



# **GÌNH-GÌNH THIỀN-DO TÔC VIỆT**

TRẦN BÁI SỸ



## Q U Y Ă N I I I -

### Hồi thứ một trăm hai mươi mốt *Tru diệt Ma vương quý dữ*

Thuận-Thiên hoàng-đế chỉ nói được mấy câu rồi thiếp đi. Bên ngoài, tiếng quân reo, tiếng trống thúc vọng vào. Một thị vệ báo:

- Thưa vương gia, quân của các vương cùng tấn công vào thành. Quân thủ ít quá, e giữ không nổi.

Khai-Quốc vương cầm bút viết lệnh, rồi đưa cho Thiệu-Thái sai chim ưng mang đi. Bấy giờ vương mới chú ý nhìn phụ-hoàng đang thiêm thiếp giấc nồng. Vương hỏi Hoàng-Giang cư sĩ:

- Cư-sĩ điều trị cho phụ-hoàng, có thấy triệu chứng gì lạ không?
- Khải vương gia thần thấy có rất nhiều biến chứng, mà cho đến hôm nay, thần giải đoán không nổi. Giá có sư phụ tại đây thì người có thể tìm ra.
- Xin cư-sĩ giải rõ hơn.
- Khi thần được triệu hồi đến hầu mạch, thì thấy hồng đại mà hoãn, đúng như mạch của những người trong võ-lâm. Nhưng khi hoàng-thượng về tẩm thất thì chân tay người cảm thấy như tê dại, đầu nhức, mạch trở thành xác, hồng đại giống như bị cảm nhiễm. Hễ thần hiện diện thì mạch trở thành hồng đại mà hoãn. Phép trị bệnh có lý, pháp, phương. Vì không có lý nên thần không thể quyết đoán về pháp, phương. Thấy sự khác lạ, ngờ rằng mình thiếu minh mẫn, thần nhờ đại sư huynh Dương Bình chẩn mạch, người cũng thấy như thế.

Hoàng-Giang thở dài:

- Tình trạng kéo dài cho đến khi Hoàng-thượng bị trúng phong huyền dựng. Thần được triệu hồi vào tẩm thất, mới tìm ra nguyên do. Thì ra Hoàng-thượng bị người ta đánh thuốc độc bằng một thứ thuốc không hương, không sắc. Nên chi ngự y nếm thức ăn tìm không ra. Nhưng khi Người về tẩm cung, ngửi mùi hoa huệ, thì chính hương huệ với chất độc kia làm cho tim đập mau, người trở thành thực nhiệt. Hiện thần đã dùng châm cứu trị di chứng của trúng phong huyền dựng là bán thân bất toại.

Khai-Quốc vương bảo Thiệu-Thái:

- Như vậy rõ ràng phụ hoàng bị Hồng-thiết giáo đánh thuốc độc. Hoàng-Giang cư sĩ đã tìm ra đúng như lời cung khai của trưởng lão Ngô Bách-Vân. Tiếc rằng trước đó Hoàng-Giang cư sĩ không được vào tẩm thất, nên tìm không ra nguyên ủy. Người chỉ được vào tẩm thất khi phụ hoàng bị trúng phong bán thân bất toại. Bây giờ cháu thử hút chất độc trên người ông ngoại xem sao?

Hồi đại hội Lộc-hà, khắp võ lâm cho tới trong triều ai cũng biết mặt Thiệu-Thái: Ưt ịt như con lợn, mặt tròn, tướng đi kềnh càng, da xám ngắt, gồ ghề như da cam. Bây giờ sau thời gian luyện khôi thiền, người chàng đã đổi khác hoàn toàn. Nên khi chàng theo Khai-Quốc vương vào, trên từ các hoàng hậu cho tới Khai-Thiên vương đều tưởng chàng

là một thiếu niên nào theo hầu vương. Bây giờ nghe vương kêu tên, chàng ứng lời ra bắt mạch cho ông ngoại, thì không ai hiểu gì cả.

Vì bệnh tình Thuận-Thiên hoàng-đế trầm trọng, nên các quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Hồng-Phúc đều được đưa vào tẩm cung hầu ông nội, thay cho đám cung nữ. Từ lúc thấy Khai-Quốc vương, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái bước vào, ba quận chúa chưa có dịp ra chào. Hồng-Phúc vốn ghen ghét với Mỹ-Linh, từ sau khi Mỹ-Linh cứu nàng trong vụ bị Hoàng Văn bắt sống, nàng vẫn không bỏ được thói cũ. Khi vắng mặt Mỹ-Linh, nàng thường nói cạnh, nói khéo:

- Tưởng võ công vô địch thiên hạ là hay lắm ư? Lấy chồng võ công cao, mà người không hơn con lợn thì thà ở giá còn sướng hơn.

Bây giờ tự nhiên thấy Khai-Quốc vương gọi Thiệu-Thái, mà một thiếu niên phong lưu, tiêu sai khác phàm, mặt tươi sáng, thân thể thanh thoát, trông như cây ngọc trước gió... thì Hồng-Phúc kinh hãi mở to mắt ra nhìn: Quả nhiên con người tuấn nhã kia hơi giống Thiệu-Thái thực.

Thiệu-Thái dùng nội công thăm bệnh Thuận-Thiên hoàng-đế, chàng dồn chân khí vào người ngài, không khó nhọc, chàng thấy rõ trong cơ thể ông ngoại đầy chất độc, hơn nữa một phần trên não bị bẽ tắc. Chàng hỏi Hoàng-Giang cư sĩ:

- Sư huynh, bây giờ phải trị như thế nào?

- Thể-tử được Bồ-tát sùng phạm truyền cho một trăm năm Thiên-công. Như vậy Thiên-công của thể tử với Hoàng-thượng đều là Thiên-công Tiêu-sơn. Trước hết thể-tử hút chất độc trong người Hoàng-thượng, sau đó thể-tử mới đả thông những bẽ tắc trong kinh mạch người.

Thiệu-Thái quỳ gối, để hai bàn tay mình áp vào hai bàn tay ông ngoại, rồi vận Hồng-thiết tâm pháp hút chất độc. Chỉ khoảng nhai dập miếng trầu, thì Thuận-Thiên hoàng-đế mở mắt ra, nhưng ngài vẫn không nói được.

Thiệu-Thái lại để tay vào huyệt Thái-uyên của ngài, vận Thiên-công mà đại sư Huệ-Sinh dạy chàng, rồi dồn chân khí sang. Chân khí chàng chạy vào Thủ Thái-âm phế kinh, rồi sang Thủ Dương-minh đại trường kinh, sau sang Túc Dương-minh vị kinh... đi qua một vòng Đại-chu thiên.

Phải hơn khắc, Thuận-Thiên hoàng-đế mới mở mắt ra, ngài từ từ ngồi dậy. Tất cả mọi người đều hiện ra nét hân hoan. Ngài nắm tay Khai-Quốc vương:

- Hoàng nhi hay lắm. Người về đúng lúc. Đáng lẽ ta đi rồi, nhưng ta cố dùng Thiên-công trì hoãn để chờ người về còn dặn dò truyện về sau.

Mỹ-Linh chợt nhớ lại: Hôm rời Biện-kinh, Lưu thái hậu có tặng cho nàng một hộp mười viên Tuyết-sâm thiên niên hà thủ ô. Bà nói: Trong mỗi viên thì năm phần Tuyết-sâm của sứ Cao-ly, còn năm phần là Thiên-niên hà thủ ô của núi Trường-bạch. Hai thứ hợp lại là thuốc cứu tử cho những người bị nội thương thập tử nhất sinh. Nàng vội móc hộp thuốc trong bọc ra dâng cho ông nội.

Hoàng-Giang cư sĩ bóp vỡ một viên ra, rồi nếm thử. Ông gật đầu:

- Thuốc tốt lắm.

Mỹ-Linh cầm một viên thuốc bỏ vào miệng hoàng đế. Ngài vận công rồi nuốt đi. Khoảng nhai dập miếng trầu, người ngài trở thành hồng hào, tinh thần tinh táo. Ngài truyền lệnh cho Khai-Quốc vương:

– Ta tỉnh dậy, thêm con hiện diện, thì cuộc nổi loạn của các vương không đáng lo nữa. Con ra gọi tất cả các vương vào triều kiến ta.

– Tâu phụ hoàng, thần nhi đã cho chim ưng chuyển thư mời, nhưng không vương nào chịu tới cả.

– Vậy hoàng-nhi hãy kiên nhẫn lên mặt thành khuyển dụ họ một lần chót xem sao. Dùng binh lực chỉ là bất đắc dĩ.

Khai-Quốc vương vẫy Kim-Thành, Trường-Ninh, Hồng-Phúc theo, rồi bước ra ngoài. Sư phụ Huệ-Sinh và Nùng-Sơn tử đang đứng chờ. Dương Bình đến trước vương:

– Khải vương gia, Đông-Chinh vương dùng đạo Quảng-Vũ đánh phá cửa Quảng-phúc. Quân lọt được vào trong thành. Văn đệ cho đạo tả Ngự-long lui lại vì không muốn nồi da xáo thịt. Đông-Chinh vương đang tiến đến chiếm điện Giảng-võ, Tập-hiền, Cao-minh. Xin vương gia định liệu.

Khai-Quốc vương bảo Mỹ-Linh:

– Con ở lại hộ giá Hoàng-thượng với phụ vương.

Vương vẫy tay gọi Thông-Mai, Thiệu-Thái, Bảo-Hòa cùng ba quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Hồng-Phúc cùng đi theo, lên ngựa ra cửa Nam. Vương dặn Thiệu-Thái:

– Vì cơ thể cháu đã thay đổi, ít người nhận ra cháu. Vậy cháu coi như mình không phải Thiệu-Thái, để gây bất ngờ cho địch. Cháu nhớ nhé, khi gặp bọn trưởng lão Hồng-thiết, cứ thẳng tay dùng độc chưởng đập chết không tha.

Gần tới cửa Nam, xa xa thấy đạo quân Ngự-long do Lê Văn đứng đầu. Còn đạo Bổng-nhật do Phạm Trạch đứng đầu. Cạnh y còn một đội giáo chúng Hồng-thiết giáo. Cả hai dàn ra trước điện Giảng-võ, Tập-hiền và Cao-minh. Bên trong ba điện, thị vệ ở tư thế chuẩn bị tác chiến.

Thông-Mai vận sức quát lớn:

– Chư quân ngừng chiến, bái yết Khai-Quốc vương.

Tiếng quát làm mọi người muốn vỡ màng nhĩ. Phạm Trạch cười rung đôi môi như hai quả chuối:

– Khai-Quốc vương nào? Khai-Quốc vương về qua Bắc-biên đã bị vợ chồng Thân Thừa-Quý phục cung thủ giết rồi.

Thiệu-Thái nghe Phạm Trạch nhục mạ song thân, chàng nổi giận cành hông, nhưng vì đại cuộc, nếu chàng giết chết y, thì hai đạo quân sẽ chém giết nhau kinh khủng. Vì vậy chàng cố chế chỉ tâm thần để khỏi nổi giận.

Bảo-Hòa khoan thai nói:

– Phạm trưởng lão, làm gì có truyện đó. Người hãy nhìn xem ai kia?

Tay nàng chỉ vào Khai-Quốc vương.

Quân sĩ thấy Khai-Quốc vương hiện diện, đều hạ vũ khí xuống, rồi lui lại. Vương hỏi:

– Đông-Chinh vương đâu?

Phạm Trạch cười khành khách:

– Vương gia không có ở đây.

Bảo-Hòa chỉ mặt Phạm Trạch:

– Phạm Trạch! Người chẳng là trưởng lão Lạc-long giáo ư? Tại sao người lại trở mặt theo Hồng-thiết giáo?

Phạm Trạch cười chể ngạo:

– Lạc-long giáo! Hừ Lạc-long giáo! Làm gì có cái tôn giáo quái gở này? Trước đây vì muốn được trị bệnh, ta phải tùng quyền tôn con lợn anh người làm giáo chủ. Chứ khi chúng ta đã luyện Hồng-thiết kinh thì đời nào ta bỏ Hồng-thiết giáo. Con lợn kia, mi gọi thằng anh con lợn mi ra đây cho ta xem mặt nào.

Thiệu-Thái biết rằng vì mình luyện khô thiền nên cơ thể đã đổi đi, khiến Phạm Trạch không nhận được. Chàng im lặng chờ lệnh Khai-Quốc vương.

Khai-Quốc vương vận nội lực nói lớn:

– Chư quân nghe đây. Các người đều là Thiên-tử binh, tại sao Thiên tử đang yếu mình, mà chư quân đã mang vũ khí theo tên ma đầu Phạm Trạch làm loạn? Các người được đặt dưới quyền Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh. Vậy Quách tướng quân đâu?

Quân sĩ đều ngơ ngác. Phạm Trạch nói lớn:

– Chư quân đừng tin gã này. Khai-Thiên vương làm phản, y giam Hoàng-thượng trong điện Long-thụy. Còn Khai-Quốc vương đi sứ về qua Bắc-biên, đã bị chị của Khai-Thiên vương phục quân, dùng tên bắn chết rồi. Cái gã kia là một tên quân nào đó giả mạo Khai-Quốc vương đấy. Nuôi quân ba năm, dùng chỉ một giờ. Các người ăn cơm chúa, vậy hãy xông lên cùng ta, chúng ta tuân chỉ Đông-Chinh vương chiêm lấy điện Long-thụy cứu Hoàng-thượng.

Một đội trưởng hỏi Phạm Trạch:

– Thể Quách tướng quân đâu?

– Quách-Thịnh là đệ tử của Thân Bảo-Hòa. Mà Thân Bảo-Hòa hùa theo phe đảng Khai-Thiên vương. Nên Thịnh đã bị Đông-Chinh vương sai đem chém rồi. Người cử ta thay thế chỉ huy chư quân mấy hôm nay, chư quân biết rồi mà.

Bỗng có tiếng quát lớn:

– Quách Thịnh đây.

Quách Thịnh từ trên cổng thành phi thân xuống. Chàng là đệ tử của Bảo-Hòa, nên hướng sư phụ hành lễ:

– Tiên cô. Đệ tử xin bái yết tiên cô.

Chàng chỉ vào mặt Phạm Trạch:

– Mi mưu cùng Đông-Chinh vương làm phản. Ta chống lại, thì bị vương hô võ sĩ bắt ta đem giam. Nhưng trong khi các người lừa dối chư quân làm phản ở đây, thì Khai-Quốc vương cho người âm thầm đột nhập dinh Đông-Chinh vương, giải thoát ta. Ta nói cho các người biết, phủ đệ Đông-Chinh vương đã bị phong tỏa, vương phi, thể tử cùng vợ con tướng sĩ đã bị thị-vệ bắt giam hết rồi. Ta đến đây để lột mặt nạ tên ma đầu Phạm Trạch mà thôi.

Chàng hô lớn:

– Chư quân, hãy vây bọn Hồng-thiết lại.

Nhanh như chớp, hai đạo Bổng-nhật vây tròn mẩy trăm giáo chúng Hồng-thiết giáo lại. Chúng định chạy ra khỏi thành. Nhưng cổng thành đóng lại từ bao giờ.

Ngô Cẩm-Thi chỉ vào Tôn Đản nói lớn:

– Anh em giáo chúng nghe đây. Khai-Quốc vương đã về. Bọn Nhật-Hồ sẽ bị giết hết.

Chính ta cùng Tôn huynh đã giải cứu Quách tướng quân. Các người mau đầu hàng thôi.

Đám giáo chúng còn đang ngơ ngác thì Thông-Mai ra lệnh:

– Bỏ vũ khí xuống, bằng không các người bị băm vằm ra như băm chả ngay.

Đám giáo chúng còn phân vân, thì Thông-Mai vẫy tay một cái, hai đệ tử Thượng-oai đẩy ra năm cỗ xe, một cỗ có cái cũi, trong cũi giam Ngô Bách-Vân. Còn bốn cũi nữa, mỗi cũi có một đôi hổ rất lớn. Thông-Mai chỉ cũi chở Ngô Bách-Vân:

– Các người đều biết mụ Ngô Bách-Vân này chứ? Trước đây mụ theo Nhật-Hồ lão nhân, đã được giáo chủ Thân Thiệu-Thái trị tuyệt độc tố Nhật-hồ độc chưởng cho, thế mà nay mụ lại tái phạm. Hôm nay mụ phải đền tội.

Thông-Mai nói dứt, chàng tiến tới mở cũi, rồi nhanh tay điểm huyệt Khúc-trì mụ Bách-Vân, khiến mụ không cử động được. Chàng phẩy sẽ một chưởng, mụ văng ra khỏi cũi. Mụ định bỏ chạy, thì chàng phóng hai chỉ hướng huyệt Hoàn-khiêu, khiến mụ ngã ngồi xuống, giống như người quỳ gối vậy.

Trong khi đó, Bảo-Hòa hất hàm một cái, mẩy đệ tử giữ cũi hổ rút then mở cửa. Nàng hú lên mẩy tiếng, tám con hổ từ trong cũi phóng ra, chúng lượn xung quanh Ngô Bách-Vân, há mõm đỏ tươi ra tỏ vẻ thèm thuồng lắm. Khai-Quốc vương biết ông anh vợ vốn thẳng tay với bọn Hồng-thiết, chắc ông với Bảo-Hòa bầy ra vụ này để dọa Bách-Vân cùng đám đệ tử Hồng-thiết giáo, nên vương im lặng, không ngăn cản.

Ngô Bách-Vân bở vía, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cop, mụ run run:

– Xin... xin tiên cô tha cho.

Bảo-Hòa cười nhạt:

– Khi phu nhân giết người, nạn nhân kêu van xin, phu nhân có tha họ bao giờ đâu, mà nay phu nhân cầu ta ân xá?

Nói dứt lời nàng gầm gừ, hộc hộc giống cọp, tám con cọp nhảy bổ đến vồ mụ Ngô Bách-Vân. Mụ kêu thét mẩy tiếng khủng khiếp, nhưng những con cọp vẫn cắn, xé mụ, miệng nhai thịt trông rất ngon lành. Khoảng nhai dập miếng trầu, Ngô Bách-Vân mới chết.

Diễn tiễn xảy ra trong chớp nhoáng, Khai-Quốc vương muốn cản nhưng không kịp. Vương nghĩ thầm:

– Đám trẻ Thông-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Tôn Đản... bị sư bá Minh-Không, sư phụ Huệ-Sinh, và phụ hoàng dùng đức từ bi hỷ xả ngăn cản chúng tha cho bọn Hồng-thiết giáo bấy lâu, nên nay mới có vụ nổi loạn này. Bây giờ chúng uất ức, nên đã mệt bàn với nhau thẳng tay tiêu trừ ma quỷ. Ta có muốn cản cũng không nổi.

Trong khoảnh khắc, tám con cọp đã ăn gần hết thi thể Ngô Bách-Vân. Thông-Mai quát lớn:

- Các người muốn đầu hàng hay muốn cọp ăn thịt?

Biện pháp của Thông-Mai quả nhiên hiệu nghiệm. Đám giáo chúng Hồng-thiết giáo buông vũ khí đầu hàng. Quân sĩ trói lại.

Phạm Trạch cười ha hả:

- Các người định dùng số đông bắt ta ư? Nếu các người có còn là con người, hãy cùng ta chiết chiêu. Nếu các người thắng ta, thì ta chịu cho các người muốn băm vằm mổ xé thế nào tùy ý.

Y chỉ tay vào mặt Lê Văn:

- Thắng ôn con kia. Ta đã ngủ với mẹ mà biết bao lần. Không chừng mà là con tao cũng nên, thế mà mà dám vô phép với cha mà như thế này sao?

Lê Văn với Thông-Mai đều xuất thân tương tự. Cha là đại tôn sư võ học. Mẹ bị chết nhục nhã. Nhưng Thông-Mai ảnh hưởng của đại hiệp Tự-An, một thứ anh hùng thảo dã, coi trời bằng vung. Vì vậy chàng không thể quên thù mẹ, tha thứ cho bọn giáo chúng Hồng-thiết. Gặp chúng là chàng tàn sát thắng tay. Ngược lại Lê Văn ảnh hưởng của Hồng-Sơn đại phu, một vị vương, một thầy thuốc, vì vậy tính tình chàng thuần hậu hơn. Tuy mẹ bị bọn Hồng-thiết làm nhục, rồi chết, nhưng vì đại nghĩa, chàng phải tuân chỉ đại xá của Thuận-Thiên hoàng đế. Chuyện cũ tưởng quên đi, thì nay gặp tên Phạm Trạch kinh tởm đang làm phản, lại nhục mạ chàng, hỏi chàng chịu sao nổi.

Lê Văn quát lên một tiếng, chàng phát Thiên-vương chưởng tấn công Phạm Trạch. Phạm Trạch khinh thường, y không đỡ chưởng của chàng, mà xuất một Nhật-hồ độc chưởng đánh thẳng vào người chàng. Nhưng chưởng chưa ra, y đã bị chưởng của Lê Văn bao trùm khắp người. Kinh hãi, y nhảy lùi hai bước, rồi quay tay đỡ chưởng của Lê Văn. Bình một tiếng, cả hai đều bật lui.

Phạm Trạch là trưởng lão Hồng-thiết giáo, nên bản lĩnh lưu manh có thừa. Y biết rằng nếu để Thông-Mai, hay Bảo-Hòa ra tay,ắt y khó thắng. Trong những người hiện diện, y cho rằng chỉ mình Lê Văn có bản lĩnh non kém nhất. Vì năm trước trong đại hội Thăng-long, chính y thấy công lực chàng thực không thể chịu của y một chưởng. Vì vậy y mới nhục mạ chàng, để y đấu với chàng. Khi y thắng chàng rồi, thì Khai-Quốc vương không thể dùng quân bắt y được.

Nhưng qua một chưởng, y phát kinh hoàng. Y chưa kịp phản ứng thì chưởng thứ nhì của Lê Văn đã đánh tới. Y nghiến răng đỡ, binh một tiếng. Cả hai lảo đảo lùi lại. Lê Văn phát hết tất cả tinh hoa võ học ra đấu với Phạm Trạch. Hai người đánh đến chiêu thứ một trăm, thì công lực Lê Văn giảm dần. Trong khi đấu, dù đã dùng hết khả năng, chàng cũng không hạ được đối thủ, vì chàng úy kị độc chưởng của hắn. Trong lúc mơ hồ hồ, chàng chợt nhớ đến trận Tản-lĩnh, trận tại Biện-kinh, mỗi khi Tự-Mai gặp nguy, chàng lại nhắc bạn. Bây giờ, giữa lúc chàng gấp khó khăn, thì Tự-Mai lại không có ở đây ở đây để nhắc chàng.

Trong khi suy nghĩ, vô tình chàng phát ra chiêu Đông-hải lưu phong mà Tự-Mai dạy chàng. Bình một tiếng, Phạm-Trạch bật lui ba bước liền. Lê-Văn tinh ngộ, chàng đánh tiếp chiêu Phong-ba hợp bích rồi Phong đáo sơn đầu. Phạm Trạch cảm thấy tay nặng chĩu, thì nhanh như chớp, Lê Văn phóng một Lĩnh-Nam chỉ trúng huyệt Khúc-trì phải của y. Cánh tay y bị tê liệt, y chưa kịp phản ứng thì Lê Văn lại đánh ra chiêu Lôi-đả Ân-tặc. Bình một tiếng người Phạm Trạch bay tung lên không. Lê Văn đánh tiếp lên trời hai chiêu nữa, người y vỡ làm bốn năm mảnh rơi xuống đất, máu me, ruột gan tung tóe.

Bấy giờ Lê Văn mới thấy người như bị hàng trăm mũi dao đâm vào. Chàng nghiến răng để khỏi bật lên tiếng kêu. Nhìn qua, Thiệu-Thái biết Lê Văn bị trúng độc chưởng. Chàng đỡ sư đệ đệ ngồi xuống đất, rồi vung tay phát một chưởng vào huyệt Bách-hội. Lê Văn rùng mình một cái, mồ hôi phát ra như tắm, tanh hôi không thể tưởng tượng được.

Sau khi dẹp được mũi dùi của Đông-Chinh vương với Phạm Trạch, Khai-Quốc vương tuyên gọi các tướng vào điện Càn-nghuyên nhận lệnh. Hoà thượng Huệ-Sinh nói nhỏ vào tai vương mấy câu. Vương cung kính gật đầu rồi phán:

– Chư quân tướng đều bị đám ma đầu Hồng-thiết giáo dối rằng Hoàng-thượng bị Khai-Thiên vương cầm tù, cần cứu giá. Cô gia thì bị vua Bà Bắc-biên phục binh bắn chết. Chư quân tướng trong lúc phẫn uất, lăn vào công thành để cứu chúa, không ngờ hại chúa. Vì vậy các tướng phải chú ý: Ta dùng số đông vây phủ, rồi nói rõ gian mưu cho chư quân biết. Nếu chư quân chưa tin, thì ta hãy dùng võ công kiềm chế bọn ma đầu Hồng-thiết là mọi chuyện êm ngay.

Vương trầm tư một lúc, rồi nói:

– Vì quân bị lừa, vì đám đệ tử Hồng-thiết giáo bị cưỡng bức. Đám Hồng-hương thiếu niên vừa bị lừa, vừa bị cưỡng bức. Chúng ta phải làm cách nào dẹp được cuộc phiến loạn, mà đổ máu rất ít. Cho nên chư tướng phải hết sức chế chỉ tâm thần, đừng để quý A-tu-la nhập nhĩ, mà cău giận. Phương pháp tốt nhất là dùng đức từ bi, khoan thứ tội lỗi cho họ. Đối với bọn ma đầu, nếu cần, ta giết mấy đứa, những đứa khác thấy vậy phải bỏ chạy.

Vương nói với Tạ Sơn:

– Tạ sư đệ, người hãy trình bày chi tiết, cùng diễn tiến cuộc nổi loạn cho chư tướng nắm vững tình hình chung trước khi chúng ta bắt tay vào việc dẹp loạn.

Tạ Sơn đứng lên cung tay chào mọi người, rồi nói:

– Khu-mật viện biết rõ, rất sớm chi tiết cuộc phản loạn này. Đúng ra, tất cả tin tức Khu-mật viện trực tiếp khai lén Thái-úy là Khai-Quốc vương. Nhưng Khai-Quốc vương đi sứ vắng. Luật định rằng khi Thái-úy vắng mặt thì Tể-tướng thay thế. Nhược bằng Tể-tướng cũng vắng mặt thì Khu-mật viện khẩu tấu lên Hoàng-thượng. Nhưng chẳng may trong lúc Khai-Quốc vương xuất ngoại; đúng lúc cuộc phản loạn manh nha, thì Hoàng-thượng với Tể-tướng lâm trọng bệnh. Thành ra Khu-mật viện không biết tâu trình cho ai.

Tạ Sơn ngừng lại cho mọi người theo kịp, rồi tiếp:

– Nếu là truyện quân quốc trọng sự khác, thì Khu-mật viện trình lên cho Dực-Thánh vương. Khổ một điều âm mưu tạo phản lại do chính vương phát động, thành ra Khu-mật viện bó tay. Khi thấy tình hình nguy ngập, Khu mật viện đành thông báo cho quan tổng trấn Thăng-long là Thái-tử thái phó Phiêu-kị đại tướng quân Dương Bình. Dương tướng quân mật đàm với Khu-mật viện chuẩn bị đối phó. Kế sách xong xuôi, thì dùng một cái có sắc chỉ chia mười đạo quân cho các thân vương. Mỗi vương coi hai đạo. Chính Dực-Thánh vương tâu với Hoàng-thượng rằng Dương tướng quân dù gì cũng là đại đệ tử của Hồng-Sơn đại phu. Mà nay Khai-Quốc vương vắng nhà, Hoàng-thượng với tể tướng lâm bệnh, để Dương tướng quân coi toàn bộ chư quân trong tay, lỡ có truyện gì thì trở tay sao kịp.

Khai-Quốc vương hỏi:

- Sao sư đệ không trình với sư phụ, để người can thiệp với phụ hoàng?
- Thầy có trình sư phụ. Nhưng sư phụ xin yết kiến Hoàng-thượng mấy lần đều không thành công. Vì Hoàng-thượng đau nặng, nên luôn ở tẩm thất với Đàm quý phi. Lần nào sư phụ xin yết kiến Hoàng-thượng, quý phi cũng trả lời rằng thánh thể bất an, không thể tiếp sư phụ.

Lê Văn hỏi:

- Tại sao anh hai không thông báo cho phò mã Đào Cam-Mộc, hay vua Bà Bắc biên?
- Sư đệ hỏi vậy thực phải. Nhưng Khu-mật viện không được quyền thông báo tin tức cho ai ngoài Hoàng-thượng, Phụ-quốc thái úy, Tể-tướng. Nếu huynh báo cho hai nơi kia, thì sẽ bị tội sát thân toàn gia.

Đại sứ Huệ-Sinh đỡ lời Tạ Sơn:

- Sau cùng bắn tăng ra tay. Dù gì chăng nữa Hoàng-thượng hay bách quan cũng không thể bắt tội bắn tăng. Bắn tăng sai đệ tử âm thầm lên Bắc-biên cùng đến tổng đường các môn phái báo tin. Cho nên khi các đạo quân vừa khởi sự thì Bắc-biên đã chỉnh bị quân mã rồi. Các phái Mê-linh, Tiêu-sơn, Tản-viên, Tây-vu, Đông-a, Sài-sơn, bang Hồng-hà, Đông-hải đều sẵn sàng.

Đến đây ông ngừng lời, đưa mắt cho Tạ Sơn, ý bảo chàng tiếp.

- Lúc đầu Khu-Mật viện tướng chỉ có chư vương tác loạn. Sau được tin chính Nhật-Hồ lão nhân cùng dư đảng Hồng-thiết giáo núp sau chư vương, thúc chư vương làm phản, để nước đục buông câu, rồi cướp ngôi vua. Các trưởng lão được phân chia làm gia tướng chư vương. Trưởng lão Lê Đức, Đỗ Xích-Thập được gửi sang Trung-nghuyên, bề ngoài theo giúp giáo chủ Thân Thiệu-Thái, nhưng bề trong để theo dõi sứ đoàn. Nhưng hành tung hai người này bị tiên cô Bảo-Hòa biết trước. Tiên cô tương kế tựu kế, khiến họ thu nhặt tin tức sai lạc. Cuối cùng cả hai bị đại hiệp Thông-Mai với tiên cô giết ở trước vườn thượng uyển vua Tống.

Bảo-Hòa hỏi:

- Các trưởng lão Đào Nhất, Nhị, Tam-Bách ra sao?
- Cả ba đều trung thành với phái Tản-viên, với Thân giáo chủ. Vì vậy Đào Tam, Đào Nhị bị giết, còn Đào Nhất-Bách hụt bị giết. May đâu trên đường bôn tẩu gặp Thân giáo

chủ nên thoát hiểm. Về các trưởng đạo, trong 81 đạo trưởng Hồng-thiết giáo, hầu hết trung thành với Thân giáo chủ. Nhưng họ bị kiềm chế bằng độc chưởng, thành ra phải nhắm mắt theo Nhật-Hồ lão nhân. Khu-mật viện âm thầm liên lạc với họ. Họ đều hứa nếu Thân giáo chủ trở về, thì khi đối trận với quan quân, họ sẽ trở giáo theo triều đình.

Tôn Đản hỏi:

– Điều quan trọng là chúng ta phải biết chi tiết kế sách của Nhật-Hồ lão nhân ra sao. Xin nhị huynh tiếp cho.

– Lão áp dụng binh pháp của công chúa Thánh-Thiên thời Lĩnh-Nam: Phàm khi phát khởi cuộc nổi dậy thì phải phát ở nơi an ninh nhất, nơi ít ai ngờ tới nhất. Một mặt lão xui các vương làm loạn ở Thăng-long, còn chính lão với Hồng-thiết giáo lại nổi dậy ở Trường-yên.

Bảo-Hòa ngắt lời:

– Có phải lão chia làm hai mặt trận không? Mặt hư tại Thăng-long, mặt thực tại Trường-yên. Mặt Thăng-long lão trao cho Hoàng Văn phụ trách. Còn mặt Trường-yên lão trao cho Vũ Nhất-Trụ. Chính lão phối hợp hai mặt trận. Nhưng lão ẩn ở đâu?

– Đúng như tiên cô dạy. Lão lưu động thất thường. Nhưng dù lão ẩn thân thế nào, Khu-mật viện cũng biết. Hiện lão đang có mặt ở ngoài thành.

Tạ Sơn đưa mắt quan sát một lượt rồi tiếp:

– Kế sách của lão là hy vọng lúc Hoàng-thượng, tể tướng lâm bệnh, ắt trao quyền cho Dực-Thánh vương. Khi Dực-Thánh vương cầm quyền, các trưởng lão Nguyên-Hạnh, Bách-Vân xui Vũ-Đức vương. Trưởng lão Phạm Trạch xui Đông-Chinh vương... bất tuân lệnh, rồi hai vương vờ quy phục Khai-Thiên vương. Như vậy là Khai-Thiên vương cũng sẽ bất tuân lệnh Dực-Thánh vương. Bị đe dọa, dù muốn dù không Dực-Thánh vương phải tự vệ. Trưởng lão Vũ Nhất-Trụ, Đặng Trường, Hoàng Văn lại bầy kế cho Dực-Thánh vương đem ba hạm đội kéo về Thăng-long, hợp với hai đạo Quảng-thánh của vương để giữ Thăng-long, thế là quân của chư vương đánh nhau.

Mọi người suýt xoa nghiến răng ken két. Tạ Sơn tiếp:

– Bấy giờ Hoàng Văn khuyên Dực-Thánh vương sai Đàm An-Hòa đem hai đạo Quảng-thánh chiếm Trường-yên. Khi An-Hòa lên đường, Nhất-Trụ sẽ nắm lấy quyền chỉ huy hai đạo Quảng-thánh, bắt thần diệt trang Thiên-trường, tổng đàn phái Đông-a. Mặt khác Nhất-Trụ sai con là Đàm Toái-Trạng dùng lực lượng Nam-thùy xuất kỳ bất ý đánh tiêu diệt Vạn-hoa sơn trang, Vạn-thảo sơn trang, rồi nhân danh Dực-Thánh vương đánh chiếm các trấn, các huyện. Hễ cứ quan quân đánh được vùng nào, Nhất-Trụ ra lệnh giao cho Hồng-hương thiếu niên cùng các đạo Hồng-thiết giáo trấn nhậm. Lão ước tính trong khi Dực-Thánh vương cùng chư vương đại chiến, cuối cùng dù bên nào thắng chẳng nữa thì tinh lực cũng kiệt quệ. Bấy giờ tất cả các trấn, các huyện nằm trong tay Hồng-thiết giáo. Đến đây lão chỉ trỏ tay một cái là chiếm được Thăng-long. Lão sẽ lên làm vua.

Tạ Sơn thở dài:

- Khu-mật viện vội vã diệu tấu lên Hoàng-thượng. Nhưng khi thần nhập cung tấu trình thì Hoàng-thượng lâm bệnh. Thần vội sang dinh tể tướng Lý Đạo-Nghĩa, thì Lý tể tướng cũng bắt thần bạo bệnh đang cơn hấp hối.

Tạ Sơn ngừng lại đưa mắt nhìn vợ là Ngô Thuần-Trúc. Thuần-Trúc nói:

- Thần quá lo sợ, vội về Mê-linh cầu kiến sư phụ. Nhưng lão nhân gia lại vắng nhà. Thần tâu mọi sự lên sư thúc Tịnh-Huyền. Vừa lúc đó sư thúc được thư cáo của Khai-Quốc vương, nhờ người đem chư đệ tử về phòng vệ cho hoàng tộc. Người bèn suất lĩnh hơn trăm nữ đệ tử về Thăng-long, cho sống lẩn với cung nga, để kịp thời cứu viện. Sư thúc vào tắm thất thăm Hoàng-thượng. Đàm quý phi ngăn cản không cho người vào. Đúng lúc đó Hoàng-thượng cho thái giám lĩnh chỉ tuyên triệu Dực-Thánh vương vào chầu để nhận chiếu ủy quyền trị nước. Biết không đừng được sư thúc xông thẳng vào cung điện kiến Hoàng-thượng tâu mọi sự. Bấy giờ Hoàng-thượng bệnh đã gần mê man. Sư thúc xin Hoàng-thượng triệu hồi Khai-Thiên vương vào trao quyền, thay vì triệu hồi Dực-Thánh vương. Hoàng-thượng đã quá yếu, Người chỉ còn biết gật đầu. Sư thúc sai thái giám ra triệu hồi Khai-Thiên vương vào tạm trao quyền nước cho vương, để chờ Khai-Quốc vương về. Khi-Thiên vương cầm quyền được một ngày, Khu-mật viện mật khải với vương về việc âm mưu của Hồng-thiết giáo. Khai-Thiên vương kinh hãi, vội cho điều hai đạo Ngự-long vào trong thành để đề phòng. Việc phòng Kinh-thành trao cho quan Thái-tử thiếu-phó Phiêu-kị đại tướng quân Dương Bình. Xin để Dương Thiếu-phó trình bầy kế hoạch.

Dương Bình đứng lên nói:

- Tôi truyền cho Tả-kiêu vệ đại tướng quân Lý Huyền-Sư chỉ huy đạo hữu Ngự-long trấn cửa Đại-hưng, Đan-phượng. Nhờ Nùng đạo trưởng chỉ huy đạo tả Ngự-long trấn cửa Quảng-phúc. Lại cho Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa lĩnh Cẩm-quân trấn cửa Phi-long, Tường-phù. Tạ tiết độ sứ lĩnh thị vệ trấn cửa Diệu-Đức. Sư thái Tịnh-Huyền cùng chư đệ tử Mê-linh bảo vệ hoàng tộc. Đại sứ Huệ-Sinh cùng chư đệ tử Tiêu-sơn bảo vệ các cung điện, bách quan cùng gia quyến.

Tạ Sơn tiếp:

- Mặc dầu sư thái Tịnh-Huyền đã ngăn việc tuyên chỉ triệu Dực-Thánh vương, giữ chiếu chỉ lại, nhưng không hiểu sao, sau đó hai ngày, chiếu lại đến tay Dực-Thánh vương. Dực-Thánh vương nhận được chiếu chỉ tuyên triệu. Vương mừng lầm, truyền sắm sửa xa giá vào cung. Vương mang theo Đặng Trường, Hoàng Văn cùng với đám vệ sĩ hơn trăm người, hầu hết là cao thủ Hồng-thiết giáo. Khi vương tới cửa Đại-hưng thì Tả-kiêu vệ đại tướng quân Lý Huyền-Sư ngăn đám vệ sĩ của vương lại. Vương cự nự hỏi Lý tướng quân nhận lệnh ai, mà đám ngăn vương. Lý tướng quân tường thuật việc Hoàng-thượng trao quyền cho Khai-Thiên vương. Vương đã cho quân trấn các cửa thành. Dực-Thánh vương muốn vào, thì chỉ có thể vào một mình.

Từ lúc nhận được tin chư vương phản loạn, Khai-Quốc vương có cảm tưởng như người đi trong sương mù. Bấy giờ vương mới hiểu rõ vấn đề. Vương gật đầu:

- Dực-Thánh vương được chiếu chỉ triệu hồi vào cung nhận quyền, rồi bị quân tuân lệnh Khai-Thiên vương ngăn lại, tất nhiên vương cho rằng Khai-Thiên vương làm phản. Với một người tham quyền như Dực-Thánh vương, dĩ nhiên vương triệu tập chư vương đem theo vệ sĩ cùng nhập thành. Vệ sĩ của chư vương bị ngăn lại. Chư vương trở về trong tức giận, thêm vào các trưởng lão Hồng-thiết giáo đâm bị thóc chọc bị gạo. Thế là các vương kéo quân vây kinh thành. Sự việc rất bình thường. Thế sau biến cố này, Nhật-Hồ lão nhân hắn đổi phong án hành động.

- Vâng quả thế. Hoàng Văn bầy kể cho Dực-Thánh vương. Vương nhán danh người nhận chiếu chỉ lệnh đến: Đông-Chinh vương truyền cho Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh đem hai đạo Bổng-nhật đánh cửa Quảng-phúc. Vũ-Đức vương truyền Đô-thống Nguyễn Khánh đem hai đạo Quảng-vũ đánh cửa Phi-long, Tường-phù. Đô đốc Đoàn Thông đem hạm đội Đông-đình đánh cửa Diệu-đức. Chính vương truyền cho Hữu-kiêu vệ đại tướng quân Đàm An-Hòa đem hai đạo Quảng-thánh đánh cửa Đại-hưng, Đan-phượng. Nhật-Hồ lão nhân phân chia bọn trưởng lão ra các cửa thành giúp chư vương. Mỗi trưởng lão mang theo một đội thiết kị Hồng-thiết giáo nghìn người, đội giáo chúng hai nghìn người cùng đội Hồng-hương thiếu niên nghìn người nữa. Cửa Quảng-phúc thì Phạm Trạch, Linh Vũ-Nguyên. Cửa Phi-long thì Nguyên-Hạnh, Nguyễn Khánh. Cửa Tường-phù thì Ngô Bách-Vân, Thạch Nan-Biện. Cửa Đại-hưng thì Vũ Hào, Hoàng Văn. Cửa Đan-phượng thì Đặng Trường. Cửa Diệu-đức thì Lê Tấn.

Tôn Đản hỏi:

- Lê Tấn, Linh Vũ-Nguyên, Thạch Nan-Biện, Vũ Hào là ai vậy?

- Ý cũng là đệ tử Nhật-Hồ lão nhân. Nguyên sau khi bọn Đỗ Xích-Thập, Lê Đức bị giết chết ở Biện-kinh, lão cho Linh Vũ-Nguyên, Thạch Nan-Biện thay thế. Ba anh em Đào Nhất, Nhị, Tam không theo lão, lão cho Lê Tấn, Vũ Hào, Nguyễn Khánh thay thế... Bốn cửa cùng phát pháo công thành. Quân phản loạn đông gấp bội, tướng giữ không nổi. Bất đắc dĩ sư thái Tịnh-Huyền phải xuất hiện giảng giải cho chư vương nghe. Chư vương bị bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo phao rằng: Khai-Thiên vương làm phản, thí Hoàng-thượng. Vua Bà Bắc-biên theo Khai-Thiên vương phục binh ở biên giới, vương gia từ Tống về đã bị loạn tên giết chết rồi. Vì vậy chư vương ra điều kiện cho Khai-Thiên vương phải mở cổng thành đầu hàng. Để kéo dài thời gian chờ vương gia về, sư thái Tịnh-Huyền truyền chư vương án binh bất động để thuyết phục Khai-Thiên vương.

Dương Bình ngắt lời Tạ-Sơn:

- Giữa lúc đó thần nhán được tin vương gia về tới Bắc-biên. Sư muội Thanh-Mai về trấn Trường-yên. Hơn giờ sau quận chúa Bảo-Hòà, sư huynh Thông-Mai, cùng Văn đệ nhập thành báo cho biết vương gia đang điều động quân tướng dẹp loạn.

Khai-Quốc vương hài lòng:

- Khi nhán được tin sơ khởi Hồng-thiết giáo chuẩn bị làm loạn cùng xui dục chư vương, thì cô gia đang ở hồ Đông-đình. Cô gia cho vương phi, cùng nhị sư huynh Bảo-Dân, sư tỷ Khấu Kim-An lấy thuyền ngày đêm về năm Trường-yên. Sư huynh Thông-Mai đem Bảo-Hòà, Lê Văn khẩn về nhập thành giúp cô mẫu Tịnh-Huyền giữ thành Thăng-

long. Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm trở về Bắc-biên mang bản bộ quân mã tiếp cứu Thăng-long. Còn cô gia với Bình-Dương, Thiệu-Thái, Tôn Đản, Cẩm-Thi về sau. Cô gia sai thần ưng, mang thư đến các vị quốc vương Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la để các nơi này đề phòng Hồng-thiết giáo ly khai Lạc-long giáo làm loạn. Cô gia cũng thư cho Ngô-quốc quận vương nước Tống là Trần Tự-Mai truy lùng diệt hết bọn Lạc-long giáo ly khai thành Hồng-thiết giáo khắp vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Đàm-châu, Quế-châu.

Các tướng nghe vương nói đều thở phào nhẹ nhõm. Vương tiếp:

– Cô gia cũng viết thư cho các đại môn phái, nhờ các tôn sư lệnh cho chư đệ tử tùy nghi sống ở địa phương nào thì giúp quan quân bắt bọn Lạc-long giáo ly khai. Cô gia nhờ Đào Nhất-Bách đem đoàn đệ tử Tản-viên âm thầm về ngoài Thăng-long bảo vệ gia quyến các quan, cùng kiềm chế gia quyến chư vương, chư tướng phản loạn. Từ trước đến giờ người của Khu-mật viện nắm rải rác ở các đạo Lạc-long giáo cùng Hồng-hương thiếu niên rất nhiều. Cô gia mật đem lệnh cho họ cứ giả theo phản loạn, đợi khi đối trận với ta, thình lình họ trở giáo đánh phe phản loạn.

Các tướng vỗ tay hoan hô vang dội. Vương tiếp:

– Ở mặt trận phía Nam, giặc mạnh hơn ta nhiều. Quân phản loạn có ba thành phần. Một là quân của Đại-Việt, hai là giáo chúng Hồng-thiết, ba là bọn Hồng-hương thiếu niên. Tạ sự đệ hãy trình bầy quân số của phản loạn ở phương Nam cho bách quan rõ.

– Tất cả quân phản loạn ở Thăng-long là do Dực-Thánh vương trực tiếp chỉ huy; Hoàng Văn, Đặng Trường, Phạm Trạch, Nguyên-Hạnh chỉ là quân sư. Còn mặt trận phương Nam, đích thân Nhật-Hồ lão nhân với Vũ Nhất-Trụ chỉ huy. Quân số chính của chúng là quân Đại-Việt. Đầu tiên Đàm Toái-Trạng cho người mang chiếu chỉ giả truyền Vũ-Uy vương trao đạo quân Đặng-hải cho y, rồi vương phải lên đường về Thăng-long khẩn cấp. Vương không nghi ngờ, tuân chỉ liền. Khi vương cùng đám tùy tùng về gần tới Trường-yên thì bị bọn Hồng-thiết giáo phục kích bắt hết. Quân trực thuộc của Thanh-hóa có đạo Cửu-chân, gồm hai sư bộ, một sư kị, tổng số ba vạn người. Y vét quân của các quận huyện được một vạn nữa, thành bốn vạn. Đúng ra còn một hạm đội thủy quân, nhưng hạm đội này Dực-Thánh vương điều về Thăng-long rồi.

Tạ Sơn ngừng lại uống một hớp nước lấy hơi rồi tiếp:

– Quân của Hồng-thiết giáo gồm năm đội Thiết-kỵ, mười đội bộ chiến, tổng cộng mười lăm đội, một vạn rưỡi người. Y gửi về Thăng-long mất hai đội kị, ba đội bộ. Quân của Nguyên-Hạnh gồm mười đội Hồng-hương thiếu niên, tổng số một vạn người. Chúng kéo về Thăng-long mất ba đội. Còn lại bảy đội.

Bảo-Hòa hỏi:

– Đám quân của Nhật-Hồ tiến đánh những nơi nào trước?  
– Vũ Nhất-Trụ là Đàm Can, y từng giữ chức Đô-nghuyên soái, cho nên y điều quân rất giỏi. Đầu tiên, y tiến quân về đánh chiếm Vạn-hoa sơn trang. Cho đến nay Khu-mật viện vẫn chưa được tin Trung-nghĩa hầu cùng công chúa An-Quốc ra sao. Tiếp theo y đánh Vạn-thảo sơn trang. Trước kia Vạn-thảo sơn trang có rất nhiều đệ tử, tới năm nghìn

người. Từ khi Hồng-Sơn đại phu hợp tác với triều đình, người tung ra bốn nghìn rưỡi người đi khắp nơi lập y viện cứu dân. Tại sơn trang chỉ còn hơn năm trăm y sư. Cho nên Vũ Nhất-Trụ chiếm dễ dàng. Y đem quân về đánh Trường-yên, thì Trường-yên đã phòng vệ cẩn mật. Y chia quân làm hai. Hai đạo Đằng-hải, Cửu-chân vây Trường-yên. Còn đám Hồng-thiết giáo, Hồng-hương về đánh Thiên-trường. Trận chiến cho đến nay chưa có tin tức gì.

Lý Huyền-Sư đề nghị:

- Thần nghe: Bình quý hồ tốc. Sau khi dẹp được đạo quân vây cửa Quảng-phúc, sao vương gia không ra binh uy dẹp các cửa kia cho mau, để an thiên hạ?

Khai-Quốc vương nói:

- Tả-kiêu vệ đại tướng quân biết một mà không biết hai. Phàm ra quân phải có chính nghĩa. Từ Nhật-Hồ cho tới chư vương phản loạn đều là những người cầm quân giỏi. Nhưng họ chỉ biết xung phong hâm trận, mà họ quên mất một điều căn bản trong binh pháp: Bình quý thần tốc. Thời Lĩnh-Nam, ta thắng Hán hai trận đều nhờ yếu tố này. Trận đầu tiên tại hồ Động-đình, công chúa Phật-Nguyệt điều quân từ Linh-lăng, Trường-sa về hồ trong vòng có một đêm, trong khi Mã Viện cho rằng phải mười ngày, thành ra y thua. Lần thứ nhì, khi Lưu Long, Đoàn Chí đánh xuống Nam-hải. Chúng nghĩ rằng ở Nam-hải chỉ có đạo Nam-hải của công chúa Lê Chân với công chúa Đàm Ngọc-Nga chưa quá năm vạn người. Trong khi y có tới ba mươi lăm vạn, y nuốt dễ dàng. Y tưởng rằng lúc khởi chiến, Bắc-bình vương Đào Kỳ cùng công chúa Thánh-Thiên có điều được đạo Giao-chỉ, Nhật-Nam đến Thường-sơn tiếp cứu, ít ra phải ba tháng. Trong khi đó trong một tháng y tới Thường-sơn. Bắc-bình vương điều quân mau hơn, chỉ nửa tháng hai đạo Nhật-nam, Giao-chỉ cùng đạo thủy quân của công chúa Trần Quốc đã tới nơi.

Vương mỉm cười gật đầu:

- Nhật-Hồ với Đàm Can hành sự đặt trên căn bản dõi bách quan, lừa chư quân cùng đệ tử, đáng lẽ y phải hành động thực mau chóng. Khi y đã thành công, bấy giờ mưu kế bị lộ ra thì sự đã rồi. Đây, lúc khởi đầu tin tức của y sai lạc. Y tin rằng Hoàng-thượng băng hà thực, Khai-Thiên vương phản nghịch, nên y hành động ngược lại. Tại Thanh-hóa, từ khi khởi sự đến lúc tiến quân ra Trường-yên chỉ cần ba ngày, mà y dùng dăng mất ba mươi bẩy ngày. Tại Thăng-long, đáng lý y phải dùng số đông tràn ngập thành ngay một giờ đầu, trong khi y kéo dài đến hơn tháng chưa đi đến đâu. Trong thâm tâm y, y cho rằng y có chính nghĩa, Khai-Thiên vương không chính nghĩa, thời gian càng dài y càng có lợi: Quân thủ thành mệt mỏi, y chỉ việc hô một tiếng là phải đầu hàng.

Chư tướng nghe vương phân giải, đều vỗ tay hoan hô. Vương tiếp:

- Khi cô gia ở hồ Động-đình, nhận được tin dữ; cô gia phải hành động thần tốc như đã trình bầy. Nếu cô gia chậm chạp, thì Nhật-Hồ với Dực-Thánh vương sẽ có chính nghĩa, mà Khai-Thiên vương trở thành phiến loạn, thì cuộc hành quân của phe phản loạn tức nhiên thành công. Cho đến nay, cô gia xuất hiện thì tại mặt trận Thăng-long ta trở thành có chính nghĩa, Dực-Thánh vương trở thành phản loạn. Bây giờ ta cần nói cho chư

tướng, chư quân cùng võ lâm hương đảng biết rõ tội trạng của bọn phản loạn, thì khi ra quân, ta cứ dùng dǎng, giặc tự tan.

Vương bảo Mỹ-Linh:

- Công chúa Bình-Dương khẩn soạn cho cô gia một bài hịch thảo nghịch tặc, rồi chép làm nhiều bản gửi đi khắp nơi.

Mỹ-Linh tuân lệnh, nàng cầm bút viết liền. Võn văn hay, chữ tốt, vẩy bút thành văn, nàng chỉ soạn trong hơn giờ là xong, đem trình cho vương. Vương cầm lên đọc cho bách quan nghe:

Thừa thiên hưng vận, Thuận-Thiên hoàng đế ban chiếu đến bách quan, tướng, quân, võ lâm, hương đảng.

Từ khi trẫm ứng ý trời thuận lòng người, tiếp ngôi chính thống. Trước tiên đặt lại nền móng quốc hồn, quốc thể, quốc uy. Về quốc hồn, trẫm tuyên chỉ tôn phong Quốc-tổ, Quốc-mẫu, chư vị tiên thánh cùng sắc phong cho anh hùng liệt nữ thuộc Đại-Việt ta, lại ban ruộng đất, cùng miễn thuế lập đền thờ, quanh năm hương khói. Về quốc thể, trẫm giữ nguyên quốc danh Đại-Việt. Về quốc uy, trẫm kết thân với Tống trong thể huynh đệ bình đẳng. Chỉ mấy món quà, cùng lời phân giải của sứ đoàn, Khai-Quốc vương đã khiến Đại-Tống bãi trọng binh ở Nam-thùy, tru diệt bọn tham quan hiếu chiến, khiến cho Đại-Tống, Đại-Việt, Đại-Lý, Xiêm-la, Lão-Qua bãi binh ở biên cảnh, trãm họ khắp năm nước sống trong tình yêu thương của con cháu Phục-Hy, Thần-Nông.

Trãm lại kết hợp được anh hùng võ lâm Đại-Việt, Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la, Lưỡng-Quảng trong tinh thần huynh đệ thời Lĩnh-Nam.

Về nội trị, sau mười tám năm cai trị, trong không có nội loạn, ngoài không binh cách, trãm mở mang học hành, ban chỉ nuôi già dạy trẻ, mùa màng trúng liên tiếp. Trong mười tám năm cai trị, trãm thu thuế có mười năm, tám năm tha tô miễn thuế. Trên khắp giang sơn, nơi nào cũng giàu có, nhà nhà no đủ. Trãm tưởng thời vua Hùng, vua Trưng cũng không hơn.

Hay đâu thời Thập-nhị sứ quân giặc Nhật-Hồ đem một thứ tôn giáo từ Tây-vực vào Đại-Việt. Hồng-thiết giáo tôn thờ hai tên điên khùng Mã-Mặc, Lê-Anh làm thánh. Chúng xui con giết cha giết mẹ; em giết anh giết chị; học trò giết thầy, phá bỏ kỷ cương xã tắc từ mấy nghìn năm của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng truyền lại. Chúng giết người không gớm tay. Vì vậy nên các triều Đinh, Lê thẳng tay tiêu diệt chúng.

Khi trãm lên ngôi, lấy từ bi hỷ xá của đức Thế-tôn ân xá cho chúng, lại cho chúng dự đại hội Lộc-hà, tế anh hùng thời Lĩnh-Nam. Nào ngờ trong đại hội, chúng mưu cướp ngôi, bị anh hùng dẹp tan. Võ lâm một lần nữa thuận cho chúng cải tà quy chính, đổi Hồng-thiết giáo thành Lạc-long giáo. Nào ngờ, khi trãm khó ở, Khai-Quốc vương đi sứ, tên Nhật-Hồ cùng đám tàn quân giáo chúng Hồng-thiết nổi lên, dối chư vương, lừa chư quân làm loạn. Nay bệnh trãm đã thuyên giảm, Khai-Quốc vương đã trở về. Trãm ban chỉ này tới chư vương, chư tướng, chư quân cùng giáo chúng được rõ:

- Chư quân tướng đâu phải về đó. Trãm hoàn toàn ân xá cho bản thân, cho cha mẹ, cho vợ con. Chức, tước, bổng lộc được giữ nguyên.

- Các giáo chúng hãy bỏ vũ khí, tìm đến quan quân đầu thú, sẽ được ân xá cho về quê sống với cha mẹ, vợ con.

Những kẻ nào còn cầm vũ khí chống lại quân tướng, không những thân bị giết, mà quan quân còn truy lùng về hương đảng giết cả cha mẹ, anh em, vợ con, quyết không ân xá.

Vậy chiểu chỉ này tới đâu, tướng truyền cho quân; quân truyền cho dân cùng đọc, ai nấy cùng quy phục chính thống.

Khâm thử.

Khai-Quốc vương trao chiểu chỉ cho Bảo-Hòa:

- Cháu được phụ hoàng ta sủng ái nhất, vậy cháu đệ lên để ngài kiềm thư, đóng ấn, rồi trao cho Hán-lâm đại học sĩ, truyền sao khẩn cấp cho ta mấy nghìn tờ.

Bảo-Hòa lĩnh mệnh đi liền.

Khai-Quốc vương cùng chư tướng tiếp tục nghị sự. Cứ mỗi khi chim ưng đem thư từ các trấn về, vương lại ban lệnh rồi gửi đi. Suốt ngày không lúc nào ngưng. Đến đêm thì Bảo-Hòa đem chiểu chỉ đã sao thành hai nghìn bản đến. Vương sai Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm cho chim ưng mang đi khắp các môn phái, bang hội, chùa đền, các trấn, các huyện cùng các đạo quân.

Vương gọi Thông-Mai, Lê Văn, Tôn Đản, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Dương Bình lại, ban lệnh:

- Trong chúng ta đây, sáu người có nội lực cao nhất. Vậy mỗi người tới một cửa thành, phát ba tiếng pháo thực lớn đốt đuốc cho sáng, hầu chư quân tướng chú ý, rồi vận nội lực đọc thực lớn cho chư quân tướng ngoài thành nghe.

Sáu người lĩnh mệnh đi liền.

Hơn giờ sau, sáu người trở về phục mệnh. Vương ban lệnh:

- Từ giờ đến mai, chư tướng, quân theo phản loạn đều không ít thì nhiều bàn tán với nhau rồi. Bây giờ chúng ta chuẩn bị dẹp giặc quanh Thăng-long trước.

Vương nói với Đoàn Thông:

- Đoàn đô đốc đem hạm đội Động-đình tiếp tục giữ cửa Diệu-đức, cùng tiến chiếm các vùng sông ngòi quanh Thăng-long, bắt hết tàn quân giặc trốn chạy bằng đường thủy.

Đoàn Thông lĩnh mệnh đi liền. Vương gọi đô đốc Phạm Tuy:

- Sư đệ đem hạm đội Bạch-đằng về Thanh-hóa ngay. Ta biết Đàm Toái-Trạng đem quân đi hết, Thanh-hoa trống trơn, sư đệ nhân đó thình lình chiếm Thanh-hóa cắt đường vận lương, kiềm chế gia đình bọn phản loạn, rồi đánh phía sau đạo quân Đàm Toái-Trạng.

Vương đứng lên nhìn chư tướng:

- Bây giờ tới mặt trận Thăng-long.

Vương suy nghĩ một lúc rồi nói với Nùng-Sơn tử:

- Tổng chỉ huy cửa Quảng-phúc là Nùng đạo trưởng. Xin đạo trưởng cho Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh điều động đạo Bổng-nhật xuất thành đánh quặt sang phía Đông, vây quân phản loạn đang công phá cửa Tường-phù, Phi-long. Tại cửa Tường-phù,

Dương sư huynh cho mở cửa để Thuận-Tông đem đạo binh Phong-châu cùng Lý Nhân-Nghĩa dẫn đạo Cấm-quân đánh phía trước. Tôi đã ra lệnh cho đô đốc Vũ Minh đem thủy quân đánh từ Bắc xuống. Khi thấy ba tiếng pháo lệnh thì đồng tấn công. Ba mặt thô địch, ắt Vũ-Đức vương với Nguyễn Khánh phải đầu hàng. Tổng chỉ huy mặt trận cửa Phi-long, Tường-phù là đô đốc Vũ Minh.

Các tướng lĩnh mệnh rời điện Uy-viễn, vương vãi quận chúa Kim-Thành theo sau, tiễn đưa họ. Tới cửa cung, Thuận-Tông leo lên bành voi.

Vương bảo quận chúa Kim-Thành:

– Cháu cần tập gánh vác việc nước như cô An-Quốc, như cô Lĩnh-Nam Bảo-Hòa, như Bình-Dương. Ta đặt cháu thuộc quyền chỉ huy của châu trưởng Phong-châu Lê Thuận-Tông.

Vương túm cổ áo cháu tung bồng lên cao, Kim-Thành lộn một vòng trên không rồi rơi xuống bành voi ngay cạnh Lê Thuận-Tông nhẹ nhàng như đặt xuống vậy. Giì mà Thuận-Tông không hiểu Khai-Quốc vương. Chàng cung tay vái ba vái, rồi ra lệnh cho quản tượng thúc voi đi.

Vương trở vào điện Uy-viễn nói với Nùng đạo trưởng:

– Tổng chỉ huy mặt trận cửa Đan-phượng là đô đốc Phạm Tuy. Xin đạo trưởng cho Tạ sư đệ đem đạo Thượng-oai xuất ra cửa Nam, đánh vòng sang Tây, vây phía sau đạo quân của Dực-Thánh vương. Trong khi đó Tả kiêu vệ đại tướng quân Lý Huyền-Sư mở cửa Tây cho đạo Ngự-long xuất thành đánh trước mặt. Tôi đã cho lệnh đô đốc Phạm Tuy chuẩn bị. Khi thấy ba tiếng pháo nổ trên không là lúc tất cả các đạo đồng tấn công. Tuy cửa Quảng-phúc hiện không còn quân phản loạn, nhưng đạo trưởng vẫn phải đề phòng bất ngờ.

Lúc từ Trung-nguyên về tới cửa Bắc, Khai-Quốc vương được sư phụ Huệ-Sinh cho biết đệ tử Mê-linh tới hơn trăm người, hiện ẩn thân trong lớp áo cung nữ bảo vệ hoàng tộc rất chu đáo. Từ hôm xảy ra biến cố, vợ Tạ Sơn là em Ngô An-Ngữ tên Ngô Thuần-Trúc đã đem con vào ở trong Khu-mật viện để cùng giúp chồng. Vương thấy Ngô Thuần-Trúc, vợ của Tạ Sơn đeo kiếm cạnh chồng, phía sau là đứa con gái tên Tạ Thuần-Khanh. Vương vẫy tay gọi nó. Thuần-Khanh tuy mới mười tuổi, nhưng lưng đeo kiếm, trông đã chững chạc lắm. Vương nhớ tới Ngô Thường-Kiệt, giờ chắc cũng đang cùng cha mẹ phòng vệ Trường-yên đây.

Thuần-Khanh cúi đầu hành lễ. Vương bảo nó:

– Cháu theo sư bá đi đánh giặc.

Vương nói với Hà Thiện-Lãm:

– Trong đạo binh Thượng-oai của em có bao nhiêu chim ưng đưa thư được?

– Em có hơn trăm chim ưng, thì đến chín mươi con thuộc ưng chiến đấu, chỉ mươi hai con có thể đưa thư. Tất cả chim ưng đều do Vi Chấn chỉ huy.

– Vậy em để Vi Chấn cùng đội ưng binh lại. Ta nhờ Vi Chấn chỉ huy đám chim ưng Khu-mật viện thay Nguyễn Duệ đã tuẫn quốc.

Thiện-Lãm, Lưu Tường cùng các tướng lĩnh mệnh rời cung Uy-viễn. Vương vẫy quận chúa Trường-Ninh, Hồng-Phúc theo tiễn các tướng ra cửa. Lãm, Tường lên bành voi. Họ định thúc voi lên đường thì Khai-Quốc vương vẫy tay ra lệnh khoan khởi hành. Vương quay lại nói với Trường-Ninh, Hồng-Phúc:

– Ta đặt hai cháu dưới quyền Thiện-Lãm với Lưu-Tường. Các cháu phải xứng đáng là con cháu vua Trưng.

Vương đưa mắt cho Bảo-Hòà. Nàng vung roi ngựa quấn lấy Hồng-Phúc, rồi rung tay một cái, Hồng-Phúc rơi ngay cạnh Lưu Tường. Nàng lại vung roi lần nữa, Trường-Ninh rơi cạnh bành voi Hà Thiện-Lãm. Hà, Lưu cùng vái vương rồi thúc voi ra đi.

Vương hướng chư tướng hỏi:

– Có ai thắc mắc gì không?

Tạ Sơn đề nghị:

– Trình vương gia, các đạo phiến loạn đều có cao thủ Hồng-thiết giáo theo trợ giúp. Xin vương gia viện cho mỗi đạo mấy cao thủ, bằng không e nguy lầm.

– Được, vậy Thông-Mai theo giúp Thuận-Tông. Tôn Đản, Cẩm-Thi theo giúp Quách tướng quân. Còn cánh của hạm đội Âu-Cơ thì không cần. Vì võ công đô đốc Vũ Minh, dễ gì có người đương nổi.

Vương chỉ Bảo-Hòà:

– Cháu theo giúp Thiện-lãm. Còn Lê Văn theo giúp Lý Huyền-Sư tướng quân. Đạo quân hạm đội Bạch-đằng đã có các cao thủ phái Đông-a giúp đô đốc Phạm Tuy rồi.

Vương ghé tai Lê Văn dặn nhỏ mấy câu. Chàng gật đầu:

– Đại ca yên tâm. Gì chứ việc đó dễ mà.

Các tướng lục tục trở lại với quân. Khai-Quốc vương cùng Thiệu-Thái, Vi Chấn với đội ưng binh lên mặt thành, quan sát trận thế. Vương đến cửa Tường-phù, đội quân của Lý Nhân-Nghĩa dàn ra uy nghiêm trên mặt thành. Họ thấy vương đến thì đốt lên tiếng pháo lệnh, rồi hoan hô, thúc trống vang dội.

Vương đưa mắt nhìn xuống: Vũ-Đức vương ngồi trên mình ngựa đứng giữa. Bên phải là Nguyên-Hạnh, dưới cây cờ có chữ Thông-huyền bồ tát Nguyên-Hạnh. Bên trái là Nguyễn Khánh đứng dưới cây cờ có chữ Thái-tử thiếu bảo, Tả kiêu vệ đại tướng quân, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Khu mật viện sứ, Nhật-Nam hầu Nguyễn. Phía sau, hai đạo binh Quảng-vũ ở giữa, bên phải là đạo Hồng-hương thiếu niên, bên trái là đội binh Hồng-thiết giáo. Tất cả đang chuẩn bị công thành.

Lý Nhân-Nghĩa tường trình:

– Khải vương gia, Dực-Thánh vương ỷ vào chiểu chỉ được trao trọng quyền, vương thăng Nguyễn Khánh từ Đô-thống lên tới Tả kiêu vệ đại tướng quân tức là nhảy vọt 27 bậc. Hơn nữa y cũng được phong chức văn tới Đồng-trung-thư môn hạ Bình-chương sự tức Tể-tướng.

Ông chỉ vào quân phản loạn:

- Từ ba hôm nay, họ chia ra ba đội. Mỗi đội công thành một ngày, mục đích làm cho quân thủ thành mệt. Từ sáng đến giờ, họ ngừng chiến, dưỡng như họ định tập trung lực lượng quyết chiếm thành tối nay.

Khai-Quốc vương vận nội lực gọi lớn:

- Ta muốn nói chuyện với Vũ-Đức vương.

Vũ-Đức vương cùng Nguyên-Hạnh, Nguyễn Khánh đồng gò ngựa ngay dưới chân thành. Họ hướng mắt nhìn lên. Thấy Khai-Quốc vương, Vũ-Đức vương hơi luống cuống:

- Nhị huynh đấy ư? Người ta nói Phật-Mã làm phản, đem quân chiếm cung điện mưu thí phụ hoàng. Lĩnh-Nam Bảo-Hòa phụ theo Phật-Mã, cho phục binh ở Bắc-biên. Khi nhị ca về, bị trúng tên qua đời rồi. Vì vậy đệ phải đem quân hỏi tội Phật-Mã.

Thấy Vũ-Đức vương gọi mình là nhị ca, Khai-Quốc vương biết có thể thuyết phục ông em này. Vương nói:

- Chú tư. Chú có thể cho anh biết ai đã phao tin đó?

Vũ-Đức vương đưa mắt nhìn Nguyên-Hạnh, rồi nói:

- Chính đại sư Nguyên-Hạnh cho biết như vậy.

Khai-Quốc vương hỏi Nguyên-Hạnh:

- Hồ quân hầu. Quân hầu là người của Yên-vương gửi sang Đại-Việt ta. Khi mưu cơ bại lộ, phụ hoàng ta ban chỉ ân xá cho quân hầu. Nay Tống-Việt hoà hợp với nhau trong tình huynh đệ. Yên-vương với cô gia kết thân. Lê tiểu thư, là ái nữ của Hồng-Sơn đại phu, nay trở thành Yên-vương vương phi. Nghĩa đệ Tự-Mai trở thành phò mã, tước phong vương. Tại sao quân hầu lại phao tin, gây chia rẽ tướng tàn tại Đại-Việt ta?

Mặt Nguyên-Hạnh xám ngắt lại, y chỉ vào Khai-Quốc vương:

- Chư quân nghe đây. Khai-Quốc vương đã bị loạn tên sát hại. Gã kia là Khai-Quốc vương giả. Chư quân hãy tiến lên công thành, giết Phật-Mã, tôn Vũ-Đức vương lên làm vua.

Nguyễn Khánh cũng nói:

- Chư quân mau tiến lên chiếm thành.

## Hồi thứ một trăm hai mươi hai

### Lấy chết chuộc tội

Đạo quân Quảng-vũ nghe lệnh chúa tướng cùng dương cung bắn lên mặt thành. Khai-Quốc vương quơ tay một cái, vương đã bắt được năm mũi tên. Vương vận sức phóng về phía Nguyên-Hạnh. Kình lực mũi tên xé gió bay tới. Nguyên-Hạnh rút kiếm gạt. Nhưng y gạt hụt, vì cả năm mũi tên đến trước ngựa y khoảng một trượng thì rơi xuống. Vương nói lớn:

– Tứ đệ! Hồ quân hầu! Nguyễn đô thống! Ta lấy đức từ bi hỷ xả trị người. Ta hẹn cho các người phải giải tán, quân đâm về đó. Ta sẽ tâu phụ-hoàng ân xá cho các người. Bằng các người còn u mê, thì các người phải lĩnh quả của chính nhân người gieo.

Vương nói với Lý Nhân-Nghĩa:

– Hổ uy đại tướng quân. Bằng như Vũ-Đức vương không kể đến phụ hoàng đến ta, thì vương trở thành con người bất hiếu, bất nghĩa. Tướng quân cứ thẳng tay.

Vương cùng Thiệu-Thái, Vi Chấn đến cửa Đan-phượng. Lý Huyền-Sư cung kính hành lễ:

– Khải vương gia, trong ba đám quân phản loạn, thì đám này hung hăng hơn cả. Chúng có đạo Quảng-thánh, chỉ huy bởi Đàm An-Hòà. Y ra mặt phản loạn, nói nhiều lời vô đạo. Ngoài ra còn có đoàn thiết kị Hồng-thiết giáo hơn nghìn người, đội thiêu niên Hồng-hương hơn nghìn người nữa. Chính Dực-Thánh vương chỉ huy công thành, nhưng từ sáng tới giờ, không thấy vương đâu cả.

Khai-Quốc vương leo lên mặt thành. Vương đưa mắt quan sát, thấy ba đạo quân phản loạn đang nghỉ ngơi ăn uống. Chúng không thấy vương xuất hiện. Lý Huyền-Sư sai đốt pháo lệnh, rồi tung lén trời. Đám quân phản loạn đang ăn cơm, đưa mắt nhìn lên. Khai-Quốc vương vận nội lực gọi:

– Ta muốn nói truyện với Dực-Thánh vương.

Đàm An-Hòà cùng Lý Hưng-Long, Đặng Trường, Hoàng Văn đang ăn với nhau. An-Hòà thấy Khai-Quốc vương xuất hiện thì phát run. Y vội lén ngựa đến trước cổng thành. Còn bọn Đặng Trường thấy vương thì hơi khụng lại, chúng đưa mắt nhìn nhau như cùng báo hiệu cho nhau biết cuộc nổi loạn e khó thành công.

Khai-Quốc vương hỏi An-Hòà:

– Hữu-kiêu-vệ đại tướng quân. Ta muốn nói truyện với Dực-Thánh vương, hoặc Đàm quốc-cửu.

Đàm An-Hòà tuy phát run, nhưng đã trót lâm thê cõi cọp, y cầm roi chỉ lên mặt thành:

– Tên Lý Long-Bồ kia, Dực-Thánh vương được hoàng-thượng ban chiểu nhường ngôi cho người. Nhưng Phật-Mã đem quân phong toả cung Long-thụy, nên phụ thân ta phải tôn chiểu phò Dực-Thánh vương lên ngôi. Mi mau mau mở cửa thành cho chúng ta vào tru diệt Phật-Mã, thì cái tước vương của mi có cơ bảo toàn. Bằng không thì họa sát thân khó thoát.

Huệ-Sinh ghé tai Lê Văn nói nhỏ mấy câu. Chàng cung kính gật đầu:

– Đại sư yên tâm. Tuy cháu là thầy thuốc, nhưng khi cần giữ nước, thì thầy thuốc cũng phải mạnh tay.

Nguyên từ trước đến giờ Lê Văn đã nghe Tự-Mai nói nhiều về tên khỉ ő Đàm An-Hòa. Có lần Tự-Mai dặn chàng:

– An-Hòa là một tên cực kỳ khỉ ő. Nó ỷ là em trai Đàm quý phi, mà quý phi đang được Hoàng-thượng sủng ái, nên hành sự vô thiên, vô pháp, không ai dám động vào nó. Trong Thuận-Thiên thập hùng thì anh cả, chị Thanh-Mai, chị Mỹ-Linh, đều là con cháu của Hoàng-thượng. Anh Tạ Sơn, Tôn Đản người thì làm quan, kẻ thì con quan càng phải kiêng nể y. Chỉ duy Văn đệ không vướng mắc gì cả. Nếu có dịp, Văn đệ nên trừ phắt nó đi cho rồi.

Lê Văn ghi tâm điều đó. Hôm nay trước trận tiễn, An-Hòa nhục mạ Khai-Quốc vương quá đáng, khiến chàng không chịu được nữa. Từ trên mặt thành, chàng tung mình nhảy xuống ngay đầu An-Hòa. An-Hòa coi thường Lê Văn, y rút kiếm chĩa lên không, định chờ cho chàng rơi xuống mũi kiếm của y. Lê Văn vốn cực kỳ thông minh, chàng biết cạnh An-Hòa còn có mấy ma đầu Hồng-thiết giáo. Nên chàng làm như bị rơi trúng kiếm của An-Hòa. Đợi cho lưng sắp chạm vào kiếm y, chàng mới phóng một Lĩnh-Nam chỉ. Choang một tiếng, kiếm bị gãy, mà người chàng đã ngồi lên sau lưng y, tay trái kẹp cổ y, chân thúc vào bụng ngựa. Con ngựa lao tới chân thành.

Trên thành, Huệ-Sinh tung xuống sợi dây, Lê Văn chụp dây giật mạnh, người chàng với An-Hòa bay bổng lên mặt thành. Diễn biến xảy ra mau quá, dù bản lĩnh Đặng Trường, Hoàng Văn vô cùng cao siêu, mà muốn cứu không kịp. Lê Văn túm cổ áo tên An-Hòa dơ cao lên, rồi vận nội lực nói lớn:

– Chư quân đạo Quảng-thánh nghe đây. Tên An-Hòa đánh lừa chư quân, thì chỉ mình y bị tội thối. Còn chư quân đều được ân xá. Vậy chư quân hãy bao vây bọn Hồng-thiết giáo với đội Hồng-hương thiếu niên để lập công. Nào! Tiến lên.

Hoàng Văn, Đặng Trường kinh hãi, vội đứng trấn trước đội thiết kị Hồng-thiết giáo và Hồng-hương thiếu niên nói lớn:

– Chư quân không được nghe lời tên ôn con Lê Văn. Nó vốn thuộc giòng giống vua Lê, chống lại Thiên-tử. Chư quân thấy chủ tướng lâm nguy, phải lẩn mình vào cứu chúa? Nay Hữu Kiêu-vệ đại tướng quân Đàm An-Hòa bị nó bắt sống, chư quân cùng chúng ta công thành, cứu chúa tướng. Nào tiến lên.

Đám binh tướng ngơ ngác tiến thoái lưỡng nan, không biết nên nghe lời Lê Văn hay nghe lời đám trưởng lão. Lê Văn hiểu tâm lý đám Thiên-tử binh: Họ chẳng vụ gì mà nghe lời mấy tên ma đầu, nhưng quân luật triều Lý định rằng: Khi đồng đội bị địch bắt, mà mình không cứu thì bị xử tử. Chàng đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương, thấy vương im lặng, chàng hiểu liền: Mình có giết tên này, vương cũng không buồn.

Chàng túm tóc tên Đàm An-Hòa đưa ra cho chư quân nhìn rồi nói:

- Nuôi quân ba năm, dùng chỉ một giờ. Chư quân là Thiên-tử binh mà đi nghe lời bọn ma đầu ư? Nếu chư quân không muốn giao chiến với đám Hồng-hương thiếu niên và thiết kị Hồng-thiết giáo thì có khác gì phiến loạn, sẽ bị xử tử. Chư quân coi đây.

Tay phải rút kiếm, tay trái tung Đàm An-Hòa lên cao. Ánh thép lóe sáng, người An-Hòa bị chém dọc, cắt ngang thành bốn mảnh rơi xuống dưới thành.

Chàng cởi cái bọc trên lưng đưa ra, rồi hướng vào đội thiết kị Hồng-thiết giáo, đội Hồng-hương thiếu niên với lớn:

- Chư vị giáo chúng Lạc-long giáo. Trước đây các người theo Hồng-thiết giáo, đã được ân xá. Nay chắc trong khi giáo chủ vắng nhà, các người bị bọn ma đầu kiềm chế phải không? Các người hãy buông vũ khí đầu hàng, các người sẽ được giáo chủ Thân Thiệu-Thái trị dứt độc tố cả đời cho.

Chàng ngừng lại một lúc, rồi tiếp:

- Trong khi các người theo bọn Hoàng Văn, Đặng Trường làm loạn, thì quân của Bắc-biên, của các trấn kéo về âm thầm bao vây. Ngày một ngày hai những ai theo Hồng-thiết giáo sẽ bị giết sạch. Các người hãy nhìn đầu tên Phạm Trạch và mụ Ngô Bách-Vân đây.

Chàng cởi bọc, túm tóc thủ cấp Phạm Trạch, Ngô Bách-Vân đưa ra cho mọi người coi, rồi chàng liệng xuống chân thành.

Thình lình đám đệ tử Hồng-hương hô tiếng lớn, rồi một cây cờ Lạc-long giáo được phất lên, và cây cờ Hồng-thiết giáo bị hạ xuống. Người cầm đầu nói lớn:

- Chúng tôi là con dân của Đại-Việt, nguyện trung thành với Hoàng-thượng.

Lê Văn liếc nhìn, chàng chợt nhận ra người cầm đầu đám thiếu niên này là Phan Thi, với Trần Minh. Hồi trước hai người này cùng đồng đội bị Cao Thạch-Phụng, Nguyên-Hạnh định giết chết ở trên đỉnh Dục-thúy, được Thanh-Mai, Bảo-Hòa cứu thoát. Bảo-Hòa dặn họ tiêm ẩn trong Hồng-hương mật cốc, làm tai mắt cho triều đình. Bây giờ, chắc Tạ Sơn mật lệnh cho họ trước, cho nên họ mới hiển lộ thân thế ra.

Khai-Quốc vương đưa mắt cho Lý Huyền-Sư. Huyền-Sư lấy ba cây pháo lệnh châm ngòi rồi tung lên không từng cây một. Mỗi cây phát ra tiếng nổ lớn, hóa thành hình một bông sen mầu tím sáng rực trên trời. Khi ba cây pháo bông hình sen vừa tắt, thì lập tức trên không phận cửa Phi-long, Tường-phù cũng có ba cây pháo thăng thiên nổ tung, tỏa ra hình con chim ưng xoè cánh. Lê Văn reo:

- Đô đốc Vũ Minh bắt đầu tấn công đạo quân của Vũ-Đức vương. Chắc chắn cửa thành mở để Lý Nhân-Nghĩa, Lê Thuận-Tông đánh thăng ra. Đạo thủy quân của hạm đội Bạch-đằng đánh từ Bắc xuống.

Tiếp theo trên không phận cửa Quảng-phúc lại nổ tung ba cây pháo bông nữa, Thiệu-Thái nhận ra đó là tín hiệu của Khu-mật viện. Chàng la lên:

- Nùng đạo trưởng cho mở cửa Quảng-phúc để đạo quân anh Tạ Sơn với Quách Thịnh đánh bọc hông Vũ-Đức vương, Dực-Thánh vương. Đứng trên mặt thành, Khai-Quốc vương nhìn rất rõ đạo thủy quân của Phạm Tuy đang từ cửa Bắc tiến tới. Đạo quân của Tạ Sơn đang từ cửa Nam đi lên, trống thúc nhịp

nhàng. Đặng Trường vốn kinh nghiệm hành quân. Y vẫy tay cho đội thiết kị Hồng-thiết giáo lui lại, chia làm hai. Đội giáo chúng chống với đội thủy quân. Đội thiết kị chống với đội của Tạ Sơn.

Một người từ điện Long-thụy phi ngựa tới, chính là Khai-Thiên vương. Vương lên mặt thành, đứng cạnh Khai-Quốc vương. Vương nói nhỏ:

– Chú hai! Khi chú rời cung Long-thụy thì thân mẫu Mỹ-Linh cũng đi ra ngoài. Ta tìm khắp cả mà không thấy.

– Từ hôm chị từ Trung-nguyên về, tình hình ra sao?

– Ta đã tâu trình lên phụ hoàng, phế bỏ xuống làm thị tỳ. Tuy vậy, vì là mẹ của bốn đứa con, ta không nỡ đuổi khỏi cung. Từ đấy suốt ngày thị không nói, không r้อง. Đêm thì âm thầm luyện kiếm, đôi khi đóng cửa phòng khóc lóc một mình.

Cuộc đối thoại phải ngưng lại vì trống trận hai bên thúc vang lừng.

Thình lình cửa thành mở rộng, đạo Ngự-long hữu do Lê Văn, Lý Huyền-Sư chỉ huy hùng hổ tiến ra hợp với đội Hồng-hương thiếu niên. Thì là đám quân Hồng-thiết giáo bị bao vây ba mặt. Nhưng khi các đạo quân triều tới trước đám giáo chúng khoảng mười trượng thì ngừng lại reo hò.

Đặng Trường nói với Hoàng Văn:

– Tên Lý Long-Bồ rất nhiều mưu mẹo. Dường như y muốn uy hiếp tinh thần chúng ta, để tránh đổ máu. Tứ đệ giỏi binh bị. Vậy ta với giáo chúng rút về phía Thiên-trường trước. Tứ đệ với đội thiết kị cản hậu.

Đám giáo chúng chuyển động, tiền đội đổi làm hậu đội rồi từ từ lui quân. Trong khi đội thiết kị dàn ra đoạn hậu.

Đô đốc Phạm Tuy cầm cờ phất một cái, lập tức Tôn Đản, Cẩm-Thi hô quân xung vào trước đội thiết kị Hồng-thiết. Hoàng Văn cầm chắc thanh đao chuẩn bị tác chiến. Nhưng Tôn Đản ra lệnh cho quân dừng lại. Chàng cười ha hả:

– Hoàng quân hầu. Người chẳng là thần tử nhà Tống ư? Người chẳng từng được phong làm Cổ-loa hầu ư? Trong đại hội Lộc-hà, Thân giáo chủ chẳng trị bệnh cho người đó ư? Thuận-Thiên hoàng để chẳng từng ân xá tội cho người ư? Tại sao người lại theo Dực-Thánh vương làm loạn. Người hãy buông đao đầu hàng. Ta quyết Khai-Quốc vương sẽ ân xá cho người.

Hoàng Văn còn đang tần ngần suy nghĩ, thì một kỵ mã, thân thể nhỏ bé, mặt bít kín; từ trong đội Ngự-long phi ra như ánh chớp. Viên kỵ mã rút kiếm đâm Hoàng Văn, thế kiếm cực kỳ hiểm độc. Hoàng Văn giật cương cho ngựa lui lại, thì kỵ mã bịt mặt lại tung người nhảy lên cao, kiếm tà tà đâm vào cổ Hoàng Văn. Hoàng Văn nhận ra đó là Mê-linh kiếm pháp, y cười nhạt, vung đao lên gạt kiếm. Nhưng kiếm đã đổi chiều hướng vào trán y. Kinh hoàng y cúi rạp người xuống tránh, thì kiếm lại đổi chiều chúc vào đỉnh đầu y.

Không hổ là đại ma đầu, kinh nghiệm chiến đấu có thừa, Hoàng Văn cúi rạp người xuống, rồi thúc chân vào bụng ngựa; thân hình y trườn qua dưới háng viên kỵ mã. Đối với bất cứ người trong võ lâm nào ở vào hoàn cảnh Hoàng Văn, thì thà chịu chết, chứ không ai chịu nhục xử dụng lối thoát thân vô lại, chui qua háng đối thủ. Nhưng những đệ

tử Hồng-thiết giáo đều là bọn mặt dãy, vô liêm sỉ, bởi vậy Hoàng Văn thản nhiên như không.

Viên kỵ mã giết hụt Hoàng Văn, tà tà đập xuống đất. Chân vừa chạm đất, người đó quay lại rất nhanh, tung người lên xả kiếm vào hông y. Hoàng Văn vì khinh thường đối thủ, hút chết, chưa hết kinh hoàng, thì kiếm đã tới ngực. Y vội vọt người lên cao, đao khoa dưới chân để phòng đối thủ dùng kiếm đánh ngược lên. Nhưng người kỵ mã lại đổi chiêu kiếm, ánh thép loáng một cái, đầu ngựa của Hoàng Văn rơi khỏi cổ. Thân ngựa còn dư lực lộn lên khỏi mặt đất rồi ngã xuống.

Quân, tướng hai bên đều kinh hoàng nhìn trận đấu. Người ra chiêu đã thẫn tốc, mà kẻ ứng phó cũng tuyệt diệu. Hoàng Văn rơi xuống đất, y ôm đao hất hàm hỏi kỵ mã:

– Mi là ai? Ta không muốn đối chiêu với kẻ vô danh.

Đứng lược trận trên thành Huệ-Sinh nói với Khai-Quốc vương:

– Vương gia xem, Mê-linh kiếm pháp thực ảo diệu vô cùng. Nếu sư phụ hoặc vương gia là Hoàng Văn thì cũng chỉ có cách đó mới thoát chết. Nhưng kỵ mã là ai? Trông lưỡng quen quá. Không lẽ là công chúa Bình-Dương?

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Bình-Dương cao hơn người này một chút. Dường như người này là đàn bà, vì thức lượn trên không bà ta uốn cong lưng coi thực đẹp mắt.

Bên phía đạo quân Tạ Sơn, quận chúa Trường-Ninh ngồi trên bàn voi với Hà Thiện-Lãm. Nàng chỉ cho Lãm những chiêu kiếm của kỵ mã:

– Người này dùng kiếm pháp Mê-linh ảo diệu hơn bọn em nhiều, có lẽ không thua chị Mỹ-Linh làm bao. Dường như y là đàn bà thì phải.

Hồng-Phúc ngồi trên bàn voi với Lưu-Tường. Vốn ý có mẹ che chở, đành hanh, ganh ty đã quen, nghe chị nói, nàng hứ một tiếng rồi bắt bẻ:

– Không biết học được mấy cái múa, mà cũng ra vẻ ta đây giỏi kiếm pháp. Hơi một tí thì đem cô chị Mỹ-Linh ra dọa thiên hạ, làm như chỉ có Mỹ-Linh là giỏi nhất thế gian.

Trường-Ninh khuyên em:

– Em ơi, chúng mình đang đối đầu với quân giặc. Em muốn gây sự thì gây với giặc, chứ có đâu gây với chị hoài.

– Người chờ đi.

Người kỵ mã bịt mặt lại quay tròn kiếm đánh liền mấy chiêu, Hoàng Văn vừa hò hét, vừa nhảy nhót tránh né. Người ngoài không còn phân biệt được đao hay kiếm; không rõ kỵ mã hay Hoàng Văn nữa. Thình lình một ánh thép bay lên cao rồi rơi xuống. Hoàng Văn nhảy lui lại, máu trên cổ tay y chảy xuống xối xả. Kỵ mã chĩa kiếm vào ngực y quát lớn:

– Quỳ xuống!

Hoàng Văn cười ha hả:

– Con bà mi! Thì ra mi là đàn bà. Ta giận vì học nghệ không tinh. Ta thà chết chứ không quỳ gối.

Kỵ mã cười lanh lảnh:

– Cái đó thì không khó.

Kị mã áo đen chỉ nói mấy câu, mà Khai-Thiên vương, Trường-Ninh đều rúng động tâm thần. Vì cả hai nhận ra bà chính là vương phi Liên-Phương. Vương vội xuống dưới thành quan sát trận đấu.

Thình lình Hoàng Văn, đưa người về phía trước, mũi kiếm đâm vào giữ ngực y, bình một tiếng, làn nước đen từ giữa ngực Hoàng-Văn tung vào Liên-Phương. Kinh hoàng bà nhảy lùi lại liền ba bước, nhưng mặt, ngực bà đã bị nước đen bắn vào. Hoàng-Văn cũng nhảy lùi liền ba bước, rồi co giờ chạy. Nhưng y vừa chạy mấy bước thì một người rơi ngay trước mặt y. Không tránh kịp, hai người đụng vào nhau đến huých một tiếng, cả hai bật lui trở lại.

Mọi người nhìn lại, thì ra người đụng nhau với Hoàng Văn là Tôn Đản. Nguyên Tôn Đản đứng lược trận, chàng thấy kiếm pháp người bịt mặt dường như không thua Mỹ-Linh làm bao, nhưng chàng để ý thấy ngực, bụng Hoàng-Văn sao tự nhiên lớn khác thường. Nếu bảo rằng y béo ra, thì phải béo đồng đều, chứ có đâu mặt, chân tay gầy hơn hồi đại hội Lộc-hà, mà bụng lại lớn. Chàng nhớ lại trận Tản-lĩnh, tên Cút-Độp đã dấu trong ngực một bụng da chứa chất độc, khiến Tây-Sơn lão nhân hút mất mạng... Vì vậy chàng quan sát trận đấu, nhưng chuẩn bị sẵn.

Quả nhiên đúng như chàng ước tính, Khai-Thiên vương phi bị mắc bẫy Hoàng Văn. Y đang chạy, thì chàng tung người theo cản đường. Hoàng Văn đã nhận ra chàng. Y cười nhạt:

– Mi không muốn sống nữa ư?

Tôn Đản chưa kịp trả lời, thì tiếng vương phi Khai-Thiên vương đã gào thét kinh khủng. Bà ôm mặt nhảy lên, rồi hét lah lanh, chứng tỏ đau đớn cùng cực. Trường-Ninh vội bồng bà vào thành, miệng gọi Thiệu-Thái:

– Anh mau cứu vương mẫu với. Vương mẫu bị trúng độc.

Thiệu-Thái tung mình đến đỡ lấy mợ, rồi cùng Trường-Ninh đem bà vào cung Uy-viễn gần đấy.

Ngoài này Tôn Đản với Hoàng Văn đã đấu được đến chiêu thứ năm mươi. Bàn về công lực, thì Tôn Đản hút nội lực của hai đại cao thủ phái Hoa-Sơn trên Tản-lĩnh. Trong trận Biện-kinh, chàng lại thu được công lực của các đối thủ Tống. Cho nên hiện công lực chàng cao hơn Hoàng Văn gấp bội. Nhưng chàng chưa thắng được y bởi, một là y rất bác học, khi thì y dùng võ công Tiêu-sơn, khi thì y dùng võ công Đông-a, lại có lúc y dùng võ công Mê-linh. Hai là chàng úy kị độc chưởng của y, nên chàng cứ phải dùng võ công Đông-a mà Tự-Mai dạy chàng, trong khi gốc võ công, nội công của chàng là Mê-linh. Nên chàng không phát xuất hết tinh lực ra nổi.

Đấu được hơn năm mươi chiêu nữa, thì công lực của chàng phát ra tối đa. Hoàng Văn bắt đầu nung thổi. Thình lình y đánh ra một chiêu, Tôn Đản cảm thấy trong chưởng có hơi lạnh. Ngô Cẩm-Thi đứng lược trận, bật lên tiếng la:

– Cẩn thận! Võ công Liêu-Đông.

Tiếng la của Cẩm-Thi đưa Tôn Đản trở về thực tại. Ngày nọ Mỹ-Linh đấu với Hoàng Văn tại phủ Khai-Thiên. Khi Mỹ-Linh đánh như vũ bão, khiến Hoàng Văn không thể dùng

võ công tạp nhập học lóm mà phải xử dụng võ công Liêu-Đông của y. Huệ-Sinh đã phân giải cho chàng biết rằng võ công Liêu-Đông là võ công Trung-nguyên, nên chàng nhắc Mỹ-Linh dùng võ công Cửu-chân mới thắng y. Còn khi y dùng võ công mới đây của Trung-nguyên, thì tính chất khắc chế không còn nữa.

Bây giờ thấy Hoàng Văn dùng võ công Liêu-Đông, chàng nghĩ thầm: Chính mi tự tìm lấp cái chết của mi, thì đừng trách ta. Thình lình chàng xuất chiêu Kình nhập biển Đông, bình một tiếng, hai chưởng chạm nhau. Hoàng Văn bật lui liền ba bước, Tôn Đản di chuyển theo phát chiêu Hải-triều lăng lăng lớp thứ nhất. Bình tiếng nữa, Hoàng-Văn lại lui liền hai bước. Nhưng Tôn Đản không để cho y kịp thở chàng phát lớp thứ nhì. Lớp này mạnh gấp hai lớp đầu. Bình, Hoàng Văn lảo lảo muốn không vững. Tôn Đản hít một hơi, chàng phát lớp thứ ba, mạnh gấp bốn lần lớp thứ nhất. Chàng nói lớn:

– Xin Khai-Thiên vương, vương phi hãy xem tên ma đầu đền tội. Bình một tiếng, người Hoàng Văn bay bổng lên cao. Tôn Đản hướng lên trời phát lớp thứ tư. Âm một tiếng, người Hoàng Văn vỡ nát ra, thịt, xương, ruột, gan bay tung khắp nơi.

Chàng ngừng lại, một kị binh thuộc đội thị-vệ đã nhảy xuống ngựa cắt đầu Hoàng Văn, rồi cung cung, kính kính dâng lên cho Khai-Quốc vương. Khai-Quốc vương truyền:

– Hoàng Văn trước đây là gia tướng của Khai-Thiên vương, phạm tội với vương không ít. Người hãy dâng thủ cấp y cho vương.

Tôn Đản quay lại tìm đội Thiết-kỵ Hồng-thiết giáo, thì không thấy một bóng người nào nữa. Chàng đưa mắt hỏi Tạ Sơn.

Tạ Sơn ghé miệng vào tai Tôn Đản nỗi nhớ:

– Đám thiết kỵ này là người trung thành với Lạc-long giáo. Họ giả theo bọn Hồng-thiết giáo, rồi khi lâm trận sẽ trở giáo đánh chúng. Hồi nãy ta ra mật lệnh bằng ký hiệu bảo họ hãy rút theo Đặng Trường. Cho nên khi họ rút, quân mình không đuổi theo là thế.

Khai-Quốc vương ra lệnh:

– Tạ sư đệ hãy trở về giữ Khu-mật viện. Tôn Đản thay anh Tạ Sơn tổng chỉ huy Thuận-Tông với đạo binh Phong-châu, Phan Thi với đội Hồng-hương thiếu niên đuổi theo bọn giáo chúng Hồng-thiết giáo khẩn cấp. Ta tăng viện cho sư đệ Trần-uy đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu.

Vương ghé tai Tôn Đản dặn nhỏ mấy câu. Tôn Đản gật đầu, chàng cùng Ngô Cẩm-Thi leo lên một bành voi, hô quân đuổi giặc.

Vừa lúc đó, có ngựa lưu tinh đến báo:

– Khải vương gia, tại cửa Phi-long, Tường-phù, đô đốc Vũ Minh bao vây kín đạo quân phản loạn, rồi kêu gọi đầu hàng. Vũ-Đức vương muốn nói truyện với vương gia trước khi đầu hàng, chứ không muốn nói truyện với các tướng. Vương còn nói: Nếu vương gia không tới, thì quyết chiến đấu đến người cuối cùng, đừng hy vọng đầu hàng hay rút lui.

Khai-Quốc vương cùng Lê Văn, Tạ-thuần-Khanh lên ngựa hướng cửa Đông. Vương tới nơi, chư quân dẫn vòng vây ra cho vương vào. Bên trong vòng vây, ba đạo quân phản loạn Quảng-vũ, Hồng-thiết, Hồng-hương dàn trận theo thể quay lưng vào nhau sẵn sàng sống chết. Vương gò ngựa hỏi lớn:

- Vũ-Đức vương đâu?

Vũ-Đức vương cùng Nguyên-Hạnh, Lê Tǎn, Vũ Hào, Linh Vũ-Nguyên, Thạch Nan-Biên, Nguyễn Khanh tiến ra. Vũ-Đức vương hỏi Khai-Quốc vương:

- Nhị ca! Nhị ca hãy nói thực đi, hiện thời phụ hoàng ra sao? Dực-Thánh vương xuất ra đạo chỉ dụ thủ bút của phụ hoàng, gọi người vào để nhận di chiếu, thay quyền nhị ca trong khi nhị ca vắng nhà. Thế rồi đại ca đem quân phong toả cung thất, không cho em thăm phụ hoàng. Rồi người nói rằng đại ca hợp với vợ chồng Thân Thừa-Quý ám hại nhị ca. Trong lúc phẫn chí, em phải nhờ các trưởng lão Lạc-long giáo trợ giúp, đem quân hỏi tội Phật-Mã. Bây giờ thình lình nhị ca xuất hiện, đem đại quân vây em. Em không hiểu gì cả.

Những lời nói của Vũ-Đức vương khiến Khai-Quốc vương nhớ lại một truyện: Hôm Tự-Mai vào hoàng-cung Tống trộm toàn bộ thư tịch về khoa Tử-vi trao cho vương. Vương cùng Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Cẩm-Thi xúm vào nghiên cứu. Chỉ hơn mười ngày, bốn người đã có căn bản về khoa này. Mỹ-Linh, Cẩm-Thi châm số của Thuận-Thiên hoàng đế, cùng chư vương, đại thần. Vương chú ý đặc biệt đến lá số của Vũ-Đức vương. Hôm đó Thanh-Mai, Mỹ-Linh đều giải đoán rằng:

Phá-quân thủ mệnh tại Dần, ngộ Văn-xương, Thái-tuế. Trong Tử-vi kinh nói :Phá-quân nhất diệu tính nan minh, nghĩa là mệnh chỉ có Phá-quân thủ thì tính tình không minh mẫn, nhẹ dạ, dễ tin người. Hơn nữa Phá-quân ngộ Thái-tuế thì thuộc loại coi người thân như cùu thù, coi kẻ ác như chân tay. Năm nay đại tiểu hạn ngô Kiếp, Hình, Kị e bị chết thảm dưới đao thương.

Bây giờ thấy em đứng cạnh sáu đại ma đầu Hồng-thiết giáo, vương suy nghĩ:

- Mình hãy cố cứu ông em này xem sao.

Vương nói nhỏ nhẹ:

- Chú tư ơi! Chú có tin anh không? Chú có nghĩ rằng anh em chúng ta như cây liễn cành không? Làm gì có truyện Khai-Thiên vương cướp ngôi? Làm gì có truyện ta bị giết chết? Tin anh đi. Chú hãy cho rút quân. Ta hứa tha hết tội lỗi cho chú, cho chư quân.

Vũ-Đức vương chỉ đám ma đầu Hồng-thiết giáo:

- Nhị ca có hứa ân xá cho mấy người chân tay của em không?

Khai-Quốc vương nghĩ rất nhanh:

- Thì ra ông em đặt vấn đề với mình chỉ với mục đích ân xá cho bọn sát nhân kinh tỤm này. Trước đây phụ hoàng cùng võ lâm đã tha cho chúng một lần, rồi bây giờ chúng lại mưu phản, ta không thể tha cho chúng một lần nữa. Nhưng nếu ta không tha cho chúng, thì e có cuộc đổ máu mà số người chết đến hàng nghìn. Nhược bằng ta hứa, rồi tìm cách giết chúng sau thì mất tín với thiên hạ. Được ta có cách, ta hòa hoãn để cho quân của chúng lo sợ, rồi không đánh cũng tan.

Vương khoan thai nói:

- Việc ân xá cho chư quân thuộc thẩm quyền của anh, vì anh là Phụ-quốc thái-úy. Còn ân xá cho những người của Hồng-thiết giáo chỉ phụ-hoàng mới có quyền. Sau khi

phụ-hoàng ân xá, họ còn phải được Lạc-long giáo tha cho nữa. Theo anh nghĩ thì họ có tội hay không thì sẽ do hội đồng giáo vụ xử họ. Anh không có quyền tha cho họ.

Vương vận nội lực hướng chư quân nói lớn:

– Chư quân tướng nghe đây! Các người có phải là Thiên-tử binh không? Có phải phụ-hoàng ta hăng tín nhiệm chư quân chăng? Có phải cơm chư quân ăn, áo chư quân mặc, nhà chư quân ở, vợ con chư quân cũng được ấm no vinh hạnh không? Tất cả những thứ đó có phải là ân điển của Thiên-tử không? Thiên-tử ưu đãi chư quân như thế, thì chư quân có phải là con Thiên-tử không?

Chư quân tướng đồng dạ một tiếng lớn. Vương tiếp:

– Chư quân đã là con của Thiên-tử. Ta là Phụ-quốc thái-úy, thống lĩnh chư quân bấy lâu nay. Như vậy chư quân có phải là em ta không? Còn chư tướng. Ta hỏi chư tướng câu này nhé: Chư tướng đều do ta cất nhắc, dạy dỗ mà lên. Bấy lâu nay ta đối với chư tướng có gì bất công chăng?

Chư tướng đồng hô lớn : không.

– Như vậy chư tướng, chư quân đều là em ta. Hồi nãy ta đứng trên mặt thành, chư quân tướng không tin ta là Khai-Quốc vương phụ quốc thái úy, nên đã dùng tên bắn ta. Song ta biết chư quân tướng lầm lẫn, nên ta không chấp. Ta từ Trung-nguyên trở về, đã đem quân Bắc-biên cùng các trấn, giải tỏa cửa Diệu-đức, Đan-phượng, Đại-hưng, Quảng-đức mà không đổ máu. Ta lại cho Hạm-đội Động-đình chiếm Thanh-hóa, đánh phía sau đạo phản loạn của Đàm Toái-Trạng. Hiện chỉ còn có cửa Phi-long, Tường-phù này mà thôi. Đô đốc Vũ Minh tổng chỉ huy quân giải tỏa cử Phi-long, Tường-phù. Chư quân tướng bị vây vào giữa. Chư quân thấy không, thủy quân Hạm-đội Âu-Cơ vây phía Bắc. Phía Nam thì Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh chỉ huy hai đạo Bổng-nhật đánh lên. Phía trong thành thì Hổ-uy đại tướng quân thống lĩnh Cẩm-quân cùng đạo binh Phong-châu từ trong đổ ra.

Vương thấy quân tướng im lặng, biết có hiệu quả, vương tiếp:

– Về gia quyền chư quân, tướng, ta đã cho Thị-vệ tới canh phòng cẩn thận, quyết không cho ai xâm phạm tới. Vậy chư quân, tướng còn đợi gì mà không rời nơi đây, đem vũ khí về đầu hàng. Ta Khai-Quốc vương, Phụ-quốc thái-úy thề sẽ ân xá mọi tội trạng cho chư quân tướng. Vậy ta nói vòng vây trong một ngày cho chư quân tướng suy nghĩ rồi hành động.

Thấy Vũ-Đức vương còn ngần ngừ, Khai-Quốc vương tiếp:

– Chú không tin anh ư? Vậy anh nói vòng vây, dành cho chú một ngày để suy nghĩ.

Vương nói với đô đốc Vũ Minh:

– Vũ đô đốc, xin đô đốc nói vòng vây trong vòng một ngày để Vũ-Đức vương cùng chư quân nghỉ ngơi, trong khi ta thỉnh mệnh ở Hoàng-thượng.

Khai-Thiên vương trở về điện Càn-nguyên. Vương gọi đô đốc Vũ Minh lại bên cạnh nói:

– Sư đệ thu quân, không vây Vũ-Đức vương nữa. Nếu như vương hối lỗi,ắt sẽ lệnh cho Nguyễn Khánh lui quân rồi vào thành gặp ta. Bằng vương còn tham quyền cõi vị, ắt

sẽ cùng chúng rút khỏi kinh thành về Trường-yên hội với Nhật-Hồ lão nhân. Tại cửa Đan-phượng, Đại-hưng, ta đã làm tương tự, tàn quân Hồng-thiết giáo do Đặng Trường chỉ huy đã rút về Thiên-trường. Ta muốn chúng tập trung tại Trường-yên rồi đánh một trận, diệt hết. Chứ đánh tại Thăng-long này, chúng sẽ tản vào dân chúng, khó mà quét sạch.

Khai-Quốc vương trở vào cung Long-thụy thăm bệnh tình Thuận-Thiên hoàng đế. Hoàng-đế thấy vương vào, mặt rồng tươi tỉnh hỏi:

– Ta biết con dẹp loạn xong rồi. Tình hình ra sao?

Vương thuật chi tiết các trận đánh. Hoàng-đế hỏi:

– Thế Dực-Thánh vương, Vũ-Uy vương, Đông-Chinh vương hiện ở đâu?

– Dực-Thánh vương rút theo Đặng Trường về Trường-yên. Vũ-Uy vương bị Đàm Toái-Trạng giam ở Thanh-hóa, đã được đệ tử phái Đông-a cứu thoát. Hoàng nhi tạm cử vương trấn Thanh-hóa thay Đàm Toái-Trạng. Đông-Chinh vương đang cùng Phạm Trạch, Lê Tân vây cửa Nam. Khi thấy hoàng nhi về, vương muốn bãي quân thì bị Phạm Trạch, Lê Tân bắt giam vương cùng cung quyền quản thúc tại phủ đệ của vương. Chư đệ tử phái Tản-viên vừa cứu thoát vương xong.

– Thế công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa với phò mã Thân Thừa-Quý đâu?

– Đúng ra vua Bà cùng Thân phò mã đem các đạo quân về dẹp loạn. Đạo Thượng-oai, Phong-châu hoàng nhi dùng vào việc trấn Thăng-long. Hiện đang đuổi theo giặc về hướng Trường-yên. Đạo thứ ba do Nùng Tồn-Phúc chỉ huy, gồm quân của y tại châu Thảng-do, quân của em y là Tồn-Lộc tại châu Vạn-nhai; quân của em vợ y là Dương Đạo tại châu Vũ-lặc, tiến về trấn cửa Diệu-đức và các bến thủy quân. Còn chính quân của Bắc-biên định để giữ nhà, thần nhi khuyên vua Bà rằng: Bọn Hồng-thiết giáo ẩn thân ở Bắc-biên rất nhiều. Nay ta vờ điểm quân về cứu Thăng-long, tất ở nhà chúng nổi dậy. Ta đi giữa đường, thình lình trở về, diệt hết bọn chúng. Hiện dư đảng Hồng-thiết giáo ở Bắc-biên đã quét hết.

Thuận-Thiên hoàng-đế hài lòng. Ngài hỏi:

– Hoàng nhi định giải quyết phần còn lại ra sao?

– Hiện tất cả các trấn, phủ, huyện, châu quận đã dẹp hết dư đảng Hồng-thiết giáo. Tuy nhiên loạn vừa dứt, dân chúng chưa an. Vậy thần xin trao Thăng-long cho Khai-Thiên vương chỉ huy các đạo quân Ngự-long, Bổng-nhật, Quảng-thánh, Cẩm-quân, Thị-vệ trấn thủ. Nội cung nhờ đệ tử Mê-linh. Hạm đội Âu-Cơ chuyển lên trấn vùng lãnh hải giáp Trung-nguyên. Hạm đội Bạch-đằng trấn Thăng-long. Đạo quân của Nùng Tồn-Phúc cho về trấn Bắc-biên. Thần xin đem hai đạo Thượng-oai, Phong-châu, cùng đoàn đệ tử Tản-viên, Tiêu-sơn đuổi theo giặc về Trường-yên.

Thuận-Thiên hoàng đế gọi Khai-Thiên vương lại bên đường:

– Ta nghe nói Triệu Liên-Phương bị Hồng-thiết giáo làm nhục. Nó âm thầm luyện Mê-linh kiếm pháp để tự tay giết tên Hoàng Văn hầu trả hận. Nó... nó... bị trúng độc của Hoàng-Văn, tuy Thiệu-Thái hút độc tố cứu nó. Nhưng nó đã dùng kiếm tự sát để tạ tội

với con. Nay ta ban chỉ ân xá cho Liên-Phương. Vậy con hãy dùng lễ vương phi an táng, chẳng nên nghĩ đến tội lỗi cũ làm gì.

Khai-Thiên vương quỳ xuống khấu đầu:

– Thần nhi xin tuân chỉ phụ hoàng.

Đến đây Thuận-Thiên hoàng-đế quá mệt nhọc, ngài nắm tay Khai-Quốc vương:

– Ta xuất thân là Phật-tử. Trong suốt thời gian làm vua, ta đem đức từ bi, hỷ xả của đức Thể-tôn ra tạo hạnh phúc cho dân. Không ngờ cuối đời ta lại gặp cái nạn này. Vậy Hoàng-nhi đem quân dẹp giặc, cũng nên khoan thứ cho kẻ ác một lần nữa. Dùng hình pháp chỉ là bất đắc dĩ. Thôi con lên đường mau.

Khai-Quốc vương từ tạ Thuận-Thiên hoàng-đế rồi ra ngoài. Vương dẫn Khai-Thiên vương đến điện Càn-nguyên tuyên chỉ của Hoàng-đế đến các thân vương cùng văn võ bách quan. Vương dặn anh:

– Họp chư tướng, thống chư quân, tụ anh hùng... anh không bằng em. Nhưng an định, tổ chức cai trị, nắm giữ giềng mối em không bằng anh. Vậy anh giữ Thăng-long, để em đi dẹp giặc.

Vương phân chia các tướng: Dương Bình, Tạ Sơn, Quách Thịnh, Lý Huyền-Sư, ở lại trấn Thăng-long. Còn Thông-Mai, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Lý Nhân-Nghĩa đuổi theo giặc về Trường-yên.

Sáng hôm sau, đô đốc Vũ Minh khải với Khai-Quốc vương rằng đêm qua Vũ-Đức vương cùng bọn ma đầu Hồng-thiết giáo với quân sĩ thuộc quyền đã rút về hướng Trường-yên hội quân với Nhật-Hồ lão nhân. Trong khi rút dọc đường, quân sĩ thuộc đạo Quảng-vũ dưới quyền chỉ huy của Nguyễn Khánh bỏ trốn hết. Từng toán lẻ tẻ đã về trình diện Thái-tử thiếu-phó Dương Bình. Họ đã được ân xá, đội ngũ lại giữ nguyên như cũ. Chỉ có rất ít đội trưởng theo Nguyễn Khánh mà thôi.

Khai-Quốc nói với Dương Bình:

– Phiền Dương sư huynh đích thân tổ chức, chỉ huy đạo Quảng-vũ. Hãy cho quân, tướng nghỉ về thăm nhà trong nửa tháng, để an ủi họ sau một thời gian lo lắng, kinh hãi.

Ung binh vào trình Khai-Quốc vương một ống đựng thư. Vương mở ra coi, thì ra thư của vương phi Thanh-Mai. Thông-Mai vốn cực kỳ sủng ái cô em gái này, chàng quên cả lẽ trung dung, hấp tấp hỏi:

– Quốc vương. Thanh-Mai ra sao?

Khai-Quốc vương cảm động về tình yêu của ông anh dành cho vợ mình. Vương cầm lấy tay chàng:

– Chắc là không sao, nên mới có thư dài thế này.

Vương đọc lướt qua, rồi nói với chư tướng:

– Nhật-Hồ lão nhân đích thân chỉ huy đánh trang Thiên-trường cùng Trường-yên. Lão thất bại tại Thiên-trường, nhưng Trường-yên thì bất phân thắng bại. Ta phải tiếp cứu Trường-yên ngay.

Vương hô mọi người lên đường. Khi ngựa cách xa Thăng-long khoảng bẩy chục dặm, thì gặp đạo quân Thượng-oai đang đi phía trước. Hà Thiện-Lãm, Trường-Ninh; Lưu

Tường, Hồng-Phúc cứ mỗi cặp ngồi trên một bành voi. Lý Nhân-Nghĩa cởi ngựa đi hậu quân. Lý Nhân-Nghĩa là học trò Bảo-Hòa, vì vậy khi y thấy Khai-Quốc vương với Bảo-Hòa, thì vội vã xuống ngựa đứng ven đường:

– Thần xin bái kiến vương gia.

Y cung kính hướng Bảo-Hòa:

– Đệ tử khấn đầu trước tiên cô.

Bảo-Hòa hỏi:

– Nhân nghĩa! Có tin gì lạ không?

– Tẩu cô đúng như Khai-Quốc vương dự đoán, đạo quân của Đặng Trường không rút về Trường-yên, mà rút về Thiên-trường. Cho nên thiếu hiệp Tôn Đản cứ cho quân theo xa xa. Còn đạo quân của Vũ-Đức vương thì rút thẳng về Trường-yên, nên đệ tử đuổi theo đến đây.

Y hướng Khai-Quốc vương:

– Không rõ chủ ý của Nhật-Hồ lão nhân ra sao, mà y cứ nhất định chiếm bằng được Trường-yên. Y tung hầu hết đệ tử công thành Trường-yên, nhưng bên trong, vương phi với Ngô An-Ngữ phòng ngự rất chắc, nên đệ tử Hồng-thiết giáo với Hồng-hương thiếu niên chết khá nhiều.

Khai-Quốc vương giảng giải:

– Không phải y ngu đần, mà có tính toán đàng hoàng. Sau khi xúi dục Dực-Thánh vương làm loạn thất bại, y dùng toàn lực chiếm lấy Trường-yên. Vì Trường-yên là thủ phủ tổng trấn Nam-thùy Đại-Việt. Y nghĩ rằng Đàm Toái-Trạng trấn Thanh-hóa sẵn rồi. Nếu y chiếm Trường-yên nữa, thì y có một giải đắt phía Nam. Bấy giờ y cỗ thủ, nếu triều đình đem quân đánh, e phải tổn thất rất nhiều. Nhân đó y xin cho Dực-Thánh vương trấn thủ Nam-thùy làm mộc vị. Y sẽ dùng giáo chúng tại Chiêm-thành, Chân-lạp nổi dậy, rồi y chiếm hai nước này, sát nhập với mảnh đất Nam Đại-Việt, nghiêm nhiên y có một nước lớn hơn Đại-Việt. Bấy giờ y mới cất quân chiếm Thăng-long.

Mọi người đều công nhận lý luận của Khai-Quốc vương đúng. Vương tiếp:

– Cho nên ta nhanh tay, cho hạm đội Bạch-đằng âm thầm chiếm Thanh-hóa, Nghệ-an, trong khi ta đem quân từ Thăng-long về. Thế là y bị kẹt cứng ở giữa. Bấy giờ y đang đắc thế vây Trường-yên. Mấy hôm nữa các đạo quân của ta tới, tất y phải lui về Thanh-hóa. Nhưng Thanh-hóa đã về ta rồi. Quân của y nghe tin, thì không đánh cũng tan.

Lý Nhân-Nghĩa hỏi:

– Khi thần nghe tin vương gia về, thấy vương gia tụ quân đông gấp mấy quân giặc, thần những tưởng vương gia sẽ tung quân thẳng tay dẹp loạn. Không ngờ vương lấy số đông ép cho giặc tan rã. Binh pháp đó gọi tên là gì vậy?

Khai-Quốc vương giảng giải:

– Trong Dụng binh yếu chỉ của công chúa Thánh-Thiên, thiên Phương lược. Cô-gia đánh vào nhân tâm các đạo binh bằng chính đạo, rồi dùng lực ép. Như vậy địch tự nhiên phải mất tinh thần, tự tan rã.

Một kị mã từ trước phi ngựa lại như bay. Y thấy tiên quân của đạo Thượng-oai thì gò ngựa lại nói:

– Tôi là đệ tử phái Đông-a, xin được gặp chúa tướng cao nhất ở đây.

Hà Thiện-Lãm vội dẫn y đến yết kiến Khai-Quốc vương. Khai-Quốc vương nhìn thấy trên ngực y đeo hai con chim ưng, thì biết y là đệ tử đời thứ nhì như Thanh-Mai. Vương hỏi:

– Sư đệ từ đâu tới. Sư đệ là đệ tử của vị nào trong Thiên-trường ngũ kiệt?

– Thưa vương gia, đệ tên là Đào Hiển, sư phụ của đệ tên Vũ Anh. Đệ muốn khải với vương gia một vài tin tức.

– Ta đang mong tin tức của môn phái Đông-a đây. Ta là chồng của Thanh-Mai, vậy sư đệ cứ coi như ta ngang vai với sư đệ.

– Đa tạ sư huynh. Cách đây ít ngày, sư phụ được thư của sư huynh, thì người chuẩn bị đổi phó với giặc ngay.

– Lực lượng của phái Đông-a tổ chức như thế nào?

Nghe vương hỏi, Đào Hiển nghĩ thầm:

– Vị vương gia này muốn hỏi mình xem những thay đổi về tổ chức của bản phái đây. Chứ vương từng điều khiển Khu-mật viện không lẽ vương không biết tổ chức của lực lượng Đông-a.

Vì vậy chàng cung tay đáp:

– Thưa sư huynh, từ trước đến giờ đệ tử bản phái có năm đoàn. Đoàn khăn trắng tức Thiết-kị, đoàn khăn đen tức Thủy-quân. Đoàn khăn xanh tức Thần-nhỏ. Đoàn khăn đỏ, khăn vàng tức lực lượng bộ chiến. Mỗi đoàn một nghìn linh tám mươi mốt người, tất cả đều ở nhà làm ăn. Khi có sự, nhanh chóng tập trung tại những địa điểm ước định riêng để nhận lệnh.

Khai-Quốc vương tỏ vẻ tin tưởng:

– Thế cuộc nghinh chiến bọn Nhật-Hồ ra sao?

– Thư của sư huynh đến nơi thì chỉ nửa ngày sau, chư đệ tử đều tề tựu. Vì đại-sư bá vắng nhà, nên sư phụ của đệ cầm quyền. Người sai một đệ tử khẩn liên lạc với sư huynh Ngô An-Ngữ tổng trấn Trường-yên. Đúng lúc đó sư huynh An-Ngữ cũng nhận được chỉ dụ của vương gia. Nhưng lực lượng của Ngô sư-huynh tại Trường-yên chỉ có đạo Thiết-kị cùng đạo quân Thị-vệ vương phủ, mỗi đạo không quá nghìn người. Trong khi lực lượng phản loạn rất đông.

Đào Hiển ngừng lại thở, rồi tiếp:

– Sư huynh Ngô An-Ngữ cầu cứu với sư phụ. Sư phụ đang phác họa kế sách thì sư huynh Bảo-Dân cùng sư tỷ Thanh-Mai về. Sư tỷ Thanh-Mai đưa ra kế hoạch rằng: Nếu dùng lực đánh bọn Nhật-Hồ, thì chúng chết hết mình cũng chết mấy vạn người. Vậy ta dùng tâm chiến sao cho quân của chúng rã hết. Bấy giờ ta tung quân bắt hết bọn ma đầu là xong. Hịch do chính sư tỷ soạn. Nhưng hịch vừa soạn xong thì nhận được chiếu chỉ của Hoàng-thượng. Sư tỷ bèn sai sao làm nhiều bản, rồi cho chim ưng gửi đi khắp nơi. Sư phụ gửi hai nghìn đệ tử đến Trường-yên giúp sư tỷ Thanh-Mai. Với hai nghìn

quân, ba nghìn đệ tử bản phái, không thể dẹp nổi bầy vạn quân của Đàm Toái-Trạng. Vì vậy sư tỷ chỉ giữ thành, chờ quân Thăng-long tiếp cứu. Vì vậy trận chiến Trường-yên cực kỳ khốc liệt.

Khai-Quốc vương kinh hãi:

– Tại sao sư tỷ không gửi thư cầu cứu ta?

Mỹ-Linh đứng cạnh vương, nàng nói:

– Chú hai không hiểu thím tí nào cả. Thím vốn là người cực kỳ can đảm, lại hết tâm hết chí lo cho Đại-Việt, nên dù khổ sở, lo lắng đến đâu cũng cắn răng chịu đựng. Vụ cứu Đoàn Huy là một chứng cứ. Khi thím giữ Trường-yên thì thím biết rằng quân số của chú ở Thăng-long cũng không nhiều. Nên thím cõi thủ, chờ chú giải vây Thăng-long, rồi cứu viện Trường-yên cũng không muộn. Bằng thím cầu cứu với chú, thì Thăng-long không đuổi được giặc, mà cứu Trường-yên cũng chẳng nổi.

Khai-Quốc vương rùng mình:

– Còn mặt trận Thiên-trường ra sao?

Đào Hiển đáp:

– Nhật-Hồ lão nhân đem lực lượng Hồng-thiết cùng Hồng-hương về đánh úp Thiên-trường. Khi y vừa tới nơi, thấy môn phái Đông-a phòng thủ nghiêm mật, thì chột dạ. Nhưng y nghĩ rằng với hai vạn rưỡi người, y dư sức đàm áp hai nghìn đệ tử bản phái. Y dàn quân bao vây quanh trang Thiên-trường, rồi cho người vào mời đại sư bá ra thương lượng. Bấy giờ đã là giờ Thân. Sư phụ hành sự theo kế hoạch của sư huynh gửi về là chần chờ kéo dài thời gian ra. Người hẹn giờ Ngọ hôm sau người sẽ ra cổng chính gặp lão. Lão cho các đạo giáo chúng thuộc trung ương lùi ra xa mười dặm đóng trại, chỉ để bốn đạo Thanh-hóa, Cửu-chân, Trường-yên, Thiên-trường với đội Thiết-kị bao vây.

Bảo-Hòa cười:

– Lão già Nhật-Hồ một đời xảo trá, không ngờ bị sư thúc Vũ Anh lừa cho. Y thất bại là phải.

Đào Hiển gật đầu:

– Đúng như tiên cô nói. Nhật-Hồ tưởng vây được trang là xong. Y đâu ngờ khắp vùng Thiên-trường đều có đệ tử của bản phái. Hôm ấy đám giáo chúng vào làng xóm bắt trâu, bò, lợn, gà ăn. Đệ tử bản phái ẩn trong dân được lệnh từ trước, đem thuốc độc tẩm vào rau tặng cho chúng, lại sai tẩm thuốc độc vào cỏ dâng cho chúng nuôi ngựa. Chúng ăn vào, đêm người ngựa bị tháo dạ nằm la liệt.

Thiệu-Thái hỏi:

– Hồng-thiết giáo nổi danh về dùng độc. Chúng trị độc rất giỏi, tôi sợ đánh thuốc độc chúng e khó thành công.

Mặt Đào Hiển hiện ra vẻ tự đắc:

– Sư phụ biết rất rõ điều đó. Sư thúc Trần Kiệt được Hồng-Sơn đại phu cho biết, phàm đánh thuốc độc phải hơn giờ mới kết quả. Nhưng khi trúng độc rồi, muốn cứu chữa, phải sáu giờ sức khoẻ mới phục hồi. Trong thời gian đó, ta ra tay được rồi. Sư thúc còn biết rằng, khi mặt trời lặn, bọn ma đầu Hồng-thiết giáo sẽ ở trong những mây mù hành dâm

với gái tờ, tuyệt đối không cho ai vào. Vì vậy dù giáo chúng bị bệnh, dù bị tấn công, không ai được vào chỗ chúng ngủ.

Khai-Quốc vương gật đầu:

- Ngũ sư thúc thực mưu trí không thua công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa thời Lĩnh-Nam. Sư đệ tiếp cho.

- Đến giờ Sửu, biết rằng người ngựa đội quân Hồng-thiết giáo cùng đám đệ tử Nguyên-Hạnh đều bệnh nghiêng ngửa. Sư thúc ra lệnh cho chư đệ tử thình lình xông ra tấn công vào hai đạo kỵ binh đóng trước cửa Nam và Bắc. Tại cửa Nam, nghìn đệ tử bắn phái, bắt sống hơn hai nghìn kỵ binh. Tại cửa Bắc, đệ tử bắn phái vừa mở cửa ra, thì năm đạo đệ tử Hồng-thiết giáo phất cờ theo. Thì ra họ đều là người của Khu-mật viện. Sau khi đánh chớp nhoáng, anh em rút vào trang. Böyle giờ trong trang thêm bẩy nghìn đệ tử Lạc-long giáo của Khu-mật viện. Bốn thiếu niên chỉ huy bốn đạo Lạc-long giáo trình thẻ bài của vương gia ra. Họ tên là Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Quý. Tiểu sư muội Thanh-Nguyên thấy bốn thiếu niên thì mừng lắm.

Mỹ-Linh reo lên:

- Thị ra mấy ông mãnh đó.

Thông-Mai hỏi:

- Công chúa. Họ là ai vậy?

- Chúng là bạn của Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm. Trước kia chúng có biệt danh là Tân-quy thất quý bởi chúng phá phách khiếp lăm. Từ khi Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm vão kinh, chúng ở lại, và được một cao nhân phái Mê-linh thu làm đệ tử. Chú hai mập lệnh cho chúng nhập vào Lạc-long giáo để mai này có dịp giúp nước.

- Đúng như công chúa nói. Bốn thiếu niên từ tư cách, đến võ công đều khác thường. Chúng tôi vội đem thuốc cứu chữa cho anh em Lạc-long giáo Khu-mật viện. Đến sáng họ khỏi hẳn. Trong khi đó đám Hồng-thiết giáo còn nằm nghêng ngả, bởi các đại ma đầu chưa ra khỏi nơi hành dâm. Sư thúc Trần Kiệt tung bẩy đội Hồng-hương thiếu niên với hai nghìn đệ tử bắn phải đánh ra. Ba nghìn Lạc-long giáo còn lại theo chúng tôi, trở giáo đánh bọn Hồng-thiết. Tuy đám đệ tử Hồng-thiết giáo người ngựa bị bệnh, nhưng chúng cũng cố gắng chống trả. Phải hơn giờ chúng tôi mới thu phục được chúng. Về ngựa, chúng tôi bắt gọn. Về giáo chúng thì hơn bốn nghìn đầu hàng, họ tự nhận là Lạc-long giáo, chứ không phải là Hồng-thiết giáo. Gần nghìn bị giết.

Thông-Mai nhăn mặt, tỏ vẻ không vui. Đào Hiển hỏi:

- Dường như sư huynh có điều gì không vui?

- Đúng thế. Các vị sư thúc cứ đem lòng dạ mình mà đo lòng bọn Nhật-Hồ. Nếu như sau khi giải vây Thiên-trường, lợi dụng bọn chúng đang bệnh, mà ma đầu không hiện diện. Nếu sư thúc xua toàn bộ đệ tử vượt mươi dặm tới chỗ đóng quân của chúng, tiêu diệt hết đám bộ chiến, thì có phải êm rồi không?

- Sư thúc Phạm Hào cũng bàn thế. Các sư thúc cho rằng nếu mình thừa thắng xông lên ăn diệt được chúng. Nhưng đệ tử mình cũng hao mẩy trăm. Chi bằng mình rút, chúng không chính nghĩa, đánh đã không nổi, thì phải rút. Rút thì quân sẽ tan.

Khai-Quốc vương gật đầu:

- Tam sư thúc nghị đúng. Rồi tình hình ra sao?
- Hôm sau quả nhiên Nhật-Hồ ra lệnh cho rút quân về tấn công Trường-yên. Sư phụ sai đệ đến báo cho sư huynh biết, người đã đem một vạn người tiếp viện cho sư tỷ Thanh-Mai.

Lý Nhân-Nghĩa hỏi:

- Lúc sư huynh tới đây có gặp đạo quân của Đặng Trường rút về không?
- Hoàn toàn không.

Mỹ-Linh kinh ngạc:

- Vậy chúng đi đâu?

Khai-Quốc vương truyền Lý Nhân-Nghĩa lên tiền quân, lệnh cho Hà Thiện-Lãm dừng quân lại chờ lệnh. Lát sau voi chở Hà Thiện-Lãm, Lưu Tường, Trường-Ninh, Hồng-Phúc trở lại.

Vương gọi Hà Thiện-Lãm lại gần:

- Trong khi thiết kế giải phóng Thăng-long, ta được tin Nhật-Hồ lão nhân truyền rằng: Nếu như bọn phản loạn ở Thăng-long thất bại, thì Đặng Trường rút về Thiên-trường, rồi tiến lên đóng ở núi Cánh-diều. Còn Vũ-Đức vương thì rút về đóng ở bờ sông đánh cửa Bắc thành Trường-yên. Vì biết thế, nên ta ra lệnh cho Thuận-Tông với em nới vòng vây cho chúng chạy, rồi đuổi theo xa xa, khiến quân của chúng tự tan vỡ.

Vương ngừng lại suy nghĩ rồi tiếp:

- Bởi vậy ta lệnh cho em với Tôn Đản, Cẩm-Thi, Lê Phụng-Hiếu đuổi theo Đặng Trường. Thuận-Tông với Lê Văn đuổi theo Vũ-Đức vương. Để gây hoang mang cho giặc, ta dặn em với Thuận-Tông rằng: Khi tới ngã ba đi Trường-yên, Thiên-trường thì đổi lại Lê Văn, Lý Nhân-Nghĩa đi với em hướng Thiên-trường theo Đặng Trường. Còn Thuận-Tông với Tôn Đản, Cẩm-Thi, Lê Phụng-Hiếu hướng Trường-yên theo Vũ-Đức vương.

Thiện-Lãm đáp:

- Thì chúng em làm đúng như lệnh anh ban ra.
- Em theo đạo binh Đặng Trường, thế sao nay chúng lại biến mất. Nếu chúng đi Thiên-trường, thì Đào sư đệ từ Thiên-trường tới đây phải gặp chúng chứ. Hà, chúng đi đâu mất?

Hà Thiện-Lãm nói:

- Tuy em theo chúng xa xa, không nhìn thấy binh mã chúng, nhưng dọc đường vẫn theo dõi dấu vết chúng để lại. Kìa đại ca xem, con đường trước chúng ta vẫn đầy phân ngựa, cùng dấu chân người, đâu có sai. Em lại cho đến sáu cặp chim ưng theo chúng. Một cặp theo tiền quân, một cặp theo trung quân và một cặp theo hậu quân, làm sao chúng chạy thoát được.

Đào Hiển nhìn xa xa thấy ba cặp chim ưng bay lượn, chàng tỉnh ngộ:

- Đúng rồi, thì ra bọn Đặng Trường ẩn vào thôn Yến-vĩ sương-sen, thành ra trên đường đi đệ không gặp.

Khai-Quốc vương quyết định:

- Bây giờ thế này, Lê Văn, Lý Nhân-Nghĩa, Mỹ-Linh đem theo đạo binh Thượng-oai của Hà Thiện-Lãm đánh Yên-vĩ sương-sen. Ta sẽ viết thư xin phái Đông-a viện cho một số đệ tử. Còn lại chúng ta tiếp cứu Trường-yên khẩn cấp.

Hà Thiện-Lãm Hỏi:

- Trong bọn em, ai làm chúa tướng?

- Lý Nhân-Nghĩa làm quân sư, Hà Thiện-Lãm làm chúa tướng. Còn võ công thì nhờ Mỹ-Linh, Lê Văn. Thôi lên đường mau.

Đào Hiển lên ngựa phi trước dẫn đường. Đoàn quân rầm rập di chuyển. Khoảng hai giờ sau thì tới Yên-vĩ sương-sen. Xa xa Mỹ-Linh đã thấy một đoàn tráng sĩ cõi ngựa đi đi, lại lại xung quanh những lũy tre bao bọc. Một người trưởng toán cầm ngang thanh đao, ngăn đạo quân Thượng-oai lại hỏi:

- Các vị thuộc đạo quân nào? Cho tôi gặp người chỉ huy.

Thiện-Lãm từ bành voi tung mình nhảy xuống, chàng đánh dứ vào mặt người trưởng toán một cái. Người trưởng toán lặng mình tránh khỏi. Thiện-Lãm lại tấn công liền hai chiêu, rồi nói:

- Thắng em không nhớ anh mà sao?

Người trưởng toán nghe tiếng Thiện-Lãm thì liệng đao, rồi nhảy đến ôm lấy chàng. Hai người bật lên tiếng khóc, khóc nức nở, rồi lại buông nhau ra cười. Thiện-Lãm vội nói:

- Để ta giới thiệu mi với chị Trường-Ninh, và các bạn.

Chàng cầm mũi người đó tới trước Trường-Ninh:

- Hiền muội! Anh vẫn thường nói với hiền muội rằng hồi xưa bọn anh có bảy đứa sống trong thôn Tân-quy. Vì phá phách quá, người ta gọi bọn anh là Tân-quy thất quỷ. Lớn nhất là anh Đản, lớn nhì là Thuận-Tông, anh đứng hạng ba, thứ tư là Trần Anh. Nó là em, mà tên lại là Anh. Đây nó đây.

Trần Anh chắp tay:

- Trần em xin ra mắt bà chị.

Trường-Ninh đáp lễ:

- Thì ra những bậc anh hùng hào kiệt đều có phong tư khác nhau. Chị nghe nói về cậu hoài, nay mới được gặp. Cậu đang lĩnh nhiệm vụ gì ở đây?

Trần Anh cung kính:

- Sau khi anh Đản, Tông, Lãm về kinh, bốn đứa em được một vị sư thái thuộc phái Mê-linh nhận làm đệ tử. Từ đấy chúng em luyện võ. Khi Hồng-thiết giáo thành Lạc-long giáo, bọn em gia nhập giáo này, và mau chóng trở thành bốn đạo trưởng. Mỗi đứa chúng em coi một đạo. Em coi đạo Cửu-chân. Tôn Trọng coi đạo Nghệ-an. Tôn Mạnh coi đạo Trường-yên. Tôn Quý coi đạo Thiên-trường. Lúc bọn Nhật-Hồ tạo phản, chúng em định chống đối, nhưng nhận được mật lệnh của Khu-mật viện bảo phải giả thuận theo chúng, rồi chờ thời cơ làm lợi cho Đại-Việt. Khi tiến quân đánh tổng đàn phái Đông-a, thình lình chúng em trở giáo, làm cho chúng chạy bán mạng.

Mỹ-Linh đã tới, nàng quên cả câu nam nữ thụt thụt, quên cả thân phận cô công chúa cao quý. Nàng nắm tay Trần Anh:

- Em của chị to lớn kẽm càng thế này ư? Lúc xa em, chị với Đản nhắc đến em luôn.

Tình lình Trần Anh cung tay:

- Đệ Trần Anh xin tham kiến sư tỷ chưởng môn.

Mỹ-Linh hỏi:

- Em là đệ tử của cao nhân nào trong bản phái vậy?

- Em là đệ tử của sư thái Tịnh-Huyền. Còn ba đứa này thì một vị khác của bản phái thu làm đệ tử. Khi truyền võ cho ba đứa em, người dặn rằng tuyệt đối không được tiết lộ danh tính người, bằng không người sẽ cắt chân.

Mỹ- Linh nhìn Thiện-Lãm, rồi mỉm cười. Thiện-Lãm cũng cười theo. Trần Anh cúi xuống:

- Sư tỷ đoán ra sư phụ của ba đứa ư?

Mỹ-Linh gật đầu.

Trần Anh trình bày:

- Sáng nay, trên đường tiếp viện Trường-yên, thì có tin báo một đoàn quân của Hồng-thiết giáo rút về đóng ở Yên-vĩ sương-sen. Đại hiệp Trần Kiệt truyền cho chúng em bao vây làng liền. Nhưng vì quân số giặc đông ngang với bọn em, nên bọn em chỉ bao vây tuẫn phòng, mà không tấn công. Hồi nãy có chim ưng báo rằng một đạo quân triều đình đuổi theo giặc sắp tới, bọn em phải tiếp đón, và nghe lệnh tướng chỉ huy.

Mỹ-Linh chỉ Thiện-Lãm:

- Nguyên soái đạo quân này là Hà Thiện-Lãm. Quân sư là Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa đây. Còn chị là... Thiên-lôi chỉ đâu đánh đó.

Chợt nhớ ra một truyện, Lê Văn hỏi Đào Hiển:

- Đào đại ca này, tôi muốm hỏi thăm đại ca tin tức một người?

- Ai thế?

- Phu nhân của sư thúc Hoàng Hùng.

Đào Hiển chợt nhớ ra, sư thúc Hoàng Hùng của chàng kết hôn với một đệ tử phái Sài-sơn tên Quỳnh-Dao. Võ công của bà rất bình thường, nhưng y thuật cực cao minh. Trước kia bà là một trong những hoa khôi trong đám đệ tử Sài-sơn. Từ ngày về Thiên-trường, gần như bà chỉ biết chữa bệnh suốt ngày, nên ai ai cũng quý mến, kính trọng bà.

Đào Hiển đáp:

- Sư thầm hiện theo sư thúc tiếp cứu Trường-yên. Người vẫn thường nhắc đến Văn đệ luôn. Đợi xong việc Yên-vĩ, Văn đệ tới giải vây Trường-yên sẽ gặp bà.

Mỹ-Linh đi một vòng giới thiệu Lê Văn, Lưu Tường, Hồng-Phúc với đám Trần Anh. Hà Thiện-Lãm hỏi Lý Nhân-Nghĩa:

- Hổ uy đại tướng quân, bây giờ chúng ta đánh Yên-vĩ sương-sen như thế nào đây?

Đào Hiển móc trong túi ra một cuộn giấy trải xuống... lưng ngựa:

- Đây là bản đồ làng Yên-vĩ. Cũng như tất cả các làng khác, làng có hai cổng chính. Cổng tiền hướng về Bắc. Cổng hậu hướng về Nam. Phía Đông, Tây đều có cổng xép mở cho trâu cừu lực điền đi làm. Làng được bao bọc bởi hai lớp. Lớp ngoài cùng là hào sâu gần hai trượng, dưới hào chông gai chằng chịt. Sau hào sâu tới những lũy tre đồng gốc

rất dầy. Bề dầy lũy có chỗ tới bốn trượng, gai góc tua túa. Bề cao lũy từ hai tới năm trượng. Ta không thể phá nổi.

Chàng chỉ vào bốn cái cổng:

– Đường tiến công duy nhất là mấy cái cổng. Nhưng trong cổng chúng đã làm những con bùi nhùi rơm ngăn mất lối đi, tên bắn không thể nào xuyên vào trong được. Rồi chúng thủ sau bùi nhùi, dùng cung tên chống. Không biết Lý tướng quân định sao?

Lý Nhân-Nghiã hỏi:

– Trong làng có bao nhiêu dân ở?  
– Khoảng ba nghìn hơn là dân lương thiện, còn lại hơn hai nghìn là phường trốn chúa lộn chồng. Tổng cộng tráng đinh hơn hai nghìn. Hương trưởng là con điem già Anh-Tần, đệ tử của Đặng Trường.

Lý Nhân-Nghiã thở dài:

– Khó đấy, Đặng Trường đem từ Thăng-long về nghìn thiết kị, hai nghìn giáo chúng, cộng thêm hai nghìn tráng đinh, như vậy chúng có tới năm nghìn người. Trong khi lực lượng của thiểu hiệp Trần Anh năm nghìn, cộng với một nghìn của châu Thượng-oai. Về quân số hai bên tương đương nhau. Tuy nhiên ta có trăm hổ, trăm báo, mười voi, trăm chim ưng thì sức mạnh bằng mấy vạn người. Nếu ta thẳng tay thì dễ quá. Đặng này tên Đặng Trường muốn dựa vào dân chúng để ẩn thân. Ném chuột sợ vỡ đồ, ta không thể dùng sức mạnh được.

Mỹ-Linh lắc đầu:

– Lý tướng quân đánh thế nào thì đánh, miễn đừng để dân chúng chết oan là được rồi.

## Hồi thứ mốt trăm hai muơi ba

### **Ưng Sơn Song Hiệp**

Tôn Mạnh bàn:

- Hay ta dùng lối bao vây, lâu ngày chúng hết lương, ăn phải đầu hàng.

Lê Văn lắc đầu:

- Không ổn rồi. Khi ta bao vây, lương hết, e chúng lấy lương của dân ăn, như vậy dân chết đói trước. Khi chúng thực sự hết lương đầu hàng thì không còn người dân nào nữa.

Hà Thiện-Lãm hỏi Đào Hiển:

- Đào huynh! Huynh có biết nhà nào của dân, nhà nào của bọn Hồng-thiết giáo không?

Đào Hiển chỉ lên bản đồ:

- Biết chứ, đây huynh đệ xem này: Căn nhà nào có dấu khoanh tròn là nhà của Hồng-thiết. Còn căn nhà nào có gạch chéo là nhà của dân.

Hà Thiện-Lãm hỏi Lý-nhân-Nghĩa:

- Ta có thể dùng lối phóng mã-não, hoàng-thạch đốt nhà chúng được không?
- Kể đốt thì đốt được, nhưng khi nhà của chúng cháy, chúng sẽ đuổi dân ra rồi vào nhà dân mà ẩn thân, rút cuộc dân chúng lại khổ.

Lê Văn nói:

- Trước khi tìm được kế đánh vào, ta hãy cho bao vây làng đã, để chậm thì chúng trốn mất. Sau khi bao vây, chúng ta chia người thành năm toán, cứ một toán tấn công, bốn toán nghỉ. Như vậy ta đặt chúng vào thế bị động. Chỉ ba bốn ngày, chúng mệt nhè, ta nhân đó tấn công, ăn thành công.

Hà Thiện-Lãm ra lệnh:

- Lê Văn, Trần Anh đánh cửa Bắc. Đào Hiển, Tôn Mạnh đánh cửa Nam. Lý Nhân-Nghĩa, Tôn Trọng, quận chúa Trường-Ninh đánh cửa Đông. Tôi với Tôn Quý, Lưu Tường, quận chúa Hồng-Phúc đánh cửa cửa Tây. Công chúa Bình-Dương tiếp ứng các mặt. Mỗi mặt ta chia người làm năm đội, mỗi đội tấn công một ngày.

Chàng nói với các tướng chỉ huy thú :

- Về hổ, báo, voi các em phân chia đều cho bốn cửa. Riêng chim ưng thì dùng để tuần phòng. Thôi, xin các em lên đường cho.

Các thiếu niên dẫn quân bao vây làng Yên-vĩ. Tại cửa Tây, Hà Thiện-Lãm cho đốt ba pháo lệnh rồi tung lên trời. Sau khi ba tiếng pháo nổ, các cửa cùng cho voi đi trước xông vào. Lập tức sau những ụ bắn rơm giáo chúng Hồng-thiết dùng tên bắn ra như mưa. Các quản tượng vội cho voi lui lại, vì sợ chúng bị thương.

Cứ như thế, sau hai giờ quân bên ngoài lại tấn công một lần, khi thì xua voi đi trước, khi thì xua hổ, xua báo đi trước, khi thì dùng pháo thăng thiên, dùng tên bắn hoàng-thạch vào trong. Cuộc công hãm được ba ngày, thì có chim ưng đưa thư của Khai-Quốc vương, truyền:

Cuộc giao chiến giữa quân triều với phản loạn tại Trường-yên rất gay go. Nếu hạ được Yên-vĩ ngay thì hạ, bằng không phải bỏ về tiếp viện Trường-yên.

Thiện-Lãm nhờ Lê Văn đi các cửa mật ra lệnh cho chư tướng chuẩn bị rút quân. Lê Văn đang đi qua hông phía Đông của làng, thì gặp đúng lúc các cửa bắn pháo thăng thiên tấn công. Khi pháo nổ đồng loạt, tiếp theo là tiếng chó tru bên trong. Chàng chú ý thấy dưới chân một lũy tre có bốn năm con chó đang cùp đuôi nằm nhau rên rỉ. Một tia sáng loé trong đầu. Chàng trở về cửa Đông gặp Lý Nhân-Nghiã:

- Lý tướng quân, tôi có cách đánh vào trang Yên-vĩ rồi.

- Thiếu hiệp có cách gì?

- Tôi đi tuần thấy một chỗ có năm, sáu con chó chui ra ngoài lũy tre ẩn núp. Như vậy ắt có lỗ xuyên qua lũy vào trong. Chỉ cần sao ta âm thầm dùng thuốc độc trộn với cơm, ném cho mấy con chó. Chúng ăn vào, chỉ lát sau là lăn ra chết. Bấy giờ ta theo lỗ chó chui dùng dao cắt tre cho thành lỗ lớn, rồi thình lình lùa đoàn hổ, báo vào trong, ta đánh quặt ra chiếm các cổng, mở cửa cho quân vào.

Lý Nhân-Nghiã mừng lắm:

- Trước hết ta thám thính xem đã. Người thám thính võ công phải thực cao mới được.

Lê Văn nói nhỏ với Mỹ-Linh:

- Chị với em hành sự đủ rồi.

Chàng với Mỹ-Linh tới chỗ mấy con chó núp. Lê Văn vận sức ném mươi năm cơn qua hào vào bụi tre. Quả nhiên mấy con chó xúm vào tranh nhau ăn. Khoảng nhai dập miếng trầu, chúng đều gục xuống không động đậy nữa. Mỹ-Linh, Lê Văn tung mình vượt qua hào. Lê Văn lăn theo lỗ chó chui vào. Nhưng chỉ được nửa trượng thì lỗ nhỏ quá, không đi nổi. Chàng rút dao ngắn vận sức cắt tre. Không khó nhọc, chàng chỉ cắt có ba cây, thì chui lọt vào trong. Mỹ-Linh cũng chui theo. Vào trong rồi, hai người thấy đây là một khu vườn trồng toàn cam. Sau khi ghi nhận mọi chi tiết, hai người lại chui ra.

Hai chị em trở về cửa Bắc hội họp cùng chư tướng, trình bày chi tiết cuộc thám thính.

Lý Nhân-Nghiã nói với Thiện-Lãm:

- Xin chầu trưởng cho tiểu tướng mượn kiếm lệnh.

Thiện-Lãm rút kiếm trao cho Lý Nhân-Nghiã. Lý Nhân-Nghiã cầm kiếm lệnh rồi nói:

- Lê thiếu hiệp đã tìm ra phương pháp đánh làng đêm nay. Bây giờ là giờ Dậu. Chư tướng cho tấn công vào các cửa ráo riết, để địch không có thời giờ tuần tra. Trong khi đó Lưu Tường mang thực nhiều rơm tẩm bùn, cho voi chở đến hông phía Đông, rồi ném xuống lấp hào. Khi hào lấp xong thì cho voi trở về vị trí cũ. Sau đó rút tất cả hổ, báo về cửa Đông. Đến đây thì tôi cho phát năm tiếng pháo, các cửa lại tấn công như vũ bão. Các vị thiếu hiệp Đào Hiển, Lê Văn, cùng công chúa Bình-Dương mỗi vị dẫn theo một trăm võ sĩ đột nhập theo đường đặc biệt vào nhập làng trước, rồi bảo vệ cho chầu trưởng Thiện-Lãm, chầu phó Lưu Tường xua hổ, báo vào trong. Khi tất cả lọt vào rồi, thì chia lực lượng làm ba. Thiếu hiệp Đào Hiển cùng các võ sĩ đi đốt nhà bọn Hồng-thiết giáo. Trong khi công chúa cùng chầu trưởng dẫn đoàn hổ đánh vào phía sau quân giữ

cửa Đông. Thiếu hiệp Lê Văn cùng châu phó Lưu Tường xua đoàn báo đánh vào sau lưng đám quân giữ cửa Bắc.

Chàng ngừng lại cho chư tướng theo kịp, rồi tiếp:

– Khi phá vỡ cửa Bắc, thì thiếu hiệp Trần Anh cùng một đội quân giữ cửa chắc, để không cho tàn quân chạy trở ra. Còn toàn quân tiến vào quặt sang cửa Tây. Tại cửa Đông thiếu hiệp Tôn Trọng giữ cửa, để quân chúa Trường-Ninh với tôi đánh quặt sang cửa Nam.

– Còn chư tướng trấn cửa Nam, cửa Tây, hãy dùng tre, gai lấp cửa ra vào, rồi dùng voi, với hổ, báo trấn bên ngoài, cần giữ thực chắc, không cho chúng thoát khỏi làng.

Chàng hỏi Mỹ-Linh:

– Xin công chúa ban chỉ dụ.

– Theo như tin tức, thì đạo rút theo Đặng Trường có Vũ Hào, Thạch Nan-Biện võ công chúng rất cao. Trong khi đó hiện diện tại đây chỉ một tôi với Văn đệ đủ khả năng loại trừ chúng. Vậy nếu cánh quân nào gặp chúng, ta dùng hổ, báo vây lấy, rồi đốt pháo thăng thiên bão cho tôi với Văn đệ biết.

Nàng hỏi Thiện-Lãm:

– Em có ý kiến gì không?

– Chúng ta phải bàn cho rõ, khi bốn cửa bị tràn ngập, phản ứng của chúng sẽ ra sao? Tôi nghĩ, một là chúng bỏ hàng ngũ chạy lẩn vào với dân chúng. Trường hợp này ta phải mất công thanh lọc, e thời gian không quá một ngày. Hai là chúng tập trung lại, phá vòng vây ra ngoài. Trường hợp đó, ta không nên dồn chúng vào đường cùng, cứ để cho chúng chạy, ta sẽ dùng voi đuổi theo. Vả hiện khắp hướng đảng đều thù hận chúng, chúng chạy đâu cho thoát?

Trần Anh hỏi Thiện-Lãm:

– Anh Lãm này, anh học binh pháp bao giờ, mà dùng binh hay quá vậy?

Thiện-Lãm ghé miệng vào tai Trần Anh:

– Trên đường đi sứ, Khai-Quốc vương tìm được bộ Dụng binh yếu chỉ, Thuận-Thiên thập hùng thi nhau nghiên cứu, nên ta có kiến thức như đại tướng. Ta sẽ dạy cho em sau. Thôi lên đường.

Chỉ lát sau, các tướng đâu về đó, Lý Nhân-Nghĩa đốt pháo lệnh. Cả bốn cửa cùng xua quân tiến đánh. Lần trước mỗi lần, họ chỉ xung phong lấy lệ, rồi lui ra. Nhưng lần này họ dùng hỏa pháo, tên lửa bắn vào mẩy ụ rơm phía trong. Ụ rơm bốc cháy. Đám quân thủ phải liều chết lăn xả vào cứu hỏa.

Trong khi đó, Mỹ-Linh, Lê Văn, Đào Hiển cùng điểm ba đội võ sĩ phái Đông-a, mỗi đội hơn trăm người. Nàng dặn dò họ chi tiết cuộc tấn công, cùng ứng phó khi có biến cố, nhất là mật khẩu trong đêm, vì sợ ngộ nhận với các cánh quân khác. Sau khi ôn, tập rồi, tất cả hướng phía Đông. Lưu Tường đã lấp xong hào. Hổ, báo để trong cùi, do xe chở tới đang chờ.

Đào Hiển quen đường, chui qua lũy vào trước. Thấy không có gì trở ngại, chàng huýt sáo, Lê Văn chui vào theo. Vừa lúc đó có tiếng quát lớn:

– Ai? Đứng lại!

Một ánh kiếng sáng loáng hướng cổ Đào Hiển. Chàng kinh hãi nhảy lui lại, thì ánh kiếng đuổi theo hướng ngực chàng. Chàng lộn liền hai vòng tránh kiếng, thì kiếng lại lia dưới chân. Chàng vội tung mình lên cao tránh, thì kiếng quang bao trùm hạ bàn. Chàng tự than:

– Mạng ta cùng rồi.

Nhưng chàng đáp xuống an toàn, chưa hết kinh ngạc thì nghe bên cạnh có tiếng vũ khí chạm nhau, chàng nhìn sang: Lê Văn đang đấu kiếng với kẻ tấn công. Trong bóng tối, không biết kẻ đó là ai, nhưng chàng biết kiếng pháp y cao minh khôn lường.

Mỹ-Linh cùng một đội võ sĩ phái Đông-a đã vào trong. Nàng đang đứng lược trận. Biết Mỹ-Linh lòng dạ nhân từ, Lý Nhân-Nghĩa nhắc:

– Công chúa. Xin công chúa kiếng chẽ tên này, vì kiếng pháp y rất cao minh, e Lê công tử khó hạ y trong vòng vài trăm chiêu. Ta phải thắng gấp, bằng không tụi nó kéo đến thì đội võ sĩ không vào trong nổi. Không thể nhân nhượng, dùng võ đạo với ma đầu Hồng-thiết giáo được.

Mỹ-Linh tinh ngộ, nàng rút kiếng ra nói:

– Văn đệ lui lại.

Lê Văn vừa lui, thì kiếng Mỹ-Linh đưa vào ngực người kia. Trong bóng tối y không biết Mỹ-Linh là ai, nhưng y cũng nhận ra nàng là một thiếu nữ. Y khinh thường dùng hai tay kẹp sống kiếng của nàng. Mỹ-Linh không thu, cũng chẳng đổi chiêu, nàng dùng Vô-ngã tướng thiền công. Kẻ kia kẹp được kiếng Mỹ-Linh, y mừng thầm, vận khí bẻ gãy. Nhưng khí ra đến đâu, bị Vô-ngã tướng thiền công chuyển vào người Mỹ-Linh mất. Thấy sự lạ, y dồn hết chân khí ra, nhưng y dồn ra bao nhiêu, chân khí mất bấy nhiêu. Kinh hãi y định thu chân khí về, mà không được.

Đào Hiển sợ Mỹ-Linh tha cho tên ma đầu này, chàng vung tay túm ngực y liệng xuống đất. Lê Văn điểm vào huyệt Á-môn khiến y không nói được nữa. Chàng lại điểm thêm huyệt Dương-lăng-tuyễn, thế là y ngã lăn ra. Bấy giờ nàng mới nhận ra y là Đinh Hiền, đệ nhất kiếng khách của Hồng-thiết giáo. Trước đây trong lần đột nhập vào tổng đàn Hồng-thiết giáo, nàng đã đấu với y, rồi bắt sống y. Sau đại hội Lộc-hà, y được ân xá, và giữ một chức rất cao trong Lạc-long giáo.

Thình lình có tiếng quát, rồi đuốc đốt lên sáng rực. Một giọng nói khàn khàn, trầm trầm:

– Buông vũ khí, bằng không ta ra lệnh nhả tên.

Mỹ-Linh, Lê Văn, Đào Hiển kinh hãi nhìn quanh: Trên nóc nhà, trên cây, hàng ngàn tiễn thủ cung dương, mũi tên chĩa. Một người đứng trên nóc nhà chỉ huy bọn tiễn thủ. Y chính là gã Thạch Nan-Biên. Y nói vọng xuống:

– Đứng sát lại với nhau, buông vũ khí xuống.

Mỹ-Linh, Lê Văn, Đào Hiển đưa mắt nhìn nhau chưa kịp có quyết định gì, thì có tiếng quát lớn:

– Buông tên.

Sau tiếng quát, mọi người nầm rạp sát mặt đất tránh tên. Nhưng không có mũi nào bắn tới, mà đám tiễn thủ trên nóc nhà, trên cây ngã lộn xuống đất. Người nào cũng bị trúng tên ở lưng, ở trán. Lê Văn tinh mắt, chàng nhận ra có một đội tiễn thủ khác, cổ quàng khăn trắng, đã bắn đám tiễn thủ Hồng-thiết giáo. Biết là người nhà, chàng hô lớn:

– Xông vào.

Đào Hiển vọt mình lên trước, Mỹ-Linh, Lê Văn cùng đám đệ tử Đông-a tả xung hữu đột, chỉ trong khoảng nhai dập miếng trầu, đám tiễn thủ Hồng-thiết giáo bị giết hết.

Đào Hiển cùng đội võ sĩ tiễn vào giữa làng. Đám này nhanh chóng đánh lửa, châm vào đuốc, đốt những dãy nhà của đám giáo chúng Hồng-thiết giáo. Mỹ-Linh, Thiện-Lãm xua đội hổ quặt sang cửa Đông. Lê Văn, Lưu Tường xua đội báo xung sang cửa Bắc. Mỹ-Linh nhìn lên nóc nhà, xem ai đã cứu mình, nàng chỉ thấy Thạch Nan-Biện đang đối chưởng với một người, mà từ đầu đến chân trùm kín bằng chiếc áo đen thui. Người này dùng võ công Hoa-sơn.

Tại cửa Đông, Lý Nhân-Nghĩa đang cùng Tôn Trọng, Trường-Ninh tấn công ráo riết, nhưng không lọt vào trong cửa được bởi người trấn tại đây là hai nhà sư trẻ Trí-Nhật, Trí-Nguyệt, con trai của Nguyên-Hạnh, võ công chúng rất cao thâm.

Hai bên đang giao chiến ác liệt, thì phía sau có nhiều tiếng gầm gừ, rồi hàng trăm con cọp xông vào trận. Đám giáo chúng đang chống trả với các đợt tấn công, người người mệt đứt hơi, thì phía sau bị cọp ào đến vồ. Kinh hoàng, họ bỏ hàng ngũ chạy về phía Nam. Tôn Trọng, Trường-Ninh thúc voi tràn vào trước, rồi đánh quặt sang cửa Nam.

Hai nhà sư Trí-Nhật, Trí-Nguyệt quát lên một tiếng xông vào tấn công Mỹ-Linh. Mỹ-Linh nghĩ đến Đỗ Lệ-Thanh, không muốn thảng tay với hai đứa con của bà, nàng phẩy tay một cái, chưởng cửa Trí-Nhật hướng người Trí-Nguyệt. Trí-Nguyệt kinh lãi thu chiêu về đở chưởng của anh. Bình một tiếng, cả hai anh em lui lại đưa mắt nhìn nhau. Trí-Nguyệt hỏi:

– Sư huynh, tại sao sư huynh lại đánh đệ.

Trí-Nhật chỉ Mỹ-Linh:

– Tự... tự con kia dùng tà thuật.

Cả hai anh em cùng nhảy lại xuất chiêu tấn công Mỹ-Linh. Mỹ-Linh cười nhạt, nhảy lùi ra ngoài vòng vây của đội hổ. Anh em Trí-Nhật, Trí-Nguyệt đứng giữa đoàn thú, nhẹ nhanh gầm gừ, miệng đỏ lòm. Trường-Ninh hô lớn:

– Buông vũ khí đầu hàng, bằng không ta cho hổ ăn thịt liền.

Anh em Trí-Nhật, Trí-Nguyệt đưa mắt nhìn: Làng Yên-vĩ biến thành biển lửa. Đám giáo chúng Hồng-thiết đã biến đâu mất. Xa xa tiếng vũ khí chạm nhau chan chát đưa lại. Hai anh em chưa có quyết định gì, thì Mỹ-Linh tung mình vào điểm lên huyệt Kiên-ngung hai người. Hai anh em Trí-Nhật, Trí-Nguyệt ngã lăn xuống đất. Võ sĩ trói lại.

Tại cửa Bắc, Lê Văn, Lưu Tường xua hổ nhanh chóng đánh lui đám đệ tử Hồng-thiết tại đây. Tên tướng chỉ huy tỏ ra có bản lĩnh. Y hô giáo chúng rút lui vào giữa làng. Còn y đi đoạn hậu. Trần Anh thúc voi dẫn đầu đoàn quân đuổi theo, rồi đánh quặt sang cửa Tây.

Lê Văn ngạc nhiên vô cùng, vì tại cửa Tây không thấy một giáo chúng Hồng-thiết nào, cũng không thấy một giáo chúng Lạc-long thuộc quyền của Tôn Quý đâu. Chàng để lại một toán giáo chúng Lạc-long giáo cho Trần Anh trấn tại đây, rồi dẫn số còn lại đánh vào trung ương. Tại trung ương, đuốc đốt sáng rực. Đám giáo chúng Lạc-long cùng đệ tử Đông-a đang vây tròn một đám giáo chúng Hồng-thiết ước hơn nghìn người.

Trong vòng vây, người trùm khăn đen vẫn đấu với tên Thạch Nan-Biện. Lê Văn lại bên Mỹ-Linh. Chàng hỏi:

– Chị thấy trận đấu thế nào?

– Võ công của người trùm khăn dường như là võ công Hoa-sơn bên Trung-nguyên lại pha lẫn với võ công Đông-a, nội công thì cực kỳ phức tạp. Còn tên Thạch Nan-Biện y hoàn toàn sử dụng võ công Hồng-thiết giáo. Bản lĩnh y hơi thấp hơn Đỗ Xích-Thập một chút, nhưng cao hơn Phạm Trạch. Từ nãy đến giờ họ đấu với nhau đã trên một trăm chiêu, mà chưa phân thắng bại. Vậy Văn đệ vào giải quyết chiến trường đi thôi, để lâu e việc cứu Trường-yên gặp khó khăn.

Lê Văn nhún mình tung lên cao rồi nhảy xuống cạnh người trùm khăn đen với Thạch Nan-Biện. Chàng quát lên một tiếng:

– Ngừng đấu !

Rồi chắp hai tay xia vào giữa hai người. Âm một tiếng, hai người bật lui lại. Lê Văn cười ha hả:

– Hai vị tạm ngừng đấu. Tại hạ xin có đôi lời phân giải với hai vị.

Thạch Nan-Biện chỉ người trùm khăn đen:

– Mi phân giải với ta thì cứ việc phân. Còn cái tên kia đã lĩnh của ta trước sau mười chiêu Nhật-Hồ độc chưởng, thì chỉ lát nữa đây y sẽ phải kêu cha gọi mẹ, rồi chết, thì cần gì phân biện !

Người trùm khăn cười khích, rồi xòe hai bàn tay ra. Hai bàn tay y trắng mà nhỏ, thon mà hồng mịn vô cùng, chứng tỏ y không bị trúng độc. Thình lình Thạch Nan-Biện kêu lên tiếng ai rồi nhăn mặt tỏ vẻ đau đớn. Y quát lớn lên:

– Mi là ai? Phải chăng mi là người phái của phái Đông-a, mi đã dùng phản Nhật-Hồ độc chưởng? Tại sao mi không dám chiềng mặt ra?

Y nói đến đây, lại bật lên tiếng ái rồi thét lên lah lanh. Y đến trước một người mặt vàng như nghệ run run:

– Sư huynh cứu đệ với.

Mỹ-Linh nói nhỏ với Lê Văn:

– Người trùm khăn kia sử dụng thần công phản Nhật-Hồ độc chưởng bằng nội lực Đông-a, thì tên mặt vàng kia làm sao biết nội công Đông-a mà thu lại để cứu y.

Không ngờ người mặt vàng để tay lên đầu Thạch xoa một cái, Thạch rùng mình, bao nhiêu cái đau đớn biến mất. Lê Văn nhanh mắt, nhận ra y sử dụng võ công Đông-a, đó là chiêu Phong đáo sơn đầu. Y dùng bàn tay hút nội lực trên người Thạch, cứu Thạch.

Thạch Nan-Biện hất hàm cho người trùm khăn đen:

– Chúng ta tái đấu, nên chăng?

Người trùm khăn đen mím cười, không trả lời, tay ra chiêu Phong ba hợp bích. Thạch Nan-Biện dường như đã ê càng. Y bước lùi hai bước, rồi rút kiếm đưa vào cổ người kia. Người kia vọt lên không, trong khi lơ lửng trên không y lộn liền ba vòng, tay rút kiếm. Khi y rơi xuống thì đưa kiếm vào ngực Nan-Biện. Nan-Biện kêu lên tiếng ủa đầy vẻ kinh ngạc, vì y nhận ra chiêu kiếm của đối thủ thuộc Hoa-sơn kiếm pháp .

Lê Văn hỏi nhỏ Mỹ-Linh:

– Chị thấy thế nào, liệu người kia có thắng được Nan-Biện không?

Mỹ-Linh lắc đầu:

– Khó quá. Người này dường như còn trẻ, công lực tuy cao, nhưng y đấu với Nan-Biện đã mấy trăm chiêu, thì nguyên khí hao tổn rồi. Nay y dùng kiếm pháp Hoa-sơn là loại kiếm pháp lấy kiếm chiêu khắc địch, lấy mau thắng chậm, khi sử dụng rất hao nội lực; trong khi đó Nan-Biện sử dụng kiếm khí nhiều hơn. Đáng lẽ người kia phải biết lợi dụng điều đó, đánh như mưa sa, như sóng vỗ thắng đối thủ ngay trong năm mươi chiêu đầu mới phải. Đằng này y không biết lợi dụng điều đó. Kìa em nhìn xem...

Quả nhiên kiếm của người kia bắt đầu chậm lại, Nan-Biện lợi dụng tấn công tới tấp. Mỹ-Linh nói nhỏ vào tai Lê Văn:

– Chị muốn giúp người kia một tay. Em có mang tiêu theo không?

Lê Văn hiểu ý bà chị, chàng gật đầu:

– Chị muốn em thổi tiêu, rồi chị dùng Lăng-không truyền ngữ sử dụng Mê-linh kiếm pháp tấn công Nan-Biện chăng?

– Ủ, em thổi tiêu mau.

Giữa lúc hai cao thủ đang đấu kiếm, một chêt một sống thì Lê Văn rút ống tiêu ra tấu bản nhạc bình dân Chǎn trâu lúc bình minh. Tiếng tiêu của chàng vang đi rất xa, mọi người đều khoan khoái. Riêng Nan-Biện, y nghĩ thầm:

– Tên ôn con này ban nãy sử dụng một chiêu Thiên-vương chưởng, nội lực cực hùng hậu. Không biết tại sao y lại tấu nhạc để làm gì?

Mỹ-Linh chờ cho Lê Văn tấu hết một đoạn, rồi nàng dùng Lăng-không truyền ngữ sử dụng chiêu Hoa lạc phong suy hướng tai Nan-Biện. Bị chiêu kiếm khí trúng tai, Nan-Biện choáng váng rùng mình một cái, đom đóm mắt toé lên. Y bật lui liền ba bước, thì Mỹ-Linh lại xuất chiêu Hoa khai kiến nhật, lần này Nan-Biện suýt ngã, y nhảy liền ba bước. Người kia dường như hiểu Lê Văn tấu nhạc giúp mình, y đánh liền ba chiêu. Đến chiêu thứ tư thì Nan-Biện đang lảo đảo, kiếm trúng ngực y đến xoẹt một tiếng, máu phun ra như vòi nước.

Tên mặt vàng như nghệ xuất chiêu đánh vào ngực người trùm khăn. Người trùm khăn xuất một chiêu trong Hoa-sơn chưởng đỡ. Bùng một tiếng, người trùm khăn đen bật lui liền ba bước, chân lảo đảo. Mỹ-Linh kinh hãi tự hỏi:

– Tên mặt vàng là ai, mà công lực dường như ngang với Đỗ Xích-Thập, Lê Ba vậy kià?

Nàng chưa kịp can thiệp thì có tiếng quát lớn:

– Ngừng tay!

Tiếng quát làm mọi người ù tai, chóng mặt. Rồi một người quấn áo nâu từ trên cây gần đó nhảy xuống ngăn giữa tên mặt vàng và người trùm khăn đen, tay phát chiêu chưởng Đông-a. Ai cũng tự hỏi:

- Chưởng phát từ xa như vậy, sao có kết quả mà cũng phát.

Y nghĩ chưa dứt, thì người kia đã phát chiêu Thiên-vương chưởng Thiên-vương trấn thiên. Chiêu sau dồn chiêu trước mạnh đến long trời lở đất. Tên mặt vàng còn đang ngỡ ngàng, thì chưởng đã bao trùm người. Y biết rằng nếu y đỡ chưởng đó thì sẽ nát thây ra mà chết. Y vội lăn tròn người xuống đất bốn vòng liền. Chưởng trúng đất đến ầm một tiếng, lủng thành hố sâu. Người ấy ôm lấy người bịt mặt nhảy lui lại, dãy vẻ thân thiết.

Qua một chiêu, dù phe Hồng-thiết, phe Lạc-long hay đệ tử Đông-a đều tự hỏi:

- Trông dáng người này dường như còn trẻ, mà sao công lực mạnh đến thế này?

Lê Văn nói nhỏ vào tai Mỹ-Linh:

- Người này sử dụng võ công Đông-a, Sài-sơn bằng nội lực Đông-a. Công lực y không thua sư bá Tự-An làm bao, có lẽ ngang với ông kẹ Thông-Mai.

- Có phải Thông-Mai không?

- Không, vì anh Thông-Mai cao hơn người này một chút.

Tên mặt vàng cười khành khạch, hỏi người áo nâu:

- Tên ôn con kia, mi...mi đánh trộm ta mà đắc thế một chiêu. Nào chúng ta hãy đấu với nhau ngàn chiêu.

Người áo nâu cười nhạt, y xuất chiêu Phong đáo sơn đầu của phái Đông-a tấn công tên mặt vàng. Tên mặt vàng cũng xuất chiêu Phong ba hợp bích của phái Đông-a rồi chuyển qua chiêu Thiên-vương kị mã đánh lại. Hai người dùng võ công Đông-a đấu với nhau. Mỹ-Linh hỏi Lê Văn:

- Văn đệ! Văn đệ nghe nhiều, biết rộng, Văn đệ thử đoán xem hai người này là ai? Họ thuộc phái Đông-a hay Sài-sơn?

Lê Văn lắc đầu:

- Chị coi kià, tên mặt vàng sử dụng võ công Đông-a có những chỗ không hoàn toàn đúng. Y lại dùng nội công Hồng-thiết. Còn người áo nâu chuyên dùng nội lực Đông-a rất tinh vi. Nhưng cứ một chiêu Đông-a, một chiêu Sài-sơn.

Đấu được trên trăm hiệp, Lê Văn bảo Lý Nhân-Nghiã:

- Tên mặt vàng sắp chết rồi. Đợi y lạc bại, tướng quân cho bắt hết đám thủ hạ y còn sót, đừng để chúng chạy thoát.

Lý Nhân-Nghiã lui lại truyền lệnh. Y để ý thấy người trùm khăn đen cũng đang ra lệnh cho đám tiễn thủ của y chuẩn bị tác chiến. Lê Văn tinh mắt, chàng thấy đám người này khoảng hơn nghìn, nhưng dường như họ thuộc nhiều môn phái khác nhau, mỗi môn phái trang phục một loại quần áo riêng, nhưng họ đều trùm khăn đen che kín mặt. Chàng đến bên y người thủ lĩnh chắp tay xá:

- Thiếu hiệp đã trợ giúp anh em tại hạ. Xin thiếu hiệp cho biết đại danh, để anh em tại hạ ghi nhớ công đức.

Người đó lắc đầu tỏ ý không muốn trả lời. Một mùi u hương từ người y bốc ra thơm ngát, Lê Văn cười thầm:

– Thị ra y là thiếu nữ.

Người áo nâu với tên mặt vàng vẫn quay tròn đấu với nhau. Thình lình người áo nâu quát lên một tiếng, y phát chiêu Sài-sơn, rồi chuyển sang Đông-a mạnh kinh người. Tên mặt vàng nghiến răng đở. Âm một tiếng y choáng váng lùi lại. Người áo nâu phát tiếp chiêu Thiên-vương chưởng, rồi chuyển sang chiêu Trùng-dương nộ lăng của phái Đông-a. Tên mặt vàng biết rằng mình đở chiêu đó ắt nát thây ra mà chết. Y tung mình nhảy lên cao tránh. Người áo nâu hướng hai tay lên không, một tay phát chỉ, một tay phát chưởng. Chỉ trúng trán tên mặt vàng, bỗp một tiếng, óc lẩn máu vọt ra khỏi đầu y. Y đang quay trên không thì chiêu chưởng đã tới, bịch một tiếng, người y gãy làm đôi, văng đi mỗi nơi một mảnh. Mặt nạ y rơi ra, mọi người bật lên tiếng ái chà vì y chính là Đặng Trường.

Mọi người đang há hốc miệng ra kinh hãi, thì nhóm người bịt mặt đã xông vào đám đệ tử Hồng-thiết giáo, họ ra tay nhanh không thể tưởng tượng được. Cứ mỗi chiêu một tên mất mạng. Lạ một điều họ chỉ giết đám đội trưởng toán trưởng. Còn đám giáo chúng kia thì bình yên.

Người áo nâu nhấp nhô mấy cái, y đã cắt đầu Đặng Trường với Thạch Nan-Biện bỏ vào cái túi đeo trên lưng. Y vẫy tay cùng người trùm khăn đen với đồng bọn phóng mình ra phía cửa Tây, phút chốc biến mất vào đêm tối.

Mỹ-Linh hỏi Đào Hiển:

– Đào sư huynh! Người mặc áo nâu có thể là một trong Thiên-trường ngũ kiệt không? Võ công người này thực tinh diệu, nội công lại cao thâm khôn lường.

Đào Hiển lắc đầu:

– Thưa công chúa người này nhất định không thể là một trong Thiên-trường ngũ kiệt, vì y ta dùng võ công Sài-sơn, Đông-a hỗn hợp.

Mỹ-Linh chợt nhớ lại, có lần Thanh-Mai đã nói với nàng rằng: Phụ thân nàng cùng các sư thúc rất cao ngạo, nên không bao giờ sử dụng võ công phái khác. Mà người này sử dụng đến bốn thứ võ công: Đông-a, Sài-sơn, Cửu-chân, Hoa-sơn, thì không thể là Thiên-trường ngũ kiệt. Nàng hỏi Đào Hiển:

– Trong phái Đông-a còn vị nào võ công cao ngang với Thiên-trường ngũ kiệt không?

Đào Hiển lắc đầu:

– Không. Ngoài Thiên-trường ngũ kiệt ra, chỉ có bảy đệ tử của đại sư bá. Trong bảy vị thì đại sư huynh Trần Phụ-Quốc tức Vương Văn, tam sư huynh Trần Trung-Đạo đều đang ở Trung-quốc. Nhị sư huynh Trần Bảo-Dân hiện trấn ở Trường-yên. Tứ sư huynh là đô đốc Đoàn Thông; ngũ sư huynh là Chiêu-thảo sứ Ngô An-Ngữ; lục sư huynh là Trần Thông-Mai, thất sư tỷ là Khai-Quốc vương phi. Xét kỹ ra người này võ công cao muôn hơn đại, nhị, tam sư huynh.

Lê Văn tiếp lời Đào Hiển:

- Cả người áo nâu với người trùm khăn đen đều còn rất trẻ. Người áo nâu là đàn ông vì cơ thể y tiết ra mùi khét khét. Còn người trùm khăn đen là phụ nữ, người bà ta tiết ra hương thoang thoảng. Có lẽ họ là hai vợ chồng.

Mỹ-Linh bật cười hỏi:

- Tại sao họ không thể là anh em. Tại sao em lại quyết đoán họ là vợ chồng?

Lê Văn chù mỏ ra trêu Mỹ-Linh:

- À, em biết vì em là thày thuốc. Bất cứ người đàn bà đẹp nào cũng tiết ra hương thơm đặc biệt. Nhưng giữa hương thơm của thiếu nữ với thiếu phụ có chỗ hơi khác.

Lý Nhân-Nghiã cầm mũi tên chìa ra:

- Tên của đội tiễn thủ này có khắc phù hiệu, tiểu tướng chưa hề thấy phù hiệu này bao giờ.

Mỹ-Linh cầm lên xem, thấy chuôi mũi tên khắc hình con chim ưng bay trên đỉnh ngọn núi. Nàng hỏi Lê Văn:

- Văn đệ kiến thức vô biên, Văn đệ có biết phù hiệu này của môn phái, bang hội nào không?

Lê Văn đáp:

- Trong các môn phái, thì phù hiệu phái Đông-a vẽ hình chim ưng. Ngày xưa phái Thiên-sơn cũng lấy hiệu chim ưng đang bay. Còn phù hiệu núi thì có phái Nga-mi, Trường-bạch, Hoa-sơn bên Trung-nghuyên. Phù hiệu chim ưng bay trên núi em chưa từng nghe nói bao giờ.

Lý Nhân-Nghiã ra lệnh thu quân, chàng cùng Thiện-Lãm kiểm điểm lại tù binh, cùng tổn thất bên mình, chàng ngạc nhiên vô cùng, vì số giặc chết chưa tới nghìn. Số bị bắt, cùng đầu hàng khoảng nghìn nữa. Vậy số còn lại ba nghìn nữa chúng đi đâu?

Về phía đệ tử Đông-a, Lạc-long giáo, chỉ có hơn trăm người bị thương. Nhưng về phía châu Thượng-oai, mười người chết, cùng năm chục bị thương.

Thiện-Lãm nói với Đào Hiển:

- Đây thuộc phạm vi phái Đông-a, xin sư huynh cùng chư huynh đệ kiểm soát lại, bắt hết dư đảng Hồng-thiết giáo. Còn đám tù binh này đệ giải về kinh định đoạt.

Bỗng có tiếng kêu la ầm ĩ ở phía cửa Tây. Mỹ-Linh, Lê Văn, Nhân-Nghiã cùng chạy ra xem: Trần Anh đang ôm Tôn Quý, Lưu Tường ôm người quản tượng của Quý. Cả hai người thân thể bê bết những máu.

Lê Văn nhấp nhô mấy cái lại bên Trần Anh, chàng đỡ Tôn Quý để nằm dài xuống bãi cỏ, rồi xem xét. Máu chảy ra ở phía lưng, rõ ràng y bị kiếm đâm từ phía sau ra phía trước. Chàng vội điểm vào mõm huyệt cầm máu, rồi lấy cao trị thương dán lên. Chàng bắt mạch. Mạch nhảy rất yếu, vì máu ra nhiều quá. Mỹ-Linh hỏi:

- Còn hy vọng gì không?

- Vết thương không trúng tạng phủ, duy mắt máu nhiều quá, nếu có nhân sâm, kỷ tử với phục linh thì trị được.

Chàng xem vết thương quản tượng, rồi nói:

- Kiếm đâm trúng dưới nách, xuyên vào tim, y chết lâu rồi.

Mỹ-Linh móc trong bọc ra một hộp thuốc trao cho Lê Văn:

– Hôm ở Biện-kinh, lúc sư tổ của em rời vườn thượng uyển ra đi, có trao cho chị hộp thuốc này. Người bảo rằng để trị bệnh cho những người kiệt sức. Em xem có dùng cho Quý được không?

Lê Văn bóp vỡ viên thuốc ra rồi bỏ vào miệng nếm thử. Chàng gật đầu:

– Thuốc bổ khí đây. Y kinh nói : Khí vi huyết chi sự. Nghiã rằng: Khí là thầy của huyết. Muốn bổ huyết, cần bổ khí đã.

Chàng cậy miệng Tôn Quý ra, rồi bỏ vào ba viên thuốc. Chàng bảo Mỹ-Linh:

– Nội công của chị là Thiền-công. Chị hãy để tay vào huyết Trung-uyển của Quý rồi dồn chân khí sang cho thuốc chạy khắp các kinh mạch.

Mỹ-Linh xoè tay để vào huyết Trung-uyển Tôn Quý rồi vận Vô-ngã tướng công truyền vào. Khoảng nhai dập miếng trầu, Tôn Quý rùng mình mở mắt ra. Lê Văn cùng các y sĩ băng bó cho những người bị thương. Chàng nói với Đào Hiển:

– Trong trận chiến vừa qua chúng ta có nhiều người bị thương. Thương tích không nặng cho lắm, vậy đệ để họ với mấy y sĩ ở lại đây, nhờ đại ca lo liệu dùm. Bọn đệ phải tiếp cứu Trường-yên.

Lê Văn, Hà Thiện-Lãm, Lý Nhân-Nghiã kéo Mỹ-Linh ra chỗ vắng. Mỹ-Linh kinh ngạc hỏi:

– Có truyện gì không?

Thiện-Lãm hỏi:

– Chị không thắc mắc gì tại cửa Tây ư?

– Không.

– Khi thiết kế, Lý tướng quân đã định rằng: Chúng ta tấn công vào cửa Bắc, Đông. Còn cửa Nam thì Tôn Mạnh dùng voi cùng đội Lạc-long giáo trấn không cho giặc chạy ra. Tại cửa Tây, thì Tôn Quý với quận chúa Hồng-Phúc dùng tre rào kín, rồi sử dụng đội thiêu niêng Lạc-long trấn phía ngoài. Thế mà khi Lê Văn, Trần Anh đuổi giặc tới đây chẳng thấy một bóng người bên ta, mà cửa lại mở rộng. Ban nãy em quan sát, thì thấy rõ ràng giặc thoát ra bằng cửa này. Em có hỏi đội Lạc-long giáo của Quý tại đây, họ nói rằng quận chúa Hồng-Phúc lệnh cho họ mở cửa tấn công về phía Nam. Em hỏi quận chúa thì quận chúa mắng em là tên mọt rợ ở rừng không có tư cách gì hỏi người.

Mỹ-Linh nắm tay Thiện-Lãm;

– Chị xin lỗi em về vụ Hồng-phúc.

Mỹ-Linh hỏi Lê Văn:

– Văn đệ nghĩ sao?

Lê Văn cười nhạt:

– Chúng ta thiết kế chui qua lũy tre, trời không biết, thần không hy, tại sao bọn Hồng-thiết giáo biết trước mà phục cung nỏ tại đây?

Mỹ-Linh gọi Hồng-Phúc lại, nàng hỏi:

– Em với Tôn Quý trấn tại cửa Tây. Lệnh ban ra rằng phải dùng tre lấp cửa, rồi cho voi, hổ, cùng đội Lạc-long giáo giữ chắc đứng để giặc thoát ra. Tại sao nay cửa lại mở,

để giặc rút về phía này? Em với Quý ngồi cùng voi, thế Quý bị kiếm đâm sau lưng lúc nào, em có biết không? Ai đâm Quý? Tại sao quản tượng lại bị đâm vào nách?

Mặt Hồng-Phúc lạnh như tiền:

- Tên mọi Tôn Quý ra lệnh mở cửa, rồi xua quân tấn công vào. Trong khi xung sát, quản tượng với nó bị đâm lúc nào em không rõ.

Lý Nhân-Nghiã lắc đầu:

- Thưa quận chúa...quận chúa ngồi sau Tôn thiếu hiệp với quản tượng, mà Tôn thiếu hiệp với quản tượng bị trọng thương, không lẽ quận chúa không thấy?

Hồng-Phúc quát lên:

- Mi chỉ là một viên tướng hiệu nhỏ, mà cũng muốn tra vấn ta ư? Bộ mi không muốn sống nữa rồi.

Mỹ-Linh thấy cô em nổi chứng, nàng đành nín nhịn không thắc mắc nữa. Hà Thiện-Lãm mời chư tướng lại hội. Chàng truyền lệnh:

- Chúng ta khẩn cấp tiếp cứu Trường-yên ngay. Đạo quân Thượng-oai đi tiền đội. Chị Mỹ-Linh, anh Lê Văn, Lưu Tường, quận chúa Trường-Ninh với tôi theo đạo này. Đạo thứ hai gồm giáo chúng Lạc-long giáo. Vì Tôn Quý bị thương nặng, đội Lạc-long giáo của y trao cho Lý tướng-quân chỉ huy. Quận chúa Hồng-Phúc theo đạo này.

Hồng-Phúc quát lên:

- Ta đường đường là quận chúa phủ Khai-Thiên vương. Ta không nghe lệnh tên mọi. Ta đi tiên phong.

Hà Thiện-Lãm đưa mắt nhìn Mỹ-Linh hỏi ý kiến. Mỹ-Linh an ủi:

- Thôi Hà đệ cho chị chịu lỗi về vụ này, để cho Hồng-Phúc đi đầu.

Hai đạo quân rầm rộ lên đường. Thiện-Lãm cho chim ưng bay trước tuần phòn. Chàng viết thư báo cáo tình hình, rồi sai chim ưng mang đi cho Khai-Quốc vương.

Đi được khoảng hai chục dặm, tiền quân quay lại báo:

- Đường như phía trước vừa có trận đánh, xác người chết nằm la liệt, máu chưa đông hết.

Mỹ-Linh, Lê Văn vội lên trước xem xét. Lê Văn quan sát qua, rồi nói:

- Đám người chết đều là giáo chúng Hồng-thiết vừa rút lui từ Yến-vĩ sương sen. Hầu hết chúng chết vì tên.

Lê Văn cầm mũi tên soi vào đuốc, chuôi mũi tên có khắc hình chim ưng bay trên núi.

Lý Nhân-Nghiã kinh hãi nói:

- Thì ra vẫn cặp vợ chồng ban nãy ra tay. Thưa công chúa, thần đoán như thế này: Cặp vợ chồng Ưng-sơn dường như là người Việt. Không biết bằng cách nào họ ẩn vào trong làng Yến-vĩ sương sen trước. Rồi không biết cơ duyên từ đâu đến, họ biết rõ việc chúng ta bị nội phản, bị phục kích, họ phổi trí tiễn thủ cứu chúng ta. Sau khi giết chết Đặng Trường, Thạch Nan-Biện họ đuổi theo đám tàn quân Hồng-thiết giáo, rồi giết chết chúng tại đây.

Hồng-Phúc cau mặt:

- Ngu dốt mà lại ra mặt dạy khôn mọi người. Ta hỏi mi: Nếu bảo cặp vợ chồng khá ố kia đuổi theo giết giáo chúng Hồng-thiết, thế sao không giết chết cả năm nghìn người, mà chỉ giết có hơn nghìn?

Lý Nhân-Nghĩa đáp:

- Thưa quận chúa, Hồng-thiết giáo chia ra từng toán mười người. Mười toán thành đội trăm người. Mười đội thành đạo nghìn người. Có lẽ khi rút, họ chia ba đạo chạy ba ngả. Chẳng may đạo này gặp cặp vợ chồng Ưng-sơn, nên bị giết hết.

Lưu Tường nói với Thiện-Lãm:

- Anh Lãm, hổ, báo, ưng của mình từ chiều đến giờ chưa cho ăn...

Thiện-Lãm hiểu liền:

- Tường mở cũi cho chúng đánh chén một bữa no nê đi.

Mỹ-Linh nghe Thiện-Lãm đối đáp với Lưu-Tường, nàng ớn da gà, phát rùng mình.

Nhưng nàng nghĩ lại:

- Những người này chết thì cũng chết rồi. Để cho thú ăn thịt họ vẫn hơn giết lợn, trâu, bò cho thú ăn, sát nghiệp còn nặng hơn.

Nàng lẩm nhẩm đọc kinh vãng sinh cho đám người chết.

Khi đi qua khu rừng thông ven sông, Mỹ-Linh chỉ vào phía trong nói:

- Kia là đất thiêng của phái Đông-a. Kể từ đời tổ Tự-Viễn về khai sáng ra vùng này, bao nhiêu người thuộc con cháu Trần gia đều chôn tại đây. Hồi chị với chị Bảo-Hòa, anh Thiệu-Thái đến Thiên-trường, thím Thanh-Mai dắt vào đây lễ tổ. Đất có thần, nhà có chủ. Chúng ta qua đây cũng nên vào lễ tổ phái Đông-a cho phái đạo.

Thiện-Lãm cho quân cứ tiếp tục lên đường, chàng với Mỹ-Linh, Lê Văn, Trưởng-Ninh rẽ vào rừng thông. Không biết nghĩ sao, Hồng-Phúc cũng theo vào. Dưới ánh đuốc chập chờn, hàng nghìn ngôi mộ đủ loại lớn nhỏ nằm im lìm. Tiếng thông reo vi vu, như tiếng vọng của biết bao âm hồn thi thào. Tại giữa nghĩa địa có ngôi từ đường rất lớn. Mỹ-Linh vẫy hai em xuống ngựa rồi thắp hương. Nàng kinh ngạc biết bao, khi thấy trong nhà từ khói hương nghi ngút, nến thắp sáng trưng như ban ngày.

Nàng để ý thấy trên bàn thờ có đền hai con trâu, bốn con lợn và mười con gà đặt trên bàn cùng xôi, hoa quả. Lê-Văn kinh ngạc:

- Rõ ràng trước chúng ta đã có người vào đây lễ, dường như họ mới ra đi. Nhưng không biết là ai?

Mỹ-Linh vẫy các em quỳ gối lạy tám lạy. Thấy Hồng-Phúc đứng nhìn, mặt cau có, nàng hỏi:

- Đất có chủ, khi em qua đây, cũng nên kính lạy người xưa cho phái đạo lý.

Hồng-Phúc xì một tiếng:

- Có ai vô duyên như chị em nhà cô không. Mình đường đường là công chúa, quận chúa lại đi thì thụp lạy trước bài vị bọn quê mùa ăn cướp này. Nếu quả chúng linh thiêng, thì cứ gọt đầu ta đi. Ta không lạy chúng.

Mỹ-Linh không muốn nói truyện với cô em hung dữ; nhớ đến Thanh-Mai, Tự-Mai, Mỹ-Linh kéo Thiện-Lãm, Lê Văn, Trưởng-Ninh tìm mộ bà Cao Huyền-Nga (vợ Trần Tự-An) để

thắp hương cho phái đạo. Vừa tới mộ bà, bất giác Mỹ-Linh đứng dừng lại, vì ngay trước mộ có cái bệ xây bằng đá, trên bệ đặt một bát hương, hương khói nghi nghút. Trên bàn còng bẩy ngay ngắn mấy cái đầu lâu. Lê Văn vốn can đảm, chàng soi đuốc lại nhìn cho rõ, bất giác chàng bật lên tiếng kêu:

– Ồi! Này đầu tên Đặng Trường, Hoàng Văn, Phạm Trạch, Thạch Nan-Biện, Ngô Bách-Vân.

Mỹ-Linh bớt sợ, nàng cùng các em chắp tay lễ bốn lề. Nàng khấn:

– Bá mẫu sống đã không lấy làm sướng, thì chết cũng siêu sinh về thế giới Cực-lạc cho yên ổn.

Nàng ngồi xuống tụng bài kinh A-di-dà, trong khi Trường-Ninh, Thiện-Lãm, Lê Văn tụng theo. Lê Văn nói:

– Nhất định cặp vợ chồng Ưng-sơn có liên hệ với phái Đông-a, nên mới đem đầu bọn ma về tể mộ bà Cao Huyền-Nga, vì hồi sinh tiền, chính chúng làm nhục bà đủ điều, đến phải tự tử.

Mỹ-Linh trầm tư:

– Không biết họ là ai? Nhất định không phải ông Thông-Mai với bà Bảo-Hòa, vì hai ông bà ấy cao hơn cặp vợ chồng này nhiều. Lại càng không thể là Tự-Mai, vì võ công người này cao hơn Tự-Mai một bậc.

Ba chị em trở lại từ đường. Không thấy Hồng-Phúc đâu, Mỹ-Linh lên tiếng gọi:

– Hồng-Phúc! Hồng-Phúc!

Không có tiếng đáp lại. Bỗng Thiện-Lãm bật lên tiếng úi chà, rồi chỉ lên ngọn cây phía trước từ đường: Hồng-Phúc bị trói hai chân, treo ngược trên cành cây. Mỹ-Linh tung người lên, đưa một nhát kiếm, dây đứt, nàng đỡ lấy Hồng-Phúc. Hồng-Phúc bị trói chân, trói tay, dẻ nhét đầy miệng, đầu bị gọt nhẵn bóng.

Mỹ-Linh vội cắt dây trói cho em. Nàng hỏi:

– Hồng-Phúc! Cái gì đã xảy ra?

Mặt Hồng-Phúc lạnh như tiền, ả không nói, không rắng tung mình lên ngựa, rồi ra roi phi khỏi rừng thông. Mỹ-Linh, Lê Văn, Thiện-Lãm, Trường-Ninh cũng lên ngựa trở lại với đoàn quân. Thiện-Lãm bàn:

– Nhất định là cặp vợ chồng Ưng-sơn đã mang thủ cấp bọn ma đầu về tể mộ bà Cao Huyền-Nga, rồi cũng chính cặp vợ chồng này ra tay trừng phạt Hồng-Phúc. Có lẽ vì nể chúng ta, nên họ không hại Hồng-Phúc.

Đoàn người ngựa đi được quãng nữa, lại thấy một đám giáo chúng Hồng-thiết bị giết, xác nằm ngổn ngang. Lần này có xác bị chặt đầu, có xác bị đao kiếm giết. Khi đến gần Trường-yên thì lại gặp toán giáo chúng Hồng-thiết thứ ba bị giết. Lê-Văn gật đầu:

– Như vậy cặp vợ chồng Ưng-sơn giết dùm ta ba nghìn tên giặc. Có điều họ đa sát quá. Đúng ra đám giáo chúng này có tội gì đâu? Chẳng qua là chúng bị cưỡng ép hoặc đánh lừa mà thôi.

Đoàn người ngựa lại lên đường. Phía trước hiện ra một ngọn núi. Mỹ-Linh hỏi:

– Núi này là núi gì vậy?

Tôn Trọng nói:

– Núi này có hai tên, tên thứ nhất là Cánh diều, tên thứ nhì là Ngọa-mỹ-nhân, vì giống như người đàn bà nằm ngủ. Nơi này thời xưa bà Triệu phá quân Ngô tại đây.

Thiện-Lãm khen:

– Chú mày thuộc địa thế dữ!

– Truyện! Em coi đạo Lạc-long giáo Trường-yên thì phải thuộc chứ.

Đang đi thì có chim ưng mang lệnh của Khai-Quốc vương tới. Thiện-Lãm, Lý Nhân-Nghiã cùng mở thư ra coi. Hai người đọc xong rồi, Thiện-Lãm nói với Mỹ-Linh:

– Lệnh Khai-Quốc vương cho biết, vương đuổi theo Vũ-Đức vương tới gần Trường-yên thì ngừng lại, không tiến quân nữa. Vì tiến lên ăn có giao tranh khủng khiếp, mà số người chết lên tới hàng vạn. Vương tạm đóng quân ở bờ sông, chờ đô đốc Phạm Tuy về đánh chiếm Thanh-hóa, khiến quân Đàm Toái-Trạng hỗn loạn thì vòng vây Trường-yên tự mở ra. Bấy giờ ta đuổi theo đánh chúng cũng vừa. Vậy đêm nay ta đóng quân tại đây nghỉ dưỡng sức đã.

Tôn Trọng đề nghị:

– Chúng ta đóng quân ngay dốc núi này, dựa lưng vào sườn, lại có suối lấy nước uống nữa, như vậy tiện lắm.

Trần Anh đang cắt cử quân tuần tiễu, canh gác, thì Lưu Tường lắc đầu:

– Không cần. Xung quanh trại, tôi bố trí mười toán cánh gác. Mỗi toán có ba đệ tử Thượng-oai ngủ dưới gốc cây với cặp hổ. Trên cây có một đội ưng đậu. Trên vùng trời lại có mấy cặp ưng bay tuần phòng. Bất cứ người, vật đột nhập, chúng sẽ báo liền.

Mỹ-Linh, Trường-Ninh, Hồng-Phúc có mấy nữ binh theo hầu, lo mắng võng cho ba chị em ngủ. Thiện-Lãm, Lê Văn ngủ chung một lều.

Bấy giờ đã sang canh ba. Sau một ngày chiến đấu, mọi người đặt mình xuống là ngủ say liền. Chỉ riêng Lê Văn, những biến cố xung quanh vụ Tôn Quý bị ám hại làm chàng không ngủ được. Chàng nghĩ thầm:

– Trong đội quân này, thì chị Mỹ-Linh với Mình là người thông minh nhất. Nhưng chị Mỹ-Linh bản tính chân thật, không thể nhìn ra sự thực. Còn mình, mình phải tìm cho ra lẽ. Nhất định Hồng-Phúc có liên quan đến việc Tôn Quý bị ám hại.

Chàng nằm im hướng mắt về phía mấy chị em Mỹ-Linh nằm ngủ. Dù mắt buồn ngủ rí lại, nhưng chàng nhất định không ngủ. Không phải chờ lâu, trong bóng đêm, chàng thấy rõ Hồng-Phúc xuống khỏi võng hướng về phía suối. Nhìn trước, nhìn sau không có ai, Hồng-Phúc lấy châm vạch lên cây, ý chừng như viết chữ. Sau đó nàng bới đất ở gốc cây rồi xuất trong túi ra cái hộp chôn xuống. Việc xong xuôi, nàng âm thầm trở về chỗ ngủ.

Nhanh nhẹn Lê Văn chạy lại bới gốc cây, lấy cái hộp bỏ vào túi, rồi về chỗ. Chàng nằm xuống, rồi ngủ thiếp đi.

Hồi thứ một trăm hai mươi bốn  
**Thượng bất chánh, Hạ tắc loạn**

Tiếng chim rì rầm hót líu lo làm Lê Văn tỉnh giấc trước. Chàng ngồi ngắm muôn hoa Xuân nở rực rỡ, hương đưa ngào ngạt, trong lòng dạt dào nguồn vui. Nhìn sang phía Mỹ-Linh ngủ, thì ba chị em nàng đã tắm rửa, thay y phục từ lâu. Chàng gọi Thiện-Lãm, Lý Nhân-Nghĩa ra chỗ khuất thuật lại hành động đêm qua của Hồng-Phúc. Lý Nhân-Nghĩa thở dài:

– Việc của quận chúa Hồng-Phúc, tiểu tướng với Hà châu trưởng muôn nghìn lần không dám xen vào. Duy thiếu hiệp là người có thể bàn với công chúa xem phải đổi phó ra sao. Tiểu tướng nghĩ: Có lẽ công chúa Bình-Dương cũng không dám động đến quận chúa Hồng-Phúc đâu. Vậy lát nữa Hà châu trưởng cho đánh trống họp chư tướng ở chỗ xa nơi quận chúa chôn hộp, rồi thiếu hiệp nhìn xem quận chúa viết gì trên thân cây. Sau đó thiếu hiệp nên khẩn khải với Khai-Quốc vương thì hơn.

Trong khi Thiện-Lãm đánh trống họp chư tướng, thì Lê Văn ra chỗ cây mà Hồng-Phúc viết đêm qua. Trên thân cây, chàng thấy vẽ hình con ngựa phi, giống như biểu hiệu của Khai-Thiên vương. Chàng trở về lều, lấy cái hộp ra xem, thì trong hộp có một tờ giấy kể rõ kế hoạch của Khai-Quốc vương chờ Phạm Tuy đánh Thanh-hóa rồi mới tấn công giải cứu Trường-yên.

Kinh hoàng, chàng trở về lều họp nói với Mỹ-Linh:

– Chị với anh Lãm lo sự ở đây. Em vẽ Yến-vĩ trị bệnh cho thương binh một lát rồi trở lại ngay. Từ đây vẽ Yến-vĩ chắc phải nửa giờ sức ngựa.

Mỹ-Linh không nghi ngờ, nàng dặn em:

– Văn đệ mau trở lại, đừng để chị mong.

Lê Văn lấy ngựa lên đường, không khó khăn, nửa giờ sau đến chỗ đóng quân của Khai-Quốc vương. Vương kinh ngạc hỏi:

– Tại đạo quân Thượng-oai ta hoàn toàn trông vào võ công cùng sự linh mãn của em. Sao em lại bỏ về đây. Em đi mà không cho ta biết trước, vậy hẳn có điều gì cơ mật chẳng?

Lê Văn đưa mắt nhìn các tướng một lượt, rồi nói:

– Em muốn nói truyện riêng với đại ca.

Các tướng lùi ra ngoài trường. Tuy ngồi đối diện với Khai-Quốc vương mà Lê Văn vẫn dùng Lăng-không truyền ngữ thuật chi tiết những bí mật xung quanh Hồng-Phúc, rồi chàng trình cái hộp ra cho Khai-Quốc vương.

Khai-Quốc vương lặng đi giờ lâu, rồi nói:

– Như vậy thì Hồng-Phúc bí mật theo Hồng-thiết giáo rồi. Chính nó báo kẽ hoạch đánh úp Yến-vĩ cho bọn Đặng Trường, cho nên Mỹ-Linh với Văn đệ mới bị phục kích. Cũng may có vợ chồng Ưng-sơn cứu kịp, bằng không thì e Mỹ-Linh, Đào Hiển với Văn đệ đều bị hại, mà cánh quân Thượng-oai e bị tan nát. Cũng chính Hồng-Phúc ngồi phía sau rút

kiếm đâm Tôn Quý. Khi Tôn Quý ngã xuống, quản tượng quay lại, thì bị nó đâm, cho nên kiếm trúng nách. Böyle giờ nó lại báo tin cho bọn Hồng-thiết giáo biết kế hoạch của ta.

Vương trầm tư thở dài:

– Từ trước đến nay, ta thấy Hồng-Phúc đành hanh, bang bạnh với chị em, với kẻ hầu người hạ. Ta tưởng nó chỉ nhân mẹ được sủng ái mà lên mặt. Không ngờ nó phản nước, phản cả ông cha. Mà nó phản để được gì? Công danh ư? Chắc chắn là không. Vàng bạc ư? Muôn ngàn lần Hồng-thiết giáo không có mà cho nó. Vậy tại sao nó phản? Văn đệ là thầy thuốc, Văn đệ thử giải đoán xem, may ra tìm được chút ánh sáng nào không?

Lê Văn nói ngay:

– Người xưa nói rằng : Con giết cha không phải một ngày mà đến, vợ phản chồng không phải một lúc mà thành. Từ trước đến giờ Hồng-Phúc cùng Đinh phi vẫn có những hành vi khác lạ. Anh có nhớ vụ tết Trung-thu năm nào không? Trước mặt Khai-Thiên vương, trước mặt anh, mà bà còn đanh đá, nói năng như phường vô học, bất thuật. Em nghĩ, nguyên do có ba. Một là bà ta ỷ được Khai-Thiên vương sủng ái, hai là phụ thân bà linh ấn tổng trấn Thanh-hóa. Ba là bà ta biết rõ Hoàng Văn làm trưởng lão Hồng-thiết giáo, nhưng vẫn tin dùng y. Bằng ấy điều, có thể qui tụ vào một mối: Bà hy vọng dùng lực lượng Hồng-thiết giáo để sát hại những phi tần nào Khai-Thiên vương sủng ái, để lên làm vương phi. Nhưng bà không ngờ, càng gần bọn Nhật-Hồ, bà càng vương mắng với chúng nhiều hơn, riết rồi thành người phản quốc. Em nghĩ việc đây xong, anh có thể thảm văn Hồng-Phúc để biết rõ tình tiết.

– Em biết rằng việc ngoài thì dễ, việc nhà thì khó vô cùng. Như trước kia ta biết rõ thân mẫu Mỹ-Linh cùng vương phi Đông-Chinh ô danh thất tiết với bọn Hồng-thiết giáo, mà ta không thể dùng hình pháp. Ta đành dùng lối khác, là che chở, khuyến dụ, để họ biết tội mà tự xử. Song chỉ có Chu Văn-Nga biết tự xỉ. Còn thân mẫu Mỹ-Linh thì không. Phải đợi đến khi bị bọn Hoàng Văn, Lưu hậu bắt sang Biện-kinh, được Thôngng-Mai, Bảo-Hòa giải cứu đem về Đại-Việt, bấy giờ anh ta không nhịn được nữa, nheo móc bà ta, bà ta mới âm thầm lấy kiếm phẩy của Mỹ-Linh luyện, rồi định giết Hoàng Văn trả thù, nhưng không thành. Việc đó chư quân tướng biết hết, bấy giờ bà ta mới tự xử. Hả... khó quá.

Vương đưa mắt nhìn núi rừng xa xa:

– Ta thiếu bản lĩnh thẳng tay của quốc trượng Tự-An, lại càng không bằng Thông-Mai, hay Tự-Mai. Trong Thuận-Thiên thập hùng, thì Văn đệ có tài, võ công cao, trí lực tuyệt luân. Nhưng dù sao Văn đệ cũng là thầy thuốc, có nhiều việc mà thầy thuốc không thể làm được.

Lê Văn nổi cáu:

– Không biết giờ này Tự-Mai ở đâu? Chắc đang ruồi ngựa ở biên thùy Hoa-Việt. Anh yên tâm, khi cần thì thầy thuốc cũng có thể mạnh tay. Có những việc với địa vị của anh, anh không thể làm được thì không lẽ trong thiên hạ không ai làm được chăng? Trên đời này không lẽ cứ để cho thiên hạ kẽ đao vào cổ, rồi vì lẽ này hay lẽ kia mà không phản ứng được ư?

Khai-Quốc vương nắm tay Lê Văn:

- Đa tạ Văn đệ.

Vương rùng mình:

- Cũng may Văn đệ khám phá ra vụ này, bằng không Vũ Nhất-Trụ biết được kế của ta, ăn y cho một đạo quân trở về giữ Thanh-hóa thì nguy thay. Được, ta phải tương kế tựu kế.

Vương sai thư lại nhại theo nét chữ của Hồng-Phúc viết một lá thư, trình bầy rõ kế hoạch như sau: "Khai-Quốc vương không muốn tiến quân, vì các hạm đội đang trên đường đi chiếm lại các trấn, các huyện ngoài Bắc. Rút cuộc vương chỉ có hai đạo binh Thượng-oai với Phong-châu mà thôi".

Vương bỏ thư vào chiếc hộp của Hồng-Phúc rồi dặn Lê Văn:

- Bây giờ Văn đệ trở về chôn cái hộp này vào chỗ cũ. Sau đó hết sức theo dõi Hồng-Phúc cho ta.

Lê Văn lên đường trở về núi Cánh-diều, thì trời đã xế trưa. Ba chị em Mỹ-Linh đang hội họp, ăn cơm chung với các tướng. Chàng lén ra chỗ gốc cây, chôn cái hộp vào chỗ cũ, mật thuật cho Hà Thiện-Lãm, Lý Nhân-Nghĩa chi tiết cuộc hội kiến với Khai-Quốc vương. Chàng vờ cáo mệt về lều nằm nghỉ.

Lát sau, chàng thấy một giáo chúng Lạc-long giáo lần mò theo các cây quan sát. Khi tới cây Hồng-Phúc khắc con ngựa, thì y xụp xuống bởi đất lấy cái hộp lên, rồi nhanh nhẹn bỏ vào túi.

Suốt hai ngày, Lê Văn luôn theo dõi Hồng-Phúc. Sang ngày thứ ba, thì có chim ưng đem thư lại. Hà Thiện-Lãm mở thư ra đọc, rồi đốt đi. Chàng thăng trưởng ra lệnh:

- Khai-Quốc vương truyền cho chúng ta tiến quân về Trường-yên. Trên đường tiến quân có thể gặp đạo binh Cửu-chân của Đàm Toái-Trạng. Vậy công chúa, quận chúa Trường-Ninh, Lý tướng quân, Lưu Tường với tôi đi tiền quân. Trung quân là Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng. Văn đệ cùng quận chúa Hồng-Phúc theo hậu quân.

Đợi cho tiền, trung quân lên đường rồi, Lê Văn nhảy lên bành voi ngồi trước. Hồng-Phúc ngồi sau. Quản tượng thúc voi lên đường. Lê Văn giả bộ gợi truyện với Hồng-Phúc:

- Này quận chúa. Dường như mai này Khai-Quốc vương ra lệnh tấn công Trường-yên, quận chúa tha hồ mà trổ thần oai. Tôi nghe võ công quận chúa cao thâm không biết đâu mà lường. Thế quận chúa học võ với ai vậy?

- Tôi học khai tâm với phụ vương. Nhưng bản lĩnh chân thực của tôi lại do một cao nhân truyền thụ.

- Không biết tôn sư đại danh là gì? Quận chúa có thể cho tôi biết được không?

- Tôi không thể nói ra được. Một ngày kia công tử sẽ biết.

Lê Văn nghĩ thầm:

- Ta có nên cho voi xung trận, để mượn tay giáo chúng Hồng-thiết giáo giết con rắn độc này, mà không ai nói vào đâu được không? Mưu này hơi giống vụ ông nội ta định giết Đinh Toàn. Nhưng ta muốn tra vấn nó để biết ai là người chủ mưu với nó đã.

Có tiếng trống thúc nhịp nhàng ở tiền quân. Biết tiền quân đang chuẩn bị giao chiến với địch. Lê Văn nói:

- Quận chúa! Đây còn cách cửa Bắc thành Trường-yên đến năm dăm. Giặc đang vây thành. Cửa Bắc do Vũ-Đức vương hâm. Ta phải lên tiếp viện cho Thiện-Lãm.

Theo binh pháp của Khai-Quốc vương, chàng lệnh cho hậu quân tiến lên dàn ra bên phải cánh quân của Thiện-Lãm, trong khi cánh trung quân của Trần Anh dàn ra bên trái. Ba đạo quân gươm đao sáng ngời, trống thúc nhịp nhàng. Mỹ-Linh đứng giữa, bên trái có Hà Thiện-Lãm, bên phải có Lý Nhân-Nghiã. Phía sau là Lưu Tường, Trường-Ninh, mỗi người đứng đầu một cánh quân.

Đạo quân phản loạn nổ ba tiếng pháo, cửa trận mở rộng, một võ sĩ cầm cây cờ cực lớn tiến ra. Trên cờ có hàng chữ: Diệt loạn cứu giá một lá cờ khác có hàng chữ : Vũ-Đức đại vương. Tiếp theo Vũ-Đức vương cùng Nguyễn Khánh, Nguyên-Hạnh phi ngựa ra trước trận. Vương quan sát trận tuyến một lượt rồi nói với Nguyễn Khánh:

- Đức-Chính với Long-Bồ đâu mà chỉ thấy tụi ôn con này.

Nguyên-Hạnh nói lớn:

- Ta muốn nói truyện với Đức-Chính hay Long-Bồ.

Hà Thiện-Lãm cho voi tiến ra, chàng nghiêng mình hành lễ với Vũ-Đức vương:

- Hà Thiện-Lãm, châu trưởng Thượng-oai xin tham kiến vương gia. Khai-Thiên vương, với Khai-Quốc vương hiện ở Thăng-long, chứ không ở đây.

Mục đích của Vũ-Đức vương là muốn biết hành trạng của Khai-Quốc vương. Nay vương nghe Thiện-Lãm trả lời như vậy, thì yên tâm. Vương hất hàm cho Thiện-Lãm:

- Này châu trưởng. Tuổi người còn trẻ, tương lai còn dài, người phải biết rõ thế nào là chính đạo, thế nào là đạo tặc. Nay Đức-Chính đem quân làm loạn, chiếm kinh thành, soán ngôi vua, thế mà châu trưởng đem quân về giúp y, là đạo lý đấy ư? Cô-gia khuyên châu trưởng nên cùng với cô-gia đem quân trở về Thăng-long bắt Đức-Chính, cứu giá. Việc hoàn tất, không những danh châu trưởng được chép trong sử xanh, mà cái tước hầu, tước bá e không xa làm mấy.

Thiện-Lãm cười nhạt, chàng phất tay ra hiệu, các tướng chỉ huy voi, báo, hổ, ưng đồng cầm tù và thổi lên một hồi. Đội quân voi, hổ, báo cùng rống lên rung động trời đất. Lưu Tường châm ngòi đốt cây pháo lệnh rồi tung lên không. Sau tiếng nổ đùng, đội binh thú vật cùng im lặng.

Hà Thiện-Lãm vận nội lực nói lớn:

- Chư quân nghe đây.

Chàng phất tay, Lê Văn tiến ra, tay cầm tờ hịch của Thuận-Thiên hoàng để hướng sang đạo quân Vũ-Đức vương rồi đọc. Đợi Lê Văn đọc xong, Thiện-Lãm nói:

- Chư quân đã nghe hịch của Thiên-tử. Vậy chư quân còn đợi gì mà không buông vũ khí để được ân xá.

Đám quân sĩ nhìn nhau, hàng ngũ hơi dao động. Vũ-Đức vương kinh hãi, ông định cho quân đánh tràn ra, thì có tiếng tù và, tiếng trống thúc, rồi một đội quân hùng tráng từ phía Bắc tiến tới. Cây cờ đi tiên phong có chữ lớn :Phụng chỉ thảo nghịch tặc. Một cây nữa có chữ : Phong-châu Lê Thuận-Tông. Lê Thuận-Tông, Kim-Thành ngồi trên một

bành voi hùng dũng tiến tới. Bên phải là Tôn Đản, Ngô Cẩm-Thi cõi ngựa. Bên trái là Hoàng Tích, Lê Phụng-Hiếu.

Vũ-Đức vương hơi chột dạ. Vương hỏi Lê Phụng-Hiếu:

– Lê tướng quân, ta muốn gặp Khai-Quốc vương.

Lê Phụng-Hiếu chắp tay xá dài:

– Khai vương gia, Khai-Quốc vương hiện chầu hầu Hoàng-thượng chứ người không có mặt ở đây.

Vũ-Đức vương hất hàm hỏi quận chúa Kim-Thành:

– Người có phải là con gái Phật-Mã chăng?

Tuy là chị em cùng cha, cùng mẹ, nhưng Kim-Thành khác hẳn Mỹ-Linh. Mỹ-Linh vừa học Nho vừa học Phật, nhưng nàng thâm nhiễm đạo Phật hơn. Còn Kin-Thành nàng chỉ được học Nho, mà hiểu rất lờ mờ về Phật, vì vậy tính tình nàng rất cương quyết. Nghe chú nhục mạ phụ vương, mắt phượng quắc lên, nàng cầm roi ngựa chỉ vào vương:

– Người ngồi trên ngựa kia là tên phản tặc nào vậy?

Tôn Đản biết ý Kim-Thành, chàng đáp:

– Người đó ư? Trước đây y là Vũ-Đức vương, được Hoàng-thượng phong làm Thái-tử. Nhưng nay Hoàng-thượng mới khó ở, mà y đã bán tổ tiên, bán cha mẹ, bán anh em, đi theo Hồng-thiết giáo. Y có tên là Bất-vũ, Bất-đức.

Chư quân cười ầm lên. Vũ-Đức vương nổi cộc chỉ mặt Kim-Thành:

– Cha nào con ấy, cha mi làm phản, còn mi thấy thúc phụ không hành lễ, lại còn buông lời vô phép vô tắc. Mi... mi thực là đồ mất dạy.

– Khi có người con Vũ-Đức vương phản Thuận-Thiên hoàng-đế, có người em Vũ-Đức vương phản Khai-Quốc vương, tất có đứa cháu Kim-Thành buông lời nhục mạ ông chú. Sự đời là thế, có gì lạ đâu. Người Việt có câu: Bụt ngồi trên toà, gà nào mổ mắt được. Sách có chữ : Thượng bất chính, hạ tắc loạn. Nay có người chú phản ông, tất có đứa cháu không nhận chú.

Nàng cầm roi chỉ vào Vũ-Đức vương:

– Ai bắt được tên phản thần Vũ-Đức kia, ta sẽ tâu lên Thiên-tử phong cho tước Vạn-hộ hầu.

Thuận-Tông cầm tù và rúc lên một hồi, đội báo, đội hổ của Phong-châu, Thượng-oai gầm gừ rung chuyển trời đất rồi xông vào trận. Vũ-Đức vương lui vào trong trận. Còn Nguyên-Hạnh, Nguyễn Khánh, Lê Tấn, Linh Vũ-Nguyễn, Vũ Hào vội rút vũ khí đứng cản hậu.

Song Thuận-Tông, Thiện-Lãm chỉ được lệnh dọa già Vũ-Đức vương, chứ không được lệnh giao chiến. Cho nên đội hổ, báo chỉ đuổi theo một quãng ngắn, rồi lùi lại đóng trại.

Hai đạo quân Thuận-Tông, Thiện-Lãm gặp nhau, các chúa tướng mừng mừng, tủi tủi kể cho nhau nghe về những biến chuyển vừa qua. Nhất là đám Trần Anh gặp lại Tôn Đản, Thuận-Tông. Đám Trần Anh với anh em Tôn Mạnh, Tôn Trọng thấy Ngô Cẩm-Thi xinh đẹp, thông minh, võ công cao, chúng cứ hỏi nàng hết câu nọ đến câu kia.

Ngô Cẩm-Thi chỉ Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh nói:

- Như vậy trong Tân-quy thất quý còn bốn cậu em ở trong tình trạng thuyền không bến. Chúng ta là chị, phải có bổn phận lo cho các em. Sau trận này, các em đều có công, nhất định Hoàng-thượng sẽ hỏi cho mỗi cậu một tiểu thư con đại thần trong triều.

Thuận-Tông thuật về cuộc đuổi theo Vũ-Đức vương:

- Kể từ lúc rời Thăng-long, đạo Phong-châu cứ theo xa xa đạo quân Vũ-Đức vương. Dọc đường vương bàn luận với bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo những gì, người của Khu-mật viện ẩn thân trong đạo quân của vương báo cho mình biết hết. Có hai vấn đề họ thắc mắc là hiện Khai-Quốc vương ở đâu? Tại sao với quân số đông đảo, mà vương không cho tấn công chúng? Tại sao lại cho đuổi xa xa, mà không đuổi cùng kỳ mạt.

Thuận-Tông nói với Mỹ-Linh:

- Chị Bình-Dương này, trong đạo quân mình đây kể về vai vế thì chị lớn nhất, kể về chức tước chị cũng lớn nhất. Vậy chị viết thư báo cho anh Bảo-Dân với chị Thanh-Mai biết tình hình đi.

Mỹ-Linh béo tai Thuận-Tông:

- Làm tướng, làm chúa trưởng mà dở thế thì có đáng đánh đòn không? Trước khi chúng ta rời Thăng-long chú hai đã báo cho thím Thanh-Mai biết rồi. Sau trận đánh Yên-vĩ chị cũng viết thư thuật tỉ mỉ mọi chi tiết. Ban nãy, lúc cậu tiá lia cái miệng, chị cũng viết thư gửi vào thành rồi.

Tôn Đản tỏ ra trầm tư, chàng hỏi Lê Văn:

- Văn đệ! Anh có thắc mắc, sau trận đánh Yên-vĩ, trong đám tù binh sao không thấy có con điểm già Anh-Tân, với bọn trốn chúa lộn chồng của nó. Vậy chúng đi đâu?

- Có, cả bọn đều bị bắt, em trao chúng cho anh Đào Hiển giam lại, chờ xử tội một thể.

Tôn Đản cật vấn về cặp vợ chồng Ưng-sơn, rồi thử người ra suy nghĩ. Ngô Cẩm-Thi đoán:

- Hay họ là các sư huynh Phụ-Quốc, Trung-Đạo chăng?

Tôn Đản lắc đầu:

- Chị Phụ-Quốc là người không biết võ. Chị Trung-Đạo là thi nhân liễu yếu đào tơ. Đây người đàn bà này võ công cao muôn ngang bằng Văn đệ. Vậy chắc chắn không thể là hai bà chị kia rồi.

- Hay là anh Bảo-Dân với chị Kim-An?

- Không thể nào như thế được. Chị Kim-An cao hơn người đàn bà này nhiều. Vả hai ông bà đang trấn thủ Trường-yên, đâu có thời giờ ra ngoài làm trò ú tim?

Mỹ-Linh gạt vấn đề đi:

- Đợi vào thành Trường-yên, mình hỏi thím Thanh-Mai may ra biết được tông tích cặp vợ chồng Ưng-sơn.

(thiếu 1 câu, sẽ bổ túc sau)

.....nhẹ nhàng như chiếc lá bên ngoài lều. Nội công Mỹ-Linh, Tôn Đản, Cẩm-Thi, Lê Văn rất cao, cả bốn người đều nghe rõ. Tôn Đản ra hiệu, bốn người tung mình ra bốn cửa, vây bốn cái bóng vào giữa. Cẩm-Thi lên tiếng:

- Quý khách giá lâm, xin mời vào tương...

Tiếng kiẽn chưa kịp nói ra khỏi miệng, nàng vội ngừng lại, vì mùi trầm hương từ một bóng đen đưa ra, nàng biết chắc một trong bốn bóng là Bảo-Hòe.

Bốn bóng khoan thai bước vào lều. Mỹ-Linh bật cười, vì bốn người là Khai-Quốc vương, Thông-Mai, Thiệu-Thái, Bảo-Hòe. Khai-Quốc vương ra hiệu cho mọi người im lặng, rồi bảo Thuận-Tông:

- Ta nghe nói em có mang theo mười cặp chó sói. Vậy em hãy dùng chó sói gác quanh lều. Trên trời cho mười cặp ưng canh bay tuần phòng. Chúng ta bàn kế sách giải vây Trường-yên.

Thuận-Tông ra khỏi lều bỗ trí một lúc rồi trở vào. Khai-Quốc vương kiểm điểm tướng sĩ: Đạo Thượng-oai gồm Hà Thiện-Lãm, Mỹ-Linh, Lê Văn, Trường-Ninh, Lưu Tường, Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Lý Nhân-Nghĩa. Vắng mặt Hồng-Phúc vì bị bệnh. Đạo Phong-châu gồm Lê Thuận-Tông, Kim-Thành, Tôn Đản, Ngô Cẩm-Thi, Hoàng Tích, Lê Phụng-Hiếu.

Khai-Quốc vương nhìn qua đám tướng trẻ một lượt, rồi nói:

- Trận Yên-vĩ kết thúc thực tốt đẹp, ít đổ máu, đánh mau. Nhưng có hai điều đáng tiếc là vụ Tôn Quý bị ám hại và mưu kế bị kẻ phản bội thông báo cho giặc. Một chi tiết đáng lưu ý nhất là vụ vợ chồng Ưng-sơn. Bây giờ chúng ta bàn việc giải vây Trường-yên.

Vương đưa ra một bức thư:

- Thư của đô đốc Phạm Tuy báo cho biết đã chiếm xong Thanh-hóa. Cô gia ban chỉ cho Phạm Tuy lựa lấy một số người trẻ trong đám con cái bọn phản loạn ở Thanh-hóa, phỏng thích để chúng chạy ra Trường-yên báo cho binh tướng của Đàm Toái-Trạng. Như thế đám quân này không đánh cũng tan. Tin Khu-mật viện cho biết, đám đệ tử Hồng-thiết giáo vẫn trung kiên với Nhật-Hồ, như vậy ta sẽ phải chịu một trận đánh hết sức dữ dội. Cho đến giờ này, Nhật-Hồ vẫn tưởng ta chỉ có hai đạo Phong-châu, Thượng-oai, quân số chưa quá một vạn, trong khi lão có tới gần mười vạn, ta lại không có mặt đây nên chúng coi thường.

Thông-Mai đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi nói:

- Hiện bên địch có Nhật-Hồ võ công cực cao. Ở đây Thiệu-Thái, Mỹ-Linh đủ khả năng giết y. Còn Vũ Nhất-Trụ thì Khai-Quốc vương, Bảo-Hòe, Lê Văn với tôi đủ sức kiềm chế. Ngoài ra chúng còn Nguyên-Hạnh, Lê Tẩn, Vũ Hào, Vũ Linh-Nguyện, Nguyễn Khánh. Khi xuất trận, ta bất chấp lề luật võ lâm, nếu phải dùng hổ, dùng báo, dùng cung nỏ giết chúng, ta cũng không từ. Đối với bọn ma đầu, chúng đâu có còn nhân tính mà áp dụng lề luật võ lâm với chúng. Hôm tru diệt bọn Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ ở Biện-kinh, phụ thân tôi đã nói: Không lẽ giết con chó điên mà cũng phải hỏi xem chúng có phục hay không sao? Khi ta đã giết bọn ma đầu, tự nhiên đám giáo chúng tan vỡ.

Khai-Quốc vương biết ông anh vợ của mình tính khí cương quyết, thẳng tay với bọn ma đầu. Lời đề nghị tuy khắt khe, nhưng có lẽ đó là lỗi hành động tốt nhất.

Vương chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ Trường-yên:

- Lời của anh Thông-Mai, Thiện-Lãm, Thuận-Thông nên ghi nhớ, để sai hổ, báo lúc lâm trận. Trong thành quân của ta quá ít, sở dĩ ta giữ được là nhờ đám đệ tử Đông-a trợ giúp. Việc diệt giặc hoàn toàn nhờ vào quân bên ngoài, ta không thể dùng trong đánh ra, ngoài đánh vào được. Ta cứ đóng hai đạo quân ở đây, cứ cách ngày lại giả xua quân làm như giải vây, dùng hổ, báo giết ít tên giáo chúng. Như thế giỏi lắm hơn nửa tháng nữa quân tan, lương hết, đám giáo chúng cũng trốn đi...bấy giờ ta mới đánh một trận, giết sạch đám ma đầu. Nhưng phải cẩn thận, có thể chúng cướp trại của ta.

Bỗng có tiếng sói tru lên ngoài lều. Nhanh như chớp, Thông-Mai, Thiệu-Thái tung mình ra, thì thấy một bóng người đầu trùm khăn đen đang chạy về phía bờ suối. Thông-Mai nhô lên thụp xuống mẩy cái, chàng đã đuổi kịp bóng đen. Chàng đi đến vào huyệt Đại-trùy của y, lập tức y ngã lăn xuống đất. Thuận-Tông cũng đã đuổi đến nơi, chàng túm cổ áo y nhắc bổng lên đem vào lều. Bảo-Hòa giật khăn trùm đầu của y ra, mọi người đều ồ lên một tiếng kinh ngạc, thì ra y là Hồng-Phúc.

Mỹ-Linh cúi xuống giải huyệt cho em. Hồng-Phúc chỉ tay vào mặt Thông-Mai:

- Tên mọi quê mùa kia, đây thuộc doanh trại Thiên-tử binh, ta là quận chúa phủ Khai-Thiên vương, ta muốn đi đâu thì đi, hà cớ gì mi cho chó đuổi ta, rồi điểm huyệt ta. Mi có quỳ xuống lạy tạ ta hay không? Bộ mi tưởng ta không thể tru di tam tộc cái gọi là phái Đông-a nhà mi sao?

Từ trước đến nay, đối với các cháu, dù gọi bằng chú, bằng cậu, bằng bác, Khai-Quốc vương lúc nào cũng ôn nhu ngọt ngào. Chưa từng một lần vương khắt khe về lễ giáo với các cháu. Cho nên các cháu coi vương như hiện thân của ông Phúc, của Phật A-di-đà. Từ hôm nghe Lê Văn trình bầy việc phản ông cha, phản xã tắc của Hồng-Phúc, vương định im lặng để lợi dụng ả làm phuơng tiện cung cấp tin giả cho Hồng-thiết giáo. Bây giờ, tội trạng nghe trộm quân quốc trọng sự bị bắt tại trận, mà ả còn già mồm, khiến vương không giữ được bình tĩnh. Vương tát cho Hồng-Phúc một cái. Ả ngã lộn cổ xuống đất. Tuy bị tát đau, mà ả vẫn già mồm:

- Ông chủ cầm đại quyền, mà để cho tên nhà quê làm nhục quận chúa trước mặt... Đã không giết nó rửa nhục cho cháu, lại còn bênh nó...hu... hu.

Vương gọi mẩy nữ võ sĩ theo hầu Mỹ-Linh:

- Gõ cổ nó lại, đem chặt đầu làm hiệu lệnh.

Đám võ sĩ vốn ghét cay ghét đắng Hồng-Phúc, họ nghe vương truyền lệnh, thì dạ ran, rồi túm lấy ả trói lại. Ả vẫn già mồm:

- Cháu tội gì mà chú đánh cháu, rồi đem chém. Cháu không phục.

Vương chỉ mặt ả :

- Mi bị bắt tại trận đang dò thám quân tình, đó là một tội đáng chém. Khi bị bắt, được giải huyệt, thấy thúc phụ không hành lễ, rồi còn nỏ mồm nhục mạ đại tướng, đó là mi tự chối bỏ nghĩa của đứa cháu, nên ta cho mi cái tát.

Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh đồng quỳ gối xuống chắp tay, nước mắt đầm đìa:

- Xin thúc phụ mở lượng tử bi khoan hồng cho Hồng-Phúc. Bởi hôm trước Hồng-Phúc bị kẻ lạ gọt đầu, quá phẫn uất, nên có lời lẽ vô phép với Trần đại hiệp.

Mắt phượng Bảo-Hòa quắc lén:

– Ba em đứng dậy. Họ Lý nhà ta sở dĩ thu được nhân tâm thiên hạ là nhờ đức từ bi, yêu thương dân của ông ngoại. Sĩ dân thiên hạ quy phục cô An-Quốc, mạ mạ với chú hai là biết kính yêu anh tài, nhân sĩ, võ lâm. Phái Đông-a không nhận một đồng, không lĩnh một đấu gạo của triều đình, mà trên cao nhất là Thiên-trường ngũ kiệt, thấp nhất là đệ tử mới nhập môn... nhất nhất xả thân cứu nước. Bây giờ con quái này bị bắt về tội dò thám binh tình cho giặc, thế mà ả còn nỏ mõm mắng chửi người bắt thị. Cậu hai truyền đem chém còn là tội nhẹ. Theo chị thì phải băm vằm ra từng mảnh mới cõng chưa đền hết tội.

Hồng-Phúc vừa khóc vừa nói:

– Hu hu... người là chị ta, mà dám lên mặt kết tội ta ư? Người chỉ là con thằng mọi Thân Thừa-Quý ở động Giáp, mà người gọi ta là con quái à?

Khai-Quốc vương vẫy tay ra lệnh cho Bảo-Hòa:

– Cháu thay cậu lấy khẩu cung nó, để gửi về cho ông xử.

Bảo-Hòa túm cổ áo Hồng-Phúc, rồi vẫy tay cho Lưu Tường theo nàng sang lều bên cạnh. Nàng đưa mắt cho Lưu Tường. Chàng chạy ra ngoài một lúc rồi dẫn vào đôi cọp mun, lông đen như nhung. Bảo-Hòa chỉ giũy bút bảo Hồng-Phúc:

– Hồng-Phúc, ta với em là chị em con cô con cậu, cùng lo quốc sự, đáng lẽ thân với nhau như Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh. Nhưng em phản lại xã tắc, tổ tiên, vì vậy bây giờ ta ngồi chấp cung em. Khi ta chấp cung, ta là đại diện ông ngoại. Nếu em có một cử chỉ, lời nói vô lễ, ta dư biện pháp đối phó liền.

Nàng ngừng lại rồi tiếp:

– Em phải khai chi tiết rằng tại sao em lại báo cho Đặng Trường biết kế hoạch đánh làng Yến-vĩ.

– Ta không khai, thử xem con mọi làm gì được ta.

Bảo-Hòa gầm gừ mắng tiếng, đôi hổ há miệng đỏ lòm, nhe răng, dơ vuốt vờn vờn vào mặt Hồng-Phúc. Hồng-Phúc định lùi, thì Bảo-Hòa vung roi ngựa một cái, đầu roi trúng huyệt Thừa-sơn của ả. Huyệt Thừa-sơn nằm phía sau bắp chân, vì vậy chân ả bị té liệt, không cử động được. Ả hét lên kinh hoàng, nhưng mọi người thản nhiên ngồi xem Bảo-Hòa đối phó với ả đành hanh.

Sợ quá, ả té đái vãi phân ra, thối um cả lều. Trần Anh hận Hồng-Phúc ám toán Tôn Quý, chàng hỏi Bảo-Hòa:

– Tiên cô, có cách nào sai hai ông kẽnh này chỉ cào mặt ả thành những vệt dài như con dun. Sau đó chị bán ả cho em, em sẽ đóng cũi mang đi khắp nơi quảng cáo rằng: Ai muốn xem dun cô nương phải nộp một đồng. Người người xúm vào xem trầm trồ: Kìa dun cô nương, coi đẹp gớm.

Bảo-Hòa gật đầu:

– Được chứ.

Nàng gầm gừ mắng tiếng. Con hùm xám hộc lên rồi chân trước vờn vờn sát mặt Hồng-Phúc. Cô ả kinh hãi quá nói:

- Tôi xin khai.

Bảo-Hòa chỉ giãy bút:

- Người ngồi đó viết đi. Hễ người dấu diếm chỗ nào, lập tức ta cho hai con hùm cào nát mặt người ra liền.

Từ trước đến nay, Khu-mật viện cứ cho rằng chính Hoàng Văn đã khống chế Đinh phi cùng Hồng-Phúc, mà chính Đinh phi đã trực tiếp tìm đến Lê Ba. Không biết cơ duyên nào đó, Đinh phi biết Lê Ba là người cầm thực quyền của Hồng-thiết giáo, khi Nhật-Hồ lão nhân bị y giam ở Cổ-loa. Hai người hẹn ước với nhau rằng:

Đinh phi sẽ cung cấp tất cả những tin tức của triều đình cho Lê Ba. Ngược lại Lê Ba phải ám sát những người mà Đinh phi yêu cầu. Đinh phi muốn con gái của mình có võ công cao, bà yêu cầu Lê Ba thu làm đệ tử. Cho nên từ hồi Hồng-Phúc sáu tuổi đêm đêm Lê Ba thường đột nhập phủ Khai-Thiên dạy võ cho nàng. Sau này Lê Ba khám phá ra rằng Hoàng Văn tiềm ẩn trong phủ Khai-Thiên vương, chiếm được lòng tin của vương, thì sẽ có ngày y mượn thể vương, giết hắn. Hắn biết Hồng-Phúc với các chị thường luyện võ với nhau. Hắn muốn mượn tay Hồng-Phúc hạ Hoàng Văn. Dịp may đến khi hắn thấy Hồng-Phúc đeo chiếc nhẫn do Hoàng Văn tặng. Hắn giả mượn nhẫn xem, rồi tẩm thuốc độc vào để khi Hồng-Phúc đấu với chị,ắt chị bị trúng độc chết. Khi một quận chúa bị trúng độc chết do vết thương chiếc nhẫn của Hồng-Phúc gây ra, ắt rúng động vương phủ, hoàng thành. Đương nhiên sẽ có cuộc điều tra rộng rãi. Kết quả điều tra, nảy ra cái chết do chiếc nhẫn của Hoàng Văn tặng, thì y không bị giết ắt cũng phải rời vương phủ.

Sau khi Lê Ba chết, đệ tử thân tín của y là Linh Vũ-Nguyễn thay thế. Y lại tiếp nối việc của sư phụ dạy Hồng-Phúc luyện võ, rồi y sai nàng làm tể tác cho Hồng-thiết giáo. Hôm hội ở Long-hoa đường, Khai-Quốc vương đã nhận Nhật-Tông em Mỹ-Linh làm con nuôi. Đinh phi yêu cầu Linh Vũ-Nguyễn tìm cách ám sát vì mụ biết rằng chắc chắn Khai-Quốc vương sẽ lên làm vua. Tuổi vương đã hơn ba mươi, mà vương phi Thanh-Mai chưa có thể tử, ngôi vua sau này hẳn về Nhật-Tông. Nếu Nhật-Tông chết, thì con mụ sẽ được lên làm vua.

Đúng ra, Hồng-Phúc với Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh là con cùng cha, học văn cùng thầy, dẫu có khác nhau về tính tình thì cũng chỉ khác đôi chút, chứ có đâu không có điểm nào giống nhau như vậy. Nguyên do, thân mẫu Mỹ-Linh là học trò của sư thái Tịnh-Tuệ, đạo cao, đức trọng, từ bi hỷ xả nức tiếng, nên bà cũng thừa hưởng nền giáo dục của sư phụ. Bởi vậy khi sinh con, con bà có đủ đức tính của một Phật-tử.

Còn Hồng-Phúc, mẫu thân là con một võ tướng, bà được giáo dục của một ông bố chỉ biết chém giết, nết tính tình khác xa với mẫu thân Mỹ-Linh. Khi Hồng-Phúc sinh ra, cơ thể có tố tính của mẹ, khác Mỹ-Linh rồi. Sau này Mỹ-Linh học võ với Huệ-Sinh, một Bồ-tát, nên nàng được hưởng tất cả cái kho vô tận về đức từ bi, hỷ xả. Ngược lại Hồng-Phúc luyện võ công Hồng-thiết giáo, một thứ võ công ma quái từ Tây-vực truyền qua, võ đạo lấy thù hận, chém giết, đầu độc làm gốc. Sư phụ Hồng-Phúc là Lê Ba, một ma đầu cộc cằn, thô lỗ, suốt cuộc đời chỉ thích lấy việc hiếp dâm gái có chồng làm thú vui. Vì vậy nàng trở thành một nữ ma đầu ương ngạnh không thể chữa trị.

Vô tình Khai-Quốc vương không biết Hồng-Phúc làm tể tác cho Hồng-thiết giáo, vương nghĩ rằng sở dĩ Hồng-Phúc hẹp hòi, ích kỷ là do chưa được ra đời, ít thông thạo tục, lại ghenh tị với Mỹ-Linh. Cho nên vương cho cháu theo quân đi dẹp loạn, hầu có dịp học hỏi. Nào ngờ Hồng-Phúc đi đến đâu là để dấu hiệu, rồi thông báo mọi tin tức cho Hồng-thiết giáo. Trong khi đánh trận Yến-vĩ, ả thông báo kế hoạch của Hà Thiện-Lãm cho Đặng Trường. Trường nhân đó cho Đinh Hiền, Thạch Nan-Biện phục kích, định giết chết Mỹ-Linh, Lê Văn, Đào Hiển cùng đội cảm tử phái Đông-a. Sau khi trận phục kích thất bại, y lại ra lệnh cho Hồng-Phúc mở cửa Tây để giáo chúng rút chạy. Hồng-Phúc phải bịa ra rằng được mật lệnh Mỹ-Linh, khi trong trang có lửa cháy, thì mở cổng đánh quặt về hướng Nam. Tôn Quý tưởng thực, thúc voi, dẫn quân xung vào trong làng, đánh xuống Nam, thế là mấy đạo giáo chúng Hồng-thiết thoát thân.

Giữa trận đánh, Hồng-Phúc sợ rằng việc ả bịa lệnh Mỹ-Linh thế nào cũng bị lộ, vì vậy thình lình ả rút kiếm đâm sau lưng Tôn Quý, rồi đẩy y ngã xuống đất. Người quản tượng thấy chúa tướng ngã, y quay lại quan sát, cũng bị ả đâm chết luôn.

Bảo-Hòa đọc xong bản cung khai của Hồng-Phúc, rồi trình cho Khai-Quốc vương. Vương nghĩ thầm:

– Đến nước này thì sự thể xấu xa của phủ Khai-Thiên không thể, và không nên dấu diếm chư tướng, vì họ là chân tay, tâm phúc của ta. Chi bằng ta công bố cho họ biết, như vậy tốt hơn là che đậy vô lý.

Vương trao bản cung khai cho Bảo-Hòa. Bảo-Hòa đọc cho chư tướng nghe. Khai-Quốc vương hỏi:

– Cháu nên hỏi cho ra lẽ vụ Hồng-Phúc bị treo lên cây trong khu nghỉ địa của phái Đông-a, cùng tên tuổi những người của Hồng-thiết giáo cử ra liên lạc với Đinh phi cũng như với nó.

Bảo-Hòa lại sang lều bên cạnh cật vấn. Lát sau nàng trở sang trình:

– Hồng-Phúc khai rằng, chính vợ chồng Ưng-sơn đã treo nó lên cây. Còn danh tính bọn Hồng-thiết ẩn thân trong phủ Khai-Thiên vương thì chỉ có mười người.

Khai-Quốc vương đọc qua, thấy Đinh Ngô-Thương không dính dáng gì đến vụ này, thì thở phào một cái như trút được gánh nặng. Vương sai giải Hồng-Phúc qua, rồi ôn tồn nói:

– Tôi lỗi người nặng quá, dù ta có che chở, ít ra người với mẫu thân cũng bị xử giáo. Ông ngoại người cũng bị cách hết chức tước đuổi về dân dã. Phụ vương người sẽ bị phế thành thứ dân. Duy Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh cùng Nhật-Tông đã làm con nuôi ta thì được ân xá. Hà... anh ta... sinh con ai có sinh lòng. Ta không thể che lấp vụ này được rồi.

Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh cùng quỳ gối khóc:

– Chú hai, ba chúng con tình nguyện đem hết công lao đã làm, cùng chịu chết để chuộc tội cho phụ vương.

Khai-Quốc vương phẩy tay cho các cháu đứng dậy. Vương ôn tồn:

– Vụ này lớn quá, để ông nội xử. Ta vô thẩm quyền.

Bảo-Hòa nói với chị em Mỹ-Linh:

– Các em đã ra ngoài làm việc lớn, các em đã cầm quân đánh giặc. Các em dư biết rằng có những sự xử theo tình được, nhưng cũng có những sự phải xử theo lý. Thời Âu-Lạc, đáng lẽ vua An-Dương không thể cho Trọng-Thủy ở rể để bảo mật, thì ngài lại xử theo tình, tin rằng y là con rể không thể hại ngài. Cuối cùng sự nghiệp của ngài tan vỡ, Mỹ-Châu chết cũng không đáng kể. Cái đáng kể đau đớn cho đến nay cũng chưa dứt là nước Âu-lạc bị mất.

Nàng gắn từng tiếng:

– Đến thời Lĩnh-Nam, võ lâm đã tha tội cho Lê Đạo-Sinh, Phong-Châu song quái bao phen, mà chúng vẫn đi theo giặc. Thế mà trong trận Luy-lâu, quần hào chỉ vì võ đạo phái Tản-viên không để người ngoài giết đồng môn trước mặt mình, rồi Tăng-giả Nan-Đà lý luận theo thuyết quả báo, theo thuyết kinh Phật rằng khi Lê xám hối là hết tội, tha cho chúng lần nữa, nên mới xảy ra cái hận Cẩm-khê, kết quả tộc Việt bị trầm vào đêm tối mất nước.

Nàng chỉ mặt Hồng-Phúc:

– Luân lý tộc Việt dạy ta làm dân phải tuyệt đối trung thành, tận tâm với nước; làm con phải hiếu thảo với cha mẹ. Ai trái đạo lý đó nhẹ thì phải tội sát thây, nặng thì giết cả nhà. Nay ông ngoại cùng nhân sĩ võ lâm đang dùng hết tâm chí sao diệt được cái họa do bóng ma quái Mã-Mặc, Lệ-Anh bị lão ma đầu điên khùng Nhật-Hồ mang vào. Thế mà Đinh phi, rồi Hồng-Phúc quỳ gối cúc cung theo chúng, định phá sự nghiệp của tộc Việt, định tan công đức của họ Lý, sẵn sàng giết chị em ruột, thủ hỏi trời nào dung, đất nào tha được?

Nàng nghiến răng:

– Ông ngoại làm vua cũng được. Ông ngoại có băng hà, cậu cả, cậu hai, ai ngồi lên ngai thì cũng phải ngày đêm mưu tạo hạnh phúc cho dân, phải nghĩ đất nước này là xương máu của toàn tộc Việt bao đời đổ mồ hôi, nước mắt ra mới đến nay. Hoàng-đế là người sinh ra để làm tôi tớ Bách-Việt chứ không phải Hoàng-đế là người ngồi cao, ban phúc, giáng họa cho dân. Nếu Hoàng-đế theo nghĩa thứ nhì thì không khác loài cú diều, trước sau tộc Việt cũng nổi lên trù diệt.

Nàng trở lại ôn tồn chỉ vào Hồng-Phúc:

– Con quái này là chồn hôi, là ma-quỷ đầu thai vào phủ Khai-Thiên vương để hại nước, hại họ Lý, tội nó đã rành rành. Nếu như không có vợ chồng Ưng-sơn, thì liệu giờ này Mỹ-Linh, Lê Văn, Thiện-Lãm, Lưu Tường, Trường-Ninh có còn ngồi đây chăng? Đạo binh Thượng-oai tan vỡ, các đạo Lạc-long giáo Nghệ-an, Cửu-chân, Trường-yên, Thiên-trường ăn chết hết mà Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Lý Nhân-Nghĩa đã phơi xác ở Yên-vĩ. Trường-yên bị Đặng Trường tiễn công uy hiếp... Chắc chắn nước Việt bị xé đôi, rồi sau đó Đinh phi cùng con quái này tiếp tục phản ở trong, không chừng đất nước ta sẽ do bọn ma đầu Hồng-thiết cai trị.

Nàng hỏi Khai-Quốc vương:

- Thưa cậu, giết một con quái, để những con quái khác kinh hồn, như vậy có đúng đạo lý không?
- Dĩ nhiên là đúng, nhưng trước đây, anh cả với ta có chỗ không thuận trong vụ ta bị vu hãm làm phản. Nên ta...

Bảo-Hòa cười rất tươi:

- Cậu sợ thiên hạ dị nghị rằng cậu giết con quái này để trả thù cậu cả phải không? Cháu xin thưa với cậu: Muôn ngàn lần không ai nghĩ thế đâu, mà họ còn khoan khoái trong lòng. Họ sẽ khen cậu đặt quốc sự lên trên: Đến cháu ruột phản nước, Khai-Quốc vương còn xử tử nữa là.

Bảo-Hòa lơ đãng nhìn trời:

- Hồi trước cậu khám phá ra vụ Dực-Thánh vương đi đêm với Tống, mưu hại nước. Giá như hồi đó ông ngoại giết vương đi, thì nay đâu có cảnh chém giết này. Giết đi hơn trăm người trong vương phủ, có phải đỡ tốn mấy vạn người ngày nay không? Cháu xin chịu tội với ông ngoại, chịu tội với cậu cả, với cậu...

Thình lình nàng xuất chiêu Ác-ngưu nan độ, vận tam dương, thắt âm hướng Hồng-Phúc. Bình một tiếng người Hồng-Phúc bay tung lên cao, xương thị võ thành từng mảnh nhỏ bỗng quả ổi một, rơi tung toé xuống đất. Nàng hú ba tiếng, mấy con hùm từ lều bên cạnh chạy ra ghé mõm ăn đồng thịt Hồng-Phúc.

Diễn tiễn xảy ra quá đột ngột, Bảo-Hòa đang nói, thình lình phát chiêu như sét nổ, không ai kịp phản ứng đỡ chưởng của nàng. Mỹ-Linh ôm lấy mặt, rồi thét lên:

- A-di Đà-Phật.

Còn Khai-Quốc vương rùng mình cúi mặt xuống.

Bảo-Hòa quỳ gối:

- Vừa rồi cháu nhân danh võ lâm, nhân danh chưởng môn phái Tản-viện xử tội một con quái. Bây giờ cháu là Thân Bảo-Hòa, là con nuôi của cậu, xin nhận cái tội giết người mà cậu không cho phép.

Khai-Quốc vương vẩy tay cho Bảo-Hòa đứng dậy:

- Việc này để ông xử, cậu không lòng nào xử được.

Vương bảo Lưu Tường, Mỹ-Linh:

- Lưu phó châu ra lệnh cho cợp ngừng ăn thịt Hồng-Phúc. Mỹ-Linh thu nhặt mấy nắm thịt của Hồng-Phúc khâm liệm, rồi đem về Thăng-long cho phụ vương cháu với Đinh phi.

Hôm sau, Khai-Quốc vương đang ngồi nghị sự với các tướng, thì quân dẫn vào mười bô lão. Các bô lão dâng lên vương mấy chậu hoa, cùng mấy mâm quả. Vương nói lời ủy lạo, rồi ghi nhận những thỉnh nguyện của bô lão: Hồng-thiết giáo cướp nhà, cướp ruộng của dân. Nay quan quân lấy lại xin hoàn cho dân. Vương đồng ý, an ủi:

- Giữ nước không yên, để cho giặc hại dân là tội của cô gia, cô-gia cầu xin với tổ tiên rằng, nếu dân, nước có tội, cô gia xin thay dân chịu tội, đừng để dân khổ.

Vương tiễn các bô lão ra khỏi dinh. Suốt ngày hôm đó, các toán bô lão vào thỉnh nguyện đủ mọi truyện, cùng dâng lễ vật. Vương nhất nhất thu nhận. Đến chiều thì quân vào dâng lên một thùng lớn, và khải rằng:

- Khải vương gia, có một cô rất đẹp, mang đến hộp này, nói rằng do lòng hiếu thảo dâng lên vương gia, làm quà cho chư tướng.

Mỹ-Linh là con nuôi của vương. Mỗi khi ai dâng vật gì nàng đều tiếp lấy rồi mở ra. Nàng tiếp hộp, mở bọc nhiều điều, bên trong có chiếc hộp gỗ sơn son thiếp vàng, đậy nắp rất đẹp. Trên nắp có phong thư. Nàng để hộp trước mặt vương rồi mở nắp ra, mọi người đều chú ý xem trong hộp có gì. Bất giác Mỹ-Linh thét lên lùi lại, thì ra trong hộp có hai cái đầu lâu ướp muối. Đỉnh đầu bị một mũi tên bằng bạc xuyên ngập tới chuôi.

Lưu Tường bình tĩnh cầm tóc đầu lâu thứ nhất nhắc khỏi hộp, đó là đầu một người đàn ông. Các tướng cùng nhìn, gương mặt của đầu lâu có vẻ đần độn. Chợt Tôn Đản la lên:

- Thủ cấp tên Nguyễn Quý-Toàn.

Nhiều người không biết tên Quý-Toàn là ai, Tôn Đản phải nhắc lại những gì chàng với Tự-Mai gặp ở Yến-vĩ sương-sen hồi trước.

Lưu Tường cầm cái đầu thứ nhì nhắc ra khỏi hộp, Kim-Thành tinh mắt, nàng la lên:

- Đinh phi.

Khai-Quốc vương nhìn lại, quả nhiên là thủ cấp của mẹ Hồng-Phúc, máu còn tươi, chứng tỏ bà bị giết không lâu. Vương bỏ đầu bà vào hộp rồi nhổ mũi tên ra. Mọi người cùng bật lên tiếng ái chà, vì mũi tên có khắc hình con chim ưng bay trên ngọn núi.

Mỹ-Linh than:

- Thì ra cặp vợ chồng ấy.

Nàng kinh hãi nói với Khai-Quốc vương:

- Chúơi! Hiện Thăng-long mới dẹp xong loạn, trong Hoàng-thành có tới mấy trăm cao thủ phái Mê-linh canh gác, làm sao cặp vợ chồng này lọt vào trong mà giết Đinh phi?

Khai-Quốc vương công nhận lý luận của Mỹ-Linh đúng. Vương bảo cháu:

- Cháu mở thư ra, đem trong có gì?

Mỹ-Linh mở bao thư, trong có một tập giấy. Trên tờ giấy có vẽ hình chim ưng bay trên núi, dưới viết đầy chữ. Nàng đọc cho mọi người nghe:

Đinh Kim-Linh, thân là tiểu thư, con quan tiết độ sứ, mới đẻ ra đã được hưởng Hoàng-ân, sắc phong Khâm-linh tiểu thư. Mười sáu tuổi được tuyển làm thứ thiếp cho Khai-Thiên vương. Vương sủng ái hơn các phi tần khác.

Đạo lý tộc Việt, luật pháp Đại-Việt định rằng: Làm dân phải tận tâm với nước. Làm tôi phải trung với vua. Làm vợ phải hết sức gánh vác giang sơn nhà chồng.

Nay Kim-Linh âm thầm theo Hồng-thiết giáo, mưu hại con chồng, mưu hại chồng, mưu hại nhà chồng; lại phản xã tắc, phải xử tử để cho đàn bà Việt lấy đó làm gương.

Hai tập giấy còn lại là thủ bút của Đinh phi cùng tên Quý-Toàn cung khai. Mỹ-Linh đọc một lượt rồi nói:

- Thì ra Đinh phi âm thầm xuất thành mật báo tin tức cho Hồng-thiết giáo. Nhờ vào khuôn mặt đần độn, cùng tính điên điên khùng khùng, tên Quý-Toàn lẫn trong dân không ai chú ý; nên bọn Hồng-thiết giáo sai y đi nhận thư của Đinh phi. Không may cho Đinh phi cùng y gặp phải vợ chồng Ưng-sơn. Cặp vợ chồng này tra khảo bắt Đinh phi cùng tên Quý-Toàn phải cung khai hết.

Nàng trình tập thủ bút nhận tội của Đinh phi cho Khai-Quốc vương. Vương đọc xong thì phát rùng mình. Vương nói với chư tướng:

– Nếu thư báo cáo này của Đinh phi tới tay bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo thì e Trường-yên nguy mất. Bây giờ ta tiến quân.

Hồi thứ một trăm hai mươi lăm  
**Nam Thiên đệ nhất mỹ nam tử**

Khai-Quốc vương nói với chư tướng:

- Hôm trước cô gia được tin Đinh phi, Hồng-Phúc tạo phản, cô gia nghĩ rằng trong quân không chỉ có một mình Hồng-Phúc, nên cô gia họp chư tướng, rồi trình bầy một kế sách diệt giặc rất tỷ mỉ. Kế hoạch đó giờ này đã nằm trong tay Vũ Nhất-Trụ. Trụ tin rằng cô gia chưa dám giải vây Trường-yên, nên y chuẩn bị đêm nay ra tay đánh ta trước. Y định rằng, một đạo quân hai vạn người, thình lình cướp trại ta. Y hy vọng diệt hai nghìn quân Thượng-oai, Phong-châu cùng bốn đạo Lạc-long giáo Nghệ-an, Cửu-chân, Trường-yên, Thiên-trường chớp nhoáng. Trong khi đó, chủ lực chính y tấn công vào thành.

Hôm rồi nghe Khai-Quốc vương chuẩn bị giải vây Trường-yên, nơi mà lực lượng giặc gần mười vạn; trong khi vương chỉ có mấy nghìn người, đóng chờ vơ giữa đồng. Chư tướng tuy tin tài vương, nhưng ai cũng pháp phồng lo lắng. Böyle nghe vương kiến giải, họ mới hiểu rằng vương định kế sách đó chỉ với mục đích mượn bọn tể tác giặc, thông báo tin tức giả cho giặc mà thôi. Họ thở phào nhẹ nhõm.

Vương tiếp:

- Bây giờ ta ra tay trước. Ta nhập thành, rồi thủ ở trong.

Lê Phụng-Hiểu cung tay:

- Khải vương gia, kể cả quân trong thành, quân ngoài thành ta chỉ bằng một phần mười giặc, không hiểu vương gia định nghênh chiến ra sao?

Khai-Quốc vương khen ngợi:

- Giỏi như Lê tướng quân mà còn tin rằng cô-gia phản công, thìắt Nhất-Trụ sẽ mắc mưu ta. Trấn tại cửa Bắc là Vũ-Đức vương với Nguyễn Khánh, Nguyễn-Hạnh, Vũ Hào. Quân của chúng là giáo chúng Hồng-thiết. Chúng dàn quân như sau: Ngoài cùng là đội cung thủ để chống với thú rừng. Phòng tuyến thứ nhì là đội thiết kị. Phòng tuyến thứ ba là đội bộ chiến. Ta cần đánh dạt chúng ra cho các đạo quân vào thành. Muốn đánh dạt chúng phải có tướng hét ra lửa với đội quân thú rừng.

Vương nhìn Thông-Mai, Bảo-Hòa:

- Vậy như thế này: Đại huynh Thông-Mai, cùng với Hà Thiện-Lãm, Lưu-Tường, Trường-Ninh chỉ huy đoàn đệ tử Đông-a với đạo Thượng-oai. Bảo-Hòa, Thuận-Tông, Hoàng Tích, Kim-Thành chỉ huy đoàn đệ tử Tản-viên, Phong-châu. Hai đoàn xua hổ, báo, voi đi trước, xông thẳng vào phòng tuyến đạo quân Vũ-Đức vương, cắt đôi đạo quân của vương ra. Đạo Thượng-oai đánh quặt sang trái, đạo Phong-châu đánh quặt sang phải. Khi thấy quân địch rẽ ra thì ngừng lại, không đuổi theo, vì đuổi theo đạo Phong-châu sẽ gặp quân của Vũ Nhất-Trụ đông gấp hai mươi lần tại cửa Đông; còn đạo Thượng-oai sẽ gặp đạo quân của Đàm Toái-Trạng, Lê Tân, Vũ Linh-Nguyễn đông gấp ba mươi lần ở cửa Tây.

Lưu Tường hỏi:

- Thưa vương gia, nếu như xua hổ báo đi trước, e làm mồi cho đám cung thủ. Bởi chúng có tới ngàn người, mà ta có tất cả bốn trăm vừa hổ, vừa báo. Như vậy hai cung thủ của họ thừa sức giết một thú của ta.

Vương cười:

- Cô gia có kế hoạch đối phó rồi, phó châu đừng sợ.

Vương ghé tai Thông-Mai, Bảo-Hòa dặn dò một lúc. Hai người gật đầu tỏ ý hiểu.

Vương gọi Tôn Đản, Cẩm-Thi, Trần Anh:

- Ba em dẫn bản bộ giáo chúng Lạc-long đi sau Thông-Mai, Bảo-Hòa. Khi Thông-Mai, Bảo-Hòa đánh dạt quân giặc ra, thì các em vào thành đầu tiên. Các em quặt sang cửa Đông, hiện sư thúc Hoàng Hùng đang trấn tại đây. Các em được đặt dưới quyền sư thúc trấn cửa Đông.

Vương gọi Lê Văn, Tôn Mạnh, Lý Nhân-Nghĩa:

- Lê Văn làm chúa tướng, cùng Tôn Mạnh, Lý Nhân-Nghĩa đem giáo chúng trực thuộc, đi kế đạo của Tôn Đản. Khi vào thành thì tiến sang cửa Tây, đặt dưới quyền điều khiển của sư tỷ Khấu Kim-An trấn tại đây.

Vương gọi Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Lê Phụng-Hiếu, Tôn Trọng:

- Thiệu-Thái dẫn Mỹ-Linh, Lê Phụng-Hiếu, Tôn Trọng đem giáo chúng Lạc-long thuộc quyền cùng đoàn đệ tử Tiêu-sơn đi sau cùng, vào thành rồi thì đến cửa Bắc đặt trực thuộc sư thúc Trần Kiệt trấn tại đây.

- Sau khi các đạo quân vào trong rồi, thì Bảo-Hòa cho đạo Phong-châu vào thành trước, rồi đến đạo Thượng-oai của Thông-Mai. Bảo-Hòa, Thông-Mai cùng đội hổ vào sau cùng. Sau khi vào hết, thì đóng cửa thành lại.

- Khi chúng ta đã vào trấn trong thành, thì Nhật-Hồ lão nhân có mười vạn người chư lão có trăm vạn người cũng không đánh nổi.

Đợi cho chư tướng chỉnh bị binh mã xong, Khai-Quốc vương truyền đốt ba cây pháo lệnh. Hà Thiện-Lãm cầm tù và rúc lên ba hồi. Xe chở hổ, báo đồng mở cùi ra một lượt. Các tướng hổ, tướng báo cầm cờ phất. Đoàn hổ đi trước, đoàn báo theo sau, chúng gầm gừ rảo bước tiến về cửa Bắc thành Trường-yên.

Thông-Mai, Lưu Tường cõi trên một bành voi. Hà Thiện-Lãm, Trường-Ninh cõi trên một bành voi khác đi bên trái. Phía sau là đội võ sĩ phái Đông-a, người nào cũng cầm đoàn đao. Bên phải Bảo-Hòa, Hoàng Tích ngồi chung một voi; Thuận-Tông, Kim-Thành ngồi chung một voi. Phía sau là đội võ sĩ Tiêu-sơn, tay cầm thiền trượng. Trống thúc nhịp nhàng.

Tới gần cửa Bắc, thì xa xa trận của Vũ-Đức vương đã dàn ra. Vương ngồi trên ngựa. Bên phải là Vũ Hào, bên trái là Nguyễn Khánh, phía sau là Nguyên-Hạnh. Một đội cung thủ ngàn người chuẩn bị đối phó với thú rừng.

Liếc mắt nhìn qua, Bảo-Hòa đã nhận ra quân của bên địch gồm một đội thiết kỵ Hồng-thiết giáo với mười đạo giáo chúng. Như vậy giặc đông tời hơn hai vạn người.

Vũ Hào đã đọc binh thư của Khai-Quốc vương. Y biết rằng phàm chư tướng dẫn quân đối địch, khi cách quân địch hơn trăm trượng sẽ dừng lại, để chư tướng có điều cuối

cùng muốn nói với nhau. Cho nên y cầm cờ phất phất ra hiệu cho đạo quân Thông-Mai, Bảo-Hòa dừng lại.

Vũ-Đức vương cùng Nguyễn Khánh, Vũ Hào thủng thỉnh cho ngựa tiến ra. Voi của Thông-Mai, Bảo-Hòa cũng rẽ đoàn thú tiến tới. Vũ-Đức vương cất giọng kẻ cả hỏi:

– Bảo-Hòa, người thân là con gái...

Ông chưa nói hết câu, thì phía sau các hổ, báo tướng cầm cờ phất, đoàn thú gầm lên rồi phóng sang trận Vũ-Đức. Đám cung thủ cũng như Vũ-Đức vương tưởng Thông-Mai, với Bảo-Hòa cũng như các tướng khác, ít nhất đối thoại dăm ba câu. Nào ngờ họ xua thú tấn công liền. Một đời Vũ-Đức vương cùng đám ma đầu xảo quyết, chuyên lừa thiên hạ, mà không biết rõ Thông-Mai với Bảo-Hòa là hai người có một quyết định với Hồng-thiết giáo: Nói vô ích, gặp là giết thẳng tay.

Vì vậy đội thú xung vào trận rồi mà đám cung thủ còn ngỡ ngàng, không trở tay kịp. Đội ngũ đám cung thủ tan rã ngay. Thông-Mai không nói không rằng, chàng phóng chưởng tấn công Vũ Hào liền. Vũ-Hào thấy Thông-Mai ở xa phóng chưởng, y khinh thường không thèm đỡ. Nào ngờ Thông-Mai tung người khỏi bành voi, phát chiêu thứ nhì. Chiêu sau chồng lên chiêu trước mạnh đến kinh người. Vũ Hào kinh hãi vội tung mình khỏi cật ngựa. Thông-Mai lại đánh một chưởng từ trái qua, đẩy kình phong hai chiêu trước vào người Vũ-Đức vương. Trong khi người chàng đáp trên ngựa Vũ Hào. Vũ Hào bỏ chạy sang phía trái.

Vũ-Đức vương kinh hãi, vội lăn người xuống đất tránh chưởng của Thông-Mai. Chưởng trúng ngựa của vương đến bùng một tiếng, con ngựa bay tung lên cao, cùng với tiếng hí đau đớn, rồi rơi xuống đất, máu me chan hòa. Nó chỉ dẫy được ba cái rồi nằm im. Vương hoảng sợ đến đờ người ra, vội chạy vào trong trận cung thủ trốn, thì trận này đã bị hổ, báo chọc thủng.

Phía sau, voi của Thiện-Lãm, Trường-Ninh đuổi theo Vũ-Đức vương như bóng với hình. Thiện-Lãm cầm cờ xanh chỉ chỗ ông trốn cho đội hổ nhảy vào. Kinh hãi, ông chạy bất kể sống chết, nhưng voi Thiện-Lãm, Kim-Thành theo sát nút. Thấy chúa tướng bỏ chạy, đám giáo chúng cung thủ cũng chạy theo.

Thông-Mai biết rằng quân mình ít, cần phải thừa thắng, đánh chớp nhoáng cướp tinh thần địch. Nếu chàng ngừng một chút, là chúng lấy lại tinh thần thì nguy tai. Vì vậy chàng lệnh cho Lưu Tường cứ xua hổ, báo lao vào đội thiết kị. Ngựa thấy hổ, báo thì sợ quá lồng lên rồi chạy trốn. Mấy đội trưởng làm gan hô quân lấy cung tên bắn. Thông-Mai nhắm các tướng thiết kị, mỗi chưởng chàng đánh tan thây một người. Chàng đánh đến người thứ mười thì phòng tuyến thứ nhì của Hồng-thiết giáo bị vỡ.

Thông-Mai thoáng thấy Vũ-Đức vương đã kiềm được ngựa, đang đứng ở phòng tuyến thứ ba là đám giáo chúng bộ chiến đốc thúc. Chàng chỉ cho Lưu Tường. Tường phất cờ, đám hổ, báo bỏ phòng tuyến thứ nhất, thứ nhì lao vào phòng tuyến thứ ba. Hổ, báo tiến quá nhanh, voi của Thông-Mai tiến theo sát phía sau. Bất kể nguy hiểm, chàng rút kiềm, tung mình khỏi bành voi. Ở trên không, chàng chĩa kiềm hướng Vũ-Đức vương. Mười vỗ

sĩ cận vệ cùng hướng vũ khí lên trời đâm chàng. Thông-Mai lia kiém một cái, sáu mươi võ sĩ bị đứt tay, gãy cổ. Chàng đã đáp ngay cạnh Vũ-Đức vương.

Vũ-Đức vương lùi lại phía sau, Thông-Mai quát lên một tiếng như sét nổ, chưởng tung ra, bốn võ sĩ cận vệ của vương bay tung lên cao, xương thịt nát hết. Chàng định đánh chiêu nữa kết thúc tính mạng vương, thì một kình phong ập vào phía phải của chàng. Chàng vội chuyển chưởng ra đỡ, binh một tiếng, cánh tay chàng ê ẩm. Kinh ngạc, chàng quay lại nhìn xem ai mà có chưởng mạnh đến như vậy. Thì ra y là Nguyên-Hạnh. Chàng phản công liền hai chưởng. Y đỡ được một chưởng. Đến chưởng thứ nhì, y ọe một tiếng, miệng phun máu có vòi, người lảo đảo ngã ngồi xuống. Một thiếu niên Hồng-hương chạy lại đỡ y lên.

Thông-Mai đã tu ở chùa Sơn-tĩnh, sống dưới quyền Nguyên-Hạnh một thời gian. Chàng la lớn:

– Phương trượng, nghĩ tình xưa nghiã cũ ta tha cho phương trượng ngày hôm nay.

Nói rồi chàng thúc võ sĩ Đông-a đuổi theo đội quân Hồng-thiết giáo.

Nguyên-Hạnh chạy theo Vũ-Đức vương. Nhưng y vừa đi được mươi bước thì đụng phải voi của Hà Thiện-Lãm, Trưởng-Ninh. Hà Thiện-Lãm thấy mồm y phun ra máu, thì biết y bị thương. Chàng tung theo sợi dây, cuốn tròn lấy người y rồi giật mạnh. Nguyên-Hạnh bay bổng lên cao, rơi xuống ngay trước voi Cẩm-Thi. Nàng điểm huyệt y, rồi quăng xuống đất cho quân trói lại.

Bên phải, Bảo-Hòa cũng phóng chưởng tấn công Nguyễn Khánh. Nàng vận âm kình. Nguyễn Khánh thấy nàng trẻ tuổi, vốn đã khinh thường. Bây giờ nàng lại phát chưởng âm nhu, không kình lực, y càng khinh thường. Y dơ tay định bắt sống nàng. Bảo-Hòa chỉ chờ có thế, nàng chĩa ngón tay phát chiêu Lĩnh-nam chỉ trúng huyệt Đản-trung của y. Y bị tuyệt chân khí ngã lăn xuống ngựa. Nhấp nhô một cái, Bảo-Hòa đã xuống ngựa chụp Nguyễn Khánh tung lại sau cho đội võ sĩ Tản-viên trói lại.

Đến đây, ba phòng tuyến của Vũ-Đức vương bị tan. Thông-Mai, Bảo-Hòa xua hổ báo đuổi chúng lui ra xa, rồi ngừng lại quan sát quân mình, thì thấy đạo binh của Tôn Đản, Cẩm-Thi vào trong thành trót lọt. Đạo của Lê Văn đã vào được một nửa.

Trống trận hai bên thúc nhịp rung động trời đất.

Thông-Mai, Bảo-Hòa đứng trên bành voi quan sát quân mình vào thành. Bỗng Lưu Tường la hoảng. Thông-Mai hỏi:

– Giùm em.

Lưu Tường dơ tay chỉ vào hậu quân, nơi có đạo quân của Thiệu-Thái. Bởi phía sau đạo quân Thiệu-Thái xa xa, một đội kị binh kéo cờ Hồng-thiết giáo đang phi đến như bay. Đạo quân ước khoảng năm nghìn người. Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Lê Phụng-Hiếu vội đứng trấn phía sau cho quân mình vào thành. Đạo binh của chàng vừa vào tới cửa thì đạo kị binh đã đuổi tới.

Bảo-Hòa than:

– Làm sao bây giờ. Đội của anh với em cộng lại chưa quá hai nghìn mà phải nghênh chiến với hai vạn quân Vũ-Đức vương với năm nghìn kị binh kia, thì giỏi lăm chịu được ba giờ là chết hết.

Thông-Mai quan sát trận giặc, đám tướng binh của Vũ-Đức vương đã tập hợp lại được, chúng đang chuẩn bị bao vây chàng với Bảo-Hòa. Vương đứng ở cánh trái, còn cánh phải là Vũ Hào. Vốn can đảm, Thông-Mai nói:

– Dù gì chúng ta cũng quyết bảo vệ cho quân vào trong thành. Nếu có chết, thì chết hết đội hổ báo mà thôi.

Chàng với Bảo-Hòa dàn quân, chia làm ba. Đội hổ, báo bảo vệ hai sườn chống với quân Vũ-Đức vương. Đạo Phong-châu, Thượng-oai chuẩn bị đánh với đám kị binh. Đưa mắt nhìn lên địch lâu, chàng ngạc nhiên khi thấy đạo quân của mình với Bảo-Hòa nguy đến nơi, mà Khai-Quốc vương vẫn cầm cờ phất ra lệnh bắt hai người chuẩn bị tác chiến, không cho rút vào thành.

Đạo kị binh mới tới dàn phía phải, hợp với Vũ Hào.

Thông-Mai đang định xua quân tử chiến, thì từ phía bên trái, lại một đội kị binh nữa phi tới. Chàng hô lên:

– Tử chiến.

Vũ Hào vẫy quân chuẩn bị dùng cung tên bắn vào đội hổ, báo. Bảo-Hòa cầm kiếm đứng trước trận sẵn sàng tử chiến. Bên này Vũ-Đức vương vẫy tay gọi Thông-Mai:

– Mau đầu hàng, băng không ta buông tên.

Vương vừa nói đến đây thì đội kị mã đã tới. Hai tướng cởi ngựa đi tiên phong, đầu trùm khăn đen kín mít. Phía trước, một cây cờ, trên vẽ hình con chim ưng bay trên núi. Hai tướng vừa tới, lập tức xua tay, đội kị mã hướng bộ binh của Vũ-Đức vương buông tên. Vũ-Đức vương hô đội thiết kị của mình tiếp chiến, thì đội kị mã Ưng-sơn đã lẩn vào với quân của vương, chém giết hung hãn hơn hổ đói. Người đàm ông trùm khăn đen cầm cờ chỉ vào vương. Đám thiết kị xông vào định bắt vương. Vương vội bỏ chạy.

Phía bên này Vũ Hào thấy đội kị binh Hồng-thiết giáo, y nhìn cờ thì biết đội đó thuộc quyền Vũ-Đức vương đánh Thăng-long. Sau khi có lệnh bỏ Thăng-long, thì tuyệt tin tức. Nay thấy chúng trở lại y mừng lầm, y cầm cờ chỉ vào đội quân Bảo-Hòa:

– Tiến lên diệt chúng.

Viên tướng chỉ huy cười ha hả, tay cầm cờ xanh phất, lập tức đội thiết kị đã bỏ khăn đỏ, đeo khăn vàng, thay cờ Hồng-thiết giáo bằng cờ Lạc-long giáo, rồi xung vào tấn công quân của Vũ Hào.

Bị bất ngờ, quân của Vũ Hào, Vũ-Đức vương vừa tập trung được, vội bỏ chạy tán loạn. Trên thành Khai-Quốc vương đánh trống thu quân. Đạo Phong-châu vào trước, rồi tới đạo Thượng-oai. Thông-Mai, Bảo-Hòa vào sau cùng. Tiếp theo là đạo kị binh Hồng-thiết giáo cũng vào theo. Còn đội kị binh Ưng-sơn thì phi về hướng Côi-sơn.

Bấy giờ Thông-Mai, Bảo-Hòa mới biết đội kị binh Hồng-thiết giáo kia vẫn trung thành với Lạc-long giáo. Trước họ đã dự chiến ở Thăng-long trong cánh quân Dực-Thánh

vương. Khi cánh quân Dực-Thánh thất bại, Khai-Quốc vương dặn họ cứ ẩn nhẫn chờ khi nào đối trận sẽ trở giáo, khiến chúng bị bất ngờ. Bấy giờ gặp dịp họ mới ra tay.

Cổng thành đóng lại. Khai-Quốc vương truyền kiểm điểm binh mã, cho quân tướng nghỉ mệt, để chuẩn bị đại chiến.

Vì vương phi Thanh-Mai, với Ngô An-Ngữ làm tổng trấn Trường-yên, nên hai người phải ngồi trong trung quân hầu điều khiển Ưng-binhs thư tín liên lạc khắp nơi, cùng ban lệnh cho bốn cửa thành. Do vậy tuy biết Khai-Quốc vương đang đem quân vào thành cứu viện, mà hai người vẫn không thể ra ngoài đón. Đến khi quân viện đã vào hết trong thành, vương về vương phủ, bấy giờ vương phi Thanh-Mai, Ngô An-Ngữ, Hàn Diệu-Chi, Ngô Thường-Kiệt, Ngô Thường-Hiến mới ra chào.

Tuy cách nhau có ba tháng, nhưng biến cố xảy ra dồn dập, mà vương với vương phi cảm thấy như xa nhau đến mấy năm.

Sau khi nghe vương phi Thanh-Mai cùng An-Ngữ, Bảo-Dân tường trình mọi sự. Vương cũng kể cho họ nghe biết tất cả biến cố bên ngoài. Bảo-Dân rất quan tâm đến cặp vợ chồng Ưng-sơn. Dù minh mẫn như Khai-Quốc vương, thông minh như vương phi Thanh-Mai, nghe nhiều biết rộng như Bảo-Dân, kinh nghiệm như Ngô An-Ngữ, mà cũng không đoán ra vợ chồng Ưng-sơn là ai.

Thuận-Tông đưa mắt cho Thiện-Lãm rồi nói:

– Sau trận Yên-vĩ bọn em cho chim ưng theo dõi cặp vợ chồng này mà vô hiệu, vì chính họ cũng biết sai chim ưng. Em cho bao nhiêu chim ưng theo họ, họ giữ làm của riêng luôn, không trả về.

Thiện-Lãm hỏi:

– Hay là anh Thiệu-Cực với chị Thanh-Trúc. Không lẽ ngoài bọn Bắc-biên chúng em, còn có người biết điều khiển chim ưng?

Ngô Cẩm-Thi béo tai chàng:

– Chú này nói tào lao rồi.

– Em tào lao ở chỗ nào?

Mỹ-Linh đỡ lời Cẩm-Thi:

– Em nên biết, ai cũng có thể trùm chǎn, trùm khăn, giả làm người này, người kia. Nhưng có hai điều không thể giả được là võ công, công lực. Anh Thiệu-Cực võ công bình thường. Chị Thanh-Trúc chỉ mới tập đây. Làm thế nào bản lĩnh hai người đó cao đến như vậy? Chị e bản lĩnh người đàn ông hơn Lê Ba, kém sư bá Tự-An một chút. Còn người đàn bà thì thua chị Bảo-Hòa, ngang với chị Cẩm-Thi. Cho nên em ngờ họ là Thiệu-Cực với Thanh-Trúc, mới bị chị Cẩm-Thi bảo em tào lao.

Tôn Mạnh vốn ít nói, bấy giờ cộc mới mở miệng:

– Từ đầu đến cuối không thấy cặp này lên tiếng. Có thể họ sợ lên tiếng thì ta nhận được cản cước họ. Hoặc giả họ là người Thái, người Chiêm, người Lào, người Khờ-me, hay người Đại-lý, Đại-Tống chǎng, họ không biết tiếng Việt chǎng?

Thanh-Mai đồng ý với Tôn Mạnh:

- Đúng rồi, họ là người Đại-Tống, bởi chị thấy đám tuỳ tùng theo họ đều sử dụng võ công Thiếu-lâm, Nga-mi, Không-động, Hoa-sơn cả. Chị đoán họ thuộc bang Hoàng-Đế hoặc bang Trường-giang. Biết đâu họ chẳng được Tự-Mai sai sang trợ chiến cho chúng ta. Vì vậy họ mới tới tể tổ phái Đông-a cùng thân mẫu chị.

Nhưng chợt Thanh-Mai đờ người ra suy nghĩ. Bảo-Dân hỏi:

- Sư muội nghĩ gì vậy?

- Muội lại thấy lời giải đoán ban nãy có ba chỗ không ổn. Một là nếu họ do Tự-Mai sai sang, không biết tiếng Việt, làm sao họ có thể hiểu lời vô lễ của Hồng-Phúc với phái Đông-a, rồi ra tay trừng trị? Nhất định họ biết tiếng Việt, nhưng không muốn lên tiếng, sợ lộ hình tích đấy thôi. Hai là cặp vợ chồng này với đội kị mã tới ba nghìn người. Nếu họ từ các nước thuộc tộc Việt tới thì sao có thể vào Đại-Việt được. Bởi nước ta đang có nội chiến, các đội biên phòng canh gác cực kỳ nghiêm mật, họ tới mấy nghìn người, thì làm sao vượt biên mà không bị ngăn chặn? Không bị bại lộ? Mà dù có nhập cảnh rồi, với hành tung bí mật như vậy vô tình họ bị cả quân triều lẩn quân phiến loạn nghi ngờ, chặn đánh. Thế mà sao họ di chuyển dễ dàng quá đi. Ba là dù họ có vào được trong nước mình rồi nhưng với quân số đông đảo người ngựa, mỗi ngày phải nuôi ăn, đêm đêm đồn trú. Tất họ đến vùng nào quan quân phải biết, đây không thấy các phủ huyện báo về tình trạng của họ. Vậy họ phải là người Việt, thuộc một bang hội nào đó.

Tất cả nghe Thanh-Mai phân tích đều phục vương phi cực kỳ thông minh. Vương truyền chư tướng về nghỉ, vì sau một ngày chiến đấu, các tướng đều mệt bở hơi tai. Vương phi Thanh-Mai lưu Khẩu Kim-An, Cẩm-Thi, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh lại vương phủ để đàm đạo. Lần đầu tiên Kim-Thành, Trường-Ninh được gặp Ngô Cẩm-Thi. Truyền như pháo nổ.

Khẩu Kim-An đùa Thiệu-Thái:

- Tôi nghe trước đây Thiệu-Thái mập ú, bộ tịch giống con lợn, nên Khai-Thiên vương không chịu gả Mỹ-Linh cho, dù đã lập biết bao nhiêu công trạng, kể cả cứu danh dự cho vương. Nay giờ trong tất cả các thân vương, cùng chư tướng không ai đẹp bằng Thiệu-Thái cả, chắc hẳn vương gia vui lòng lắm.

Bảo-Hòa nói:

- Bàn cho thực phải, trước đây phò mã Đào Cam-Mộc được tôn là Nam-thiên đệ nhất mỹ nam tử. Hầu lại văn hay chữ tốt, nói năng ngọt ngào. Nhưng...

Kim-An đùa:

- Nay giờ hầu là Nam thiên đệ nhất mỹ bô lão rồi phải không? Tôi nghe năm nay công chúa An-Quốc đã bốn mươi hơn, còn hầu thì trên sáu mươi tuổi thì phải.

Bảo-Hòa nắm tay Kim-An:

- Khẩu sư thúc hay thực, đoán trước được ý nghĩ của cháu. Sau này trong các thiếp niêm, thì Tự-Mai với Lê Văn đẹp nhất. Cả hai khéo nói nhất, cứ mỗi lần gần hai cậu em đó, cháu cảm thấy vui vẻ âm ấm trong lòng. Nay giờ hai cậu đều thành phò mã. Tục lệ tộc Thái là khi lấy vợ, con trai phải ở với nhà vợ. Hôm gặp sư bá Hồng-Sơn tại Biện-kinh, em có đem truyện này ra nói với sư bá. Sư bá đáp: Tộc Thái cũng là giống Việt. Vậy Văn

nó sang bên đó mở trường dạy thuốc giúp nhà vợ thực đúng ý ta. Hả! Trước sau chúng mình cũng phải xa Văn đê.

Kim-An quay lại hỏi Lê Văn:

– Thiệu-Thái đang ụt ịt như lợn, bỗng thành đệ nhất mỹ nam tử, chị cũng không ngạc nhiên. Chị ngạc nhiên nhất là Lê Văn thay đổi tính tình. Trước kia Lê Văn, Tự-Mai hùa nhau phá phách suốt ngày. Nay giờ Lê Văn thành trầm tư lạ lùng. Chị nghe nói hồi trước Lê Văn giết một con cào cào, một con châu chấu cũng không nỡ, thế mà hôm lâm trận ở Thăng-long, bỗng trở thành cương nghị vô cùng, giết chết Phạm Trạch, Hoàng Văn, Đàm An-Hòa. Trong trận Yến-vĩ, cậu xung sát hơn ai hết. Rồi từ nãy đến giờ, ngồi như bù nhìn, không hé môi. Hả... thực lạ.

Thanh-Mai nắm tay sư đệ:

– Không phải Văn đê thay đổi tính tình đâu, mà vì tuổi lớn rồi, không dám đùa nữa. Còn Văn đê thẳng tay với đám ma đầu, vì đó là võ đạo của phái Sài-sơn.

Sự thực Thanh-Mai biết rõ sở dĩ Lê Văn trở thành đa sát, vì sau đại hội Lộc-hà chàng được chứng kiến tận mắt cái chết nhục nhã của mẫu thân mà ra.

Bỗng Lê Văn ngồi thẳng dậy bật cười:

– Nếu nói về đẹp trai, tất cả bọn đàn ông xung quanh anh cả, không ai đẹp bằng đại sư Huệ-Sinh.

Mọi người đều gật đầu công nhận lời Lê Văn nói đúng. Đại sư Huệ-Sinh có đủ hết các tướng đẹp, mà chỉ đức Thích-ca mâu-ni xưa mới hơn được. Nước da ông hồng hào, đôi môi lúc nào trông cũng như cười, đôi mắt lộ ra ánh từ bi, thương xót mọi chúng sinh. Nhưng cái đẹp của ông là cái đẹp trang trọng, ai trông thấy cũng muốn chắp tay, quỳ gối. Ông lại ít nói. Ông là thầy, là cố vấn cho Khai-Quốc vương. Có thể nói cuộc dẹp nội loạn này, ông đưa ra đường lối, rồi mưu trí thì chính vương hoạch định.

Kim-An hỏi Thanh-Mai:

– Liệu sau này Khai-Thiên vương có phản đối việc gả Kim-Thành cho Thuận-Tông; Trường-Ninh cho Thiện-Lãm không?

– Em nghĩ là không. Bởi về đạo đức, một chú là đệ tử của cô mẫu Tịnh-Huyền, một chú là đệ tử của Nùng-sơn tử. Về công danh, thì cả hai đều thành đại tướng, có nhiều công với xã tắc. Về gia thế, cả hai đều là con nuôi của vua Bà Bắc-biên. Vương không thể viện lý gì mà chối nổi. Nếu vương từ chối, em là thím của Kim-Thành, Trường-Ninh, em có quyền đặt vấn đề: Xin vương tìm cho em hai thiếu niên mà tài, đức cùng công lao với xã tắc bằng Tông, Lãm. Sau đó em bê kiến phụ hoàng, xin người đứng ra gả ba cháu gái ắt vương bó tay.

Bảo-Hòa nói:

– Trong tất cả các con dâu, con gái của ông ngoại, thì mợ Thanh-Mai được cả ông lẫn ba hoàng hậu thương yêu, tin tưởng vô tận. Bất cứ mợ nói gì, làm gì, ông bà cũng vừa lòng xứng ý cả. Thứ nhì đến cô An-Quốc rồi mới đến mạ mạ cháu. Chính mạ mạ cháu đã nói: Thực là lạ lùng. Ông xuất thân trong chùa Tiêu-sơn, bất cứ nghĩ, làm điều gì cũng

phải có nguyên tắc, luật lệ. Mợ là con quốc trưởng Tự-An, nức tiếng thiên hạ về ngang tàng, mỗi hành sự đều tự quyết. Ấy vậy, mà lại hợp với ông.

Ngô Cẩm-Thi phân giải:

- Theo em nghĩ thì như thế này: Hoàng thượng xuất thân từ một võ tướng, bên cạnh có sư thái Tịnh-Huyền theo giúp ngài khi chinh chiến bấy lâu. Anh em hợp tình, hợp ý. Cho nên ngài thích con dâu mình cũng có những điểm giống em gái mình.

Lê Văn tiếp:

- Vả, hình ảnh đầu tiên bao giờ cũng có uy lực nhiều. Ngày Hoàng-thượng gặp chị Thanh-Mai buổi sơ kiến đã có những gì xảy ra? Chị Thanh-Mai xinh đẹp, ôn nhu, văn nhã... rồi bỗng nhiên đứng ra trị bệnh cho đám người Đại-lý, chinh phục tình cảm của họ. Cuối cùng xả thân cứu Đoàn vương gia, đúng theo đạo lý nhà Phật: Nhảy vào miệng hổ đói, xẻ thịt cho chim ưng ăn. Hình ảnh đó đã in sâu vào trong tâm ngài. Nên ngài sủng ái chị là phải.

Lê Văn chỉ bọn Trần Anh:

- Chúng ta còn đến bốn đứa em. Không biết các chị định hỏi cô nào cho chúng đây? Em nghĩ mình đã có sẵn hai cô rồi, chỉ còn thiếu hai cô nữa thôi.

Thanh-Mai kinh ngạc:

- Hai cô nào vậy?

Lê Văn chỉ Mỹ-Linh:

- Một người là em gái nuôi của công chúa Bình-Dương. Cô này nên gả cho Trần Anh.

Cả bọn quay lại nhìn Tịnh-Ninh. Bởi Tịnh-Ninh là con gái vú Hậu, ngang tuổi với Mỹ-Linh. Được Mỹ-Linh nhận làm em nuôi. So với Mỹ-Linh, Thanh-Mai thì Tịnh-Ninh không đẹp bằng, nhưng so với những người khác, nàng cũng thuộc loại xinh đẹp hiếm có.

Bị Lê Văn ghép với Trần Anh, Tịnh-Ninh vội chui đầu vào sau lưng Mỹ-Linh. Thanh-Mai kéo Tịnh-Ninh ra:

- Nào cho thím nhìn mặt xem nào? Ừ đẹp đáo để đây. Tịnh-Ninh có hai điều, mà trong chúng ta không ai bằng. Một là cô bé làm bếp giỏi hơn cả ngự trù trong Hoàng-cung. Hai là cô nàng có cái lưng ong với hai bàn tay cực kỳ xinh đẹp.

Nói dứt, Thanh-Mai kéo vai bắt Tịnh-Ninh đứng dậy, rồi xoay lưng, chiềng tay nàng cho mọi người nhìn. Ai cũng phải công nhận Thanh-Mai tinh tế, nhận ra hai nét đẹp của Tịnh-Ninh.

Thanh-Mai nghiêm trang trở lại:

- Mỹ-Linh vào mời vú Hậu cho thím.

Một lát vú Hậu ra, ngơ ngơ ngác không hiểu gì cả. Thanh-Mai mời vú ngồi rồi nói:

- Có phải vú cho Tịnh-Ninh làm em nuôi Mỹ-Linh không?

- Khởi vương phi, từ bé đến giờ công chúa với nó chơi cùng nhau thân như sam, tự nhiên cả hai thành chị em rồi. Tịnh-Ninh còn được công chúa dạy văn, luyện võ nữa.

Thanh-Mai chỉ Trần Anh:

- Tôi có cậu em nuôi, đang làm đại tướng, vậy tôi xin đứng hỏi Tịnh-Ninh cho cậu ta, vú có thuận không?

- Tiểu tỳ xin tuân chỉ của vương phi.

Thời Lý, nô bộc, tỳ nữ trong nhà coi như thân thể họ đều do chủ quyết định gả, bán cả. Nay Thanh-Mai nói một lời, tự nó đã thành quyết định. Tuy Thanh-Mai quyết định, nhưng vú Hậu thấy con gái mình có chồng là một tướng cầm quân thì bà mừng chi siết kể.

Tôn Đản bảo Trần Anh:

- Mau mau ra làm lễ bái kiến nhạc mẫu đi.

Nói rồi chàng phẩy tay vào lưng Trần Anh một cái. Trần Anh rơi ngay trước mặt vú Hậu. Chàng lạy liền bốn lạy, miệng hô:

- Mẹ.

Vú Hậu bảo Trần Anh, Tĩnh-Ninh:

- Hai con mau tạ ơn vương phi đi.

Hai trẻ chắp tay vái Thanh-Mai. Lê Văn nói đống:

- Chàng rể tạ ơn nhạc mẫu, cặp vợ chồng trẻ tạ ơn vương phi tác thành. Chàng nhìn nàng, nàng liếc chàng, nhưng quên mất ông mai rồi.

Tuy là lời đùa bỡn, nhưng đó là lễ nghi thực sự của Đại-Việt. Trần Anh, Tĩnh-Ninh vội hướng Lê Văn:

- Đa tạ Lê đại ca đã đóng vai ông tơ bà nguyệt.

Lê Văn nghiêm mặt:

- Ta có lời muốn nói với chú Trần Em. Sau này thành vợ chồng rồi chú phải tuân theo ta ba việc.

- Em xin tuân lời đại ca.

- Hừ ! Bây giờ được vợ đẹp, tề gia nội trợ giỏi thì ba điều chứ trăm điều chú cũng tuân. Này lắng tai nghe cho rõ ba điều. Một là lúc tối lửa tắt đèn, vợ chồng có cắn cẩu nhau thì đừng đem ông mai ra mà nhiếc móc.

Mọi người cười ồ lên.

- Hai là không được coi Tĩnh-Ninh như người thường, mà phải nhớ nàng là em của công chúa Bình-Dương đấy, vì vậy cả đời chỉ được một Tĩnh-Ninh thôi, cấm không cho tuyển thêm thứ thiếp. Bằng không, có chuyện với ta đai! Ta chỉ điểm hai huyệt Thận-du là chú mày thành thái giám liền.

Mọi người cười ồ lần nữa.

- Thứ ba là sau này dù ở phương trời nào, mỗi năm phải mời ta đến nhà ăn một bữa cơm, do cô vợ nấu nướng giỏi nhất thiên hạ đích thân làm.

- Em xin tuân lời đại ca.

Thanh-Mai hỏi:

- Ông mai Lê Văn nói có hai cô, vậy còn cô thứ hai đâu?

Lê Văn chưa kịp trả lời thì quân đem vào trình một mũi tên có mang theo bức thư gửi cho Khai-Quốc vương.

Khai-Quốc vương mở phong bì, vương nhận ngay ra nét chữ của Vũ-Đức vương. Vương trao cho Mỹ-Linh:

- Cháu đọc cho mọi người nghe.

Mỹ-Linh cất cao giọng đọc:

*Em là Vũ-Đức vương, thư cho anh là Khai-Quốc vương*

*Nhị ca.*

*Chúng ta là anh em cùng cha, sống bên nhau từ nhỏ, nhị ca dư biết tính em chứ. Em vốn là người nhiệt thành, dễ cảm xúc, dễ tin người. Vì vậy khi nghe phụ hoàng lâm bệnh trầm trọng, người ban chiếu tuyên triệu Dực-Thánh vương vào ủy thác việc lớn. Nhưng khi vương vào cung thì Phật-Mã đóng kín cửa thành, rồi đem quân phong tỏa các cung. Dực-Thánh vương không vào được, khẩn báo cho bọn em biết, để cùng giải quyết. Em điểm vé sĩ theo hầu, rồi vào cung xin yết kiến phụ hoàng, thì vệ sĩ bị ngăn lại, chỉ cho mình em đi thôi.*

*Nhị ca thử đặt mình vào trường hợp em mà xem, liệu nhị ca có dám vào một mình không? Thế rồi Dực-Thánh vương tuyên cáo với quốc dân, rồi cho lệnh bọn em công thành. Giữa lúc phần thắng nghiêng về phần Dực-Thánh vương thì nhị ca về. Dương nhiên với tài nhị ca, thì Dực-Thánh vương bại.*

*Bây giờ quân thuộc quyền em đông gấp mười nhị ca. Nhị ca bị hãm trong thành, em lo lắng không nguôi. Nghe lời chiếu của phụ hoàng do nhị ca gửi tới. Em tin nhị ca rằng phụ hoàng còn tại thế. Vậy nhị ca hãy mở cửa thành ra, để anh em mình trực tiếp nói chuyện với nhau, không biết nhị ca nghĩ sao?*

*Ba ngày nữa, giờ Thìn, em với mấy vệ sĩ đón nhị ca ở cổng thành phía Đông. Cả hai bên cùng không mang theo quân. Mong nhị ca nghĩ đến đại cuộc, nghĩ đến tình máu mủ mà ra gặp em.*

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn Tôn Đản, Lê Văn, Cẩm-Thi:

- Các em nghĩ sao?

Cả ba ôm gối ngồi im lặng. Vương ngạc nhiên:

- Sao các em lại im lặng như vậy?

Tôn Đản nói:

- Đại ca ơi! Đại ca với bọn em thân nhau còn hơn ruột thịt, nếu bảo bọn em chết thay đại ca, bọn em sẵn sàng. Huống hồ bọn em theo đại ca không phải vì công danh, cũng chẳng vì vàng bạc, mà vì anh em chúng ta cùng lập chí xây lại những gì thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, nay đã bị mất. Đối với quốc gia đại sự, đại ca hỏi, chúng em sẵn sàng góp ý. Nhưng đây là việc nhà, việc của họ Lý, muôn ngàn lần chúng em không dám xen vào. Cổ nhân có nói : Sơ bất gián thân là thế. Em nghĩ đại ca nên hỏi chị Thanh-Mai, anh Thiệu-Thái, chị Bảo-Hòa, chị Mỹ-Linh thì hơn.

Khai-Quốc vương thở dài. Vương hỏi Bảo-Hòa:

- Trong chúng ta đây, thì cháu được trời ban ơn cho thần minh sáng suốt nhất. Cháu cho cậu ý kiến.

- Cháu không tin cậu tư lại thay đổi mau thê. Hôm đầu tiên, cậu xuất hiện, cậu tư còn để Nguyên-Hạnh, Nguyễn Khánh bắn tên lên thành kia mà. Hôm sau, cậu đã diệt được hai cánh quân Đông-Chinh vương, Dực-Thánh vương, một lần nữa cậu lên tiếng kêu gọi

cậu tư. Cậu tư ậm ừ, rồi cùng bọn chúng kéo về đây, với hy vọng dựa vào Hồng-thiết giáo chiếm nửa nước. Nay không lẽ chỉ một trận hôm qua, cậu tư đã đổi thái độ? Vả khi người ta yếu thế mới chịu nói chuyện với quân địch. Còn khi người ta mạnh thì đời nào người ta hạ thể. Nay quân của cậu tư đông gấp bốn, gấp năm cậu, mà cậu tư viết thư với lời lẽ nhún nhường thì phải nghi ngờ.

Thiệu-Thái bàn:

– Cậu nên thận trọng. Có ba vấn đề xảy ra. Một là có thể cậu tư bị bọn Hồng-thiết giáo khống chế, nên phải mật viết thư cho cậu, rồi tìm cách thoát thân. Hai là biết đâu giờ này tin từ Thanh-hóa cho biết, đô đốc Phạm Tuy đã đổ bộ lên, làm chủ tình hình rồi, nên cậu tư mới tìm kế hòa giải. Ba là bọn Hồng-thiết giáo bầy ra kế này, để điệu hổ ly sơn. Khi cậu ra ngoài thành họp, họ cho cao thủ vây cậu, trong khi đó họ đánh thành.

Vương phi Thanh-Mai trầm tư một lúc rồi tiếp lời Thiệu-Thái:

– Thiệu-Thái có lý. Bất cứ trường hợp nào, ta cũng phải đề phòng gian mưu của bọn ma đầu vẫn hơn.

Sáng hôm sau, trong phủ Khai-Thiên vương, các tướng hội họp đầy đủ. Khai-Quốc vương với vương phi thấy Hoàng Hùng, Trần Kiệt vào, vội vàng đứng lên chào, rồi rước lên trưởng. Vương mời hai vị sư thúc ngồi ngang với mình. Vương cung tay nói:

– Hai sư thúc vì quốc sự, mà phải lao tâm khổ tú, khiến bọn chúng cháu áy náy vô cùng.

Trần Kiệt phất tay:

– Thiên-trường ngũ kiệt buông tay vui với cỏ cây, nhưng không phải vì thế mà để cho ma quái hại dân hại nước. Chú đến đây tiếp cứu cho Thanh-Mai chỉ là cái cớ nhỏ rằng sư phụ cứu đệ tử, chứ thực sự ra là vì sự nghiệp mấy nghìn năm của tổ tiên. Vương khỏi cần khách sáo.

Vợ của Hoàng Hùng là Quỳnh-Giao, xuất thân từ phái Sài-sơn. Bà ngang vai với Hồng-Sơn đại phu. Võ công bà rất bình thường, gần như là chỉ đủ để tự vệ. Nhưng y thuật bà rất cao minh. Hồi Lê Văn còn thơ ấu, bà thường bế bồng chàng, dẫn chàng đi chơi. Cho nên trước trận đánh Yên-vĩ, nghe Đào Hiển nói bà theo chồng tiếp cứu Trường-yên, để phòng khi hữu sự còn trị bệnh cho thương binh, cho dân chúng... Lê Văn cứ mong vào thành để gặp lại bà. Böyle giờ thấy Hoàng Hùng mà không thấy bà, chàng hỏi:

– Hoàng sư thúc...

Hoàng Hùng đoán trước được ý Lê Văn, ông cười:

– Cô cháu nhà bay thực thân nhau quá sam. Suốt mấy ngày cô cứ nhắc cháu, bây giờ cháu lại tìm cô phải không? Cô đang trị bệnh cho thương binh ở y viện.

Lê Văn đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương. Vương hiểu ý cậu em giàu tình cảm:

– Việc ở đây cũng tạm yên. Văn đệ có thể đến y viện tiếp cứu sư thúc trị bệnh cho thương binh được rồi.

Lê Văn vui vẻ lui ra ngoài liền.

Mở đầu buổi họp, Ngô An-Ngữ đứng dậy trình bày chi tiết tất cả diễn biến từ khi cuộc khởi loạn của chư vương, tới lúc Khai-Quốc vương về giải phóng Thăng-long, rồi trận Yên-vĩ, trận tấn công chớp nhoáng nhập thành hôm qua. Ông kết luận:

– Quân ngoài thành hiện tới mươi vạn, hầu hết là quân của Thanh-hóa, Đăk-hải, với Hồng-thiết giáo, họ phối hợp nhịp nhàng đã quen. Trong thành chúng ta không có một đạo binh nào chính thức cả. Quân số ta chỉ bằng một phần mươi của chúng, mà lại rất phức tạp. Nếu phòng vệ thì chúng ta dư sức giữ thành. Còn mở cửa ra nghinh chiến với giặc, e không đủ sức.

Tôn Đản thấy chư tướng có nhiều người không hiểu hết lời của Ngô An-Ngữ. Chàng nhắc:

– Nhị ca! Nhị ca trình bày chi tiết lực lượng của mình cho mọi người hiểu.

– Đầu tiên lực lượng kị binh của Trường-yên có hơn nghìn, với nghìn thị vệ. Khi cuộc nổi loạn nổ ra, phái Đông-a có năm nghìn đệ tử, viện cho hai đoàn đệ tử, gồm ngàn tay cung nỏ, ngàn bộ chiến. Khai-Thiên vương phi trở về, thu dụng đám giáo chúng Lạc-long giáo trong thành được nghìn nữa. Tổng cộng thành năm nghìn người. Tôi chia cho mỗi cửa một nghìn người trấn thủ. Còn nghìn thị vệ thì lưu động tiếp cứu. Nhờ đội cung thủ nghìn người của phái Đông-a, nên quân phản loạn tấn công bao nhiêu lần đều thất bại.

Ông chỉ vào Thuận-Tông, Thiện-Lãm:

– Lực lượng nghĩa đệ Thiện-Lãm đánh Yên-vĩ, chỉ có hai nghìn người, với đội thú rừng. Sư thúc Vũ Anh lại viện cho năm trăm đệ tử phái Đông-a. Trong trận này bốn trong Quy-trang thất kiệt mang về bốn nghìn giáo chúng Lạc-long giáo nữa. Nên sau trận đánh, cánh Thượng-oai tới năm nghìn, năm trăm. Lực lượng Phong-châu của nghĩa đệ Thuận-Tông cũng chỉ có nghìn người với đội thú, sau được tiên cô Bảo-Hòa viện cho năm trăm đệ tử Tản-viên, đại sư Huệ-Sinh viện cho năm trăm đệ tử phái Tiêu-sơn. Trong trận tấn công phá vòng vây, giáo chủ Lạc-long giáo thu hồi hơn nghìn thiết kỵ nữa. Như vậy tổng cộng ta có một vạn ba nghìn năm trăm người thiếu thốn nhất, phải chống với mươi vạn người thốn nhất.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn các tướng một lượt, rồi nói rất chậm:

– Tuy lực lượng chênh lệch như vậy, nhưng hầu hết quân của chúng ta đều là đệ tử võ phái, một người thừa sức đánh hai mươi người. Hai trăm hổ, hai trăm báo, hai mươi voi có sức mạnh bằng mươi vạn địch. Từ trước đến giờ ta chưa có phối hợp, nên cửa Đông, Nam do đệ tử Đông-a. Còn cửa Bắc, Nam do quân Trường-yên với đệ tử Lạc-long giáo. Böyle giờ ta cho phối hợp lại. Kế hoạch phòng thủ của ta như thế này: Chia đều các lực lượng cho mỗi cửa thành.

Vương cung tay hướng Hoàng Hùng, Trần Kiệt:

– Đội cung thủ của Đông-a chia làm bốn toán, mỗi toán trấn một cửa thành. Còn lực lượng bộ chiến Đông-a thì chia đôi, trấn cửa Đông và Nam.

Vương hướng Thuận-Tông, Thiện-Lãm:

– Hai em chia chim ưng làm bốn, trấn bốn cửa thành. Hai đội hổ trấn cửa Đông, Nam. Hai đội báo trấn cửa Tây, Bắc.

- Ta có bốn đạo thiết kị. Thiết kị của Lạc-long giáo trấn cửa Đông. Thiết kị Đông-a trấn cửa Nam. Thiết kị Trường-yên trấn cửa Tây. Còn cửa Bắc, ta đã có thiết kị của Ưng-sơn đánh từ ngoài vào.

Nghe nói đến Ưng-sơn song hiệp, kể cả Hoàng Hùng, Trần Kiệt đều đều lắc đầu không hiểu họ là ai. Đã không hiểu họ là ai, mà sao Khai-Quốc vương nghĩ rằng có thể điều động họ?

Mỹ-Linh hỏi:

- Hiện không biết Ưng-sơn song hiệp ở đâu, làm sao chú có thể điều động họ khi cần? Khai-Quốc mỉm cười nhìn mọi người:

- Các vị thử đoán xem, tại sao cô gia có thể liên lạc, nhờ vả họ?

Chư tướng nhìn nhau, cao nhất là Hoàng Hùng, Trần Kiệt; thấp nhất là Tôn Mạnh, Tôn Quý đều tỏ vẻ không hiểu. Chợt mắt Thiệu-Thái sáng lên:

- Cháu hiểu rồi.

Mọi người cười thầm:

- Ông đần này hiểu được thì có mà mặt trời mọc đằng Tây.

Thanh-Mai vẫy tay cho Thiệu-Thái:

- Thiệu-Thái khoan nói đã, để mợ viết ra, rồi cháu nói, xem có giống nhau không.

Thanh-Mai cầm bút viết một lúc đến hơn tờ giấy, rồi gấp lại:

- Cháu nói đi.

- Ưng-sơn song hiệp đã trợ giúp ta trong nhiều trường hợp, lại tể tổ phái Đông-a, nhất định họ là người nhà. Khi họ là người nhà, thì cậu hai có thể dùng đại nghĩa nhờ họ trợ giúp mình được.

Mọi người đều gật đầu, công nhận lời Thiệu-Thái là đúng. Chàng tiếp:

- Thuận-Tông, Thiện-Lãm cho chim ưng theo dõi Ưng-sơn song hiệp, nhưng đâu ngờ họ cũng biết chỉ huy chim ưng, nên bị họ giữ lại không trả về. Vậy bây giờ cậu viết thư, rồi sai chim ưng đi tìm họ. Họ thấy thư ắt sẽ giúp mình. Như vậy mình có thêm đạo quân tinh nhuệ nữa.

Thanh-Mai trao tờ giấy của mình cho Mỹ-Linh, nàng đọc lên cho chư tướng nghe: Thanh-Mai cũng kiến giải giống hệt Thiệu-Thái.

Việc Thanh-Mai kiến giải ra, không ai ngạc nhiên, vì nàng nức tiếng thông minh từ lâu. Còn Thiệu-Thái ? Trừ Khai-Quốc vương với Mỹ-Linh không ai có thể tưởng tượng Thiệu-Thái xưa nay vốn chậm chạp, hết bị gọi là lợn lại bị gọi là đần, mà nay lại phân tích nổi một sự kiện đặc biệt như vậy. Người người đều đưa mắt nhìn nhau như tự hỏi: Cái gì đã xảy ra làm thay đổi Thiệu-Thái.

Mỹ-Linh giải thích:

- Các vị ngạc nhiên về anh Thiệu-Thái ư? Rất giản dị. Anh ấy được thụ lĩnh trăm năm thiền công của Bồ-tát Sùng-Phạm. Suốt cuộc đời, ngài Sùng-Phạm luyện khô-thiền với thiền tuệ. Khi anh Thiệu-Thái tiếp nhận, thì chưa hiểu gì về thiền cả, giống như người ngồi trên đống gạo, mà không biết làm sao nấu cơm mà ăn. Phải chờ đến khi thăm Thiên-trường, được đại hiệp Tự-An giảng giải, anh ấy mới biết phát lực mà thôi. Rồi khi

thím Thanh-Mai bị nạn, bắn sứ dạy anh ấy cách vận thiền công Tiêu-sơn, nên anh ấy phát lực gần bằng ngài Sùng-Phạm. Lại đến lúc gặp Bố-Đại Bồ tát, ngài giảng cho anh về thiền cùng Mục-ngưu thiền chưởng. Từ đấy anh biết luyện thiền công.

Tôn Đản ngắt lời:

– Những việc đó em biết hết rồi. Nhưng sao ông ỉn lại biến thành đệ nhất mỹ nam tử, rồi thông minh quán thế?

– Chị đã giảng hết đâu. Khi anh ấy biết vận khí theo Tiêu-sơn, thì bao nhiêu chân khí ngài Sùng-Phạm ban cho luân chuyển trong người. Khô-thiền làm cho anh ấy gầy đi. Thiền tuệ làm cho trí tuệ sáng suốt. Do đó, anh ấy mới thay đổi như vậy.

Khai-Quốc vương kéo chư tướng trở về:

– Bây giờ tới các đội võ sĩ. Cửa Đông, Nam do hai đội phái Đông-a đảm nhiệm. Cửa Bắc do đội phái Tản-viên trấn. Cửa Tây do đội phái Tiêu-sơn giữ. Về giáo chúng Lạc-long giáo thì chia đều bốn đạo cho bốn cửa.

Vương ngừng lại, rồi gọi Lê Phụng-Hiếu:

– Về chư tướng ta chia làm sáu. Bàn về mưu kế, luận bàn lý lẽ, bàn lĩnh công lực e Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiếu thua cả Lê Văn, Tôn Đản đã đành, mà không hơn Tôn Mạnh, Tôn Trọng. Nhưng chỉ huy quân xung phong hâm trận, phối hợp khi tiến, khi thoái, bỏ mặt này, cứu mặt kia, cùng ứng phó với nguy nan, ta nghĩ khắp Đại-việt không ai bằng tướng quân đã đành, mà ngay cả Tống cùng Xiêm, Lào, Lý, Chân, đều khó kiểm được ai ngang với tướng quân. Vậy ta trao cho tướng quân ngồi ở trung ương điều binh. Ta cho Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ, Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa trợ giúp tướng quân.

Một tướng nhỏ, được người chỉ huy tối cao khen ngợi, khiến Lê Phụng-Hiếu đỏ mặt lên. Ông nói:

– Khải vương gia, đẳng trật của tiểu tướng thấp quá, e chư tướng không phục.

Khai-Quốc vương rút thanh Thượng-phương bảo kiếm của Thuận-Thiên hoàng để trao cho Lê Phụng-Hiếu:

– Tướng quân đeo kiếm này, thì mỗi lệnh của tướng quân ban ra là chỉ dụ của phụ hoàng. Các tướng không ai dám cãi. Còn chư vị đại hiệp, thì ai nấy đầy người võ đạo, chẳng ai rắc rối với tướng quân đâu.

Lê Phụng-Hiếu cung kính tiếp kiếm đeo vào ngang lưng.

Khai-Quốc vương tiếp:

– Phần tướng trấn trung ương xong rồi. Bây giờ tới những tướng làm trừ bị cùng theo cô gia ra hội kiến với Vũ-Đức vương, đó là đại huynh Thông-Mai, cùng ba cháu Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái. Xin nhắc lại khi ra ngoài thành, mười chết mới có một sống. Gặp giặc phải cương quyết như Thông-Mai, Bảo-Hòa, Lê Văn, giết thẳng tay, chứ không nhân nhượng. Cô gia nhắc lại, khi cô gia giao cho ai đánh tướng nào của giặc, thì phải giết bằng được tướng đó.

Vương đứng dậy cung tay:

- Trần cửa Đông là sư thúc Hoàng Hùng với Thuận-Tông, Trần Anh và Tĩnh-Ninh. Trần cửa Nam là thúc phụ Trần Kiệt với Thiện-Lãm, Tôn Mạnh. Trần cửa Tây là sư huynh Bảo-Dân, sư tỷ Kim-An với Lưu Tường, Tôn Trọng. Trần cửa Bắc là Tôn Đản, Cẩm-Thi, Hoàng Tích.

Vương hỏi:

- Có ai thắc mắc gì không?

Lê Văn hỏi:

- Thẽ còn sư tỷ Thanh-Mai, hai bà chị Kim-Thành, Trưởng-Ninh với em thì làm gì?

- Bốn vị sẽ có nhiệm vụ riêng.

Ngô Thường-Kiệt, Thường-Hiển hỏi:

- Hai con làm gì?

- Hai con đặt trực thuộc Lê tướng quân để thông tin bốn cửa. Nào, bây giờ ta xin để Lê tướng quân điều động.

Tuy Lê Phụng-Hiếu có Thượng-phương bảo kiếm trong tay, nhưng ông là đệ tử của Bảo-Hòa. Ông không dám hạ lệnh cho sư phụ. Ông kính cẩn chắp tay:

- Đệ tử xin tiên cô xá tội.

Rồi ông nói:

- Đến giờ Thìn thì Khai-Quốc vương đem sư phụ cùng các vị đại hiệp Bảo-Dân, Kim-An, Thông-Mai, với công chúa Bình-Dương, thế-tử Thiệu-Thái ra ngoài thành hội kiến với Vũ-Đức vương. Vậy giờ Mão, các cửa thành cho chuẩn bị đoàn cảm tử xung phong. Mỗi đội theo thứ tự như sau: Trước tiên đội hổ, hay báo, rồi tới tướng chỉ huy cõi voi. Tiếp theo đội thiết kị, rồi đội võ sĩ, cuối cùng là đội giáo chúng Lạc-long giáo.

Ông ngừng lại cho các tướng theo kịp rồi tiếp:

- Dù cuộc hội có kết quả hay không, khi vương cùng phái đoàn vào thành, ta cũng đánh chớp nhoáng một trận trước cổng thành cho chúng kinh hồn vỡ mật.

Vậy...

... Khi có tiếng pháo lệnh tacle ra hình bông sen, lập tức các cửa mở rộng. Đội tiền thủ trên địch lâu bắn vào đám quân vây bên ngoài. Sau khi giặc lui, lập tức mở cửa thành, xua đội thú ra xông thẳng vào phòng tuyến thứ nhất của địch, cướp tinh thần chúng. Tất nhiên chúng bị cắt làm đôi. Bấy giờ đội thú rẽ làm hai đánh quẹo sang phải, trái. Đội kị mã tiến lên trước chọc vào lớp phòng thủ thứ nhì. Phòng tuyến thứ nhì đứt đôi, thì đội võ sĩ chỉ huy đám giáo chúng Lạc-long giáo chọc vào phòng tuyến thứ ba.

... Tới lúc có pháo thăng thiên nở ra hình chim ưng, thì lập tức đội võ sĩ với đội kị binh cản hậu. Đội thú rút trước, đội giáo chúng rút sau. Nếu trường hợp giặc đuổi gấp thì cung thủ trên thành bắn cán cho đội võ sĩ với kị binh vào.

... Có ai thắc mắc gì không?

Bảo-Hòa hỏi:

- Tướng quân không dự trù trường hợp có biến cố lợi cho mình, ta đuổi giặc tới cùng ư?

- Tiên cô thực anh minh, đệ tử xin tuân ý chỉ. Xin chư tướng lưu tâm, bắng như trong khi xung sát, mà không có lệnh thu quân, thì có nghĩa là vẫn đánh đến cùng.

Vừa lúc đó ưng binh vào trình Khai-Quốc vương một ống đựng thư mới tới. Vương mở ra xem, rồi nói với chư tướng:

- Đúng như cô gia ước tính. Sáng nay cô-gia sai chim ưng đưa thư cho Ưng-sơn song hiệp. Họ cũng biết điều, không giữ chim ưng lại như mọi khi, mà còn cho nó mang thư trả lời cô-gia. Họ hẹn rằng, đúng giờ Thìn họ sẽ đến cách thành mươi dặm. Khi có pháo thăng thiên, quân trong thành ra thì họ đến đánh phía sau đám quân vây cửa Bắc.

Đợi các tướng đi rồi, vương vẫy tay gọi Lê Phụng-Hiếu lại bên cạnh, hai người sóng đôi ra sân. Vương nói rất nhỏ:

- Vì nghi trong quân chúng ta có gian tế, nên cô-gia cho họp chư tướng, truyền lệnh như vậy để chúng thông báo tin ma cho Vũ Nhứt-Trụ. Bây giờ chúng ta thiết kế thực sự. Chúng ta đứng giữa sân nói truyện thế này, tuy hở mà kín, không sợ ai nghe trộm.

Phụng-Hiếu tỏ vẻ kính phục:

- Hèn gì! Từ trước đến nay tiểu tướng thấy vương gia luôn hành sự cẩn trọng, thế mà chỉ mấy nghìn quân trong thành, mà vương gia dám quyết xuất thành là một điều không tưởng nổi. Thì ra vương gia dùng hư kế để lừa giặc.

- Đúng vậy! Kế hoạch ban nãy là hư kế bây giờ ta lập thực kế. Khi hư kế tới tay giặc, Vũ Nhứt-Trụ sẽ thiết kế chống ta. Ta thi hành thực kế thì Vũ Nhứt-Trụ biết rằng y bị lừa, y thiết kế khác phòng thủ, bấy giờ ta lại dùng hư kế. Giặc sẽ điên đầu, lâm vào thế bị động.

Vương nói nhỏ hơn:

- Về lực lượng của ta, cô-gia đã liên lạc được với các lữ trưởng, sứ trưởng thuộc hai đạo Đằng-hải. Họ biết rằng bị Đàm Toái-Trạng đánh lừa, nhưng chưa biết cách nào trở về với triều đình. Đêm nay vương phi Thanh-Mai với công chúa Bình-Dương âm thầm vượt thành ra gặp họ truyền lệnh của cô-gia. Cô-gia hứa rằng sau khi dẹp xong giặc không những đằng trật họ được giữ nguyên, mà còn thăng lên cao hơn. Rút cuộc giặc chỉ còn mấy đạo binh Hồng-thiết giáo.

- Tiểu tướng chắc vương gia không muốn giết hết đám này.

- Đúng thế. Về ba hạm đội, cô-gia cũng ban lệnh giả cho hạm đội Âu-Cơ rằng lên tuần phòng lãnh hải Bắc-biên, nhưng kỳ thực hiện họ đã ở ngoài khơi. Ngày mai quân của hạm đội Bạch-đằng từ Thanh-hóa vượt đèo, đánh vào mặt Nam quân giặc. Trong khi hạm đội Âu-Cơ đổ bộ lên biển Thiên-trường, đánh ép mặt Đông. Giữa lúc chúng bị ép hai mặt, thì hai đạo Đằng-hải đánh quặt từ phía Tây lại. Còn tướng quân thì cho bốn đội quân bên trong đánh ra, dồn chúng vào giữa vòng vây.

- Như vậy, dù muốn dù không đám giáo chúng cũng phải đầu hàng.

- Chưa chắc đâu. Lão già Nhật-Hồ lã linh hồn của Hồng-thiết giáo. Nếu lão còn, thì khó mà diệt hết mầm móng bọn chúng. Cho nên cô-gia đã có kế hoạch giết y cùng các trưởng lão trước trận. Bấy giờ tự nhiên giáo chúng phải đầu hàng.

- Vương gia nghĩ thế nào về Vũ-Đức vương?

- Cô gia không tin vương hối lỗi. Chắc đây là mưu của Nhật-Hồ định nhử cho cô gia ra ngoài thành, rồi phục kích ám hại. Tuy nhiên cô gia cũng cứ ra. Ta tương kế tựu kế. Cô gia sẽ xuất cửa Đông tương kiến với vương. Mọi việc điều quân do tướng quân định liệu.

Hồi thứ một trăm hai mươi sáu

**Anh em như thể chân tay**

Trời chập choạng tối, cửa thành phía Tây hé mở, ba bóng người xẹt ra ngoài nhanh như tia chớp, nên dù đội quân Hồng-thiết giáo vây phía ngoài cách đó không xa, mà không ai thấy. Ba bóng đó núp vào một bụi cây quan sát địa thế, nghe ngóng. Chợt họ nhìn về góc phải có ánh lửa bùi nhùi đỏ chuyển qua, chuyển lại. Họ lao về phía đó. Tới nơi, đã có mười người chờ họ.

Mười ba người không nói, không rắng cùng tiến về một căn lều. Vào trong lều rồi, họ đóng cửa lại. Dưới ánh sáng lờ mờ của mấy ngọn bạch lạp, chín người cúi gập xuống hành lễ với ba bóng đèn:

– Bọn tiểu nhân kinh cẩn tham kiến công chúa điện hạ, vương phi và Ngô tướng quân.

Nguyên ba người đó là công chúa Mỹ-Linh, vương phi Thanh-Mai và tướng Ngô An-Ngữ. Còn chín người kia là hai tướng chỉ huy hai đạo Đằng-hải tả, hữu, và bảy viên đô thống. Trong bảy viên đô thống thì một chỉ huy kị binh, sáu sư trưởng thuộc hai đạo binh Đằng-hải.

Mỹ-Linh lên tiếng trước:

– Khai-Quốc vương nhận được tin các vị trở về với triều đình thì mừng lắm. Cho nên vương gia nhờ vương phi dẫn chúng tôi ra gặp các vị. Vương gia nói: Tất cả các vị đều do vương gia đào tạo ra, nên vương gia hiểu thấu lòng các vị.

Thanh-Mai tiếp:

– Các vị đừng lo nghĩ gì cả, bọn Hồng-thiết giáo cực kỳ sảo quyết, các vị thân vương như Dực-Thánh, Vũ-Đức, Đông-Chinh đều bị lừa cả. Bây giờ các vị với chúng tôi bàn định kế sách. Thế Hữu-kiêu vệ đại tướng quân đâu rồi?

Nguyên trước kia tổng chỉ huy hai đạo Đằng-hải là Hữu-lãnh vệ thượng tướng quân Trần Tự-Quang. Chỉ huy đạo hữu Đằng-hải là Thiên-tướng Lý Duy, tả Đằng-hải là Thiên-tướng Lê Mai. Nay không thấy Trần Tự-Quang đâu, Mỹ-Linh mới hỏi thăm.

Lê Mai cung tay:

– Khải công chúa, từ lúc quân trầy đến đây, Trần tướng quân được thăng chức tước như sau: Thái-tử thiếu phó, Hữu kiêu vệ thượng tướng quân, Nghệ-an tiết-độ sứ, An-sơn hầu. Người phải ở chung với Đô nguyên-soái Đàm Can, hầu bàn truyện quân quốc. Bọn tiểu nhân không biết tướng quân ở đâu nữa.

Mỹ-Linh tính nhẩm:

– Không biết tên ngụy nào mà dám lộng hành, thăng cho Trần Tự-Quang nhảy một lúc tám bậc. Rồi lại ban cho cả chức văn nữa. Còn đám tướng này chắc y cũng thăng chức tước lớn chứ không nhỏ đâu. Ta phải hỏi cho biết mới được.

Nàng hỏi:

– Ai thăng chức tước cho chư tướng vậy? Các tướng tá được phong chức tước như thế nào?

Lê Mai đáp:

– Lúc khởi binh, Dực-Thánh vương lấy cớ có chiếu chỉ của Hoàng-thượng trao quốc sự, nên người thăng chức, tước đồng loạt cho tướng sĩ. Kẻ lên năm bậc, người lên bẩy bậc. Như Đàm nguyên soái được phong làm Kiểm-hiệu thái-sư, Bình-hải tiết độ sứ, Thị-trung, Thượng-trụ quốc, Cửu-chân vương. Tuyên-vũ sứ Đàm Toái-Trạng được thăng lên làm Thái-tử thái phó, Tả kim-ngô đại tướng quân, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Đồng-tri khu mật viện sự, tước Trung-Thành vương. Nguyễn Khánh được thăng lên cao nhất. Trước kia y dưới bọn tiểu nhân mấy bậc, nay được thăng Thái-tử thiếu bảo, Tả-kiêu vệ đại tướng quân, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Khu-mật viện sứ. Tước Nhật-Nam hầu. Tức là nhảy một lúc 27 bậc. Riêng bọn tiểu nhân thì không tham dự lúc đầu, nên người hứa sau khi hạ được thành Trường-yên, sẽ thăng cho tiểu nhân lên làm Hữu lâm-môn vệ đại tướng quân, Lý Duy được thăng lên làm Hữu lãnh huy vệ đại tướng quân.

Thanh-Mai hỏi:

– Từ lúc đến đây, các vị không được gặp Trần Tự-Quang, thế ai là người đem lệnh cho các vị?

– Thông thường một giáo chúng Hồng-thiết giáo.

Ngô An-Ngữ hỏi:

– Hai đạo Đằng-hải được Hoàng-thượng đặt trực thuộc Vũ-Uy vương. Tại sao lại trao cho Đàm Toái-Trạng?

– Hồi ở Thanh-hóa, Đàm Toái-Trạng mời Vũ-Uy vương cùng ba tướng tới dinh Tuyên-vũ sứ họp, rồi y cho người xưng là sứ giả tuyên chỉ của Hoàng-thượng cho vương rằng giao đạo Đằng-hải cho y để lên đường về kinh khẩn cấp.

Thanh-Mai chau mày lại nói:

– Vũ-Uy vương là anh của phụ hoàng, không lẽ vương không biết phân biệt chiếu chỉ thực hay giả?

– Khi được chiếu chỉ, vương cũng ngạc nhiên không ít. Bởi vậy vương mới xem kỹ lại thì là chiếu chỉ thực, không có chút nào giả mạo. Tiểu nhân còn giữ tờ chiếu đây.

Y cung cung kính kính xuất trên lưng ra trực giấy trao cho Thanh-Mai. Nàng mở trực ra, bên trong có cuộn giấy in hình hai con rồng đang bay trên thành Thăng-long, dưới là bản văn tờ chiếu. Nàng nhìn kỹ chỗ ấn đóng, thì thấy đó là ấn thực, không có chi giả mạo. Nhưng khi nhìn xuống chỗ thự danh của Thuận-Thiên hoàng đế, thì thấy hơi khác. Như vậy rõ ràng ấn thì có bàn tay gian nhân lấy kiêm thự vào, rồi chúng nhái theo thự danh của Hoàng đế, nên Vũ-Uy vương mới bị lầm. Nàng nghĩ thầm:

– Hôm trước phụ hoàng tuyên chỉ trao việc cho Dực-Thánh vương, mới định ban hành, thì sư phụ ta về kịp, người ngăn cản, nên mới đổi lại tuyên triệu Khai-Thiên vương vào. Thế rồi không hiểu sao chiếu để ở tẩm cung mà biến mất, rồi vào tay Dực-Thánh vương, nên vương mới có cớ làm loạn. Tạ chỉ huy sứ nghi có cung nữ nào ở tẩm cung làm gian tế, ăn cắp tờ chiếu cho giặc.

Mỹ-Linh nói với Thanh-Mai:

- Như vậy vì có tờ chiếu giả mà thực này ban cho Vũ-Uy vương, nên mới ra nông nỗi. Từ trước đến giờ ông nội vẫn có hai ấn. Một ấn để ở điện Càn-nghuyên, do quan Tả bộ- xạ, Trung thư thị lang, Thái-tử thái bảo, Cần-chính điện đại học sĩ Lý Đạo-Nghĩa giữ. Một ấn để ở cung Long-thụy do hoàng hậu Tá-quốc giữ. Khi ban chiếu liên quan đến hậu cung, hoàng tộc thì dùng ấn ở điện Càn-nghuyên. Còn khi ban chiếu liên quan đến triều đình thì dùng ấn ở cung Long-thụy. Cháu xem ấn này đúng ở điện Càn-nghuyên, vậy thì ắt có gian tế tại đây. Việc này xong, cháu phải thưa với chú hai, tìm ra kẻ phản bội để tru diệt cho mát lòng những người chết vì chúng.

Lý Duy cung tay:

- Bây giờ anh em tiểu nhân cùng đem bản bộ binh mã đánh úp bọn giáo chúng Hồng-thiết giáo, giết cho sạch bọn hôi hám, thế là gọn hơn cả.

Mỹ-Linh lắc đầu:

- Hành động như vậy thì giản dị quá. Chư vị tướng quân nên biết rằng từ mấy chục năm nay, bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo bầy ra đủ trò, đủ loại bỉu bợm. Chúng nói rằng Nhật-Hồ lão nhân phép tắc như thiên tướng. Vì vậy có nhiều người tin theo. Họ là nạn nhân của chúng. Ta phải thương xót họ, mở cho họ con đường trở về.

- Khải công chúa, thế ý chỉ của vương gia ra sao?

- Chú tôi đã luận bàn rất kỹ với chư tướng rồi. Ta đem thực nhiều quân bao vây, hầu làm nát tinh thần bọn giáo chúng. Như vậy quân giặc không đánh cũng tan. Nhưng tan rồi mà lão Nhật-Hồ còn đó, thì chúng lại tụ tập nữa. Nhổ cỏ phải nhổ tận rễ. Muốn diệt Hồng-thiết giáo, ta phải dùng võ công giết lão trước mặt đám giáo chúng. Lão chết rồi, gốc rễ ma giáo không còn nữa.

Các tướng đều bái phục:

- Vậy vương gia định đánh chúng ra sao?

- Chúng tôi âm thầm giả làm đội trưởng của các vị. Ngày mai khi đối trận, thình lình ta trở cờ, rồi giáo chủ Lạc-long giáo Thân Thiệu-Thái dùng võ công giết lão Nhật-Hồ.

Lê Mai bàn:

- Khải vương phi, hôi chiếu tiểu tướng được lệnh đêm nay Trần tướng quân sẽ hội với anh em tiểu tướng cùng với các sư trưởng để ban lệnh tiến đánh thành ngày mai. Không biết ý chỉ vương phi ra sao?

- Tôi cũng đang muốn gặp mặt Trần tướng quân đây. Vậy chúng tôi sẽ giả làm tùy tùng của các tướng quân, đợi khi giáp mặt, chúng tôi sẽ tùy nghi ứng phó.

Lý Duy lấy quần áo của đạo binh Đằng-hải cho Thanh-Mai, Mỹ-Linh, và Ngô An-Ngữ thay. Thế là ba người hiên ngang di chuyển trong chỗ đóng quân của đạo Đằng-hải.

Có tiếng vó ngựa lộp cộp, rồi một giáo chúng Hồng-thiết bước vào. Y cung tay nói với Lê-Mai:

- Hữu-kiêu vệ thượng tướng quân mời nhị vị tướng quân cùng bẩy vị đô thống tới bàn chuyện hành quân.

Lê Mai hỏi:

- Trần tướng quân hiện ở đâu?

– Người ở chung lều với Đàm nguyên soái tại bờ suối cách đây không xa. Tôi xin dẫn đường.

Thanh-Mai đưa mắt cho Lê Mai, ý nói cứ đi họp xem sự thể ra sao. Lê Mai đưa mắt cho Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Ngô An-Ngữ, rồi nói với tên giáo chúng:

– Chúng tôi cần mấy người tuỳ tùng này đi theo, không biết có được không?

– Được chứ.

Bảy viên sư trưởng, hai tướng cùng bọn Thanh-Mai ba người, cộng mười hai người lầy ngựa, theo tên giáo chúng lên đường. Trái với ý nghĩ của Mỹ-Linh rằng lều của Trần Tự-Quang ở trong khu vực đóng quân, không ngờ khi cả bọn rời xa chỗ đóng quân hơn ba dặm mà tên giáo chúng vẫn chưa dừng vó ngựa. Ngô An-Ngữ hỏi:

– Nay người anh em. Sao Trần tướng quân ở xa quá vậy?

– Người ở cùng Đàm nguyên soái mãi trong khu vực núi Cảnh-diều kia.

Thanh-Mai dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Ngô An-Ngữ:

– Sư huynh thấy thế nào. Muội nghĩ dường như chúng có âm mưu gì thì phải, chứ không sao chúng đưa ta vào núi thế này.

– Theo sư huynh nghĩ, chúng không thể biết mình hiện diện. Chắc Trần Tự-Quang bị bắt giam hay bị giết rồi. Nay chúng mới ra tay giết nốt các tướng chỉ huy hai đạo binh cùng các sư trưởng, để mai này chúng giả chiểu chỉ bổ nhiệm bọn ma đầu thay thế thì đúng hơn.

– Muội sẽ dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Mỹ-Linh. Sư huynh nói cho chư tướng biết mà đề phòng.

– Được.

Lại đi thêm quãng nữa, tới sườn núi. Bên sườn có khoảng hơn mươi cái lều đóng quân. Tên giáo chúng chỉ vào bọn Thanh-Mai:

– Hữu kiêu-vệ thượng tướng quân chỉ ra lệnh triệu hồi các tướng mà thôi. Còn ba vị huynh đệ đây phải ở ngoài.

Ngô An-Ngữ nói:

– Dĩ nhiên. Tôi xin ở ngoài này giữ ngựa.

Mọi người xuống ngựa, Ngô An-Ngữ nhanh tay tiếp cương ngựa mọi người, rồi cột vào gốc cây. Viên giáo chúng chỉ lều trước mặt, trong có ánh đèn rọi ra:

– Mời chư vị vào đi thôi.

Bọn Lê Mai vừa bước đi, thì tên giáo chúng dẫn đường lên ngựa biến vào đêm tối. Thanh-Mai vẫy tay cho Ngô An-Ngữ, Mỹ-Linh cùng núp ngoài lều nghe ngóng.

Lê Mai đứng ngoài lều nói vọng vào:

– Thiên-tướng Lê Mai, Lý Duy xin tham kiến Trần tướng quân.

Cửa lều mở, một người thò đầu ra ngoài nói:

– Mời các vị vào.

Thanh-Mai nhận ra y chính là một đạo trưởng Hồng-thiết giáo tên Trần Trọng-Cựu, hồi đại hội Lộc-hà đã được Thiệu-Thái trị bệnh cho.

Chín người vào trong lều, họ thấy Đàm Can, thì đều hành lễ quân cách. Bởi đẳng cấp Đàm Can hiện cao nhất triều Lý, tới Đô nguyên soái, trong khi Lê Mai, Lý Duy mới làm tới cấp Thiên-tướng, so với Đàm Can thì còn cách quá xa. Đàm Can chỉ ghen nói:

- Mời các tướng an tọa.

Lê Mai nhìn quanh lều, bên trong đã có gần hai chục người ngồi đó từ bao giờ: Đàm Toái-Trạng, Vũ Linh-Nguyễn, Lê Tân, Vũ Hào.

Lê Mai hỏi ngay:

- Thưa nguyên soái. Tiểu tướng muôn được diện kiến với Trần tướng quân.

Đàm Can sẽ đập tay lên bàn:

- Hữu kiêu vệ thượng tướng quân, vì có công cứu giá, nên đã được cử đi trấn thủ Nghệ-an rồi. Bản soái mời các tướng đến họp, để chuẩn bị ngày mai công thành.

Ngô An-Ngữ dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Lê Mai, Lý Duy:

- Cứ giả nhận lệnh chúng, rồi tính sau.

Đàm Can hô:

- Chư vị chuẩn bị tiếp giá Nhật-Hồ giáo chủ cùng Vũ-Đức vương.

Vũ-Đức vương với Nhật-Hồ vào trong lều. Đàm Can cung cung, kính kính mời hai người ngồi lên bàn chủ tọa. Vũ-Đức vương lên tiếng:

- Chư vị trưởng lão, chư vị tướng quân. Cô gia được ủy nhiệm thúc phụ là Dực-Thánh vương đến đây hội chư vị để chuẩn bị ngày mai tiến đánh thành Trường-yên. Bây giờ cô-gia để Nhật-Hồ giáo chủ điều động chư vị.

Nhật-Hồ lão nhân khoan thai nói:

- Chư tướng cùng các trưởng lão. Như chư vị biết, từ khi đức Thuận-Thiên hoàng-đế vâng mệnh trời, ứng lòng người lên ngôi báu đến giờ, ngài dùng đức từ bi, hỷ xả của đức Thích-ca Mâu-Ni cai trị thiên hạ. Trong ban ân huệ cho dân, ngoài mở mang bờ cõi, khiến cho tám nước thuộc tộc Việt cùng quay đầu qui phục. Trong thâm tâm ngài định khi về già sẽ trao ngôi trời cho hoàng-đệ là Dực-Thánh vương. Nhưng hỡi ơi! Nào ngờ, người sinh ra đứa nghịch tử Lý Đức-Chính. Không biết bằng cách nào y biết được việc đó. Y đánh thuốc độc ngài. Lúc biết rõ mọi sự, tuy sức cùng, lực kiệt, nhưng ngài còn đủ minh mẫn ban chiếu chỉ tạm trao việc lớn cho Dực-Thánh vương. Tên nghịch tử Đức-Chính nghe tin, đem quân vào phong toả Hoàng-thành, rồi bức hại ngài...

Đến đây y ôm mặt khóc hu hu, khóc nước nở, nước mắt, nước mũi chảy đầm đìa. Đàm trưởng lão cũng khóc theo. Có tên đập đầu xuống bàn kêu gào thảm thiết.

Thanh-Mai lợm giọng:

- Nếu chính mình không được nhìn cảnh này, mà nghe ai thuật lại thì mình sao có thể tin được trò hề kia!

Khóc một lúc Nhật-Hồ tiếp:

- Đức-Chính thí được ngài, nhưng chiếu chỉ vẫn tới tay Dực-Thánh vương. Vương bèn triệu tập anh hùng cùng chư vương đem quân hỏi tội y. Lão phu tuy tuổi cao, đang thanh tu với sư phụ là Di-lặc Tôn-Phật. Ngài ban giáo chỉ cho lão phu phải trở lại trần thế

tru diệt Đức-Chính hẫu báo đáp khi xưa Hoàng-thượng đã ân xá cho lão phu cùng giáo chúng.

Lão lau khô nước mắt:

– Nhưng khi chư vương vây Thăng-long, chính lão phu khuyên chư vương tránh không cho đổ máu. Đức-Chính lợi dụng đức từ bi của lão phu, y giết mất trưởng lão Hoàng Văn, Phạm Trạch, Ngô Bách-Vân cùng Hữu-kiêu vệ đại tướng quân Đàm An-Hoà. Rồi trận đánh Yên-vĩ, y hại mất trưởng lão Đặng Trường, Đinh Hiền, Thạch Nan-Biện. Mới đây y hại thêm trưởng lão Nguyên-Hạnh, cùng Trần-quốc đại tướng quân Nguyễn Khánh. Con dun đạp mãi cái đầu phải quắn, lão phu không thể tuân lời sư phụ, dùng đức từ bi với Đức-Chính.

Lão chỉ Đàm Can:

– Đại đệ tử của lão phu là Đàm nguyên-soái hãy điều động tướng sĩ, giáo chúng tiến chiếm Trường-yên rồi chỉ ngọn cờ về Thăng-long, trước tru diệt nghịch tử, sau khuông phò Dực-Thánh vương lên ngôi bảo tộ.

Đàm Can cúi đầu, kính cẩn vái Nhật-Hồ lão nhân, rồi ngừa mặt lên nói:

– Hai ngày nữa, giờ Thìn, thế nào Lý Long-Bồ cùng với tùy tùng cũng xuất ra cửa Đông để hội với Vũ-Đức vương. Đó là kế diệu hổ ly sơn. Tuy chỉ với chưa tới hai vạn người, nhưng y thủ Trường-yên thì ta khó mà đánh được. Bây giờ ta phải đánh thực nhanh, sao chiếm được Trường-yên trong một ngày. Chiếm được Trường-yên rồi, ta mới có thể tiến ra Thăng-long tru diệt bọn nghịch tử Đức-Chính. Nếu ta chậm trễ, Thăng-long yên rồi, y đem quân các nơi khác về, ta khó mà thắng nổi y.

Lý Duy hỏi:

– Thưa nguyên soái, tiểu tướng có thắc mắc rằng hôm trước chúng ta vây Thăng-long, Trường-yên, sao ta không đem đại lực lượng về chiếm Thăng-long, để đến nay các đạo vây kinh kỳ tan vỡ mất rồi, ta khó mà thành công.

Đàm Can thở dài:

– Lỗi chính về Dực-Thánh vương. Ngay ngày đầu, nếu ta chịu hy sinh một số quân, tiến công Thăng-long, thì mọi truyện đã ngã ngũ. Đây vương sơ đánh như vậy sẽ đổ máu nhiều, cho nên Phật-Mã với Thiên Thủa-Quý mới có thời giờ gọi quân các nơi về.

Y ngồi thẳng người dậy nói:

– Ngày mai đạo tả Đằng-hải vây cửa Nam, đạo hữu Đằng-hải vây cửa Bắc. Cửa Đông do quân của trấn Thanh-hóa. Còn cửa Tây do giáo chúng. Khi Lý Long-Bồ ra cửa Đông rồi, chúng ta cùng công thành một lượt. Sau khi công thành hơn giờ, ta chuyển hai đạo tả, hữu đánh quặt sang Đông. Bọn thủ thành ăn tung quân ra hai cửa Bắc, Nam để đánh vào hậu quân ta hẫu cứu chúa. Bấy giờ các vị quay lại giao tranh với chúng. Tất cả các cửa Bắc, Đông, Nam đều là hư. Thực sự ta dồn quân chiếm cho được cửa Tây. Vì tại cửa này ta có người ẩn ở trong giết quân canh cửa cho chúng ta vào. Khi ta chiếm được thành rồi bấy giờ các cửa Đông, Bắc, Nam chỉ còn cách đầu hàng.

Sau đó Đàm Can cho lệnh chi tiết, cùng những ứng phó khi có biến cố xảy ra. Cuối cùng y nói:

- Ta cho trưởng lão Vũ Hào dẫn ba đội giáo chúng cảm tử giúp Lê tướng quân. Tại cửa Bắc, ta cho trưởng lão Trần Trọng-Cựu cùng đội cảm tử giáo chúng giúp Lý tướng quân.

Y quay lại hỏi lớn:

- Có ai thắc mắc gì không?

Mọi người im lặng. Đàm Can nói:

- Thôi chư tướng lui về nghỉ.

Các tướng đứng dậy lục tục ra về. Bên ngoài Thanh-Mai đưa mắt ra hiệu cho Mỹ-Linh, Ngô An-Ngữ. Hai người vội rời chỗ núp đến cạnh cột buộc ngựa. Còn nàng, vẫn nằm im nghe ngóng.

Nhật-Hồ lão nhân nói với Vũ-Đức vương:

- Xin vương gia về an nghỉ, để lấy sức, ngày mai công thành.

Vũ-Đức vương muốn nói gì, nhưng lại thôi, vương cùng đoàn tùy tùng ra về. Đợi cho bọn Vũ-Đức vương đi xa rồi, Nhật-Hồ lão nhân đưa mắt nhìn chư đệ tử. Lão thở dài:

- Các con! Tuổi ta nay đã trên một trăm, không biết ngày một ngày hai ta về với thế giới người hiền Mã-Mặc, Lê-Anh bao giờ. Tuy vậy, dù còn một hơi thở, ta cũng phải cố gắng sao chiếm được đất nước này đã. Trận đánh ngày mai là trận then chốt. Ta đã khiến Vũ-Đức vương viết thư cho tên Lý Long-Bồ dụ y ra ngoài. Với bản tính y, chắc chắn y sẽ ra, nhưng thế nào y cũng mang theo những cao thủ bậc nhất. Cao thủ gì, chúng ta cũng không sợ. Ta chỉ sợ duy nhất có con lợn Thân Thiệu-Thái. Tuy nhiên ta đã có cách giết y rồi. Sau khi giết Thân Thiệu-Thái, những bọn còn lại ta dùng độc chưởng khống chế, chẳng mấy lúc ta lại có thêm nhiều cao thủ.

Lão nhìn Đàm Can:

- Đêm mai người cùng mấy cao thủ nhập thành làm việc đó, liệu có thành công chăng?

- Tấu sư phụ nhất định là thành công rồi.

Sợ bị lộ hình tích thì e nguy hiểm, Thanh-Mai lặng mình biến vào đêm tối, lát sau nàng thấy dưới gốc cây bên đường có con ngựa. Nhìn kỹ lại thì ra con ngựa của nàng cõi ban nãy. Nàng nghĩ thăm:

- Chu đáo thế này, hẳn là Ngô sư huynh của ta đây.

Nàng tung mình lên ngựa, lát sau về tới lều của Lê Mai. Ngô An-Ngữ hỏi:

- Sư muội! Có gì lạ không.

Vì muốn bảo mật, Thanh-Mai nói lảng ra:

- Không có gì lạ cả. Bây giờ chúng ta định kế sách ngày mai. Xin sư huynh ban lệnh.

Ngô An-Ngữ ngồi nghiêm chỉnh lại hỏi Mỹ-Linh:

- Công chúa. Trước khi xuất thành, dường như vương gia ủy cho công chúa toàn quyền quyết định mọi việc thì phải.

Tuy Ngô An-Ngữ chỉ nói mấy câu, nhưng Mỹ-Linh cũng hiểu ý viên tướng này: Dực-Thánh vương hứa thăng chức tước cho bọn tướng phản loạn, để chúng hết lòng. Bây giờ mấy viên tướng này tuy trở về với triều đình, nàng cũng phải hứa thăng chức cho họ, để họ cố gắng lập công. Nàng nói:

- Thay mặt Khai-Quốc vương, tôi hứa với các vị: Sau khi diệt xong bọn phản loạn, bắt kể quân tướng, đều được thăng một cấp. Ngoài ra ai có công trạng đặc biệt có thể được thăng lên từ ba tới mười cấp.

Quả nhiên trên mặt chư tướng hiện ra vẻ hân hoan không bút nào tả xiết. Vương phi Thanh-Mai nói:

- Lát nữa tôi với công chúa Bình-Dương sẽ trở về thành. Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ sẽ ở lại thay tướng Trần Tự-Quang để chỉ huy đạo Đằng-hải. Chư vị phải nhất nhât tuân theo mệnh lệnh của người. Từ nay chư vị cứ giả tuân lệnh của Nhật-Hồ lão nhân. Đợi khi quân trong thành đổ ra, thay vì các vị đánh quặt lại, thì tiến thăng về phía Đông diệt bọn Hồng-thiết giáo. Tuy nhiên, bấy giờ các vị cứ nhìn lên địch lâu, theo lệnh của cờ phất chỉ huy mà hành động.

Sau khi căn dặn chi tiết cùng ban chỉ dụ cho chư tướng, Thanh-Mai, Mỹ-Linh, âm thầm vào trong thành. Bấy giờ trời đã gần hết canh hai. Ba người trở về dinh tổng trấn Trường-yên. Khai-Quốc vương cùng mọi người đang ngồi chờ. Thanh-Mai tường trình mọi chi tiết với vương.

Vương trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Có một việc rất khó là đêm mai tên Đàm Can sẽ nhập thành cùng với các cao thủ, chúng âm mưu gì, khó mà ta biết được. Vì còn hai ngày nữa trận đánh diễn ra rồi, ta không thể theo dõi y rồi tương kế tựu kế, bởi thời giờ quá cấp bách. Đúng ra với tội của Đàm Can, thì ta có tru di tam tộc nhà y cũng đáng. Nhưng phụ hoàng ta...

Lê Văn là thầy thuốc, tuy chưa lớn tuổi, nhưng chàng đã có nhiều kinh nghiệm về tâm lý. Chỉ nghe Khai-Quốc vương nói mấy câu chàng đã nắm ngay được vấn đề: Đàm Can là khai quốc công thần của triều Lý. Y lại là bạn cõi tri của Hoàng-đế. Hơn nữa con gái y hiện là quý phi, mới sinh ra một hoàng nam. Cho nên vai y cao hơn Khai-Quốc vương đến hai bậc. Vì thế nên từ Khai-Quốc vương, vương phi, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiệu-Thái đều không thể giết y. Vì giết y, thì sau này e có rạn nứt trong hoàng tộc. Còn đám cao thủ phái Đông-a cũng như chư tướng, lại không có đủ bản lĩnh giết y. Vương nêu vấn đề ra, với ý định gián tiếp tìm phương cách giết y. Chàng đã nghĩ ra kế giết Đàm Can, nên đưa mắt nhìn vương rồi nói:

- Đại ca để em dùng vệ sĩ vây bắt y, sau đó giải về kinh để Hoàng-thượng phát lạc, như vậy là êm truyện.

Khai-Quốc vương thấy Lê Văn nháy mắt, vương hiểu ý em, vui vẻ:

- Được! Ngô sư huynh hiện vắng mặt, vậy Văn đệ thay người chỉ huy đội Thị-vệ. Văn đệ toàn quyền điều động Thị-vệ bảo vệ chư tướng trong khi Ngô sư huynh vắng mặt.

Trước đây Tạ Diệu-Chi được vương phi Thanh-Mai trao cho thống lĩnh đội Thị-vệ phủ Khai-Quốc. Bây giờ nàng dẫn Lê Văn ra ngoài để trao quân cho chàng. Sau khi nhận nhiệm vụ, Lê Văn tìm đến khu trú ngụ của các cao thủ phái Đông-a.

Nguyên thành Trường-yên là cố đô thời Đinh, thời Lê, nên trong thành có đủ cung điện như Thăng-long. Dinh Khai-Quốc vương chính là điện Càn-nghuyên trước đây. Còn

chỗ các cao thủ phái Đông-a là cung Tuyên-hòa của các công chúa. Lê Văn vừa bước vào, thì gặp Thông-Mai. Thông-Mai nắm tay Lê Văn:

– Chú mày đến đây để vấn kẽ ta phương cách giết người hả?

Lê Văn vỗn ớn Thông-Mai như Tự-Mai:

– Sao đại ca biết?

– Ta biết, vì ta biết. Việc đó chú mày cũng làm được, lọ là phải hỏi ta?

– Nhưng công lực em không đủ, phải nhờ đến đại ca.

– Khi Thuận-Thiên hoàng-đế lên ngôi, ngài đưa ra chủ trương trong hoàng tộc tuyệt đối tránh ty hiềm. Vì vậy luật lệ về nội cung hoàng triều định rằng: Khi một ngoại nhân có ty hiềm với bất cứ người nào trong hoàng tộc, thì không thể được làm dâu, làm rể triều Lý. Cho nên ta vô dụng mất rồi. Chú biết truyện ta với Bảo-Hòa chứ? Bảo-Hòa ở dưới cái gã hoàng-tử do Đàm quý phi đẻ ra một bậc. Ta mà giết Đàm Can, đương nhiên sẽ có mối ty hiềm lớn với gã hoàng tử đó. Vì vậy không hy vọng gì vua Bà Bắc-biên thuận cho ta với Bảo-Hòa thành vợ chồng.

– Bộ đại ca không làm hòa-thượng nữa sao mà định lấy vợ?

Thông-Mai cốc lén đầu Lê Văn:

– Ta đi tu có hạn kỳ. Ta tu chỉ với lời nguyện được thấy mẫu thân. Khi thấy mẫu thân rồi, thì ta hoàn tục. Sau vụ này, ta sẽ nhờ sư thái Tịnh-Huyền hỏi Bảo-Hòa cho ta. Vì vậy ta không giúp chú mày được gì cả.

– Không, em không nhờ đại ca xuất lực, mà nhờ đại ca chỉ điểm cho một vài chi tiết về võ công bản môn.

– Võ công nào của bản môn, chú mày cũng thông hơn ta, ta có hơn chú mày cái gì đâu mà chỉ cho chú mày. À, ta biết rồi, chú mày muốn học Thiên-vương mật dụ phải không?

– Gần như thế.

Thông-Mai xoa đầu em:

– Thiên-vương mật dụ là yếu quyết tối cao của Phù-Đổng Thiên-vương, rất khó luyện tập. Khi luyện, thì con trai phải còn đồng tử, con gái phải còn đồng trinh, trong lòng lại chưa vướng vít yêu đương...

– Em vẫn còn đồng tử mà, em đã lấy vợ đâu!

– Nhưng chú mày đã có công chúa Thái trong tâm rồi, khi luyện Thiên-vương mật dụ, vô tình chỉ nghĩ đến nàng thôi, cũng đủ rung động tâm mạch mà chết.

– Thế sao anh có chị Bảo-Hòa mà vẫn luyện được? Tại sao thái sư phụ với bố em, vợ con cả đàn mà vẫn luyện thành?

Thông-Mai cốc lén đầu Lê Văn:

– Sư phụ luyện thành Thiên-vương mật dụ rồi mới cưới vợ. Còn ta, khi ta luyện Thiên-vương mật dụ, ta chưa gặp chị Bảo-Hòa.

– Có phải khi luyện Thiên-vương mật dụ, tâm tính con người thay đổi đi không?

- Đúng thế. Tổ sư chúng ta là thánh Gióng. Vì hồi niên thiếu ngài luyện công phải tịnh khẩu, nên người ta bảo ngài câm. Khi luyện thành rồi thì tự nhiên ít nói, mỗi lời nói phát ra uy nghiêm, khiến ai nghe thấy cũng phải lạnh gáy, rầm rắp tuân theo.

Lê Văn như tìm được điều gì mới lạ : hồi trước chính chàng là người hay nói, nên bị bố, mẹ, chị gái gọi là cà chớn, rồi dần dần mỗi ngày võ công một cao, thì trở thành nghiêm nghị, mà thân với chàng như Thanh-Mai cũng không biết. Chàng thở phào:

-Ìì ra thế. Trên đường đi sứ, bọn em thấy đại ca lạnh lùng, mỗi lời nói đều uy nghiêm, khiến bọn em líu ríu tuân theo. Ìì ra đó là cái uy của thánh còn để lại. Nhưng em muốn đại ca dạy em một thuật mới của bản phái.

Thông-Mai đưa mắt nhìn sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt:

- Hai sư thúc trí tuệ vô biên, may ra có cách giúp Văn đệ. Cháu nghĩ hai vị đón giết tên Vũ Nhất-Trụ đi cho rồi.

Trần Kiệt là bạn thân của Hồng-Sơn đại phu từ nhỏ, nên ông rất thương Lê Văn. Ông bảo Hoàng Hùng:

- Tứ ca, chúng ta giúp thằng cháu ngoan ngoãn này một tay. Mình Thông-Mai chưa chắc đã làm nổi, vì võ công tên Nhất-Trụ rất cao thâm, không dễ gì cháu thằng được y.

Ông hỏi Lê Văn:

- Cháu có mang theo những vị thuốc cần thiết đó không?

Lê Văn rùng mình hỏi:

- Sư thúc, sao sư thúc biết...

Trần Kiệt vỗ vai Lê Văn:

- Sư thúc đoán ra mà thôi. Cháu muốn giết tên Đàm Can dùm Khai-Quốc vương, nhưng công lực cháu không đủ. Công lực không đủ thì phải dùng một thuật nào đó của phái Sài-sơn thay thế. Trong các thuật, chỉ có thuật đẩy thuốc vào người đối phương mà Thái-sư phụ cháu mới sáng chế ra gần đây hữu hiệu nhất. Cho nên cháu muốn xin Thông-Mai dạy cháu thuật đó, rồi dùng để giết Đàm Can như Thái sư-phụ với bố cháu làm ở Biện-kinh. Có đúng không?

Lê Văn bẽn lẽn gật đầu. Trần Kiệt tiếp:

- Thuật đó những người công lực tới mức tối cao như bố cháu, như Thông-Mai mới luyện được, và phải luyện cả tháng mới thành. Nay cháu muốn luyện khẩn cấp thì e vô ích. Nhưng ta có cách.

Ông nhìn Lê Văn tẩm tẩm cười:

- Những ngày đi cùng Tôn Đản, Tự-Mai sang Tống, cháu đã dạy tất cả sở học của mình cho chúng, ngược lại chúng cũng dạy cháu tất cả những gì chúng biết. Có phải thế không?

- Sao sư thúc biết?

- Trời ơi, cứ nhìn tướng đi của bọn cháu là thấy ngay chứ có gì lạ đâu. Bây giờ ta giúp cháu sao cho công lực cao hơn tên Đàm Can, rồi cháu giết hắn có phải hay biết bao không? Nhưng cháu ơi! Công lực tên Đàm Can không tầm thường. Trong phái Đông-a

hiện chỉ có đại sư huynh ta với Thông-Mai, Thanh-Mai là thăng được y. Còn bọn ta may lầm thì ngang với y. Nhưng muốn cho công lực cháu hơn y cũng không khó.

Ông bảo Lê Văn:

– Bây giờ cháu ngồi vận khí ôn lại thuật Âm dương hổ căn của Bắc-bình vương Đào Kỳ để lại, mà Tôn Đản dạy cháu. Sau đó ta với sư thúc Hoàng Hùng, sư huynh Thông-Mai truyền cho cháu ít chân khí, thì công lực cháu ngang với tên Đàm Can ngay.

– Nghĩa là...

– Cháu vận khí hút, còn bọn ta đẩy, chỉ mấy khắc, công lực cháu sẽ cao hơn Đàm-Can.

Lê Văn rùng mình:

– Như vậy chẳng hóa ra hai sư thúc bị tổn hại nguyên khí, phải luyện mấy tháng mới phục hồi. Muôn ngàn lần cháu không dám.

– Vì việc nước, thì phải hy sinh. Có hy sinh thì sự thành mới đáng quý. Thôi, cháu vận công đi.

Không dừng được, Lê Văn ngồi xuống vận công, trong lòng nhẩm ôn lại những gì Tôn Đản giảng cho nó về thuyết Âm-dương hổ căn. Vốn là thầy thuốc giỏi, trong học thuyết kinh lạc, không chỗ nào mà chàng không biết. Hơn nữa chàng lại thông minh, nên thoáng một cái, kinh khí luân lưu đều trong cơ thể.

Thình lình Hoàng Hùng nắm tay trái, Trần Kiệt nắm tay phải Lê Văn rồi vận khí đẩy vào người chàng. Lê Văn rùng mình một cái, chàng qui liễm chân khí của hai sư thúc vào đơn điền. Người chàng căng như chiếc bong bóng, muốn nổ tung ra. Khoảng hơn khắc sau chàng thấy chân khí thu được với chân khí cơ hữu không hòa hợp được với nhau, nên trong người cực kỳ khó chịu.

Vì mải suy nghĩ, chậm qui liễm một chút, chân khí ngoại nhập tràn ra khắp cơ thể. Kinh hoảng chàng vận khí chuyển vào vòng Tiểu-chu-thiên, thế là hai luồng chân khí hổ tương đấu tranh. Nhưng chỉ được một lát, chàng thấy chân khí mình với chân khí thu thái không hoà lẫn vào được với nhau ngay bên ngoài kinh mạch.

Chàng định lén tiếng cho hai sư thúc dừng lại, nhưng chân khí hai ông mạnh quá, nếu chàng ngừng, e sẽ bị vỡ lồng ngực mà chết. Chàng đành vận công chống, nhưng công lực chàng may chỉ có thể chống được một vị, chứ sao đấu nổi với hai?

Thông-Mai đứng ngoài, nhìn hoàn cảnh đó, chàng chợt hiểu, vội lén tiếng:

– Hai vị sư thúc mau thu chân khí lại, bằng không nguy lầm.

Nhưng Hoàng Hùng, Trần Kiệt đã nhập tĩnh thực sâu, rồi đẩy chân khí ra, đâu có nghe thấy Thông-Mai nói gì. Trong khi đó Lê Văn nghiên răng định giật hai tay ra, nhưng không nổi. Chàng đành buông lỏng, tự than:

– Hôm nay là ngày mình phải chết đây.

Thình lình cửa sổ bị đánh tung ra, rồi hai người từ ngoài lách mình vào trong. Cả hai cùng chắp tay để lên vai Lê Văn. Hai lực đạo hơi giống chân khí của chàng mạnh như nghiêng trời lệch đất dồn vào người, đẩy tung Trần Kiệt, Hoàng Hùng bắn ra xa. Hai

người đó tiếp tục dồn vào người chàng. Hai luồng chân khí này, chàng qui liễm thực dễ dàng.

Cứ như vậy khoảng một khắc, hai người đó thu tay lại, Lê Văn rùng mình mở mắt nhìn. Thì ra Thái sư-phụ Phan Nam với Ngô Quảng-Thiên. Chàng vội vàng quỳ gối hành đại lễ:

– Đệ tử xin tham kiến Thái sư-phụ cùng Ngô thái sư-bá. Đa tạ Thái sư-phụ cùng Thái sư-bá cứu nạn.

Phan Nam bảo Lê Văn:

– Bé con! Ngồi ngay ngắn lại, hắp khí, rồi dẫn theo vòng tiểu Chu-thiên. Được rồi. Phát một chưởng Thông-Mai xem nào.

Không nghĩ ngợi, Lê Văn hít một hơi rồi phát chiêu Lôi đả Ân-tặc hướng Thông-Mai. Chưởng chưa ra hết, mà Thông-Mai đã cảm thấy lực đạo mạnh kinh người. Chàng vội tránh sang bên trái. Chưởng của Lê Văn trúng vào con lân bằng đá đến bột một tiếng. Con lân to bằng người ôm bị đẩy bắn tung ra xa đến hơn thước.

Ngô Quảng-Thiên reo:

– Thành công rồi. Bây giờ thì công lực cháu muốn hơn bõ cháu rồi. Cháu nhớ nhé, trên thế gian này chỉ có hai loại công lực khắc chế lại Hồng-thiết công mà thôi. Mà cháu may mắn có một loại.

Lê Văn gật đầu:

- Thưa cháu hiểu.
- Cháu thử nói ta nghe xem có hợp lý không?

Lê Văn chắp tay vái Thái sư-phụ với Ngô Quảng-Thiên:

– Thưa, võ công Hồng-thiết giáo là võ công tà ma. Muốn thắng ma công, quý chiêu phải dùng võ công của chư thánh, hoặc dùng thiền công nhà Phật hóa giải. Xét võ học Đại-Việt ta, thì chỉ có võ công bản môn vốn xuất từ Thiên-vương, cùng võ công phái Tản-viên xuất từ thánh Tản có thể tru diệt được chúng. Nếu muốn thắng chúng, ta dùng thiền công hóa giải Hồng-thiết công, rồi dùng chiêu số của chư thánh thì chúng phải thua.

Phan Nam lắc đầu:

– Không phải thua, mà phải chết. Đối với bọn ma quỷ không thể nhân nhượng, nhớ đấy.

- Dạ, cháu nhớ.

Phan Nam tiếp:

– Bây giờ ta giải thích cho cháu nghe về những thắc mắc của cháu. Trong đại hội Lộc-hà, công lực Bảo-Hòa thấp hơn Đặng Đại-Khê, mà thắng Xích-Thập, Phạm Hổ, Phạm Trạch. Tại sao? Vì khi Đại-Khê với Xích-Thập đấu với nhau bằng võ công Tản-viên. Hai người cùng một môn hộ, công lực ai cao người ấy thắng. Còn khi Bảo-Hòa đấu với Xích-Thập, Phạm Trạch, Phạm Hổ, thì Bảo-Hòa dùng võ công thánh Tản, còn chúng chuyên dùng võ công Hồng-thiết.

Ông xoa đầu Lê Văn:

- Công lực bỗn chau không cao hơn Tự-An, mà Tự-An không thắng nổi Nhật-Hồ. Trong khi bỗn chau đánh bốn chưởng, khiến y bay trở lại đài là tại sao? Vì bỗn chau dùng nội công trong Thiên-vương mật dụ là võ công thánh, đương nhiên thắng võ công tà ma của Nhật-Hồ. Đến cặp vợ chồng Ưng-sơn...

Lê Văn gật đầu liên tiếp, Phan Nam bẹo tai chàng:

- Cháu thử nói xem có đúng không nào?  
- Thưa thái sư phụ, công lực Ưng-sơn không cao hơn Đặng Trường làm bao, nhưng y dùng nội công Đông-a là nội công nhà Phật hóa giải ma công của Đặng Trường, rồi phát chiêu Thiên-vương chưởng, là chưởng của thánh Gióng có khả năng tru diệt ma quỷ, vì vậy Đặng Trường chết nát thây.

- Đúng thế. Thành ra công chúa Bình-Dương với cháu đứng lược trận, cứ tưởng võ công Ưng-sơn cao lắm, kỳ thực y biết cách hòa hợp võ công mà thôi. Thông-Mai giết Lê Ba cũng bằng phương pháp này. Bây giờ cháu có thể đấu ngang tay với Nhật-Hồ rồi, cháu phải giết cho được tên Vũ Nhất-Trụ để trừ hại cho dân.

Hoàng Hùng, Trần Kiệt hành lễ, rồi hỏi Phan Nam:

- Thưa tiền bối, xin tiền bối giảng cho bọn hậu sinh được biết, tại sao với phương pháp qui liêm Âm-dương, xưa Bắc-bình vương Đào Kỳ thu được chân khí Phong-châu song quái, rồi Khất đại phu thu được của Lê Đạo-Sinh, mới đây Tôn Đản thu một lúc chân khí của hai cao thủ phái Hoa-sơn đều vô sự. Thế mà Lê Văn thu của hai tiểu bối, hút nữa cả ba bị mất mạng?

- Hai vị đại hiệp hết lòng với đất nước, tưởng giúp cháu giết tên hại nước. Nhưng hai vị quên mất một điều : Công lực Song-quái, Lê Đạo-Sinh cũng như hai cao thủ Hoa-sơn đều là công lực của tục gia. Giữa chân khí tục-gia, hòa hợp với nhau dễ dàng. Công lực của Lê Văn gốc ở thánh Gióng, cũng là công lực tục gia. Trong khi công lực hai vị là công lực Đông-a, xuất từ thiền công. Nên hai thứ không hòa hợp được. Dĩ chí công lực của già này với Ngô lão sư, cũng đều là công lực tục gia, nên cháu nhỏ thu thái không khó khăn.

Hai đại hiệp Hoàng Hùng, Trần Kiệt vái tạ Phan Nam. Phan Nam bảo Thông-Mai, Lê Văn :

- Sau khi việc đây xong, các con phải về Vạn-thảo sơn trang ngay. Hồng-Sơn đi vắng, nên con phải tập trung đệ tử chiếm lại sơn trang. Bọn Hồng-thiết chiếm sơn trang, song chúng không hại ai, mà trái lại còn cầu khẩn các y sĩ chữa chạy cho người của chúng bị thương trong trận Thăng-long.

Nói rồi hai ông nhảy qua cửa sổ, thoảng một cái, đã biến mất.

Lê Văn rời cung Tuyên-hòa ra ngoài. Chàng tung mình lên mặt thành để đi tuần tiễu. Người chàng vọt lên cao như con én nhẹ nhàng rồi rơi xuống nhẹ nhàng. Chàng kinh ngạc:

- Trời ơi! Công lực ta đến dường này ư? Không lẽ hai ông cụ dồn chân khí cho ta hết rồi chăng? Nếu vậy ta thử ra ngoài thành thám thính xem sao?

Nghĩ là làm. Chàng vọt mình khỏi mặt thành, đáp xuống đất nhẹ nhàng, rồi dùng khinh công hướng nơi có ánh đèn phi tới. Thì ra đó là khu chuồng ngựa. Cứ thế chàng thám thính hết một vòng bốn khu vực đóng quân của đám phiến loạn. Chàng nghĩ thăm:

– Ta phải vẽ trình anh cả biết, để người cho quân xuất thành đánh phá chúng trong đêm cho bõ ghét.

Chàng hướng thành Trường-yên trở về. Đang vọt người như gió, chàng cảm thấy như có ai vỗ vào vai mình rồi cười hì một tiếng. Kinh hãi, chàng nhìn lại, thì một bóng người đã chạy khá xa. Vốn can đảm, lại tự thị vào võ công, chàng đuổi theo người kia. Người kia chạy về hướng Đông, thân pháp y hơi giống thân pháp Đông-a. Khi tới chân một ngọn núi, người kia quay lại dơ tay vẫy chàng bằng cử chỉ khá thân ái.

Chạy tới khi trời tảng sáng, thì người kia dừng lại trước một trại quân. Y cung tay hành lễ với chàng. Chàng nhận ra y là Ưng-sơn nam hiệp. Nam hiệp hú lên hai tiếng dài, một số người trong trại chạy ra, Lê Văn ngắn người không nói lên lời: Nào là Trường-giang thất hiệp; nào là Hoa-Sơn tú lão; nào là tả hữu hộ pháp, ngũ sứ cùng mười trưởng lão bang Hoàng-Đế; nào là vợ chồng Phạm Văn, Hàn Ngọc-Quế, Chu Minh phái Thiên-tượng nước Đại-lý. Thêm mấy người nữa xuất hiện, chàng nhận ra lão sư Rát-ta-Na cùng An-Nan Tam-gia-la-sun phái Tha-nôm; kia là Chế Ma Thanh với đám cao thủ phái Phật-thệ, cạnh đó còn có hoàng thân Phủ-Vạn với cao thủ phái Vạn-tượng; rồi các cao thủ phái Cửu-long, bang Đông-hải, bang Động-đình, bang Hồng-hà... Tất cả các phái, các bang thuộc tộc Việt, nhưng ở ngoài lãnh thổ Đại-Việt.

Lê Văn vội cung tay hành lễ với mọi người, cùng hỏi thăm hành trạng. Chàng đến bên Tây-Sơn đạo sư cung tay muốn hỏi thăm tin tức Thiếu-Mai:

– Thưa đạo sư, tiểu bối muốn hỏi thăm tin tức của Yên-vương cùng...

Có tiếng nói trong trẻo:

– Cà chớn, chị đây.

Nghe tiếng nói, Lê Văn chạy lại ôm chầm lấy chị, cả hai chị em cùng không cầm được nước mắt. Luân lý thời bấy giờ định rằng: Con trai với mẹ, anh với em gái, chị với em trai; khi đến tuổi ba là không được chạm vào người nhau. Nhưng chị em Thiếu-Mai đều là thầy thuốc, nên không mấy tuân thủ lễ nghi này. Lại nữa, mẹ mất sớm, Thiếu-Mai đóng vai bà mẹ dạy dỗ Lê Văn bấy lâu, bây giờ chị em xa cách, nay gặp lại tình lình, vì vậy cả hai cùng không giữ được súc động.

Thiếu-Mai buông em ra, rồi kéo chàng vào căn lều lớn. Lê Văn tường trình mọi tin tức liên quan đến tình hình quân phản loạn cùng quân triều. Chàng đưa mắt nhìn Ưng-sơn nam hiệp, ngụ ý hỏi Thiếu-Mai. Thiếu-Mai lắc đầu:

– Chị không thể tiết lộ danh tính người này, chẳng phải không tin em, nhưng để giữ tình giao hảo Tống-Lý mà thôi. Khi được thư của Khai-Quốc vương báo bọn Nhật-Hồ làm phản, anh hùng các nơi kịp thời đề phòng. Bên Trung-nguyên chỉ có khoảng hơn nghìn tên nổi lên, bị giết sạch. Bên Xiêm, Lào, Chiêm, Chân-lạp, Đại-lý cũng có nhiều bọn làm loạn, song bị võ lâm giết ngay trong ngày đầu. Anh hùng tám vùng tộc Việt đại hội tại

Đại-lý, bầu vợ chồng Ưng-sơn làm thủ lĩnh viện binh cho Khai-Quốc vương. Chúng ta được vua Bà Bắc-biên mở cửa biên giới, cùng cung cấp lương thực.

Lê Văn đưa mắt nhìn thái tử An-Nan Tam-gia-la-sun muốn hỏi tin tức Nong-Nụt. An-Nan mỉm cười vẫy chàng đi theo. Tới một lều nhỏ, ông chỉ vào trong:

– Hiền đệ vào đó trước, ta đi tìm Nong-Nụt cho.

Lê Văn bước vào, chàng bật lên tiếng kêu:

– Nong-Nụt.

Hai người lặng đi một lúc rồi mới nói truyện. Truyện của đôi trai gái yêu nhau thường chẳng có đầu, có cuối gì cả. Lát sau Thiếu-Mai vào, nàng xoa đầu em:

– Thôi em trở về Trường-yên, báo kế hoạch cho Khai-Quốc vương biết để người còn liệu. Chuyện em với Nong-Nụt, bố giao cho chị. Còn đức vua Xiêm cũng giao cho An-Nan. Chị với An-Nan sẽ làm lễ thành hôn cho em với Nong-Nụt khi hết tang mẹ.

Lê Văn nhìn Nong-Nụt lòng bịn rịn không ngôii, nhưng vì quốc sự, đôi thiếu niên đành buông nhau ra. Lê Văn hú lên một tiếng hướng thành Trường-yên dùng khinh công phóng tới. Khoảng giờ Thìn thì đến gần nơi đóng quân của đám Hồng-hương thiếu niên. Tên canh gác thoáng thấy chàng, y chưa kịp lên tiếng hỏi, thì chàng đã vượt qua đền chân thành, rồi tung mình lên cao. Chàng đáp xuống mặt thành nhẹ nhàng. Có tiếng quát:

– Ai?

Rồi một kình phong ụp lên đầu. Kinh hãi, chàng vội phát chiêu Thiên-vương chưởng đỡ. Bình một tiếng, người kia lảo đảo lui lại. Bấy giờ chàng mới nhận được y là sư huynh Bảo-Dân. Bảo-Dân mở to mắt kinh hãi hỏi:

– Chú mà... chú mà... công lực đến dường này ư?

Khai-Quốc vương đã tới. Vương nhìn em mỉm cười:

– Thế nào, gặp nàng rồi hả?

Chỉ một câu nói của vương, Lê Văn biết ông anh này đã hiểu mọi sự bên ngoài. Chàng theo vương vào trường, rồi trình bày chi tiết cuộc vượt thành ra, cùng mưu kế của đạo Ưng-sơn do Phạm Văn thiết lập.

Khai-Quốc vương vỗ vai Lê Văn:

– Mừng cho em.

Vì thức suốt đêm, Lê Văn ngủ một giấc tối, chàng vừa thức dậy ăn cơm xong thì một thị vệ vào chắp tay nói:

– Thưa thiếu hiệp, có ba người vượt thành vào, hiện ẩn ở miếu thờ bà Triệu. Trình để thiếu hiệp định liệu.

Lê Văn vội tung mình theo thị vệ đến miếu thờ bà Triệu. Thị vệ ẩn thân trong các lùm cây trong tư thế bao vây. Lê Văn vẫy tay, đám thị vệ đồng xuất hiện. Lê Văn đến gần cửa miếu nói vọng vào:

– Cao nhân nào, xin xuất hiện.

Cánh cửa miếu mở, ba người xuất hiện. Lê Văn nhận một trong ba người là Vũ-Đức vương. Chàng chắp tay hành lễ:

- Thì ra vương gia. Vương gia giá lâm thành Trường-yên, cứ đường đường chính, tại sao phải ẩn thân vào chỗ tối tăm này. Tiểu bối lớn mật xin mời vương gia đến tương kiến với Khai-Quốc vương.

Vũ-Đức vương đưa mắt nhìn hai người đi cùng, rồi nói:

- Đành vậy. Hai vị theo ta.

Nhin kỹ hai tay tùng của Vũ-Đức vương, Lê Văn thấy bàn tay chúng đỏ lòm, thì biết chúng luyện Hồng-thiết công rất cao. Nhớ lời Thái sư-phụ dặn : Đối với bọn ma quỷ phải thăng tay. Vì vậy chàng hướng hai tay này phóng liền bốn chỉ vào huyệt Khúc-trì của chúng. Sau bốn tiếng véo, cánh tay chúng hoàn toàn bị tê liệt.

Lê Văn ra hiệu cho thị vệ dẫn đường. Còn chàng theo sau. Tới trước điện Càn-nguyên. Khai-Quốc vương được báo trước. Vương vừa ra cửa đã thấy Vũ-Đức vương đi vào. Hai anh em cùng ngừng lại nhìn nhau. Biết bao nhiêu kỷ niệm hồi thơ ấu hiện về, nào chơ đứa, nào học văn, nào luyện võ, nào bàn quốc sự với nhau. Bây giờ hóa ra thù nghịch. Bỗng Vũ-Đức vương ôa lên khóc, rồi tiến đến ôm lấy Khai-Quốc vương.

Hai anh em dắt tay nhau vào nhà.

Chư tướng thấy vậy, đều lảng ra xa, bên trong chỉ còn Thanh-Mai với đám Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Kim-Thành, Trường-Ninh. Vương phi Thanh-Mai chỉ ghẽ:

- Chú tư ngồi đây đi. Anh hai với chú là anh em cùng cha như cây cùng gốc. Anh em như thể chân tay. Thà chú phụ chúng ta, chứ chúng ta không phụ chú đâu.

Nàng chỉ hai tay tùng của vương nói với Thiệu-Thái, Bảo-Hòa:

- Hai vị này chắc là chân tay của chú hẳn. Vậy Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh thù tiếp dùm thím.

Gì mà Bảo-Hòa không hiểu ý Thanh-Mai. Nàng biết cậu hai không thể thăng tay với Vũ-Đức vương, nên Thanh-Mai bảo nàng đem hai tay ra ngoài thẩm vấn xem mục đích cuộc nhập thành của vương để làm gì. Bảo-Hòa vãy tay:

- Mời hai vị theo tôi.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa dẫn hai tay tùng của Vũ-Đức vương ra ngoài. Khai-Quốc vương hỏi em:

- Chú tư. Anh nhận được thư chú, ngày mai anh định xuất thành tương kiến với chú để bàn định sao cho khỏi lâm cảnh nồi da xáo thịt. Mọi việc chỉnh bị xong. Nhưng nay sao chú lại nhập thành trước?

Thoáng nhìn thấy đôi mắt của Vũ-Đức vương láo lién thoát trông lên rồi khép nhỏ lại, chứng tỏ vương định hoa ngôn xảo ngữ nói láo, Kim-Thành nghĩ thăm:

- Mình phải chặn trước, bằng không ông nói láo, rồi khi bị lật mặt nạ, ông còn nói láo mãi.

Hồi thứ một trăm hai mươi bảy

### **Phúc Hoạ Khó Lường**

Quận chúa Kim-Thành chắp tay hướng Vũ-Đức vương:

– Có phải chú tư định mời chú hai ra ngoài thành tương kiến là hư kế của Nhật-Hồ lão nhân, với mục đích điệu hổ ly sơn không? Hồi chiểu chú tư mới họp với Nhật-Hồ cùng chư tướng đã chuẩn bị kế hoạch rằng khi chú hai ra ngoài thành, thì trong thành chú với bọn Nhất-Trụ điều khiển bọn cao thủ Hồng-thiết giáo thình lình đốt phá, rồi mở cửa Tây cho giặc vào. Thế là chú hai tiến ra thì bị vây, lui về không có chỗ. Bấy giờ lão mới dùng tiến thủ giết chú hai...

Vũ-Đức vương nổi cáu, ông văng tục:

– Con nỡm con này! Bố mày đối với tao cũng phải nói bằng giọng ôn tồn, cái mả mày lấy quyền gì mà đòi hạch hỏi tao ?

Kim-Thành chắp tay:

– Dĩ nhiên cháu không thể hạch hỏi chú. Nhưng những lời cháu nói có đúng không? Cháu còn lớn gan, muốn biết hiện giờ Dực-Thánh vương ở đâu nữa kia.

Vũ-Đức vương kinh hãi vô cùng. Vì mới ban nãy đây, Nhật-Hồ với vương bàn kế đánh thành tuyệt mật như vậy, mà sao đến con cháu bé con này cũng biết, thì còn hy vọng gì nữa?

Trường-Ninh tiếp lời chị:

– Chú bị tên Nhật-Hồ đánh lừa chú rồi. Chú tưởng rằng với quân số của đạo Đằng-hải, quân địa phương Cửu-chân, cộng với giáo chúng... Y có tới gần mươi vạn, nên chú theo y. Chú thực ngây thơ quá đi. Lão Nhật-Hồ đã hại Dực-Thánh vương rồi, thì khi sự thành đời nào y tôn chú lên làm vua ?

Nàng ôn tồn hơn:

– Chú ơi! Tất cả kế hoạch mà chú hai vận trù về cuộc tương kiến với chú, cùng trao Thượng-phương bảo kiếm cho Lê Phụng-Hiếu là hư kế của chú hai, để gian tế Nhật-Hồ thông báo tin ma cho lão đấy. Thực sự giờ này chư tướng đạo Đằng-hải đã nhận lệnh đánh úp bọn Hồng-thiết giáo khi hai bên dàn trận. Hạm đội Bạch-Đằng đã chiếm Thanh-hóa, rồi tiến quân ra. Hiện quân đã chiếm lại Vạn-hoa sơn trang, Vạn-thảo sơn trang. Chỉ nội đêm nay sẽ bịt phía Nam Trường-yên. Hạm đội Âu-Cơ đổ lên Thiên-trường, sáng mai tiến về vây phía Đông Trường-yên. Hai đạo Ngự-long, Bổng-nhật khởi hành từ Thăng-long, giờ Mão ngày mai sẽ vây phía Bắc Trường-yên.

Thấy mặt Vũ-Đức vương tái đi, Trường-Ninh tiếp:

– Sáng mai, chú hai vờ xuất thành tương kiến với chú, rồi chỉ cần một tiếng pháo lệnh, hai đạo Đằng-hải đánh úp đám giáo chúng Hồng-thiết giáo. Rồi đạo quân Âu-Cơ, Bạch-đằng, Ngự-long, Bổng-nhật vây kín ba phía. Trong khi đạo Phong-châu, Thượng-oai tung thú dữ đánh từ trong ra.

Vương phi Thanh-Mai vẫy tay cho Trường-Ninh im lặng, nàng nói:

- Chú tư à! Sự việc đã ra thế này, chú tư còn hy vọng gì cái ngôi vua nữa? Dù Nhật-Hồ có chiếm được đất nước, thì lão cũng sẽ giết chú đi để lên làm vua, chứ có đâu y tôn chú lên ngôi.

Biết sự không thể đứng được Vũ-Đức vương thở dài, nói với Khai-Quốc vương:

- Đúng như hai con Kim-Thành, Trường-Ninh nói. Nhật-Hồ lão nhân cho em với Vũ Nhã-Trụ, đem một số cao thủ vào ẩn trong thành. Đợi ngày mai anh xuất thành, thì Nhã-Trụ với em xuất lính đội cắm tử đốt nhà, cùng đánh ra cửa Tây cho quân ngoài vào.

Thanh-Mai hỏi:

- Thế lát nữa Nhã-Trụ sẽ vào thành bằng cách nào? Những ai ở trong thành tiếp tay cho y?

- Em không biết tên bọn nội phản. Nhưng tại cửa Tây, khi ngoài thành có ánh bùi nhùi phất qua, phất lại, thì trong thành có người tung dây ra, rồi Nhã-Trụ với mấy tên cắm tử bám dây leo vào.

Thanh-Mai đưa mắt cho Kim-Thành. Kim-Thành hiểu ý bà thím liền:

- Ta phải ra ngoài báo cho Lê-Văn biết tin tức này, để bắt tên Nhã-Trụ.

Nàng cúi đầu lùi ra ngoài.

Trong này Vũ-Đức vương nói tiếp:

- Lão Nhật-Hồ thực xảo quyết. Y không cho em biết gì về các đạo quân Âu-Cơ, Bạch-đằng, Ngự-long, Bổng-nhật đang xiết chặt vòng vây. Bây giờ em tùy lượng nhị ca. Còn hai tùy tùng của em, chúng tuy xuất thân Hồng-thiết giáo, nhưng lại rất trung thành với em. Vậy nhị ca hãy để chúng thư thả theo hầu em.

- Được. Trường-Ninh gọi Bảo-Hòa đem hai người tùy tùng của chú tư vào đây.

Vương phi Thanh-Mai truyền bầy tiệc, anh em, cháu cùng ăn uống. Lát sau Bảo-Hòa dẫn hai tùy tùng vào. Khai-Quốc vương cầm bản cung khai xem, quả nhiên chúng đều khai giống Vũ-Đức vương. Trong hai người, một tên Vũ Ngọc-Phụng và một tên Chu Tấn. Cả hai đều là đạo trưởng Hồng-thiết giáo. Phụng là đạo trưởng vùng Thiên-trường. Tấn là đạo trưởng vùng Quảng-Đông. Hồi Thiệu-Thái theo sứ đoàn sang Tống, chàng đã trị bệnh cho Chu Tấn ở Khúc-giang.

Khai-Quốc vương bưng chung rượu lên nói:

- Nào chú tư, hãy uống với anh chung rượu này, mừng anh em ta thoát khỏi cảnh cốt nhục tương tàn.

Vũ-Đức vương vừa cầm chung rượu lên, thì bên ngoài có tiếng trống, tiếng thanh la báo động. Mọi người vội chạy ra xem.

Nguyên khi giải giao Vũ-Đức vương cho Khai-Quốc vương, Lê Văn nghĩ:

- Dù sao mình cũng là người ngoài, không thể xen vào việc nhà họ Lý. Ta nên tránh mặt để cho anh cả xử vụ này.

Chàng dẫn thị vệ ra ngoài, rồi leo lên mặt thành đi tuần tiễu. Bỗng có tiếng Kim-Thành gọi chàng. Chàng quay lại hỏi:

- Bà chị dâu xinh đẹp, dữ hơn ch้าง tinh. Có tin gì đấy?

Kim-Thành nói nhỏ vào tai Lê Văn, rồi cười:

– Chúc chú em thành công.

Lê-Văn nấp vào địch lầu, nhìn ra góc Tây thành. Hơn bốn khắc sau, bỗng chàng để ý thấy có ánh bùi nhìn đỏ đưa qua đưa lại. Nhanh nhẹn, chàng nắm sát xuống mặt thành quan sát, thì thấy có người tung sợi dây ra ngoài thành, rồi một người trong bóng tối nhảy ra nắm lấy. Người trên thành giật thực mạnh. Người dưới thành bay tung lên cao. Cứ như thế đến người thứ mười một thì dưới chân thành không còn người nữa. Tên thứ mười một còn đang lơ lửng trên không, thì Lê Văn đã phóng đến, tay xuất hổ trảo bắt sống y. Không ngờ phía sau, một ánh đao chém vào ngang lưng chàng. Lê Văn kinh hãi, vội biến trảo thành chưởng đẩy thanh đao ra ngoài. Thanh đao vuột khỏi tay người kia bay bổng lên cao. Còn người kia bị vỡ làm năm sáu mảnh tung ra xa.

Lê Văn thấy công lực mình mạnh đến không tưởng tượng nổi, chàng ngẩn người ra.

Còn người từ ngoài thành đầu trùm khăn kín mít. Y vừa rơi xuống đất đã bị một người khác đưa tay chụp. Lê Văn tinh ý, nhận ra người trong thành tấn công tên bịt mặt, chính là Thanh-Mai. Thoáng một cái hai người đã chiết với nhau hơn mười chiêu. Lê Văn kinh hãi tự hỏi:

– Võ công sư tỷ Thanh-Mai hiện không thua bối mình làm bao, kẻ kia là ai, mà coi bộ ngang với sư tỷ.

Yên tâm về kẻ đột nhập đã có người kiềm chế, chàng nhìn lại người bị mình đánh vỡ làm năm sáu mảnh. Cái đầu y còn nguyên vẹn, chàng nhận ra y là tên Trần Trọng-Cựu. Kinh ngạc, chàng tự hỏi:

– Trần Trọng-Cựu là sư đệ của Phạm-Hổ, công lực y còn có phần trội hơn sư huynh, mà tại sao mình chỉ phát có ba thành công lực đã khiến y tan xương nát thịt?

Thị vệ đã đốt đuốc lên sáng rực. Khai-Quốc vương, Vũ-Đức vương cùng chư tướng đã tới. Khai-Quốc vương hỏi Thông-Mai:

– Đại ca, người thử đoán xem tên thích khách kia là ai, mà công lực đến dường ấy?

Thông-Mai lắc đầu:

– Thực khó hiểu, vì y dùng võ công Tiêu-sơn, còn nội lực thì pha lẫn Tiêu-sơn với Hồng-thiết giáo. Nhưng không hiểu sao y chưa dùng Nhật-hồ độc chưởng? Có lẽ y úy kị phản độc chưởng của nhị muội chăng? Tôi chưa từng nghe trong Hồng-thiết giáo có cao thủ nào võ công cao đến thế này. Kia, nhị muội muốn thắng y mà không được. Có lẽ ta nên bắt y ngừng tay đi thì vừa.

Đến đó, tên bịt mặt đánh liền ba chiêu như vũ bão, bình, bình, bình, rồi y tung mình lên chạy về phía Nam thành. Lê Văn nhô lên thụp xuống mấy cái, chàng đã đứng trước mặt y. Y tung vào người chàng một chưởng với tất cả bình sinh công lực. Lê Văn không dám coi thường, thuận tay chàng phát ra chiêu Thiên-vương chưởng. Âm một tiếng. Trên không có hàng trăm mảnh vải bay như bướm bướm. Thì ra chưởng của Lê Văn với tên bịt mặt chạm nhau, sức ép làm khăn trùm cùng quần áo rách làm nhiều mảnh bay tứ tung, y rơi xuống trước mặt Thanh-Mai. Trên người y chỉ còn cái quần lót.

Bấy giờ mọi người mới nhận ra y chính là Vũ Nhất-Trụ. Vũ Nhất-Trụ ợe một tiếng, miệng phun ra một búng máu. Y hỏi Lê Văn:

– Tên nhãi con kia, phải chăng mi là con của Hồng-Sơn đại phu. Nhưng sao... sao công lực mi lại cao đến dường này. Trong nội lực của mi dường như pha lẫn Mê-linh với Sài-sơn?

Thấy thân thể Nhất-Trụ thảm thiết, mỗi từ tâm của người thầy thuốc khiến lòng Lê Văn nhũn ra. Nhưng lời dạy của Phan Nam sống dậy, chàng hít một hơi chân khí rồi nói lớn:

– Ma đầu Vũ Nhất-Trụ, hãy đỡ chưởng của ta.

Miệng nói, tay chàng phát chiêu Thiên-vương trấn thiên, chưởng phong của chàng chưa ra hết, mà mọi người đều cảm thấy nghẹt thở. Những người công lực thấp như Kim-Thành, Trường-Ninh, Tĩnh-Ninh, Trần Anh đều nhảy lui liền ba bốn bước để tránh áp lực, thế mà vẫn còn thấy choáng váng. Khai-Quốc vương túm áo Kim-Thành, Trường-Ninh. Bảo-Dân túm áo Trần Anh, Tôn Trọng. Tôn Đản túm áo Tôn Mạnh, Lưu Tường...cùng nhảy lùi về sau ba bốn bước, tay phất chưởng hóa giải kình phong.

Vũ Nhất-Trụ đã đánh quen trăm trận, thấy chưởng phong Lê Văn quá mạnh, y vội nắm ép mình xuống đất, hai tay phát chiêu đỡ vào mẩy nhánh chưởng tỏa ra trước ngực y. Ẩm một tiếng chưởng trúng vào hòn giả sơn gần đó, làm hòn giả sơn vỡ tan tành, đá, gạch, nước bay tứ tung.

Vũ Nhất-Trụ kinh hãi, y lẩn liền mẩy vòng, nhảy về phía Thanh-Mai, tay y phát chưởng tấn công nàng để mở đường. Y nghĩ rằng với thân thể không áo quần của y, ăn Thanh-Mai phải bỏ chạy. Quả đúng như y nghĩ, Thanh-Mai xuất chiêu Phong-ba hợp bích đỡ, rồi nhảy lui lại. Vũ Nhất-Trụ chỉ chờ có thế, y tấn công liền ba chiêu nữa, rồi tung mình chạy. Y vừa bước đi, thì Lê Văn đã chặn trước mặt y, chàng phát chiêu Lôi-đà ân-tặc. Nhất-Trụ kinh hãi vội phát chiêu trong Hồng-thiết độc công đỡ. Bình một tiếng, y cảm thấy như trời long đất lở, chân tay tê liệt, thì Lê Văn đã phát chiêu thứ nhì. Y nghĩ rằng đỡ, bình một tiếng, người y bay lên cao rồi rơi lên đầu Thanh-Mai. Thanh-Mai kinh hãi nàng phát chiêu Phong đáo sơn đầu đầy y tung đi, y rơi xuống đất, miệng phun máu có vòi.

Lê Văn không nhân nhượng, chàng phát chiêu Thiên-vương trấn thiên, rầm một tiếng, người Nhất-Trụ bẹp dí như con tép bị dẫm lên. Y chỉ còn là miếng thịt bầy nhầy.

Trong khi đó thị vệ đã bắt hết bọn cảm-tử theo Nhất-Trụ vào thành, cùng với bọn gian tể tung dây.

Khai-Quốc vương nắm tay Lê Văn:

– Mừng cho em, với công lực của em, hiện thời có lẽ không thua gì Thiệu-Thái. Hai vị lão sư Phan Nam, Ngô Quảng-Thiên thực là bất tử khi người đem chân khí gửi vào người em.

Lê Văn nói:

- Khi thái sư phụ truyền công lực cho em, người dạy anh Thông-Mai với em phải về Vạn-thảo sơn trang ngay, vì bố em đi vắng, trong khi đại sư huynh Dương Bình đang trấn Thăng-long.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn, thấy Thông-Mai đang đứng bên Bảo-Hòa. Động tâm tư, vương nói:

- Bây giờ trí dũng của em có thừa, mình em về được rồi. Sau khi dẹp loạn xong thì anh Thông-Mai với Bảo-Hòa sẽ về sau cũng được.

Chợt nhớ ra điều gì, vương hỏi sỹ Lê Văn:

- Em đã đoán ra Ưng-sơn song hiệp là ai chưa?

- Em vẫn không đoán nổi. Thực lạ, họ còn trẻ thế, mà từ Trường-giang thất hiệp cho tới Hoa-sơn tú lão đều tuân lệnh họ răm rắp.

Khai-Quốc vương nắm tay Lê Văn:

- Đúng ra thì với minh kiến của em, em đã đoán ra y là ai rồi. Vì y biết vậy, nên y cho em gặp công chúa Thái, thế là tam hồn thất phách em thăng thiên, nên em đoán không ra. À, anh muốn cho quân mình khoẻ để đánh ban đêm. Vậy em có thứ thuốc nào, mà uống vào buổi sáng cho ngủ suốt ngày, rồi đêm có sức đánh giặc không?

- Có thì có đấy, nhưng kiểm đâu ra đủ dược vị cung cấp cho mười vạn người? Em nghĩ ta dùng châm cứu giản dị hơn, mà lại mau chóng.

- Nhưng ta không đủ thầy thuốc, cũng không đủ kim.

Lê Văn cười lớn:

- Trí tuệ như anh mà nghĩ không ra à?

- Không.

- Bây giờ anh cho gọi đám quân khéo tay lại, rồi em sẽ dạy họ làm kim. Không đủ kim bằng vàng, bằng bạc, thì ta dùng kim bằng tre. Như vậy trong nửa ngày mình sẽ có hàng triệu kim. Sau đó ta phát cho chư quân mỗi người sáu cái. Ta chia họ thành từng cặp, rồi dùng thầy thuốc trong quân dạy họ tự châm cho nhau.

- Chỉ có sáu huyệt mà ngủ ngon sao?

- Đúng vậy, đối với bệnh mất ngủ thì cần nhiều kim, cùng luận trị. Còn đối với người khoẻ mạnh như chư quân, thì chỉ cần châm vào huyệt Thần-môn, Đại-lăng, và Phong-trì là đủ.

- Vậy Văn đệ với Hoàng phu nhân điều khiển làm kim khẩn cấp, sao cho chiều mai xong. Văn đệ viết thư dặn cách thức làm, rồi ta sai chim ưng mang tới đạo Ngự-long, Bổng-nhật, Đăng-hải, cùng hạm đội Âu-cơ, Bạch-đăng, để các nơi cùng thi hành.

Lê Văn vội lấy bút viết thư. Rồi trao cho Lê Thuận-Tông sai chim ưng mang đi.

Khai-Quốc vương nói với Vũ-Đức vương:

- Sáng mai, sau khi cửa thành Bắc mở ra, thì chú với chị Thanh-Mai, đem theo hai cháu Kim-Thành, Trường-Ninh về kinh để gặp phụ hoàng cho người yên tâm.

Vương gọi Lê Phụng-Hiếu:

- Tướng quân đem theo đội thị vệ trăm người theo hầu Vũ-Đức vương. Mọi việc nhất nhât theo lệnh của vương phi.

Câu nói của Khai-Quốc vương, chỉ có Thanh-Mai, Kim-Thành, Trường-Ninh hiểu rằng: Vương phi Thanh-Mai với Lê Phụng-Hiếu áp giải Vũ-Đức vương về triều. Chứ nếu bảo Phụng-Hiếu theo hầu Vũ-Đức vương thì sao không truyền cho ông tuân lệnh vương, mà tuân lệnh vương phi? Chẳng qua vương nói vậy để gõ thẹn cho em mà thôi.

Chư tướng hội họp đông đủ. Bên ngoài Lê Thuận-Tông dùng đội sói canh phòng cực nghiêm mật. Trên trời đội ưng bay tuần phong. Khai-Quốc vương ngồi trước chiếc đỉnh hương khói lèn nghi ngút, cạnh vương là sư phụ Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử, hai vị sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt. Chư tướng không hiểu bằng cách nào, ngoài thành quân giặc vây kín, mà hai vị tôn sư Huệ-Sinh, Nùng-Sơn tử lọt vào trong được, và lọt vào lúc nào?

Họ đưa mắt nhìn, thấy vắng mặt vương phi Thanh-Mai, quận chúa Kim-Thành, Trường-Ninh, Lê Văn cùng Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiếu, Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ. Trong lòng họ thắc mắc, nhưng vì việc quân họ không dám hỏi.

Khai-Quốc vương đứng dậy cung tay hành lễ với sư phụ Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử cùng hai sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt rồi nói:

– Hôm nay cô-gia mới quyết định giải quyết bọn phiến loạn. Hôm trước cô-gia đã ra lệnh cho các vị chuẩn bị sẵn, còn cô-gia sẽ mở cửa thành tương kiến với Vũ-Đức vương; nhất là giao cho Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiếu thay cô-gia điều quân. Mục đích của lệnh hôm đó là hư, để gian tế báo cho giặc, hầu chúng không bỏ chạy. Chứ thực sự, cô-gia điều quân các nơi về. Hai hạm đội Bạch-đằng, Âu-Cơ vây phía Nam, Đông. Trong khi hai đạo Ngự-long, Bổng-nhật từ Thăng-long kéo tới. Cho đến giờ này ba nơi chỉ đợi pháo lệnh là tiến đến phía sau giặc.

Chư tướng xoa tay, gật đầu tỏ vẻ khâm phục.

– Còn đạo Đằng-hải, Hữu vũ-vệ thượng tướng quân Trần Tự-Quang bị hại, song chư tướng đã qui phục triều đình. Cô-gia cử Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ thay thế tướng Trần Tự-Quang. Rút cuộc giặc chỉ có đám Hồng-thiết giáo. Cô-gia muốn thăng tay, nhưng sư phụ của cô-gia lòng dạ từ bi, người cho rằng giáo chúng đều là kẻ yêu nước. Chẳng may bị bọn Nhật-Hồ lừa dối mà ra. Cho nên người muốn dùng quân bao vây, rồi chúng ta giết hết đám trưởng lão, như vậy tự nhiên chúng đầu hàng. Cả hai bên cùng không đổ máu.

Vương đưa mắt nhìn hai vị sư thúc Hoàng Hùng với Trần Kiệt:

– Nhưng nhị vị sư thúc lại cho rằng trước đây triều đình đã ân xá cho bọn giáo chúng một lần, biến chúng thành Lạc-long giáo, mà chúng còn theo Nhật-Hồ thì ta phải tru diệt, không có vấn đề khoan thứ.

Vương mỉm cười:

– Cô-gia có kế hoạch vừa lòng cả sư phụ lẫn nhị vị sư thúc. Nghĩa là ta ép, bao vây, rồi kêu gọi chúng hàng. Nếu chúng hàng thì ân xá. Còn chúng không hàng, ta mở đường cho chúng chạy. Trên đường chạy, ta phục quân giết hết.

Huệ-Sinh cúi đầu xuống, mắt ông nhắm lại, miệng niệm khẽ:

– A-Di Đà-Phật.

Khai-Quốc vương tiếp:

- Vậy ngày mai, bị các đạo Âu-Cơ, Bạch-đằng, Ngự-long, Bổng-nhật ép ba phía, thế nào tàn binh Hồng-thiết giáo cũng chạy về phía Tây, rồi vượt rìa sao nước Lào. Các đội đệ tử Tiêu-sơn, Tản-viên, Đông-a, hai đạo binh Phong-châu, Thượng-oai sẽ do hai sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt điều động, xuất thành truy sát chúng. Các tướng Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Hoàng Tích, Lưu Tường đi theo quân mình.

Vương ngừng lại cho các tướng theo kịp:

- Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa làm chánh tướng trấn giữ thành. Các tướng Trần Anh, Tôn Trọng, Tôn Mạnh, nữ tướng Tĩnh-Ninh cùng quân trực thuộc hợp với đạo quân Lạc-long giáo đặt dưới quyền chỉ huy của hai tướng An-Ngữ, Nhân-Nghĩa.

... Còn lại sứ huynh Thông-Mai, cùng với Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, theo cô-gia ra đổi đầu để giết cho hết bọn ma đầu trưởng lão.

... Đây là thực kế. Nhưng chư tướng cứ sẵn sàng để biến hứa kế hôm trước thành thực kế, hôm nay có thể thành hứa kế. Nhưng hứa kế có đôi chút thay đổi. Vì Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiếu phải lĩnh nhiệm vụ mới đặc biệt, nên cô-gia để nghĩa đệ Tôn Đản cùng Ngô Cẩm-Thi thay Lê tướng quân.

Lý Nhân-Nghĩa hỏi:

- Khải vương gia, từ sáng nay, chư quân, đều chia cặp rồi châm cứu cho nhau, nên bây giờ họ ngủ say li bì. Trường hợp này lỡ giặc công thành thì sao?

Khai-Quốc vương cười:

- Không những quân phải ngủ cho có sức, mà tướng cũng phải ngủ nữa. Vậy chư tướng thuộc phái Tiêu-sơn, Đông-a hãy lên mặt thành mà xem giặc bị đánh. Còn các tướng thuộc phái khác hãy chia cặp châm cứu cho nhau, để đêm nay còn có sức mà làm việc.

Trần Anh hỏi:

- Thưa vương gia, tại sao các tướng thuộc phái Đông-a, Tiêu-sơn lại không được ngủ?

- Giản dị! Vì nội công Đông-a, Tiêu-sơn là thiền công. Những người thuộc phái này chỉ cần bỏ ra ngoài nhẫn, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý một lúc thì cũng như ngủ một ngày rồi.

Trời dần dần sáng, trong trại giáo chủng Hồng-thiết quân phía Đông thành Trường-yên, ba tiếng pháo lệnh nổ, tiếp theo một hồi trống. Đội Thiết-kỵ hàng ngũ ngay thẳng khoan thai gõ bước, tiến đến dưới chân thành thì dàn ra thành trận thế. Tiếp theo đội võ sĩ cẩm-tử, lưng đeo bảo đao dàn ra bên trái đội Thiết-kỵ. Theo sau đội võ sĩ cẩm-tử, tới đội cung-thủ, dàn bên phải. Cuối cùng là các đoàn giáo-chủng Hồng-thiết, cứ nghìn người thành một đoàn. Sau khi trận dàn xong, tất cả đều hô lên một tiếng lớn, rồi im lặng. Trước trận, các trưởng lão Linh-Nguyễn, Vũ Hào, Lê Tấn đi đi lại lại.

Khai-Quốc vương cùng chư tướng lên mặt thành quan sát: Bên ngoài bọn phản loạn dàn trận xong. Bảo-Hòa nói nhỏ:

- Có lẽ chúng chờ tới giờ Thìn, cửa thành sẽ mở, rồi cậu sẽ ra hội họp với Vũ-Đức vương. Kìa! Hai đạo Đắng-hải vây cửa Bắc, Nam. Còn cửa Tây, cửa Đông thì do giáo

chúng Hồng-thiết giáo với đội Hồng-hương thiếu niên. Riêng đạo binh trấn Thanh-hóa thì đóng ở cửa Đông.

Quan sát quân tình giặc một vòng, rồi Khai-Quốc vương nói nhỏ vào tai Tôn Đản. Tôn Đản mỉm cười, chàng lấy ra ba cây pháo lệnh buộc vào đầu một mũi tên. Sau khi châm lửa, chàng lắp tên vào cung, tay kéo dây, cánh cung uốn như trăng mùng ba, tên xé gió bay lên nền trời trong xanh mùa Xuân. Ba tiếng nổ đều, đều, đều vang dội. Đám quân phiến loạn tưởng cửa thành sẽ mở, rồi Khai-Quốc vương cùng chư tướng ra; nên chúng lùi lại, tay cầm vũ khí trong tư thế chuẩn bị. Nhưng chúng chờ mãi, chờ mãi cũng không thấy cổng thành mở.

Rồi đâu đó, xa xa có tiếng trống thúc nhịp nhàng đưa lại, mỗi lúc một gần. Vũ Linh-Nguyễn hỏi một đạo trưởng tế tác:

– Người cho thám mã đi tìm xem trống của đội quân nào vậy?

Nhưng viên đạo trưởng chưa kịp đi, thì đã có thám mã đến cung tay:

– Thưa trưởng lão, đạo quân hạm-đội Âu-cơ khoảng hai vạn người đã vượt đèo, đang vây ép phía Nam mình. Trong khi từ phía Đông, đạo quân hạm-đội Bạch-đằng đổ bộ, đang tiến về vây phía sau ta. Còn phía Bắc thì hai đạo Ngự-long, Bổng-nhật đang tiến tới.

Nhưng cả ba mặt, quân triều chỉ đánh trống ra oai mà không tiến lên. Bây giờ Nhật-Hồ lão nhân mới thấy kinh hãi. Lão chỉ có bản lĩnh xảo trá, chứ về quân sự thì lão mù tịt. Trong đám trưởng lão, chỉ có Vũ Nhất-Trụ với Hoàng Văn là có tài dùng binh bậc nhất, bậc nhì Đại-Việt. Nhưng Hoàng Văn bị Tôn Đản giết ở Thăng-long. Còn Vũ Nhất-Trụ lại nhập thành mất rồi.

Thình lình từ xa, một đội kị mã phi tới như bay. Đi đầu một lá cờ trên có hình chim ưng bay qua núi. Đám này khoảng ba nghìn người, nên Nhật-Hồ không coi vào đâu, lão truyền tiền đội đổi ra hậu đội, chuẩn bị tác chiến.

Đội kị mã Ưng-sơn tới gần, lập tức phân ra làm đôi, xung thẳng vào trận. Khi hai bên giáp nhau, mỗi cánh lại phân làm hai, rồi phân thành tám. Mỗi kị mã vung tay, một giáo chúng ngã xuống. Khi đội Ưng-sơn chọc thủng phòng tuyến Hồng-thiết giáo, lập tức cánh trái vòng sang phải, cánh phải vòng sang trái, phút chốc cả hai biến vào phương trời xa xa.

Nhật-Hồ lão nhân nhân nhìn đội Ưng-sơn, lão kinh hãi, tự hỏi:

– Tại sao lại có đội Thiết-kỵ nhiều cao thủ đến như thế kia?

Lão ra lệnh cho chỉnh đốn lại hàng ngũ lùi ra cách xa thành hai dặm dàn trận. Trận chưa dàn xong, bỗng trên thành phát ba tiếng pháo, hai cửa Tây, Đông mở rộng. Một đòn hổ, báo xông ra trước, theo sau là đội Thiết-kỵ xung thẳng vào trận phản loạn.

Nhưng đội cửa Đông lao vào vòng chiến chớp nhoáng, rồi rút vào thành thực mau. Còn đội cửa Tây thì tách làm hai. Đám giáo chúng vây cửa Tây lên đến hai vạn người, chúng thấy đội hổ báo chưa quá trăm con, thì tỏ ra không sợ, đội cung thủ được đưa lên đầu giáp chiến.

Giữa lúc đó, từ phía Tây, đội Ưng-sơn lại xuất hiện. Đội này như hổ đói, xung vào hàng ngũ giáo chúng Hồng-thiết giáo. Họ đi đến đâu, người ngã đến đó, không một giáo chúng nào đương nổi lấy một hiệp. Sau khi xung vào, chém giết chớp nhoáng, họ lại tập trung, rồi biến vào khu rừng núi mênh mông. Đám giáo chúng bị đánh hai mặt, hàng ngũ rối loạn, bỏ chạy vào rừng.

Nhật-Hồ lão nhân được tin báo về mặt trận cửa Tây tan vỡ. Lão truyền cho hai đạo Đằng-hải đánh sang mặt Tây tiếp viện. Đạo Đằng-hải vừa chuyển động, thì trong thành lại phát pháo, cửa thành Bắc, Nam mở rộng, kị-mã trong thành tuôn ra. Hai đạo Đằng-hải vội dàn trận. Khi trận dàn xong, thì kị mã rút vào trong thành, cửa thành đóng lại mau chóng. Trong khi đó mặt trận phía Tây đám giáo chúng tản vào khu rừng núi trùng điệp.

Từ hôm ra ngoài thành Ngô An-Ngữ mặc giả làm một Đô-thống của đạo Đằng-hải. Nhưng ông cầm cờ ra lệnh, khiến Nhật-Hồ lão nhân chú ý theo dõi. Bây giờ rõ ràng lão ra lệnh cho hai đạo đánh quặt sang phía Tây để cứu đám giáo chúng tại đây, mà An-Ngữ lại hành động ngược lại, án binh bất động. Rồi bây giờ An-Ngữ còn ra lệnh cho hai đạo Đằng-hải quay về hướng Đông dàn trận ra trong tư thế chuẩn bị tác chiến. Nhật-Hồ lão nhân kinh hãi, lão thấy khuôn mặt An-Ngữ rất quen, dường như đã gặp ở đâu rồi. Bỗng lão tỉnh ngộ:

– Mình đáng chết thực, thì ra tên Ngô An-Ngữ đã xuất thành năm hai đạo này bao giờ.

Bất giác lão rùng mình kinh sợ:

– Làm sao bây giờ? Lực lượng cơ động của ta chỉ có hai đạo Đằng-hải, mà tên Lý Long-Bồ cho người âm thầm thuyết phục chư tướng, gửi tên An-Ngữ ra chỉ huy. Thôi rồi, như vậy là hết hy vọng. Được, ta đánh ván bài chót xem sao.

Lão lui vào trận, nói nhỏ với Vũ Linh-Nguyện, Vũ Hào, Lê Tấn về tình trạng trên, rồi ra lệnh:

– Ta giả vờ nói truyện với tên Lê Mai, thình lình ba người phóng đến cùng xuất chiêu tấn công, cùng phun thuốc độc giết tên Ngô An-Ngữ như sét nổ. Y chết rồi, thì đạo Đằng-hải rối loạn, chúng ta mới có thể thoát thân hôm nay.

Lão lững thững lại phía trận của đạo Đằng-hải, tay vuốt râu mỉm cười:

– Lê tướng quân, tướng quân nghĩ sao? Chúng ta phải hành động như thế nào bây giờ?

Lê Mai hỏi ngược lại:

– Tiểu bối cũng...

Thình lình Nhật-Hồ quát lên một tiếng, lão tung mình tới, tay phóng một chiêu chưởng như sét nổ. Chưởng mang theo một đám phẫn độc, chụp xuống đầu Ngô An-Ngữ. Ngô An-Ngữ ẩn sau Lê Mai, ông tuyệt không ngờ Nhật-Hồ lão nhân nhận ra mình. Dù bị tấn công bất ưng, không hổ là đệ tử thứ tư của Trần Tự-An, An-Ngữ tung mình lên cao tránh thế chưởng quái ác. Nhưng Nhật-Hồ đổi chiêu, hướng chưởng lên trên, trong khi đó Vũ Linh-Nguyện, Lê Tấn, Vũ Hào mỗi người cùng phóng vào người ông hai thanh nga mi kiếm.

An-Ngữ chơi với trên không, tay rút kiếm gạt nga mi kiếm. Ông chỉ gạt được bốn thanh, còn hai thanh một trúng ngực, một trúng vai ông. Ông quát lên một tiếng đá gió một cái, người bật ra xa Nhật-Hồ lão nhân để thoát khỏi kinh phong ác chưởng. Nhưng lão di chuyển theo đánh một chưởng nữa, trong khi Linh-Nguyễn, Vũ-Hào, Lê Tấn cùng rút kiếm đâm ông. An-Ngữ chơi với trên không, bị trúng chưởng mạnh quái ác cùng ba thanh kiếm, người ông bắn lên cao, rồi rơi xuống đất.

Nói thì chậm, chứ trên thực tế diễn biến xảy ra quá đột ngột, khiến đội cung thủ đạo Đằng-hải phản ứng không kịp. Bấy giờ đội cung thủ mới ra tay. Thấy trò Nhật-Hồ vung tay gạt, rồi trở về trận mìn. Lão ra lệnh cho giáo chúng tấn công vào đạo Đằng-hải. Đám giáo chúng đứng nhìn Nhật-hồ tấn công một Đô-thống của cánh quân bạn thì cho rằng lão muốn trừ phạt viên tướng này, nên họ không chuẩn bị. Bấy giờ thấy chúng thấy lão ra lệnh tấn công, thì ngơ ngơ ngác ngác. Trong khi đó Lê Mai đã ra lệnh cho quân lùi lại, chĩa cung tên chờ sẵn.

Thế là sau cái chết của Ngô An-Ngữ, hai đạo Đằng-hải không còn vờ theo quân phản loạn nữa, mà dàn ra trong tư thế đối nghịch. Quân phản loạn chỉ còn cửa Đông, dàn trận trong thế tuyệt vọng.

Trời đã về chiều, quân phản loạn vừa sợ, vừa đói, vừa khát, vì lúc nào cũng phải chuẩn bị ứng phó với quân trong thành, cùng các đội quân Bạch-đằng, Âu-Cơ, Ngự-long, Bổng-nhật.

Vũ Hào nói với Nhật-Hồ:

– Sư phụ, theo đệ tử nghĩ, chúng ta đợi trời tối, rồi rút lui vào trong rừng ẩn cư chờ thời. Chứ nay các sư huynh, sư đệ tuẫn giáo gần hết rồi...

– Con ơi! Con phải biết rằng chỉ cần lát nữa đây tên Lý Long-Bồ xuất thành, ta dùng võ công giết con lợn Thiệu-Thái, giữa lúc đó Nhất-Trụ với Vũ-Đức vương đốt thành. Bấy giờ chúng ta vào thành.

Lão ngửa mặt nhìn trời:

– Còn đám trưởng lão già ư? Từ lâu rồi, ta muốn cho bọn nó chết hết đi, để bọn trẻ các người thay thế, nhưng không có cớ giết chúng. Nay chúng tuẫn giáo thì còn gì bằng nữa? Hôm nay sau khi giết tên Thiệu-Thái, ta sẽ dùng độc chưởng khống chế các cao thủ, thì mười chín một nghìn trưởng lão ta cũng có, cần gì!

Mặt trời đã ngả bóng về Tây.

Sau ba tiếng pháo nổ lớn, cửa Đông thành Trường-yên mở rộng. Khai-Quốc vương ngồi trên chiếc xe song mã do Bảo-Hòa điều khiển. Ghế sau của xe là Kim-An, Mỹ-Linh, Cẩm-Thi. Bảo-Dân, Thông-Mai, Thiệu-Thái, Tôn Đản cõi ngựa đi hai bên. Phía sau hơn ngàn dũng sĩ phái Tản-viên, tay mang đoản đao. Xe rời khỏi cửa thành, khi còn cách quân phản loạn mươi步 (tia) trượng thì dừng lại.

Bảo-Dân hô lớn:

– Khai-Quốc vương mời Vũ-Đức vương ra nói truyện.

Cửa trận bên phiến loạn vẫn đóng chặt, quân sĩ cầm cung tên trong thế chuẩn bị tác chiến.

Bảo-Dân nhắc lại:

- Mời Vũ-Đức vương ra nói truyện.

Cửa trận vẫn đóng. Đàm cung thủ vẫn trong tư thế chuẩn bị buông tên.

Bỗng có ba tiếng trống, rồi cửa trận mở, một tráng sĩ cầm cây cờ, trên có hàng chữ Trung-thành vương Đàm. Một cây cờ khác có chữ Thái-tử thái phó, Tả kim ngô đại tướng quân, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Đồng-tri khu mật viện. Tiếp theo Đàm Toái-Trạng, Vũ Linh-Nguyễn từ trong trận cõi ngựa thung dung tiến ra. Đàm Toái-Trạng nghiêng mình hướng Khai-Quốc vương:

- Tiểu vương Đàm Toái-Trạng, lĩnh Thái-tử thiếu sư, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, Tả kim ngô đại tướng quân, Thanh-hóa Tiết-độ-sứ xin bái yết Khai-Quốc vương. Không biết vương gia đi đâu đây?

- Ta có ước hẹn gặp Vũ-Đức vương tại đây vào giờ này. Người mời vương ra nói truyện với ta.

Đàm Toái-Trạng trở mặt:

- Vũ-Đức vương không có mặt ở đây. Vương gia muốn nói gì, tiểu vương xin đại diện người được rồi.

Khai-Quốc vương cười thầm:

- Vũ-Đức vương trốn vào thành với ta, giờ này Thanh-Mai với Lê Phụng-Hiếu đã áp tải vương đang trên đường về Thăng-long, thế mà bọn này còn giả bộ để cáo mượn oai hùm đây. Đã vậy ta cứ giả như không biết, xem y làm trò gì.

Khai-Quốc vương vận nội lực nói thực lớn:

- Đàm tướng quân! Phụ hoàng ta đãi cha con người hậu hĩnh nhất triều đình. Về văn, cha người được phong tới Đồng-bình chương sự, Thái-tử thái-phó, võ tới Đô-nghuyên-soái, tước tới quốc công. Chị gái người được tuyển làm quý phi. Người mới hai mươi bẩy tuổi, công lao không có, nhờ cha, chị mà được giữ chức Tuyên-vũ sứ Thanh-hóa. Em người văn không thông, võ không lực, mà đang từ một chức Hiệu-úy nhỏ bé, bỗng chốc được thăng lên giữ chức Đại-tướng quân. Thực là một nhà vinh hoa phú quý. Thế mà...cha con người vẫn theo tên ma đầu Nhật-Hồ phản lại triều đình. Trong đại hội Lộc-hà, thế theo lời của võ lâm, phụ hoàng ta đã ân xá cho cha con người. Thế mà nay người lại kéo binh làm phản, hỏi anh hùng thiên hạ, ai theo người.

Trong khi Khai-Quốc vương nói, Thông-Mai nói nhỏ với Thiệu-Thái:

- Trong chúng ta ở đây, Thiệu-Thái với ta võ công cao nhất. Vậy lát nữa tên Đàm Toái-Trạng sẽ trả lời Khai-Quốc vương. Trong khi y mải nói, thình lình Thiệu-Thái kiềm chế y. Còn ta kiềm chế tên Vũ Linh-Nguyễn.

Thiệu-Thái gật đầu, vận khí chuẩn bị sẵn.

Quả nhiên Đàm Toái-Trạng ngửa mặt lên trời cười ha hả:

- Chư quân nghe đây. Cha ta vốn là bạn, là cha vợ của Hoàng-thượng, cho nên khi Hoàng-thượng bị hai đứa nghịch tử là Đức-Chính, Long-Bồ hành thích, rồi đem quân làm phản, nên cha con ta phải suất lĩnh anh hùng để tiểu trừ bọn tặc thắn tặc...

Y định nói tặc tử. Nhưng tiếng tử chưa phát ra hết, thì hai bóng người vọt tới như ánh sao xẹt. Đó là Bảo-Hòa với Kim-An. Kiếm Kim-An đưa vào ngực y, chưởng của Bảo-Hòa chụp xuống đỉnh đầu y. Võ công Đàm Toái-Trạng vốn bình thường, không hơn bọn Tung-sơn tam kiệt làm bao, lại bị tấn công thình lình bởi hai chiêu hiểm ác thần tốc, nên y chỉ còn biết nhắm mắt chờ chết.

Vũ Linh-Nguyễn thấy vậy vội rút kiếm đâm vào vai Bảo-Hòa. Y hy vọng Bảo-Hòa phải thu chiêu về đỡ kiếm của y, thì Toái-Trạng có thể thoát hiểm. Nhưng Bảo-Hòa vẫn không thu chiêu về, mà tay trái phóng về sau một chỉ. Chỉ trúng kiếm của Linh-Nguyễn đến choang một tiếng, kiếm gãy làm đôi, trong khi chưởng vẫn tiếp tục đánh vào đỉnh đầu Toái-Trạng.

Không hổ là trưởng lão Hồng-thiết, kiếm bị gãy, Linh-Nguyễn vội ném chuôi kiếm vào người Bảo-Hòa. Thoáng một cái hai người đã đấu với nhau ba chiêu liền. Trong khi đó thì kiếm Kim-An chặt cùt đầu ngựa của Toái-Trạng, thuận tay nàng điểm vào huyệt Kiên-ngung của y, rồi túm cổ áo y, vọt người lên cao, tà tà đập xuống sau xe Khai-Quốc vương.

Thấy Toái-Trạng bị kiếm chẽ, Bảo-Hòa chuyển chưởng hướng người Linh-Nguyễn. Linh-Nguyễn cười nhạt một tiếng rồi trầm người xuống tránh chưởng của đối thủ. Nhưng Bảo-Hòa biến chưởng thành chỉ, điểm vào vai Linh-Nguyễn đến bối một tiếng, cánh tay y bị tiện đứt. Nàng phát thêm một chưởng nữa, định đánh y nát thây ra, thì từ trong trận phản loạn, một người vọt ra nhanh như ánh chớp. Người này phóng tay chụp Bảo-Hòa.

Thấy kinh phong của đối thủ mạnh kinh khiếp, trọn đời chưa hề thấy qua, nàng vội đổi chỉ thành thế gạt, gạt tay người kia. Bopor một tiếng, Bảo-Hòa bị bật tung lên cao, toàn thân nàng gần như bị té liệt. Người kia đánh một chưởng như sét nổ định kết thúc tính mệnh Bảo-Hòa. Bảo-Hòa vận khí ba âm, bẩy dương đánh thẳng vào người kia, giống như lỗi đánh cả hai cùng chết. Người kia vội thu chiêu về đỡ chưởng của Bảo-Hòa. Âm một tiếng, người Bảo-Hòa lảo đảo muỗi ngã. Người kia không nhân nhượng, đánh liền một chưởng vào đỉnh đầu nàng.

Thấy em gặp nguy hiểm, Thiệu-Thái phát chiêu Nhân ngưu câu vong trong Mục-ngưu thiền chưởng đánh thẳng vào người kia. Sức ép chưởng của chàng làm mọi người phải bật lui. Thế mà người kia coi như không, y cũng phát một chiêu chưởng đánh thẳng vào hạ bàn Thiệu-Thái. Hai chưởng gặp nhau phát ra tiếng bùng lớn. Râu tóc người kia dựng ngược, còn Thiệu-Thái cũng rung động toàn thân. Bấy giờ chàng mới nhận ra y là Nhật-Hồ lão nhân.

Trong khi Thiệu-Thái đối chưởng với Nhật-Hồ lão nhân thì Bảo-Hòa đã chụp tên Linh-Nguyễn tung về trận mình. Bảo-Dân bắt lấy y, điểm huyệt vứt sau xe Khai-Quốc vương.

Hai đối thủ Nhật-Hồ, Thiệu-Thái mẩy năm về trước, bây giờ lại gặp. Cả hai gườm gườm nhìn nhau. Nhật-Hồ không nhận ra Thiệu-Thái, y hất hàm hỏi:

– Tên ôn con kia, mi là ai?

Thiệu-Thái khoan thai trả lời:

- Lão tiên sinh, người không nhận ra ta ư?

Nhật-Hồ vẫn chưa nhận ra Thiệu-Thái, y cười nhạt:

- Ta thấy võ công mi hơi giống võ công con lợn Thân Thiệu-Thái, nhưng tướng tá mi coi được hơn.

Thiệu-Thái nảy ra ý đùa cợt, chàng trêu y:

- Ta là em của Thiệu-Thái, ta tên là Thân Thiệu-Cực.

Nhật-Hồ lão nhân xua tay:

- Ta không muốn đấu với bọn hậu bối. Năm trước ta sơ ý bị bại dưới tay anh mi. Nay ta đã luyện được pho chưởng mới tên là Mã-Mặc chưởng, để phá Mục-ngưu thiền chưởng của anh mi. Mi mau gọi anh mi ra đây cho ta báo thù.

Thiệu-Thái vẫn đùa:

- Anh ta bảo lão đã bại dưới tay người rồi, nên người không muốn đấu với lão. Vậy lão hãy đấu với ta.

Nói rồi chàng cung tay như ôm vòng Thái-cực xuất một chiêu trong Thái-cực quyền. Nhật-Hồ lão nhân thấy võ công kỳ lạ, y tung ra một chưởng, chưởng phong mang theo mùi hôi tanh khủng khiếp. Thiệu-Thái đẩy chưởng phong tỏa chưởng của lão, kình lực của lão biến mất. Lão kinh hãi:

- Chiêu vừa rồi đâu phải Mục-ngưu thiền chưởng, mà là thứ chưởng vô danh.

Tuy miệng nói, nhưng lão lại phát chiêu khác. Thiệu-Thái không dám đùa nữa, chàng phát chiêu Kị-ngưu qui gia, chưởng phong xoáy cực mạnh. Nhật-Hồ thấy chưởng phong quái ác, lão tung người lên cao. Ở trên cao lão phóng chưởng trở xuống định cắt đôi chưởng của Thiệu-Thái, rồi mượn đà vọt mình lên cao nữa. Thiệu-Thái đoán được ý lão, chàng buông lỏng kình lực tay phải, mà dồn chân khí ra tay trái, đánh một chiêu như vòng cung vào ngang sườn lão. Nhật-Hồ tưởng kình lực của mình gấp kình lực đối thủ, không ngờ lão đánh vào chỗ trống không, người lão đang chơi voi trên không, thì bị kình lực chiêu vòng cung đánh vào hông. Lão thét lên một tiếng kinh hoàng, phản ứng tự nhiên lão khoanh hai tay vào ngực vận công chịu đòn miệng kêu be be như lợn bị chọc tiết.

Nhin lão ma đầu sắp chết, Khai-Quốc vương chép miệng:

- Thế là tộc Việt hết đại họa.

Thình lình đám cung thủ Hồng-thiết giáo đồng quát lên, rồi hơn trăm người hướng Thiệu-Thái buông tên. Thiệu-Thái vội hạ chưởng xuống rồi đẩy về phía trước, hơn trăm mũi tên bay ngược trở lại, tiếp theo là những tiếng rú khủng khiếp. Đám cung thủ bị chính tên của mình quay ngược trở về xuyên qua ngực, bụng, cổ. Người chúng tung lên, ngã lăn ra.

Nhờ đám cung thủ, Nhật-Hồ thoát chết, lão chuyển thân mình đáp xuống đất, hai tay như hổ vồ mồi, lão chụp Thiệu-Thái. Thiệu-Thái khoanh hai tay, rồi một tay co lại, một tay đánh từ phải qua, tạo thành chiêu Đắc-ngưu hội thủ. Nhật-Hồ lão nhân bị chiêu chưởng huyền diệu đẩy lui về sau. Nhưng lão là một đại tôn sư võ học, lão biến trào thành quyền đánh vào ngực Thiệu-Thái. Thiệu-Thái xử dụng chiêu Lam-tước vĩ trong

Thái-cực quyền chụp tay lão kéo mạnh. Kình lực trên tay lão bị mất, nhưng lão hét lên một tiếng, miệng phun vào mặt Thiệu-Thái một đám cát hôi tanh cực kỳ. Biết bị phun độc tố, nhưng nhờ có thiền công hộ thể, Thiệu-Thái vô sự. Chàng nhảy lùi lại sau, để mắt có dịp phục hồi. Lão chuyển tay thành quyền đập vào ngực chàng. Miệng la lớn:

– Thị ra mi là con lợn Thân-thiệu-Thái. Xưa kia tướng mi ụt ịt coi mà phát gớm. Nay sao mi lại đẹp thế này?

Thiệu-Thái bị thuốc độc trúng mặt, mắt chàng hoa lén. Nhưng không việc gì nên chỉ trong chốc lát, chàng phát liền bốn chiêu Kiến-tích dã ngưu, Nhân-ngưu câu vong, Phản-bản hoàn nguyên, Nhập-triền hội thủ. Mỗi chiêu của chàng gấp chưởng của Nhật-Hồ đều phát thành tiếng kêu lớn.

Thiệu-Thái thấy trong bốn chiêu chưởng vừa rồi của Nhật-Hồ phảng phất phân nửa là Thiền-công Tiêu-sơn, chàng hiểu ngay:

– Tên ma đầu này giả bái Bố-Đại hoà thượng làm sư phụ, nên y đã học được Thiền-công của người.

Chàng cười lớn, để kéo dài thời giờ cho mắt phục hồi:

– Sư huynh! Người với ta cùng là đệ tử của Di-Lặc Tôn-Phật. Vậy ta cũng không dấu người làm gì. Thân hình ta thay đổi, vì sư phụ dạy ta Thiền-công. Ta cứ luyện mãi, không chừng một ngày kia ta có tới ba mươi sáu tướng đẹp như Phật-tổ, lại trường sinh bất lão. Này lão sư huynh, nếu người nhất tâm, nhất chí tu hành, cũng sẽ trẻ lại bằng ta, rồi thành Phật, sống lâu vạn năm chẳng thú lăm ư?

Nhật-Hồ bị lời của Thiệu-Thái làm cho cuồng vọng sống dậy, tâm linh lão mất đi, đến nỗi không phân biệt được tiểu thuyết với thực tế. Lão nghĩ thầm:

– Ủ nhỉ, tại sao ta không thể thành Phật, rồi bay đến Tây-phương Cực-lạc, cướp chùa Lôi-âm của Thích-ca, ta sẽ thành giáo chủ của thế giới Ta-bà chẳng thú hơn làm vua Đại-Việt ư?

Đầu óc lão trở thành mơ mơ, hồ hồ, lão đứng ngây ra suy nghĩ, rồi thử vận Thiền-công cho người bay lên. Thiền-công trong người lão trở thành mạnh, đẩy ma công Hồng-thiết ra ngoài, lão cảm thấy nhẹ nhõm, khoan khoái vô cùng. Trong những người lược trận, chỉ Thông-Mai là hiểu được: Bố-Đại hòa thượng biết lão không thực tâm quy y cùng sám hối. Nhưng người vẫn dạy Thiền-công cho lão, để dùng Thiền hóa giải ma công. Như vậy sau này lão dùng Hồng-thiết công hại người, thì chính Thiền-công sẽ cản trở. Chàng hô lớn:

– Thiệu-Thái, Nhân ngưu câu vong gấp.

Nghe Thông-Mai hô, Thiệu-Thái không suy nghĩ, chàng xuất chiêu Nhân-ngưu câu vong đánh vào người Nhật-Hồ. Chiêu này nhẹ như gió, nhưng có khả năng hóa giải sắc tướng rất mạnh. Nhật-Hồ vội phát chiêu Hồng-thiết chưởng đỡ. Vèo một tiếng, người lão rung động mãnh liệt, lão lảo đảo suýt ngã. Bấy giờ lão mới trở về thực tại, xuất chiêu đánh trả.

Hai người đấu với nhau được trên trăm chiêu, vẫn bắt phân thắng bại. Khai-Quốc vương hỏi Bảo-Dân, Thông-Mai:

- Sư huynh, đại ca. Hai vị thử đoán xem kết quả trận này sẽ đi về đâu?
- Khó có thể biết trước được. Trong thời gian hơn năm qua, Thiệu-Thái luyện thêm được Thái-cực quyền, phép điểm huyệt. Còn lão ma đầu, lão sáng chế ra được gì, không ai biết. Còn như công lực, thì chỉ trăm chiêu nữa Nhật-Hồ bị bại, vì tuổi lão đã lớn.

Thông-Mai cười nhạt:

- Bồ-Đại hoà thượng thực là một Bồ-tát đắc đạo. Ngài biết trước sau gì Nhật-Hồ cũng tái xuất giang hồ làm loạn, cho nên người dạy thiền công cho lão. Thiền là võ công nhà Phật, có sức hóa giải ma công Hồng-thiết giáo rất mạnh. Nên khi lão vận dụng Hồng-thiết công đến chỗ tối đa, thì chính thiền công trong người lão giảm hẳn uy lực Hồng-thiết công. Chỉ mấy chục chiêu nữa, lão ăn lâm nguy.

Quả đúng như Thông-Mai nói, sau năm chục chiêu nữa, Nhật-Hồ cứ lui dần, lui dần về phía trận lão. Đến chiêu thứ bẩy mươi hơn, thì hai người đã vào giữa trận bên địch.

Thông-Mai, Bảo-Hòa đã kinh lịch nhiều, khi thấy Nhật-Hồ lui về trận bên lão, ăn có mưu kế gì đây, nên hai người theo sát Thiệu-Thái để đề phòng.

Bỗng Thiệu-Thái đẩy ra chiêu Lâm-trung kiến ngưu, Nhật-Hồ lộn người về sau liền hai vòng để tránh áp lực. Thiệu-Thái theo bén gót, tay đẩy ra chiêu Kị-ngưu qui gia, Đắc-ngưu hội thủ. Nhật-Hồ vẫn lộn ra sau tránh. Đến vòng thứ bẩy, lão không tránh nữa mà vọt người lên cao đánh xuống một chiêu rất thô kệch. Thiệu-Thái chuyển chưởng lên cao đỡ. Hai chưởng gặp nhau, úm một tiếng, người Nhật-Hồ bật tung lên cao, trong khi Thiệu-Thái thấy dưới chân chuyển động, đất sụt xuống. Kinh hãi chàng nhún chân tung người lên, thì chân chàng đập vào quăng không, người rơi xuống cái hố sâu.

Nhật-Hồ lão nhân lại tung người lên đánh từ trên cao tỏa ra như cái nơm. Thiệu-Thái bị rơi xuống một hố sâu bùn tới ngực. Bình tĩnh, chàng nhảy lên, nhưng bị chiêu chưởng của Nhật-Hồ đánh tới, chàng phải đưa tay đỡ. Người chàng lại lún sâu xuống bùn hơn nữa, rồi dưới bùn như có nhiều sợi dây quấn lấy người chàng. Chàng không nhảy lên được nữa, trong khi chưởng của Nhật-Hồ đánh tới. Chàng hít một hơi phát chiêu đỡ, nhưng vì chân thiếu chỗ tựa, nên chưởng không ra.

Nhật-Hồ lão nhân nghiến răng dáng xuống đầu Thiệu-Thái hai chiêu, định kết liễu tính mạng chàng. Nhưng lão cảm thấy một kình lực mạnh như sét nổ đánh vào lưng lão. Lão kinh hãi vội đổi chiêu ra sau đỡ lực đạo này. Ầm một tiếng, người lão bị bật tung về sau. Lão tà tà đáp xuống đưa mắt nhìn xem ai đã đánh mình, thì ra Thông-Mai. Lão cười nhạt:

- Thiếu hiệp! Thiếu hiệp là ai, mà xử dụng chiêu Thiên-vương chưởng thực kinh nhân. Dường như lão phu đã thấy thiếu hiệp ở đâu rồi thì phải. Trọn đời lão chưa từng thấy một thiếu niên nào có chưởng lực như thiếu hiệp.

Lão ngắm nhìn chàng rồi tặc lưỡi:

- Này thiếu hiệp. Thiếu hiệp hãy gia nhập bản giáo đi, lão phu sẽ truyền Hồng-thiết tâm pháp cho thiếu hiệp. Chúng ta liên thủ diệt bọn Lý Công-Uẩn, lão phu lên làm vua, thiếu hiệp làm Tể-tướng. Thiếu hiệp nghĩ sao?

Thông-Mai thấy lão điên khùng quá, chàng chỉ cười nhạt. Lão thấy chàng cười, lại tưởng rằng chàng bắng lòng, lão hỏi:

- Cao danh quý tính thiếu hiệp là gì vậy?
- Tiểu bối họ Trần tên Thông-Mai.
- Chàng hay thiếu hiệp là đệ tử của cao nhân nào vậy?
- Sư phụ của tiểu bối họ Phan.

Nhật-Hồ lão nhân cau mặt lại:

– Lão nghe Phan Nam đã thu nhận con trai Trần Tự-An làm đệ tử, và truyền hết bản lĩnh cho. Thì ra là thiếu hiệp đấy. Lão phu cũng nghe thiếu hiệp vừa đi Trung-nghuyên về, không biết có đúng không?

- Đúng vậy.
- Lão phu muốn lĩnh mấy cao chiêu của thiếu hiệp.

Trong khi Nhật-Hồ với Thông-Mai đối đáp, Bảo-Hòa đã tung dây xuống kéo Thiệu-Thái lên. Chàng bị mười con trăn quấn lấy chân, không hiểu sao chúng đều chết cả rồi. Kim-An đưa nhát kiếm, đâm trăn đứt rời ra. Quỳnh-Dao sợ Thiệu-Thái bị rắn cắn trúng độc, bà chạy lại xem xét một lát, rồi bật cười:

– Người ta bảo độc như nọc rắn, nhưng trong người ông ẩn chứa nhiều độc tố quá, đến nỗi rắn cắn ổng, mà rắn phải chết, trong khi ổng vô sự. Khiếp.

Thiệu-Thái cùng mọi người đứng xem Nhật-Hồ đấu với Thông-Mai.

Thì ra Nhật-Hồ lão nhân vẫn ớn Thiệu-Thái. Lão biết rằng mình tuổi đã cao, khó có thể thắng chàng. Lão mới cho đào một hố rất sâu, rồi đóng cọc nhọn bên dưới, sau đó đổ bùn lên trên, rồi thả vào hơn chục con trăn lớn. Cuối cùng lão làm một cái phên tre đậy lên, rồi trải ít cát phủ phên. Lão nghĩ rằng nếu đấu với Thiệu-Thái bị kém thế, lão sẽ lùi dần vào trận. Đợi khi chàng bước chân lên phên tre, lão sẽ nhảy lên cao, rồi đánh xuống. Tất nhiên Thiệu-Thái ngừa tay đỡ. Sức nặng của chàng, hợp với sức ép của chưởng lão đè xuống, chàng sẽ sụt hố. Khi rơi xuống hố, chân chàng vướng vào bùn, khó mà nhảy nổi, trong khi ấy đám trăn quấn lấy chàng. Bấy giờ lão giết chàng dễ dàng.

Không may cho lão, khi thấy lão lùi, Bảo-Hòa, Thông-Mai theo bén gót, và Thông-Mai cứu Thiệu-Thái kịp thời.

Nhật-Hồ với Thông-Mai đã đấu được đến chiêu thứ hơn trăm. Xét về công lực, Thông-Mai tuy thấp hơn lão một chút, song chưởng của chàng là Thiên-vương chưởng, có tính chất khắc chẽ ma vương, quỷ dữ. Trong khi đó Nhật-Hồ đấu với Thiệu-Thái công lực yếu đi một chút, mà chưởng của lão rút trong Hồng-thiết kinh, một thứ ma quái. Ma gấp Thiên-vương, lão bị khắc chẽ mạnh nên không thắng được chàng.

Thấy mỗi lúc công lực mình lại yếu đi, lão nghĩ ngay:

– Công lực tên này tiễn mau thực, hiện đã ngang với bố nó, với tên Hồng-Sơn. Ta mà dèn dàng, e chết về tay nó như chơi. Chi bằng tìm cách đấu nội lực, rồi dùng độc tố giết tên ôn con này mới được.

Nghĩ là làm, thình lình lúc đó Thông-Mai đánh ra chiêu Lôi-đá ân-tặc. Lão chỉ chờ có thể, lão đẩy ra một chiêu rất thô kệch đánh vào lòng bàn tay chàng. Bộp một tiếng, hai chưởng dính vào nhau. Thế là cuộc chiến trở thành cuộc đấu nội lực.

Nhật-Hồ lão nhân dồn Hồng-thiết công lực với độc tố ra, mong giết Thông-Mai. Trong khi chàng xử dụng phản Nhật-Hồ độc chưởng của cha: Ba kinh âm thủ, ba kinh dương tấn công.

Đúng ra, chỉ cần công lực hai người ngang nhau, thì Thông-Mai đã đẩy chất độc của đối thủ trở lại người y. Nhưng vì công lực Nhật-Hồ quá cao, hơn nữa y lại giả bái Bối-Đại hòa thượng làm sư phụ, nên được ngài truyền thiền công cho. Vì vậy công lực ba kinh dương của chàng không đủ phá tan vệ khí của lão.

Đấu thêm được một lúc nữa, Thông-Mai bắt đầu yếu thế, chàng phải lui một bước. Bảo-Hòa đứng lược trận, nàng nói với Bảo-Dân:

– Hôm trước Nhật-Hồ đấu với anh Thiệu-Thái, Mỹ-Linh tụng bài chú kinh Thủ-lăng-nghiêm làm cho ma tính của y yếu đi, mà anh Thiệu-Thái thắng y. Vậy bây giờ muội cũng tụng kinh lên, rồi đại ca tìm cách đưa âm thanh vào tai lão,ắt công lực lão giảm.

Bảo-Dân lắc đầu:

– Kinh Thủ-lăng-nghiêm chủ về khắc chế ma quỷ. Hôm trước công chúa Bình-Dương tụng kinh này lên, khiến ma công Nhật-Hồ giảm. Nhưng nay lão cũng học Thiền-công, thì e tụng lên vô ích.

Giữa lúc Bảo-Dân, Bảo-Hòa đang bàn tán thì Quỳnh-Dao đến bên cạnh. Bảo-Hòa hỏi bà:

– Sư thúc đã luyện Thiên-vương công, vậy sư thúc có cách nào giúp anh Thông-Mai không?

Quỳnh-Dao cau mày suy nghĩ, rồi lắc đầu:

– Không.

Bảo-Hòa chợt nghĩ ra một điều:

– Các khó của anh Thông-Mai là không biết cách nào phá được ba vệ khí của ba kinh dương lão. Hôm trước nghe sư bá Tự-An bàn với Hồng-Sơn đại phu rằng: Khi luyện Hồng-thiết kinh đệ tử Hồng-thiết giáo phải bể các lỗ chân lông lại. Nếu không thì chân khí thoát ra hết. Vậy bây giờ sư thúc có cách gì tung cho anh Thông-Mai viên thuốc gì đó, đẩy vào người lão Nhật-Hồ, khiến mồ hôi lão vã ra, thì chân khí theo đó thoát, anh Thông-Mai có thể phá vệ khí của y.

Quỳnh-Dao gật đầu:

– Quận chúa đúng là tiên nữ, kiến thức khôn lường. Cô có thứ thuốc đó. Thuốc mang tên là Phát hân hoàn nếu thuốc này vào da người thường thì chỉ hơi ra mồ hôi mà thôi. Còn vào người bệnh, hoặc lão Nhật-Hồ thì mồ hôi ra như tắm.

Kim-An hỏi:

– Thuốc đó chữa cảm mạo mà.

– Đúng thế. Thuốc gồm có Quế-chi, Sinh-khuông, Ma-hoàng, Bạc-hà, Cam-thảo. Để cô tung cho lão mấy viên.

Quỳnh-Dao móc túi lấy ra ba viên thuốc, bà vận khí sẽ bắn lên cao, thuốc biến thành đám bụi rơi xuống người Nhật-Hồ. Giữa lúc đó lão hít hơi vào. Thuốc nhập phế, da, người lão trở thành cực kỳ khoan khoái, lão hướng bà:

– Đa tạ phu nhân.

Người lão nóng bừng lên, rồi mồ hôi từ từ xuất ra. Lúc đầu lão thấy khoan khoái, nhưng sau một lúc mồ hôi ra nhiều quá, lão cảm thấy chân khí yếu đi dần dần. Lão muốn cõi cơ cho lỗ chân lông đóng lại mà không được. Nếu lão cõi cơ, thì chân khí Thông-Mai sẽ phá vỡ khí vào người lão.

Cứ thế Thông-Mai đẩy chân khí tấn công lão, lão vẫn phải dồn chân khí chống với chàng, vệ khí theo da căng phồng lên, rồi thoát ra với mồ hôi. Lão kinh hãi, nhưng không thể thu công lại, mồ hôi với vệ khí cứ thế tuôn ra. Biết không tránh được cái chết, lão buông lỏng chân khí cho Thông-Mai thúc vào tạng phủ lão, lão vận khí vào tay trái đấm ngực một cái, chiếc túi da trước ngực lão phun thành vòi nước bắn vào người Thông-Mai. Thông-Mai nhắm mắt chịu đựng, vì chàng tự hiểu rằng chất độc của lão bị vệ khí trên người chàng ngăn lại.

Nhật-Hồ lão nhân biết thế, lão nghĩ:

– Đằng nào ta cũng chết, thì cùng chết với tên này.

Lão thu tay về, rồi ôm lấy Thông-Mai, miệng lão cắn vào má chàng, đứt một miếng. Trong khi Thông-Mai vẫn dùng phản độc chưởng tấn công, quyết giết lão. Người lão bị chân khí của Đông-a, Sài-sơn tấn công khiến lão hóa điên, hai tay lão ôm cứng lấy chàng, miệng ngoặc đứt từng miếng thịt trên mặt chàng. Những vết thương trên mặt Thông-Mai không nặng, nhưng thuốc thăm vào thịt, chàng đau quá thét lên một tiếng khiến mọi người điếc tai. Mặt chàng bị mất năm sáu miếng thịt. Chàng phóng vào người lão chiêu Thiên-vương trấn thiên. Thân hình lão bay bổng lên cao. Chàng phóng theo chiêu Thiên-vương hồi thể. Mọi người đều khoan khoái:

– Rồi đời đại ma đầu.

Nhưng tình lính từ phía sau trận, một người thét như sấm nổ, y phóng liền hai chiêu vào người Thông-Mai.

Mặt Thông-Mai mất mấy miếng thịt, máu me trông thực khủng khiếp, nhưng trí minh vẫn còn. Chàng đã đấu hàng trăm trận, kinh nghiệm có thừa, chàng thấy phía sau bị tấn công, bèn đổi chiêu chiêu đó xuống thấp đỡ chưởng của người kia. Người kia bay bổng lên cao, thân hình vỡ làm năm, sáu mảnh, thịt với máu me bay tứ tung. Thoáng nhìn mặt kẻ đánh trộm, Thông-Mai thấy rõ y là trưởng lão Vũ Hào.

Trong khi Thông-Mai giết Vũ Hào thì Nhật-Hồ đã rơi xuống ngay trước mặt chàng, người lão lắc lư không vững. Cơn giận của Thông-Mai vẫn chưa dứt, chàng phát chiêu Thiên-vương kị mã hướng vào ngực lão, người lão lại bay tung lên cao, rồi rơi xuống đất, lão dãy dụa mấy cái, sau đó nằm im. Sợ lão già chết, chàng bồi thêm chiêu Lôi-đả Ân-tặc, thân hình của lão dập nát như miếng thịt băm chả.

Sau khi giết Nhật-Hồ, Thông-Mai mới cảm thấy đau đớn, chàng rú lên khủng khiếp, mặt chàng lõi lõm, máu me trông thực khủng khiếp. Bảo-Hòa vội điềm vào huyết Hạt

quan, Cư-liêu của chàng để trấn tĩnh cơn đau. Thiệu-Thái lặng người đến bồng Thông-Mai đem vào thành cứu chữa.

Khai-Quốc vương ôm đầu ngồi nhìn thi thể Ngô An-Ngữ. Cảnh An-Ngữ là Hàn Diệu-Chi, Bảo-Dân, Kim-An. Chư tướng đứng xung quanh nhìn An-Ngữ, người người đều nhỏ lệ. Vương ôm hai trẻ Thường-Kiệt, Thường-Hiển trong lòng, không biết nói sao. Từ hôm xảy ra trận đánh, bên giặc lớn nhất là Nhật-Hồ lão nhân với mười tám trưởng lão đều bị giết. Phía vương chỉ có mình An-Ngữ tuẫn quốc. Tuy rằng thằng, nhưng vương đau đớn vô cùng, vì An-Ngữ ngoài tình chúa tướng với thuộc hạ, ông còn là sư huynh của vương phi. Một sư huynh thân tín của vương. Vương nói:

– Sư huynh, người tuy vì nước tuẫn quốc, nhưng anh linh sẽ còn mãi với Đại-Việt. Bây giờ sư huynh vắng mặt, đệ sẽ thay sư huynh nuôi dạy các cháu, sao cho sau này chúng làm lên sự nghiệp vẻ vang. Đệ đã thương biểu tâu lên phụ hoàng để truy phong cho túc sư huynh.

Hàn Diệu-Chi chắp tay:

– Đa tạ vương gia chiểu cõi.

Chợt có chim ưng mang thư từ kinh về, Lê Thuận-Tông vội lấy thư trình Khai-Quốc vương. Vương hô lớn:

– Tất cả quỳ gối nghe chiểu chỉ.

Mọi người đều quỳ gối. Vương cầm chiểu đọc:

*Thừa thiên hưng vận, Đại-Việt hoàng-đế chiểu viết:*

*Từ khi vua Hùng dựng nước đến nay, trải ba nghìn năm, đời nào đất Đại-Việt ta cũng có anh hùng, liệt nữ, nghĩa sĩ hy sinh bảo vệ đất tổ, che chở cho muôn dân. Đến nay, khắp giang sơn, không nơi nào mà không có đền thờ, quanh năm hương khói.*

*Trẫm ứng lòng người, thuận lòng trời, cai trị muôn dân trải mười tám năm thanh bình. Vừa rồi bọn Nhật-Hồ lừa dối, xúi dục chư vương làm phản. Nhưng may nhờ liệt tổ anh linh phù hộ, cùng chư quân tướng hết lòng vì xã tắc, giặc đã tan.*

*Sùng-ban lang tướng Ngô An-Ngữ, trước đã thay Khai-Quốc vương trấn Trường-yên, chống lại phản tặc suốt mấy tháng nay. Tài trí cùng lòng trung-nghĩa thấu trời xanh. Chẳng may trong trận đánh, vị quốc vong thân, trẫm thương xót vô cùng. Nay trẫm ban cho đôi câu đối:*

*Đã đem xương máu đền non nước,*

*Còn mãi tinh thần với gió trăng.*

*Chiểu công lao, truy phong chức tước như sau:*

*Thái-tử thái phó,*

*Tả kim ngô thượng tướng quân,*

*Đồng trung thư môn hạ bình chương sự,*

*Trường-yên tiết độ sứ,*

*Côi-sơn quốc công.*

Vợ là Hàn Diệu-Chi, đeo kiếm cùng chồng, vào sinh ra tử có thừa, nay trẫm phong cho làm:

*Công chúa Bảo-Trung.*

*Hai con Ngô Tuần tự Thường-Kiệt, Ngô Hiển tự Thường-Hiển trao cho Khai-Quốc vương nuôi dạy, ban cho mang họ Lý.*

*Khâm thử.*

Hàn Diệu-Chi cùng hai con lạy tạ. Thường-Kiệt, Thường-Hiển hướng Khai-Quốc vương lạy tám lạy, gọi vương:

– Phụ vương.

Vương đỡ hai cháu dậy, nói trong nước mắt:

– Bố không thích con gọi bố là phụ-vương, mà gọi là bố nghe thuận tai hơn.

Vương chỉ Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh:

– Trước bố đã nuôi các anh các chị rồi. Còn Nhật-Tông đang ở Thăng-long nữa, bây giờ thêm hai con là sáu. Trong các anh, các chị đây, con muốn ai sẽ dạy con?

Thường-Kiệt chạy lại ôm lấy Bảo-Hòa, còn Thường-Hiển ôm lấy Thiệu-Thái. Khai-Quốc vương ôn tồn nói với các con nuôi:

– Thiệu-Thái, Bảo-Hòa phải hết sức chiếu cố cho hai em, thay bố dạy các em. Nếu các em không nêu người là các con có tội với xã tắc đó.

Vương truyền khâm liệm Ngô An-Ngữ, đợi đưa về quê an táng. Mọi người đến y viện thăm bệnh tình Thông-Mai.

Thông-Mai đã tỉnh lại, tuy chàng đau đớn đến gần như mê man, nhưng vì nội công cao cường, chàng vẫn nhận biết mọi sự. Bên cạnh chàng, Bảo-Hòa ngồi ủ rũ, đầy vẻ lo lắng.

Thấy chàng tỉnh dậy, Bảo-Hòa mừng quá:

– Đại ca! Đại ca có nhận ra em không?

Thông-Mai nói trong hơi thở thều thào:

– Bảo-Hòa, anh chưa chết sao? Trong cơn mê anh cứ nghĩ là mình chết rồi.

Chàng nắm tay Bảo-Hòa:

– Bảo-Hòa ạ! Anh sinh ra là con một đại-tôn sư võ học, nhưng bất hạnh giáng xuống nhà anh, mẫu thân anh bị bọn Hồng-thiết giáo làm nhục đến chết. Anh phẫn chí bỏ đi tu, cơ duyên đưa đẩy, anh học được trọn vẹn bộ Lĩnh-Nam vũ kinh, rồi anh gặp sư phụ. Người cũng như anh, thầy trò cùng căm hận bọn Hồng-thiết giáo, ngày đêm mưu tru diệt chúng. Trong đại hội Lộc-hà, anh đã giết chết tên ma đầu dâm đãng cùng cực nhất thiên hạ là Lê Ba. Sau đó anh với Bảo-Hòa âm thầm sang Trung-nguyên giúp sứ đoàn. Một lần nữa chúng ta lại thành công trong việc diệt bọn ma đầu ở Khúc-giang, biến cải Trường-giang thất quỷ, bang Nhật-hồ thành Thiện-nhân. Cuối cùng là trận đánh trong thành Biện-kinh, tưởng đâu sau trận đó, chúng bị tuyệt diệt...Anh em mình sẽ như đôi chim, ngao du khắp thăng cảnh của đất nước, cùng nhau hưởng thanh phúc.

Chàng ngừng lại, vì khi nói, các vết thương trên mặt bị động, miệng nứt ra, đau đớn cùng cực. Chàng thở dài:

– Chúng ta cứ tưởng rằng khi đại thể tan nát, thì tất cả đều tan nát. Bọn Hồng-thiết ở Trung-nguyên bị diệt, ăn bọn sâu bọ con con ở Đại-Việt sẽ tinh. Nhưng... chúng ta chỉ lượng được kẻ trí, mà không lượng được bọn điên điên khùng khùng như Nhật-Hồ, như

Nhất-Trụ, chẳng ai ngờ chúng dám nổi loạn. Bây giờ chúng bị tận diệt, đất nước trãi qua một thời gian yên ổn. Nhưng...

... Nhưng tuy anh giết được ma đầu Nhật-Hồ, thì anh không còn là anh nữa. Thân thể anh ra thế này thì còn sống làm gì. Bảo-Hòa ạ, em còn trẻ quá, em đẹp quá, tương lai em còn nhiều, em...

Đến đây chàng riu riu rồi ngủ đi, vì thuốc an thần đã ngấm.

Khai-Quốc vương hỏi Quỳnh-Dao:

– Hoàng phu nhân! Cháu Thiệu-Thái đã hút hết chất độc trong người Thông-Mai ra rồi, mà sao Thông-Mai vẫn còn mê man như vậy?

– Vương gia ơi! Cháu Thông-Mai bị trúng hai thứ độc một lúc. Một là độc trong bầu trước ngực Nhật-Hồ vào da, vào người. Sau đó chính độc do răng lão cắn mà truyền vào. Hai thứ độc đó hỗn tương công phá tạng phủ. Khi Thân thể tử hút hết ra, thì độc tố đã làm hại não, tâm, thận, bây giờ họa chăng sư phụ hay Hồng-Sơn sư huynh hiện diện thì mới hy vọng.

– Thế nhưng lão tiên Phan Nam với sư bá Hồng-Sơn không biết vân du nơi nào mới khổ.

– Hiện cơ thể cháu Thông-Mai đang kịch chiến với độc chất. Nếu cháu thắng, thì tự nhiên bệnh khỏi. Còn cháu bại thì...

Bà thở dài não nuột, rồi cầm kim châm vào măt huyết Nội-quan, Túc-tam-lý, Thái-khê, Thái-xung. Sau cùng bà châm vào huyết Tố-liêu, rồi bà nói bâng quơ:

– Đành vậy, cố gắng, biết đâu.

Bảo-Hòa gọi Thiện-Lãm:

– Em cho chim ưng đem thư về Vạn-thảo sơn trang, kể rõ tình hình bệnh trạng đại ca Thông-Mai, nhờ Văn đệ cho chim ưng mang thi đi khắp bẩy trăm y viện của đệ tử Sài-sơn, nhờ họ tìm sư phụ của cô hoặc Hồng-Sơn đại phu dùm.

## Hồi thứ một trăm hai mươi tám

### Thế giới Phật A-Di-Đà

Chim ưng mang thư đi một lát thì trở về với thư của Lê Văn tường trình việc chiếm lại Vạn-hoa sơn trang. Hà Thiện-Lãm đưa cho Khai-Quốc vương. Vương cầm thư đọc cho mọi người nghe:

*Kính trình anh cả là Khai-Quốc vương.*

*Em cùng với đoàn võ sĩ phái Tiêu-sơn lên đường buổi sáng, thì xế trưa tới Vạn-thảo sơn trang. Trong khi đi đường, bọn em cứ tưởng sẽ có trận đánh nhau khủng khiếp với bọn Hồng-thiết giáo. Không ngờ khi tới nơi thì đoàn Ưng-sơn đã đánh chiếm lại từ bao giờ. Họ để nhóm người của phái Tha-nôm giữ trang. Còn lại họ lên đường chiếm Vạn-hoa sơn trang.*

*Khi đánh chiếm Vạn-thảo sơn trang, Nhật-Hồ lão nhân sai tên Vũ Hào chỉ huy giáo chúng. Chiếm được trang rồi, y đuổi tất cả bệnh nhân ra, những bệnh nhân này đói khát, lê lết ăn mày, chết dần, chết mòn ở dọc đường. Chúng dành sơn trang để chúa đám giáo chúng bị thương. Tuy vậy chúng không giết một y sĩ nào cả.*

*Thái-tử An-Nan thuật lại rằng trước khi khởi sự trận đánh, Ưng-sơn nam hiệp hứa: Nếu giáo chúng nào đầu hàng thì được tha, còn kẻ nào chống đối, sẽ giết chết. Vì chúng chống đối, nên sau khi chiếm trang, Ưng-sơn nam hiệp sai giết sạch, tổng cộng hơn năm trăm đứa, mà gốc gác toàn xuất thân từ trộm cướp, đầu trâu mặt ngựa.*

*Tuy nhiên Ưng-sơn nữ hiệp khuyên không nên giết bọn bị thương. Vì vậy lúc em về, vẫn để các y sĩ trị thương cho họ. Trang hiện đã trở lại bình thường. Đội võ sĩ Tiêu-sơn nhận được thư của Minh-Không Bồ-tát bảo phải về chùa ngay. Em đã kính cẩn tiễn đưa họ lên đường sáng nay.*

*Được thư tiên cô nói anh Thông-Mai bị thương nặng, em đã cho chim ưng mang thư đi 711 y viện, để họ cùng tìm Thái sư-phụ với bố em. Nếu tin này đến tai Thái sư-phụ hay bố em, hắn người sẽ trở về trị bệnh cho anh ấy ngay. Em vẫn trấn tại đây, không dám đi đâu xa cả. Còn anh, em nghĩ anh nên về Thăng-long ngay để ổn định mọi việc.*

Khai-Quốc vương họp chư tướng để ban lệnh. Vương thấy thiếu hai sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt với đội võ sĩ phái Đông-a. Vương hỏi Thuận-Tông:

– Hai vị sư thúc đâu rồi?

Thuận-Tông đáp:

– Hai sư thúc cùng đội võ sĩ Đông-a giúp bọn em đuổi theo bọn Hồng-thiết giáo của Tây. Khi đuổi đến khu rừng Nhạn-sầu thì tiêu diệt hết không còn tên nào. Hai sư thúc lệnh cho em với Lãm đem quân về thành. Người nhờ em thưa với anh rằng người phải về chỉnh đốn lại các trang ấp vùng Thiên-trường. Sau khi chỉnh đốn xong, người sẽ về Thăng-long gặp anh hầu bàn kế sách sao cho dân giàu nước mạnh.

Khai-Quốc vương truyền xét công thăng thưởng cho chư quân. Vương truyền đạo Đắng-hải vào trấn Nghệ-an. Đạo Ngự-long, Bổng-nhật đóng lại Trường-yên đặt trực

thuộc Lý Nhân-Nghĩa, để lùng bắt hết dư đảng Hồng-thiết giáo vùng Trường-yên, Cửu-chân. Vươn với chư tướng khẩn lên đường về Thăng-long.

Vương truyền:

- Đạo Phong-châu, Thượng-oai do hạm đội Bạch-đằng chở thẳng lên vùng Thăng-long, rồi từ Thăng-long theo đường bộ về Bắc-biên.

Vương cùng với đám Bảo-Hòa, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh lên đường về Thăng-long bằng đường bộ.

Bỗng y sĩ điều trị cho Thông-Mai mặt tái nhợt chạy vào cung tay hành lễ với Khai-Quốc vương:

- Khải tấu vương gia.

Khai-Quốc vương giật mình:

- Việc gì đã xảy ra?

- Thưa, thần xuống bếp sắc thuốc cho đại hiệp Thông-Mai uống. Khi thần bưng thuốc lên thì không thấy đại hiệp đâu cả.

Khai-Quốc vương cùng chư tướng chạy vào, thì thấy giường Thông-Mai nằm trống trơn. Cả bọc quần áo của chàng cũng biến mất.

Vương hỏi Bảo-Hòa:

- Cháu thử đoán xem, việc gì đã xảy ra?

- Theo cháu nghĩ, có lẽ anh Thông-Mai tỉnh dậy, vì phẫn chí bởi những vết thương trên mặt, nên đã bỏ đi rồi.

Tôn Đản lắc đầu:

- Không thể như thế được. Nếu anh Thông-Mai tỉnh dậy,ắt sẽ gọi chúng ta, chứ có đâu bỏ đi?

Mỹ-Linh chỉ đôi guốc, cùng dãy của Thông-Mai:

- Nếu anh ấy đi đâu, thì phải đi dày dép, chứ đâu có đi chân không? Theo cháu nghĩ, một nhân vật nào đó mang anh ấy đi, nên mang cả hành lý của anh ấy theo. Có thể là lão tiên Phan Nam hay Hồng-Sơn đại phu đã đem anh ấy đi để trị bệnh.

Cẩm-Thi bàn:

- Không lẽ? Nếu hai đại-tôn sư đó đến đây, thì với thân phận lớn lao, hai vị đã xuất hiện gặp chúng ta, chứ có đâu âm thầm mang anh ấy đi như vậy? Còn người mang anh ấy là kẻ thù, thì chúng mang theo làm gì? Trong cũng như ngoài thành hiện quân sĩ đóng chặt ních, kẻ nào mà có bản lĩnh vác anh ấy đi khiến cho không ai biết?

Chợt Lý Thường-Kiệt hít hơi rồi nói:

- Con nghĩ là Di-Lặc tôn Phật đã mang sư thúc Thông-Mai đi thì đúng hơn. Vì lúc mới vào đây con ngửi thấy mùi trầm hương. Mùi này khác với mùi của tiên cô Bảo-Hòa.

Lời của Thường-Kiệt làm mọi người tinh ngộ, vì khi mới vào ai cũng thấy mùi trầm cǎ, nhưng mọi người cứ tưởng mùi ấy từ người Bảo-Hòa xông ra. Nay Thường-Kiệt nói họ mới chú ý phân biệt. Mọi người đưa mắt nhìn đại sư Huệ-Sinh như cùng thỉnh ý kiến. Đại sư khoan thai đáp:

- Có thể là Thái sư-thúc thực. Hành trạng của ngài thực khó mà lường được. Chúng sinh hàng ngày niệm kinh A-Di-Đà với hy vọng được gặp ngài. Đại-hiệp Thông-Mai đã gặp may. Có thể hành trạng tru diệt ma vương quỷ dữ của đại-hiệp Thông-Mai đã thấu đến tâm ngài, nên ngài đón đi cứu chữa cho chặng?

Ngài thấy Bảo-Hòa sụt sùi khóc, thì an ủi:

- Tiên cô chặng nêu buồn mà chi. Trên thế gian hàng ngày, có đến ức ức, triệu triệu người niệm kinh A-Di-Đà với hy vọng khi lâm chung được ngài mang về thế giới Tịnh-độ. Xét hành trạng của Thông-Mai, khi mẹ chết bỏ đi tu trong chùa Sơn-tĩnh, nơi ngài chịu giam để trả quả. Hiểu tâm của thiếu hiệp đã động đến ngài. Rồi trong đại hội Thăng-long, khi sang Trung-quốc, thiếu hiệp tru diệt biết bao nhiêu ma vương quỷ dữ, mới đây diệt đại ma đầu Nhật-Hồ vì vậy ngài đến độ cho. Hoặc ngài đem đi chữa bệnh cũng nên. Hà, trong chúng thế gian biết bao nhiêu người đi tu, chỉ mong đắc pháp hoặc thoát được lẽ sinh, lão, bệnh, tử về thế giới Tịnh-độ. Mà nay Thông-Mai bỗng chốc thành chính quả, thì thực đại phúc hiếm có.

Bảo-Hòa vẫn khóc:

- Đại sư an ủi cháu đãy thôi, chứ cháu nghĩ anh ấy mười phần chết may mới có một phần sống. Nhất định anh ấy phần chí vì những vết thương trên mặt. Nay anh ấy tỉnh dậy, bỏ đi cho mọi người khỏi thấy... Hoặc anh ấy bị kẻ gian bắt đi mất rồi. Cháu, cháu phải tìm cho ra vụ bí mật này.

Nói rồi nàng tung mình chạy ra ngoài, tới chân thành, nàng nhấp nhô mẩy cái, đã vượt ra ngoài. Thiệu-Thái, Mỹ-Linh cùng đuổi theo:

- Bảo-Hòa! Bảo-Hòa nghe anh nói đã.

- Chị Bảo-Hòa! Đừng! Chờ em!

Nhưng khi hai người lên mặt thành, thì không thấy bóng dáng Bảo-Hòa đâu nữa.

Đoàn người ngựa của Khai-Quốc vương kéo cờ đại thăng lên đường về Thăng-long. Đầu là một viên Đô-thống, với mười ngựa, bên phải là lá cờ Phụ quốc thái úy, tả tướng quốc bên trái là lá cờ Khai-Quốc vương. Vương ngồi trên cổ xe song mã đo Lý Thường-Kiệt điều khiển. Phía sau vương còn có Mỹ-Linh, Thường-Hiến. Rồi tới xe của công chúa Bảo-Trung trên có Kim-An, Cẩm-Thi, Tịnh-Ninh.

Đoàn người ngựa còn cách Thăng-long mười dặm, thì đã thấy Vũ-Uy vương, Khai-Thiên vương ra đón. Khai-Quốc vương thấy bác với anh đi đón, vương vội hô chư tướng xuống xe hành lễ. Vương cung tay:

- Thực nhọc thúc phụ cùng huynh trưởng.

Bác, cháu, anh em cầm tay nhau, nghĩ lại việc vừa qua, cùng chảy nước mắt. Chợt một bàn tay nhỏ bé nắm lấy tay vương. Vương nhìn lại thì ra Nhật-Tông. Vương bế bồng cháu lên mà hôn. Nghĩ đến Liên-Phương gặp biêt bao gian truân, khiến cho Nhật-Tông phải mồ côi. Vương trao Nhật-Tông cho Mỹ-Linh. Mỹ-Linh ôm chặt lấy em, rồi đặt nó lên ngồi cùng xe.

Ba vương cùng ngồi trên xe vào thành. Dân chúng kéo nhau ra đầy đường thấp hương đón Khai-Quốc vương bình giặc trở về. Khai-Quốc vương nói với Khai-Thiên vương:

- Khuất thân cầu hiền, dự mưu, ước kế, cùng xung phong hãm trận anh không bằng em. Nhưng an ủi trăm họ, tổ chức cai trị, muôn ngàn lần em không bằng anh. Trận giặc Thăng-long vừa qua như vậy, mà chỉ hơn hai tháng, anh đã làm cho trăm họ trở lại thanh bình như thủa nào, thực chỉ vua Trưng mới hơn được.

Vương tiếp:

- Thời Lĩnh-Nam, công chúa Thánh-Thiên chia tướng làm ba loại. Một là đại-tướng, ngồi trên yên ngựa mà an thiêng hạ. Hai là đại-tướng võ an trăm họ, tổ chức cai trị khiến cho dân ấm no, hạnh phúc. Ba là tướng xung phong hãm trận. Cứ xét việc đem đạo Ngự-long vào trấn Hoàng-thành của anh thực vụng về quá đáng. Nếu việc đó ở tay em thì không đến nỗi. Nhưng sau cơn binh lửa, lòng người ly tán, trăm họ sợ hãi, thế mà chỉ hai tháng qua, anh thay phụ-hoàng cầm quyền, khiến cho đời sống phồn thịnh hơn xưa, quả thực anh có tài của vua Trưng của tể tướng Phương-Dung. Anh là tướng của thời bình.

Thiệu-Thái nói:

- Con nghĩ cậu cả có tài cai trị, võ an bách tính, mà không có đức cầu hiền tài, uy trấn an bờ cõi cùng đôi phó với phương Bắc của cậu hai thực nguy vô cùng. Ngược lại uy, đức của cậu hai mà thiếu tài cai trị của cậu cả thì dân không hạnh phúc. Do đó, trời mới sinh ra hai cậu để an định trăm họ Đại-Việt. Con nghĩ cậu cả, cậu hai, cậu nào làm vua cũng thế. Vấn đề quan trọng là hai cậu cùng hợp lại, thì nước mới yên, mà dân mới hạnh phúc.

Từ khi nghe người ta thuật chuyện Thiệu-Thái, Mỹ-Linh đi sứ Tống làm những truyền ngoài sức tưởng tượng của vương. Khai-Thiên vương đã gạt bỏ hoàn toàn ác cảm đối với chàng. Vương đưa tay võ vai cháu:

- Nhưng cả ta với cậu hai chập lại cũng không bằng mạ mạ cháu. Làm vua Bắc-biên khó vô cùng.

Không thấy Thanh-Mai đâu, Thiệu-Thái hỏi:

- Thưa cậu, mợ hai...

- À, mợ về tới nơi, thì vội vào chầu ông ngoại. Con biết đó, trong tất cả con gái, con dâu, thì mợ hai hợp với ông nhất, nên trong lúc trận Trường-yên còn diễn ra, ông cứ hỏi thăm tin tức mợ hai hoài. Nghe tin mợ hai về, ông gọi vào chầu, để nghe mợ hai tâu trình về trận đánh. Ta... ta nhờ mợ hai trong khi tấu với ông, xin ông ân xá cho Dự-Thanh vương, Vũ-Đức vương và Đông-Chinh vương. Không biết kết quả ra sao.

Vương hỏi Mỹ-Linh:

- Con có biết rằng tội con nặng lắm không?

Mỹ-Linh kinh hãi:

- Thưa phụ vương, thực con không biết.

- Hừ! Con đã từng theo chú hai làm việc ở trấn Thanh-hóa, rồi dự trận Lộc-hà, đi sứ Trung-nguyên. Như vậy hẳn con biết rõ quân luật chứ?

Mỹ-Linh lạnh gáy:

- Dạ con biết.

- Khi trận đánh Yên-vĩ diễn ra, trong các tướng, thì con có chức tước lớn hơn hết. Thế mà Hồng-Phúc phạm các trọng tội không thể được ân xá là: Vi phạm lệnh, bảo trấn cửa Tây, lại mở cửa, đánh vào trong, khiến giặc có đường rút lui. Làm gian tế, cung cấp tin cho giặc. Giết tướng bên mình. Cả ba tội đều đáng giết cả nhà. Đáng lẽ con phải sai võ sĩ chặt đầu nó ngay để an lòng tướng sĩ, thì con lại vẫn cho nó cầm quân, đến nỗi hút nữa mặt trận Trường-yên tan.

Mỹ-Linh tự biết tội, nàng cúi đầu:

- Con xin chịu tội.

- Mai phi bị Ưng-sơn giết chết, ta thực thâm cảm vô cùng, bằng không chính ta phải chặt đầu thị. Bảo-Hòa xử tội Hồng-Phúc như vậy là nhẹ đấy. Ta đem thi thể mẹ con Đinh phi về quê an táng, chứ không cho táng ở khu lăng tẩm họ Lý. Còn mẹ con, đã có chỉ ân xá của ông thì vẫn được chôn cất theo lễ vương-phi như thường.

Nghe anh xử lý việc nhà, Khai-Quốc vương mới nhận thấy rằng mình quá hiền, câu nệ tiểu tiết, luôn xử sự bằng tình cảm. Xử sự bằng tình cảm, thì tuy dễ thu phục lòng người, nhưng việc gìn giữ luật lệ cùng điển chế, kỷ cương quốc gia thiếu nghiêm minh. Hình ảnh cũ hiện rõ: Việc giết mụ Ngô Bách-Vân, cùng bọn Phạm Trạch, Đàm An-Hòa, Hoàng Văn là do đám trẻ không chịu nổi lối xử sự ôn hòa của vương, chúng phải lấn quyền vương mà làm. Cho đến Đàm Can cũng do Lê Văn giết.

Vương tự nhủ:

- Vào thời mạt pháp này, mình khó có thể áp dụng đức từ-bi của nhà Phật vào việc trị nước. Phải dùng Nho mới được. Về phương diện thẳng tay với kẻ ác, mình thua Thông-Mai, Bảo-Hòa đã dành, mà thua cả Lê Văn nữa. Có lẽ mình phải hành sự theo Tự-Mai mới được.

Nghĩ vậy, trong tâm vương nảy ra ý không muốn làm vua.

Bỗng có ba kị mã chạy ngược chiều từ xa lại, phía sau một đội Thị-vệ đuổi theo. Ba kị mã cúi gập người xuống, tay ra roi. Dường như ba người đã nhìn thấy đội binh Khai-Quốc vương, nên họ phóng đại ngựa xuống một khu đồng. Mỹ-Linh tinh mắt, nàng kêu lên:

- Ba người chạy trước là Vũ-Đức vương, cùng hai tùy tòng là Vũ Ngọc-Phụng, Chu Tấn. Còn người đuổi theo là Lê Phụng-Hiếu với đội Thị-vệ.

Bảo-Dân, Tôn Đản, Kim-An, Cẩm-Thi vội phi ngựa lên chặn đầu ba người.

Hai ngựa của Chu Tấn, Vũ Ngọc-Phụng phi thẳng vào khu làng xóm, còn ngựa của Vũ-Đức vương thì bị khụy gối, hất vương ngã lăn xuống đường. Lê Phụng-Hiếu đuổi tới, ông đưa một đao chặt Vũ-Đức vương làm hai khúc, rồi cắt lấy đầu.

Diễn biến xảy ra đột ngột, và từ chỗ Vũ-Đức vương đến xe của Khai-Quốc vương còn cách xa đến hơn ba dặm, dù vương có muốn can thiệp cũng không được.

Bảo-Dân chỉ đánh có ba chưởng, ông đã điểm huyệt bắt được Chu Tấn. Còn Vũ Ngọc-Phụng bị Tôn Đản dùng Lĩnh-Nam chỉ điểm ngã.

Tôn Đản hỏi Lê Phụng-Hiếu:

- Lê tướng quân, cái gì đã xảy ra?

Lê Phụng-Hiếu chưa kịp trả lời, thì xe Khai-Quốc vương đã tới nơi. Lê quỳ gối phủ phục đầu xuống đất khóc:

- Tiểu tướng vô tài, xin vương gia chặt đầu cho đáng tội.

Khai-Quốc vương nhảy xuống xe đỡ Lê dậy:

- Vũ-vệ đại tướng quân, việc gì vậy?

Trong khi Lê Phụng-Hiếu xụp lạy Khai-Quốc vương thì Mỹ-Linh đã đem thi thể, cùng đầu Vũ-Đức vương để lên một chiếc xe.

Lê Phụng-Hiếu khóc:

- Tiểu tướng theo hầu vương phi đưa Vũ-Đức vương về. Đúng luật thì vương bị bỏ vào trong tù xa giải đi. Nhưng vương phi tha cho vương cái nhục nhã đó, cho vương cõi ngựa đi như thường. Chỉ hai tùy tùng của vương bị bỏ vào cũi mà thôi. Về tới Thăng-long, thần giao vương với hai tùy tùng cho Khu-mật viện giữ cùng với Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương. Còn vương phi vào tắm cung triều kiến Hoàng-thượng. Hoàng-thượng nổi lôi đình truyền đem ba vương ra xử trảm, vợ con thì bị cách làm thứ dân, đuổi khỏi kinh thành.

Khai-Thiên vương gật đầu:

- Phụ hoàng thực minh kiến. Có như vậy mới làm gương cho bọn gian thần, tặc tử.
- Vương phi khóc lóc, khẩn thiết xin Hoàng-thượng ban chỉ ân xá hoàn toàn cho Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương, vì trót nghe lời xui dại của Nhật-Hồ. Còn Vũ-Đức vương tội quá nặng, chỉ xin được tha tội chết, rồi cách làm thứ dân. Hoàng-thượng còn lưỡng lự, thì vương phi đem chuyện phái Đông-a cùng chư vị đại hiệp tiếp cứu như thế nào tâu lên, làm cho long-tâm vui vẻ. Nhưng hoàng thượng vẫn chưa quyết định.

Lê Khóc:

- Giữa lúc đó có biểu tâu về việc giết Nhật-Hồ lão nhân, quốc công An-Ngữ tuẫn quốc, đại hiệp Thông-Mai bị thương nặng chưa biết sống chết ra sao. Hoàng thượng xót xa không ít. Nhân đó vương phi lại phủ phục xuống tâu xin tha tội chết cho Vũ-Đức vương. Hoàng thượng mũi lòng, tuyên chỉ ân xá cho vương, nhưng vương phải đem vợ con rời khỏi vương phủ trong ngày.

Lê Phụng-Hiếu òa lên khóc lớn:

- Vương phi đem chỉ ân xá đến Khu-mật viện tuyên đọc. Hai vị Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương vội vào cung Long-thụy tạ ơn Hoàng-thượng. Trong chỉ Hoàng-thượng chỉ ân xá cho Vũ-Đức vương cùng gia quyến, chứ không nói ân xá cho hai tên Chu Tấn cùng Vũ Ngọc-Phụng. Nhưng Vũ-Đức vương khẩn thiết xin vương phi lấy lý hai tên này cũng là gia nhân của vương, mà ân xá cho chúng. Vương phi đồng ý.

Khai-Thiên vương chỉ vào thây Vũ-Đức vương:

- Rồi sau ra sao mà đến nồng nỗi này?

- Trong lúc quan Đình-úy đem thị vệ đến để trực xuất những người trong vương phủ Vũ-Đức vương, thì vương với hai tên này đến phủ Khai-Quốc vương cảm tạ vương phi. Vương xuất một bình rượu, thản rót ra chung mời vương phi, với lời lẽ thống thiết: Đứa em trăm lần chết được chị cứu sống, thực là chị đẻ ra em một lần nữa. Từ nay quan sơn

cách trở khó mà gặp nhau, xin chị uống với em một chung rượu từ biệt. Vương phi bùi ngùi uống liền ba chung. Không ngờ khi uống xong, thì vương phi lảo đảo ngã xuống.

Mọi người đều bật lên tiếng kêu kinh ngạc:

- Ủa!
- Ái chà!
- \_Trời ơi!

Lê Phụng-Hiểu tiếp:

- Thần chờ ở ngoài, nghe tiếng vú Hậu kêu thét lên, vội chạy vào, thì chỉ vừa kịp thấy hai tên này dáng xuống người vương phi hai chưởng. Thần hô Thị-vệ xông vào bắt, ba người đánh lui thần, rồi lấy ngựa bỏ chạy. Thần vội đem Thị-vệ đuổi theo.

Khai-Quốc vương lòng như lửa đốt. Vương vội thúc ngựa thực gấp. Vương vừa vào thành thì thái giám đã đón trước ngựa:

- Hoàng thượng tuyên triệu vương gia gấp.
- Có gì lạ không?

- Bệnh tình hoàng-thượng có mòn chuyên giảm, nhưng khi nghe tâu việc Vũ-Đức vương hại vương phi Khai-Quốc vương chưa biết sống chết thế nào, còn Vũ-Đức vương thì bị giết. Ngài ngất đi một lúc, Hoàng-Giang cự sĩ cứu chữa mãi ngài mới tỉnh.

Ba vương vào đến nơi, thì các hoàng hậu, quý phi, chư vương cùng mười hai công chúa, phò mã đều ngồi trước long sàng. Thuận-Thiên hoàng để ngồi tựa mình vào vai Bảo-Hòa. Ngài vẫy tay ra hiệu miễn lễ cho ba vương. Ngài nói trong hơi thở yếu ớt:

- Bồ nhi đấy à! Con hay lầm, con về vừa kịp. Mọi việc tốt đẹp trước khi ta đi như vậy thì ta yên tâm.

Ngài hít một hơi chân khí, rồi tiếp:

- Tộc Việt ta từ khi lập quốc, trải hai nghìn năm yên ổn. Đến đời Thủy-Hoàng, y mới có dã tâm chiếm nước Âu-lạc, ta mất ba vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Vua An-Dương dựa vào dân, ý vào địa lợi mà giết Đồ Thư cùng năm mươi vạn quân Tân. Rồi sau đó lại mất hết về tay Triệu Đà, chỉ vì nhẹ dạ tin người. Đó là một thời. Đến vua Trưng, trăm vạn người như một, chúng ta kiến tạo lên một nước giàu mạnh, nhưng chẳng được bao lâu. Hán dùng số đông mà thắng ta. Đó là một thời. Chúng ta bị cai trị hơn nghìn năm, tưởng bị đồng hóa. Sau này vua Lý Nam-Đế, rồi vua Ngô, vua Đinh, vua Lê không đời nào được lấy hai ba đời vua. Với hai đời, không đủ để đặt nền móng vững vàng cho một nước hùng mạnh. Đó là một thời.

Ngài ngừng lại nghỉ một lát rồi tiếp:

- Vua Trưng dựng triều Lĩnh-Nam bằng chiến công. Vua Ngô lên ngôi vua sau trận Bạch-đằng, vua Đinh có công dẹp sứ quân. Vua Lê lên ngôi vua sau chiến thắng Chi-lăng, Bạch-đằng. Còn ta, ta lên ngôi vua là nhờ ân đức của sư phụ Vạn-Hạnh. Cho nên khi ta lên nối ngôi trời, lấy vỗ về dân chúng, cùng tạo hạnh phúc cho họ, mà được lòng người. Gần đây Bồ nhi qui phục được nhân tâm tộc Việt. Trong lòng ta tự nhủ, sao kiến tạo lại một nước có cơ chế lâu dài, bằng không mất nước nữa thì e khó mà lấy lại được. Trong các con, thì Đức-Chính, Long-Bồ là có hùng tài, hùng tâm. Tiếc rằng Đức-Chính thì

hay kiểu cách, không biết khuất thân cầu hiền. Nhưng có tài an bang tể thế. Long-Bồ thì có đủ, nhưng chí lại lớn quá, ta e gây thành vạ binh đao khó thoát khỏi. Vậy hai con nghĩ sao?

Khai-Quốc vương tâu:

– Con nghĩ nếu đòi lại cỗ thổi không được thì cũng thống nhất sáu vùng Đại-Việt, Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la, như vậy ta mạnh, Bắc mới để ta yên. Nhưng sau cơn chính biến vừa rồi, hài nhi mới thấy rằng nếu hài nhi rời đất nước đi kết hợp anh hùng tám vùng tộc Việt, thì ngôi vua lại bị chính người trong nhà cướp lấy, rồi cốt nhục tương tàn. Còn như ngôi trên ngai cai trị, thì giỏi lăm thống nhất được Lão-qua, Chiêm-thành là may.

– Bồ nhi biết nghĩ như vậy là hay lăm. Nếu như hài nhi lên làm vua, thì trao việc trị dân cho anh con. Có như vậy con mới có thời giờ kết hợp anh hùng. Có điều cho đến bây giờ trong lòng ta vẫn không yên là: Bồ nhi tuổi đãi đi vào ba mươi hơn, mà chưa có con, như vậy sau này khi Bồ nhi chết đi, lại lâm vào cảnh ấu quân trị vì, giống như vua Đinh, thì e sự nghiệp này lại không bền.

Khai-Quốc vương rập đầu xuống đất:

– Tâu phụ hoàng, hài nhi quả không có ý muốn làm vua, mà chí chỉ mong sao thỏa được ba điều. Một là tạo cho dân được sung sướng như thời vua Hùng, vua Trưng. Hai là bảo vệ được giang sơn của tổ tiên để lại. Ba là đòi cỗ thổi cùng thống nhất tộc Việt. Còn hài nhi làm vua hay bắt cứ ai cũng được. Như xưa kia vua Trưng phán :Vua là một người ngôi trên cao nhất của những người phục thị trăm họ. Ai có tài, có đức đều có thể làm vua. Vì vậy nếu như anh hùng đồng ý tôn một người khác lên thay thế hài nhi, hài nhi sẽ có thời giờ qui tụ nhân tâm tộc Việt.

Vương chỉ vào các cháu:

– Hài nhi đã nuôi Thiệu-Thái, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, Nhật-Tông, Thường-Kiệt, Thường-Hiển làm con nuôi, vì vậy hài nhi có con hay không cũng vậy thôi. Con nuôi, con đẻ, hay người nào đó làm vua cũng được, miễn sao có lòng dạ từ bi, thương dân như phụ hoàng là được rồi. Trong tâm hài nhi, hài nhi muốn cho Mỹ-Linh hay Bảo-Hòa lên kế vị. Nhưng Bảo-Hòa là tiên nữ, không thích lấn mình trong cõi hồng trần, vậy chỉ còn Mỹ-Linh. Nay bây giờ phụ hoàng có thể nhường ngôi cho Mỹ-Linh được rồi.

Thuận-Thiên hoàng đế nắm tay Mỹ-Linh:

– Ta cũng đã nghĩ đến điều này rồi. Nói về lòng dạ nhân từ, ta e chính ta cũng không bằng Mỹ-Linh. Nhưng hài nhi phải biết rằng hiện Nho-giáo đã có uy ngang với Phật-giáo. Nho giáo chủ trọng nam, khinh nữ, nên không thể nhường ngôi cho Mỹ-Linh...

Ngài nắm tay vua bà Bắc-biên:

– Mỹ-Linh cũng như ta, như con, không ai muốn làm vua cả. Làm vua chẳng qua là sao mưu hạnh phúc cho dân. Làm vua Đại-Việt tuy lớn hơn Chiêm, Lào, Xiêm, Chân, Bắc-biên, nhưng tương đối không khó. Khó là Bắc-biên, ngoài phải đối phó với Tống. Trong thì hòa giải, chinh đốn 207 khê động. Làm vua Bắc-biên phải có đức, có nhân, để thương yêu những sắc dân phức tạp như nhau. Làm vua Bắc-biên cần lòng kiên nhẫn để

hòa giải xung đột giữa các khê động. Lại phải có uy, có tính cương nghị để đối phó với Tống. Ngoài con ra, thì chỉ Mỹ-Linh, Thiệu-Thái mới hội lĩnh đủ bằng ấy điều kiện... Sau này con phải trao Bắc-biên cho Thiệu-Thái, Mỹ-Linh.

Phò-mã Thân Thừa-Quý và vua bà Bắc-biên cung kính:

– Thần nhi xin tuân di chỉ của phụ hoàng.

Ngài vẫy tay gọi Nhật-Tông, Thường-Kiệt:

– Hai cháu lại đây.

Hai trẻ lại bên long sàng quỳ gối. Ngài xoa đầu hai cháu:

– Nhật-Tông sinh ra không may mắn, mẹ gặp bất hạnh. Nhưng cũng nhờ đó Nhật-Tông hiểu rõ những cái khổ của kẻ mồ côi. Thường-Kiệt theo cha mẹ chinh chiến, chí khí như người lớn, thực hợp ý ta. Cách đây mấy năm, trong buổi sơ giao tại Long-hoa đường, hai cháu đã nắm tay nhau như anh em. Bây giờ cả hai đều là con nuôi Khai-Quốc vương, tình như anh em ruột. Sau này việc lớn không thể nào không trao cho hai trẻ này. Nếu sau có vì người khác xen vào chia rẽ, hai cháu cứ nhớ đến buổi trăn trối hôm nay mà đừng xa nhau.

Nhật-Tông, Thường-Kiệt cùng cúi đầu:

– Các cháu nguyện ghi nhớ di chỉ.

Ngài chỉ Kim-Thành:

– Hai cháu ra gọi Tôn Đản, Cẩm-Thi, Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Trần Anh, Tĩnh-Ninh, Lê Văn vào cho ta.

Lát sau, tất cả cùng vào quỳ trước long-sàng. Thuận-Thiên hoàng để ra hiệu cho miễn lễ, ngài xoa đầu từng người một:

– Đám trẻ quanh Bồ nhi sau này tài trí e hơn ta với Đức-Chính, Long-Bồ, An-Quốc, Lĩnh-Nam Bảo-Hòa nhiều. Hôm nay ta truyền gả Bình-Dương cho Thiệu-Thái ; lại gả Kim-Thành cho Thuận-Tông, Trường-Ninh cho Thiện-Lãm; Tĩnh-Ninh cho Trần Anh; Cẩm-Thi cho Tôn Đản; sau này Bồ nhi phải sai sứ sang Xiêm cầu hôn công chúa An-Nan Tam-gia-la-sun Nong-Nụt cho Lê Văn. Trong tâm, ta thương yêu nhất Tự-Mai, nhưng tiếc rằng lúc này không biết Tự-Mai ở đâu?

Bỗng có tiếng nói vọng vào:

– Tên nhà quê Trần Tự-Mai ở Thiên-trường cùng Triệu Huệ-Nhu ở Hoa-sơn xin yết kiến Thuận-Thiên hoàng-đế.

Tiếng nói ở rất ra, nhưng khi đến tiếng cuối cùng thì hai người đã ở ngay trước cửa cung.

Thời bấy giờ tuy Thuận-Thiên hoàng để làm vua, nhưng đối với Tống ngài chỉ là Thái sư, Nam-bình vương của một quận xa xôi. Trong khi Tự-Mai là Thái-tử thiếu bảo, Tả-kiêu vệ đại tướng quân, Ngô quốc quận vương, tổng trấn Nam thùy tuy có nhỏ hơn Thuận-Thiên hoàng-đế một bậc, nhưng lãnh thổ của Tự-Mai lớn gấp bốn lần Đại-Việt. Hơn nữa Tự-Mai còn là phò mã. Đúng lệ bang giao thời đó, khi Tự-Mai tới biên giới thì chính ngài phải thân lên đón. Nay vì ngài trọng bệnh, Khai-Thiên vương hiện có vai vể lớn nhất trong đám Thái-tử, công chúa hiện diện, vì vậy vương vội ra ngoài cung tay đón:

- Kính thỉnh công chúa Điện-hạ cùng Ngô-quốc quận vương.

Thuận-Thiên hoàng-đế vẫy tay gọi Tự-Mai, Huệ-Nhu cho ngồi bên long sàng. Long-tâm mở ra, mặt hớn hở:

- Công chúa cùng vương gia...

Huệ-Nhu nói tiếng Việt:

- Thưa sư bá, lấy lễ xưa kia Vạn-tín hầu Lý Thân, tuy thân làm nguyên soái, tước phong hầu của Tần Thủy-Hoàng , nhưng khi về Âu-lạc vẫn dùng lễ của một thần dân yết kiến vua An-Dương. Nay tuy trượng phu cháu tước phong Thái-tử thiếu bảo, Ngô-quốc quận vương, ngang với tước Kiểm-hiệu thái sư Nam-bình vương của sư bá, nhưng vẫn là thần dân Đại-Việt.

Tự-Mai thấy hồi đại hội Lộc-hà, Thuận-Thiên hoàng-đế là một người hùng vĩ, oai phong, từ ái, bây giờ ngài xanh xao, vàng vọt trông thực thảm thiết, bất giác vương rơi nước mắt, hai tay nắm lấy bàn tay ngài:

- Cháu xa Đại-Việt bấy lâu, thân tuy làm vua Ngô quốc, quyền khuynh thiên hạ, nhưng lòng vẫn tưởng cố quốc, tưởng từ con sông, từng bến đò, cả đến tiếng nói bình dân. Thưa bác, chị cháu là con dâu bác, cháu lại là em kết nghĩa của anh Long-Bồ, chị Mỹ-Linh. Dù cháu có làm gì chẳng nữa, đối với dân Việt, cháu vẫn là thằng bé đùa nghịch phá phách năm xưa. Cháu về đây để thăm bác lần cuối.

Thuận-Thiên hoàng đế chỉ Tự-Mai nói với Khai-Thiên vương:

- Cháu Tự-Mai cho con một bài học. Nếu con có lỗi suy nghĩ của Tự-Mai thì con có thể làm vua Đại-Việt.

Khai-Thiên vương cung tay hướng Tự-Mai:

- Kể từ ngày Thanh-Mai hiện diện ở Long-hoa đường, thần nhi đã theo dõi, học được rất nhiều về phương cách hành sự của chư đệ tử phái Đông-a.

Đến đó thái-giám vào định tâu gì, nhưng bị chư vương đẩy lùi ra. Thuận-Thiên hoàng đế hỏi:

- Cho y vào, chắc có truyện gì khẩn hẵn.

Thái-giám quỳ gối:

- Đạo quân chiếm lại Vạn-hoa sơn trang đã tìm ra thi thể phò mã Đào Cam-Mộc cùng công chúa An-Quốc.

Thuận-Thiên hoàng đế nghe tâu dứt, ngài giật mạnh tay Khai-Quốc vương rồi niệm :

- Nam mô A-Di Đà-Phật.

Rồi miệng xùi bọt, mắt trợn ngược.

Hoàng-Giang cư sĩ bắt mạch, lắc đầu:

- Hoàng thượng băng hà rồi.

Khai-Quốc vương được thị vệ cùng Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, Tôn Đản, Bảo-Dân hộ vệ trở về vương phủ. Thấy vú Hậu, vương hỏi:

- Bệnh tình vương phi ra sao?

Vú Hậu khóc:

- Xin vương gia về ngay, băng không e khó gặp lại vương phi.

Khai-Quốc vương cùng mọi người vào trong sảnh đường. Tự-Mai, Huệ-Nhu lách mình vào trước: Vương phi Thanh-Mai đặt nắm dài trên giường, người đắp một chiếc chăn lụa mầu vàng. Vương tiễn đến cầm mạch vương phi, mạch nhảy rất yếu. Quan Thái-tử thái phó Dương Bình tay cầm kim đang châm lên người vương phi.

Đúng luật ra, thì phải đợi Khai-Quốc vương về, Dương Bình mới có quyền lật y phục vương phi ra trị bệnh. Nhưng Dương Bình tùng quyền làm trước, bởi ông là đại đệ tử của Hồng-Sơn đại phu, trong khi vương phi chỉ là đệ tử thứ mười. Vì vậy ông dùng quyền anh em một nhà mà chữa trị cho vương phi Thanh-Mai.

Tự-Mai nắm lấy tay chị, nước mắt chảy dài:

– Chị Thanh! Tự đây, chị có nhận ra em không?

Vương phi Thanh-Mai hơi rung động chân tay, miệng mấp máy như định nói gì, nhưng nói không được.

Tự-Mai khóc:

– Chị Thanh! Chị đừng bỏ bọn em mà đi nghe. Em nhớ chị Thanh quá, em phải trốn làm vua về thăm chị Thanh. Chị Thanh tinh dậy đi.

Thanh-Mai từ từ mở mắt ra, vương phi nắm tay Tự-Mai:

– Tự đừng lo, đừng trách ai hết. Tự ơi, những gì chị bị ngày hôm nay là kết tinh của nghiệp quả muôn vàn kiếp trước mà thành. Thủ, hận, oán, hờn, buồn, khóc cũng vô ích.

Nói rồi vương phi lại nhắm mắt thiêm thiếp.

Khai-Quốc vương liếc nhìn Tự-Mai, thấy trên mặt người em vợ đằng đằng sát khí, vương rùng mình:

– Không xong rồi! Cậu này thọ lĩnh tính cương quyết, thẳng tay với bọn ác của thân phụ, bây giờ võ công y cực cao, lại tổng lĩnh hàng triệu quân Tống ở Nam-thùy. Nếu mình không làm một cái gì, thì e toàn gia mấy trăm người của Vũ-Đức vương khó mà tránh khỏi tai ách.

Một người từ ngoài lách mình vào như trận gió thoảng, mọi người nhìn ra, thì là sư thái Tịnh-Huyền. Khai-Quốc vương cung tay:

– Thần nhi tham kiến cô mẫu.

Tự-Mai cũng cung tay:

– Đệ tử vẫn an sư phụ.

Tịnh-Huyền nắm tay Tự-Mai:

– Mừng cho con. Bây giờ con làm vua một nước, không biết có còn nghe lời ta không?

Tự-Mai kính cẩn:

– Đệ tử lúc nào cũng tuân chỉ của sư phụ.

– Một mình con, mà con quy tụ được hết các môn, các phái, các bang hội thuộc tám vùng tộc Việt trong khoảng thời gian có hơn tháng, thực vua Trưng sống dậy cũng không hơn; con lại họp được cả bang Trường-giang, Hoàng-Đế, các cao thủ Hoa-sơn, Thiếu-lâm, thành lập đội Ưng-sơn cứu nước... Thực Bắc-bình vương Đào Kỳ có sống lại cũng phải khen. Tuy nhiên, hành động đa sát của con ta không vui lòng.

Tự-Mai quỳ gối sám hối:

- Đệ tử xin nhận lời trách phạt của sư phụ.

Lời nói của sư thái Tịnh-Huyền, rồi Tự-Mai tạ tội, làm mọi người bàng hoàng, bởi muôn ngàn lần họ không ngờ Ưng-sơn song hiệp lại là Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu. Mỹ-Linh nắm tay Tự-Mai:

- Tự-Mai quá lầm, hành động tàn nhẫn... thực vô...

Nàng định nói tiếp vô pháp vô thiên, nhưng nàng chợt nhớ rằng Tự-Mai không còn là cậu em nhỏ bé, mà là Ngô-quốc quận vương; một ông vua của vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam, rộng lớn gấp ba Đại-Việt. Những hành động giết Đinh-phi, treo Hồng-Phúc, tàn sát bọn Hồng-thiết giáo khi chiếm lại Vạn-thảo, Vạn-hoa đều hợp với quốc pháp, đúng với phong cách của một ông vua trị dân.

Lê Văn với Tự-Mai như tay phải với tay trái. Lê Văn bẹo tai Tự-Mai:

- Hôm ở ngoài thành Tự-Mai vỗ vai, rồi hì em một tiếng, bỏ chạy, em hơi nghi. Nhưng sau Tự-Mai cho em gặp Nong-Nụt, thì ba hồn bẩy vía em lên mây hết. Nhưng, sao võ công Tự-Mai lại tiến mau chóng chư vậy?

Tự-Mai thở dài:

- Như Văn đệ biết, gốc võ công của anh là Đông-a, rất gần với Thiền. Hồi ở trong động Xuân-dài anh với anh cả, anh Đản học Vô-ngã tướng công của công chúa Yên-lãng, khiến công lực anh cao một bậc. Lại trên Tản-lĩnh, anh thu nội lực của đám Hoa-sơn, khi đến Biện-kinh lại thu của cha con Tào Lợi-Dụng, Sử-vạn Na-vương, Khiếu Tam Bản. Nhưng anh chưa hòa lẫn được với nhau. Trên đường đi trấn nhậm Nam-thùy, anh gặp bố với sư bá Hồng-Sơn. Hai ông cụ nghĩ ra được phương pháp hòa lẫn mọi luồng chân khí, rồi dạy anh. Vì vậy chỉ trong hai tháng luyện tập, anh thành công, nên nội lực mạnh gấp mấy lần. Anh lại dạy công chúa Huệ-Nhu võ công Đông-a. Nàng hợp được nội lực Đông-a với Hoa-sơn, nên công lực tiến đến chỗ tối cao. Nhờ võ công cao, hai chúng ta vào Hoàng-thành Thăng-long chỉ mình sư phụ biết; vào Cẩm-thành Trường-yên chỉ mình anh cả với hai lão tiên Phan Nam, Quảng-Thiên là biết mà thôi.

Tạ Sơn từ ngoài vào, tay ông cầm một tờ giấy trình Khai-Quốc vương:

- Thưa vương gia.

- Có gì lạ không?

- Toàn bộ gia quyến Vũ-Đức vương gồm ba trăm mười tám người, trên đường rời Thăng-long về Thiên-đức, bị một người trùm vải nâu từ đầu đến chân xuất hiện giết sạch. Sát nhân giết luôn cả trâu bò, lừa ngựa, chó mèo, gà vịt.

Nghe Tạ Sơn thuật, tự nhiên da mặt Bảo-Hòa rung động mạnh, rồi thấp thoáng một cái nàng đã rời khỏi phủ Khai-Quốc.

Thấy Tạ Sơn trình bày chi tiết việc gia quyến Vũ-Đức bị giết, mọi người đưa mắt nhìn Ngô-quốc quận vương Tự-Mai. Vương lắc đầu tỏ ý phủ nhận rồi hỏi:

- Nhị ca! Thế có tung tích gì của sát nhân để lại phạm trường không?

- Thưa vương gia không! Sát nhân chỉ có một người, nhưng y ra tay cực kỳ tàn bạo. Đường như y muốn dấu tung tích, nên y dùng một thanh giới đao, chứ không dùng

quyền chưởng. Mỗi chiêu y đưa ra, đám vệ sĩ phủ Vũ-Đức đều bị chém cả người lẫn vũ khí gãy làm đôi.

Thanh-Mai tỉnh lại, nàng bảo Tạ Sơn:

– Nhị ca, xin nhị ca hãy sai người thu nhặt thi thể gia quyến Vũ-Đức vương an táng cho ấm thân thể người đã chết. Việc em bị hại, thì sự đã rồi, dù có giết bao nhiêu người nữa cũng không làm cho em khỏi hết đau đớn này.

Khai-Quốc vương nắm chặt tay vương phi:

– Thanh muội! Bất cứ giá nào Thanh muội cũng không thể chết được.

– Nhưng em lại thấy cái chết gần kề rồi. Lần này e không thoát khỏi. Thôi thì sống chết là nghiệp quả. Em mong sẽ được thác sinh về thế giới Tịnh-độ.

– Đừng, Thanh muội đừng nghĩ thế.

– Khi mà tang phủ nát ra, thì sống cũng thành người tàn tật mà thôi.

Khai-Quốc vương hỏi Dương-Bình::

– Đại sư huynh, bệnh tình Thanh-Mai ra sao?

– Thần chưa thể đáp sự thực được. Vương phi uống phải ba chung rượu độc, rồi bị đánh hai chưởng. Nội lực vương phi rất cao thâm, đúng ra hai chưởng này không thể làm vương phi bị thương nặng. Nhưng vương phi không vận công chống được, thành ra chỉ có chân khí tự động hộ thể. Bây giờ tang phủ đều bị thương nặng.

Giữa lúc đó, thái giám vào khải:

– Thưa vương gia, triều thần, cùng anh hùng các nơi tụ tập ở điện Càn-nghuyên để chờ vương gia ra cáo tang, cùng mời vương gia lên ngôi Cửu-ngũ.

Khai-Quốc vương vội đứng lên, nắm chặt bàn tay vương phi, rồi buông ra, hướng điện Càn-nghuyên. Phía sau vương là Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Bảo-Dân, Kim-An, Tôn Đản, Cẩm-Thi. Vương kinh ngạc vô cùng, vì không thấy Tự-Mai với Huệ-Nhu đâu.

Điện Càn-nghuyên đầy người. Vương đưa mắt nhìn, hiện diện đủ ba hoàng hậu, Đàm quý phi, chư vương, mười hai công chúa, mười hai phò mã. Hai vị tể tướng, lục bộ thượng thư. Về phía anh hùng võ lâm có đủ chưởng môn nhân các phái. Sáu phái nội địa: Tiêu-sơn, Đông-a, Tản-viên, Sài-sơn, Mê-linh, Tây-vu. Năm phái tộc Việt: Thiên-tượng, Trường-sa, Cửu-long, Vạn-tượng, Phật-thệ. Bốn bang: Hồng-hà, Đông-hải, Quảng-nghuyên, Trường-giang. Vắng mặt chưởng môn phái Sài-sơn là Hồng-Sơn đại phu; chưởng môn phái Đông-a là Trần Tự-An; chưởng môn phái Tản-viên là Thân Bảo-Hòa.

Mọi người thấy vương vào, vội đứng dậy chào. Vương thăm hỏi từng vị một, mời tất cả an tọa. Vương cung kính hướng chư vị thân vương, đại thần cùng anh hùng võ lâm hành lễ rồi về chỗ ngồi.

Chưởng môn phái Tiêu-sơn là Minh-Không bồ tát chắp tay hướng ba hoàng hậu cùng chư vương:

– Bần tăng nghe tin Hoàng-thượng băng hà, vì vậy vội mời các vị anh hùng về để cùng triều thần trước là chịu tang, sau là bái yết tân-quân. Vậy xin chư vị Hoàng-hậu cho biết, Hoàng-thượng di chiếu cho vị Thái-tử nào lên kế vị.

Hoàng-hậu Tá-quốc đưa chiếu chỉ ra, truyền cho quan Hàn-lâm đại học sĩ đọc. Quan Hàn-lâm đại học sĩ cầm chiếu chỉ cung kính đọc:

Thừa thiên hưng vận, Thuận-Thiên hoàng đế chiếu rắng:

Đại-Việt ta gồm có trăm tộc, cùng giang sơn hoa gấm từ ba nghìn năm để lại. Đất nước này là công lao gìn giữ của anh hùng biết bao đời. Đất nước này không phải của một Lý Công-Uẩn, của một họ Lý. Vì vậy việc tôn một tự quân phải do anh hùng các nơi đồng tâm.

Nay trẫm vẫn số, không thể tiếp tục việc mưu cầu hạnh phúc cho dân, nên đành phải về Tây-phương cực lạc chầu Phật-tổ. Vậy trẫm viết di chiếu sẵn, chép làm ba bản, trao cho ba Hoàng-hậu giữ. Sau khi trẫm băng hà, phải triệu hồi đủ mặt ba hoàng hậu, các thân vương, công chúa, phò mã, chưởng môn nhân các môn phái cùng bang trưởng võ lâm thuộc tộc Việt, để đọc di chiếu chỉ định người kế nghiệp. Bất cứ hoàng tử, thân vương nào chống đối, xin chư vị anh hùng xúm vào tru diệt cho.

Khâm thử.

Ba bà Hoàng-hậu cùng xuất ra ba cuốn trúc, quan Hàn-lâm đại học sĩ cung kính tiếp lấy mở ra, so sánh, rồi nói:

– Ba bản cùng giống hệt nhau.

Rồi ông đặt ba tờ chiếu chỉ lên chiếc mâm vàng đưa qua cho các thân vương, đại thần, cùng chư vị võ lâm xem. Cuối cùng ông cầm lên đọc:

Thừa thiên hưng vận, Thuận-Thiên hoàng-đế chiếu rắng:

Trẫm có một anh, một em và bốn con, đều phong tước vương. Xét ra việc lớn chỉ có thể trao cho con thứ tên Lý Long-Bồ tước phong Khai-Quốc vương. Vậy chư vị hãy vì trẫm, mà giúp Long-Bồ.

Khâm thử.

Quần hào tung hô vạn tuế, rồi thỉnh Khai-Quốc vương lên ngôi vua. Vương cung kính chắp tay nói:

– Cô-gia xin thâm cảm lòng yêu mến của quý vị. Nhưng cô-gia xin quý vị nghe cô-gia nói ít lời đã.

Mọi người đều im lặng.

– Qua cuộc binh biến vừa rồi, cô-gia rút ra được một kinh nghiệm: Phàm khi làm vua, không thể rời xa kinh thành, lúc bị bệnh phải ủy thác cho tự-quân giữ việc nước. Đức như phụ-hoàng, thế mà chỉ vì khi người bị bệnh, cô-gia vắng nhà, thì lập tức bóng ma, bóng quỷ trong lòng chư vương nổi lên. Cũng may nhờ sự phụ của cô-gia, khéo léo xếp đặt cuộc dẹp loạn, để nguyên khí Đại-Việt không vì thế mà hao tổn.

Vương thở dài:

– Vừa rồi cô-gia đi sứ. Đổi với Tống triều, ta giải được dã tâm xâm lăng Nam-thùy, hơn nữa kết thân được với Thiên-tử, thân vương, đại thần. Do đó Tống không dồn trọng binh ở Nam phương nữa. Ta giải được chi phí cho những đạo quân đông đảo ở Bắc-biên, mà dùng sức quân, tài vật nuôi quân làm cho nước giàu dân mạnh. Nhưng giữa những kết quả tốt đẹp đó, trong nước xảy ra nội loạn, suýt nữa tinh lực quốc gia kiệt quệ.

Vương đưa mắt nhìn Trần-Nam vương Đoàn Huy nước Đại-lý, Thái-tử An-Nan Tam-gia la-sun:

– Xong việc Tống, bây giờ phải thống nhất võ lâm Đại-lý, Xiêm-la, Chiêm-thành, Lão-qua, Chân-lạp. Việc này cần phải chính cô-gia đi. Nhưng nếu bây giờ cô-gia lên làm vua thì không thể xa Thăng-long, thành ra đại nghĩa thống nhất không làm được.

Lão sư Rát-ta-Na nói:

– Theo lão phu khi vương-gia lên làm vua, rồi giao cho Thái-tử làm giám-quốc, khi vương-gia vẫn ở nhà, thì không sợ nội loạn nữa.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Căn bản của chúng ta là sao cho nước giàu dân mạnh. Muốn vậy phải có ông vua giỏi trị dân, chứ trao cho một thiếu niên thì không ổn. Bằng như cứ để thiếu niên giám-quốc, rồi mọi việc do tể tướng đảm nhiệm, e lại xảy ra cái vụ dèm pha như vừa rồi đại tướng quân Dương Bình đã trải qua.

Vương chỉ Nhật-Tôn:

– Cô-gia chưa có con, nên đã tâu với phụ hoàng. Người thuận cho nghĩa tử của cô-gia là Nhật-Tông ngồi vào ngôi trừ quân. Nếu như để cho Nhật-Tông làm giám quốc, trong khi đó quyền tể tướng trao vào tay Khai-Thiên vương, thì sao bằng để vương làm vua có hơn không?

Mọi người im lặng theo dõi lời Khai-Quốc vương. Vương suy nghĩ một lát rồi tiếp:

– Vua là gì? Vua là người ngồi trên, nhưng để lo cho dân. Ai biết lo cho dân thì làm vua được. Vậy thế này, cô-gia vẫn làm minh chủ tám vùng tộc Việt. Khi xưa, thời vua Trung, sáu vùng có sáu vị vương. Trên cao có hoàng-đế. Sau này thống nhất tám vùng tộc Việt, anh hùng sẽ suy cử một vị hoàng-đế. Còn vùng Đại-Việt cũng nên có một vị vương, thì sao bằng nay ta cử một người ngồi vào, có phải tiện không?

Có tiếng nói từ xa vọng lại:

– Đúng thế. Bạn trẻ Long-Bồ bàn đúng. Nay Đại-Việt không giặc dã, ta cần một vị vua có tài cai trị. Vậy bạn trẻ hãy đề cử đi.

Đến đó hai người dắt tay nhau vào điện Càn-nghuyên là Hồng-Sơn, với Đặng Đại-Khê. Hai vị đi một vòng hành lễ. Hồng-Sơn đại phu nói với Khai-Quốc vương:

– Trong di chiếu, Thuận-Thiên hoàng để chỉ nói trao việc lớn cho Khai-Quốc vương, chứ không hề nói vương phải làm vua. Vậy vương hãy đề cử một người làm vua Đại-Việt đi.

Nguyên Khai-Quốc vương thấy anh mình là Khai-Thiên vương có tài cai trị dân, vương muốn đưa anh lên làm vua, còn mình thì nắm quyền quân sự, võ lâm, để thống nhất tám vùng tộc Việt. Nhưng vương chưa dám nói ra, vì trước đây Hồng-Sơn đại phu rút lại không tranh ngôi vua với triều Lý, với điều kiện sau này Thuận-Thiên hoàng-đế phải nhường ngôi cho Khai-Quốc vương. Bây giờ thấy Hồng-Sơn đại phu nói vậy, vương mừng vô cùng. Vương cung tay nói lớn:

– Khuất thân cầu hiền, thu phục nhân tâm thiên hạ, thì Bồ này hơn hẳn các anh em trong nhà. Nhưng gìn giữ phép nước, un ủi người già, võ về trăm họ, dạy dỗ trẻ nhỏ,

cùng làm cho dân an, nước giàu, Bồ này muôn ngàn lần không bằng Khai-Thiên vương. Nếu như chư vị đây cùng đồng ý, thì chúng ta tôn Khai-Thiên vương lên làm vua Đại-Việt.

Quần hào reo mừng. Ba hoàng hậu, các công chúa, phò mã, hai tể tướng, lục vị thượng thư cùng hoan hô. Duy Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương thì cúi đầu im lặng. Chư vị vỗ lâm đều hoan hô.

Khai-Quốc vương nắm tay anh, dẫn lại, để ngồi trên ngai vàng. Bách quan cùng bái kiến. Quan Thái-phó Văn-minh điện đại học sĩ trình sổ vàng để tân Hoàng-đế chọn niên hiệu. Tân hoàng-đế lấy niên hiệu là Thiên-Thành. Quan thái-sư, tả-bộc-xạ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự nói với bách quan:

– Theo điển lệ, thì hôm nay là ngày ba, tháng ba, năm Mậu-thìn (31-03-1028), năm nay là năm Thuận-Thiên thứ mười chín, năm tới mới là năm Thiên-Thành thứ nhất. Xin các vị nhớ đừng quên.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Đúng theo điển lệ Đại-Việt thì như thế. Nhưng phụ hoàng đã viết chiếu trao đại quyền cho Khai-Thiên vương từ ngày 23 tháng chạp năm Đinh-Mão. Như vậy kể từ ngày hôm ấy là ngày Khai-Thiên vương tiếp nhận ngôi vua, thời đại Thuận-Thiên đã hết. Vậy bắt đầu từ ngày mồng một tết năm nay là niên hiệu Thiên-Thành thứ nhất. ( Sau này được tôn miếu hiệu là Thái-Tông).

Quần hùng cùng bách quan đều đồng ý lý luận của Khai-Quốc vương. Nhưng Thiên-Thành hoàng-đế liếc nhìn ông em trí dũng đầy người, long tâm tự nhủ:

– Trí lự mình muôn ngàn lần không bằng chú hai. Sở dĩ chú hai nêu lên việc cho ta dùng niên hiệu Thiên-Thành ngay chẳng qua chú hai muốn làm sáng tỏ việc chư vương vu cáo ta đem quân bức tử phụ hoàng, việc chư vương khởi loạn một lần nữa bị đem ra kết tội.

Sau khi tôn Khai-Thiên vương lên làm vua Đại-Việt. Triều đình đãi tiệc chư vị anh hùng. Thiên-Thành hoàng đế cùng chư thân vương, công chúa, phò mã đến làm lễ cử ai trước tẩm quan của Đại-Hành hoàng-đế. Lễ vừa tắt, thì Lê Phụng-Hiếu mặt hốt hải chạy vào cung tay trước Khai-Quốc vương:

– Khải vương gia, không biết vương phi đâu, thẫn sai cung nữ, thị vệ tìm khắp nơi mà vẫn biệt tăm.

Khai-Quốc vương kinh hãi, vội tung người về vương phủ. Thị vệ, cung nữ cùng vú Hậu dang nhớn nhác, nước mắt đầm đìa. Vú Hậu nói:

– Tiểu tỳ thấy vương phi tỉnh dậy, nên xuống bếp nấu cháo dâng vương phi. Khi tiểu tỳ lên thì không thấy vương phi đâu. Tiểu tỳ cho rằng vương phi đi tiểu tiện, nên chạy tìm quanh, cũng không thấy. Tiểu tỳ sai cung nữ tìm khắp vương phủ cũng vô tăm tích, vì vậy tiểu tỳ phải báo cho Lê tướng quân.

Khai-Quốc vương hỏi Lê Văn:

– Văn đệ thử đoán xem, sự thể ra sao? Thanh-Mai biến mất giống hệt trường hợp anh Thông-Mai. Có thể nào Tự-Mai làm việc này không?

Lê Văn lắc đầu:

– Tự-Mai tuy đa sát, nhưng hành động bao giờ cũng quang minh chính đại. Giả tỳ Tự-Mai đem Thanh sư tỷ đi, thì đem đi đâu, đem làm gì, trong khi thân thể sư tỷ chưa khỏi, mỗi di chuyển có thể làm cho sư tỷ đau đớn?

Thình lình Mỹ-Linh chỉ vào mảnh giấy để trên bàn:

– Dường như ai viết gì kia?

Khai-Quốc vương cầm tờ giấy đưa lên: Rõ ràng nét chữ vương phi. Trên tờ giấy chỉ có mấy giòng xiêu vẹo:

Nhất thiết chư nghiệp quả,

Do ư vạn kiếp lai.

Thông khổ gai tiền định,

Khấp, khốc tận bi ai,

Bất nghi giải chư ách,

Kim khứ tâm đại khai.

Thập lục niên chi hậu,

Tái ngộ tại Chương-đài.

Suốt thời gian đi sứ, cũng như thời gian ở Trường-yên; Thanh-Mai, Kim-An thân thiết với nhau như bóng với hình. Nàng quên cả lễ nghi, tay tiếp tờ giấy, nước mắt đầm đìa:

– Hừ! Sư muội bỏ đi thực rồi.

Vương hỏi Khấu Kim-An:

– Sư tỷ! Sư tỷ thử đoán xem ý nghĩa trong tờ thư này ra sao? Như vậy rõ ràng Thanh-Mai bỏ đi. Tại sao Thanh-Mai lại bỏ đi?

Khấu Kim-An đọc xong, nàng nói:

– Dễ hiểu. Nếu tôi là Thanh muội tôi cũng bỏ đi.

– Tại sao?

– Vương gia ơi, xin vương gia tự đặt mình vào địa vị Thanh sư muội thì vương gia mới hiểu thấu lòng sư muội được. Thanh muội học y khoa, chắc tự biết tính mệnh mình khó qua khỏi, nên bỏ đi, tìm chỗ nào vắng vẻ hầu chết trong yên lặng. Nhưng có điều... tôi ngồi đây mà lo cho tính mệnh của mấy nghìn người trong phủ Dực-Thánh vương, Đông-Chinh vương.

– Ái chà! Nguy thực. Vậy người giết cả nhà Vũ-Đức vương chỉ với mục đích trả thù cho Thanh muội. Nguy quá. Nhưng ai đã làm việc đó? Không lẽ là Tự-Mai?

– Chưa hết đâu.

Khai-Quốc vương lắc đầu tỏ ý không hiểu. Kim-An nói:

– Ở đây không phải mình tôi hiểu rõ lòng Thanh-Muội, mà tôi e Cẩm-Thi cũng hiểu nữa. Chỉ có vương gia là không hiểu mà thôi. Được, tôi vì vương gia mà nói rõ lòng Thanh muội ra. Trước hết Cẩm-Thi giải mấy câu kệ của Thanh muội để lại đã.

Ngô Cẩm-Thi vừa khóc vừa giảng

Nhất thiết chư nghiệp quả

Do ư vạn kiếp lai

Nghĩa là tất cả nghiệp quả, nào là bị Đoàn Huy dồn độc tố vào người, nào là bị Vũ-Đức vương hại, đều bắt nguồn từ vạn kiếp trước. Với hai câu này, Thanh sư tỷ gần như đắc pháp, thành chính quả rồi.

*Thống khổ gai tiền định,  
Khấp, khốc tận bi ai,  
Bất nghi giải chư ách,  
Kim khứ tâm đại khai.*

Cái đau khổ của chúng ta vì việc sư tỷ bị nạn, đều do tiền định. Ta có khóc lóc buồn khổ đến đâu cũng không giải được cái ách cho sư tỷ. Nay sư tỷ ra đi, lòng mở rộng, vì nghiệp quả như vậy rồi.

*Thập lục niên chi hậu,  
Tái ngộ tại Chương-đài.*

Cẩm-Thi định giải thực ra rằng: *Nay Thanh sư tỷ chết rồi, sẽ đầu thai làm kiếp khác, thì mười sáu năm sau, vẫn có thể tái ngộ với Khai-Quốc vương.* Nhưng bỗng có tiếng đại sư Huệ-Sinh dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Cẩm-Thi:

- Ngô tiểu thư. Đừng nói sự thực, nói sự thực e Khai-Quốc vương thương tâm đến chết mất. Hãy nói theo bần tăng.

Ngô Cẩm-Thi vội nói theo lời Huệ-Sinh:

- Vì những nghiệp quả quá nặng, cho nên nay Thanh sư tỷ phải ra đi, tìm lối nơi nào yên tĩnh để thanh tu hầu giải nghiệp. Sư tỷ hẹn với vương gia mười sáu năm sau, khi tu hành giải nghiệp xong, người sẽ trở về相聚 với vương gia.

Thuận-Tông hỏi:

- Thể Chương-đài ở đâu?

Biết cậu em ít đọc sách Trung-quốc, Kim-An giải:

- Làm gì có Chương-đài? Chương đài là điển cố dùng trong văn chương. Nguyên thi sĩ Liễu Tông-Nguyên có người tình. Vì phải xa nhau, ông để nàng ở Chương-đài, nhớ nàng, ông viết thư như sau: Cành liễu ở Chương-đài có cành xanh xanh như xưa hay đã bị người ta hái đi rồi. Vì vậy chữ Chương-đài để chỉ nam nữ hẹn hò nhau.

Thấy lời giải của Cẩm-Thi tuy có hơi gượng gạo, song Khai-Quốc vương vẫn bán tín, bán nghi:

- Tại sao Thanh muội không chờ... chờ mọi người, nói mấy lời dã biệt đã.

Kim-An thở dài:

- Vương gia là chồng của sư muội mà không hiểu sư muội chút nào cả, vì vậy sư muội bỏ đi là phải.

Lời kết tội của Kim-An làm Khai-Quốc vương như bị gáo nước lạnh dội vào đầu. Vương lặng đi, rồi hỏi:

- Sư tỷ giải rõ hơn chút nữa được chăng.

- Giản dị thôi! Vương gia biết rằng sư muội mồ côi mẹ từ nhỏ, được cha thương yêu rất mực, các em kính trọng. Trong khi phái Đông-a thù hận với triều Lý. Thế nhưng vào ngày sơ giao, sư muội yêu thương vương gia, tức là phản lại môn hộ, phản lại cha. Từ

đấy trong lòng sư muội đã có chỗ ân hận. Trên đời này, không có gì đau đớn bằng ân hận. Vương gia nghĩ xem có đúng không?

– Quả không sai.

– Thê rồi sư muội phải hết sức lôi kéo, thuyết phục sư phụ, mọi người theo giúp triều Lý. Khi ở trong Long-hoa đường, sư muội hy sinh cả mạng sống để giải cái nguy Đoàn Huy cho triều Lý, mà phải chịu cái đau đớn cùng cực, đến chết đi sống lại. Tiếp theo, trong đại hội Lộc-hà, sư muội lại phản cản sư phụ là Hồng-Sơn đại phu, lôi kéo, thiết kế, để giữ vững ngôi vua cho Thuận-Thiên hoàng-đế.

– Thanh muội đã hy sinh quá nhiều cho bản triều.

– Rồi sư muội thuyết phục, lôi kéo sư đệ Thông-Mai, Tự-Mai giúp triều Lý trên đường đi sứ, trải biết bao gian nan. Đã hết đâu, sư muội kéo luôn ba sư huynh Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo giúp cho triều Lý. Đến khi chư vương tạo phản, chính sư muội cùng sư huynh Bảo-Dân với tôi lặn lội gian nan, trấn thủ Trường-yên. Trong việc dẹp loạn, các sư thúc cùng chư đệ tử Đông-a xung tên đụt pháo nhiều nhất. Ngũ sư đệ An-Ngữ chết thảm, sư đệ Thông-Mai chết sống ra sao chưa rõ. Cuối cùng Thanh muội vẫn kiên nhẫn hoà giải trong hoàng tộc nhà Lý, để rồi lĩnh lấy hậu quả thân thể trọng thương, e khó qua khỏi. Nhưng vương gia không biết đến chỗ đó...

– ???

– Đáng lẽ ngay trong trận đánh vương gia phải nhận biết ngay mới phải chứ? Khi sư thúc Hoàng Hùng, Trần Kiệt cùng chư đệ tử phái Đông-a diệt xong cánh quân cửa Tây, phải về hội với vương gia chứ có đâu lại bỏ đi? Bỏ đi tức là phẫn chí rồi vậy. Đấy là mở đầu cho việc Thông-Mai bỏ đi về sau. Đến đây thì trong lòng Thanh muội bị ân hận cắn xé vô cùng đau đớn. Nhưng Thanh muội vẫn cố gắng, hàn gắn lại trong hoàng tộc, cứu Dực-Thánh vương, Vũ-Đức vương, Đông-Chinh vương, mà mua lấy cái đau đớn cùng cực này.

– ???

Ngô Cẩm-Thi biết Khai-Quốc vương bị những biến cố xảy ra dồn dập, làm mất linh mãn, nàng giải thêm:

– Nếu em là Thanh sư tỷ em đã bỏ đi từ lâu rồi, chứ không đợi đến ngày hôm nay. Nay nhé, mình hy sinh tình yêu thương của bố, của anh em, của sư phụ, của sư thúc, của hai đại môn phái Sài-sơn, Đông-a cho triều Lý, để rồi chính những người trong họ Lý lại không biết tự giữ vững những gì mình xây dựng cho. Triều Lý có khác gì triều Lê trước đây không? Em nghĩ có khác hơn là khi vua Lê vừa băng hà, thì các vương chém giết nhau chí mạng. Cuối cùng chỉ còn một người sống sót lên làm vua. Nay triều Lý khác đôi chút là Thuận-Thiên hoàng-đế còn đó, mà chư vương đã chém giết nhau rồi. Khác nhau nữa là chư vương đời Lê giết nhau vì tham vọng của mình. Còn chư vương đời Lý giết nhau vì nghe lời bọn dơ bẩn Hồng-thiết giáo. Mình hy sinh tất cả cho họ trong chủ đạo tộc Việt, mà họ lại không lý gì đến. Hỡi ôi, thực là bán bò tậu ễn ương, thực là gánh vàng đi đổ sông Ngô. Vậy mình có nên ở lại trong họ Lý, tiếp tục hy sinh để họ phá phách không? Nhưng Thanh sư tỷ tâm mỏ lớn, không trách ai, mà tự trách cái nghiệp

quả của mình mà thôi. Chính tiên cô Bảo-Hòa là giọt máu của vua bà Bắc-biên mà cũng bỏ đi nữa là Thanh sư tỷ.

Khai-Quốc vương như người đi trong đêm, chợt có ánh đuốc đốt lên, mà hiểu hết.  
Vương thở dài:

– Mình ngu quá! Mình ngu quá.

## Hồi thứ mươi hai mươi chín

### Trên bến Bắc Ngạn

Gió heo may rít lèn từng cơn trong bầu trời u ám, mây phủ đen kịt, mưa phùn dài lê thê. Trên bến đò Bắc ngạn sông Hồng, suốt khoảng phố dài trăm trượng, dựng đứng lên mươi khách điếm hai tầng ngạo nghẽ giữa những quán nhỏ bán quà trái dài ven sông. Bên kia sông là đế-đô Thăng-long. Thăng-long đang giữa thời thịnh trị. Trong nước không sự, biên cương yên ổn, mấy năm được mùa liên tiếp, khiến đế-đô càng thêm phồn thịnh. Người người từ miền Bắc, miền Nam, từ thôn quê tấp hàng hoá ra kinh kỳ bán. Trong thành chia làm Phường. Phường lại chia thành Phố. Tiếng rồng Thăng-long có ba mươi sáu phố phường. Nhưng đấy chỉ nói nội thành. Thành chật quá, dân chúng phải làm nhà ngoài thành mà ở, cùng buôn bán. Có đến mươi khu thịnh vượng. Nhưng khu thịnh vượng nhất là khu Bắc-ngạn sông Hồng. Người đương thời coi như đó là kinh kỳ thứ nhì.

Bấy giờ là năm Đinh-Sửu nhăm niên hiệu Thông-thụy thứ tư đời vua Thái-Tông nhà Lý (1037), bên Trung-nghuyên là năm Cảnh-hựu thứ tư đời vua Nhân-Tông. Trời tháng chạp lất phắt mẩy hạt mưa phùn, gió lạnh căm căm. Một đoàn ba kị mã đến bến đò Bắc-ngạn sông Hồng thì gò cương lại. Họ gồm một người già, nhưng mặt hồng hào khó biết bao nhiêu tuổi; một trung niên nam tử tuổi khoảng bốn chục và một thiếu niên tuổi khoảng mươi ba mươi bốn.

Người già nhìn bến sông vắng lặng, không một con đò, thì than:

– Trời lạnh quá mà không còn nhà đò nào nữa. Làm sao bây giờ?

Thiếu niên nói:

– Thôi dành vào khách điếm kia ngồi trú ngụ qua đêm vậy, và mình có sang sông thì cỗng thành cũng đóng rồi, vào thành không được nữa.

Ba người vào một căn khách điếm còn mở cửa. Người già nói:

– Xin chủ nhân cho chúng tôi ba phòng trọ.

Chủ nhà cung tay:

– Xin quý khách thông cảm, tất cả phòng của tệ điếm đều có người thuê cả rồi. Nếu quý khách muốn, xin vào ngồi đỡ ở phòng ăn sưởi ấm, uống trà, nói truyện qua đêm vậy.

Thiếu niên nhảy xuống đất, rồi cầm cương cả ba con ngựa cột vào gốc cây. Chủ quán sai tiểu đồng rót ra ba chung trà:

– Kính mời quý khách dùng trà cho ấm bụng.

Ba người khách ngồi xuống ghế. Họ đưa mắt quan sát: Trong quán dễ thường có đến mươi bàn. Bàn nào cũng đầy khách. Bốn góc phòng, bốn lò sưởi, than cháy đỏ lừ, tiếng cát nổ lách bách, bắn tung những tia sáng tóe ra xung quanh.

Trung niên nam tử nói với chủ quán:

– Trong quán còn gì ăn không ông chủ?

– Thưa trong dịp cử hiền này, chúng tôi tích trữ đủ thức ngon vật lạ. Quý khách thích xơi gì ạ?

– Vậy thì tốt quá, cho tôi hai cút rượu tăm, mấy con mực khô hoặc cua bể nướng. Cho một đĩa mướp hương xào thịt nai và một con gà hấp.

Chủ quán đưa mắt nhìn thiếu niên:

– Phải chăng công tử đây về kinh ứng thí?

Thiếu niên đáp:

– Vâng.

Rồi y chỉ vào trung niên nam tử:

– Vị này là bố tôi.

Y cung cung, kính kính chỉ vào lão nhân:

– Vị này là sư phụ tôi.

Chủ quán đưa mắt tò mò nhìn ba người, rồi hỏi:

– Nghe tiếng công tử, tôi đoán dường như công tử từ Bắc-biên về đây. Không biết công tử có thể cho tôi biết cao danh quý tính chăng?

Thiếu niên nhanh nhẩu:

– Sư phụ tôi họ Hoàng, chúng tôi thuộc phái Sài-sơn. Tôi họ Nùng, tên Trí-Cao.

Trên mặt chủ quán hiện ra sắc kính cẩn, hướng vào người họ Hoàng:

– Phải chăng tiên sinh là Hoàng-Giang cư-sĩ lừng danh thiên hạ là thần y đó chăng ?

Người họ Hoàng gật đầu:

– Chủ quán kiến thức rộng lắm nhỉ!

Chủ quán được khen, y vui mừng ra mặt, hướng trung niên nam tử:

– Còn vị này hẳn là Trường-sinh hầu, tổng lĩnh ba mươi sáu châu động sức Nùng, có đại danh Nùng Tồn-Phúc. Chúng tôi ở miền xuôi này cũng từng nghe đại danh quân hầu theo vua Bà Bắc-biên đánh phá bọn phản tặc Tống mấy năm trước.

Nùng Tồn-Phúc cảm động:

– Mình là con cháu vua Hùng, thì khi giặc tới phải giết chúng để bảo vệ đất tổ mà.

Ông khen chi cho tôi thêm thiện.

Chủ quán cung kính:

– Đối với quân hầu thì quân hầu không coi công lao ấy ra gì. Nhưng chúng tôi ở miền xuôi này sở dĩ được yên ổn là nhờ những việc làm của quân hầu đấy.

Chủ quán bảo tiểu nhị:

– Con mau lấy hũ rượu tăm thời Thuận-thiên ta để dành đem ra để thiết quân hầu.

Chủ quán cũng như khách phải ngừng câu truyện, vì những tiếng cãi cọ từ mấy người đang tụm lại bên ngọn bạch lạp. Trí-Cao hỏi tiểu nhị:

– Này anh, họ cãi nhau cái gì vậy?

– Không phải họ cãi nhau đâu, mà họ chỉ trích thầy đồ kể truyện đấy. Nguyên thầy đồ này có tài xem bói, nhưng ai đặt quẻ, ông ta cũng chỉ cho hỏi ba câu thôi. Nay có thiếu niên trả thêm tiền để hỏi nữa, ông ta không chịu nói. Vì vậy có tiếng cãi cọ.

Trí-Cao kinh ngạc:

- Vậy hắn ông ta là một dị nhân rồi. Để tôi lại xin xem một quẻ cho biết tài.

Chủ quán nói nhỏ:

- Không những ông ta là dị nhân, mà là quái nhân, bởi ông mang mặt nạ da người, nên không ai biết ông ta bao nhiêu tuổi. Mỗi ngày ông ta chỉ xem cho mười người, rồi kể truyện. Ông ta kể rất hay.

Thầy đồ nhấp chung trà rồi hỏi:

- Hôm nay các vị muốn nghe truyện gì nào?

- Truyện công chúa Gia-Hưng chém Đoàn Chí trên biển Đông.

- Truyện đó kể hôm qua rồi mà.

- Truyện bà Triệu chém Lục Dận ở núi Chung-chinh.

- Truyện đó kể hôm kia rồi.

- Truyện đức Thái-tổ bản triều hồi thơ ấu phải đi ở chùa.

- Truyện này kể tháng trước rồi.

- Vậy tùy thầy muốn kể gì thì kể.

- Được, hôm nay tôi sẽ kể sự tích chùa Diên-hựu.

Một người hỏi:

- Chùa Diên-hựu là chùa gì vậy?

- Tức là chùa Một-cột ở giữa thành Thăng-long đó.

Một người tỏ vẻ hiểu biết:

- Chùa Một-cột có sự tích gì lạ đâu mà kể. Nghe nói năm trước, đức Hoàng-đế nằm mơ thấy Phật bà Quan-thế-âm dắt ngài lên một ngôi chùa giống hình hoa sen. Ngài mới sai làm chùa một cột để tạ ơn.

Một người khác nói:

- Đâu phải. Nguyên đức vua dạo chơi đến chỗ làm chùa bây giờ thì gặp một nàng tiên áo trắng đẹp tuyệt trần. Ngài truyền đem kiệu chờ về làm phi. Nhưng khi đến cung thì chỉ thấy kiệu không. Đức vua nhân đó làm ngôi chùa để tưởng nhớ.

Thầy đồ cười:

- Hai truyện các ông nói đều đúng cả. Nhưng cũng sai hết.

- Vậy thì truyện ra sao? Thầy kể đi.

- Tôi sẽ kể, khi nào các vị im lặng đã. Chứ các vị nói lao xao như vậy làm sao tôi kể được.

Mọi người im lặng, mắt hướng thầy đồ chờ đợi.

Thầy đồ hắng giọng rồi nói:

- Câu truyện bắt đầu vào niên hiệu Thiên-Thành nguyên niên (1028). Bấy giờ đức Thái-tổ bản triều lâm bệnh nặng, Khai-Quốc vương đang đi sứ bên Tống, các vị Dực-Thánh, Vũ-Đức, Đông-Chinh vương làm loạn. Khai-Quốc vương trở về, nhờ lực lượng phái Đông-a trợ giúp, dẹp xong chư vương. Trong các vương làm loạn thì Vũ-Đức vương tội nặng nhất. Vương-phi Thanh-Mai nhất tâm nhất trí cứu vương. Không ngờ vương đánh thuốc độc vương-phi Thanh-Mai, rồi ám toán. Vương bị bị thương nặng. Trong lúc Khai-Quốc vương mải tiếp bách quan, cùng chư vị anh hùng, thì Vương-phi bỏ đi mất.

Một người nói:

– Việc đó quốc dân đều biết. Nhưng từ ngày ấy đến giờ không có tin tức gì của Vương-phi. Cho nên người ta nghĩ rằng Vương-phi được đại hiệp Tự-An mang đi một nơi vắng, để Khai-Quốc vương khỏi nhìn thấy Vương-phi qua đời mà đau lòng.

Một người khác xen vào:

– Lại có tin nói, Hồng-Sơn đại phu đem Vương-phi đi xa chữa trị khỏi bệnh. Nhưng Vương-phi hận triều đình, thành ra không muốn trở về.

Thầy đồ nói:

– Hỡi ơi, muôn nghìn năm mới có một người vừa xinh đẹp, vừa tài trí như Vương-phi. Vương-phi chịu làm vợ Khai-Quốc vương chỉ vì hai vị cùng có chí lớn kiến thiết Đại-Việt thành một nước hùng mạnh, rồi chỉ ngọn cờ lên Bắc đòi lại cổ thổ thời Lĩnh-Nam. Nhưng than ôi, trời không chiều người, khi Vương vắng mặt thì các vị vương khác nổi loạn. Vương-phi thấy khó mà thành ước nguyện, nên bỏ đi mà thôi.

Thầy nhìn Hoàng-Giang cư sĩ, nháy mắt một cái, rồi tiếp:

– Khai-Quốc vương thực là nòi tình. Trước khi gặp Vương-phi, đức Thái-tổ đã kén cho Vương không biết bao nhiêu giai nhân tuyệt thế, Vương đều không nhận. Hoặc có nhận rồi cũng đem cho người ta. Hai người nổi tiếng là Lâm Huệ-Phương vương gả cho Hồng-Sơn đại phu, danh kỹ Hà Thanh, vương gả cho đại hiệp Trần Tự-An. Thế mà khi Vương gặp Vương-phi là say mê liền. Các vị vương khác đều có hàng chục bà phi, rồi mỹ nữ, rồi nàng hầu. Còn Vương, Vương chỉ nhất tâm có Vương-phi. Than ôi, chỉ anh hùng mới đa tình. Khai-Quốc vương mới đích thực là người biết thế nào là tình yêu. Còn chúng nhân thì chỉ hiểu sắc mà thôi!

Thầy ngược mắt nhìn vào cõi xa xôi:

– Từ ngày Vương-phi ra đi, Hoàng-thượng kén cho Vương không biết bao nhiêu giai nhân tuyệt thế con các đại thần. Vương nhận hết, kết làm anh em rồi đổi xử thực tử tế, chiều chuộng nào khác gì đối với Vương-phi, nhưng không bao giờ chung chăn gối. Lúc nhàn rỗi, Vương dạy chủ đạo tộc Việt, dạy võ công, dạy văn học. Sau đó Vương kiêm những võ tướng, văn thần có tài, rồi đem gả cho. Gần đây nhất phò-mã Xiêm là Lê Văn, nghĩa đệ của Vương, gửi tặng Vương hai thiếu nữ Thái, sắc nước, hương trời, đàn ngọt hát hay. Một cô tên Vong-si-vít Si-pi-phôn. Một cô tên Bou-Khet Bun-tha-vy. Vương thu nạp hết, dạy tiếng Việt cho. Nhân tướng quân Lê Phụng-Hiếu góa vợ, vương gả cô Vong-si-vít làm kế thất. Còn Bun-tha-vy, nhân Vương-phi Đông-Chinh qua đời, vương xin Khai-Quốc vương gả cho. Khai-Quốc vương dặn rằng : lấy cô Bun-tha-vy là em nuôi Khai-Quốc vương thì Đông-Chinh vương chỉ được sủng ái mình nàng, cấm em không được thu một cung tần, mỹ nữ nào khác bằng không sẽ bị đánh đòn.

Mọi người đều gật gù tỏ vẻ thích thú. Thầy đồ tiếp:

– Nhưng sau bẩy tháng, Đông-Chinh vương thu nạp một con hát làm thiếp. Tin này tới tai Khai-Quốc vương. Vương tới phủ Đông-Chinh, nọc ngay ông em ra đánh mười roi về tội thiếu chung thủy. Đông-Chinh vương kinh sợ, vội cho con hát về.

Một người đàn bà hỏi:

– Thưa thầy, tôi nghe Tống-đế cũng gả cho Vương hai thiếu nữ sắc nước hương trời. Vậy việc này ra sao?

– Không phải Tống-đế mà là phò mã Trần Tự-Mai. Nguyên hồi phò mã theo Khai-Quốc vương đi sứ Trung-quốc. Một đêm phò mã cùng Thiên-Thánh hoàng đế đến tửu lầu Cô-tô dự tuyển phu của ba giai nhân tuyệt sắc, con đại thần Tống. Nhà vua trúng Khấu Kim-Hồng, con của Khấu Chuẩn, đem về phong làm Tây-cung quý phi. Nay là Hoàng-hậu. Còn phò-mã trúng hai tiểu thư. Một là Phùng Kim-Thanh con của đại thần Phùng Thừa. Một là Đinh Hương-Tử con của đại thần Đinh Vị. Nhưng bấy giờ phò-mã đã gặp công chúa Huệ-Nhu rồi, nên kết làm anh em với hai nàng. Sau này dù phò mã thành hôn với công chúa, mà hai nàng nhất định không lấy ai.

Đến đó thầy đồ ngừng lại hỏi Trí-Cao:

– Đúng không cậu?

Trí-Cao giật mình chỉ Tồn-Phúc:

– Theo bố cháu kể: khi vương phi Thanh-Mai bỏ đi, phò-mã đem hai nàng tặng cho nghĩa huynh Khai-Quốc vương. Vương gửi sang hai cụm phong lan tạ ơn phò mã, lại kèm theo một cái roi mây ngũ ý đánh đòn.

Mọi người kinh ngạc đến đờ ra hỏi:

– Tại sao lại kỳ lạ vậy?

Thầy đồ cười:

– Có gì lạ đâu. Hai cụm phong lan ngũ ý tạ ơn rằng phò mã đã cho hai người đẹp, vương nâng niu như phong lan. Phong lan để xa thì thơm, chứ ghé mũi vào ngửi thì không có hương gì hết. Ý vương muốn nói, vương sẽ nâng niu hai nàng, nhưng chỉ để xa mà ngắm thôi. Còn cái roi mây ngũ ý rằng: Chính phò mã mai mối chị gái cho vương, hiểu rõ rằng vương chỉ sủng ái vương phi, mà sao còn gửi mỹ nữ tặng vương. Như vậy tội đáng đánh đòn.

Mọi người đều bật lên tiếng à tỏ vẻ hiểu mọi sự. Một người hỏi:

– Thế hai nàng đó bây giờ ở đâu?

– Hồi ấy, phu nhân của Tả-kim ngô đại tướng quân, tổng quản Khu-mật viện, Cổ-loa hầu Tạ Sơn mới qua đời. Nhân hầu là sư đệ của vương, nên vương gả tiểu thư Đinh Hương-Tử cho. Còn nàng Phùng Kim-Thanh, vương gả cho Trần-võ đại tướng quân, Vũ-dương hầu Tôn Quý.

Một người hỏi:

– Có phải hầu làm em kết nghĩa của đại hiệp Tôn Đản không?

– Đúng đó. Hồi thơ ấy Tôn đại hiệp cùng phò mã Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, với Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Quý phá phách quá, người Tân-quy gọi là Tân-quy thất quỷ. Sau cả bẩy vị theo Khai-Quốc vương, được vương dạy dỗ, nay đều là rường cột quốc gia. Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm thành phò-mã. Trần Anh được vương gả nghĩa muội của vua bà Bình-Dương là Tĩnh-Ninh cho. Tôn Mạnh được vương phi Thanh-Mai xin đại hiệp Tự-An gả em gái vương phi tên Thanh-Nguyên cho. Tôn Trọng được vương hỏi quận chúa Đào Phương-Hồng, ái nữ của công chúa An-Quốc với phò mã Đào Cam-Mộc.

Trong trận đánh Yến-vĩ, Tôn Quý bị quận chúa Hồng-Phúc ám hại suýt mất mạng, nên vương thương Tôn Quý lăm, nay gả nàng Thanh cho để lao tưởng.

Một thiếu nữ hỏi:

- Thưa thầy cháu nghe cách nay mấy tháng, có một tiên nữ đẹp tuyệt trần, xuất hiện ở vùng Cổ-loa chữa bệnh cho biết bao người. Dân chúng tả hình dáng cùng cử chỉ, thì ai cũng biết đó là vương phi. Khai-Quốc vương nghe báo tìm đến, thì tiên nữ đó biến đâu mất. Vương tới chỗ tiên nữ ngồi, nghe thoang thoảng hương thơm, thì là đúng hương thơm của vương phi.

Thầy đồ nói:

- Đúng thế, hồi ấy, vú Hậu là nhũ mẫu của Khai-Quốc vương bị bệnh nặng, ngự y chữa không khỏi. Sau quan thái phó Dương Bình, đại đệ tử của Hồng-Sơn đại phu cầm mạch thì biết rằng vú thương nhớ vương phi Thanh-Mai mà thành bệnh, nên không thuốc nào trị khỏi. Tin ấy đồn ra ngoài. Một hôm có sư cô khất thực trước vương phủ Khai-Quốc vương. Sư cô thấy vú Hậu liền nói rằng: Vú hãy lập đàn cầu Phật Quan-thế-Âm thì trăm bệnh đều khỏi. Vú lập đàn lễ đêm thứ nhất, không thấy gì lạ. Qua đêm thứ nhì thì thấy Phật-bà hiện trên nóc nhà. Ngài tung dây cuốn lấy vú Hậu đem đi mất. Ba hôm sau vú Hậu trở về, bệnh khỏi hẳn. Khai-Quốc vương không tin Phật-bà xuất hiện, cật vấn vú Hậu chi tiết về việc Phật-bà đem đi, bấy giờ vú Hậu mới nói thực rằng bóng trắng chính là vương phi Thanh-Mai.

Thầy đồ ngừng lại uống chung trà rồi tiếp:

- Khai-Quốc vương nhất quyết tìm cho ra Vương-phi. Một hôm tể tá báo rằng đã tìm thấy tung tích sư cô khất thực ở phủ Khai-Quốc hôm trước. Hiện sư cô ấy thường hay quanh quẩn ở hồ Tây trị bệnh cho người. Khai-Quốc vương cho rằng sư cô ấy nhất định là chân tay của Vương-phi. Vương sai tùy tùng đem kiệu bắt sư cô đưa về vương phủ để hỏi tin tức. Nhưng khi kiệu về đến nơi, thì sư cô biến đâu mất. Khai-Quốc vương tới kiệu khám xét, thì thấy hương thơm của Vương-phi còn thoang thoảng. Thì ra sư cô đó chính là Vương-phi giả dạng.

Thầy đồ mỉm cười nhìn mọi người:

- Đức vua nghe truyện, truyền cất chùa Diên-hựu, để ghi công đức Vương-phi với triều Lý.

Thầy đồ kết luận:

- Chính vì vậy mà người ta đồn đại ra ngoài nào đức vua được Phật-bà dẫn lên mây, rồi đức vua đón sư cô vào cung. Sự thực là như thế.

Thầy đồ quay lại nói:

- Kể truyện xong rồi, bấy giờ tôi coi bói. Ai muốn coi?

Hoàng-Giang bảo Trí-Cao:

- Con đến cầu thầy một quẻ đi.

Trí-Cao tiến lại, nó để ý thấy hai người ngồi trước mặt thầy đồ là đôi thiếu niên nam nữ. Nam tuổi khoảng hai mươi, nữ tuổi khoảng mười sáu, mười bảy, nhan sắc tuyệt thế.

Cả hai trang phục rất sang trọng, lưng đeo bảo kiếm, rõ ràng thuộc giới võ lâm. Nam nói:

– Này ông đồ. Ban nãy ông coi cho em tôi, nó muốn hỏi thêm ít câu mà ông không chịu trả lời. Bây giờ tôi hứa, nếu ông trả lời cho anh em tôi thêm mỗi câu, tôi thưởng cho ông một trăm đồng tiền, mà tại sao ông không chịu trả lời.

Thầy đồ lạnh lùng:

– Dương công tử. Thể lệ của tôi đã ra như vậy. Dù Vua, dù Tể-tướng, tôi cũng chỉ trả lời ba câu hỏi mà thôi. Dương tiểu thư đã hỏi đủ ba câu, như vậy là hết, tôi không trả lời nữa.

Thiếu nữ cau mày:

- Bây giờ coi như tôi đặt quẻ khác, ông có chịu nói không?
- Không, mỗi người, trọng đời tôi chỉ coi cho một lần thôi.

Có hai thanh niên từ ngoài bước vào. Một người tuổi khoảng mười chín hai mươi mặc quần áo nâu, một người tuổi khoảng mười bẩy, mười tám mươi mặc quần áo xanh. Hai người trang phục theo lối dân quê. Họ vái thầy đồ, rồi thông tay lui lại sau.

Thầy đồ đưa mắt nhìn Trí-Cao:

- Hình như cậu cũng muốn coi?

Trí-Cao cung tay:

- Thưa thầy vâng.

Rồi nó chỉ vào hai thanh niên mới tới:

– Thưa thầy, xin thầy coi cho hai vị nhân huynh đây trước, dường như họ có truyện khẩn.

Thầy đồ hài lòng:

- Vậy cậu ngồi chờ một tẹo.

Thầy đồ chỉ thanh niên áo xanh:

- Hồi nãy tôi đã coi cho cậu rồi mà, bây giờ tôi không coi cho cậu nữa đâu.

Giọng nói của ông rất đầm ấm, ôn nhu như cha đối với con, như thầy đối với trò, khác hẳn giọng lạnh lùng đối với cặp nam nữ thiếu niên vừa rồi. Thanh niên áo xanh chỉ thanh niên áo nâu:

– Thưa thầy tôi đâu dám phiền thầy nữa. Chẳng dấu gì thầy, hồi nãy được thầy coi cho, trở về tôi thuật lại với đứa cháu tôi đây. Cháu tôi không tin. Vì vậy tôi với nó đánh cuộc.

Thầy đồ cười, tay vỗ lên vai thiếu niên, cử chỉ thân mật như cha với con:

- Chắc cậu muốn đánh cuộc rằng nếu tôi đoán trúng thì cháu cậu phải biếu cậu cái gì.

Ngược lại, nếu tôi đoán sai, cậu phải cho cháu cậu món quà tương tự. Có phải vậy không?

- Thưa thầy đúng thế.

- Được, cậu đặt quẻ đi.

Thanh niên áo xanh móc trong bọc ra nén vàng, để lên đĩa:

- Xin thầy đoán cho.

Thiếu nữ họ Dương thấy thanh niên áo xanh trang phục theo lối thôn quê, mà đặt quẻ nhũng một nén vàng, thì tức không chịu được, nói đống:

– Thầy quê mùa này làm sao mà có vàng? Chắc là vàng giả, hoặc vàng ăn cắp cũng nên.

Thanh niên áo nâu nghe thiếu nữ họ Dương nói lời khinh bỉ, mắt y mở lớn, tia hàn quang chiếu ra cực mạnh, ý định trả lời. Nhưng thanh niên áo xanh vẩy tay ra hiệu tò ý bỏ qua.

Thanh niên họ Dương nói với em:

– Em cứ để nguyên, xem gã đồ này có tham vàng mà cho hỏi quá ba câu không? Nếu y để cho tên nhà quê hỏi từ bốn câu trở đi, ta hãy đập vào xác hắn, rồi lột cái mặt nạ hắn ra xem hắn là ai.

Thầy đồ không thèm để ý đến lời đe dọa của anh em họ Dương. Ông liếc nhìn thanh niên áo nâu, rồi mỉm cười:

– Với cậu, tôi xin coi tướng. Hà! Tướng cậu tốt thì cực tốt, mà xấu thì cũng cực xấu.

Thiếu nữ họ Dương nói đống:

– Đoán mò rồi. Để tôi đoán tướng cho gã nhà quê:

*Số cậu có mẹ, có cha,*

*Mẹ cậu đàn bà, cha cậu đàn ông.*

*Số cậu có vợ, có chồng,*

*Sinh con đầu lòng không gái thì trai.*

Đọc hết mấy câu thơ, thiếu nữ họ Dương để ý nhìn thanh niên áo nâu, thị phái sững sasco, vì đó là một thanh niên tướng mạo hùng vĩ, nhưng cử chỉ lại ôn nhu văn nhã. Tự nhiên trong lòng thị bừng lên một dục vọng: Phải chi mình có một ông chồng như tên này thì cũng không uổng đời nhan sắc.

Thầy đồ lờ đi, tiếp:

– Mắt cậu là mắt hổ, mũi là mũi sư tử, răng trắng đẹp, tướng đi như rồng. Như vậy cậu không phải là con nhà nông dân đê. Cậu sinh ra trong một gia đình quyền quý, cha mẹ đều là những đấng tài hoa. Mí mắt cậu có ba tia, như vậy cậu chỉ có hai anh em trai. Cậu là con cǎ.

Thanh niên áo xanh suýt xoa:

– Thần thực.

– Dưới mí mắt phải, cậu có mụn nốt ruồi đen nhỏ, như vậy cậu mồ côi cha từ năm mươi tuổi. Đôi mắt cậu hiện quầng thâm, chứng tỏ cậu mới trải qua một đau đớn ghê gớm, đó là thân mẫu cậu mới qua đời được mấy tháng.

Đến lượt thanh niên áo nâu cung tay:

– Phục thầy.

Thầy đồ phóng mắt như nhìn vào cõi xa xôi nào, rồi tiếp:

– Cậu tuy trang phục theo lối quê, nhưng tôi biết cậu là đệ tử của một đại tôn sư võ học có bản lĩnh nghiêng trời lệch đất. Bàn tay cậu đẹp thế kia, như vậy sư phụ cậu là nữ chứ không phải nam. Hà, tôi đoán ra sư phụ cậu là ai rồi.

Thanh niên áo nâu cung tay:

- Xin thầy đừng nói tên sư phụ tôi ra đây, e làm ô danh người.
- Cậu lo xa đấy thôi. Sư phụ cậu yêu cậu hơn yêu con nữa.

Cô gái họ Dương xen vào:

- Lão này đoán mò chứ đâu phải xem tướng.

Thầy đồ vẫn nhìn vào cõi xa xôi:

- Cậu mới đính hôn năm trước đây. Vợ cậu thuộc loại thân thương thành thân, tức là người dưới cậu, hoặc anh em xa, nhưng thấp vai hơn cậu.

- Phục thầy.

- Năm nay cậu đi thi nhưng không được thi. Tuy không được thi nhưng đường công danh cực tốt. Cuộc đời oanh liệt của cậu bắt đầu từ cuối năm nay. Sau này sự nghiệp của cậu sẽ lên đến tuyệt đỉnh. Trong lịch sử, chỉ Bắc-bình vương Đào Kỳ là có thể so sánh với cậu.

- Đa tạ thầy.

Thầy đồ chợt nhìn ra xa, rồi nắm lấy tay thanh niên áo nâu bằng cử chỉ thân ái như cha với con, hoặc như thầy với trò, ông nói bằng giọng thương cảm:

- Tiếc quá, cậu sắp gặp một tai biến kinh khủng nhất đời cậu. Tai biến đó khiến muôn ngàn năm sau, hậu thế còn nuối tiếc cho cậu. Tuy vậy, chính tai biến này lại đem lại cho cậu một cái may: Cậu luôn được kề cận Thiên-tử, sớm tối, ăn cùng mâm, ngủ cùng giường... Rồi cậu trở thành đại anh-hùng.

Cô gái họ Dương xì một tiếng:

- Anh coi, gã thầy đồ này thấy vàng, tối mắt lại, nịnh bợ hai thằng ôn con nhà quê coi chán không kia.

Thầy đồ buông tay thanh niên ra:

- Cậu có hỏi gì nữa không?

Thanh niên áo nâu chắp tay:

- Thưa thầy bây giờ tiểu sinh không có sự chi để hỏi, ba câu hỏi đó, tiểu sinh sẽ xin thỉnh thầy mai sau.

- Được.

Thanh niên áo xanh cười với thanh niên áo nâu:

- Người tuy lớn hơn ta bốn tuổi, nhưng người hứa rằng: Nếu như thầy đồ đoán đúng hết ba câu, thì người phải bái ta làm bố nuôi. Vậy bây giờ người tính sao?

Thanh niên áo nâu nghĩ ngợi một lúc, rồi quỳ gối:

- Xin hoàng thiên chứng giám cho, tôi là Lý Thường-Kiệt, hai mươi tuổi. Tôi hứa rằng nếu thầy đồ đoán đúng vận mệnh của tôi, tôi sẽ bái chú tôi làm nghĩa phụ, và trọn đời phải trung thành với người. Nay tôi thua, xin giữ lời hứa.

Nói rồi Thường-Kiệt lật thanh niên áo xanh tám lật:

- Nghĩa phụ.

Thanh niên áo xanh đỡ Thường-Kiệt dậy:

- Người giữ lời hứa, thực xứng đáng là anh hùng.

Cô gái họ Dương nói với anh:

– Thực là trò hề, một tên ôn con, mà bắt người lớn tuổi hơn gọi bằng bố.

Thường-Kiệt lờ đi như không nghe thấy.

Nguyên thanh niên áo nâu là Lý Thường-Kiệt, còn thanh niên áo xanh là Nhật-Tông. Sau vụ binh biến do chư vương gây ra, Khai-Thiên vương lên ngôi vua, lấy hiệu là Thiên-Thành. Khai-Quốc vương giữ chức Thái-sư tại triều. Vì có lời ước hẹn với Khai-Quốc vương, cùng di chiếu của Thuận-Thiên hoàng-đế, Thiên-Thành hoàng-đế truyền lập con trai là Nhật-Tông làm Thái-tử, giao cho nghĩa phụ là Khai-Quốc vương nuôi nấng dậy dỗ.

Thiên-Thành hoàng-đế khác với em là Khai-Quốc vương. Hoàng-đế không có tài đối phó với những biến cố khẩn cấp, lại càng không có tài qui tụ võ lâm, thao luyện binh mã. Nhưng nhà vua rất giỏi cai trị. Tự biết vậy, nên vẫn đề đối ngoại với Tống, Đại-lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-qua, Xiêm-la, cùng giải quyết những xung đột võ lâm, nhà vua giao cho Khai-Quốc vương hết. Mỗi đề nghị của vương, nhà vua đều nghe theo. Hoá cho nên trong không có xung đột, ngoài biên cương yên ổn. Chỉ mấy năm, mà Đại-Việt trở thành giàu có súc tích. Các nước xung quanh cùng hướng mắt nhìn về.

Sau cuộc nội chiến, tinh lực quốc gia còn nguyên, nhưng tinh lực võ lâm hao tổn không ít. Bởi võ lâm sở dĩ thõng nhất, cùng phò trợ triều Lý chỉ vì muốn cùng Khai-Quốc vương chính bị binh mã đòn lại cõi thổ. Nhưng sau vụ chư vương nổi loạn, võ lâm mới bật ngửa ra rǎng, tất cả bao nhiêu công trình mình làm cho đất nước, phút chốc bị phá tan bởi chư vương tham quyền cõi vị. Khai-Quốc vương tuy đẹp được loạn, nhưng võ lâm có cảm tưởng như mình làm đầy tớ không công cho bọn tham danh, tham quyền. Hai phái Sài-sơn, Đông-a không ra mặt chống triều đình, nhưng rứng rưng trước mọi sự. Hai đại tôn sư Hồng-Sơn và Tự-An cùng tuyệt tích. Các đại tướng quân thuộc hai phái này lấy cớ đất nước yên ổn, cùng treo ấn từ quan về thôn dã ngao du thăng cảnh.

Khai-Quốc vương cảm thấy mối nguy, nếu Tống biết rõ nội tình, e dã tâm xâm lăng Đại-Việt của đám đại thần lại nổi dậy. Vương vội ôm Nhật-Tông, Thường-Kiệt qua lại giang hồ thăm các môn phái, nhờ vậy nhân tâm tương đối không đến nỗi ly tán.

Về phía triều đình, vừa lên ngôi vua, Thiên-Thành hoàng-đế ban chỉ kính sư phụ là Minh-Không bồ-tát làm Quốc-sư. Lại truyền gả công chúa Bình-Dương cho thế-tử Thân Thiệu-Thái; lại gả công chúa Kim-Thành cho lạc hầu Lê Thuận-Tông, công chúa Trường-Ninh cho lạc hầu Hà Thiện-Lãm. Sắc phong quận chúa Thân Bảo-Hòa làm Đại-Việt trưởng công chúa, tức là ngôi vị cao nhất trong các phụ nữ hoàng tộc.

Năm sau vua bà Bắc-biên thấy con mình đã trưởng thành về mọi phương diện. Bà nhường ngôi cho công chúa Bình-Dương. Thân Thiệu-Anh nhường chức chưởng môn phái Tây-vu cho Thân Thừa-Quý rồi ngao du thiên hạ, cuối cùng cũng tuyệt tích. Phái Tiêu-sơn, Bồ-tát Minh-Không thấy thân thể sắp mục, ngài gọi chư đệ tử đến để thuyết pháp lần cuối, cùng truyền chức cho sư đệ Huệ-Sinh, sau đó viên tịch. Trước khi viên tịch ngài dặn chư đệ tử rằng ngài sẽ tái sinh làm người Việt, cũng lấy pháp danh Minh-Không.

Từ khi công chúa Bình-Dương lên ngôi vua Bà Bắc-biên, hàng tháng vua Bà hội các động chủ, châu chủ một lần. Những lần như thế triều đình Bắc-biên đều đạt thư mời

Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai tham dự, để giải quyết những vấn đề đụng chạm giữa hai bên. Những biên thần Tống cũng như các động chủ, châu chủ bên Việt không ít thì nhiều đều nghe danh Thái-tử thiếu-bảo, Đồng-bình chương sự, Tả-kiêu vệ đại tướng quân, Ngô-quốc quận vương là người trị quân cực nghiêm, lại hết sức bảo vệ tinh thần tộc Việt, nên dù họ có muốn gây sự hay khi có đụng chạm, cũng vội tự giảng hòa. Các nho-thần Tống, Việt đều luôn thương biểu về triều ca tụng công đức của vua bà Bắc-biên với Ngô-quốc quận vương.

Niên hiệu Thiên-Thánh thứ tám (Tân-Mùi, 1031) bên Đại-Việt là niên hiệu Thiên-Thành thứ tư, vua Tống sai sứ phong cho Ngô-quốc quận vương chức tước như sau :Thái-tử thiếu-sư, Đồng-bình chương sự, Tả-kim ngô đại tướng quân, Ngô-quốc vương. Công chúa Huệ-Nhu được phong Ngô-quốc trưởng công chúa.

Niên hiệu Thiên-Thánh tứ chín (Nhâm-Thân, 1032), vì Hạ-vương băng, con tên Nguyên-Hạo lên nối ngôi. Tân quân là một người trẻ, văn mồ vữ lược, lại có chí lớn nên chỉnh bị binh mã, khuyến khích chấn nôi, tự tách ra làm một nước, không phụ thuộc Tống nữa. Triều đình Tống lo sợ, nhưng cử các tướng cũng như danh sĩ đem quân trấn Tây-thùy, ai nấy đều từ chối. Bởi khi trấn Tây-thùy, khó mà đương nổi binh hùng tướng mạnh Tây-hạ, thăng không hy vọng gì, mà bại thì ăn gia quyến bất toàn. Cho nên không ai dám đi. Lại nữa tại triều, các quan hay chia phe phái dèm xiểm, hại lẫn nhau. Cương trực như Phạm Trọng-Yêm, tài như Yến Thủ mà cũng không dám nhận.

Triều đình cử Địch Thanh, Tôn Tiết, Trương Ngọc ra trấn, nhưng đánh năm trận thì bại bối, vì các quan địa phương ăn cánh với đại thần, khinh thường ba tướng, cung ứng lương thực không đủ. Cuối cùng các quan cùng tâu xin cử Ngô-quốc vương Trần Tự-Mai vào chức tổng trấn Tây-thùy. Nhà vua ban chiếu triệu hồi Ngô vương cùng công chúa Huệ-Nhu về triều. Chính nhà vua cùng Lý thái-hậu đãi yến phò-mã, công chúa tại cung, rồi khẩn khoản trao việc lớn. Vương tâu:

- Mẫu hậu với hoàng huynh ban chỉ, thì thần nhi đâu dám từ. Tuy nhiên trấn thủ Tây-thùy, thăng coi như khó đạt, nhưng bại thì cầm chắc. Trong khi thần gốc là người Việt, vậy xin ban cho thần ba điều.

- Phò-mã cứ đưa ra.

- Một là xin hoàng-thượng ban cho đệ thanh Thượng-phương bảo kiếm, được tiền trảm hậu tấu tất cả các quan dù là Tể-tướng, nếu họ không tuân lệnh, hoặc nói ra nói vào, dèm xiểm.

Thái-hậu gật đầu:

- Con xin như vậy là phải.

- Điều thứ nhì, thần được toàn quyền rút quân vào nội địa để nhử địch, hoặc đánh thăng sang Linh-châu khi thấy cần.

Nhà vua gật đầu:

- Trẫm thuận.

- Điều thứ ba, tất cả những gì thần đã xây dựng hoà hiếu của biên dân Tống-Việt xin giữ nguyên.

- Trảm hứa.

Hôm sau, thiết đại triều, trước mặt bá quan văn-võ nhà vua nêu ra mối nguy: Bắc-thùy hiện chính Thái-sư Yên-vương với vương-phi Thiếu-Mai phải trấn Hung-Nô (Liêу). Phía Tây thì Địch Thanh, Tôn Tiết, Trương Ngọc mới bại, trong triều không ai dám lĩnh mệnh trấn Tây-thùy, vì vậy nhà vua phải triệu phò-mã Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu lĩnh trọng trách. Sau đó Sùng-chính điện đại-học sĩ Yến Thủ đọc chiếu chỉ phong phò mã Trần Tự-Mai chức tước như sau:

Kiểm hiệu thái phó

Tả kim ngô đại tướng quân,

Thượng-thư lệnh kiêm Trung-thư lệnh,

Tây-thùy chinh thảo sứ.

Tước Tân-vương.

Như vậy quan cao cực phẩm, chỉ thua có Yên-vương Nguyên-Nghiêm mà thôi.

Phò-mã cùng công chúa lạy tạ lĩnh mệnh. Triều thần thở dài, như trút được mối lo. Ngay lúc đó, một văn quan, ngồi cao cực phẩm bước ra quỳ tâu:

- Thần Lã Di-Giản, lĩnh Thượng-thư tả thừa, Chiêu-văn quan đại-học sĩ, Ngụy quốc-công xin có lời tâu: Phò-mã Trần Tự-Mai, tuổi bất quá mới hai mươi bốn, gốc người Nam-man, đời ông là Trần Trí-Đức đã giúp Lê Hoàn chống thiên triều ở Bạch-đằng. Đời cha là Trần Tự-An, ngang ngược cùng với Lê Long-Mang nhập Hoàng-thành giết người trước bệ hạ và đại thần. Nhưng vì Tự-Mai có công cứu giá mà được phong tước tới vương, lại được làm phò mã. Tưởng như vậy là quá rồi. Nay bệ hạ phong chức tước quá lớn, còn trao trọng binh cho y, lỡ ra khi Nam-biên ta có sự với Giao-chỉ, thì Nam đánh lên, Tự-Mai từ Tây đánh về, bấy giờ ai đương nổi?

Công chúa Huệ-Nhu cầm Thượng-phương bảo kiếm chỉ vào mặt Lã Di-Giản:

- Người thân là lão thần, trước đây vào đảng với Lưu hậu, hại mẫu hậu, dối hoàng-thượng mười tám năm trời, đáng lẽ bị tru di tam tộc. Nay nước nhà đang nguy như trứng chông, quân triều bại liên tiếp ở Tây-thùy, người không có kế gì vẹn toàn, lại còn dèm pha phò-mã với ta ư? Trước kia hoàng-thượng ban chỉ cấm không được dùng những tiếng Nam-man, Tây-nhung, Bắc-địch, Đông-di, nay người lại đem những tiếng đó ra nhục mạ phò mã ư ? Xét về quan đắng, phò mã cao hơn người gấp bội, mà người dám gọi tên phò-mã ra như vậy ư?

Công chúa quát:

- Võ sĩ đâu, bắt Lã Di-Giản chặt đầu để răn chúng.

Lã Di-Giản hơi run:

- Thần có nhục mạ phò mã tội cũng chưa đến phải sát thây.

Công chúa quát:

- Chiếu chỉ vừa ban ra, trong có khoản: Phò-mã với ta được trảm thủ những tên nào dèm xiểm, người không nghe sao?

Công chúa rút Thượng-phương bảo kiếm định trảm thủ Lã. Lã run run:

- Công chúa điện hạ. Hạ thần đã thờ tới ba đời vua, xin công chúa dung tình.

Các đại thần xúm vào lột mũ, tâu xin tha cho Giản. Nhà vua truyền tạm tha, chờ đình thần nghị tội. Công chúa thấy vậy cũng đủ dǎn mặt bọn văn quan lǎm chuyện, nên bỏ qua.

Tối hôm đó, toàn gia Lã Di-Giản hơn nghìn người gồm vợ con, tỳ nữ, bộc phụ, mã phu, võ sĩ, binh lính đều bị kẻ vô danh giết chết. Quan phủ Khai-phong đến điều tra, thấy cả lừa ngựa, chó mèo, chim muông đều bị giết một lượt. Gian nhân còn để để lại mấy chữ viết bằng máu:

Gian nhân hiệp đảng,  
Khi quân, tham nhũng,  
Ác tâm gây chiến,  
Sát bất khả dung

Nghĩa là: Kẻ gian hợp đảng với nhau, dối chúa, lại ăn hối lộ; trong lòng ác tâm muốn gây chiến, phải giết không tha.

Trên tường vẽ hình con chim ưng bay qua núi. Vụ án làm trấn động kinh thành. Khắp triều đình đều cho rằng phò mã Tự-Mai với công chúa đã ra tay. Nhưng trong đêm xảy ra án mạng, phò-mã với công chúa họp với Khu-mật viện để bàn định phương lược, chi tiết việc Tây-phòng. Phủ Khai-Phong tâu lên rằng: Kẻ sát nhân chắc gồm nhiều người, từ bốn phía nhập phủ Tể-tướng, rồi ra tay. Dù trâu, bò, dù lừa ngựa, kẻ sát nhân chỉ đánh có một chiêu, là chết ngay. Người cũng như thú chết không có một chút thương tích, nhưng tượng phủ thì nát nhừ ra. Các võ quan đều lắc đầu, vì trên đời chưa từng nghe thử võ công nào kinh khiếp như vậy. Hung thủ chắc chắn không phải Phò-mã với Công-chúa. Vì Phò-mã sử dụng võ công Đông-a. Công-chúa sử dụng võ công Hoa-sơn. Võ công hai phái này đường đường, chính chính, chứ không bá đạo như vậy.

Sau khi phò-mã Tự-Mai lên trấn Tây-thùy, thì tại Nam-thùy bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính thay thế. Giữa hai người với Bắc-biên không có sự gì.

Khai-Quốc vương rủ Tôn Đản, Cẩm-Thi dẫn hai trẻ Nhật-Tông, Thường-Kiệt, Thường-Hiển, Tạ Thuần-Khanh ngao du Chiêm, Chân, Xiêm, Lào, rồi về Bắc-biên. Mục đích chuyến đi của Vương để kết hợp võ lâm các vùng tộc Việt, nhân thể dò la tin tức những người tuyệt tích: Hồng-Sơn, Tự-An, Thông-Mai, Thanh-Mai. Nhưng sau hơn năm, đi khắp nơi, vẫn tuyệt âm tín. Nhân về qua Bắc-biên, Vương để Thường-Kiệt, Nhật-Tông lại núi Tản cho chưởng môn Bảo-Hòa huấn luyện; để Thường-Hiển lại cho Thiệu-Thái, Thuần-Khanh lại cho Mỹ-Linh dạy dỗ. Còn Vương đi khắp nơi tìm Vương-phi.

Thường-Kiệt, Thường-Hiển, Thuần-Khanh phải ở thường trực với sư phụ. Duy Nhật-Tông thì chỉ ở trên núi Tản sáu tháng, còn lại sáu tháng phải về Thăng-long cho quan thái-phó Dương Bình giảng dạy Nho-học, cùng làm việc cạnh Khai-Quốc vương, hầu quen với chính sự.

Niên hiệu Thiên-Thành thứ sáu (Quý-Dậu, 1033), Thái-sư Khai-Quốc vương nhận thấy ngôi Hoàng-hậu vẫn chưa định, mà Hoàng-đế có tới 13 bà phi, 18 ngự nữ, cha, anh của họ đều làm quan tại triều, mầm mống tranh dành ngôi Hoàng-hậu, Thái-tử bắt đầu manh nha. Vương thúc anh khẩn cho Nhật-Tông mở phủ đệ riêng, dù mới mười một tuổi.

Nhà vua ban sắc phong cho Nhật-Tông làm Khai-Hoàng vương, cử Dương Bình làm Thái-phó dạy Thái-tử học văn.

Trong khi đó Tả-kim ngô đại tướng quân, tổng quản Khu-mật viện kiêm tổng trấn Thăng-long, Cổ-loa hầu là Tạ Đức-Sơn, được thư của vua Bà Bắc-biên cho biết trong những lần luyện võ, ngao du chung, Thường-Kiệt với Tạ Thuần-Khanh tình ý rất thâm trọng, vì vậy vua Bà muốn cho hai trẻ làm lễ đính hôn. Vì Thường-Kiệt với Thuần-Khanh là anh em con cô, con cậu, y lại là con nuôi quan Thái-sư Lý Long-Bồ... cho nên đích thân Hoàng-đế đứng ra chủ hôn cho hai trẻ. Tuy đính hôn, nhưng Thường-Kiệt vẫn phải ở trên Tản-linh, Thuần-Khanh ở động Giáp. Tháng đôi lứa gặp nhau mà thôi.

Sau bốn năm tìm kiếm Vương-phi mà không thấy, Khai-Quốc vương tuyệt vọng trở về Thăng-long để chỉnh bị nhân mã. Vương bàn với Hoàng-đế mở khoa thi võ, để tuyển nhân tài. Chiếu chỉ ban ra định rằng: Chọn một trạng nguyên, ba bảng nhãn, năm thám hoa, và tám mươi mốt tiến sĩ. Đặc biệt còn tuyển mười nữ tiến-sĩ để lĩnh những chức vụ trong Hoàng-cung.

Tin này đưa ra, chưởng-môn phái Tản-viên Thân Bảo-Hòa vội xuống động Giáp, thủ đô của triều đình Bắc-biên bàn luận với vua bà Bình-Dương, chưởng môn phái Mê-linh. Sau một ngày bàn định cả hai quyết định cho Thường-Kiệt, Thường-Hiến, Thuần-Khanh về kinh ứng thí.

Ngày thi, ấn định là ngày lễ Thượng-nguyên, tức rằm tháng giêng. Vua bà Bắc-biên cùng Phò-mã cũng sẽ về kinh trong dịp Tết Nguyên-Đán để chầu hầu Hoàng-đế, nên dẫn Thường-Hiến, Thuần-Khanh lên đường trước. Còn Nhật-Tông với Thường-Kiệt về sau.

Chưởng môn Thân Bảo-Hòa muốn hai trẻ đi một mình, giả dạng làm nông dân cho biết sự tình, nên cho Nhật-Tông, Thường-Kiệt đi trước. Trước khi lên đường, công chúa gọi hai trẻ lên điện thờ thánh Tản, dạy rằng:

– Hai người đều là đệ tử của ta. Nhật-Tông tuy ít tuổi hơn, nhưng là vai em ta. Thường-Kiệt tuy lớn tuổi hơn, nhưng là vai cháu ta. Vậy Thường-Kiệt phải gọi Nhật-Tông bằng sư thúc. Khi đi đường, Thường-Kiệt vẫn giữ nguyên tên cũ là Ngô Tuấn, còn Nhật-Tông thì đổi là Lý Tông, như vậy tránh tai mắt của mọi người dòm ngó.

Đợi cho hai trẻ lĩnh hội ý mình, công chúa nói với Nhật-Tông:

– Em ở trên núi với chị, muốn làm gì thì làm. Em làm lỗi gì chị cũng tha thứ, bởi ngoài tình chị em, còn tình sư phụ đệ tử. Nhưng về kinh, em là Thái-tử, là trừ quân, là Khai-Hoàng vương, mỗi cử chỉ sao cho đường bệ. Trên đường đi, nhất nhất phải dấu thân phận. Em nhớ nhé, hiện giờ mỗi tháng, ngày 1- 10- 20 Hoàng-thượng thiết triều. Bay giờ Thái-sư đề nghị ngày 5- 15- 25 thì các quan tới phủ của em thiết tiểu-triều, bàn chính sự. Em sẽ thay phụ-hoàng quyết định những việc nhỏ, nhất là xử kiện. Vì vậy chị cũng sẽ về để cùng em dự cuộc thiết triều đầu tiên.

Thường-Kiệt hỏi:

– Thưa tiên cô, trong các quan, những ai dự thiết tiểu triều?  
– Tả, hữu Tể-tướng. Nhưng bản triều không dùng danh xưng Tể-tướng, mà dùng danh xưng Bộc-xạ, lục bộ thượng thư, Tham-tri, quản Khu-mật viện, Tổng-trấn Thăng-long.

Công chúa tiếp:

- Bất cứ làm gì, nghĩ gì, em cũng phải tâm niệm: Trăm họ như ruột thịt của em, luôn lo lắng cho họ. Chị nói ít, em hiểu nhiều. Hiện trong triều Tể-tướng Dương Đức-Thành là văn quan, có tài trị nước. Nhưng ông ta quá thâm Nho, nên coi việc cùi đầu phục tùng Tống triều làm lẽ an dân. Việc này Thái-sư bức bối vô cùng.

Nhân dịp đó công chúa kể lại tích xưa: Công-chúa Hồng-Châu, Bình-Dương thân phận cao quý biết mấy, võ công đại sư Huệ-Sinh cao như thế nào, mà bị cầm tù, bị vu vạ, vẫn kiên nhẫn, bình tĩnh đối phó. Nhờ vậy mà khám phá ra tất cả gian mưu của cha con Đàm Can. Công chúa nhẫn mạnh:

- Chị xem tướng, thấy em với Thường-Kiệt về kinh thế nào cũng gặp biền cõi. Nhớ rằng phải nhẫn để nghiệp quả qua đi.

Nhật-Tông hỏi:

- Thưa chị, thế có nên cho Thường-Kiệt ứng thí không? Em nghĩ, đợi một mai em lên làm vua, sẽ phong y làm Đại tướng quân. Tỷ như Ngô-quốc vương Tự-Mai là em kết nghĩa với vua Tống, có thi ngày nào đâu mà cũng làm Tả-kiêu vệ đại tướng quân?

- Em nói vậy không được. Đây là ý chị. Thân phụ Kiệt vị quốc vong thân, Kiệt có thể được tập ấm làm quan. Nhưng tập ấm xuất thân thì không ai phục. Ta muốn cho Kiệt làm quan, thì ta thượng biểu lên, ắt Hoàng-thượng phong y làm Đại tướng quân ngay. Nhưng ta muốn Kiệt do khoa cử xuất thân, rồi từ từ lập công mà lên, mới xứng mặt anh tài.

Hai trẻ về tới Bắc-ngạn thì trời tối. Cả hai thuê phòng ngủ qua đêm. Trong khi Thường-Kiệt ngồi luyện công, thì Nhật-Tông tò mò ra ngoài sảnh đường gọi chung trà uống. Thấy mọi người xúm vào coi bói, Tông cũng coi. Nghe thầy bói nói câu nào cũng đúng, Tông về phòng kể cho Thường-Kiệt nghe. Thường-Kiệt báng nhạo không tin. Nhật-Tông mới đánh cuộc: Nếu thầy bói nói đúng hết thì Thường-Kiệt phải bái Nhật-Tông làm nghĩa phụ. Ngược lại thầy nói sai hết, thì Nhật-Tông phải gọi Thường-Kiệt bằng anh.

Bây giờ thầy gọi ra được cuộc đời Thường-Kiệt, vì vậy chàng phải hành lễ, gọi Nhật-Tông bằng nghĩa phụ. Khi bái, trong lòng Thường-Kiệt nghĩ:

- Người là chú của ta. Chú cũng như cha, nay ta bái người làm cha cũng không có gì là quá.

Thầy đồ thấy hai trẻ mượn mình để đánh cuộc, cũng thấy vui vui, ông đưa mắt nhìn Nhật-Tông, Thường-Kiệt với đôi mắt đầy thương cảm. Thường-Kiệt thấy đôi mắt ông rất uy nghiêm, rất quen, rất thân ái, mà chàng không nhớ đã gặp ông ở đâu. Chàng đồ chừng ông là bạn của phụ thân cũng nên. Vì vậy chàng cùi đầu hành liền bốn lǚ. Thầy đồ như không giữ được bình tĩnh, tay ông hơi run run, rồi nói với chàng:

- Cháu ngoan lắm.

Ông mình quay sang phía Trí-Cao, ngụ ý muốn hỏi y cầu gì. Trí-Cao chắp tay:

- Thưa thầy, tiểu sinh muốn cầu thầy coi cho một quẻ.

Thầy đồ ngược mặt nhìn Trí-Cao, rồi chỉ ghẽ:

- Cậu ngồi đây. Cậu cho tôi giờ, ngày, tháng, năm sinh.

- Tiểu sinh tuổi Giáp-Tý, sinh vào tháng 6, ngày 6, giờ Tỵ.
- Cậu đặt quẻ đi.
- Xin thầy cho biết tiền quẻ bao nhiêu?
- Ít nhất là trăm đồng. Còn nhiều hơn thì tùy hỉ.

Trí-Cao tính nhẩm:

- Một đồng một đấu gạo (gần bằng 1kg ngày nay), giá này đắt thực. Nhưng không sao.

Nó móc túi lấy một nén vàng cung kính đặt lên đĩa, rồi đưa ngang mày. Thầy đồ thản nhiên tiếp đĩa. Thời bấy giờ một nén vàng ăn mười lượng bạc. Mỗi lượng ăn ba quan, mỗi quan là 600 đồng. Như vậy Trí-Cao đặt tới 180 lần hơn giá thầy đồ ra. Thầy tính đốt ngón tay một lúc, rồi đưa mắt nhìn Trí-Cao:

- Để ta nói đại cương số của cậu, sau khi ta nói, cậu được hỏi ba câu, và phải trả lời ta ba câu. Cứ như số của cậu, mệnh lập tại Dần. Tử-vi, Thiên-phủ thủ mệnh, đó là cách Tử, Phủ, Vũ, Tướng. Cậu tuổi Giáp, được cách Lộc-tồn thủ mệnh nữa. Tử, Phủ là đế tinh, tức là vua. Vua mà không Lộc thì là vua nghèo. Cậu được cách Tử, Phủ, Lộc thì là cách cực phú, cực quý. Đã vậy còn được Hóa-lộc cư quan, Hóa-khoa cư tài. Mệnh cậu được Tang-môn, Thiên-hình thủ. Cái cách đó gọi là : Hình, Hổ cư dần, hổ đới kiếm hùng. Tương phùng đế cách, uy vũ trấn động.

Nghĩa là Thiên-hình, Bạch-hổ thủ mệnh ở Dần, là cách hổ đeo kiếm, nếu gặp bộ Tử, Phủ thì uy vũ trấn động.

Trí-Cao thấy thầy đồ ngừng lại nó nói:

- Thưa thầy như vậy tiểu sinh đắc quý cách phải không?
- Đúng thế ! Nhưng tiếc rằng cung quan Thiên-không ngộ Hóa-lộc. Hóa-lộc đóng đâu cũng tốt cả, duy ngộ Thiên-không thì hình ngục nan đào. Để ta nói toàn bộ cuộc đời cho cậu nghe.

- Tiểu sinh xin kính cẩn nghe thầy dạy.

- Cậu sinh ra là đấng anh hùng. Tư cách, hành sử, sự nghiệp đều là trân anh hùng. Nhưng vì cung quan có Thiên-không, thành ra người đời sẽ gọi cậu là giặc cướp. Cậu có buồn không?

- Thưa thầy cháu nghĩ sinh làm con cháu vua Hùng, vua Trưng thì chỉ cần làm một việc ích quốc lợi dân, rồi có chết, có bị tù, hay có bị người ta gọi là chó, là mèo cũng cứ được đi.

- Câu nói của cậu chính là câu nói của anh hùng vậy.

- Năm nay là năm Mậu-Dần. Đại hạn tại Mão có Thái-âm ngộ Kinh, tiểu hạn tại Hợi có Thái-dương hâm ngộ Kị. Như vậy phụ-mẫu e bất toàn. Sang năm tiểu hạn tại Tý. Tử-vinh kinh nói: Người tuổi Tý sợ nhất hạn nhập cung Tý, Ngọ, Dần, Thân. Nhưng cung Tý của cậu có Hoá-khoa, vì vậy sau biến cố tán gia, bại sản, nhưng công danh cậu lên cao. Cho đến năm Thìn, tiểu vận đi vào cung Dần, công danh cậu lên tột đỉnh, danh trấn thiên hạ. Rồi, tôi nói hết rồi. Bây giờ cậu đặt câu hỏi đi.

- Thưa thầy kỳ này tiểu sinh về kinh ứng thi có đậu không?

– Không! Trọn đời cậu, thi không bao giờ đậu. Trong chuyến đi này, cậu sẽ gặp nhiều bạn tốt, nhưng cũng chính vì vậy, mà gây ra tai họa cho cha mẹ. Cậu có thể hỏi câu thứ nhì.

Trí-Cao cung tay:

– Thưa thầy, thầy thông thiên mệnh như vậy, thầy dạy cho tiểu sinh biết, liệu thời gian này, người Việt ta có thể đòi lại vùng Lưỡng-Quảng hay không?

Thầy đồ đưa con mắt sắc như dao nhìn Trí-Cao một lượt, tia hàn quang chiếu ra, làm nó rùng mình. Thầy đồ thở dài:

– Chẳng cần phải xem thiên mệnh, mà cứ lý suy ra cũng thấy.

– Tiểu sinh cũng đã từng suy nghĩ, thấy rằng việc đòi lại cõi thổ lúc này thực thuận lợi vô cùng, nhưng người ta mắng tiểu sinh là đồ con nít nói cùn.

– Con nít! Con nít nhưng chí lại lớn, còn người ta tự cho là người lớn, thì chí lại không hơn con chuột nhắt. Cậu thử lý giải cho ta xem nào?

– Từ thời vua Chân-Tông, nhà Tống quá yếu, phía Bắc bị bại bởi Liêu, phải cắt đất cầu hòa, rồi hàng năm tiến cống. Trong lịch sử Trung-quốc chưa bao giờ người Hoa bị nhục như vậy. Tiểu sinh nghĩ: Liêu đánh Tống, bắt Tống xưng thần. Tại sao ta không đánh Tống, để đòi cõi thổ. Võ lâm nước ta hơn hẳn Liêu, văn hiến ta càng bỏ xa họ. Quốc dụng ta giàu hơn Tống gấp bội mà.

– Được lắm. Cậu tiếp đi.

– Mới đây, niên hiệu Thiên-Thành thứ tư (Tân-Mùi, 1031), vua Hưng-Tông nước Liêu lên nối ngôi. Hưng-Tông là một vua trẻ, lại có chí lớn. Ông ta trọng dụng nhân tài, khuyến khích chăn nuôi, canh nông, võ bị hưng thịnh, dường như để đánh xuống Nam, chiếm Tống. Năm Thiên-Thành thứ năm (Nhâm-Thân, 1032) Hạ-vương Triệu Đức-Minh băng, con là Nguyên-Hạo lên nối ngôi. Sau hai năm cầm quyền, Hạ-vương đã làm cho nước cường thịnh hẳn lên, rồi xưng Đế, không thần phục Tống nữa. Tống phải điều Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu đem quân từ Nam-thùy về phía Tây để trấn Tây-hạ. Năm sau, Thông-Thụy thứ nhì, ở Cao-ly vua Tĩnh-tông Khang-Hiển lên ngôi, ông vua này còn tài ba hơn các vua Liêu, Hạ, vì vậy ông ấy đem quân chiếm lại ba vùng đất bị mất thời Đường. Tống triều phải cử Yên-vương Nguyên-Nghiêm đem quân trấn Cao-ly. Còn phía Nam ta, thì Đại-lý, Đại-Việt đang hồi cường thịnh. Trong khi đó, Tống triều được cầm đầu bởi những Nho-thần hủ lậu, chuyên bàn nhân nghĩa hão. Cột trụ của triều đình là Âu-dương Tu với Phạm Trọng-Yêm bàn nên chỉnh bị binh mã, trước đánh Cao-ly, sau khi Cao-ly bại, thì Tây-hạ ắt nhụt, rồi tập trung quân đánh Liêu. Vua không nghe, lại giáng chức hai người này, rồi đầy đi xa.

– Giỏi. Tiếp.

– Trước kia, biên giới Tống-Việt do Ngô-quốc quận vương Trần Tự-Mai trấn thủ, nay vương mang hết quân về phía Tây, Nam-thùy Tống trống rỗng. Tại sao Đại-Việt mình không nhân đó, ước hẹn với Đại-lý, Cao-ly, Tây-hạ, Liêu cùng đem quân đánh Tống. Ta nhân đó chiếm lại vùng đất tới hồ Đông-đình. Ta khởi binh bất thần, đánh như vũ bão, thì chỉ một trận là chiếm được đất cũ. Bấy giờ Tống có chỉnh bị quân mã xuống đánh, e

cũng phải mấy năm. Mấy năm đó, ta thao luyện sĩ tốt, binh ta hùng, tướng ta mạnh, ta há sợ họ sao?

– Cậu biết một mà không biết hai. Trước đây, thời Thuận-Thiên, chí lớn ai bằng Khai-Quốc vương. Vương được võ lâm tám vùng tộc Việt tôn làm minh chủ, Vương lại cầm trọng quyền, vua Bà Bắc-biên với Vương đồng một lòng. Mà Vương làm không nổi. Sau vì chư vương nội loạn, Vương-phi bỏ đi, Vương lưu lạc giang hồ tìm Vương-phi đã mười năm, mà không thấy. Cho nên võ lâm anh hùng không người cầm đầu.

– Thì nay Vương vẫn còn đó, nếu vương khởi binh, thì không dịp nào bằng dịp này. Tiểu sinh nghe nói hiện trong triều, quan Tả-bộc-xạ, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, sinh ra Thiên-Cảm hoàng-hậu là một cường thần, thường chủ xướng ta phải cúi đầu triều cống Tống cho thực hậu, thì giang sơn này vững như bàn thạch. Dường như Hoàng-thượng nghiêng theo Dương quốc-trượng thì phải.

Anh em họ Dương nghe thầy bói với Nùng Trí-Cao phê bình quốc trượng họ Dương thì im lặng đưa mắt nhìn nhau.

Trước khi khởi hành, Bảo-Hòa ân cần dặn Nhật-Tông rằng : Chị cho em đi một mình, để biết rõ dân tình, thì sau này mới đủ kinh nghiệm làm cho nước giàu dân mạnh. Vì vậy khi đi đường, tuyệt đối dấu thân phận. Nếu có ai bàn tán, phê bình triều đình, phải lảng tai nghe.

Nay Nhật-Tông với Thường-Kiệt thấy Nùng Trí-Cao với thầy đồ bàn đến những điều cơ mật trong triều, cả hai im lặng, nhìn đi chỗ khác, nhưng chú ý theo dõi.

Thầy đồ gật đầu:

– Cái gã Dương này nhờ con gái làm Hoàng-hậu, mà được đắc dụng, chứ thực sự thì vẫn dốt, vũ rát, có biết gì đâu. Hắn ta không tự biết thế, mà đôi khi còn xung chàng với Thái-sư.

Cô gái họ Dương chửi xéo:

– Thầy bói không mù, cũng như mù, dám phê phán Dương quốc-trượng ư?

## Hồi thứ một trăm ba mươi

### Luyện tập đức NHÃN

Trí-Cao nhăn mặt không thèm để ý đến lời của anh em họ Dương:

– Thái-sư tuy không làm vua, nhưng uy trùm hoàn vũ, là em hoàng thượng, là thầy dạy của Thái-tử Nhật-Tông, mà y dám hồn sao ?

– Y cũng dư biết thế. Nhưng vì y muốn cho cháu ngoại lên làm vua, thay thái tử Nhật-Tông. Muốn hạ Thái-tử thì phải hạ Thái-sư. Giản dị như vậy đó.

– Cháu nghĩ không dễ đâu! Đúng ra Thái-sư lên làm vua, nhưng vì người chưa có con, nên để cho anh ngồi vào ngôi báu, rồi sau này nhường cho con nuôi mình, cũng là con đẻ của anh. Hỏi ai có thể thay Thái-tử Nhật-Tông.

– Khổ một điều Dương hậu được hoàng-thượng cực kỳ sủng ái, bà luôn ở cạnh ngài, rồi tìm cách bôi bác Thái-tử.

– Cháu nghĩ vô ích. Vì Thái-tử là đệ tử yêu của tiên cô Bảo-Hòa. Nếu hoàng-thượng muốn truất ngôi Thái-tử của người, phải có ý kiến của tiên cô. Cháu nghe tiên cô yêu Thái-tử hơn yêu con, uốn nắn, dạy dỗ đủ điều. Người bắt Thái-tử nấu cơm, bổ củi, làm vường, giặt quần áo, cầy ruộng, cuốc đất.. lại còn bắt sống với dân cho biết dân tình. Thực từ khi lập quốc đến giờ, chưa một Thái-tử nào được huấn luyện chu đáo như vậy, hỏi Dương hậu tìm đâu ra lỗi của người mà dèm xiểm.

– Nhưng gã Dương điên khùng, nên mới cưỡng làm. Tuy nhiên y cũng có đôi chút kết quả.

Trí-Cao nhăn mặt lén trời than:

– Tiếc quá, phải chi những tiền nhân thế thiêng hành đạo như đại hiệp Tự-An, Thông-Mai còn tại thế thì y đã mất mạng lâu rồi. Tân-vương Tự-Mai, đại y sư Lê Văn hiện đều ở xa. Chứ bốn vị ấy mà hiện diện thì tể tướng họ Dương đâu dám lôi thôi. Cháu thấy còn một nhân vật, có thể khiến chúng sợ, mà sao nhân vật này lại tiềm ẩn cuộc đời với cỏ cây như vậy?

– Ai?

– Thưa thầy là đại hiệp Tôn Đản. Trong thời Thuận-Thiên có ba thiểu niêm mà đức Thái-tổ nhà ta cực kỳ sủng ái là Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn. Ba vị đều trở thành nhân vật có tài kinh thiên động địa. Tự-Mai thành phò mã Tống, tước tá Tân-vương. Lê-Văn thành phò mã Thái, tước tá quận vương. Giá như đại hiệp Tôn Đản muốn làm quan, e đức Thái-tổ đã phong vương cho. Chẳng hiểu lý do nào, người lại làm căn nhà tranh bến hồ Tây, làm nghề trồng hoa, nuôi tằm, câu cá không lý gì đến cuộc đời. Ví như người mà ra tay, thì đâu kém hai vị Tự-Mai, Lê Văn?

– Cháu không biết đấy thôi. Sở dĩ đại hiệp Tôn-Đản bỏ về với cỏ cây, vì chiểu theo ý của công chúa Ngô Cẩm-Thi. Xét lại, một nhà Tôn đại hiệp đều ra gánh vác giang sơn. Ông Tôn Trung-Luận hiện làm tổng trấn Nam-thùy giữ chức Tiết-độ sứ, tước Quốc-công đâu có nhỏ? Ba em của Tôn đại hiệp là Mạnh, Trọng, Quý đều làm đại tướng quân, tước phong hầu. Đúng ra đức Thái-tổ phong cho Tôn đại hiệp tước vương, thay Khai-Quốc

vương trấn Trường-yên, nhưng công chúa Ngô Cẩm-Thi sinh ở đất Tống, nay mới được về đất Việt, nên thích ngao du tự tại. Vì vậy mà đại hiệp mới xin từ quan, cùng công chúa trồng hoa, nuôi tắm, câu cá.

– Cháu phải đi tìm Tôn đại hiệp, để người ra tay tính tội lão tể tướng họ Dương mới được.

Nghe Trí-Cao nói, thầy đồ rùng mình:

– Cậu yên tâm, ta bói thấy ông ấy vẫn còn đâu đó, chắc chưa ra tay đấy thôi.

Trí-Cao tỏ vẻ cương quyết:

– Cháu nghĩ đến chuyện thời Thuận-Thiên mà khoan khoái. Như tiên cô Bảo-Hòa ra tay xử tử quận chúa Hồng-Phúc. Ứng-sơn xử tử Đinh phi, toàn gia Vũ-Đức vương. Đại hiệp Thông-Mai xử tử toàn gia tên Đặng Đức-Kènh. Giả như bây giờ đại hiệp Thông-Mai xuất hiện xử tử lão họ Dương.

Cô gái họ Dương chỉ tay vào mặt thầy đồ với Trí-Cao:

– Bọn mi là một tên thầy bói chết đói, một tên mọt, thì biết gì về chuyện thiên hạ, quốc gia đại sự mà bàn. Người phải biết rằng bên Thiên-triều, trên có thánh Thiên-tử trị vì, lại có các nho-thần uyên bác phò tá. Chúng ta là phiên thần, phải nhìn về đó mà cúi đầu thần phục. Như vậy trước được hưởng ân mưa móc phong tặng, sau là giữ được nước yên như bàn thạch. Nay các người bàn chuyện bạo thiên nghịch địa, đem quân phạm thiên cảnh. Việc này mà đến tai biên thần Thiên-triều, ăn thánh thiên tử nổi giận, đem quân xuống, thì Đại-Việt ta có còn không? Vì vậy Dương tể tướng ngồi cầm vận mệnh triều đình biết thức thời, sai sứ phủ phục trước Thiên-triều, để nước ta yên. Các người ngu si, không biết gì, mà nói xấu người.

Trí-Cao cũng không vừa:

– Cô nương nói lạ, cái gì là Thiên-triều ? Cái gì là thánh Thiên-tử. Từ xưa đến giờ đất Việt của người Việt. Đất Trung-nghuyên của người Hoa, mấy nghìn năm đều như vậy cả. Sở dĩ ta phải nhận sắc phong là vì đất họ rộng, dân họ đông mà thôi. Nay từ Đại-liêu, Cao-ly, Tây-hạ đều hưng thịnh, tự đứng một góc trời. Tống phải thần phục Khất-dan, thì có còn tư cách để ta phải thần phục không ? Ta không nhân lúc này đòi lại cổ thổ thì đợi lúc nào đây ? Cô nương cho rằng ta bàn chuyện nghịch thiên bạo địa, vậy có khác gì cô nương bảo vua An-Dương, vua Trưng, vua Ngô, vua Lê cùng chư vị anh hùng võ lâm thời Thuận-Thiên là nghịch tặc không? Cô nương liệu mà giữ mõm, kéo...

– Mi nói gì?

– Kéotoi mạng lúc nào không hay.

Thình lình cô gái họ Dương vung tay tát Trí-Cao một cái. Trí-Cao trầm người tránh khỏi. Cái tránh của y làm thầy bói lẩn cô gái đều bật lên tiếng Ủa kinh ngạc. Cô gái tát hụt tức quá, tay rút kiếm đưa một chiêu vào giữa ngực Trí-Cao. Trí-Cao thấy chiêu kiếm hung hiểm, vội tung người lên cao tránh. Cô gái không tha, chĩa kiếm lên định chặt cùt chân đối thủ. Trí-Cao chơi vơi ở không gian, thấy sắp mất mạng, y kêu thét lên hãi hùng.

Lý-thường-Kiệt thấy vậy vội đẩy lên cao chiêu Ngưu tẩu như phi vào người Trí-Cao. Kinh phong đưa Trí-Cao bật ra xa khỏi mũi kiếm. Cô gái buông kiếm, dùng hai tay chụp lấy hai xương quai xanh Thường-Kiệt, định bẻ gãy. Vì hai người đứng gần nhau quá, nên Thường-Kiệt không tránh kịp, chàng dùng ngón tay điểm vào huyệt Khúc-Trì cô gái, lập tức cô ngã chui người vào vai chàng. Tỵ hiềm nam nữ, Thường-Kiệt nhảy lui lại, nhưng không kịp, cô gái đã ngã vào ngực chàng. Chàng định đưa tay đỡ vào hai vai cô, rồi thuận tay giải huyệt cho cô, nhưng cô ngã xuống, nên tay chàng chụp đúng nhũ hoa của cô.

Kinh hãi chàng vội khai huyệt đạo cho cô, định nói lời xin lỗi, thì gã thanh niên họ Dương thấy em bị bại, y phóng tới, tay rút kiếm chĩa vào ngực Thường-Kiệt. Miệng mắng:

– Đồ vô lại! Ta phải giết mi.

Thường-Kiệt định phân trần, thì cô gái đã nhặt kiếm thúc vào hông chàng. Chàng vội trầm người tránh khỏi mũi kiếm anh em họ Dương.

Trí-Cao đứng ngoài quát lớn:

– Ngừng tay. Tại hạ muốn nói mấy lời.

Nhưng cô gái lên tiếng gọi:

– Đinh, Phùng hai vị ở đâu?

Từ ngoài, hai võ quan lặng mình chạy vào, hỏi:

– Tiểu thư, công tử, cái gì đã xảy ra.

Cô gái khóc nức nở tay chỉ Trí-Cao, Thường-Kiệt:

– Hãy bắt hai tên này cho ta.

Thoáng nhìn hai võ quan, Nhật-Tông đã nhận ra một người tên Phùng Lộc, một tên Đinh Luật hiện làm chức Đô-thống, trong đạo Thị-vệ Hoàng-cung. Sáu tháng trước, trong lần theo phụ hoàng xem đạo Thị-vệ thao luyện, chàng đã thấy mặt chúng. Nay một là vì chàng lớn lên, khuôn mặt thay đổi đi, hai là chàng trang phục như dân quê, nên hai người không nhận ra chàng.

Đinh Luật hất hàm hỏi Trí-Cao:

– Người vô lễ với tiểu thư, công tử đây, thì đến mười cái đầu người cũng không còn.

Người có mau quỳ gối tạ lỗi không? Người tên gì?

Trí-Cao đáp:

– Tôi họ Nùng tên Trí-Cao. Tôi đàm luận với thầy đồ, rồi cô này hùng hổ đánh tôi, bất đắc dĩ tôi phải tránh. Tôi chẳng có tội gì, nên tôi không thể xin lỗi.

Phùng Lộc thấy Trí-Cao xử dụng võ công Sài-sơn đến trình độ tinh vi, còn Lý Thường-Kiệt xử dụng võ công Tản-viên vào hàng thượng thừa; y biết đây là danh môn đệ tử, y không muốn gây sự với chúng. Y chỉ Lý Thường-Kiệt:

– Người mau xin lỗi tiểu thư, bằng không ta phải bắt người đem về trị tội.

Nhật-Tông xen vào giữa Thường-Kiệt với viên võ quan:

– Đinh, Phùng, nhị vị là đô thống trong đội thị-vệ. Thị-vệ có nhiệm vụ canh phòng Hoàng-cung, tại sao lại đi tuân lệnh một cô gái điêu ngoa, đanh ác, rồi bắt người ? Nếu quan Tổng-lĩnh thị vệ biết được, thì liệu các vị có còn chỗ đội mũ không?

Giọng nói Nhật-Tông hết sức uy nghiêm, lại hơi quen, khiến hai võ quan khụng lại. Phùng Lộc chỉ Thường-Kiệt:

– Nhưng tên này phạm vào thân thể tiểu thư, ta phải bắt y.

Y chỉ vào Trí-Cao:

– Tên này nói lời phản nghịch cần phải bắt y trị tội.

Nhật-Tông không lùi bước, tay chỉ vào Thường-Kiệt:

– Được! Gã này là sư điệt của ta, là nghĩa tử của ta. Nếu y phạm tội là do gia pháp ta bắt nghiêm, ta xin thay y đến cửa quan phủ Thăng-long đối chất chịu tội.

Rồi lại chỉ tay vào Trí-Cao:

– Y, y không hề nói lời nào phản nghịch cả. Các vị không thể bắt y.

Nhưng Phùng Lộc không coi lời Nhật-Tông vào đâu, y vung tay chụp Trí-Cao. Thấp thoáng một cái, Nhật-Tông đã xen giữa Phùng Lộc với Trí-Cao, miệng hô:

— Ngừng tay.

Gã họ Dương rút kiếm chĩa thẳng vào ngực Nhật-Tông đưa một chiêu cực hiểm độc. Nhật-Tông chĩa tay điểm một Lĩnh-Nam chỉ, choang một tiếng, kiếm của gã họ Dương bị gãy đôi.

Thình lình một bóng người chuyển động nhanh như điện chớp, tay y phẩy một cái, khiến Nhật-Tông bật lui liền hai bước. Người đó quát:

– Lĩnh-Nam chỉ! Người xử dụng Lĩnh-Nam chỉ bằng nội lực Đông-a. Ban nãy người xử dụng chiêu chưởng Hoa-sơn. Phải chăng người là đệ tử của Ưng-sơn song hiệp ?

Ưng-sơn song hiệp là biệt hiệu của Trần Tự-Mai cùng công chúa Huệ-Nhu. Trong suốt thời gian mười năm, linh chức Ngô-quốc quận vương, tổng-trấn Nam-thùy, cặp vợ chồng này trị quân cực nghiêm. Bất cứ trộm- cắp, tham-quan, dù Hoa, dù Việt nếu phạm tội, trốn đâu cũng đều bị truy lùng đến cùng rồi trừng trị thẳng tay. Cho nên hắc, dù bạch, phe nào nghe đến Ưng-sơn song hiệp cũng ớn da gà.

Dù Bảo-Hòa đã dặn dẫu căn cước. Nhưng Nhật-Tông được huấn luyện để trở thành ông vua. Vì vậy cử chỉ của chàng đường bệ, giọng nói uy nghiêm. Chàng đưa mắt nhìn lão già. Đó là một người gầy còm, da dán deo, tóc trắng như cước, đôi mắt cực kỳ sáng. Chàng trả lời bằng giọng uy nghiêm:

– Ta rất thân với Ưng-sơn song hiệp, nhưng không phải là đệ tử của người. Chị gái ta là sư tỷ của Nam-hiệp.

Ý chàng muốn nói sự liên hệ giữa vua bà Bắc-biên Bình-Dương với Tân-vương Tự-Mai. Chàng chỉ vào Lý Thường-Kiệt:

– Nam-hiệp là sư thúc của gã con nuôi ta.

– Vậy thì tốt quá! Ta đang muốn tìm tên ôn con Tự-Mai để đòi món nợ năm xưa, bây giờ y không có mặt ở đây, thì người thay thế cũng được.

Nói rồi y vung tay chụp Nhật-Tông, cái chụp kình lực mạnh không thể tưởng tượng được. Nhật-Tông lùi lại, tay ra chiêu Tứ ngưu phân thi đánh thẳng vào ngực người kia, chưởng phong ào ào tuôn ra. Người kia vội biến trảo thành quyền. Bộp một tiếng, Nhật-Tông bật lui lại sau hai bước. Chàng cảm thấy ngực đau nhức không thể tưởng tượng nổi. Hai gã Phùng, Đinh lặng người tới bắt lấy chàng trói lại.

Lý Thường-Kiệt quát lên một tiếng phát chưởng tấn công lão già, mong cứu Nhật-Tông. Lão già thấy chưởng phong hung dữ, vội lùi một bước, rồi vung tay đỡ. Bình một tiếng, lão già bật lên tiếng ái chà, tỏ vẻ đau đớn. Nhưng cũng như Nhật-Tông, hai lão Đinh, Phùng đã nhảy vào xuất chiêu bắt Lý Thường-Kiệt.

Bỗng có tiếng nói rất uy nghiêm:

– Xin đừng tay.

Hoàng-Giang cư-sĩ chắp tay hướng lão già:

– Tại hạ mắt kém, nhận không ra, phải chăng lão tiên sinh đây cao danh quý tính là Đinh Kiếm-Thương, nức danh thiên hạ vào thời Thuận-thiên?

Lão già gật đầu:

– Lão phu ẩn tích hơn hai mươi năm, không màng đến việc thiên hạ, vì vậy không được biết cao danh của tiên sinh.

Tuy bị bắt trói, nhưng Lý Thường-Kiệt cười nhạt:

– Đinh Kiếm-Thương! Thì ra lão là sư phụ của trưởng lão Đinh Hiền trong Hồng-thiết giáo trước đây có đúng thế không?

– Không sai.

Hoàng-Giang cư sĩ hướng Đinh Kiếm-Thương xá một xá, rồi chỉ vào Nhật-Tông, Thường-Kiệt:

– Không biết lão sư áp dụng võ đạo thế nào, mà ba người đánh một đứa trẻ như thế này.

Lão già hất hàm hỏi:

– Người là ai, mà dám chất vấn lão phu.

Gã họ Dương chắp tay:

– Sư phụ ! Người này là Hoàng-Giang cư sĩ, nhị đệ tử của Hồng-Sơn đại phu. Y được Hồng-Sơn sai lên vùng Bắc-biên mở trường dạy thuốc.

Lão già gật gù cái đầu:

– Thì ra thế. Hoàng-Giang đại y sư là nhân vật trọng kính của triều đình, cớ sao để đệ tử nói lời phản nghịch, phạm thượng?

Nùng Tồn-Phúc đến bên lão già, y cung tay:

– Lão tiên sinh, chẳng hay đứa con của bản chức đã nói những điều gì là phản nghịch? Khi y nói, thì lão tiên sinh không hiện diện. Không hiện diện thì sao lão tiên sinh có thể biết y nói gì mà kết tội y?

Lão Đinh- Kiếm-Thương thản nhiên:

– Không cần biết y nói gì, dù y nói lời trung nghĩa, nhưng tiểu thư đây bảo là lời đại nghịch thì nó trở thành lời đại nghịch.

Chủ quán đã tới nơi, y chắp tay nói với lão Đinh Kiếm-Thương:

– Thưa tiên sinh, tôi dám quyết không bao giờ tiểu công tử đây nói lời phản nghịch.

Y chỉ Nùng Tôn-Phúc:

– Vị này hiện là một biên cương trọng thần, họ Nùng tên Tôn-Phúc, lĩnh hàm Thái-bảo, tước tá hầu, chức tá đại tướng quân, đang làm vua nước Trường-sinh bao gpm ba mươi sáu khê động sắc dân Nùng, danh người trấn thiên hạ trong những trận đánh với bọn quân Tống sang cướp biên giới trước đây.

Trước kia Nùng Dân-Phú được vua Bà là công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa cho thống lĩnh chín châu thuộc sắc dân Nùng. Nhưng trong đó năm châu thì các động chủ, trâu chủ theo Tống. Từ khi Nùng Dân-Phú qua đời, Nùng Tôn-Phúc lợi dụng Ngô-quốc quận vương tổng trấn Nam-thùy của Tống che chở, y bắt các châu động Nùng phải thống nhất lại, đặt dưới quyền Lý triều. Y lại được phò mã Thân Thiệu-Thái, công chúa Bình-Dương; phò mã Lê Thuận-Tông, công chúa Kim-Thành; phò mã Hà Thiện-Lãm, công chúa Trường-Ninh giúp đỡ tiến lên vùng Tây Tả-giang gom góp hơn ba mươi khê cộng Nùng. Vì vậy y nghiêm nhiên có địa vị ngang với vua bà Bình-Dương. Đất của y đặt tên là động Trường-sinh.

Dân số, tài nguyên động Trường-sinh lớn muôn hơn động Giáp, vì vậy triều đình coi như Trường-sinh là một nước riêng, tách hẳn với Bắc-biên của vua Bà Bình-Dương. Tôn-Phúc lại được đệ nhị đệ tử của Hồng-Sơn đại phu là Hoàng-Giang cư sĩ khuyến khích giúp đỡ, huấn luyện binh sĩ, tổ chức vũ bị, cho nên tiếng tăm của y vang dội.

Nghe chủ quán nói, lão già có hơi chột dạ, lão hỏi cô gái họ Dương:

– Tiểu thư! Tiểu thư chẳng nên chắp nhặt với một thiếu niên làm gì. Ta đi thôi.

Trí-Cao chỉ vào Thường-Kiệt, Nhật-Tông:

– Hai nhân huynh đây vì cứu mạng cho tiểu sinh mà phải dùng võ công. Xin lão tiên sinh tha cho.

Nhật-Tông nói với Trí-Cao:

– Nùng tiểu hữu. Người cứ để chúng bắt ta, chúng không dám làm hại ta đâu.

Thình lình thầy đồ đứng bật dậy, tay chỉ vào mặt Đinh Kiếm-Thương:

– Hồi nãy người nói rằng người muốn tìm Ưng-sơn song hiệp để trả hận phải không ?

Ta là viên võ sĩ hầu cận của hai vị đó. Người có dám theo ta đi gặp Ưng-sơn song hiệp không?

Lão già cười nhạt:

– Dĩ nhiên ta muốn.

Thầy đồ khoan thai rời khỏi căn đại sảnh ra sân. Lão già theo bén gót. Mọi người đồng đi theo. Vừa tới sân, thầy đồ quát lên một tiếng rồi xuất chiêu chưởng. Chưởng phong làm mọi người nghẹt thở. Hoàng-Giang cư sĩ phải xuất một chiêu đánh tạt ngang để hoá giải kình lực, đẩy mọi người lui lại. Lão già vội xuống tǎn, xuất chiêu đỡ. Âm một tiếng, lão già choáng váng bật lui lại. Thầy đồ đánh tiếp một chiêu nữa, lão già kinh hãi vội nắm rạp xuống lăn đi mẩy vòng để tránh áp lực. Âm một tiếng, sân lủng một hố lớn sâu đến hơn gang tay.

Trong lúc mọi người đang kinh hoàng, thì thầy đồ nhấp nhô một cái, tay vỗ lên đầu gã họ Dương, rồi biến mất.

Gã họ Dương trợn trừng mắt, chân tay cứng đơ. Cô gái chạy lại gọi:

– Anh ba, anh ba có sao không ?

Gã họ Dương từ từ ngã xuống đất. Hoàng-Giang cư sĩ chạy lại cầm mạch y, rồi lắc đầu:

– Thĕ là xong!

Bấy giờ mọi người mới để ý, thấy trên đỉnh đầu gã họ Dương bị một mũi phi tiễn bắn sätt cắm ngập vào não. Gã chết vì vết thương này. Lão già nhổ phi tiễn ra, bỗng mặt lão tái nhợt, chân tay run lật bật.

Cô gái hỏi:

– Sư phụ, cái gì vậy?

Lão già đưa mũi tên ra, trên mũi tên có khắc hình con chim ưng bay qua ngọn núi.

Lão nói:

– Ưng sơn song hiệp.

Chủ quán chạy ra nói với lão già Đinh Kiếm-Thương:

– Xin tiên sinh tha cho hai tiểu công tử, vì họ vô tội.

– Vô tội! Thĕ người có biết công tử đây là ai không? Người chính là cháu đích tôn Dương tể tướng, và gọi Hoàng-hậu bằng cô ruột. Vụ này thực không nhỏ đâu. Ta phải đưa hai tên này về cho quan Tể-tướng để điều tra ra tung tích tên thầy đồ gian tẽ kia mới được.

Chủ quán nghe lão già nói mà phát run.

Lão già Đinh Kiếm-Thương cùng hai Đô-thống truyền bở Nhật-Tông, Thường-Kiệt lên xe, rồi ôm xác gã thanh niên, ra roi cho ngựa chạy đến bến thủy quân. Một chiến thuyền chờ ở đó bao giờ, xe chạy thẳng xuống.

Thủy quân bơi thuyền qua sông. Gió thổi, sóng vỗ ào ào, nhưng cô gái vẫn ôm xác anh khóc nức nở. Cô chỉ Thường-Kiệt nói với lão già:

– Sư phụ. Xin sư phụ ném thằng ôn vật này xuống sông. Nó... nó vô phép với đệ tử.

Lão già dường như ớn Ưng-sơn song hiệp, nên nói lảng:

– Tiểu thư đừng nóng nảy, hai thằng nhỏ này rất quan trọng. Chúng là nhân chứng để chúng ta trình với Tể-tướng, hầu tìm ra tung tích thầy đồ.

Sự thực lão nghe Nhật-Tông nói Thường-Kiệt là sư điệt của Ưng-sơn Nam-hiệp tức Trần Tự-Mai. Mà Tự-Mai hiện tước phong tới Tân vương, cầm quân nghiêng nước bên Tống. Lão biết trước đây Ưng-sơn song hiệp giết cả nhà Vũ-Đức vương mấy trăm người, cả trâu bò, gà vịt, thĕ mà Thiên-Thành hoàng đế cũng im lặng không nói gì. Bỗng như thầy đồ ban nãy là Tự-Mai, thì dù Tự-Mai giết gã giữa triều đình, e cũng không ai bắt lỗi cả. Lão đã tính trước: Giải Nhật-Tông, Thường-Kiệt trao cho Tể-tướng, như vậy lão sẽ phủi tay.

Cô gái họ Dương đưa mắt nhìn Thường-Kiệt, nghĩ đến lúc hai tay Thường-Kiệt chụp vào nhũ hoa mình, tự nhiên một cảm giác kỳ lạ chạy khắp người cô. Cô nghĩ:

- Gã này là cháu của Tân-vương Trần-tự-Mai thì thân phận đâu nhỏ. Không biết cha mẹ gã là ai, trông mặt mũi gã khôi ngô, tướng mạo hùng vĩ, giá mình có người chồng như vậy cũng không uổng đời người.

Trong khi cô gái họ Dương nghĩ ngợi, thì giọng nói rót vào tai Thường-Kiệt:

- Thường-Kiệt. Ta là thầy đồ đây. Cháu là học trò tiên cô Bảo-Hòa, vậy cháu có biết ta là ai không? Cháu dùng lăng không truyền ngữ trả lời ta đi.

Thường-Kiệt đưa mắt nhìn về hướng có tiếng nói, thì chỉ thấy một tên lính thủy quân ngồi ủ rủ ở góc chiến thuyền. Biết là thầy đồ ẩn đã giả làm lính thủy. Chàng dùng lăng không truyền ngữ trả lời:

- Đệ tử không biết cao nhân là ai cả.

- Ta là bạn của phụ thân cháu là sư thúc của cháu đây. Trước kia sư phụ cháu với ta là chỗ thân tình vô cùng. Sư phụ cháu kết anh em với ta, ta là em.

- Cháu xin ra mắt sư thúc. Từ sau trận Trường-yên, phụ thân tuẫn quốc, rồi cháu về phủ Khai-Quốc ở, nên không biết tin tức của bạn hữu phụ thân nhiều. Thế cao danh sư thúc là gì?

- Người cứ gọi ta là thầy đồ được rồi.

- Không biết sư thúc có gì dạy bảo cháu không?

- Có chứ. Ta sẽ dạy cháu rất nhiều. Từ nay ta theo sát bên cạnh cháu. Nhất định ta sẽ dạy cháu một bản lĩnh nghiêng trời lệch đất. Cháu yên tâm, không sợ gì cả. Ai đụng đến cháu, ta sẽ giết cả nhà nó, kể cả con chó, con mèo.

Thường-Kiệt nghe thầy đồ nói, mà chân tay run lên vì cảm động. Hình ảnh thời thơ ấu hiện về: Chàng được các sư thúc Thông-Mai, Tự-Mai, Lê Văn yêu thương vô bờ bến. Không lẽ thầy đồ là một trong các sư thúc ấy? Trong tâm chàng, hai sư thúc Tự-Mai, Lê Văn để lại nhiều tình cảm nhất. Nhưng hai vị đó hiện là phò mã, nghìn trùng cách biệt. Sư thúc Thông-Mai có lẽ qua đời rồi. Vậy vị này là ai?

Thuyền đã đến bến, lão Kiếm-Thương đánh xe, hai đô thống Phùng, Đinh cõi ngựa đi hai bên. Xe chạy vào trong thành.

Bấy giờ là thời cực thịnh trị, nên thành Thăng-long mở cửa suốt đêm. Xe hướng phủ Tể-tướng chạy tới.

Khi Thiên-Thành hoàng đế còn là Khai-Thiên vương, đã có chính phi Triệu Liên-Phương cùng các bà Đinh, Mai, Vương phi. Chính phi Liên-Phương tự sát, nhưng được Thuận-Thiên hoàng đế ân xá, nên ngôi vị không mất, Nhật-Tông vẫn được giữ ngôi Thái-tử. Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh vẫn còn là công chúa. Trong trận Trường-yên, Đinh phi bị Ưng-hiệp Tự-Mai xử tử. Khi Khai-Thiên vương lên ngôi vua thì ngôi chính cung Hoàng-hậu vẫn bỏ trống. Mãi năm Ất-Hợi (1035) niên hiệu Thông-Thụy thứ nhì mới cưới con gái của Lại-bộ thượng thư Dương Đức-Thành là Dương Hồng-Hà và phong làm Hoàng-hậu. Nhờ con làm Hoàng-hậu, Đức-Thành được phong làm Tả bộc xạ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự, chiêu văn quan đại học sĩ, Kinh-nam hầu. Tức là Tể-tướng.

Điếc tréo căng ngỗng là Dương Bình, đại đệ tử của Hồng-Sơn đại phu, do võ nghiệp xuất thân, vào sinh ra tử bao phen, được phong làm Thái-tử thái phó, hữu bộc xạ, đồng

trung thư môn hạ bình chương sự, trấn-quốc đại tướng quân, Thăng-long tiết độ sứ, Vạn-sơn công. Nếu bàn về tước thì Dương Bình tước Công cao hơn tước Hầu của Dương Đức-Thành. Nếu bàn về hàm, thì Thành là quốc trượng, cao hơn Thái-tử thái phó một bậc. Thành ra viên quan xếp chỗ thiết triều không biết để ai đứng trước, ai đứng sau. Cuối cùng phải hỏi Thái-sư Khai-Quốc vương. Thái-sư giải quyết bằng cách cho Dương Đức-Thành đứng đầu văn quan. Dương Bình đứng đầu võ quan.

Đức-Thành là văn quan, công danh của y lên đến tột đỉnh. Điều y sợ nhất là hoàng đế nghe theo Thái-sư Khai-Quốc vương đem quân Bắc chinh, thì quyền sẽ vào tay võ quan, nên y tìm đủ mọi cách làm nản lòng nhà vua cùng bách quan trong văn đề đòi lại cố thổ Lĩnh-Nam. Con trai của y tên Dương Đức-Uy hiện lĩnh Lại-bộ tham tri (thứ trưởng nội vụ ngày nay). Nhân cuối năm, Đức-Uy cho con trai là Dương Đức-Khai với con gái là Dương Hồng-Hạc do viên gia tướng Đinh Kiếm-Thương dẫn về thăm quê ngoại.

Bây giờ thình lình giữa đêm, thấy Kiếm-Thương chở xác Đức-Khai về, thuật rõ bị người ta giết chết. Hung thủ để lại dấu hiệu là người của Ưng-sơn song hiệp. Tuy đau đớn cùng cực, nhưng Đức-Thành chết lặng giờ lâu. Từ trước đến giờ trong lòng y ngay ngày lo sợ võ lâm sẽ giết y vì y chủ hoà. Nên y ra sức chiêu mộ võ sĩ phòng thân. Từ khi y chiêu mộ được Kiếm-Thương làm gia tướng, y nghĩ rằng bản lĩnh hắn vô địch, không ngờ chỉ một chiêu đã bại dưới chân tay Ưng-hiép thì còn hy vọng gì. Y đâu biết rằng bản lĩnh như thầy đồ, thời ấy e khó có hai.

Y cho con trai đem xác cháu về nhà lo khâm liệm, rồi ngồi suy nghĩ:

– Ta hãy truyền giam hai thiếu niên này lại, để hôm sau giải vào triều cho Hoàng-đế tra xét, như thế dù Hoàng-đế xử thế nào, ta cũng không sợ Ưng-sơn trùng phạt.

Nghĩ vậy y cho hai gã đô thống Phùng, Đinh trở về, rồi gọi Hồng-Hạc vào hỏi chi tiết những việc xảy ra ở bến đò Bắc-ngạn.

Y hỏi thư lại:

– Ngày mai hoàng thượng không thiết triều, bách quan phải sang phủ Thái-tử Khai-hoàng vương giải quyết mọi sự. Người đã thấy Khai-Hoàng vương về chưa?

– Hồi chiểu tiểu nhân cho người sang dò la động tĩnh, thì chỉ nghe công chúa Bảo-Hòa nói đã cho Thái-tử với Lý Thường-Kiệt về trước rồi, mà sao chưa thấy tới.

Mỗi lần nghe đến tên Bảo-Hòa, Bình-Dương, Thiệu-Thái, trong lòng Đức-Thành lại muốn phát run, vì khi y tâu trình, đề nghị việc gì lên Hoàng-đế, mà trái với ý ba người này, thì y như trên từ Thái-sư cho tới các quan đều thuận theo ý họ. Y đã nghe Bảo-Hòa xử tử Hồng-Phúc, Thuận-Thiên hoàng để không những không trách phạt, mà còn khen ngợi. Phò mã Thân Thiệu-Thái không giữ một chức tước gì của triều đình. Công chúa Bình-Dương làm vua Bắc-biên. Thế nhưng gần như mọi truyện trong nước đều do ba người này quyết định. Trong ba người, y ngắn sợ nhất là vua bà Bình-Dương. Bà là tượng trưng cho một Quan-thể-âm, ôn nhu, từ tốn, khoan dung, từ bi, hỷ xả. Vì vậy vua bà được Hoàng-đế cực kỳ sủng ái, bất cứ bà tâu trình việc gì, Hoàng-đế đều nghe theo hết. Mà vua Bà chủ trương đòi lại đất tổ thời Lĩnh-Nam, điều mà y chống.

Ngày mai đây, y phải khai việc cháu nội bị giết với Khai-Hoàng vương, kẻ giết dường như liên quan tới Tần-vương Trần Tự-Mai. Mà Tần vương được Thái-sư, Bảo-Hòa, Bình-Dương, Thiệu-Thái cực kỳ yêu quý. Ban nãy y thấy hai tội phạm hơi quen mặt, nhưng không nhớ đã gặp ở đâu. Y muốn thẩm vấn hai thiếu niên bị bắt để biết rõ nội vụ hơn.

Y vẫy một gia tướng đi theo xuống phòng giam. Trong phòng giam Nhật-Tông ngủ ngon lành, dường như không coi việc bị bắt giam ra gì cả. Y sang phòng Thường-Kiệt, thì chàng ta đang ngồi vận công.

Thường-Kiệt đã vận công xong, đưa mắt nhìn Đức-Thành. Đức-Thành hỏi:

- Thiếu niên kia, người tên gì?
- Tôi họ Ngô tên Tuấn.
- Người có biết kẻ giết cháu ta tông tích ra sao không?
- Tôi không biết. Tôi đoán rằng đó là một anh em kết nghĩa với Nam-hiệp
- Người là tòng phạm giết người, người không khai ra sát nhân, người sẽ bị tử hình.
- Tôi xin hỏi Tể-tướng, thế nào là tòng phạm? Tể-tướng có biết những gì xảy ra trước khi Dương công tử bị giết không?
- Ta muốn người khai cho rõ.

Thường-Kiệt thuật tỷ mỉ mọi việc xảy ra trong khách điểm một lượt. Đức-Thành suy nghĩ:

– Nếu ta không giết được hung thủ trả thù cho cháu ta, ít nhất ta cũng phải làm sao khiến Khai-Hoàng vương giết hai đứa này với cha con Nùng Tồn-Phúc, như vậy cho phe chủ chiến ê càng. Bằng không ta khó có thể ngồi ở ghế Tể-tướng được.

Nghĩ vậy, Đức-Thành ngồi viết một bức thư, rồi sai thị nữ nhập cung trao cho con gái là Thiên-Cảm hoàng hậu, để Hoàng-hậu tâu nhỏ với nhà vua rằng cha con Tồn-Phúc bàn truyện mưu phản, hai thiếu niên Ngô Tuấn với Lý Tông là đồng phạm.

Y lại giả một tờ hịch ký tên Nùng Tồn-Phúc kể tội triều Lý cướp ngôi vua của Lê Ngao-Triều. Nay Tồn-Phúc cùng Hoàng-Giang cư sĩ quyết khởi binh để lập chính thống. Y mật gọi thư lại lên sao làm mười bản. Một bản gửi cho Hoàng-hậu, hầu mật tấu lên nhà vua. Còn chín bản, y gọi gia tướng, dặn đem dán ở khắp các cửa thành.

Hành sự xong xuôi, trở vào, thì tờ giấy nháp biến mất. Cho rằng tờ giấy đó lẩn vào với đám hịch gửi đi dán. Y yên tâm.

Sáng hôm sau, trời vừa bình minh, hai đô thống Phùng, Đinh tới trói Nhật-Tông với Thường-Kiệt bỏ sau xe Dương Đức-Thành, rồi họ cõi ngựa theo sau xe y đến phủ Khai-Hoàng vương. Đây là lần đầu tiên Khai-Hoàng vương thiết tiểu triều, nên vẫn vỗ bách quan tề tựu rất sớm.

Cái tin cháu của quan Tả bộc xạ bị người của Ưng-sơn song hiệp giết đêm qua Ian thực nhanh, khiến các quan bàn tán xôn xao. Những người làm bậy cảm thấy lo sợ không ít khi bóng dáng Ưng-sơn xuất hiện ngay ở kinh thành.

Giờ thiết triều đã điểm. Ba hồi trống, tiếp theo đội nhạc phủ Thái-tử đồng tấu nhạc. Các quan đứng vào chỗ. Vừa vào trong phủ, mặt Đức-Thành cau lại cực khó coi: Vì y là Tả-bộc xạ, mà phải đứng. Trong khi Dương Bình là hữu-bộc xạ lại được ngồi bên phải

Thái-tử. Nguyên do, Dương Bình là quan Thái-phó, tức thầy dạy của Thái-tử. Chủ đạo tộc Việt cực kỳ trọng sư đạo nên có sự sắp xếp như thế.

Dương Bình cung tay nói:

\_ - Thưa chư vị đồng liêu, hôm nay là ngày Thái-tử thiết tiểu triều đầu tiên. Ty chức là Thái-phó, trách nhiệm ở đây, xin kính chào quý đồng liêu. Hy vọng quý đồng liêu ban cho những lời dạy dỗ.

Rồi ông truyền cung nữ dâng trà mời bách quan cùng uống.

Công chúa Bảo-Hòa từ trong bước ra. Quần thần cùng cúi đầu hành lễ. Bởi công chúa được phong là trưởng công chúa, tức là tước vị cao quý nhất, chỉ thua có Thái-hậu với Hoàng-hậu mà thôi. Công-chúa lại lập quá nhiều công với Đại-Việt, đương kim chưởng môn phái Tản-viên, sư phụ truyền võ cho Khai-Hoàng vương. Dương Bình cung kính thỉnh công chúa ngồi vào ghế bên phải của Thái-tử.

Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa, Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiếu tiến đến trước công chúa quỳ gối khấn đầu:

- Đệ tử kính cẩn bái kiến sư mẫu. Vì đường xa xôi lâu ngày bọn đệ tử không lên Tản-lĩnh ra mắt được, nhưng trong lòng luôn tướng nhớ đến sư mẫu.

Bảo-Hòa vẫy tay:

- Miễn lễ. Cô ở trên Tản-lĩnh, lúc nào cũng mong nhị vị an khang hẫu báo quốc, hộ dân. Nay cô có món quà này, ban cho nhị vị tướng quân, gọi là lao tướng.

Công chúa xuất trong bọc ra hai chuỗi ngọc trai, ban cho hai đệ tử. Lê Phụng-Hiếu hiện được phong Thái-tử thiểu-sư, đồng tri khu mật viện, Thiên-trường tiết độ sứ, vũ-vệ đại tướng quân, Vạn-thảo hầu, kiêm thống lĩnh cầm quân. Lý-nhân-Nghĩa được phong Thái-tử thiểu bảo, khu mật viện sứ, Sơn-nam tiết độ sứ, hổ-uy đại tướng quân, Dục-thúy hầu, kiêm tổng quản thị vệ. Hồi hai người gặp công chúa ở Vạn-hoa sơn trang, được thu làm đệ tử, được truyền võ công Tản-viên. Nhờ võ công cao, lại là đệ tử của trưởng công chúa, hai người lập được không biết bao nhiêu công lao, hiện giữ chức cực tín cẩn của triều đình. Ai cũng khen : Tốt phước, được làm học trò tiên.

Hai người cung cung, kính kính lến thưởng rồi lui về vỗ ban.

Dương Bình nói với quần thần:

\_ - Tiên cô Bảo-Hòa dạy rằng: Thái tử cùng sư điệt là Lý Thường-Kiệt đã lên đường lai kinh từ năm ngày rồi, không hiểu sao nay chưa thấy tới?

Ông nhìn Dương Đức-Thành:

- Đệ nghe tiểu công tử qua đời đêm qua ở Bắc-ngạn. Vậy sự thể ra sao, xin Quốc-trưởng cho biết để quý đồng liêu cùng chia sẻ thương tâm. Đệ là Long-thành tiết độ sứ, đệ xin thụ lý vụ này.

Đức-Thành nghĩ thầm:

- Trong khi Khai-Hoàng vương chưa tới, ta cứ giao phạm nhân cho tên này, để y với bọn Ưng-sơn chém giết nhau cho vui.

Y trao cho Dương Bình tờ biểu:

- Đứa cháu nội của tôi đang trên đường từ Kinh-Nam tới Bắc-ngạn, thì gặp thầy đồ vô danh, hai cha con Nùng Tồn-Phúc, hiệp đảng bàn truyện phản nghịch. Cháu lấy chính đạo ra thống trách bọn chúng, rồi đi đến động thủ. Chúng cậy số đông, đánh bại gia tướng Đinh Kiếm-Thương với hai đô thống Phùng Lộc, Đinh Luật, sau ám toán cháu, rồi bỏ chạy. Tuy vậy tệ gia tướng cũng bắt sống được hai tên vô lại. Hiện tôi có giải chúng theo. Nay có quan Thái-phó là Long-thành tiết độ sứ đây, xin ngài xử cho.

Bảo-Hòa hỏi Phùng Lộc:

- Phùng đô thống. Võ công của người giết Dương công tử ra sao?

Phùng Lộc nghe Bảo-Hòa hỏi, y phát run:

- Khải công chúa, Nùng Tồn-Phúc dùng võ công Tây-vu, còn Nùng Trí-Cao dùng võ công gì tiểu nhân thực không hiểu. Còn hai đồ đảng đi theo, chúng dùng võ công... võ công Tản-viên.

Bảo-Hòa cười lạnh như tiền:

- Ta muốn hỏi cái người chỉ đánh một chiêu khiến Đinh Kiếm-Thương hút mất mạng kia? Y dùng võ công gì?

Phùng Lộc run run:

- Y dùng võ công hơi giống võ công Sài-sơn, dường như chiêu Thiên-vương trấn thiên.

Bảo-Hòa hỏi Dương Bình:

\_Dương Thái-phó, Đinh Kiếm-Thương là sư phụ của ma đầu Đinh Hiền, võ công y cao thâm không biết đâu mà lường, vậy thì cái người xử dụng chiêu Thiên-vương trấn thiên hẳn công lực vô song. Không biết trong quý phái những ai có công lực như vậy?

Dương Bình đã đoán được phần nào những gì xảy ra ở Bắc-ngạn, ông nói:

- Hiện trong bản phái, công lực cao như vậy chỉ có Thái sư-phụ, sư phụ, sư đệ Thông-Mai, Lê Văn mới đạt tới mức đó. Thái sư-phụ đã quy tiên. Sư phụ như chim hạc, nay đây, mai đó ắt không phải người. Sư đệ Thông-Mai thì tuyệt tích sau trận Trường-yên. Còn sư đệ Lê Văn, hiện là phò mã Xiêm, lâu lăm không về Đại-Việt.

Ông hướng hai viên đô thống Đinh Luật, Phùng Lộc:

- Như hai người nói, trong khi thảm kịch xảy ra còn có cả sư phụ của Nùng Trí-Cao tức Hoàng-Giang cư sĩ. Ta giám quyết có sự hiện diện của sư đệ Hoàng-Giang, muôn ngàn lần Nùng Trí-Cao cũng không thể nói lời phản nghịch.

Dương Đức-Thành nói dỗi:

- Không lẽ cháu tôi tự nhiên lăn đùng ra chết chăng?

Y vẫy tay, Phùng Lộc mở cửa xe, giải Nhật-Tông cùng Lý Thường-Kiệt vào. Khi ba người bước qua ngưỡng cửa, các quan đồng la hoảng, vì họ nhận ra Nhật-Tông là Khai-Hoàng vương.

Nhật-Tông khoan thai bước vào giữa điện. Vương đưa mắt nhìn bách quan mệt lợt. Lễ quan phủ Khai-Hoàng tuy kinh hãi, nhưng vẫn hô lớn:

- Thái-tử giá lâm, hành lễ.

Các quan ngơ ngác nhìn nhau, họ không hiểu những gì đã xảy ra. Nhật-Tông hỏi Dương Bình:

– Thưa thầy, Bắc-ngạn có phải thuộc phạm vi Thăng-long không? Thầy có phải là Thăng-long tiết độ sứ không? Tôi không biết mình bị tội gì, mà bị ma đầu Đinh Kiếm-Thương trói bỏ lên xe như con chó ghẻ? Không biết quan Tả-bộc-xạ lấy quyền gì mà trói tôi bỏ vào nhà tù suốt đêm qua đến giờ? Không lẽ đây là lễ nghi để Thái-tử thiết triều lần đầu chăng?

Bảo-Hòa gằn từng tiếng, nội công bà cao thâm khôn lường, nên âm phát ra lạnh như tiền:

– Dù Thái-tử không phải là trù quân, thì đệ tử của tôi cũng không thể để cho người ta gọi là vô lại, gọi là gian nhân, gọi là nói lời phản nghịch rồi trói, rồi làm nhục như thế kia.

Dương Bình dường như đã biết trước những gì xảy ra, ông hỏi Dương Đức-Thành:

– Xin Quốc-trượng dạy cho một lời.

Trong khi Đức-Thành lặng người đi thì Phùng Lộc kinh hãi, y quỳ mọp xuống đất hướng Nhật-Tông rập đầu binh binh:

– Khải vương gia, tiểu nhân chỉ biết tuân lệnh của Dương công tử, Dương tiểu thư mà thôi. Đây, mũi tên cắm lên đầu khiến Dương công tử bị thiệt mạng đây.

Bảo-Hòa cầm mũi tên, tâm tư bà rúng động, vì trên chuôi có khắc hình chim ưng bay qua núi. Bà nói:

– Cứ như mũi tên này, thì người ra tay không thể là Tân-vương Trần Tự-Mai. Ta nghĩ có lẽ một người nào đó thuộc quyền của vương, chứ không phải vương. Ta ở cạnh vương một thời gian lâu, ta biết. Nếu vương mà ra tay thì từ Dương gia huynh đệ, Đinh Kiếm-Thương, hai Đô-thống, cho đến toàn gia, kể cả trâu bò, chó mèo, gà vịt cũng mất mạng rồi, chứ có đâu an toàn đến nay? Ta nghĩ chuyện này chưa hết đâu, nếu triều đình xử tội Dương gia đúng luật thì thôi, bằng thiên vị thì ta e tính mệnh toàn thể Dương gia khó toàn. Hỡi ơi! Dù vương hay người của vương đã ra tay, thì trên thế gian này chỉ có đại hiệp Tự-An, vương phi Thanh-Mai hay vua bà Bình-Dương cản được mà thôi.

Vừa lúc đó, lễ quan hô:

– Thái-sư giá lâm.

Mọi người kinh hoàng vội quỳ xuống hành lễ, kể cả Thái-tử. Chỉ có hai người được miễn mọi lễ nghi không phải quỳ gối là trưởng công chúa Bảo-Hòa với quan Thái-phó Dương Bình. Khai-Quốc vương vẫy tay miễn lễ cho mọi người.

Dương Đức-Thành quỳ gối khấn đầu:

– Thái sư. Mong Thái-sư nghĩ tới Thiên-Cảm hoàng hậu mà xử nhẹ cho lão thần đã thorer hai triều vua.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn Thái-tử, rồi chĩa ngón tay điếm véo véo hai tiếng, dây trói Nhật-Tông với Thường-Kiệt bị đứt rời. Vương nói với quần thần:

– Việc này liên quan tới Ưng-sơn song hiệp. Nếu không khéo xử thì e mấy nghìn người trong Dương phủ, toàn gia Đinh, Phùng khó toàn mạng. Vì phò mã Tự-Mai là nghĩa đệ của cô gia, cũng là nghĩa đệ của vua bà Bắc-biên thực. Nhưng y còn là nghĩa đệ của Tống đế, địa vị phò mã quá lớn, cô gia muốn can thiệp cũng phải có lý chứ không thể

vượt qua luật nước. Cứ coi gương toàn thể nhân mạng trên ba trăm người của phủ Vũ-Đức vương, rồi Đinh phi, rồi hơn nghìn người của Tể-tướng Lã Di-Giản thì rõ. Đến Tống đế, đến hoàng huynh ta, mà cũng không qua cái lý được với y.

Vương thở dài:

– Y hành xử đúng luật lệ, đạo lý tộc Việt. Cái khó khăn, tẽ nhị là tước của Tự-Mai tới Tân-vương, ngang với Thái-sư Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiêm, cao hơn tước Giao-chỉ quận vương của hoàng huynh ta nhiều. Phải chi vương phi Thanh-Mai hiện diện ở đây, thì chỉ một bức thư viết cho Tự-Mai là xong.

Nhật-Tông ngồi vào ghế Thái-tử. Thái-sư Khai-Quốc vương vẫy tay:

– Nhật-Tông, ta mang Dương tể tướng, cùng Đinh, Phùng triều yết hoàng huynh để cứu mạng cho Dương gia. Cháu cứ thiết tiếu triều đi thì vừa.

Vừa lúc đó, thái giám hô lớn:

– Hoàng thượng giá lâm.

Các quan vội quỳ gối hành lễ, trừ Thái-sư được miễn. Thông-Thụy hoàng đế vẫy tay:

– Miễn lễ.

Mọi người đứng dậy. Nhà vua ngồi vào ghế của Thái-tử. Thái-sư Khai-Quốc vương cùng trưởng công chúa Bảo-Hòa ngồi hai bên. Nhà vua tuyên:

– Chú hai. Có chuyện lớn xảy ra rồi, chú hai biết không?

## Q U YỂN I V

### Hồi thứ một trăm ba muơi mốt *Đi sứ Trường Sinh*

Nhật-Tông móc trong bọc ra tờ giấy trình cho Khai-Quốc vương:

- Khải nghĩa phụ, đây là tờ giấy nháp của quan tả-bộc-xạ khi soạn bài hịch. Xin nghĩa phụ kiểm lại xem có phải là bút tích của người không?

Khai-Quốc vương cầm lấy tờ giấy, vương kinh hãi đưa mắt nhìn cháu, trong lòng tự hỏi:

- Rõ ràng Tông nhi cùng Kiệt nhi bị tù, mà sao chúng có tờ nháp này trong tay?

Vương hỏi Dương Đức-Thành:

- Dương tể tướng, phải chăng đây là bút tích của tể tướng?

Tiếp tờ giấy nháp từ tay Khai-Quốc vương, nhà vua nhìn sơ qua cũng biết rõ ràng bút tích của Dương Đức-Thanh không sai. Ngài vội bỏ vào túi, rồi đưa mắt nhìn Dương Đức-Thành. Đức-Thành rập đầu xuống đất:

– Thần thờ trải hai đời vua, con gái thần đã dâng cho bệ hạ một hoàng tử. Nay đứng trước cái chết của toàn gia có thể xảy ra dưới tay Ưng-sơn, thần hành sự có đôi phần hổ đồ, xin bệ hạ cho thần hưởng khoan dung của bát nghị.

Khai-Quốc vương tâu:

– Quốc trượng ơi! Hoàng thượng là đệ tử của bồ-tát Minh-Không, cô gia là đệ tử của Quốc-sư; tất cả đều có lòng từ bi hỷ xả. Khi quốc-trượng đã sám hối, thì tội trạng cũng theo đó mà tiêu trừ. Trước đây chỉ vì hoàng thượng rộng lượng với Đinh phi, mà Đinh phi bị Ưng-sơn song hiệp chặt đầu. Chỉ vì đức Thái-tổ ân xá cho Vũ-Đức vương, mà toàn thể Vũ-Đức phủ trên ba trăm người bị Ưng-sơn giết với mấy trăm ngựa, hơn trăm trâu bò, mấy chục chó mèo, hàng vạn gà vịt. Nay tội trạng quốc-trượng như vậy, mà hoàng thượng ân xá, thì Ưng-sơn sẽ ra tay ngay.

Dương Đức-Thành quỳ mọp trước Khai-Quốc vương:

– Xin Thái-sư nể tình hoàng hậu mà cứu thần một phen, nguyện xin kiếp sau làm thân trâu ngựa báo đền.

Khai-Quốc vương bảo Nhật-Tông:

– Nếu như quốc trượng Tự-An hay vương phi Thanh-Mai hiện diện thì có thể xin Ưng-sơn tha cho Dương quốc trượng được. Thôi bây giờ ta đành phải nhờ Bình-Dương về đây, may ra cứu được toàn thể Dương phủ. Vậy con hãy nghĩ đến hoàng hậu, mà cùng Kiệt nhi, lấy ngựa phi khẩn cấp lên Bắc-biên gặp chị Bình-Dương trình bày mọi việc, rồi mời chị con về ngay mới kịp.

Tạ Sơn tâu:

– Trong đêm qua, hoàng thượng phát lệnh cho hai đạo Ngự-long, Bổng-nhật với đạo thiết kỵ Phù-Đổng đuổi theo cha con họ Nùng. Bình pháp của thái-sư rất bén nhạy, nên

khi chỉ dụ ban ra, trong hơn giờ, các đạo binh đã lên đường liền. Thần sợ giờ này họ đã tới Trường-sinh và có cuộc giao tranh rồi.

Nhà vua nhìn Khai-Quốc vương có ý xấu hổ về vụ thiếu đức minh mẫn của mình:

- Không sao, nếu họ đuổi kịp, bắt cha con họ Nùng về đây, thì Trẫm sẽ phong chức tước lớn cho họ để đền bù. Trẫm sẽ bắt quốc-trưởng tạ lỗi với họ. Vả lại lỗi của Dương gia không đến nạn nào, mà đến hai người bỏ mạng như vậy cũng đủ rồi.

Nhật-Tông lắc đầu:

- Thần nho sợ sẽ có cuộc giao tranh lớn giữa ba đạo binh triều với đạo binh của Trường-sinh.

Nhà vua hỏi:

- Trẫm nghĩ rằng khó có cuộc giao tranh. Vì cha con họ Nùng về tới nơi, ít ra phải một hai ngày mới chỉnh bị binh mã kịp để ứng chiến.

Lý Thường-Kiết quỳ gối:

- Tâu hoàng thượng, thần nghĩ là có. Bởi lệnh của thái-sư, các tướng lĩnh Bắc-biên đi đâu cũng phải mang chim ưng theo. Khi cha con họ Nùng bị vây bắt, bị vu oan, chắc chắn họ phải tự vệ bằng cách làm phản. Họ sẽ sai chim ưng đem thư về Trường-sinh ngay. Quân của Trường-sinh là quân biên phòng, lúc nào cũng sẵn sàng ứng trực. Chỉ cần ba hồi tù và là lâm chiến được liền. Bị hàm oan, có thể đưa đến cái chết cả nhà. Vật cùng tắc phản, uốn quá hóa cong. Đêm qua cha con họ Nùng trở về, họ phải dấy binh chống lại binh triều.

Cả triều đình đều đưa mắt nhìn Thường-Kiệt với sự khâm phục:

- Thiếu niên này quả có tài binh bị. Tương lai sẽ sáng đẹp vô cùng.

Khai-Quốc vương nói:

- Nay giờ thế này, ta cho quan thái-phó Dương-Bình đi cùng hai con. Quan thái phó là sư huynh của Hoàng-Giang cư sĩ. Mà Hoàng-Giang cư sĩ là sư phụ của Nùng Trí-Cao ắt cuộc giảng hoà dễ thành công hơn. Nhật-Tông đuổi kịp ba đạo binh của mình, dù hai bên đang giao chiến thì ra lệnh cho Trịnh Quang-Thạch khẩn cấp lui binh. Thôi đi ngay mới kịp.

Nhà vua cùng Khai-Quốc vương đứng dậy. Lễ quan hõ:

- Hành lễ.

Nhà vua vẫy tay:

- Bãi triều.

Nhật-Tông thay y phục thái tử. Thường-Kiệt là con nuôi Khai-Quốc vương, nên chàng mặc y phục thế tử. Hai người lấy thêm mười quân kị, rồi theo thái phó Dương Bình lên đường. Tới bến đò Bắc-ngạn, tất cả xuống thuyền thủy quân qua sông. Dương Bình hỏi Thường-Kiệt:

- Cháu thử đoán xem người giết Dương Đức-Khai là ai?

- Thưa sư bá, cháu nghĩ nếu không là sư thúc Thông-Mai thì là sư thúc Tự-Mai.

Dương-Bình chắp tay lạy lên thinh không:

- Tạ ơn trời Phật, nếu quả Thông-Mai còn sống trên thế gian này, thì ta có thể xin ân xá cho Dương gia. Chứ Tự-Mai thì y xử theo luật Ưng-sơn mất.

Dương hỏi Nhật-Tông:

- Ai đưa bản nháp của Dương quốc trượng cho thái tử?

Nhật-Tông chỉ Thường-Kiệt:

- Thưa thầy, nghĩa tử của con trao cho con đêm qua. Y thực tài, lúc nào y cũng ở bên cạnh con, mà không biết tại sao y lấy được tờ mật thư đó.

Dương Bình cười ha hả:

- Thái tử ơi, có gì lạ đâu. Đêm qua, thầy đồ giết chết tên Dương Đức-Khai, rồi y theo sát bên Thường-Kiệt, cho nên những việc làm của Quốc-trượng y biết hết. Cũng chính y báo mọi tin tức, âm mưu của Quốc-trượng cho Tạ Sơn, nên Tạ Sơn mới kịp thời thôp cổ bọn gia nhân họ Dương đi dán hịch.

Nhật-Tông tinh ngộ:

- Đa tạ thầy dạy khôn cho.

Chàng hỏi Dương Bình:

- Thưa thầy, ai tổng chỉ huy cuộc hành binh lên Trường-sinh?

- Nội-điện chỉ huy sứ Trịnh Quang-Thạch, y mới được thăng thêm chức Bắc-ban chỉ hâu.

- Ái chà, y là hoạn quan mới mà.

- Đúng vậy, nhưng y là nô bộc của Thiên-Cảm hoàng hậu. Khi hoàng hậu tiến cung, y tự nguyện thiến để làm thái giám.

Nhật-Tông cau mặt lại:

- Con thấy có điều hơi lạ, xưa nay những cuộc hành binh nhỏ, khẩn cấp như vậy không do Vũ-kị đại tướng quân Quách Thịnh, thì cũng Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa, chứ có đâu đến y. Y chưa từng cầm quân sao có thể khắc địch? Hoặc giả nếu bảo rằng đây là cuộc nội loạn Bắc-biên thì phụ hoàng chỉ cần ban chỉ cho một trong ba chị Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh cũng được.

Dương Bình hỏi Thường-Kiệt:

- Thường-Kiệt thử giải đoán xem.

- Thưa sư bá, cháu nghĩ thế này, đúng ra mọi việc binh bị do phủ Thái-sư điều động hết. Nhưng khi Hoàng-thượng được mật tấu khẩn cấp của Dương phủ trong đêm, thì không kịp báo cho Thái-sư, vì sợ không kịp, nên người phải sai Dương Đức-Uy đi bắt giặc. Khi Dương Đức-Uy chết, Hoàng-thượng cho rằng thế giặc có thể lớn, vì trong đó có cả Hoàng-Giang cự sĩ, nên phải cử một người cực thân tín, cực trung thành. Mà ngay trước mắt chỉ có tên thái giám Trịnh Quang-Thạch, nên sai y đi. Vả từ trước đến nay y được Hoàng-thượng tin dùng, nhưng vì y là thái giám, chưa công trạng, nên không thể cho cầm quyền. Nay Hoàng-thượng sai y hành binh, để sau đó sẽ có cơ phong chức tước lớn cho y.

Chiều hôm đó, ba người đang phi ngựa thì trên đầu có đoàn chim ưng bay lượn, rέ lên. Thường-Kiệt nói:

- Chim ưng tuẫn hành của cô Kim-Thành đấy. Chắc cô sắp tới.

Quả nhiên lát sau, phía trước có đội quân khoảng hơn mươi người, một thớt voi với đàn chó sói. Viên đội trưởng vẫy tay hỏi:

- Ba vị là ai, xin dừng ngựa.

Ba người dừng ngựa. Viên đội trưởng nhận ra Nhật-Tông:

- Tiểu nhân tham kiến Thái-tử cùng ngài Thái-phó. Tiểu nhân được lệnh đón Thái-tử với Thái-phó. Công chúa cùng phò mã đang chờ Thái-tử ở gần đây.

Nói rồi y dẫn đường. Nhật-Tông cảm thấy ấm áp trong lòng. Khi chàng mới được bốn tuổi thì mất mẹ, nên các chị Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh thay mẹ an ủi chàng. Vì vậy tuy chàng nhỏ hơn các chị mươi tuổi, mà chàng cảm thấy như các chị là mẹ đẻ vậy.

Ngựa phi một quãng nữa, trước mặt, một đạo quân cờ xí, gươm đao sáng choang với đội hổ, báo, voi, chó sói dàn ra. Đi đầu hai cây cờ lớn. Cây thứ nhất có hàng chữ Công chúa Kim-Thành, một lá khác có chữ Thái-tử thiếu phó, Phong-châu tiết độ sứ, long nhương đại tướng quân, Trung-dũng đình hầu Lê. Phía sau, công chúa Kim-Thành với phò mã Lê Thuận-Tông đang đứng đón. Trong tâm Nhật-Tông, chàng muốn chạy đến ôm lấy chị gái. Nhưng bây giờ chàng là Khai-Hoàng vương, vâng chỉ dụ, nên phải đóng vai uy nghiêm. Chàng phi ngựa lên trước nghiêng mình đáp lễ văn quan võ tướng vùng Phong-châu, rồi mới cùng Kim-Thành, Thuận-Tông vào sảnh đường.

Trà nước xong xuôi, Kim-Thành hỏi Dương Bình:

- Dương Thái-phó. Sáng nay Trịnh thái giám cùng ba đạo quân đem chiếu chỉ qua đây, nói rằng đi tiểu trừ họ Nùng làm phản. Trong đội quân có cả anh trai hoàng hậu là Dương Đức-Minh với cháu gái y là Dương Hồng-Hạc. Trước kia Bắc-biên hoàn toàn do cô Lĩnh-Nam Bảo-Hòa tổng trấn. Sau này mới chia làm bốn, ở giữa thì chị Bình-Dương, phía Tây do Trường-Ninh, phía Đông do tôi, phía Bắc do Nùng Tồn-Phúc. Từ khi vợ chồng tôi, vợ chồng Trường-Ninh với Nùng Tồn-Phúc đem quân vượt biên đòi lại được ba mươi động nhỏ thuộc họ Nùng trong tay Tống. Triều đình trao cho Nùng Tồn-Phúc quản lĩnh, thành vùng Trường-sinh. Cha con họ Nùng khéo tổ chức khai mỏ vàng, mỏ bạc, chăn nuôi, mà Trường-sinh trở thành vùng giàu có thịnh trị nhất. Tôi chưa từng thấy y có ý tạo phản.

Phò mã Lê Thuận-Tông tiếp lời công chúa:

- Vả lại y có phản thì phải chuẩn bị binh mã chu đáo. Trên thực tế, trước kia y có ba vạn bộ, một vạn kị, năm trăm thớt voi. Mới đây muốn dân giàu, y cho hai vạn bộ, năm nghìn kị trở về làm ăn. Lại nữa, nếu y làm phản thì phải khởi binh ở trên này, chứ có đâu kéo về Thăng-long?

Dương Bình thuật lại chi tiết vụ án Bắc-ngạn. Mắt phượng mở lớn, công chúa Kim-Thành quát lên:

- Từ mấy năm nay, nghe gã Dương Đức-Thành có ý xung chàng với chú hai, tôi đã lộn ruột rồi. Bây giờ y muốn truất phế Nhật-Tông để cháu ngoại y lên thay sao? Có ba điều không thể thay thế Nhật-Tông. Một là Nhật-Tông đã được đức Thái-tổ di chiếu chỉ định ngồi vào ngôi trời quân. Hai là đáng lẽ ra ngôi vua về chú hai. Chú hai không muốn làm

vua, nhường ngôi cho con nuôi là em tôi. Vậy ai có thể thay em tôi? Ba là Nhật-Tông văn võ toàn tài, nhân đức khó ai bì, lại được chú hai tôi dạy phép cai trị, hành binh, được chị Bảo-Hòa dạy võ, quan Thái-phó dạy văn. Nếu muốn truất phế ít ra cũng phải được ba sư phụ đồng ý chứ?

Phò mã Lê Thuận-Tông vốn mập mạp, bệ vệ, nổi tiếng là một người ôn nhu. Phò mã nói:

– Có phải phụ hoàng tôi hối hận về việc hành binh, nên nhờ quan Thái-phó đem em tôi đi giảng hòa không? Khổ thực. Sáng nay tên họ Trịnh đem quân qua vùng này, tôi hỏi chi tiết vụ hành quân, y khệnh khạng không chịu nói, bảo rằng thi hành mật chỉ.

Về chức tước, Dương Bình lớn hơn Thuận-Tông nhiều. Nhưng Thuận-Tông là phò mã, lại là biên cương trọng thần, nên Dương Bình cung tay:

– Chúng tôi chỉ có ba người, sợ rằng khi gặp đạo binh của gã họ Trịnh, y có thể vô lễ. Xin phò mã cho tôi mượn vài đội binh.

Công chúa Kim-Thành vốn cương quyết, bà đứng dậy nói với Nhật-Tông:

– Em là trừ quân, lại nhận chỉ dụ của phụ hoàng cùng chú hai, nếu gã họ Trịnh bất tuân lệnh, em chặt đầu y cho bọn gian thần kinh hãi. Được, để chị đi với em.

Phò-mã Lê Thuận-Tông nắm tay công chúa:

– Công chúa tính quá cương quyết, e vụ này không có lợi. Vậy một là công chúa ở nhà để tôi đi. Hai là tôi đi với công chúa.

Cùng một cha mẹ sinh ra, nhưng công chúa Bình-Dương thâm nhiễm Phật-giáo, nên mỗi hành sự lại đem đức từ bi, hỉ xả ra dung thứ chúng sinh. Cho nên trên toàn Đại-Việt, người ta coi công chúa như Quan-thể-âm giáng sinh. Còn công chúa Kim-Thanh lại chỉ học nho, thâm nhiễm triết lý trung quân ái quốc, cùng hành xử của người quân tử. Ngày mới mười bẩy, mười tám tuổi, khi phải đối trận với chú ruột là Vũ-Đức vương, công chúa đã đem chính đạo ra thống trách vương, khiến vương không nói được câu nào. Huống hồ nay việc này.

Từ ngày thành hôn với phò mã Lê Thuận-Tông, trấn nhậm Phong-châu. Trong, công chúa cùng phò mã mở mang học hành, tổ chức luyện võ, thao dượt sĩ tốt, khuyến khích nông tang. Ngoài, công chúa liên kết với Ngô-quốc quận vương, thăng tay với bọn quan Tống muốn Nam xâm. Những khê động trước kia thuộc Đại-Việt, bị Tống dùng áp lực bắt động chủ theo họ hoặc chiếm mất; công chúa hành quân chiếm lại. Những khê, động chủ tham lợi theo Tống, trong bóng tối công chúa cho giang hồ võ lâm giết chết, rồi cử người khác lên thay, vì vậy công chúa đòi lại được ba mươi sáu động, sát nhập vào Phong-châu. Công chúa rủ vua bà Bắc-biên Bình-Dương cùng công chúa Trường-Ninh giúp Nùng Tồn-Phúc chiếm ba mươi động họ Nùng, rồi trao cho Tồn-Phúc thống lĩnh. Bây giờ nghe Dương quốc trưởng lạm quyền vu oan cho biên cương trọng thần, khiến công chúa nổi lôi đình.

Trời đã tối, công chúa mời Dương Bình cùng Nhật-Tông, Thường-Kiệt ở lại Phong-châu, sáng hôm sau sẽ lên đường sớm. Văn, võ quan thuộc Phong-châu rời phòng họp.

Bấy giờ Nhật-Tông không còn phải đóng vai ông vua con nữa, chàng mới có dịp thuật chi tiết vụ án Bắc-ngạn. Chàng chỉ Thường-Kiệt:

– Kể về lỗi, thằng nghĩa tử của em cũng có đôi chút, bởi nó chụp trúng cái đó của con quỷ cái Dương Hồng-Hạc, nên mới thành cơ sự.

Kim-Thành phì cười:

– Tiếc rằng Thường-Kiệt có Thuần-Khanh rồi, bằng không, hỏi con quỷ cái đó cho nó thì coi như mọi chuyện êm ngay.

Dương Bình đồng ý:

– Thưa công chúa, tục ngữ nói: trai năm thê bẩy thiếp, gái chính chuyên một chồng.

Như vậy thế tử Thường-Kiệt cưới thêm Dương tiểu thư làm thứ thiếp có sao đâu?

Nói đến đó ông chợt nhớ lại:

– À, không ổn rồi, Thường-Kiệt là học trò tiên cô Bảo-Hòa, thành ra chỉ có thể cưới một vợ thôi.

Kim-Thành nắm tay Thường-Kiệt:

– Dù con không phải là đệ tử cô Bảo-Hòa mà năm thê bẩy thiếp, khi lên đây chú Thuận-Tông cũng đánh què. Chú cực kỳ ghét người nhiều vợ. Năm trước triều đình cử lên một văn quan phụ trách giáo-thụ cho Phong-châu, vì y có ba vợ nên chú đuổi về.

Phò mã Thuận-Tông cười:

– Hay là chúng ta tuyển thị cho Nhật-Tông? Dù sao cô thị cũng là hoàng hậu, môn đăng hộ đối đấy chứ. Thế nhan sắc à coi được không?

Thường-Kiệt gật đầu:

– Không bằng cô Thanh-Mai, cô Bình-Dương, nhưng không thua sư bá Khấu Kim-An.

Hiện thị có theo trong quân, mai này thị phải ra mắt cô, cô sẽ biết liền.

Sáng hôm sau, đạo binh Phong-châu phát pháo lên đường.

Đạo binh Phong-châu chia làm ba cánh. Cánh thứ nhất do phó thống lĩnh Phong-châu Hoàng Tích dẫn năm mươi thớt voi, năm mươi con hổ, năm mươi con báo, nghìn quân kị đi tiên phong. Kế tiếp trung quân, chính công chúa cùng với Nhật-Tông, Dương Bình đem theo ba nghìn kị binh, trăm thớt voi. Hậu quân do phò mã Lê Thuận-Tông vận tải lương thảo tiếp ứng.

Đi đến trưa thì xa xa thấy khói bốc lên, tiếng voi rống, tiếng cọp gầm, trên trời chim ưng từng loạt lao xuống tấn công, khói bốc lên mịt mù. Hoàng Tích kinh hãi:

– Có lẽ quân sĩ hai bên đang giao chiến. Nguy quá.

Hầu vội phi ngựa lên trước, thì thấy đạo Ngự-long đang rút lui trở lại. Đồi diện, đoàn hổ, báo của Trường-sinh cũng ngừng đuổi theo. Đạo Ngự-long thấy phía sau có quân của Hoàng Tích với voi, hổ, báo, thì cho rằng mình bị đánh tập hậu. Họ chia lực lượng làm đôi, một phần lo chống với quân Trường-sinh, một phần lo chống với quân Hoàng Tích.

Hoàng Tích cho dàn quân ra thực mau chóng, rồi phi ngựa lên trước, tay cầm loa gọi:

– Ta là Tiên-yên hầu Hoàng Tích, muốn nói chuyện với tướng chỉ huy đạo Ngự-long.

Một thiếp niên phi ngựa tiến ra, y hất hàm hỏi:

- Tiên-yên hầu Hoàng Tích là ai? Phải chăng là vây cánh của phản tặc Nùng Tồn-Phúc?

Hoàng Tích đáp:

- Ta vâng chỉ của Thái-tử cùng công chúa Kim-Thành đem quân lên đây. Tướng kia, xin cho biết danh tính?

Thiếu niên đáp:

- Ta là Dương Đức-Hợp, đang tuân chỉ mang quân tiễu trừ phản tặc Nùng Tồn-Phúc.

Hoàng Tích nói lớn:

- Thái-tử có chỉ dụ, quân triều phải lui lại ngay, không được giao chiến, chờ Thái-tử tới đã.

Đức-Hợp cười nhạt:

- Chúng ta tuân chỉ dụ đi dẹp giặc, mà phải nghe lệnh tên ôn con Nhật-Tông ư?

Hoàng Tích hú một tiếng, mười con cọp gầm lên xung vào vây tròn Đức-Hợp. Ông vung tay, một sợi dây cuốn lấy Đức-Hợp, ông giật mạnh, người y bay khỏi lưng ngựa rơi xuống đất cạnh ông. Đạo Ngự-long reo hò, nhưng chỉ đứng nhìn.

Lát sau, một võ tướng tới, y thấy Hoàng Tích thì nghiêng mình thi lễ:

- Đô thống Triệu Hòa, chỉ huy đạo Ngự-long xin tham kiến Hoàng quân hầu. Không biết quân hầu điều binh mã đi đâu đây?

Hoàng Tích đáp:

- Tôi thuộc đạo tiền quân của Thái-tử. Thái tử sai tôi lên báo cho các vị chỉ huy đạo Ngự-long, Bổng-nhật, Phù-Đổng biết: phải lui quân lại, tránh giao tranh.

Triệu Hòa sai một kị mã ra đi, rồi y nói:

- Tiểu tướng được chỉ dụ điều đạo Ngự-long tuân chỉ Trịnh công công dẹp giặc. Trịnh công công cho lệnh tiểu tướng đánh vào phía Đông động Trường-sinh. Nhưng từ sáng đến giờ đã ba lần đạo Ngự-long xung vào đều bị Ưng-binh, Hổ-binh đẩy lui. Xin quân hầu chờ, tiểu tướng cho mời Trịnh công công tới.

Lát sau Trịnh Quang-Thạch cởi ngựa tới, cạnh y còn có, Dương Hồng-Hạc. Thấy Dương Đức-Hợp bị trói tròn, để cạnh mấy con hổ, Quang-Thạch đưa mắt nhìn lá cờ soái của Hoàng Tích rồi thi lễ:

- Tiểu nhân được chỉ dụ đem quân vây bắt, tiểu trừ phi tặc Nùng Tồn-Phúc, cùng với Dương công tử. Không hiểu sao quân hầu lại bắt sống Dương công tử, rồi làm nhục thế kia?

Vừa lúc đó đạo trung quân Phong-châu tới. Trịnh Quang-Thạch nhìn lá cờ soái thì biết công chúa Kim-Thành hiện diện. Làm tổng thái giám mấy năm qua, y đã nghe nói nhiều về các công chúa. Cung nga đều nói: Công chúa Bình-Dương là phật Quan-Âm, dù lỗi gì chăng nữa, cứ van xin là được ân xá. Còn công chúa Kim-Thành là một tể tướng Phương-Dung thời Lĩnh-Nam, chớ có coi thường mà mất chõ đội nón. Biết rằng khó có thể lẩn khôn với vị công chúa cương quyết này, Quang-Thạch nghiêng mình:

- Tiểu nhân giáp trụ trên người, không hành đại lễ được, mong công chúa ân xá. Không biết công chúa có chỉ dụ chi cho tiểu nhân.

Công chúa Kim-Thành chỉ Nhật-Tông:

– Thái-tử tuân chỉ dụ của Hoàng-thượng cùng Thái-phó lên giải quyết vụ Trường-sinh.

Vậy công công mau gọi năm tướng tới tiếp kiến Thái-tử.

Dương Hồng-Hạc chưa biết những gì đã xảy ra, y thị chỉ Nhật-Tông, Thường-Kiệt nói với Trịnh Quang-Thạch:

– Trịnh công công, mau bắt hai tên vô lại phản nghịch đem giết đi. Chính cái thằng mặt đẹp kia đã làm nhục tôi.

Quang-Thạch đã biết mặt Nhật-Tông, y nói với Hồng-Hạc:

– Tiểu thư! Tiểu thư có lầm không? Đây là Thái-tử, còn kia là thế tử của quan Thái-sư. Tiểu thư không thể vô lễ.

Năm tướng chỉ huy năm đạo binh đã tới. Họ nghiêng mình thi lễ với Nhật-Tông. Nhật-Tông nói:

– Ta được lệnh lên giải quyết vụ Trường-sinh. Vậy tình hình hai bên thế nào?

Đô thống Chu Sơn chỉ huy đạo Bổng-nhật đáp:

– Sáng nay, năm anh em thần tuân lệnh Trịnh công công bao vây Trường-sinh, rồi gọi loa cho cha con Nùng Tồn-Phúc ra hàng. Chúng không đáp lại. Bọn thần tấn công vào ba lần đều bị binh voi, hổ đẩy lui. Tuy chưa ai thiệt mạng, nhưng ít ra có chục anh em bị thương.

Nhật-Tông truyền lệnh:

– Năm vị đem quân lui về phương Nam hạ trại. Tuyệt đối không cho quân rời doanh trại. Mọi mệnh lệnh tiến công, rút lui, giao chiến đều do cô gia ban ra. Còn Trịnh thái giám phải ở lại doanh trại với cô gia để bàn định.

Chàng nói với Hoàng Tích:

– Xét tội vô lễ của Dương Đức-Hợp đáng xử trảm. Nhưng nghĩ lại cha là Dương Đức-Uy cùng anh là Dương Đức-Khai bị giết, trong lòng có hơi nóng nảy. Tôi mạ lị cô gia cũng đáng khoan dung. Xin Hoàng quân hầu cởi trói cho Dương công tử.

Hoàng Tích vẫy tay, Dương Đức-Hợp được cởi trói, y đứng dậy hướng Nhật-Tông hành đại lễ, miệng lí nhí mấy câu:

– Đa tạ Thái-tử tha mạng.

Từ nãy đến giờ Dương Hồng-Hạc tuy nhìn Thường-Kiệt bằng con mắt hận thù, nhưng trong lòng ả nỗi lên một cơn bão táp:

– Trước kia ta từng nghe đồn về Thái-tử Nhật-Tông với thế tử Thường-Kiệt. Cô ta đã nói nhỏ rằng người sẽ vận động để tuyển ta làm vương phi cho Thái-tử. Sau này ta nghe con nuôi của Khai-Quốc vương tên Thường-Kiệt là một đệ nhất mỹ nam tử, văn võ kiêm toàn. Trong lòng ta hăng ước mơ làm vợ một trong hai người đó. Nào ngờ, trên bến Bắc-nạn ta gặp người mình mơ mà không hay. Chỉ vì ta nóng nảy mà anh với cha đều bị giết chết. Bây giờ thêm vụ ông ta làm liều, đến tính mệnh toàn gia cũng khó bảo toàn chứ đừng nói làm vợ hai gã này. Thôi bây giờ một liều, ba bẩy cũng liều, ta thử kêu van xem may ra có đường sống.

Nghĩ vậy à từ trên mìn̄h ngựa nhảy xuống, tới trước Nhật-Tông rồi phủ phục xuống hành đại lễ:

– Tiểu nữ Dương Hồng-Hạc, xin tham kiến thái tử. Người xưa nói: Không biết là không có tội. Xin thái tử mở lượng trời biển mà tha mạng cho tiểu nữ.

Sợ em dễ tính, lỡ miệng tha cho thị, e sau này khó khăn. Công chúa Kim-Thành chặn trước:

– Người hãy bình thân. Tội của người, để cho quan Hình-bộ thượng thư xét, chứ Thái-tử không thể làm trái luật.

Công chúa truyền nữ binh trói thị, bỏ sau xe.

Doanh trại được thiết lập mau chóng. Nhật-Tông mời chư tướng vào họp. Chàng tóm lược tất cả mọi biến chuyển xảy ra cho chư tướng nghe, rồi chỉ vào Dương Bình, Thường-Kiệt nói:

– Cô gia nhất định không để quân ta đánh quân ta. Vậy bây giờ cô gia cần một người có cảm tình với cha con họ Nùng đi sứ, nói rõ chủ ý của cô gia. Trong chúng ta đây thì thầy cô gia với nghĩa tử cô gia là có thể đi được. Vậy Thường-Kiệt hãy theo quan Thái-phó lên đường, trình bày hảo ý với Nùng quân hầu.

Lý Thường-Kiệt lĩnh mệnh theo Dương Bình. Chàng lên ngựa hướng cổng chính động Trường-sinh. Còn cách động hơn năm dặm, có một đội quân ngăn lại. Đội trưởng hỏi:

– Người là ai, đến đây có việc gì?

– Phiền nhân huynh vào thưa với Hoàng-Giang cư sĩ hay Nùng tiểu công tử rằng có cõi tri, cháu của Ưng-sơn Nam-hiệp tới thăm.

Lát sau Hoàng-Giang cư sĩ cùng Nùng Trí-Cao phi ngựa ra. Hai người thấy Thường-Kiệt thì kinh ngạc vô cùng:

– Nhân huynh bị bọn họ Dương bắt đi, sao lại ở đây? Kìa, đại sư ca đi đâu đây?

Thường-Kiệt hành lễ với Hoàng-Giang cư sĩ:

– Thưa sư bá, khi còn sinh tiễn, bố cháu với sư bá là chỗ thâm tình. Nhưng vì hôm ở Bắc-ngạn, cháu phải giữ kín thân phận nên không thể hành lễ với sư bá.

– Cháu là con của?

– Thưa sư bá bố cháu là Ngô An-Ngữ.

Hai giọt lệ từ chảy xuống gó má Hoàng-Giang cư sĩ. Ông nắm tay Thường-Kiệt:

– Thì ra cháu. Hèn gì tư cách khác thường. Còn thiếu niên xưng là chú của cháu, rồi nhận cháu là con nuôi.

– Thưa đó là Thái-tử Nhật-Tông tước phong Khai-Hoàng vương. Vì bố cháu ngang vai với cô Bảo-Hòa, Bình-Dương, Thông-Mai, Tự-Mai, nên cháu gọi Nhật-Tông là chú. Chú hay cha thì cũng thế.

Trong khi Dương Bình với Hoàng Giang cư sĩ nói chuyện với nhau, thì Nùng Trí-Cao nắm tay Lý Thường-Kiệt:

– Thì ra đại huynh là đệ tử của tiên-cô, hèn chi tư cách khác thường. Trước đây đệ đã được bái kiến tiên cô một lần. Việc đây xong, thế nào đệ cũng xin lên Tân-linh bái kiến tiên cô một lần nữa.

Nùng Tồn-Phúc ân cần tiếp đón Dương Bình với Thường-Kiệt. Dương Bình tường thuật chi tiết cùng uẩn khúc trong vụ Dương Đức-Thành cho Tồn-Phúc nghe. Tồn-Phúc cười nhạt:

\_ - Xưa nay, bọn ngoại thích thường nảy sinh ra gian hùng. Cái gương thời Tây-Hán, Lã hậu còn đó. Thời Đông-Hán nảy sinh ra vụ Mã hậu. Rồi cuối đời Đông-Hán cũng vì ngoại thích mà xảy ra chiến tranh. Gần đây nhất bên Trung-nghuyên xảy ra vụ Võ hậu. Không hiểu sao Thái-sư không nhận vụ này, chặt đầu bọn họ Dương cho rồi.

Trí-Cao nói với bối:

- Theo con nghĩ, Thái-sư là người thâm tư viễn lự, ắt có cao kiến hơn. Đối với Ưng-sơn song hiệp, hắn tiếng nói của người mạnh ngang với vương phi, hơn vua bà Bình-Dương nhiều. Tại sao người không nói, mà lại gửi thái tử với Thường-Kiệt huynh lên Bắc-biên triệu vua bà về? Điều này có nghĩa người dằn mặt tên gian thần, cũng nhẫn nhủ Ưng-sơn: hãy tha cho Đức-Thành, từ nay nếu y lặng quạng thì giết cũng chưa muộn.

Dương Bình hỏi Hoàng-Giang cư sĩ:

- Khi Dương Đức-Uy đem quân đến vây bắt Nùng quân hầu, thì ai giết chết y? Sư đệ hay Trí-Cao?

Hoàng-Giang cư sĩ trình bày:

- Sự thực như thế này. Đệ với Nùng hầu, Trí-Cao ở trong khách điểm thì thái giám đến tuyên chỉ rằng có chiếu chỉ bắt cha con Nùng hầu. Rồi thị vệ xúm vào trói cả hai lại. Vừa lúc đó Đức-Uy tới. Y rút kiếm chém Trí-Cao. Đệ bắt kiếm, yêu cầu đưa cha con Nùng-hầu đến quan hình bộ xét xử. Nhưng y bảo có chiếu chỉ truyền giết cha con Nùng hầu. Giữa lúc hai bên cãi cọ, thì một người ăn mày đi qua; y khẽ vỗ tay một cái vào lưng Đức-Uy, lập tức y trợn mắt lên, rồi mặt tím đen mà chết.

Dương Bình lắc đầu:

- Chiêu số của y ra sao?

- Y ra tay bắt thần, nhanh như điện chớp, đệ không nhìn rõ. Thoáng một cái y đã biến mất. Đệ nhìn lưng thấy dáng người y rất quen. Khi đệ xem lại, thì trên người Đức-Uy không có một vết thương nào, nhưng tâm, phế tạng nát nhừ ra, cho nên y chết tại chỗ. Đám thị vệ đi theo thấy Đức-Uy chết thì bỏ chạy. Đệ cởi trói cho cha con Nùng hầu, rồi bỏ chạy về Bắc-biên ngay.

Trí-Cao nói với Thường-Kiệt:

- Thường-Kiệt huynh! Huynh thử đoán xem tên ăn mày là ai?

- Theo đệ nghĩ y với thầy đồ là một.

- Đúng thế. Đệ nghĩ thầy đồ không thể là Tần-vương Tự-Mai, cũng không phải là sư thúc Lê Văn. Nhưng dường như thầy là người phái Sài-sơn. Đệ nghĩ sư bá đã đoán ra là ai, mà người không nói ra đấy thôi.

Dương Bình vỗ tay lên lưng Trí-Cao:

- Sư bá có lời khen con. Thôi lát nữa Thái-tử sẽ truyền lệnh bãi binh. Ngày mai con cũng nên theo phụ thân về triều để đổi chất với gian thần.

Trí-Cao cung tay:

- Thưa sư bá, không phải con không tin sư bá, nhưng ở đời phải cẩn thận vẫn hơn. Tuy Thái-tử bã binh, nhưng con xin ở lại giữ nhà, để phụ thân với anh Trí-Thông đi được rồi.

Một phụ nữ rất xinh đẹp hỏi Dương-Bình:

- Dương thái phó. Tỷ như khi phu quân tôi với Trí-Thông về Thăng-long, rồi bị đem chặt đầu, thì ở đây chúng tôi sẽ nổi loạn đấy nhé. Trường hợp này, thái phó tính sao?

Trí-Cao giới thiệu với Dương Bình:

- Thưa sư bá đây là mẫu thân cháu. Mẫu thân cháu nguyên là con của quan Lễ-bộ tham tri đời đức Thái-tổ, bạn rất thân của vua bà Lĩnh-Nam Bảo-Hòa. Đức Thái-tổ gả mẫu thân cháu cho bố cháu.

Dương Bình chắp tay:

- Tôi thực sự tâm. Trước đây tôi nghe nói rằng Nùng phu nhân là đại đệ tử của sư thái Tịnh-Tuệ, chưởng môn phái Mê-linh, nhũ danh là Thuần-Anh. Hôm nay mới được tướng kiến.

Ông nói với Thuần-Anh:

- Phu nhân yên tâm, việc phu nhân lo nghĩ khó có thể xảy ra. Phe họ Dương đâu có nhiều? Trong khi đó ta còn Thái-sư, còn văn võ bách quan nữa mà. Nhưng nếu trường hợp đó xảy ra, tôi sẽ xin từ quan, và phái Sài-sơn vĩnh viễn không hợp tác với triều đình nữa.

Thường-Kiệt hướng Thuần-Anh quỳ gối:

- Đệ tử Lý-thường-Kiệt xin bái kiến đại sư bá.

Thuần-Anh nâng Thường-Kiệt dậy:

- Năm trước được tin mẫu thân cháu qua đời, ta thương xót vô cùng. Nhưng khi được tin, thì trễ một tháng. Hồi chúng ta còn con gái, theo học phái Mê-linh, mẹ cháu, Diệu-Chi với ta rất thân. Không ngờ Diệu-Chi, Thuần-Trúc đều qua đời sớm.

Bà vuốt tóc Thường-Kiệt như trẻ con:

- Hôm trước nghe Trí-Cao nói, gặp hai thiếu niên ở Bắc-ngạn ra tay nghĩa hiệp cứu nó, ta cứ tưởng người nào đó, không ngờ là cháu. Hôm nay gặp cháu đây, ta tặng cháu món quà.

Bà dắt Thường-Kiệt ra ngoài, đến tầu ngựa, rồi chỉ vào con ngựa trắng như tuyết, cao lớn dị thường:

- Đây là con bạch mã long câu. Hồi cách nay năm năm, ta cùng Trí-Thông đi săn, thình lình chim ưng ré lên báo hiệu cho ta biết có sự gì lạ. Ta theo chim ưng dẫn đường vào trong thung lũng xa hàng chục dặm thì thấy nó. Ta tung dây bắt, nó hí lên rồi tránh khỏi. Ta phải quăng đến mười lần mới bắt được. Bắt rồi, ta nhảy lên lưng nó. Nó không chịu định vật ngã ta. Ta trổ khinh công, cùng võ công mà hơn giờ mà nó không phục. Hay đâu Hoàng-Giang cư sĩ tới. Người chỉ dẫn phép phục ngựa của Phù-Đổng Thiên-vương cho ta, mới thu phục được nó. Nay ta cho cháu.

Thường-Kiệt bái tạ. Thuần-Anh vỗ lưng ngựa:

- Bạch-mã, người phải theo cháu ta, phục thị cháu ta như phục thị ta nghe.

Con bạch mã hí lên một tiếng rồi liếm tay Thường-Kiệt tỏ vẻ thân ái.

Nùng Tồn-Phúc nói với Dương Bình:

– Tôi tin thái phó. Vậy bây giờ tôi sẽ đi với thái phó đến yết kiến Khai-Hoàng vương.

Dương Bình, Thường-Kiệt dẫn Nùng Tồn-Phúc, Nùng Trí-Thông lấy ngựa đến doanh trại Khai-Hoàng vương. Bốn người vừa tới nơi, Nhật-Tông cùng công chúa Kim-Thành, phò mã Thuận-Tông đã ra trước trại đón. Tồn-Phúc chắp tay:

– Vương gia, công chúa, phò mã. Cha con thần mìn mặc giáp trụ không hành lễ được. Mong vương gia, công chúa, phò mã dung thứ.

Nhật-Tông nắm lấy tay Tồn-Phúc:

– Nùng hầu! Giữa Nùng hầu với cô gia cùng ở trong một hoàn cảnh tại Bắc-ngạn. Nùng hầu khỏi cần giảng giải, cô gia khỏi cần biện minh. Việc phụ hoàng và thúc phụ sai cô gia lên đây, đủ tỏ cho mọi người biết những điều sai trái về phía Dương gia.

Công chúa Kim-Thành truyền đặt tiệc.

Tồn-Phúc hỏi Thường-Kiệt:

– Đường như trên đường từ Bắc-ngạn về Thăng-long, thầy đồ còn theo thế tử để giúp đỡ thì phải.

– Thưa quân hầu vâng.

Rồi chàng thuật chi tiết những gì thầy đồ đã âm thầm giúp đỡ chàng. Nhất là lúc chàng ở trong tù thầy trao bản nháp của Dương Đức-Thành cho chàng.

Tiệc tàn, Nhật-Tông nói với Nùng Tồn-Phúc:

– Nùng hầu, ngay thời vua Trưng, còn có gian thần Lê Đạo-Sinh, Phong-châu song quái. Thời Thuận-Thiên còn có Đàm Can. Trong triều hiện nhưng trung thần văn mô vũ lược không thiếu, nhưng cũng có gian thần họ Dương. Vậy cô gia cùng Thường-Kiệt theo thầy về Thăng-long trước. Nùng hầu thu xếp mọi việc rồi mau mau lai kinh. Cô gia sẽ sai quét ngõ, lau cổng, tiếp đón Nùng hầu, sau đó chúng ta bàn truyện Bắc-chinh.

Chàng gỡ viên ngọc trên mũ trịnh trọng trao cho Nùng Tồn-Phúc:

– Gửi Nùng hầu tín vật này tặng Trí-Cao. Xin Nùng hầu nhắn với Trí-Cao rằng: ở Thăng-long có Nhật-Tông, Thường-Kiệt đang mong người bạn trẻ Trí-Cao đấy.

Nùng Tồn-Phúc lĩnh ngọc.

Dương Bình cùng Nhật-Tông từ biệt công chúa Kim-Thành rồi nhắm động Giáp phi ngựa. Còn cách mấy chục dặm, đã thấy một đoàn người ngựa dàn ra uy nghi. Đi đầu là một thớt voi, trên có một thiếu phụ áo trắng cực kỳ xin đẹp. Nhật-Tông nhìn kỹ, thì ra người mà chàng nhớ nhung ngày đêm: vua bà Bắc-biên Bình-Dương. Nhật-Tông ruồi ngựa thực mau, tới trước voi Bình-Dương thì tung mình nhảy lên ngồi ngay trước bà:

– Chị! Em nhớ chị chết đi được.

Vua bà Bình-Dương rơm rớm nước mắt vuốt tóc Nhật-Tông:

– Chị cũng nhớ em lắm. Chuyện Bắc-ngạn chị hiểu hết rồi. Biết em lên Trường-sinh sau đó tìm chị, nên chị đón đường chờ em. Em hay thực. Có ai ngờ ông vua con bị người ta quẳng vào ngục như con chó tiền rưỡi mà vẫn không giận. Chị Bảo-Hòa nghe tin này chắc vui lắm. Ngày trước chị cũng bị Đàm An-Hoà liệng vào ngục. Nhưng nhờ có thái cô

với sư phụ, mới đủ đức nhẫn. Nay mình em mà có đức nhẫn này thực xứng đáng làm ông vua nhân từ. Thôi chúng ta về Thăng-long.

Vua Bà nói chuyện với Dương Bình. Hồi vua bà còn là công chúa Bình-Dương cùng Thanh-Mai, Bảo-Hòa đến Vạn-thảo sơn trang. Bấy giờ Dương Bình là đại đệ tử của Hồng-sơn đại phu. Hai bên đã quen biết nhau. Nhưng nay cả hai đều ở địa vị tối cao của đất nước, nhưng vẫn giữ được thân mật như thủa nào.

Vua bà Bình-Dương nói với Nhật-Tông:

– Em thực là sướng. Sư phụ dạy võ là chị Bảo-Hòa, thầy dạy văn là Dương thái phó. Cả hai cùng yêu thương em như yêu thương chính thân mình. Đức Thái-tổ nhà ta xuất thân từ cửa chùa, suốt đời chỉ mưu cầu cho dân giàu, nước mạnh. Phụ hoàng thì lo gìn giữ những gì đức Thái-tổ đã tạo được. Chị nghĩ đến em lại khác, em cần yêu thương dân như yêu chân tay mình.

Nhật-Tông ngồi ngay ngắn trên mình ngựa, chắp tay:

– Em xin ghi nhớ lời chị dạy.

Thế rồi suốt dọc đường, vua bà Bình-Dương, cùng Dương Bình thảo luận về phuơng thức làm cho dân giàu, thì nước mạnh, ngược với Tống, chủ trương nước mạnh trước dân giàu khác nhau thế nào. Hai trẻ Nhật-Tông, Thường-Kiệt im lặng ghi nhớ. Cả hai đều biết rằng, thời gian phải thay cha, anh cầm vận mệnh dân chúng không xa. Cả hai cùng cảm thấy cái họa ngoại thích đã làm triều Hán, triều Đường bên Trung-nguyên khốn đốn. Gần đây Đại-Việt có minh quân như vua Thái-tổ mà còn bị nạn Đàm quý-phi. Nay đang bị nạn Dương hoàng hậu.

Thình lình Thường-Kiệt hỏi:

– Tẫu vua Bà, hoàng thượng truyền vua Bà về kinh để xin với Ưng-sơn song hiệp tha mệnh cho Dương tể tướng. Nhưng Ưng-sơn song hiệp là sư thúc Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu đều không ra tay, vậy???

Từ đầu đến cuối, phò mã Thân Thiệu-Thái không nói một câu, bây giờ ông mới lên tiếng:

– Để chú dạy khôn cho con. Những người lãnh đạo quốc gia như Thái-sư, thường hành sự rất cao xa. Con phải tập hiểu lối làm việc ấy cho quen. Đã đành người treo án tử hình Dương gia là thầy đồ, không phải sư thúc Tự-Mai. Thầy đồ là ai? Trong trong thế gian này, hỏi người nào có gan bằng trời mà dám xưng là Ưng-sơn ? Nếu không phải là người cực thân tín của sư thúc Tự-Mai. Nhật-Tông, Thường-Kiệt cùng gật đầu. Nhật-Tông hỏi:

– Em nghĩ chỉ có bằng này người xưng là Ưng-sơn, mà sư huynh Tự-Mai cũng cười xòe, không nói gì. Một là Thuận-Thiên thập hùng, hai là Thiên-trường ngũ kiệt, ba là sư huynh Thông-Mai.

Thường-Kiệt nói với Nhật-Tông:

– Nghĩa phụ, con nghĩ ra rồi. Chắc Thái-sư biết rõ ai đã ra tay. Nếu như Thái-sư chỉ tuyên bố một câu rằng: thôi tha cho Dương tể tướng, thì người ấy tha liền. Nhưng Thái-sư muốn triệu hồi vua Bà, như vậy để cho Dương gia biết tội, từ nay không dám đụng đến nghĩa phụ nữa.

Phò mã Thân Thiệu-Thái vỗ vai Thường-Kiệt:

– Giỏi. Khi con kể rằng: thầy đồ nhìn con với Thái-tử bằng đôi mắt thương cảm như cha với con, như thầy với trò, chú đã đoán ra ông ta là ai rồi. Chắc Thái-sư cũng đoán ra. Böyle giờ thì con cứ im lặng, thầy đồ lúc nào cũng ở gần Thái-tử với con.

Đức của công chúa Bình-Dương đối với Đại-Việt rất lớn. Từ ngày bà cùng phò mã Thiệu-Thái tiếp nối ngôi vua bà Bắc-biên, ngoài đòn lại tất cả 102 khê động bị Tống chiếm mất, thành ra con số 207 khê động trở về với Đại-Việt. Công chúa lại khéo hòa giải, nên hơn mười năm, mà không một động chủ, trang chủ nào xung đột nhau. Trong thời dùng đức từ bi của nhà Phật cai trị dân. Dân chúng ấm no sung sướng, nên chưa từng có một án tử hình đã dành, mà đến án tù một hai năm cũng không có. Thảng hoặc chỉ có những án trẻ con phá phách, bị đem ra giữa làng, giữa đình đánh đòn mà thôi.

Thời bấy giờ đạo Phật cực thịnh, nên dân Đại-Việt tin rằng công chúa Bảo-Hòa là tiên cô trên thượng giới giáng trần. Bố-Đại hòa thượng là Phật Di-Lặc giáng thế. Còn vua Bà Bình-Dương là Quan-Âm phân thân giáng sinh. Mấy ngày qua, dân Thăng-long đồn rằng Dương gia phạm tội, đức vua với Thái-sư triệu hồi vua Bà về xử tội Dương tể tướng, nên họ chuẩn bị sẵn. Khi xa xa, thấy voi vua Bà tới, già trẻ dắt nhau ra đường thấp húng mà đón. Vua Bà xuống voi, ân cần thăm hỏi từng người.

Vì thăm hỏi dân chúng, nên mãi tới giờ Thân, Bà mới dẫn phò mã với Nhật-Tông, Thường-Kiệt vào hoàng thành yết kiến hoàng đế. Hoàng đế để các con hành lễ xong rồi chỉ ghẽ bên cạnh, ra hiệu cho vua Bà, phò-mã an tọa. Nhật-Tông, Thường-Kiệt lui ra sau khoanh tay đứng hầu.

Nhà vua hỏi phò-mã:

– Thể nào, dân chúng an vui cả chứ? Trẻ vẫn chăm học cả chứ? Già yên ổn cả chứ? Các động chủ, châu chủ vẫn bình thường chứ? Vụ mùa vừa qua Bắc-biên trúng nhất. Gió thuận, mưa hòa, thú vật không bệnh. Các con có tha thuế cho dân không?

– Tâu phụ hoàng chúng con xin các châu, động tha thuế một năm. Riêng Phong-châu thì Kim-Thành tha hai năm.

– Được. Con bé đó là một tiểu Khổng-tử.

Nhà vua thở dài:

– Không phải là ta bất minh. Thời đức Thái-tổ có Đàm Can. Böyle giờ có quốc trưởng Dương Đức-Thành. Con thử nghĩ xem, nếu con là Thiên-Cảm hoàng hậu, ăn con cũng làm những gì để cứu phụ thân. Chúng ta theo đạo đức Thể-tôn, lấy chữ hiếu làm đầu. Vì vậy hoàng hậu khẩn khoản xin ta cứu mệnh cho Dương-gia. Chú con cho rằng người ra tay trừng phạt Dương-gia không phải là Tần-vương Tự-Mai. Người ước tính rằng con có thể cứu được Dương quốc trưởng.

Nhà vua nhìn Nhật-Tông:

– Thực là oan gia! Hôm trước ta với Hoàng-hậu đã ngỏ lời tuyển Dương Hồng-Hạc làm vương phi cho em con. Do hai mối dây liên hệ, nên ta muốn con khoan dung cho họ Dương lần này, gọi là cái nghĩa của thông gia. Con định phạt Dương gia ra sao?

Nghe nhà vua phán, Nhật-Tông đưa mắt nhìn Thường-Kiệt, bốn mắt gặp nhau, như cùng ngụ ý : con nhỏ đành hanh Dương-hồng-Hạc mà làm vương phi của Nhật-Tông, thì cuộc đời Nhật-Tông sẽ đen tối vô cùng.

Vua Bà cung kính:

– Con xin tuân chỉ phụ hoàng. Con xin đề nghị một hình phạt cho Dương gia: tất cả người trong Dương phủ, bất kể già, trẻ, lớn, bé đều phải đến đền thờ vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, đền thờ Bắc-bình vương Đào-Kỳ cùng vương phi để quét dọn, làm cỏ. Như vậy tỏ ra rắng phép nước rất nghiêm, đến quốc trượng cũng phải thọ hình, lại tỏ ra rắng phụ hoàng lấy từ bi khoan dung cho kẻ xám hối.

Nhà vua hài lòng, lên tiếng:

– Mời Hoàng-hậu ra.

Thiên-Cảm hoàng hậu từ trong màn bước ra. Luật thời Lý định rắng: Hoàng-hậu là mẫu nghi Đại-Việt. Vì vậy vua Bà hô phò mã cùng hai trẻ Nhật-Tông, Thường-Kiệt quỳ gối hành đại lễ. Hoàng-hậu đỡ vua Bà dậy:

– Miễn lễ.

Bà nhìn Nhật-Tông:

– Vụ án Bắc-ngạn, cũng may không đến nỗi như vụ án Thanh-hóa năm xưa. Con ạ, mẫu hậu được chỉ dụ của phụ hoàng, định tháng sau tuyển Hồng-Hạc làm chính phi cho con. Ta nghĩ Hạc là cháu ta. Con là con ta. Như vậy Hạc sẽ giúp con nhiều trong việc trị dân sau này. Ta nghe Kim-Thành bắt trói Hồng-Hạc, bây giờ con giam Hạc ở đâu?

Nhật-Tông cung kính:

– Thưa mẫu hậu, chị Kim-Thành chỉ nói Dương tiểu thư sẽ được giải giao cho quan Hình-bộ để xét xử. Thần nhi không biết hiện tiểu thư ở đâu.

Nhà vua gọi thái giám:

– Nhà ngươi trình với quan Cần-chính điện đại học sĩ ban chỉ khẩn cấp gửi lên Phong-châu, truyền ân xá cho Dương Hồng-Hạc ngay.

Nhà vua hỏi Nhật-Tông:

– Công việc bình Nùng Tồn-Phúc ra sao rồi?

Nhật-Tông tâu tỉ mỉ từng chi tiết một. Nhà vua sa sầm nét mặt lại:

– Như vậy họ Nùng vẫn còn hận triều đình, nên mới để Trí-Cao với Thuần-Anh ở lại, thế là ra dạ bất trung. Ý hắn muốn mặc cả với ta rắng: phải phong thưởng cho hắn, tạt lỗi với hắn? Bằng không con hắn với tộc Nùng sẽ nổi lên chống triều đình? Ta mà tỏ ra khiếp nhược, thì tương lai khó có thể trị đám khê động. Được, thử xem ta có trị được hắn không?

Hồi thứ mốt trăm ba mươi hai

### Gió chalendar muốn dừng

Cái tin Trường-sinh hầu, trấn viễn đại tướng quân, lĩnh hàm Thái-tử thiếu bảo Nùng Tôn-Phúc cùng con trai là Nùng Trí-Thông bị giết chết ở tửu lầu Động-đình trên bãi Ngọc-thụy làm trấn động kinh thành Thăng-long. Vì Tôn-Phúc là một đại thần, hơn nữa một đại cao thủ lừng danh suốt hai mươi năm qua. Hầu đang trên đường từ Bắc-biên về triều kiến Thông-Thụy hoàng đế, cho nên phủ Thăng-long tiết độ sứ phải đích thân đứng ra thụ lý điều tra.

Tửu lầu Động-đình là một con thuyền rất lớn, có đến ba tầng, được đóng vào thời Thuận-Thiên. Thông thường tửu lầu di chuyển trên sông, khi xuôi giòng thì thuận theo nước chảy. Khi ngược giòng thì phải cẩn đến gần trăm tay chèo. Chủ nhân đầu tiên là Trịnh-Hồ, một người nhã lượng, cao trí, kết giao với hầu hết danh sĩ, võ lâm. Từ sau khi đại hội Lộc-hà, Hội-phụ giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ, Trịnh Hồ lộ chân tướng là trưởng lão Hồng-thiết giáo tên Phạm Hồ, rồi bị tiên cô Bảo-Hòa giết chết. Hồng-thiết giáo đổi thành Lạc-long giáo, tửu lầu được bán cho khách phủ thương Sử Anh, bang trưởng bang Hồng-hà.

Mấy năm trước đây, Sử Anh qua đời, con là Sử Hùng tiếp nối sự nghiệp cha. Tửu lầu là nơi lui tới của khách phong lưu nhất đế đô Thăng-long, trên cao là thân vương, rồi tới đại thần đều lấy tửu lầu làm nơi hội họp, ngâm vịnh, bàn luận võ công. Từ hồi ra đời đến giờ, chưa bao giờ tửu lầu có án mạng xảy ra. Mà nay có cái chết của một võ lâm cao thủ, hơn nữa là một biên cương đại thần.

Quan Thăng-long tiết độ sứ lại chính là Thái-phó Dương Bình với quan Tổng-trấn Thăng-long là Tạ Đức-Sơn thân tới nơi điều tra. Việc đầu tiên, người cho câu lưu toàn thể đầu bếp, ca nhi, cùng tiểu nhị trên tửu lầu để thẩm vấn. Chỉ trong nửa ngày, quan Thái-phó Dương Bình cùng Khu-mật viện đã tìm ra manh mối, rõ ràng, nhưng không biết hung thủ là ai.

Thông-Thụy hoàng đế vội cho thiết đại triều, để nghe Khu-mật viện tâu trình về án mạng trên. Cổ-loa hầu, Tả-kim ngô lãnh vệ đại tướng quân, tổng-quản Khu-mật-viện kiêm tổng trấn Thăng-long Tạ Đức-Sơn tâu rằng:

"Trường-sinh hầu Nùng Tôn-Phúc, cùng con là Nùng Trí-Thông từ Bắc-biên về tới Thăng-long với năm người tùy tùng. Hầu mang theo một cặp ngà voi, mười cân hương liệu, cùng một khối vàng nặng 112 lượng (4,321 kg), một con ngựa bằng bạc nặng 1000 lượng (37 kg) là những sản phẩm của Trường-sinh để dâng lên hoàng đế. Hầu cùng đoàn tùy tùng đến tửu lầu Động-đình vào giờ Thân ngày 20 tháng hai. Tôn-Phúc và Trí-Thông trọ ở hai phòng thượng-hạng hạng nhất trên lầu hai. Còn cận vệ thì trọ ở năm phòng hạng nhì tại lầu một. Tối hôm đó, họ ăn uống xong rồi cùng lên đại sảnh đường nghe hát. Nhân chứng là bọn tiểu nhị không thấy họ nói chuyện hay tiếp xúc với ai. Đến khuya, tất cả đều đi ngủ."

Sáng hôm sau, năm người hầu ăn điểm tâm xong, chờ mãi không thấy cha con Tôn-Phúc thức giấc, thì lên gõ cửa phòng, nhưng không có tiếng đáp lại. Chờ đến trưa cũng không thấy cha con Tôn-Phúc thức giấc. Đám tùy tùng đẩy cửa vào, thì thấy rõ ràng cửa không cài then. Tôn-Phúc nằm trong chăn, máu chan hòa khắp giường, đầu bị đứt lìa với thân bởi vết chém trên cổ. Còn Trí-Thông thì nằm giữa phòng, người bị chém làm hai khúc.

Bộ khoái phủ Thăng-long tới nơi giảo nghiệm, thấy Tôn-Phúc bị chém bằng kiếm trong lúc ngủ say. Sát nhân võ công rất cao, nên vết chém rất ngọt, chỉ đứt cổ, mà không làm hại đến chấn nệm. Còn Trí-Thông bị chặt làm hai khúc, hung thủ đứng phía sau chém xéo từ trên xuống, nên không có cuộc giao chiến.

Khám nghiệm lại hành lý, thì vàng, bạc, châu báu còn nguyên, chứng tỏ cha con Tôn-Phúc không phải do trộm cướp ra tay, mà hung thủ ám sát vì một lý do khác. Bộ khoái giải đoán rằng: hung thủ lén nhập phòng cha con Tôn-Phúc, khi hai người nghe hát, đợi sau khi hai người về phòng, Tôn-Phúc ngủ say, rồi ra tay. Còn hung thủ giết Trí-Thông thì ẩn ở cánh cửa, chém từ phía sau”.

Thái-sư Khai-Quốc vương ban dụ cho Khu-mật viện:

– Phải điều tra tiếp, tìm ra manh mối, ai giết? Giết để làm gì? Giết cha con Nùng hầu thì ai có lợi, ai bị thiệt hại. Bởi giữa Trường-sinh với triều đình đang có sự nghi ngờ. Cha con Nùng hầu về kinh yết kiến Thiên-tử để được ủy lạo về việc Dương gia phạm quốc pháp. Nếu không ra manh mối, e các khê động Bắc-biên sẽ nghi ngờ rằng triều đình ra tay.

Triều đình vội sai chim ưng lên Bắc-biên báo cho phu nhân của Trường-sinh hầu Nùng Tôn-Phúc biết hung tin; gọi phu nhân với thứ tử là Nùng Trí-Cao về nhìn mặt người quá cố rồi cho khâm liệm. Nhưng chim ưng đi đã ba lần, mà không có tin tức phúc đáp. Phò-mã Thân Thiệu-Thái phải dùng chim ưng báo cho công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh để nhờ liên lạc với Trường-sinh xem việc gì đã xảy ra.

Sau nửa ngày, chim ưng báo cho biết, Trường-sinh đóng cửa, quan quân, dân chúng đều để tang. Trên lá cờ của Trường-sinh có chữ viết bằng máu *Thế thiên hành đạo, báo cừu tuyết hận*. Ngoài ra, tất cả nam, nữ trong động Trường-sinh đều được kêu gọi, xung vào đội ngũ, dường như để chuẩn bị chinh chiến.

Phò-mã Thân Thiệu-Thái than:

– Như vậy là động Trường-sinh cho rằng triều đình giết Tôn-Phúc, Trí-Thông, nên họ chuẩn bị làm phản, chống triều đình. Trong lúc phản hận vì người thân chết, ta có cử sứ giả lên, khó mà họ tiếp. Dù có tiếp, họ cũng không tin lời của ta. Việc này phải tể nhị lầm mới được, bằng không chiến tranh sẽ diễn ra. Khi toàn thể sắc dân Nùng làm phản, thì khó mà dẹp được. Phải triệu hồi Thiệu-Cực về để hỏi xem, nên đối phó ra sao.

Phò-mã cho chim ưng lên Lạng-châu ngay, thì chiều hôm đó, Phụ-quốc đại tướng quân Thân Thiệu-Cực về tới Thăng-long. Hôm sau Hoàng-đế thiết đại triều, để đối phó với tình hình.

Từ hôm xảy xa vụ án Bắc-ngạn, thì Tả-bộc-xạ chiêu-văn-quan đại học sĩ Dương Đức-Thành vốn ác cảm với thái tử Nhật-Tông, nay được dịp trả thù, lão nói:

– Thái-tử là trừ quân, hôm rồi tuân chỉ lên Bắc-biên hòa giải với họ Nùng chắc biết rõ tình hình Bắc-cương, xin Thái-tử ban chỉ dụ rõ hơn về biên cương.

Triều đình thấy ngay ác ý của họ Dương. Bởi nếu muốn hỏi về tình hình Bắc-cương thì phải hỏi Thái-sư hiện lĩnh phụ quốc Thái-úy hay quản Khu-mật-viện, chứ có đâu hỏi Thái-tử. Hơn nữa, tổng trấn Bắc-cương là công chúa Bình-Dương với phò mã Thân Thiệu-Thái, hiện diện tại triều, mà lão lờ đi để hỏi Thái-tử, thì ác ý đã rõ ràng.

Không ngờ sư phụ của Thái-tử là trưởng công chúa Bảo-Hòa ra lệnh:

– Nhật-Tông, em trình bày về tình hình Bắc-cương cho Dương Tể-tướng hiểu đôi chút vấn đề.

Câu này, công chúa móc lại họ Dương: người là Tể-tướng, thì trong thống bách quan, ngoài bình thứ chính, nhất nhì phải biết rõ tình hình, sao lại hỏi thái-tử?

Thái-tử Nhật-Tông bước ra tiếp lời Thái-sư:

\_ - Lực lượng Trường-sinh rất lớn, bao gồm tới ba mươi sáu châu, động thuộc sắc dân Nùng. Thời Nam-Hán, sắc dân Nùng đã thống nhất lại được, nên hùng cứ một phương. Thủ lĩnh là Nùng Dân-Phú quy phục Nam-Hán, được phong đại tướng quân, tiết độ sứ, ban cho cai quản thêm mười châu Quảng-nguyên. Đến thời thời Đinh, sắc dân Nùng chia ra làm hai. Một nửa theo Tống, một nửa theo Việt. Nửa theo Tống đông hơn, bao gồm hai mươi lăm khê-động. Nửa theo Việt chỉ có mười một khê-động. Các biên thần Tống ra sức chiêu dụ, đe dọa những khê-động theo Việt. Vì vậy có đến năm khê-động theo Tống. Nùng Dân-Phú theo Tống được phong làm Kiểm-hiệu tư-không. Khi cô mẫu Lĩnh-Nam Bảo-Quốc hòa dân làm vua bà Bắc-biên, Dân-Phú theo về với Việt. Dân-Phú là người yêu nước, tự hào là giòng dõi An-Dương vương, được cử giữ chức Thái-úy Bắc-biên. Đến hồi Khai-Quốc vương cầm binh quyền, đưa ra chính sách cứng rắn với biên thần Tống, mà mềm với Tống triều thì năm khê-động theo Tống lại trở về Đại-Việt. Như thế Việt vẫn chỉ có mười một, mà Tống có hai mươi lăm khê-động.

Triều đình đều gật đầu phục Nhật-Tông, họ nghĩ thầm:

– Ông vua con này, tài cai trị không biết có bằng Thông-thụy hoàng đế không thì chưa biết, chứ về vấn đề thông hiểu dân tình, cùng thu phục nhân tâm có phần hơn phụ hoàng, đâu kém Khai-Quốc vương?

Nhật-Tông tiếp:

– Sau này nhờ lần đi sứ Trung-nguyên, thái sư với Yên-vương Nguyên-Nghiêm có một chính sách rõ ràng về cương thổ hai nước: khê-động là người Việt, trả cho Việt. Triều Tống cử Ngô-quốc quận vương cùng công chúa Huệ-Nhu làm tổng trấn Nam-thùy, để hai vị phân định rõ biên giới Hoa-Việt, thì cái nạn hôm nay động này theo Tống, ngày mai động kia bỏ Tống về với Việt chấm dứt.

Nhật-Tông vỗ tay, hai thái giám đem ra một cái khung lớn, trên có bản đồ khu Bắc-biên vẽ bằng lụa, rồi chỉ lên nói tiếp:

- Trước kia thì Bắc-biên hoàn toàn do cô mẫu Lĩnh-Nam Bảo-Hòa thống lĩnh. Sau này công chúa Bình-Dương cùng phò mã Thân Thiệu-Thái làm thống lĩnh Bắc-cương, thấy rằng trực tiếp thống lĩnh một lúc mấy trăm khê động, e không hiểu hết dân tình. Công chúa cùng triều đình Bắc-cương họp các khê động, phân chia làm bốn khu khác nhau. Khu trung ương trực thuộc động Giáp có mấy chục khê động; Phụ-quốc đại tướng quân, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực thống lĩnh. Khu phía Đông, do công chúa Kim-Thành cùng phò mã Lê Thuận-Tông thống lĩnh. Khu phía Tây, do công chúa Trường-Ninh cùng phò mã Hà Thiện-Lãm thống lĩnh. Khu phía Bắc gồm khu vực Tả-giang về phía Tây do Nùng Tồn-Phúc thống lĩnh. Nhưng ta vẫn chỉ làm chủ được khu Bắc-biên. Còn khu rừng núi phía Tây thuộc Quảng-Tây lộ, tuy Tống triều nhận là của Việt, dù có Ngô-quốc quận vương bên cạnh, mà các quan Tống cho rằng dân tại đây theo Tống lâu rồi, lại nói tiếng Quảng, nên để cho Tống cai quản.

Nhật-Tông kết luận:

- Do đề nghị của Trấn-viễn đại tướng quân Nùng Tồn-Phúc; công chúa Bình-Dương cùng phò mã Thân Thiệu-Thái tổ chức một cuộc Bắc-tiến ôn hòa, đem quân của Động-giáp, Phong-châu, Thượng-oai cùng quân của các động thuộc sắc Nùng là Thất-nguyên, Quảng-nguyên, Tư-lăng, Bảo-lạc. Quân Nùng đi tiên phong. Quân Bắc-cương tiến lên dọc phía Tây vùng Tả-giang, Hữu-giang. Các khê động Nùng tại đây vui vẻ trở về với Đại-Việt. Không những hơn hai mươi động thuộc Nùng về với ta, mà những động thuộc họ khác như Ôn-nhuận, Qui-hóa, Tây-bình, Lộc-châu, Tư-minh, Như-tích đều trở về với Đại-Việt. Trong trận tấn công này lạc-hầu Vạn-nhai là Tồn-Lộc em của Tồn-Phúc; lạc hầu Vũ-lặc là em vợ của Tồn-Phúc tử trận. Cho đến nay, trọn vẹn 207 khê động, hoàn toàn nằm trong cương thổ Đại-Việt.

Thái tử đưa mắt nhìn thẳng vào mặt Dương Tể tướng:

- Trước khi tiến quân, sứ giả của Bắc-cương đã tới thuyết phục các quan trấn Nam-thùy Tống cùng các động chủ. Đa số họ đều đồng ý trở về với Đại-Việt. Chỉ có số ít tỏ ý sẽ đem quân chống lại. Nhưng trước ngày quân Việt tiến lên, thì những biên quan Tống cùng động chủ chống đối đều bị giết chết. Riêng quan Tống còn bị giết cả nhà gồm bố mẹ, vợ con, trâu bò, chó mèo, gà vịt; mồ mả tại quê quán còn bị đào bới lên, xương cốt bị đập nát hết. Tại phạm trường đều thấy để lại một mũi tên, trên khắc hình chim ưng bay qua núi.

Cả triều đình cùng bật lên tiếng:

- Ưng sơn song hiệp.

Rồi đưa mắt nhìn Dương Tể tướng. Mặt Dương Đức-Thành tái xanh, nhưng lão nói gượng:

- Tàn ác quá, không phải đức nhân của người quân tử.

Nhật-Tông tiếp:

- Sau khi thống nhất, tất cả các động Nùng được gọi là nước Trường-sinh. Như vậy nước Trường sinh bao gồm hoàn toàn phía Tây lộ Quảng-Tây. Nếu sau này Trung-nguyên có truyện với Đại-Việt, thì ta có thể dùng Trường-sinh làm cứ địa tràn lên phía

Bắc chiếm lại vùng núi Ngũ-lĩnh, tiến về phía Đông chiếm lại vùng Lưỡng-quảng. Bây giờ 207 khê động được chia làm bốn nước do bốn vị vua cai trị. Lạng-châu do Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực; Phong-châu do Phong-châu hầu Lê Thuận-Tông; Trường-sinh do Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc; Thượng-oai do Thượng-oai hầu Hà Thiện-Lãm; bốn vị trực thuộc vua bà Bình-Dương.

Vua bà Bình-Dương đưa mắt cho Nhật-Tông:

- Thái-tử trình bày tiếp về tài nguyên của Trường-sinh đi.

- Dân số Trường-sinh cho đến đầu năm nay là năm mươi ba vạn, tám nghìn, chín trăm ba mươi sáu nhân khẩu ( 538.936 ), dân số nam nữ bằng nhau. Theo chính sách binh bị của vua bà Bình-Dương, thì nam, nữ từ sáu tuổi đều được học ngang nhau, học cả văn lẫn võ. Đến năm mươi tám tuổi, dù nam, dù nữ đều phải xung quân hai năm. Sau hai năm thì về làm ăn như thường, nhưng vẫn được tổ chức thành đội ngũ, mỗi tháng họ phải trở lại đội ngũ luyện tập hai ngày. Tính chung, lớp tuổi từ mười tám tới bốn mươi lăm của Trường-sinh tới nay là hai trăm mươi một nghìn, một trăm hai mươi ba người ( 211.123 ) có thể cầm vũ khí. Còn quân thường trực có một quân bộ, một sư kị, một sư thủy, tổng số bảy nghìn năm trăm mươi hai người ( 7.512 ). Về tài nguyên, nước Trường-sinh giàu nhất trong bốn nước Bắc-cương, vì có mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ sắt. Thủ rừng thì nhiều nhất là hổ, báo, voi. Nông sản súc tích nhờ vùng lưu vực sông Tả-giang, ngũ cốc dư thừa, thường bán sang vùng Quảng-Tây, Quảng-Đông.

Nhà vua hỏi:

- Sự việc Trường-sinh như vậy, làm sao bây giờ.

Dương- Đức-Thành tâu:

- Theo như ngự ý thần, thì họ Nùng tỏ rõ ý làm phản rồi. Triều đình phải đem quân chinh phạt. Xét hình thể nước Trường-sinh giống như một quả chuỗi năm dài theo Nam-Bắc. Phía Tây giáp Đại-lý, phía Đông giáp Quảng-Tây của Tống. Phía Nam giáp Lạng-châu. Nếu ta tiến quân từ Nam lên Bắc, thì phải đánh chiếm từng khê động một, quân phải qua vùng rừng núi cheo leo cực kỳ vất cả. Ta nên thư cho An-vũ sứ Quảng-Tây, để họ mang quân Tống ép phía Đông; lại nhờ Đại-lý mang quân ép phía Tây, trong khi ta đem quân của Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai tiến lên chinh phạt.

Thái-tử thiếu sứ, phụ quốc đại tướng quân, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực xua tay, tỏ ý phản đối:

- Từ mấy trăm năm nay, các khê động thường ở trạng thái nay theo Trung-quốc, mai theo Đại-Việt, nhưng họ rất thương yêu, đoàn kết với nhau. Nay tộc Nùng mới theo về Đại-Việt, vì Đại-Việt ta có nền chính sự đặt trên đức từ bi của nhà Phật, đức nhân nghĩa của nhà Khổng. Tuy vậy trong dân chúng không phải ai cũng hướng về Đại-Việt. Tính chung cứ mươi người, thì ba bốn người muốn theo Tống. Ta cần phải làm sao cho họ thấy giữa giống Việt với các giống Thái, Nùng, Mèo, Tày, Mán, Mường đều như nhau. Nay thủ lĩnh tộc Nùng bị vu oan, rồi bị quân triều tiến lên định uy hiếp; đó là một điều lòng họ phản uất. Cho đến khi Thái-tử mang chỉ dụ lên ủy lạo, nhận lỗi về triều đình, thủ lĩnh của họ tuy không tội, nhưng cũng mang bảo vật cùng đặc sản về dâng triều đình, lại

bị giết oan khuất; đó là hai điều họ phẫn uất. Bây giờ họ kéo cờ thiêng hành đạo, báo hận huyết cùu, có nghĩa họ cho rằng triều đình giết thủ lĩnh của họ thực, triều đình lại đem quân lên đánh, thì có khác gì lửa cháy lại đổ dầu thêm? Đó là ba điều họ phẫn hận.

Từ trước đến giờ triều đình Đại-Việt thường nghĩ như nhau: Thông-Thụy hoàng đế có tài cai trị, nên ngồi vào ngôi vua, chứ thực quyền do Thái-sư Khai-Quốc vương. Bắc-biên cũng vậy, vua bà Bình-Dương nhờ đức nên được làm vua, mà thực quyền ở Lạng-châu công Thân- Thiệu-Cực. Quốc công là người tinh minh mẫn cán số hai thời Thuận-Thiên, chỉ thua có Khai-Quốc vương mà thôi. Cho nên khi quốc công nói gì, trên từ Thiên-tử cho đến các quan cấp nhỏ ai cũng lắng tai nghe.

Quốc công ngưng lại suy nghĩ, rồi tiếp:

- Khi họ phẫn hận, ta đem quân đánh họ, với lực lượng gần mười vạn nam nữ liều mạng, lại dựa vào núi rừng, ta đánh đến bao giờ? Không lẽ ta giết hết sắc dân Nùng? Hơn nữa vật cùng tắc phản, uốn quá hóa cong, ta mà đánh họ, họ theo Tống, ta sẽ mất phần đất lớn giàu có, với mấy chục vạn dân trung thành. Vô tình ta đẩy họ về với Tống. Vả khi tộc Nùng theo Tống, sẽ kéo theo các tộc khác, chẳng mấy chốc ta mất hết các khê động Bắc-biên, thì cái phen trấn Bắc của ta mất đi; Tống chỉ cần đem mấy đội kị mã, đánh một tiếng trống, thì Thăng-long này không còn nữa.

Hầu đưa mắt nhìn thẳng vào mặt Dương Tể tướng:

- Nay quốc trượng làm Tể-tướng, nhiệm phụ tá Thiên-tử, thống bách quan, bình thứ chính. Đáng lẽ phải có kế hoạch vẹn toàn, thì lại muốn dùng binh lực. Như thế là ý gì? Thần thấy rõ ràng việc này gốc từ Dương gia giáo bất nghiêm, con cháu hổng hách, định giết Trí-Cao mà ra. Rồi lại lạm quyền bắt trói trừ quân cùng thế tử phủ Khai-Quốc vương, giả hịch vu vạ cho họ Nùng. Thần nghĩ rằng vụ ám sát cha con Nùng hầu hắp do Dương gia chủ mưu. Việc này đến tai Ưng-sơn song hiệp, thì e hơn nghìn nhân mạng Dương phủ khó toàn. Để trấn an biên dân, để làm mát lòng sắc dân Nùng, để cứu sinh mệnh Dương gia, thần dám xin bệ hạ cho chặt đầu Dương Tể-tướng đem tế vong hồn cha con Nùng hầu.

Sử tả dáng người Thân Thiệu-Cực hơi gầy, da đen, mắt sáng như kim cương, tiếng nói sang sảng, mỗi khi dự triều, bất cứ đại thần lớn nhỏ phạm lỗi, ông đều thẳng thắn kêt tội.

Quan Lại-bộ thượng thư Hoàng Tá, cùng phe cánh với Dương Đức-Thành tâu:

\_ - Thân quốc công sao lại có giọng đe dọa đại thần như vậy ? Sát nhân hiện chưa biết là ai, mà quốc công đã đổ hết cho Dương gia, chẳng hóa ra áp đảo, vu oan cho đại thần ư?

Đến đây, nhà vua thấy tình hình căng thẳng quá, tuyên chỉ:

- Thôi, ta hãy nghỉ, ăn trưa đã. Có thực mới vực được đạo.

Triều Lý khác hẳn với tất cả các triều Đại-Việt, là khi thiết đại triều, thì buổi trưa nhà vua ban yến cho quần thần, để chúa tôi cùng ăn với nhau. Vua thiết đại triều tại điện Càn-nghuyên, khi nghỉ ăn trưa, thì vua với quần thần di chuyển sang điện Long-an ăn yến.

Viên tổng thái giám Trịnh Quang-Thạch có nhiệm vụ sắp xếp chỗ ngồi. Ngoài những mâm, những cỗ cố định cho hoàng đế, thân vương, tể tướng, thượng thư, tham-tri, văn võ chư quan; lần này còn có chỗ cho vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực. Cỗ của thái sư Khai-Quốc vương là cỗ chay, bởi từ khi vương phi ra đi, vương nguyện ăn chay trường, đọc kinh sám hối, xin chuộc tội do các em gây ra. Vương chỉ ăn mặn khi gặp lại vương phi. Cỗ của vương rất đạm bạc: một đĩa rau cải bẹ xanh luộc, mấy quả cà muối với đĩa tương, một bát canh rau ngót.

Sau khi nhà vua cùng bách quan an tọa, Tể-tướng Dương Đức-Thành đứng dậy hướng nhà vua, thay bách quan tạ ơn được ban yến. Lúc Tể-tướng ngồi xuống, vừa lật cái bát ăn cơm lên, chân tay lão rụng rời, vì dưới cái bát có con chuột chết, đầu, chân, đuôi bị cắt mất. Lão hỏi gã họ Trịnh:

– Trịnh công công, thế này là thế nào?

Gã thái giám Trịnh Quang-Thạch vốn là tôi tớ cũ nhà họ Dương, nghe chủ cũ kêu, vội chạy lại. Gã nhìn con chuột chết, thì kinh hãi vô cùng. Vì những ngụ trù, cung nữ phụ trách dọn yến xong, báo cho gã, đích thân gã đi kiểm điểm từng cỗ một. Riêng cỗ của nhà vua, thân vương, Tể-tướng chính gã dọn ra, mà không hiểu ai đã nhanh tay bỏ con chuột chết vào dưới cái bát ăn cơm như vậy?

Bách quan ngừng ăn, cùng nhìn Tể-tướng họ Dương. Gã họ Trịnh vội thay bát, đưa khác cho lão. Lão cầm muỗm múc mấy muỗm yến vi cá húp thử. Thấy có mùi vị lạ, lão cầm muỗm đảo mấy cái, thì hối ôi, dưới đáy bát canh yến vi cá có ba con dán, và mấy chục viên cứt chuột. Lão buông muỗm lắc đầu. Một lần nữa các quan không nhịn được, đều bật cười.

Nhà vua đứng dậy, thân đến quan sát, lấy đũa lật con cá chép rán lên, thì trong bụng cá đầy mảnh sành chai đập nát ra. Nếu không biết mà ăn vào e rách lưỡi. Rồi dưới đĩa rau xào, có con cóc chết.

Tên Tổng thái giám run lật bật quì gối rập đầu:

– Thần đắc tội sơ xuất. Thần xin điều tra xem ai đã hại Quốc-trượng.

Nhưng nhà vua vẫy tay, tỏ ý miễn tội cho gã, vì khi ngài cầm đũa lật mấy miếng bánh gai lên, thì bên dưới hiện ra đồng tiền bằng bạc, trên có khắc hình con chim ưng bay qua ngọn núi.

Vua bà Bình-Dương bảo gã họ Trịnh:

– Người vô tội. Khi Ưng-sơn song hiệp ra tay, thì người có trăm mắt, nghìn tai cũng không phòng được. Hôm nay ta ăn chay, vậy người dọn cỗ của ta cho quốc trượng xơi. Ta chỉ ăn mấy miếng bánh bên cỗ của phò mã được rồi.

Bà thẩy Dương Đức-Thành run lật bật thì an ủi:

– Quốc trượng cứ bình tĩnh mà xơi yến. Tôi đã sống gần Tân-vương Tự-Mai rất lâu, tình nghĩa còn hơn chị em ruột. Bất cứ vương nghĩ gì, làm gì, tôi chỉ nói nhẹ là vương đổi ý nghe theo tôi ngay. Người xử tử Dương tham tri với Dương công tử dù không phải Tân-vương Tự-Mai, thì cũng là thuộc hạ của vương. Đến vương hiện diện, mà không nỡ làm tôi buồn huống hồ người của vương. Tôi xử án toàn gia quốc trượng phải quét dọn đèn

thờ Quốc-tổ với vua Trưng, như vậy đủ rồi. Sở dĩ quốc trượng bị trêu chọc thế này, vì ban nãy quốc trượng mạ lị Thái-sư và cô mẫu của tôi mà ra

Đức-Thành vẫn còn run:

- Khải vua Bà, thần dù có trăm cái đầu cũng không dám xung chàng với Thái-sư và công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa, sao... sao vua Bà lại phán rằng thần mạ lị.

Vua Bà vẫn nhỏ nhẹ:

- Quốc trượng nói trước, quên sau rồi. Ban nãy Thái-tử thuật lại việc Bắc tiến của chúng tôi, có nói đến người của Ưng-sơn giết cả nhà, cùng đào mồ cuốc mả bọn biên quan Tống; quốc trượng chẳng nói : Tàn ác quá, không phải đức nhân của người quân tử đó sao.

- Nhưng câu đó thần đâu có ám chỉ vào Thái-sư cùng vua bà?

- Quốc-trượng ơi, Quốc-trượng nên biết rằng Ưng-sơn hành hiệp, nhưng xử tội người nào cũng theo đúng luật Đại-Việt cả. Hơn chục năm trước, cô mẫu cùng Thái-sư bàn định chính sách Bắc-cương, đã quyết rằng : đối với bọn vong quốc Việt đem đất dâng cho Tống, đối với bọn biên quan Tống chủ xâm Đại-Việt thì nên thẳng tay giết cả nhà, nếu cần thì về quê chúng đào mồ cuốc mả lên. Nay Ưng-sơn thi hành chính sách của cô mẫu với Thái-sư, mà quốc trượng phê phán là tàn ác, không phải đức nhân của người quân tử; thì có khác gì mạ lị Thái-sư với cô mẫu, nên Ưng-sơn cảnh cáo Quốc-trượng mà thôi.

Dương Đức-Thành vẫn chống đối:

- Hồi ấy thần chưa dự triều chính nên không biết việc đó.

Thân Thiệu-Cực lắc đầu:

- Quốc trượng nói vậy là không được. Quốc trượng có phải tả-bộc-xạ, chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử không? Phàm làm Tể-tướng, thì quốc sách Bắc-cương phải theo dõi, ghi nhớ chứ? Ví dù quốc sách đó có lỗi thời chăng nữa, người là giám tu quốc sử, thì không điểm nào, lệ nào từ khai quốc đến giờ mà không biết, huống hồ việc mới đây?

Sau khi ăn yến triều đình lại bàn tiếp về việc cha con họ Nùng bị sát hại. Vua bà Bình-Dương tâu:

- Theo thần nhỉ, một mặt Khu-mật-viện tiếp tục điều tra tìm hung phạm, triều đình truy phong cho cha con Nùng hầu, rồi cử người hộ tống thi thể về Trường-sinh. Mặt khác, triều đình ban sắc phong cho Trí-Cao được nối nghiệp cha làm chúa Trường-sinh. Như vậy dù giận dỗi, dù nổi loạn, thì khi linh cữu cha, anh được đưa về, Trí-Cao cũng phải ra đón, mà khi ra đón phải nhận sắc phong. Khi nhận sắc phong rồi thì e khó làm phản được.

Triều đình đều công nhận lý luận của vua Bà. Bà tiếp:

- Nhưng ai đi sứ được bây giờ? Trước kia giữa Dương thái phó với Nùng hầu có tình giao hảo, thì thái phó đi sứ được. Bây giờ Nùng hầu qua đời rồi ắt Nùng phu nhân Thuần-Anh cầm quyền. Đối với phụ nữ ta không thể dùng sức, dùng quan chức, mà phải dùng tình. Khắp triều đình đây, không ai có mối thân tình với Thuần-Anh, Trí-Cao bằng

Thường-Kiệt, vậy nên sai Thường-Kiệt đi sứ. Ngặt vì Thường-Kiệt chưa có chức tước gì, lại đang dự thi võ.

Quan hiệp-biện đại học sĩ Phan Công-Minh góp ý:

– Tâu bệ hạ, điều này không khó. Thẽ tử Thường-Kiệt chưa có chức tước thì triều đình phong cho thẽ tử. Còn việc thi võ, nếu thẽ tử thành công trong sứ mạng chiêu an sắc dân Nùng, thì có thể cho thẽ tử đỗ trạng cũng xứng đáng.

Nhà vua sai thái giám sang phủ Thái-sư tuyên triệu Lý Thường-Kiệt. Lát sau Thường-Kiệt tới rập đầu tung hô vạn tuế. Nhà vua truyền cho Thường-Kiệt bình thân rồi tóm lược những biến cố cùng luận bàn của triều đình rồi tuyên chỉ:

– Người tuy còn nhỏ tuổi, nhưng thừa hưởng công lao của phụ thân để lại không nhỏ, vừa rồi người theo Thái-tử lên Trường-sinh đã lập được công trạng. Bây giờ nước nhà đang có chuyện rắc rối với Trường-sinh. Lạng-châu công tiến cử người đi sứ Trường-sinh. Vậy người hãy lĩnh chỉ lên đường ngay. Người có cần tâu gì không?

Thường-Kiệt khảng khái:

– Bệ hạ đã tuyên chỉ, thần đâu dám quản ngại. Nhưng thần xin bệ hạ chuẩn cho ba điều, để việc võ an Trường-sinh thành công.

– Người cứ tâu.

– Một là xin bệ hạ cho phép thần được mời sư thúc Tôn Đản cùng đi. Tôn sư thúc nói tiếng Nùng, tiếng Quảng rất giỏi. Hơn nữa trên mươi năm qua, người hành hiệp ở vùng Bắc-cương sắc dân Nùng coi sư thúc như thần. Nay có sự hiện diện của sư thúc thì sứ đoàn tăng uy tín.

Nhà vua gật đầu:

– Tôn đại hiệp cùng phu nhân hiện đang ở trong căn nhà lá bên hồ Tây. Trẫm sẽ nhờ công chúa Bình-Dương mời Tôn đại hiệp.

– Thứ nhì, Trí-Cao cực kỳ kính trọng sư phụ của thần. Thần sẽ xin thỉnh sư phụ đi theo. Có sự hiện diện của sư phụ, nhất định Trí-Cao sẽ nguôi cơn sầu.

Được, trẫm chuẩn tấu.

– Thứ ba, xin bệ hạ giáng chỉ truyền Dương tiểu thư theo sứ đoàn. Dương tiểu thư sẽ tạ lỗi Trí-Cao về việc người định giết y ở Bắc-ngạn.

Dương Đức-Thành bước ra tâu:

– Bệ hạ minh xét, đang lúc Trí-Cao hờn giận, mà cho Dương Hồng-Hạc lên gấp y, tất y sẽ giết Hồng-Hạc mất.

Quan Thái-phó Dương Bình tâu:

– Xin bệ hạ chuẩn lời Thường-Kiệt, thần hiện là chưởng môn phái Sài-sơn thần biết rõ các sư huynh sư đệ cũng như chư đệ tử. Thần dám quyết Trí-Cao không thể vượt võ đạo của thánh Gióng mà giết Dương tiểu thư.

Lý Thường-Kiệt chỉ huy sứ đoàn, gồm một vị văn quan ở tòa Trung-thư-lệnh mang sắc chỉ của Hoàng-đế. Hai xe chở linh cữu Nùng Tồn-Phúc, Nùng Trí-Thông, và một đội thị-vệ trăm người. Chàng cõi con bạch-mã của Thuần-Anh cho. Cạnh chàng là sư thúc Tôn

Đản cùng sư thǎm Ngô Cǎm-Thi. Dương Hồng-Hạc cõi ngựa theo sau. Cả sứ đoàn trực chỉ Bắc-biên.

Dù là chánh sứ, nhưng ở thân phận con cháu, nên Thường-Kiệt gö cho ngựa đi sau ngựa Tôn-Đản, Cǎm-Thi một bước. Chàng lắng tai nghe sư thúc kể truyện về Thuận-Thiên thập hùng. Chàng thích nghe nhất những giai thoại về sư thúc Tự-Mai, Lê Văn. Thời thơ ấu, ngoài cha mẹ ra, chàng được sư thúc Thông-Mai, Thanh-Mai, Tự-Mai yêu thương cực kỳ. Nay cha mẹ đều qua đời, sư thúc Thông-Mai, Thanh-Mai ở đâu chàng nào có biết? Sư thúc Tự-Mai thì viễn trǎn Tây-biên cho Tống. Đoc đường, chàng cùng sư thúc Tôn Đản, Cǎm-Thi bàn mãi về tông tích thầy đồ ở Bắc-ngạn, mà không nghĩ ra.

Cǎm-Thi nói với Tôn Đản:

- Anh thử nhìn Thường-Kiệt mà xem. Hồi đánh trận Trường-yên chúng mình bàn tán, rồi cho rằng Tự-Mai, Lê Văn là hai mỹ nam tử. Sau nhờ tập thiền công, mà Thiệu-Thái đang từ một người ụt ịt như lợn, trở thành cây ngọc trước gió, đẹp hơn Tự-Mai, Lê Văn. Bấy giờ chị Thanh-Mai nói: tất cả sau này đều thua Thường-Kiệt. Bây giờ quả đúng. Thường-Kiệt đẹp thực.

Được sư thǎm khen, Thường-Kiệt than:

- Hồi trước cháu gặp bà Huệ-Phương, bà xem tướng cho cháu rồi nói rằng sau này nếu cháu gặp tai nạn mà trở thành xấu thì sự nghiệp vụn toàn. Còn cứ với bộ mặt mỹ nam tử thì e bị đàn bà lừa cho mà tan nát sự nghiệp.

Tôn Đản đùa:

- Để ta cho cháu đánh với người nào đó, nó cắn cháu mấy miếng trên mặt như sư thúc Thông-Mai, thì sau khỏi tai nạn.

Từ lúc rời Thăng-long, Dương Hồng-Hạc không nói một câu, bây giờ thêm vào:

- Tôn đại hiệp làm như vậy cháu e không thành, vì võ công của học trò tiên cô Bảo-Hòa, dễ gì ai tới gần được? Cháu nghĩ có hai cách, vẫn giữ được nét mỹ nam tử của anh Thường-Kiệt, mà không sợ đàn bà lừa dối.

Cǎm-Thi hỏi:

- Cách nào vậy?

- Một là cho anh ấy làm hòa thượng. Khi làm hoà thượng ắt phải giữ giới, sao đàn bà lừa được?

Tôn Đản lắc đầu:

- Cháu tôi mà tu thì không ổn rồi. Đi tu cần giới sát, giới sát sao làm đại tướng quân ? Còn cách thứ nhì?

- Cách thứ nhì dễ thôi, là anh ấy tĩnh thân làm thái giám. Như vậy hỏi con gái nào dù dỗ được nữa.

Tôn Đản, Cǎm-Thi đều bật cười. Tôn Đản hỏi cháu:

- Sao, cháu nghĩ sao về lời của Dương tiểu thư?

- Cháu nghĩ nếu phải thiến, phải mất một chân, một mắt hay một tay, mà làm lên sự nghiệp anh hùng đâu đấy tò, cháu cũng chịu. Cái thân còn chẳng tiếc, huống hồ một phần cái thân.

Dương Hồng-Hạc mỉm cười:

— Thực anh hùng! Thực hào kiệt. Này anh Thường-Kiệt, em xin lỗi anh về chuyện láo lếu ở Bắc-ngạn nghe.

Thấy Hồng-Hạc đổi cách xưng hô đột ngột, Tôn Đản nghĩ thầm:

— Cô này cảm thằng cháu mình rồi đây. Như vậy may ra có thể xóa bỏ dấu vết không đẹp giữa Dương gia với nó.

Ông đưa mắt cho Thường-Kiệt:

— Trời chiều rồi, chúng ta kiếm chỗ nào qua đêm, chứ đừng vào vào quận huyện, bắt quan nha phục thị, chú không thích.

Thường-Kiệt gọi viên đội trưởng thị-vệ:

— Trước mặt kia có khu rừng ven suối. Vậy chúng ta hãy vào đó ăn uống qua đêm, rồi mai lên đường tiếp.

Sau khi cắm trại xong, Tôn Đản đến trước linh cữu cha con họ Nùng thắp hương, rồi khấn:

“Nùng hầu sống làm anh hùng Bắc-cương, chết ắt linh thiêng, xin phù hộ cho tiểu bối, để tiểu bối tìm ra kẻ đã sát hại Nùng hầu”.

Dương Hồng-Hạc quỳ gối khóc:

— Nếu Nùng hầu linh thiêng, xin giúp Tôn đại hiệp tìm ra kẻ sát hại Nùng hầu, bằng không gia đình cháu sẽ phải chịu oan khuất, hơn nữa còn làm cho tộc Nùng phẫn hận. Nùng hầu ơi ! Xin tha thứ cho cháu cái tội đành hanh đỏ mỏ hôm ở Bắc-ngạn.

Sau khi cắt đặt canh gác cẩn thận linh cữu cha con họ Nùng, Thường-Kiệt không thấy Hồng-Hạc đâu, chàng hỏi viên đội trưởng, thì y chỉ ra phía bờ suối:

— Thưa thế tử, tiểu thư đi ra lối kia từ nãy rồi.

Lo sợ có biến cố xảy ra, Thường-Kiệt lần tới bờ suối. Bấy giờ đang tiết cuối tháng hai, trăm hoa đua nở rực rỡ, chim hót véo von trên cành. Nhìn hoa nở, Thường-Kiệt lại nhớ năm trước cùng Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh đi từ Thanh-hóa ra Trường-yên ghé thăm Vạn-hoa sơn trang, bạt ngàn hàng vạn loài hoa, nhưng chàng không thích thú bằng nhìn hoa trong cảnh thiên nhiên này.

Đảo mắt một vòng, chàng thấy Hồng-Hạc đang ngồi ủ rũ bên phiến đá, quay lưng về phía chàng, vai rung rung. Nàng mặc chiếc quần đen, áo cánh lụa màu hoàng yến, trên cổ quàng chiếc khăn hồng. Ngạc nhiên, Thường-Kiệt tự hỏi:

— Dương tiểu thư thuộc loại cứng đầu số một, mà sao lại ra đây ngồi khóc? Trời lạnh thế này mà mặc quần áo lụa thì sao chịu cho nổi?

Chàng lần tới phía sau, mà Hồng-Hạc không hay. Từ hồi thơ ấu Thường-Kiệt được cha mẹ, rồi thái sư phụ, sư thúc trong phái Đông-a yêu thương, huấn luyện cực kỳ chu đáo về chủ đạo tộc Việt, về đạo lý, về võ công về văn học. Chàng chưa từng có chút thời giờ mộng mơ. Từ năm bẩy tuổi chàng chỉ có người em họ, cũng là người bạn gái duy nhất là Tạ Thuần-Khanh bên cạnh. Rồi năm trước đây, Khai-Quốc vương với Tạ Đức-Sơn đã làm lễ đính hôn cho chàng với Thuần-Khanh, sau đó thỉnh thoảng chàng theo sư mẫu Bảo-

Hòa xuống động Giáp, hai người lại gặp nhau. Trong tâm, chàng nghĩ rằng Thuần-Khanh là vợ mình, nhưng tình cảm thì vẫn như anh đối với một cô em.

Từ sau hôm gặp Hồng-Hạc ở Bắc-ngạn, sự va chạm cơ thể ngoài ý muốn, nhưng mỗi lần nghĩ đến, máu trong người lại chạy rần rật, rồi một cảm giác kỳ lạ chạy khắp người. Bây giờ thấy nàng khóc, Thường-Kiệt không biết làm sao. Chàng lên tiếng hỏi:

– Dương cô nương. Tại sao cô nương lại khóc? Cô nương có điều gì khổ tâm chăng?

Hồng-Hạc chỉ viên đá đối diện:

– Đại ca ngồi đó đi. Tiểu muội muốn nói chuyện nhiều với đại ca.

Thường-Kiệt lưỡng lự, rồi ngồi xuống. Đây là lần đầu tiên chàng có dịp quan sát Hồng-Hạc. Chàng nhủ thầm:

– Cô nàng này đẹp thực.

Chàng so sánh Hồng-Hạc với những người đẹp chàng đã gặp. Vua bà Bình-Dương có vẻ đẹp trong sáng dịu dàng, giống như tượng Nam-hải Quan-Âm. Vẻ đẹp của sư mẫu Bảo-Hòa là vẻ đẹp thanh cao, nhẹ nhàng như vẻ đẹp của tiên nữ. Vẻ đẹp của sư thúc Thanh-Mai là vẻ đẹp tươi hồng, trong sáng của người tập võ, của người đầy nghị lực. Vẻ đẹp của Huệ-Phương là vẻ đẹp của bông ngọc lan trong buổi sương mai, như có gì huyền bí, muôn thu người nhìn vào trong con mắt. Vẻ đẹp của Đào Hà-Thanh là vẻ đẹp ủy mị, u sầu, yếu đuối. Hồng-Hạc vừa có vẻ đẹp của Huệ-Phương pha lẫn với Hà-Thanh. Nhất là bây giờ nàng đang khóc, giống như bông hoa nhài đẫm sương đêm.

Hồng-Hạc nói:

– Tiểu muội sinh ra trong gia đình quyền quý. Ông làm tới Tể-tướng. Cha làm tới Tham-tri. Cô là Hoàng-hậu. Như vậy chỉ còn ước mơ duy nhất là gặp được người chồng có khí tiết, có chí lớn như Bắc-bình vương Đào Kỳ, như vua Ngô Quyền, như vua Đinh Tiên-Hoàng.

Thường-Kiệt rùng mình:

– Người có chí lớn trong thiên hạ đâu thiếu. Không-Tử chăng nói : Trong một ấp mười nhà, ăn có người trung tín đó sao ?

– Dĩ nhiên tiểu muội biết, nhưng hời ơi, anh hùng chí lớn lại như hoa trong gương, như bóng chim dưới nước.

Thình lình nàng ngược mắt nhìn lên:

– Chỉ tại trên Bắc-ngạn, vì kiêu căng, vì hống hách, mà anh tiểu muội bị giết chết; tiếp theo ông tiểu muội muốn cứu cháu, mà sa lầy thành quốc phạm, đưa đến cha tiểu muội bị giết. Rồi bây giờ, tuy được hoàng thượng ân xá, nhưng Ưng-sơn luôn kề lưỡi gươm vào cổ toàn gia tiểu muội. Đại ca có cách nào cứu gia đình tiểu muội không?

Lòng Thường-Kiệt nhũn ra:

– Dương tiểu thư ơi, việc vua bà Bình-Dương về Thăng-long chính là để cứu toàn thể Dương gia rồi đó. Nay tôi được chỉ đem tiểu thư lên Trường-sinh, thì cũng vẫn mục đích trên mà thôi. Tiểu thư khỏi cần lo nghĩ làm chi cho tổn hại vóc ngọc.

– Nhưng, nhưng vĩnh viễn em là đứa con gái điêu ngoa, dữ tợn đối với anh rồi. Chỉ riêng điều này nhiều lúc em muốn chết đi cho rảnh.

Nhin khuôn mặt thanh tú, nghe tiếng nói ngọt ngào của Hồng-Hạc, Thường-Kiệt như người bay bổng trên vòm trời đầy hoa, chàng luống cuống:

– Không, muôn ngàn lần tôi không thù oán, không ghét bỏ tiểu thư. Tôi mà thù oán tiểu thư thì trời tru, đất diệt tôi.

Hồng-Hạc ngồi ngay ngắn lại:

– Đa tạ đại ca. À quên, cảm ơn anh.

Hồng-Hạc đứng dậy, sang ngồi cạnh Thường-Kiệt. Hương thơm trinh nữ thoang thoảng làm Thường-Kiệt ngây ngất. Nàng nói nhỏ vào tai chàng:

– Anh à, có lẽ là duyên số trời định, cho nên anh mới chạm vào em. Kể từ hôm đó, em nguyện rằng sẽ dâng cả cuộc đời cho anh. Anh nghĩ sao?

Thường-Kiệt rùng mình:

– Dương cô nương! Tôi thực có lỗi trong vụ này. Đúng ra với gia thế, với nhan sắc của cô nương thì làm Hoàng-hậu cũng xứng đáng. Nhưng cô nương ơi, sư mẫu đã làm lễ đính hôn cho tôi với Tạ Thuần-Khanh rồi. Khanh là em con cô của tôi, chúng tôi chơi với nhau từ nhỏ. Nên dù tôi có yêu cô nương đến đâu, cũng không thể...

Thình lình Hồng-Hạc vung tay tát Thường-Kiệt hai cái. Nếu muốn tránh, hay đỡ, với võ công của Thường-Kiệt đâu có khó? Nhưng chàng này ra ý muốn được Hồng-Hạc tát. Bõp, bõp, Thường-Kiệt vẫn ngồi bất động.

– Em hận anh ! Em thù anh. Một ngày kia em sẽ giết anh, nếu anh không cưới em làm vợ.

Rồi nàng ôm mặt khóc nước nở, ngồi xuống bên Thường-Kiệt. Thường-Kiệt cầm lòng không được, chàng quàng tay ra ôm lấy Hồng-Hạc, rồi hôn lên môi nàng.

Rừng núi về đêm, tiếng dễ kêu, tiếng chim đánh ống vẫn kéo dài lê thê trong bầu trời Xuân.

Chợt có tiếng chân người đâu đó, Thường-Kiệt buông Hồng-Hạc ra, để tay lên môi:

– Suyt! Dường như có người lại gần phía chúng ta.

Chàng đưa mắt nhìn sang bên kia suối. Tuy trời đã tối, không gian, núi rừng biển thành mầu tím, nhưng chàng cũng nhìn rõ ba người đang lẩn ra bờ suối, định lội suối sang phía chàng. Chàng ra hiệu cho Hồng-Hạc cùng núp vào bụi cỏ. Hai người nắm sát bên nhau.

Bên kia bờ suối hiện ra ba người, họ đều mặc quần áo đen. Một người béo, một người gầy, và một người cao lớn. Cả ba quan sát ngóng một lúc, rồi lẩn mò lội qua. Vô tình ba người lên đúng chỗ Thường-Kiệt núp. Người béo nói tiếng Quảng:

– Phải cẩn thận lầm mới được, võ công thằng nhỏ Thường-Kiệt không đáng kể, nhưng võ công của vợ chồng Tôn Đản thực không tầm thường. Chúng ta núp chờ ở đây, đợi khuya rồi sẽ xông thuốc mê bắt con lỏi họ Dương.

Thường-Kiệt thấy Hồng-Hạc run bần bật, chàng dùng lăng không truyền ngữ hỏi:

– Em, em có biết tiếng Quảng không?

– Biết chứ. Hai tên này bàn nhau bắt cóc em.

– Em đừng sợ.

Tên gãy nào biết có hai người đang ở bên cạnh, y nói:

- Mưu kế Vương đại nhân như thǎn, chúng ta chỉ một lần ra tay, mà làm cho bọn Lý, bọn Nùng sǎp đâm chém nhau túi bụi. Đêm nay chúng ta thành công nữa thì coi như kế hoạch hoàn tất.

Thường-Kiệt rùng mình, sẽ thúc cùi chỏ vào hông Hồng-Hạc, ngụ ý muốn nói : Có lẽ bọn này liên quan đến việc cha con Nùng Tôn-Phúc bị giết cũng nên.

Tiếng chim đánh ống dài đặc, pha lẫn tiếng cú kêu, tiếng côn trùng rên rỉ. Đêm mỗi lúc một sâu. Thường-Kiệt mặc quần áo ngự hàn, mà còn cảm thấy cái lạnh rùng thǎm vào da thịt, chàng phải vận công chống lại, trong lòng nghĩ thǎm: Người xưa nói tháng ba bà già chết rét thực không sai. Có ai ngờ cuối tháng hai, ban ngày nắng như vậy, mà đêm xuống lại lạnh thǎu xương. Trong khi cạnh chàng, Hồng-Hạc chỉ mặc bộ quần áo lụa mong manh. Nàng cũng vận công chống lạnh. Nhưng nội công nàng không thâm hậu, nên người vẫn run rẩy. Rồi như không chịu nổi cái lạnh, nàng ép sát người hào Thường-Kiệt. Người Thường-Kiệt nóng bừng lên, chàng quàng tay ra ôm lấy Hồng-Hạc. Chàng nghiên răng cố xua đuổi cái cảm giác ma quái, nhưng chỉ được một lúc, người chàng lại run lên. Khi thì chàng mong cho ba tên gian tế rời đi chỗ khác, để chàng thoát khỏi cái tai nạn này, khi thì chàng lại muốn tình trạng kéo dài mãi mãi.

Thấy Hồng-Hạc run quá, chàng nắm lấy bàn tay trái nàng, rồi vận khí truyền sang. Nội công phái Tản-viên vốn là loại nội công thuần dương, nên chân khí Thường-Kiệt tràn vào người Hồng-Hạc, người nàng nóng bừng lên như bị ném vào thùng nước nóng, cảm giác kỳ lạ làm người nàng lảo đảo như say rượu, nàng cọ má mình vào vai Thường-Kiệt.

Cứ như vậy, hai người mê mẩn tinh tinh trong khoảng thời gian bao lâu họ cũng không biết nữa. Cho đến lúc ba tên gian tế biến mình về phía doanh trại, hai người mới vội đứng lên theo bến gót. Chúng qua trạm canh của thị-vệ, một thị vệ hô mật khẩu. Thường-Kiệt kinh ngạc vô cùng, vì chúng trả lời không sai.

Ba người đến trước lều của Hồng-Hạc thì ngừng lại lắng tai nghe ngóng, một tên móc từ bọc ra bình thuốc bột, đổ bột lên bàn tay, rồi vạch cửa lều, dùng nội công phóng vào. Sau khi đám bụi thuốc tan hết, y mở cửa lều lách mình vào trong.

Nhanh nhẹn Thường-Kiệt điểm vào huyệt Đại-trùy hai tên núp bên ngoài, chúng té liệt toàn thân, ngã xuống. Chàng phất hai chiêu chưởng hất chúng ra xa, rơi xuống bãi cỏ êm đềm như chúng nằm xuống vậy.

Chàng định vào lều thanh toán tên thứ ba, thì một luồng kình phong từ trong lều chụp xuống đầu chàng. Kinh hoàng, Thường-Kiệt nhảy lui liền hai bước để giải bớt áp lực. Nhưng một, rồi hai luồng khác tập kích theo. Chàng vội lăn mình xuống đất, đẩy ngược lên một chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Bình một tiếng, chàng cảm thấy lồng ngực muốn nổ tung ra. Uốn cong người một cái, Thường-Kiệt vọt mình lên cao, thì người kia lại tung vào người chàng chưởng khác. Lấy lại được bình tĩnh, chàng phát chiêu trả đòn.

Thị vệ đã đốt đuốc sáng chưng, bao vây tên thích khách vào giữa. Thấy y có cánh cũng không chạy nổi, Thường-Kiệt nhảy lui lại hô:

- Ngừng tay.

Nhưng người kia vẫn phát chiêu. Thường-Kiệt nhận thấy võ công của y là võ công Hoa-sơn thuộc Trung-quốc, chàng chưa biết cách nào thắng y thì có tiếng Tôn Đản hô:

- Đông hải lưu phong, Phong-ba hợp bích.

Nghe sư thúc nhắc, Thường-Kiệt đổi từ võ công Tân-viên sang võ công Đông-a, tay phát chiêu Đông-hải lưu phong. Bình một tiếng, tên béo mập lảo đảo lui lại. Thường-Kiệt lại phát chiêu Phong-ba hợp bích, bình một tiếng, người kia lại lảo đảo nữa. Thường-Kiệt điểm một chủ vào huyệt Đản-trung trước ngực y. Y ngã lăn xuống đất.

Cẩm-Thi nhìn Hồng-Hạc như mẹ nhìn con, như thầy nhìn trò:

- Cháu vào lấy quần áo mặc thêm đi, trời lạnh thế này mà chỉ mang áo lụa mong manh thế kia, thì chịu sao nổi.

Thường-Kiệt đỡ chừng sư thúc đã biết hết mọi chuyện, chàng cảm thấy xấu hổ, cúi mặt xuống. Cẩm-Thi nhắc:

- Con cho thị vệ đem ba tên này về lều thẩm vấn chúng, để biết rõ chi tiết hơn.

Thị-vệ thắp đèn sáng rực, Thường-Kiệt mời Tôn Đản, Cẩm-Thi ngồi lên ghế trên. Hồng-Hạc đã mặc quần áo tiểu thư ngồi bên cạnh. Chàng cúi xuống lột khăn bịt mặt tên to béo ra. Đó là một người đàn ông tuổi khoảng ba mươi lăm, ba mươi sáu. Chàng lục trên người y, thấy một thẻ bài, chứng nhận y coi cơ quan tế-tác thuộc Quảng-Tây lộ tên Trần Thự. Chàng nhắc y để ngồi đưa vào cột lều.

Chàng lột mặt lạ tên thứ hai ra, bất giác Hồng-Hạc kêu lên:

- Phùng Lộc! Người chẳng là đô thống trong đội thị vệ ư?

Nàng lột khăn bịt mặt tên còn lại, bất giác nàng kinh hoảng:

- Đinh Luật! Đinh đô thống, sao người lại hại ta?

Thường-Kiệt điểm vào huyệt Phong-thị cả ba người, để chúng không chạy được, rồi giải khai huyệt đạo cho chúng. Chưa có kinh nghiệm giang hồ nhiều, chàng đưa mắt như hỏi ý kiến Tôn Đản. Tôn Đản vỗ vai chàng:

- Cháu trao cho thị vệ thẩm vấn chúng.

Hồng-Hạc nói với Thường-Kiệt:

- Anh à ! Theo em nghĩ, trước khi thẩm vấn, mình hãy chặt mỗi đứa một chân, một tay đă, như vậy chúng sẽ khai thực hơn.

Trần Thự có lẽ không hiểu tiếng Việt nên y nín thinh. Còn Đinh, Phùng thì kinh hãi, chúng chắp tay hướng Hồng-Hạc:

- Trăm lạy tiểu thư, nghìn lạy tiểu thư, tiểu nhân xin khai hết, xin tiểu thư đừng chặt chân, chặt tay tiểu nhân.

Hồng-Hạc rút kiếm của Thường-Kiệt nhắm cánh tay gã họ Phùng chém xuống. Cả hai tên lẫn Thường-Kiệt đều la lớn:

- Không nén.

Tôn Đản, Cẩm-Thi biết Hồng-Hạc dọa hai tên Phùng, Đinh nên im lặng. Ánh kiếm tới sát cánh tay gã họ Phùng, gã kêu thét lên hãi hùng, thì kiếm dừng lại. Hồng-Hạc hỏi:

- Người rõ ràng là đô thống trong đội thị vệ, được ông nội ta rất tin tưởng sai đi hộ vệ ta mấy lần. Tại sao người lại xông thuốc mê định bắt ta?

- Tiểu nhân tuân lệnh Đinh đại nhân.
- Láo, người đừng nói láo. Người đâu có làm dưới quyền Đinh lão sư mà bảo phải tuân lệnh người?

Thường-Kiệt biết thị vệ là bọn chuyên đò thám, thẩm cung vì vậy bản lĩnh gian trá của chúng có thừa, chàng với Hồng-Hạc khó mà bắt chúng nói thực sự. Chàng trao ba tên cho ba toán thị vệ khác nhau, và dặn:

- Các vị nhân huynh hỏi cung chúng, xong trình cho tôi. Hễ ba tên đều khai giống nhau, thì thôi. Bằng ba tên khai khác nhau một câu, tôi sẽ chặt mỗi đứa một tay. Chúng khai khác nhau hai câu, tôi sẽ chặt hai tay. Chúng khai khác nhau ba câu, tôi sẽ chặt một chân.

Tôn Đản đưa mắt nhìn Thường-Kiệt:

- Cháu có biết tông tích tên Trần Thự ra sao không?
- Thưa sư thúc không.
- Y hiện lĩnh chức trưởng ty Tể-tác ở Quảng-Tây lộ, trực tiếp dưới quyền tên Vương Duy-Chính Tuyên-vũ sứ ; Dương Điền Chuyển vận sứ; An-vũ sứ Tôn Miễn. Ngoài ra còn tên Tiêu Chú, tổng trấn biên thùy Hoa-Việt. Việc tên Trần Thự sang đây ám sát cha con họ Nùng rồi định bắt cóc Hồng-Hạc, không biết là tự ý hay tuân lệnh quan trên; cũng có thể y nhận chỉ dụ từ triều đình.

Hồng-Hạc run run hỏi:

- Sao sư thúc biết y ra tay giết cha con họ Nùng?
- Dễ hiểu. Người của Ưng-sơn theo sát Dương phủ, nếu như Dương phủ giết cha con họ Nùng, thì liệu toàn thể Dương gia có còn sống đến nay không? Vì vậy ngay khi vụ án họ Nùng nổ ra, ta biết rằng có một thế lực nào đó đã ra tay, để chia rẽ giữa triều đình với Trường-sinh. Hồi đầu ta tưởng là Chiêm-thành, không ngờ nay là bọn biên thần Tống.

Thường-Kiệt rùng mình:

- Theo sư thúc, liệu bây giờ Ưng-sơn đã biết vụ Tống ra tay hại cha con họ Nùng chưa?

Cẩm-Thi mỉm cười:

- Trong túi cháu có tờ giấy nhỏ, cháu lấy ra xem sẽ biết.

Thường-Kiệt kinh hãi, vội thọc tay vào túi, thì quả có tờ giấy hoa tiên góc hình chim ưng bay qua núi. Trên tờ giấy vẽ hình Thường-Kiệt nằm dài, trên mông có cây roi. Chàng ngẩn người ra suy nghĩ:

- Như vậy thầy đồ biết chuyện ta với Hồng-Hạc nằm bên cạnh nhau. Người là sư thúc, nên trách phạt ta đây.

Bất giác chàng cúi mặt xuống xấu hổ. Cẩm-Thi an ủi cháu:

- Xưa nay anh hùng thường đa tình. Chính Tần-vương khi trước say mê công chúa Huệ-Nhu đến điên đảo thần hồn, hồi ức ấy chúng ta trêu chọc khổ sở vô cùng. Với nội công của cháu, dễ gì ai tới gần được trong ba trượng mà không bị khám phá? Chẳng qua lúc

cháu với Dương tiểu thư tam hồn thất phách thăng thiên nên bị thầy đồ bỏ giấy vào túi mà không biết.

Tôn Đản nhìn Thường-Kiệt mỉm cười tha thứ:

– Triều đình ban sắc chỉ treo thưởng cho ai bắt được kẻ sát Nùng hầu sẽ được tam ân. Nay cháu đã bắt được chính phạm, thì cháu sẽ được hưởng tam-ân. Thế cháu có biết tam-ân là gì không?

– Thưa sư thúc, một là ân-xá. Nếu cháu muốn xin ân xá cho bất cứ ai, dù người đó bị tội nặng đến đâu cũng được tha. Hai là ân-vinh, cháu đi thi thì được chấm đậu trạng nguyên. Ba là ân-huệ, nếu cháu muốn cưới bất cứ cô gái nào, triều đình cũng gả cho.

Cẩm-Thi nhìn Thường-Kiệt bằng con mắt tinh quái:

– Cháu hãy nghĩ kỹ, rồi tâu lên nhà vua để xin tam-ân. Dịp may này không đến hai lần trong đời đâu.

## Hồi thứ mốt trăm ba muơi ba

### **Trấn Bắc, Bình Nam**

Trưa hôm đó sứ đoàn tới động Giáp. Động Giáp là thủ đô của Bắc-biên. Từ thời Thuận-Thiên (1010-1028) Bắc-biên được coi như một nước nhỏ thuộc Đại-Việt, thống lĩnh các khê động Bắc-cương. Sang thời Thiên-Thành (1028) thì bốn động Phong-châu, Thượng-oai, Trường-sinh, Lạng-châu tiến quân lên phía Bắc, thu được một số khê động đã mất, trở về với bản đồ Đại-Việt, mà dần thành rộng lớn; cũng được coi như những tiểu quốc. Thành ra Bắc-biên vừa trực tiếp thống lĩnh một số châu, trang, động, lại vừa thống trị bốn tiểu quốc.

Thường-Kiệt tuy chưa có chức tước gì, lại còn trẻ tuổi, nhưng chàng hiện là sứ thần; nên khi chàng tới động Giáp, thì một đoàn người ngựa uy nghiêm dàn ra đón chàng. Đầu là vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái; Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực cùng phu nhân là Ôn-Thuận công chúa Thanh-Trúc; Phong-châu hầu Lê Thuận-Tông, công chúa Kim-Thành; Thượng-oai hầu Hà Thiện-Lãm, công chúa Trường-Ninh. Lại có cả trưởng công chúa Thân Bảo-Hòa cùng hầu hết các động chủ, châu chủ 207 khê động hiện diện. Tất cả đều im lặng, viên quan tại tòa Trung-thư lệnh đi trước tay bưng chiếu chỉ, Thường-Kiệt đi sau, rồi tới sứ đoàn với hai xe chở linh cữu cha con Nùng hầu.

Chiêng trống, cùng đội nhạc cử lên.

Hai xe chở linh cữu cha con Nùng hầu đưa vào Tây-vu đường, đặt ở giữa. Viên quan văn ở tòa Trung-thư lệnh hỏi:

– Tẫu vua bà, không biết thế tử Nùng Trí-Cao đã tới chưa?

Vua Bà phán:

– Xin các vị chờ, Trí-Cao sắp tới bây giờ đấy.

Mặc dầu cha con Nùng hầu chết đã hai ngày, nhưng chưa làm lễ phát tang. Theo luật thời Lý, phải đợi tang chủ là Nùng Trí-Cao hiện diện, làm lễ cử ai trước linh cữu, thọ lịnh chiếu triều đình thay cha, rồi mới phát tang.

Lâu ngày, bây giờ Tôn Đản mới gặp vua bà Bình-Dương, cùng Thuận-Tông, Thiện-Lãm. Chuyện cũ lại được nhắc lại. Tất cả xoay quanh việc giải đoán tung tích thầy đồ, nhưng không ai đoán ra. Vì theo Thường-Kiệt thuật lại, thì thầy sử dụng võ công Sài-sơn thực, nhưng rõ ràng nội lực khi thì Mê-linh, khi thì Đông-a. Vậy thầy thuộc phái nào?

Trong khi mọi người bàn tán, phân vân, thì Thiệu-Cực ôm gối ngồi cười một mình. Phò mã Thiệu-Thái hỏi:

– Cú rừng, dường như cú rừng đoán ra tung tích thầy đồ rồi thì phải?

– Đúng thế. Ngay từ ngày đầu, nghe thuật chuyện em đã đoán ra. Lợn dở quá, có thể mà chịu thua.

– Ai?

– Lợn thông minh thế mà cũng không đoán ra ư? Em biết rõ thầy đồ là ai, tại sao lại che dấu thân phận như vậy. Nhưng em không dám tiết lộ.

- Cú nói lạ. Trên đời này oai nhất là phụ hoàng, cậu hai, cú còn chẳng sợ, không lẽ cú sợ thầy đồ đó?

- Hoàng thượng, cậu hai thì dễ biện luận. Nhưng thầy đồ hành sự ẩn hiện chắc có ý riêng. Võ công ông ấy cao như vậy, mà em nói toẹt ra ông ấy là ai, thì ông ấy dí một ngón tay, ăn em ngóm củ tỏi, vì vậy em không nói. Nhưng nếu lợn chǎp tay ạ em mười lần, em sẽ có cách bắt ông ấy xuất hiện ngay. Dễ mà.

Công-chúa Bảo-Hòa đưa đôi mắt sắc như dao cau nhìn anh:

- Cú định bao giờ bắt thầy đồ xuất hiện?

- Trong vòng một tháng.

- Điều kiện?

- Dễ! Điều tiên quyết là vua Bà phải nhường để mỗ hỏi vợ cho Thường-Kiệt. Mỗ không đặt điều kiện với Bảo-Hòa. Vì nếu thầy đồ mà xuất hiện thì người sướng nhất là cậu hai, người sướng thứ nhì là Tiên cô nhà mình. Tiên cô phải chịu một món ân tình nặng hơn là đứng ra khuyên ông Tạ Sơn với Thuần-Khanh chịu cho Thường-Kiệt lấy người mà nó yêu.

Bảo-Hòa cau mặt:

- Thường-Kiệt đã có Thuần-Khanh rồi.

- Vì vậy anh mới đặt điều kiện. Chứ bình thường thì anh đâu cần đến tiên cô? Tiên cô nhớ chứ, hồi trước chúng mình nhờ cậu hai mà được yêu, rồi lấy người yêu. Tại sao nay chúng mình lại bắt trẻ con nó lấy người mà nó không yêu?

Vua Bà Bình-Dương nghĩ thầm:

"*Ngày trước Thiệu-Thái cũng được song thân hỏi Vị Huệ-Chân cho, rồi sau khi tới trấn Thanh-hóa gặp mình mà thành vợ chồng. Không lẽ nay Thường-Kiệt cũng gặp người khác, và tình yêu nảy nở rồi chẳng? Cậu em chồng này mưu kế thẫn sầu quỷ khóc, chắc cậu biết rõ rồi đây*".

Công-chúa Bảo-Hòa gật đầu:

- Em chịu điều kiện của anh hai. Nhưng nếu trong một tháng mà thầy đồ không xuất hiện?

- Bấy giờ tiên cô đừng gọi anh là cú rừng mà gọi là con chồn hôi.

Mọi người cười ầm lên.

Có tiếng tù và thổi ba hồi dài. Một lễ quan cung tay:

- Tấu vua Bà, đội quân của Trường-sinh đến đón linh cữu Nùng hầu.

Trái với ước đoán của mọi người rằng thế nào Nùng Trí-Cao cũng mang đại quân theo, để biểu dương lực lượng. Không ngờ Trí-Cao chỉ đem đội quân chưa quá trăm người, mười thớt voi, mười cặp ngựa.

Nguyên khi Nùng Tôn-Phúc cùng Nùng Trí-Thông chuẩn bị lên đường về kinh, thì các quan triều đình Trường-sinh kẻ thì bàn không nên về, người thì bàn cứ về. Cuối cùng Tôn-Phúc tổ chức buổi họp tất cả các động chủ, châu trưởng thuộc Trường-sinh để xin quyết định. Các động chủ đều cho rằng thế lực Trường-sinh rất lớn, mà Tôn-Phúc không phạm tội gì, thì không thể có việc nguy hiểm. Bằng gian thắn lộng hành, Trường-sinh sẽ

kéo cờ độc lập thành một nước riêng. Chắc chắn triều đình không thể đánh nổi. Bởi đánh thì phải dùng lực lượng của Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai. Mà lực lượng này không bao giờ trở giáo tàn sát huynh đệ. Mà dù họ có trở giáo, thì với địa thế hiểm trở, ngoài ta kết thân với Tống, thì triều Lý cũng bó tay.

Cuối cùng triều đình Trường-sinh quyết định để cha con Nùng Tồn-Phúc về Thăng-long, trong khi toàn thể lãnh thổ Trường-sinh đặt trong tình trạng báo động. Cha con Tồn-Phúc đi được hai ngày, thì năm viên tùy thuộc phi ngựa về Trường-sinh báo cho Nùng Trí-Cao biết hung tin. Lập tức triều đình Trường-sinh cho kéo cờ Báo cùu tuyết hận, thế thiên hành đạo rồi huy động quân mã để chuẩn bị đối phó.

Riêng Hoàng-Giang cư sĩ, ông không tin, yêu cầu các động chủ hãy khoan khởi binh báo thù, đợi ông cho người về liên lạc với sư huynh là thái phó Dương Bình đã. Uy tín Hoàng-Giang cư sĩ cực lớn, nên các châu, động trưởng đều phải nín nhịn.

Hôm sau có tin báo cho biết triều đình Đại-Việt truyền cả nước để tang Tồn-Phúc, lại treo thưởng tam-ân cho ai tìm ra thủ phạm. Hơn nữa còn cử Thường-Kiệt, một người bạn mới, có ơn với Trí-Cao làm chánh sứ theo linh cữu Tồn-Phúc về Trường-sinh. Cũng tin tức cho biết Thường-Kiệt còn xin đem theo hai người có đại ơn với Trường-sinh là tiên cô Bảo-Hòa với vợ chồng đại hiệp Tôn Đản. Triều đình bắt Dương Hồng-Hạc lên tạ lỗi với Trí-Cao. Do vậy chủ trương tách Trường-sinh khỏi Đại-Việt bị rút lại.

Nhưng xưa nay, sứ Đại-Việt phong chức tước cho bất cứ quan chức nào của Trường-sinh, thì quan chức đó phải đến động Giáp, thủ đô Bắc-biên bái nhận. Bây giờ triều đình cử sứ đem linh cữu Tồn-Phúc, Trí-Thông về, còn phong chức tước cho Trí-Cao kế nhiệm làm thủ lĩnh Trường-sinh. Triều đình Trường-sinh lại bàn nên đi hay ở? Nếu đi, có mang trọng binh theo hay không? Giữa lúc đó, quân hầu mang vào một hộp nhỏ nói rằng do chim ưng mang tới; tặng cho công tử Nùng Trí-Cao. Trí-Cao mở ra, thì bên trong có mũi tên bằng vàng trên khắc hình chim ưng bay qua núi, với hàng chữ nhỏ : Cứ đi với mấy quân hầu. Ta ở cạnh cháu. Không ai có thể đụng tới sợi tóc của cháu .

Uy tín của Tân-vương Tự-Mai cùng công chúa Huệ-Nhu trong những ngày vương cùng công chúa tổng trấn Nam-thùy Tống cực kỳ lớn. Khắp biên giới Hoa-Việt, Hoa-Lý, Việt-Lý các quan, tướng sĩ đều biết rằng chỉ cần để cho thuộc quyền, binh sĩ gây hấn với lân bang, hoặc ức chế dân; thì tính mệnh bản thân cùng gia đình có trốn đâu cũng không thoát khỏi vạ sát thân. Bọn đạo tặc, gian thương càng kinh sợ hơn nữa. Trong gần mươi năm trấn Nam-thùy Tống, vương tạo cho dân chúng ba nước sống những ngày thanh bình chưa từng có. Thanh bình đến độ những gian hàng bán tại chợ, khi đêm về, không phải dọn đi, chỉ việc đậm sơ sài, mà không sợ trộm cắp. Cho nên nay thấy chim ưng mang mũi tên vàng của vương gửi cho, Trí-Cao yên tâm, cùng thân mẫu đi đón linh cữu phụ, huynh.

Triều đình Bắc-biên nào có biết những gì đã xảy ra ở Trường-sinh. Họ thấy Trí-Cao thay đổi thái độ quá mau chóng, thì đều kinh ngạc vô cùng.

Mọi người hướng mắt quan sát. Khi sắp tới nơi, Thuần-Anh, Trí-Cao trong tang phục đã xuống voi đi bộ. Lễ quan của triều đình Bắc-biên là một lão bà tiến ra chắp tay:

- Kính thỉnh Nùng phu nhân cùng công tử vào triều yết vua bà, rồi rước linh cữu Nùng hầu.

Bà đi trước, Thuần-Anh, Trí-Cao theo sau. Quan Điện-tiền lễ nghi học sĩ hô:

- Phu nhân Nùng hầu cùng công tử Nùng Trí-Cao bái yết vua Bà.

Vua Bà bước xuống ngai, tiến ra nâng Thuần-Anh dậy:

- Sư bá không nên đa lỗ.

Bà để cho Trí-Cao hành lễ, rồi nói:

- Chúng ta chuẩn bị tiếp giá.

Lễ quan hô:

- Tất cả quỳ xuống nghe chiếu chỉ.

Mọi người quỳ gối. Viên quan tòa Trung-thư lệnh bước ra trước long án, đối diện với linh cữu cha con họ Nùng rồi mở cuộn giấy đọc:

*Thừa thiên hưng vận, Đại-Việt hoàng đế chiếu viết.*

*Kể từ khi vua Kinh-Dương truyền trăm hoàng tử đi khắp nơi qui dân, lập ấp, thành lập trăm họ, tộc Việt ta trở thành Bách-việt. Cho đến nay dấu tích Bách-Việt chỉ tại 207 lạc ấp vùng Bắc-cương là còn giữ được như xưa.*

*Khi đức Thái-tổ khải-vận, lập cực, thần văn, thánh võ, duệ mdu, minh triết, nguyên hiếu hoàng đế tiếp nhận ngôi trời, thì các lạc ấp, động chủ, châu trưởng hoặc phiêu bạt, hoặc bị Bắc-xâm mà xa vời với cố quốc...trước sau trở về với chính thống. Riêng tộc Nùng, từ trước đến nay vốn cẩn mẫn, vũ dũng, lại nhất thiết sống hợp quần, nên suốt nghìn năm Bắc-thuộc vẫn giữ được Việt tính. Lạc hầu Nùng Dân-Phú qui tụ được năm động chủ, đem về bản triều, đức Thái-tổ lao tưởng, đã phong tước tới hầu, hàm tới Thái-bảo.*

*Kế tiếp Nùng Tôn-Phúc, văn võ song toàn, đức trãi rộng khiến toàn thể sắc dân Nùng bị Bắc xâm đều hướng đầu qui phục, nên trăm đã thành lập nước Trường-sinh và trao cho cha truyền con nối. Mấy năm qua, khắp Trường-sinh, mưa thuận gió hòa, mùa màng trùng liên tiếp. Trường sinh hầu cùng các quan triều đình Trường-sinh lại biết khuyến khích chăn nuôi, dạy trẻ giúp già, đức vang thiên hạ. Trẫm ở Thăng-long, cùng triều thần bao phen ban chiếu khen ngợi.*

*Nhưng hỡi ơi, vừa rồi hầu từ Trường-sinh về Thăng-long đem phương vật dâng cho trẫm, chẳng may bị kẻ gian ám hại, trẫm đau đớn trong lòng, truyền cả nước để tang. Trẫm đã hứa ai tìm ra hoặc bắt được hung thủ sẽ được thưởng tam-ân của triều đình. Nay trẫm ban chỉ truy phong cho hầu:*

*Kiểm hiệu thái phó*

*Đồng trung thư môn hạ bình chương sự*

*Quảng nguyên tiết độ sứ*

*Tả kim ngô lãnh vệ thượng tướng quân*

*Trường-sinh công*

*Phong cho phu nhân là Thuần-Anh làm Đoan-trang, ôn-thục, minh-văn, công chúa.*

*Phong cho Nùng Trí-Thông*

*Uy-viễn thượng tướng quân*

*Quảng nguyên bá*

*Phong cho Nùng Trí-Cao*

*Thái-tử thiếu bảo*

*Binh bộ tham tri*

*Trấn-viễn đại tướng quân*

*Trường-sinh hầu*

*Khâm thử.*

Thuần-Anh cùng Trí-Cao quỳ gối tạ ơn.

Bấy giờ mới chính thức làm lễ cáo ai. Trên từ vua Bà Bình-Dương cho tới các động chủ, chư trưởng đều đến trước linh cữu cha con Nùng công phúng điếu.

Trí-Cao cực kỳ kính trọng tiên-cô Bảo-Hòa, vì vậy y tiến tới trước công chúa, rồi quỳ gối rập đầu binh binh ba lần:

– Tiên-cô, đệ tử Nùng Trí-Cao ra mắt tiên cô.

Nói rồi chàng móc trong bọc ra một hộp bằng ngà voi cung cung kính kính dâng lên Bảo-Hòa:

– Đệ tử ao ước diện kiến tiên cô từ lâu để dâng lễ vật, nay được thỏa nguyện xin dâng tiên cô.

Bảo-Hòa đỡ Trí-Cao dậy, bà truyền Thường-Kiệt lấy ghế cho Trí-Cao ngồi bên cạnh, tay vuốt tóc chàng:

– Cô cũng mong có dịp gặp con. Hôm trước Thường-Kiệt thuật lại cái chí của con khi nói với thầy đồ ở Bắc-ngạn. Cô mừng lắm, ý định đón con lên Tản-viên chơi ít ngày. Bây giờ gặp con đây thực may.

Bà hỏi Hoàng-Giang cư sĩ:

– Sư huynh. Muội muốn sư huynh cho phép muội tặng cháu Trí-Cao món quà không biết sư huynh có cho phép không?

Nguyên cổ lệ Đại-Việt định rằng, khi một đứa trẻ đã có sư phụ, mà người khác muốn dạy dỗ y điều gì thì phải đó sự đồng ý của sư phụ đứa trẻ đó. Vì vậy công chúa Bảo-Hòa mới hỏi Hoàng-Giang cư sĩ.

Hoàng-Giang cư sĩ cung tay xá công chúa, rồi bảo đệ tử:

– Trí-Cao, con tạ ơn tiên cô đi.

Trí-Cao quỳ gối lạy đủ tám lạy:

– Sư phụ.

Rồi chắp tay bái Thường-Kiệt:

– Sư huynh.

Tiên cô mở hộp ngà của Trí-Cao dâng cho ra xem, bất giác mặt bà tươi lên, vì trong đó có gần trăm tượng quốc huy: con rồng uốn khúc, con chim âu tung cánh trong ánh bình minh. Bà trao cho nữ đệ tử cất, rồi bảo Thường-Kiệt:

– Con là sư huynh của Trí-Cao. Vậy hôm nay con tặng cho Trí-Cao món gì nào?

Thường-Kiệt nắm tay Trí-Cao:

- Sư đệ, huynh không mang theo món gì tặng sư đệ. Nhưng huynh có món quà tặng cho cả nước Trường-sinh.

Vua bà Bình-Dương cười:

- Chà, cháu tôi tặng cả nước kia đấy. Món quà hẵn lớn lắm.

- Dạ, quý vô giá.

Nói rồi chàng vẫy tay bảo thị vệ:

- Đem quà tặng vào đây.

Thị vệ giải ba người, đầu trùm khăn kín mít vào trong. Thường-Kiệt nắm tay Trí-Cao:

- Cái phẫn hận của Trường-sinh cũng như sư đệ là không biết ai đã sát hại Nùng-huynh, Nùng-bá. Trên đường rước linh cữu Nùng-bá lên đây, huynh khấn người phù hộ cho huynh bắt được thủ phạm sát hại người; thì ngay đêm qua, thủ phạm đột nhập doanh trại, chính huynh bắt được chúng, nay xin tặng cho toàn thể tộc Nùng.

Trí-Cao liền mở khăn trùm đầu ba tên sát nhân. Mọi người cùng bật lên những tiếng kinh ngạc, không ngờ sát nhân lại là hai viên đô thống đội thị vệ thường theo hầu Dương tể tướng.

Riêng các động chủ, châu trưởng còn kinh ngạc hơn nữa, khi thấy viên trưởng ty Tế-tác Quảng-Tây lộ Trần Thự là người cầm đầu.

Thường-Kiệt bắt Trần Thự đọc tờ cung khai. Theo Thự thì năm người chủ trưởng sát hại cha con họ Nùng là Vương Duy-Chính, Dương Điền, Tôn Miễn, Tiêu Chú, Ky Mân. Nguyên do rất sâu sa: năm người này cho rằng Tống triều chịu nhục ở Nam-thùy quá đáng. (1)

Nghe Trần Thự khai, các động chủ, châu trưởng cùng nghiến răng căm hận bọn Vương Duy-Chính. Họ muốn đem quân vượt biên đánh thắng sang Quảng-Tây lộ. Vua bà Bình-Dương vẫy tay:

- Các vị bầy một lòng thương xót Nùng-công, Nùng-bá như vậy đủ tỏ rằng chúng ta người người nhất trí. Tuy nhiên, việc trước mắt là chúng ta hãy làm lễ an táng cho người quá cố đã. Về ba tên gian tế, chúng ta phải đợi chỉ dụ từ Thăng-long. Khi Kiệt nி thầm vẫn y xong, đã có bản tấu chương gửi về triều rồi.

Linh cữu Tồn-Phúc, Trí-Thông được rước về Trường-sinh. Dân chúng ba mươi sáu động Nùng cùng để tang Tồn-Phúc. Các động chủ họp lại bái yết tân thủ lĩnh. Trí-Cao tuy còn nhỏ tuổi, nhưng chí khí lại lớn vô cùng. Y im lặng tổ chức lễ an táng cho cha, anh, không nói gì đến việc báo thù cả.

Tang lễ vừa xong, thì có tin báo vua bà Bình-Dương cùng ba vị thủ lĩnh Bắc-biên là Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Thân Thiệu-Cực cùng trưởng công chúa Bảo-Hòa giá lâm. Y vội mời thân mẫu ra cổng động đón. Lễ tất, Thuần-Anh chắp tay hỏi:

- Không biết vua Bà cùng chư vị giá lâm có điều chi dạy bảo?

Vua Bà nắm tay Thuần-Anh:

- Đại sư bá! Xin đại sư bá chờ một lát, vì sẽ có nhiều quý khách tới đây bàn chuyện quốc sự.

- Thưa có những ai?

- Các chưởng môn nhân sáu đại môn phái. Quốc-sư Huệ-Sinh phái Tiêu-sơn; quan thái phó Dương Bình phái Sài-Sơn; đại hiệp Trần Phụ-Quốc (Vương-Văn) phái Đông-a, song thân tôi phái Tây-vu.

Bà vừa dứt lời thì quân canh cung tay trước Trí-Cao:

- Trình quân hầu có một nho sinh dẫn theo mấy người xin vào yết kiến.

Mọi người ngơ ngác, không hiểu nho sinh là ai. Vua Bà bật cười:

- Là chưởng môn phái Đông-a Trần Phụ-Quốc đấy. Hồi lưu lạc sang Tống làm quan, anh ấy là thi nhân nổi tiếng với tên hiệu Vương-Văn. Sau làm tới Tiết-độ sứ, Tả-vệ thượng tướng quân tước phong hầu. Năm trước đây anh xin về hưu để giữ chức chưởng môn phái Đông-a. Muốn giữ kỷ niệm cũ, anh ấy thường mặc như nho sinh.

Trí-Cao vội ra ngoài đón. Lát sau y trở vào với ba người đàn ông và một phụ nữ sắc nước hương trời. Vua bà Bình-Dương đứng dậy chào:

- Không ngờ Côi-sơn tam anh đều giá lâm. Kìa Khấu sư tỷ, từ sau trận Trường-yên đến nay mới gặp lại sư tỷ. Khiếp, thời gian qua mau thực, đã hơn mười năm rồi.

Bà giới thiệu Phụ-Quốc, Bảo-Dân, Trung-Đạo và Khấu- Kim-An với mọi người. Bảo-Dân nhìn Thiệu-Thái, rồi cười lớn:

- Ôi, có ai ngờ ông ỉn ụt ịt như con lợn, mà nay lại đẹp như cây ngọc trước gió thế kia? Tôi đang cùng cô vợ xấu xí ngao du sơn thủy thì có thư đại sư huynh gọi về khẩn cấp. Chắc lại muốn đánh nhau với Tống hả? Đánh nhau làm quái gì cho dân khổ. Để tôi sang Biện-kinh, đột nhập cấm thành chặt đầu hết bọn vua quan Tống là êm chuyện.

## Ghi chú

(1) Các sự kiện dưới đây chép trong *Tống sử*, *Tục Tư-trị thông giám trường biên*, *Ung-châu kỷ sự*:

Trước đây trong 207 khê-động, thì đến trên trăm khê động theo về Trung-quốc từ lâu. Đến triều Tống, dù Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng bị bại ở Chi-lăng, Bạch-đằng, mà Tống vẫn không mất một khê động. Ngược lại thỉnh thoảng vẫn có một khê động bỏ Việt theo Tống. Nhưng từ khi triều Lý phong cho công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa làm vua bà Bắc-biên, thì không có khê động nào bỏ Việt theo Tống nữa. Nhục nhã nhất là niên hiệu Thiên-Thánh thứ sáu (Tống Nhân-Tông, Mậu-Thìn 1028) bên Đại-Việt là Thiên-Thánh nguyên niên, Tống cử Lý Tự trấn châu Thất-nghuyên. Phò-mã Thân Thừa-Quý mang quân vượt biên bắt Lý Tự chặt đầu, rồi chiếm châu này luôn. Khi sứ Tống sang hỏi lý do hành động như vậy, thì phò-mã Thân Thừa-Quý nói rằng hồi mấy năm trước Lý Tự đến trấn Thanh-hóa mưu sát công chúa Bình-Dương trong ngày tế Lệ-hải bà vương. Nay công chúa thấy Lý Tự thì nổi giận, bắt giết, đó là chuyện thù oán cá nhân. Thế mà triều Tống truyền lệnh xuống bắt giảng hòa./span>

Niên hiệu Cảnh-hựu nguyên niên (Tống Nhân-Tông, Giáp-Tuất 1034) bên Đại-Việt là niên hiệu Thông-Thụy nguyên niên (Lý Thái-Tông), vua Bà Bình-Dương cùng phò mã Thân Thiệu-Thái đem quân vượt biên bắt một động chủ tên Trần Công-Vĩnh với hơn sáu trăm người, rồi chiếm trại luôn, không trả về. Thế mà triều đình Tống vẫn bàn hòa.

Trăm trọng nhất là biến cố Cảnh-hựu năm thứ ba, tức bên Đại-Việt là niên hiệu Thông-Thụy thứ 3 (Bính-Tý, 1036) vua Bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái tổng chỉ huy, đem đại binh đánh

sang chiếm tất cả các khê động vùng Tả-giang, Hữu-giang. Quân chia làm bốn cánh. Cánh Trường-sinh do Nùng Tồn-Phúc chỉ huy chiếm hết ba mươi động Nùng. Cánh phía Tây do phò mã Hà Thiện-Lãm, công chúa Trường-Ninh đánh chiếm các vùng Tư-lăng, Bằng-tường, giết chết tướng trấn thủ là Đặng-Uyển. Cánh phía Đông do phò mã Lê Thuận-Tông, công chúa Kim-Thành; chiếm các vùng Lạng-châu, Môn-châu, Tô-mậu, Quảng-nguyên. Cánh giữa do phò mã Thân Thiệu-Cực, cùng công chúa Ôn-Thuận ( Thanh-Trúc ) chiếm các động Đại-phát, Đô-kim, Thường-tân, Bình-nguyên. Từ đây tất cả 207 khê động thuộc Đại-Việt. Thành ra Tống mất hẳn cái thế dùng khê động làm hàng rào che cho Lưỡng-Quảng. Nếu như Đại-Việt dùng các khê động Nùng từ Tây tràn sang Đông, rồi đem quân từ Nam vượt biên, thì Lưỡng-Quảng không giữ nổi.

Vì vậy năm đại thần Nam-thùy, nhân thấy phò mã Tự-Mai đang bận đánh nhau với Tây-hạ, bèn tìm cách chiếm lại các khê động. Nhưng họ sợ binh lực Lý hùng mạnh. Họ bầy mưu sao chia rẽ giữa khê động với triều đình. Một khác, họ đem vàng bạc đút lót cho các đại thần Chiêm, để chúng xui vua Chiêm đánh Đại-Việt ở mặt Nam. Về việc chia rẽ, trong bốn nước nhỏ Lạng-châu, Phong-châu, Thường-oai, Trường-sinh, thì ba châu đều do phò mã, công chúa trấn nhậm, nên khó xen vào. Họ bỏ ra thực nhiều vàng bạc mua chuộc những người thân tín của Trường-sinh, của Đại-Việt, nhưng chưa có dịp nào thực hành. May đâu vụ án Bắc-ngạn xảy ra, chính Vương Duy-Chính sai Trần Thụ sang cùng với Phùng Lộc, Đinh Luật ám sát cha con họ Nùng, mặt khác truyền lệnh cho những người bị mua chuộc quanh Trí-Cao, xui Trí-Cao bỏ Đại-Việt theo về Tống. Bọn Dư Tĩnh nhân đó tầu về triều phong chức tước cho Trí-Cao, như vậy Đại-Việt không dám đem quân đánh Trí-Cao. Ví dù Đại-Việt có đánh Trí-Cao, thì binh lực hao tổn, hơn nữa trọng sắc dân Nùng sẽ nghiêng về Tống, thì trước sau gì ba mươi sáu động Nùng cũng bỏ Đại-Việt.

Thường-Kiệt vội đến trước ba sư bá hành lễ. Bảo-Dân đỡ Thường-Kiệt dậy:

– Ngũ sư đệ ta hay thực. Y đẻ được đứa con đẹp thế này đây. Này cháu, đừng làm quan nữa, chán lắm, hãy theo sư bá sang Trung-quốc, bác cháu ta vào hoàng cung bắt ra mấy cô công chúa cho cháu làm vợ.

Thình lình ông kéo tai Thường-Kiệt:

– Nghe nói trên bến Bắc-ngạn, cháu điểm huyệt con gái họ Dương rồi dụng phải cái đó của nó, khiến người nhà nó trói lại phải không? Con mẹ nó, nó tưởng là cháu tể tướng thì I. bằng vàng, đít bằng ngọc hắn. Mẹ kiếp, họ Dương đã là cái đéo gì. Con gái họ Dương được cháu sờ tí beo là phúc bẩy mươi đời rồi mà con làm bộ. Để sư bá bắt hết con gái họ Dương làm tỳ thiếp cho cháu.

Bảo-Dân còn định nói nữa, thì Trí-Cao đã đón Dương Bình, cùng Thân Thừa-Quý vào. Chào hỏi, cười đùa giữa những đại cao thủ với nhau làm sảnh đường thực vui vẻ, không khí tang tóc biến đi đâu mất.

Lát sau có tin báo đại sư Huệ-Sinh tới. Ngài là sư phụ, cũng là bản sư của vua Bà, hiện là Quốc-sư, vì vậy mọi người đều ra đón. Đại sư Huệ-Sinh đi với hai đệ tử tuổi còn trẻ, nhưng râu quai nón trông thực khó coi. Vua Bà cung tay:

– Đệ tử vẫn an sư phụ. Đệ tử thấy đường như sư phụ có gì vui lắm thì phải, nên sắc tướng lão nhân gia thực tươi hơn bao giờ hết.

Đại sư Huệ-Sinh chắp tay chào mọi người:

– Bần tăng vui mừng vì thấy anh linh tộc Việt thực thịnh không thể tưởng tượng được, nên xui khiến Thường-Kiệt bắt được ba gian nhân, bằng không thì e sẽ có cuộc tương tàn.

Trà nước, an vị xong, Trí-Cao cung tay nói:

– Thực hân hạnh cho sắc dân Nùng hôm nay được đón tất cả các vị thần võ tộc Việt tại đây. Không biết...

Một thân binh từ ngoài chạy bỗ vào, y thở hồng hộc, nói với Trí-Cao:

– Thưa quân hầu... tên... tên.

Trí-Cao hỏi:

– Người cứ chậm chậm mà nói. Tên nào?

– Thưa tên tù Trần Thự được người nào đó phá gông cứu y mang đi mất rồi. Hai tên Đinh, Phùng thì còn nguyên.

Mọi người đều theo Trí-Cao đến nhà tù xem xét: cánh cửa nhà tù bị phá tung ra, bên trong, gông cũng bị phá vỡ. Trần Phụ-Quốc với Huệ-Sinh quan sát rồi lắc đầu không nói gì. Phụ-Quốc hỏi Trung-Đạo:

– Chú ba, chú nghĩ sao?

Trung-Đạo cầm miếng gông vỡ quan sát rồi lắc đầu:

– Người cứu Trần Thự đã dùng chưởng âm nhu phá vỡ cánh cửa. Cánh cửa nhà tù bằng gỗ lim chắc thế này, mà y chỉ dùng có một chiêu khiến then gãy, thì công lực thực hiếm có. Còn gông quá lớn, bằng gỗ trắc, thế mà y cũng chỉ phát có một chiêu thôi, gông gãy ngay như vết chém đứt ngọt vậy.

Phụ-Quốc nói với Bảo-Hòa:

– Tiên cô đã luyện Phục-ngưu thần chưởng âm nhu, tiên cô thử phát một chưởng xem nào?

Bảo-Hòa hít hơi vận âm kình phát chiêu Ác-ngưu nan độ hướng cái gông. Bộp một tiếng, cái gông đứt đôi như dùng dao chém đứt ngọt vậy. Huệ-Sinh lắc đầu:

– Chưởng của người này ngang với tiên cô. Bần tăng nghĩ trên thế gian hiện chỉ có ba người nữa làm được mà thôi.

Kim-An hỏi chồng:

– Những ai vậy anh?

Bảo-Dân đáp:

– Người thứ nhất là sư phụ, người thứ nhì là Hồng-Sơn đại phu. Người thứ ba là sư đệ Thông-Mai. Sư phụ, Hồng-Sơn đại phu tuyệt tích đã lâu. Còn sư đệ thì có lẽ y chết rồi. Nhưng, cả ba người ấy không giết tên Trần Thự thì thôi chứ đâu có cứu y?

Thường-Kiệt bàn:

– Hay sư thúc Tự-Mai?

Bảo-Dân cười:

- Nếu tiểu sư đệ ở đây, thì cả nhà năm tên Vương Duy-Chính, Dương Điền, Tôn Miễn, Tiê Chú, Ky Mân từ bố mẹ cho đến vợ con, tôi tớ, chó mèo, trâu bò, gà vịt e không còn một mống sống sót, chứ đừng nói y cứu tên Trần Thự.

Thường-Kiệt nói với Trí-Cao:

- Nay sư đệ, kẻ cứu Trần Thự võ công cao không biết đâu mà lường, vậy sư đệ đừng bắt tội bọn giữ ngục e oan uổng.

Trí-Cao cung tay:

- Đa tạ sư huynh chỉ dạy.

Mọi người trở về sảnh đường. Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực hỏi Trí-Cao:

- Nùng hầu! Các đại tôn sư cùng các vị thủ lĩnh Bắc-cương họp nhau tại đây để bàn về việc Tống sai Trần Thự sang sát hại người bên ta. Vậy xin Nùng hầu cho giữ an ninh cẩn thận để tránh tai mắng giặc.

Trí-Cao nói với giọng tự tin:

- Xin sư bá yên tâm, cháu sẽ cho bầy sói một trăm con, đàn chim ưng ba trăm con canh phòng. Dù con kiến cũng không lọt vào được.

Trí-Cao chạy ra ngoài bố trí một lúc rồi trở vào. Y đưa mắt nhìn hai tùy tùng của đại sư Huệ-Sinh rồi ngập ngừng hỏi:

- Bạch đại sư, đây là cuộc họp tối mật, vậy hai vị nhân huynh đây...

Ý Trí-Cao muốn nói: hai vị nhân huynh đây nên lui ra. Thiệu-Cực bảo Trí-Cao:

- Cháu thử nhìn kỹ hai vị đây xem có gì lạ không?

Trí-Cao quan sát một lát rồi nói:

- Đường như hai vị này hóa trang, vì mẫu da không đều nhau. Râu lớn hơn tóc.

Hai người bật cười, rồi lột râu, xoa mặt. Cử tọa đều bật lên tiếng ái chà vì một người là Khai-Quốc vương; một người là Tạ Đức-Sơn, quản Khu-mật viện. Khai-Quốc vương xoa hai tay vào nhau:

- Xin các vị miễn lễ nghi. Chúng ta vào việc ngay. Mục đích của chúng ta là kiểm điểm tình hình, rồi hãy hành động. Trước hết sư huynh Trung-Đạo. Xin sư huynh cho biết tình hình bên Tống.

Trần Trung-Đạo đứng lên nói:

- Tình hình bên Tống đang trải qua thời kỳ rối loạn. Lý thái hậu mới băng hà. Còn Yên-vương Triệu Nguyên-Nghiêm cùng với vương phi Thiếu-Mai cáo quan, ngao du sơn thủy. Triều thần xúm vào bài xích Tân-vương Tự-Mai với công chúa Huệ-Nhu. Nhưng niên hiệu Khang-Định nguyên niên (Canh-Thìn, 1040) Hạ đem ba mươi vạn binh vào Tống. Tân-vương Tự-Mai chỉ đánh có một trận, phá tan quân Hạ. Thừa thắng, vương cho quân đuổi theo, đến kinh đô Linh-châu, bao vây cực kỳ nghiêm mật. Hạ xin giảng hòa, triều cống. Vương không cho, nhất định diệt Hạ. Hạ vương sai người đem vàng bạc đút lót cho quần thần nhà Tống. Vì thế bọn này xúm vào can vua rằng: binh đao là hung khí, thánh nhân bất đắc dĩ mới phải dùng. Hạ phạm cảnh, nay đem quân trừ phạt, nó xin tiến cống, thì nên tha cho nó theo gương Nghiêu, Thuấn. Nhà vua nghe theo phong cho Hạ vương là Nguyên-Hạo làm Hạ quốc vương, rồi ban chỉ cho Tân-vương lui binh.

Bọn văn thần còn nói: nay Hạ qui thuận, thì nên rút quân về, bãi bỏ Chinh Tây tổng hành doanh. Tần-vương Tự-Mai không chịu lui binh, lối lý là nhổ cỏ nêu nhổ cả rễ.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

- Chú em tôi còn trẻ, nên hiểu thắng mà hóa ra dại. Y làm quan với Tống là giả, là tạm thời, thì y phải tỏ ra ngoan ngoãn lui binh. Vì khi y lui binh, thì Hạ mới ngóc đầu dậy được. Hạ ngóc đầu dậy, thì là mối lo cho Tống ở Tây-thùy. Như vậy Nam-thùy ta mới có lợi.

Trung-Đạo tiễn:

- Trong quân Tần-vương có một nữ quân sư. Không ai biết mặt, tên nữ quân sư ra sao. Nhưng nữ quân sư khuyên vương lui binh. Không những vương lui ngay, mà còn trả tất cả tù binh, lừa ngựa bắt được của Hạ. Hiện Hạ đang chỉnh đốn lại binh mã.

Trí-Cao hỏi:

- Nữ quân sư đó là người nước nào vậy?

- Tôi không rõ nữa. Tần-vương với công chúa về tới kinh, thì sứ thần nước Liêu lại sang đòi Tống cắt đất. Tống triều sai Phú Bật sang giảng giải, nhưng họ không chịu. Liêu mang ba mươi vạn binh đánh Tống. Triều đình xin cử Tần-vương Bắc chinh. Tần-vương với Liêu đánh nhau năm trận, khi thắng, khi bại. Triều Tống phải đem quân từ Nam-thùy về trợ chiến. Vì vậy hiện Nam-thùy, từ Trường-sa trở xuống, Tống không còn một đạo quân nào cả.

Công chúa Kim-Thành phát biểu:

- Thưa thúc phụ, cháu nghĩ ta nên cho mật sứ nói với Tần-vương cứ dùng dǎng khi thắng, khi bại, để Tống hao binh tổn tướng. Trong khi đó ta âm thầm chỉnh bị binh mã, tiến lên đòi lại vùng đất phía Nam Ngũ-lĩnh.

Khai-Quốc vương gật đầu:

- Đúng vậy, việc này phi nhị sư huynh Bảo-Dân không ai làm được. Tuyệt đối không nên dùng chim ưng, vì dùng chim ưng có thể bị lộ. Nhị sư huynh nghĩ sao?

Bảo-Dân chỉ vào Khẩu Kim-An:

- Được, tôi xin đi cùng với cô vợ xấu xí này.

Ai cũng phì cười vì Bảo-Dân gọi Kim-An là cô vợ xấu xí, trong khi nàng đẹp sắc nước hương trời. Đúng là gái Hoa, chồng đùa vậy mà vẫn cười.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn công chúa Bảo-Hòa:

- Cháu nghĩ sao?

- Việc ám sát Nùng hầu không do triều Tống, mà do bọn biên thần hung hăng đa sự. Nếu bây giờ ta cho người giết bọn chúng, Tống sẽ cử bọn khác thay thế. Bọn này thấy gương bọn trước bị giết, ăn không dám gây sự nữa. Ta cũng chẳng nên cho quân vượt biên trả thù. Khi quân ta vượt biên thì Tống sẽ giảng hòa với Liêu, mà mang quân về Nam, vô tình ta bị lĩnh mũi dùi lớn. Trong khi đó Chiêm đang dí dao vào lưng ta ở phía Nam. Bây giờ cháu đề nghị thế này: quân tử trả thù mười năm chưa muộn. Một mặt bốn nước thuộc Bắc-biên cứ chuẩn bị, thao luyện sĩ tốt. Một mặt ta sai sứ sang hậu lề cống Tống, và tố cáo bọn biên thần gây sự. Như vậy Tống cho rằng ta sợ họ, họ yên tâm mà

không đụng đến bọn quan Nam-thùy. Trong khi đó, thình lình ta đem quân đánh Chiêm. Chiêm bại rồi, ta mới quay lên Bắc.

Tôn Đản đứng lên bàn:

- Kế của trưởng công chúa khá vẹn toàn. Về việc đánh Tống, tôi có ý kiến là Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu không ra mặt, chỉ để mình Trường-sinh kéo cờ báo phụ cùu. Quân Trường-sinh tiến lên phía Bắc, đánh chiếm Ngũ-lĩnh. Tống cho rằng cuộc tiến quân là do biên thần hai bên đụng chạm nhau mà không can thiệp ngay. Trong khi đó ta tiến quân thực thần tốc. Vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây vốn không có trọng binh, nay Ngũ-lĩnh bị chiếm, họ bị cô lập, các quan Tống kinh sợ. Bấy giờ bất thần quân Thượng-oai, Phong-châu, Lạng-châu vượt biên đánh từ Nam lên. Như thế chỉ một trận ta đòi được cỗ thồ thời Văn-lang.

Công chúa Bảo-Hòa xoa tay vào nhau:

- Được rồi, ta tạm thời lưu mạng cho bọn Vương Duy-Chính, Trần-Thự sống thêm một thời gian nữa. Trí-Cao, con có thể vì việc nước, mà chịu nhẫn nhục không?

- Thưa sư phụ con xin tuân lệnh sư phụ.

Khai-Quốc vương hài lòng. Vương ban chỉ dụ:

- Mặt trận phía Bắc ta giao cho Bảo-Hòa. Mặt trận phía Nam ta giao cho Tôn Đản. Trước hết Đản cho sư huynh biết rõ kế hoạch.

Tôn Đản đứng lên nói:

- Hồi sinh tiền, đức Thái-tổ đã nhắc nhớ nhiều lần rằng: thời vua Hùng, lĩnh địa tộc Việt gồm Đại-Việt ta với Đại-lý, Quảng-Đông, Quảng-Tây, Lão-qua, Chiêm-thành, Chân-lạp, Xiêm-la. Nay Đại-lý thành một nước hùng mạnh. Lưỡng-Quảng thì gần như bị Hán hóa. Xiêm-la ở hẳn về miền Tây. Ta tạm chấp nhận sự mất mát đó. Nhưng Lão-qua, Chiêm-thành, Chân-lạp ta chỉ có thể chấp nhận họ thành nước nhỏ như Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu, nếu họ cùng ta mưu cầu hạnh phúc cho dân. Còn nếu như họ cứ chân trong chân ngoài, nay đem quân quấy nhiễu, mai theo Trung-quốc đánh sau lưng ta, thì ta không thể để nguyên, mà dùng sức mạnh đem họ về với tộc Việt.

Ông ngừng một lúc rồi tiếp:

- Trước kia vùng Nam Bố-chánh ta vẫn để cho Chiêm tự trị. Thời Thập-nhi sứ quân, Ngô Nhật-Khánh sang mượn quân Chiêm về đánh Đại-Việt, hạm đội bị diệt ở cửa Đại-an. Thời Lê, vua Lê sai hai vị sứ giả Từ Mục, Ngô Tử-Canh sang phủ dụ, Chiêm nghe Tống xúi dục, giữ sứ lại (982). Vua Lê mang quân vào đánh kinh đô Chiêm, phá tông miếu. Từ đấy họ chịu thần phục. Đến đời đức Thái-tổ nhà ta, niên hiệu Thuận-Thiên thứ nhì (Tân-Hợi, 1011) họ sai sứ sang cống sư tử. Đức Thái-tổ thấy dân Chiêm đang bị đói, ngài ban chiếu chở sang cho hai vạn thùng gạo (1 thùng=10kg), mấy vạn cân cá khô cùng vạn đấu thóc giống. Niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười một (Canh-Thân, 1020) họ lại mang quân vào cướp của, bắt gia súc mang về. Đức Thái-tổ gửi sứ vào thống trách, họ còn bắt giam sứ. Vì vậy ngài sai Khai-Thiên vương cùng Đào Thạc-Phụ vào đánh Bố-chánh. Từ ngày ấy họ chịu tiến cống.

Ông đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương:

- Hồi đại hội Thăng-long, chính Khai-Quốc vương đã phá tan âm mưu cướp ngôi, nội loạn trong nước Chiêm. Vua Chiêm thâm cảm, luôn sai sứ sang tu cống. Nhưng khi vua Chiêm băng hà, các hoàng tử tranh nhau, cuối cùng Xạ-Đầu thăng anh em lên làm vua. Y không tiến cống thì chớ, lại sai mật sứ sang Tống xin Tống đánh phía trước, y sẽ đánh phía sau. Chính vì lẽ đó đám Vương Duy-Chính mới dám sai người gây rối chia rẽ giữa triều đình với Trưởng-sinh.

Ông hỏi Khai-Quốc vương:

- Xin sư huynh cho chỉ dụ tổng quát, để đệ còn thiết kế.
- Ta đánh Chiêm là tự vệ. Vì vậy không nên diệt nước họ. Cần tránh giết hại dân, vì dân Chiêm cũng thuộc tộc Việt. Ta tiến quân để bắt quốc vương Xạ-Đầu, rồi trả ngôi vua cho người trong hoàng tộc nào có nhân đức.

Tôn Đản cung tay:

- Xin tuân chỉ đại ca.

Ông nói với Trần Phụ-Quốc:

- Phái Đông-a có nhiều liên hệ với phái Phật-thệ. Hiện các tôn sư phái Phật-thệ đang bị Xạ-Đầu truy lùng. Xin đại ca gửi sang Chiêm mấy đoàn cao thủ, hợp với các tôn sư Phật-thệ chờ đợi. Khi quân Đại-Việt tới, thì cùng dân chúng nổi dậy, mở cửa thành đón vào. Không biết ý đại ca thế nào?

Phụ-Quốc gật đầu:

- Chúng tôi sẵn sàng.

Ông nói với Huệ-Sinh:

- Thưa Quốc-sư, Phật-giáo là quốc giáo ở Chiêm. Nhưng Xạ-Đầu lại tàn ác hơn quỷ dữ. Y bắt giết tăng lữ, đốt chùa, khiến toàn dân nổi dậy. Có hàng nghìn tăng ni chạy sang Đại-Việt ta lánh nạn. Con nghĩ Quốc-sư nên gửi mấy ngàn cao thủ Tiêu-sơn hộ tống tăng ni Chiêm về nước. Nhờ các vị ấy giải thích cho Phật-tử hiểu rằng Chiêm-Việt vốn cùng một tổ. Tại sao Chiêm lại đi nghe lời Tống mà gây chiến với Đại-Việt? Đại-Việt mang quân sang chỉ với mục đích bắt hôn quân Xạ-Đầu mà thôi.

Huệ-Sinh cung tay:

- Bần tăng xin tuân lệnh thiếu hiệp.

Tôn Đản tiếp:

- Về đường tiến quân. Ta tiến làm hai. Lực lượng chính tiến theo đường bộ gồm đạo Ngự-long, Bổng-nhật, Đẳng-hải và đạo kị binh Phù-đổng làm chính binh. Ta mang rất ít thủy quân để họ không đề phòng. Chiêm tất đem đại quân nghinh chiến ở Bố-chánh. Trong khi hai bên giao chiến tại Bố-chánh, thì hạm đội Âu-cơ, Động-đình chờ theo đạo Quảng-thánh, Quảng-vũ, Vũ-thắng, Long-dực, Thần-điện bất thần đổ lên cửa Thi-nại. Chiêm Thi-nại, ta cho đạo Thần-điện trấn đường lui binh của tiền quân Chiêm tại Bố-chánh. Còn lại ta tiến thực nhanh chiếm kinh thành Chà-bàn.

Tạ Đức-Sơn hỏi:

- Chiến lược là như vậy, còn chi tiết ra sao, xin sư đệ ban lệnh cho rõ hơn.

- Kinh nghiệm vụ Khai-Quốc vương vắng nhà khiến chư vương nổi loạn chưa xa. Đệ đề nghị trước đây hoàng thượng đã đánh Chiêm một lần, người có nhiều kinh nghiệm, nay thỉnh người thân chinh chỉ huy đạo bộ binh đánh Bố-chánh với Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiếu, Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa. Khai-Quốc vương với Thái-tử Nhật-Tông trấn tại Thăng-long tổng chỉ huy mặt trận nóng bên Chiêm và mặt trận lạnh phía Bắc.

Khai-Quốc vương hài lòng:

- Về tướng lĩnh, đệ mang theo những ai?

- Đô đốc hạm đội Động-đình là đại ca Đoàn Thông, đô-đốc hạm đội Âu-cơ là đại ca Vũ Minh đương nhiên theo quân rồi. Về tướng bộ, xin cho Trần Bắc đại tướng quân Tôn Mạnh cùng phu nhân là Côi-sơn công chúa Thanh-Nguyên; Bình Nam đại tướng quân Tôn Trọng, Trần-võ đại tướng quân Tôn Quý, Bình Tây đại tướng quân Trần Anh cùng phu nhân là quận chúa Tĩnh-Ninh.

Khai-Quốc vương đứng dậy bảo Thường-Kiệt:

- Lý Thường-Kiệt quỳ xuống tiếp chi.

Thường-Kiệt vội quỳ gối. Khai-Quốc vương mở trực giấy ra đọc:

*Thừa thiên hưng vận, Đại-Việt hoàng đế chiếu viết:*

*Lý Thường-Kiệt vốn là con của đại thần Ngô-an-Ngữ, nổi tiếng trung lương thời tiên đế . An-Ngữ suốt bao năm tổng trấn Trường-yên, công lao không nhỏ. Khi chư vương làm loạn, lại lập công đầu dẹp loạn, chẳng may tuẫn quốc, vì vậy triều đình ban cho Thường-Kiệt mang quốc tính.*

*Nay tuổi tuy còn nhỏ, mà đã lập công lớn, đi sứ Trường-sinh làm tròn sứ mạng quân phụ trao phó. Đi sứ lần thứ nhì, bắt được gian nhân, khiến mưu gian của giặc không vô hiệu. Nay sắc phong cho làm: Thái-tử mật -thư tinh-sự.*

*Khâm thử.*

Thường-Kiệt bái lạy.

### **Ghi chú**

*Chức Mật-thư tinh-sự phủ Thái-tử là chức quan nửa võ nửa văn, ngang với Tham-tri (thú trưởng), tuy không lớn, nhưng là chức vụ tin cẩn, luôn ở cạnh Thái-tử (tương đương với ngày nay là đồng lý văn phòng).*

Mọi người đều mừng cho Thường-Kiệt. Khai-Quốc vương nói:

- Từ hồi thơ ấu Thái-tử với con thân nhau như bóng với hình. Thái-tử ở vai chủ của con. Vì thua cuộc con phải gọi Thái-tử là bố nuôi, như vậy thực đại phúc cho xã-tắc. Ta để con cạnh Thái-tử, hầu làm việc với nhau. Con đã giảng hòa được giữa Dương gia với Nùng gia như vậy thực tốt đẹp vô cùng.

Vương nói với Bảo-Hòa:

- Bây giờ tới mặt trận phía Bắc. Mặt trận phía Bắc quan trọng vô cùng. Ngoài cháu ra, không đi đảm nhiệm nổi. Một là dân chúng lưỡng Quảng, Đại-lý, Bắc-biên đều biết rằng

cháu là tiên cô giáng trăn. Cháu lại làm chưởng môn phái Tân-viên, mà đệ tử Tân-viên hiện đa số ở trong quân Tống lưỡng Quảng và Bắc-biên. Cái uy của cháu ở vùng này thực không ai sánh nổi.

Mọi người đều gật đầu công nhận vương phân tích không sai. Vương tiếp:

– Hai là phụ thân cháu hiện làm chưởng môn phái Tây-vu. Ảnh hưởng phái Tây-vu bao trùm 207 trang, động. Vì vậy cháu có thêm uy để điều động đệ tử Tây-vu tham chiến, cùng dàn xếp những xung đột giữa các trang, động.

Từ đầu đến cuối, phò mã Thân Thừa-Qúy và công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa ngồi im không nói. Bây giờ ông mới lên tiếng:

– Cậu hai à, vợ chồng anh bây giờ già rồi, hạc nội mây ngàn. Hôm qua anh đã trao chức chưởng môn cho Thiệu-Thái, nên chưa kịp báo với cậu.

Khai-Quốc vương nói với Bảo-Hòa:

– Càng tốt. Ba là, Bắc-biên do Bình-Dương làm vua. Bình-Dương, Thiệu-Thái thì đức nhân có thừa, trí lự khó ai bì kịp, nhưng thiếu mưu và dũng. Đánh giặc cần trị quân cho nghiêm. Trong bốn vùng Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu, Trường-sinh, chỉ cháu mới đó đủ uy trị quân, quản tướng. Vì vậy cậu để cháu điều khiển mặt trận phía Bắc. Cháu hãy cho cậu biết qua kế hoạch đôi chút.

Không suy nghĩ, công chúa Bảo-Hòa nói ngay:

– Triều Tống muốn Tân-vương Tự-Mai cầm cự với Liêu. Nhưng vương lại tung hết quân quyết tử, đánh những trận lớn. Đánh nhau nhiều phải có tổn thất. Từ mấy chục năm nay Tống bị cái nhục phải cắt đất cầu hòa, tiến cống rất nặng cho Liêu, sĩ dân đều căm hận. Nay Tân-vương cầm quân, khi thắng, khi bại, như vậy cũng làm hả lòng dân Tống. Triều Tống phải dồn hết quân tinh nhuệ, cùng tài lực lên tiếp viện cho vương. Còn mặt Nam, ta hậu lễ, dùng lời nhũn nhặn tiến cống, khiến họ không để ý, cùng trễ nải.

Công chúa ngừng lại nhìn vua bà Bình-Dương:

– Các vùng Trường-sinh, Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu chính bị binh mã, biên thần Tống đâu có ngu gì mà không biết? Chúng biết tất tâu về triều Tống; vậy ta cũng nên gửi một ít lương thực giúp Tân-vương Tự-Mai, và xin sẵn sàng mang quân sang cùng họ đánh Liêu. Tống triều tất hợp bàn vụ này. Ta dùng vàng bạc đút lót cho mấy lão hủ nho, để mấy lão bàn rắng: nếu để Nam man đem quân giúp thì nhục quốc thể. Thế là ta cứ việc thao luyện quân sĩ, mà Tống yên tâm. Tất cả phần kế hoạch này do vua Bà đảm trách.

Vua Bà gật đầu tỏ ý hiểu.

– Về thời gian. Thời gian tiến quân, phải đợi hoàn tất việc bình Chiêm. Sau khi bình Chiêm, ta cũng bị tổn thất, cùng hao tổn lương thực. Nhưng đó là lương thực của Đại Việt, chứ tài nguyên Bắc-biên đâu có đụng đến. Đợi khi bình Chiêm khải hoàn, bấy giờ ta mới kiểm cờ gây sự. Cờ thì có rồi: Trí-Cao cho sứ sang đòi Vương Duy-Chính nộp đầu Trần Thự. Tất nhiên Chính không chịu. Triều đình nhân đó sai sứ sang Tống cáo việc Trần Thự ám sát Nùng hầu. Đúng lúc đó Trí-Cao đem quân Trường-sinh kéo cờ báo cùu tuyết hận, từ Tây sang Đông chiếm núi Ngũ-lĩnh, cắt lưỡng Quảng với Trường-sa. Một

mặt ba đạo Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu cùng vượt biên đánh lén. Các biên thần Tống có cáo về triều, tất vua Tống cho rằng đó là chuyện xích mích nhỏ, rồi ban chỉ bắt phải tìm cách giảng hòa.

Thượng-oai hầu, phò mã Hà Thiện-Lãm hỏi:

– Tôi sợ khi quân Trí-Cao tiến tới Ngũ-lĩnh, thì Trung-nghuyên rúng động, Tống triều ắt phản ứng ngay, chứ đâu có chịu cho ta tung hoành?

– Sư đệ đã đi sứ Tống mà quên mất tổ chức Tống triều rồi ư? Tống có hệ thống thông tin bằng lưu-tinh tức ngựa chạy tramped. Nhưng hệ thống này chỉ đặt ra khi có chiến tranh. Còn vùng không có chiến tranh thì chuyển thư bằng ngựa. Khi có chuyện biên sự, việc đầu tiên các châu gửi tờ cáo về Kinh-lược an-vũ sứ Quế-châu là Vương Duy-Chính. Nếu đi bằng ngựa, thì mất hai hay ba ngày. Nếu đi bộ, mất từ tám đến mười ngày. Khi ta khởi sự tấn công, thì đoàn cao thủ Tây-vu, Tản-viên dàn ra khắp các nẻo đường biên giới tới Quế-châu, bắt cứ ai đi ngựa cũng bị bắt hay khám hết. Thế thì chỉ có người chuyển thư đường bộ mà thôi. Do đó ta tiến quân mười ngày, Chính mới biết. Trong mười ngày đó, ta đã tiến tới nửa đường đi Đại-dữu, và có thể uy hiếp Quế-châu rồi.

Cử tọa vỗ tay hoan hô.

– Duy-Chính nhận được cấp báo, viết biểu tâu về triều. Từ Quế-châu đến Biện-kinh phải mất từ ba mươi đến bốn mươi lăm ngày. Triều đình họp, bàn định mất hai hay ba ngày, rồi sau đó mới có chỉ dụ gửi xuống. Chỉ dụ đến Quế-châu mất thêm ba chục ngày nữa. Tổng cộng ta có hai tháng rưỡi để hành động. Trong hai tháng rưỡi, ta tấn công vào toàn cõi lưỡng Quảng, họ chỉ có thủng binh, làm sao giữ nổi? Khi mà Tống triều biết rõ thực sự, thì ta đã tiến đến Trường-sa, làm chủ phần đất cũ thời Văn-lang!

Trần Trung-Đạo tiếp:

– Tống hiện không còn quân trừ bị. Bấy giờ họ mộ thêm quân, huấn luyện để tái chiếm, thì thời gian phải hơn năm. Ta cũng nên dự trù khi họ chịu nhường đất cho Liêu, để đem quân từ Bắc xuống Nam. Trường hợp này ta không sợ, quân đi như vậy phải mất từ bốn đến sáu tháng. Bấy giờ ta đã chỉnh bị quân mã xong rồi.

Bảo-Hòa tiếp:

– Trong việc Bắc tiến, ta chỉ dùng quân của Bắc-cương. Nếu lỡ Tống mạnh quá, ta đổ cho biên thần, rồi giảng hòa. Nhưng điều đó khó xảy ra. Ví dù có xảy ra, ta cũng không sợ, bởi hiện phò mã Lê Văn giữ chức Thái-úy thống lĩnh binh mã Xiêm-la, trong tay nắm hơn mươi vạn quân. Tại Đại-lý, Trần-Nam vương Đoàn Trí-Minh hiện lĩnh chức Phụ-quốc thái-úy lúc nào cũng có thể mang quân viện trợ cho ta. Tôi chỉ sợ một điều, khi ta tiến lên Bắc thì có nhiều điều không may cho Trần-vương Tự-Mai mà thôi.

Khai-Quốc vương cười:

– Tôi nghĩ rằng không. Tự-Mai là phò mã, là nghĩa đệ của nhà vua Tống, lại lập được nhiều công lao, bọn mặt dơi tai chuột có nói ra nói vào thì bất quá họ thu binh quyền của y là cùng.

– Xin hồng huynh nói rõ hơn.

- Trần-viễn đại tướng quân, Thái-tử thiếu bảo, Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc làm phản rồi. Y cho truyền hịch khắp nơi trong kinh thành. Ta đã sai Lại-bộ tham tri Dương Đức-Uy đem thị vệ đi bắt. Y chống lại, giết chết Đức-Uy cùng đội thị vệ, rồi trốn về Bắc-biên. Ta đã sai thiết kị đuổi theo bắt lại, khơng biết có kịp không?

Nhà vua nói xong đưa mắt nhìn Nhật-Tông cùng quần thần, mặt người nào cũng ngạc ngác. Nhà vua hỏi Khai-Quốc vương:

- Nhị đệ, cái gì đã xảy ra?

Vương chỉ Bảo-Hòa:

- Cháu tâu hết mọi sự lên hoàng thượng.

Bảo-Hòa tâu trình chi tiết từ đầu đến cuối những gì đã xảy ra ở Bắc-ngạn, và diễn biến từ sáng đến giờ. Nhà vua kinh hãi:

- Như vậy thì ra trái hẳn với những điều Hồng-hậu tâu lên trẫm sao? Khuya hôm qua, Hồng-hậu tâu rằng: Nùng Tồn-Phúc, con là Nùng Trí-Cao, cõi Hồng-Giang cư sĩ theo giúp, đến Bắc-ngạn họp cùng với bọn du thủ du thực bàn chuyện tạo phản. Rất may giữa lúc đĩa sứ Dương phủ là Đinh Kiếm-Thương cùng Dương Hồng-Hặc, Dương Đức-Khai với hai đơ thống Phùng Luật, Đinh Lộc khám phá ra. Đức-Khai lập tức ra lệnh bao vây bắt bọn phản tặc. Sau một hồi giao đấu kịch liệt, đã bắt được hai thiếu niên võ công rất cao cường, còn lại chúng bỏ chạy mất. Đức-Khai tuẫn quốc.

Nhà vua đưa ra một bản văn. Khai-Quốc vương trao cho Thái-tử thị độc học sĩ Lý Đạo-Thành:

- Phiền đại học sĩ đọc lên cho bách quan cùng nghe.

Lý Đạo-Thành tiếp tờ giấy đọc lớn lên: *Quan thái-úy, lĩnh Thượng-thư lệnh kiêm Trung-thư lệnh nhà Đại-Lê là Nùng Tồn-Phúc, truyền hịch đến trăm họ Đại-Việt rằng:*

*Kể từ khi đức Thái-tổ lập cực, thần văn, thánh võ, duệ mưu, nguyên hiếu nhà Lê thuận thiên tiếp ngơi trời, giữa lúc đĩa phía Bắc, Tống mang 30 vạn quân cùng năm mươi vạn dân phu sang đánh Đại-Việt. Nhờ thần võ, anh linh Nam-thiên, chỉ một trận Chi-lăng, xác giặc phơi khắp đồng nội, núi rừng. Sông Bạch-đằng xác lấp tới biển. Oai trời trợ giúp, ngài lại phá Chiêm. Huy hồng biết bao, hùng tráng biết bao! Từ đây bắn triều gây dựng giềng mối, đĩa đức trị dân, trăm họ trải qua những ngày Nghiêu, tháng Thuấn.*

*Hay đâu khi Cảnh-Thụy hồng đẽ băng hà, bọn cường thần Lý Cơng-Uẩn, Đàm Can, Thân Thiệu-Anh, Đào Cam-Mộc cướp ngơi, thí ấu quân. Nhưng anh linh tiên vương phù hộ, Thái-hậu cùng ấu quân chạy lên Bắc-biên. Phụ thân ta nắm gai nêm mật gìn giữ ấu chúa từ ngày ấy đến giờ. Nay ấu quân đã trưởng thành, văn võ tồn tài, truyền cho bắn chức linh mệnh khởi binh trung hưng đại nghiệp.*

*Bản soái biết mình tài thô, trí thiển, một mình khó có thể làm nổi đại sự, nên đã kết hợp được với các đại thần, cùng anh hùng võ lâm, khởi binh tru diệt bọn phản tặc Lý Đức-Chính, Lý Long-Bồ lập lại nền chính thống. Vậy hịch này đến đâu, bách quan, chư tướng, chư quân nhất nhất phải quay giáo chống Lý, thì khi bắn triều trung hưng, chức tước cũ không những giữ nguyên, mà còn được thăng lên cao. Kẻ nào chống cự lại, sẽ bị tru diệt toàn gia.*

Nhà vua hỏi Tạ Sơn:

- Tạ sư đệ, Khu-mật viện có biết việc này không?

Tạ Sơn tâu:

- Tâu bệ hạ, không những Khu-mật viện biết, mà còn rõ hết mọi chi tiết. Nhưng những chính phạm, tòng phạm trong vụ này đa số thuộc loại bát nghi, vì vậy thần chưa thể câu lưu. Tuy nhiên thần đã khải hết với Thái-sư rồi.

Khai-Quốc vương thở dài:

- Sáng nay, Tạ sư đệ đến phủ Khai-Quốc khải hết mọi sự. Vì vậy đệ phải đến đây ngay để cứu hơn nghìn người trong Dương phủ, tồn gia Đinh, Phùng đô thống, bằng chậtm trễ e Ưng-sơn sẽ giết sạch như vụ Vũ-Đức vương ngày trước.

Vương quay lại Nhật-Tông:

- Cháu là Thái-tử, là trừ quân, cháu thử giải đoán, rồi tâu trình phụ hoàng vụ này.

Nhật-Tông tâu:

- Khởi đầu chỉ vì anh em họ Dương bang bánh, cậy thế cô là Hồng-hậu, ông là Tả-bộc-xạ, cha là Tham-tri lén mặt hách dịch với Nùng Trí-Cao, rồi định giết y. Thần nhi với Thường-Kiệt với tinh thần võ đạo, nhảy vào can thiệp cứu Trí-Cao, vì y vô tội. Anh em họ Dương đấu không lại, gọi Đinh Kiếm-Thương, Phùng, Đinh đô thống bắt trói thần nhi với Thường-Kiệt. Đúng ra đến đây, nếu họ giải thần nhi tới quan phủ Long-thành thì thần nhi cũng phát tâm Bồ-đề ân xá cho anh em chúng. Nhưng Đinh Kiếm-Thương thấy thần xử dụng võ công giống võ công Đông-a, nên y muốn giết thần nhi trả thù, vì vậy thầy đồ mới ra tay阻止 trị.

Bảo-Hòa gật đầu:

- Em ngoan lắm, đức nhẫn của em không thua gì thái cô Tịnh-Huyền, quốc sư Huệ-Sinh với chị Bình-Dương. Thân là vương, là Thái-tử, mà chịu để cho tên ma đầu Đinh Kiếm-Thương bắt trói. Khi bị giải đến Dương phủ, chịu ngồi tù một đêm... cho tới lúc đến đây. Rồi, em tiếp đi.

- Thần nhi biết rằng người của Ưng-sơn để dấu hiệu lại, khiến cho Dương tǎ-bộc-xạ sợ hãi. Nhưng nếu không trả thù cho cháu, thì Dương gia còn chi uy tín? Vì vậy người phải di hoa tiếp mộc, muốn trao thần với Kiệt cho Thái-tử xử tử. Muốn kết án tử hình thần với Kiệt, người phải làm sao cho hai cháu có chính nghĩa. Người bịa ra, vu oan việc họ Nùng, thầy đồ, họp với thần nhi, cùng Thường-Kiệt mưu phản. Mà tất cả đang ở Thăng-long. Như vậy cũng chưa đủ, người bịa ra bài hịch trên, rồi ngầm viết thư cho Hồng-hậu. Truyền tạo phản là truyện như lửa cháy, đang đêm ắt Hồng-hậu phải tâu lên phụ hồng. Thông thường việc xử dụng binh, Phụ-hồng để Thái-sư hay ít nhất Long-thành tiết độ sứ, hoặc giàn dí thì cũng do Khu-mật viện sứ điều động thị vệ. Nhưng Phụ-hồng đã cầm quân lâu ngày, khi Phụ-hồng tiếp bản hịch này, cùng với lời tấu của Hồng-hậu, Phụ-hồng vội vã trực tiếp điều binh. Hồng-hậu ở cạnh Phụ-hồng, người sẽ xin cho Dương Đức-Uy đem thị vệ đi bắt cha con họ Nùng cùng bọn phản tặc. Mặt khác, quan Tả-bộc-xạ nghĩ rằng nếu để cha con Tồn-Phúc bị bắt vào triều, ắt mưu cơ bại lộ, người sai kẻ thân tín báo cho cha con họ Nùng biết rằng triều đình bắt chúng giết, vì chúng tạo phản. Cho

nên khi Dương Đức-Uy cùng thị vệ tới, cha con họ Nùng chống lại, đưa đến Đức-Uy bị giết.

Dương Đức-Thành quỳ gối tâu:

- Tâu bệ hạ, Thái-tử dự đoán về thần hoàn toàn sai. Thần công nhận Đinh Kiếm-Thương có phạm lỗi bắt trói Thái-tử với Thường-Kiệt, nhưng cha con họ Nùng quả tình có làm phản. Hịch này chính cha con y dán khắp kinh thành Thăng-long.

Tụt Sơn tâu:

- Tâu bệ hạ, đêm qua Khu-mật viện có bắt được sáu người đi dán hịch này ở kinh thành. Thần thẩm vấn sơ sài, họ đều thú nhận là nhận lệnh của Tể-tướng sai đi.

Hồi thứ mốt trăm ba muơi tư

*Hận tình chưa trả cho ai*

*Khối tình mang xuống thuyền dài chưa tan*

(Đoạn-trường tân thanh)

Sau buổi hội tại Trường-sinh, Khai-Quốc vương dặn Thường-Kiệt:

– Ta để con ở lại với sư phụ Bảo-Hòa một thời gian. Con sẽ có dịp giúp sư phụ dạy sư đệ Trí-Cao thêm ít bản sự. Con là Mật-thư tinh-sự của Thái-tử, thì phải thông hết mọi vấn đề, không điều gì trong nước được bỏ qua. Thời gian ở đây, con có dịp tìm hiểu các trang động Bắc-cương. Chỉ ít lâu sau sẽ có cuộc Bắc-chinh của Bắc-biên, bấy giờ con khỏi bỡ ngỡ. Ta nói ít, con hiểu nhiều.

Thường-Kiệt vâng dạ.

Ngay ngày đầu tiên đến Trường-sinh, Thường-Kiệt đã dẫn Hồng-Hạc tới xin lỗi Trí-Cao. Trí-Cao là một loại anh hùng sơn lâm, giận đầy, rồi lại quên luôn. Vì vậy y vui vẻ bỏ qua. Y chỉ nhìn sơ cũng biết những gì đã xảy ra giữa Thường-Kiệt với Hồng-Hạc.

Sau ba ngày hội họp, Trí-Cao rủ Thường-Kiệt, Hồng-Hạc đi săn đêm. Rừng Bắc-biên là nơi nhiều thú hoang nhất Đại-Việt. Trí-Cao dẫn hai người dùng ngựa đi men theo bờ suối. Trí-Cao nói:

– Mùa này là mùa hươu chồi lộc ra. Ban ngày chúng ăn cỏ non, đêm đêm chúng tìm đến suối uống nước. Vì vậy chúng mình cứ phục ở bờ suối là bắn được nai ngay.

Đến một ngọn thác, nước từ cao đổ xuống, ánh trăng chiếu vào như những cột vàng lóng lánh. Trí-Cao nói sẽ vào tai Thường-Kiệt:

– Sư huynh! Đệ giả bầy ra cuộc đi săn để sư huynh với Dương tiểu thư có dịp tận hưởng xuân tình tuổi hoa giữa cảnh trời đất mênh mông. Chứ đi săn thực, đệ phải mang cả đàn chim ưng, mấy bầy sói, chứ có đâu chỉ cung tên.

Thôi sư huynh cứ tự tiện, đệ trốn đây.

Y nói lớn cho Hồng-Hạc nghe:

– Sư huynh với sư tỷ ngồi đây chờ nai nghe. Đệ sang bên kia suối rình hoảng. Chúc sư huynh, sư tỷ hạnh phúc.

Nói rồi y phi ngựa biến vào rừng. Thường-Kiệt, Hồng-Hạc vừa mới nếm hương vị tình yêu, thì phải xa nhau. Bây giờ hai người đối diện nhau trong cảnh rừng núi u tịch của mùa Xuân. Hồng-Hạc lên tiếng trước:

– Đại ca... Anh, xa nhau ba ngày mà em tưởng như chúng mình xa nhau hằng trăm năm. Em nhớ kinh Thi nói rằng Nhất nhật bất kiến như tam thù hề, nghĩa là một ngày không gặp nhau tưởng như dài bằng ba năm, thực không sai.

Thường-Kiệt nhảy xuống cầm cương ngựa của chàng, của Hồng-Hạc cột vào gốc cây, rồi dùi nàng ngồi lên tảng đá bên suối. Hồng-Hạc dựa đầu vào vai Thường-Kiệt, rồi ngửa mặt nhìn trăng:

– Anh này, anh liệu Thái-tử Nhật-Tông có còn ghét em không?

- Anh nghĩ là không. Sư thúc anh là người quảng đại, đức nhân thực sâu sa vô cùng, lúc nào người cũng nghĩ rằng sau này lên làm vua phải tìm cách giáo hóa dân chúng; để trong nước không còn nhà tù nữa. Việc em nóng nảy ở Bắc-ngạn, người than với anh: Cái tội nóng nảy này chỉ đáng đánh đòn, mà Ưng-sơn giết anh của Hồng-Hạc, như vậy là đủ rồi. Xét câu nói này, thì đủ thấy người không còn ghét em nữa đâu.

- Em nghe phò mã Thiệu-Cực nói rằng người đã biết rõ thầy đồ là ai, nội trong một tháng người sẽ bắt thầy đồ xuất hiện. Người đặt điều kiện rằng nếu người bắt thầy đồ xuất hiện thì tiên cô với vua Bà phải đồng ý cho anh được lấy em làm vợ, mà không phải cưới cô em họ Thuần-Khanh, có đúng không?

- Lúc phò mã nói chuyện với sư phụ, với vua Bà, anh đứng cạnh. Không hiểu sao chuyện chúng mình người biết được?

Hồng-Hạc dựa vào vai Thường-Kiệt:

- Thì có khó gì đâu. Em thử giải đoán xem nghe. Khi anh với em gần nhau đêm ấy, thầy đồ ở cạnh, nên thầy bỏ thư vào túi áo cảnh cáo anh. Phò mã Thiệu-Cực nói biết thầy đồ là ai, hẳn hai người thân với nhau lắm. Vậy có thể chính thầy đồ kể chuyện chúng mình cho phò mã nghe, rồi nhờ phò mã giúp anh em mình.

Thường-Kiệt quàng tay ôm sát Hồng-Hạc vào người:

- Anh em mình thành vợ chồng thì coi như oán thù giữa Dương gia với Trường-sinh sẽ xoá hẳn, mà Ưng-sơn sư thúc cũng không còn hăm Dương gia nữa.

- Em nghe nói thời thơ ấu ba sư thúc Tôn Đản, Tự Mai, Lê Văn là ba mỹ nam tử, văn học, võ công cao minh không biết đâu mà lường. Tại sao sư thúc Tôn Đản lại không thích làm quan?

- Em dư biết anh hùng thì đa tình. Ba sư thúc của anh đều thuộc loại đa tình số một số hai thời Thuận-Thiên. Đa tình nhất là sư thúc Tôn Đản, mà sư thẩm Cẩm-Thi lại cực kỳ ôn-nhu, văn-nhã, tài sắc tuyệt vời. Vì vậy sư thẩm Cẩm-Thi bàn gì sư thúc cũng nghe theo. Sư thẩm muốn hai vợ chồng trồng dâu, nuôi tằm, cấy hoa. Sư thúc hưởng ứng ngay.

- Anh thực may mắn là được tới bốn người đàn bà nhân phẩm nhất thế gian yêu thương. Một là sư thúc Thanh-Mai, hai là sư phụ Bảo-Hòa, ba là vua bà Bình-Dương, bốn là sư thẩm Cẩm-Thi. Vậy trong bốn người, anh yêu bà nào nhất?

- Anh kính yêu mỗi vị một cách khác. Mẫu thân anh thì thực là bà mẹ hiền. Mẹ hiền như hoa mẫu đơn, không hương, nhưng cùng máu thịt, tình sâu như biển. Sư phụ Bảo-Hòa thì anh kính như thiên tiên. Vua bà anh thờ như thờ Quan-thế-âm. Còn sư thúc Thanh-Mai, anh yêu người vừa như yêu bố lẫn yêu cô. Riêng sư thẩm Cẩm-Thi thì mỗi lần gặp bà, anh như ấm áp trong lòng vậy.

- Còn em, anh yêu em như thế nào?

Thường-Kiệt đặt lên môi Hồng-Hạc cái hôn.

Một đám mây trắng trôi qua bầu trời che mất mặt trăng, rừng núi bị bóng đen mờ bao phủ. Chim quốc kêu khắc khoải não nuột.

Thường-Kiệt rùng mình tỉnh trước. Hồng-Hạc hỏi:

- Anh này.
- Gì vậy?
- Em nghe luật của tiên cô ban cho đệ tử chỉ được một vợ một chồng thôi phải không?  
Nếu như thế sau này cưới em rồi anh không thể có thêm thứ thiếp, tỳ nữ nữa à?
- Đúng thế.
- Chả cần tiên cô ra luật, em đã nguyện rồi: anh là người con trai đầu tiên chạm vào cơ thể em, thì vĩnh viễn cuộc đời này em là của anh, anh là của em. Dù hoàn cảnh nào, em cũng không để anh về tay người khác. Anh mà bỏ em, thì em giết anh trước. Không ăn được thì đạp đổ, thế thôi.

Thường-Kiệt rùng mình, nói gượng:

- Việc đó lợ là em phải đe, nếu anh vợ nọ con kia, thì chính tiên cô rút gân, chặt đầu anh trước.

Có tiếng chân người lại gần. Thường-Kiệt nói nhỏ:

- Chắc là Trí-Cao.

Quả nhiên Trí-Cao tới thực, y cười:

- Sư huynh với Dương cô nương bắn được mấy con nai rồi?.

Thường-Kiệt xấu hổ:

- Chả được con nào cả.

Trí-Cao cười, tay chỉ sang bên kia bờ suối:

- Không phải sư huynh bắn, thê ba con nai kia tự nhiên lăn dùng ra chết đấy?

Thường-Kiệt kinh ngạc, vì quả bên kia bờ suối có ba con nai nằm chết. Một con nửa người ngâm dưới nước, một con nằm vắt bên tảng đá, một con còn đang dãy dụa. Chàng xấu hổ nghĩ thăm:

- Mình với Hồng-Hạc mải tình tứ, không ngờ ba con thú đến gần cũng không biết, Trí-Cao nhanh tay bắn chúng, mà mình không hay.

Chàng xấu hổ:

- Phải chăng sư đệ đã bắn?
- Không. Đệ có ở đây đâu mà bắn.

Nói rồi y lội qua suối. Thường-Kiệt cũng lội theo sau. Chàng kinh ngạc, khi không thấy tên ghim trên thân thú. Mỗi con đều có lỗ thủng trên đầu bằng quả chanh. Trong lỗ thủng là một viên đá.

Trí-Cao móc ba viên đá trong đầu ba con nai ra xem, kinh nghiệm săn bắn nhiều y nói:

- Ba con thú này đi uống nước, bị một người bắn đá từ phía trái, xuyên thủng từ tai vào đầu. Vậy người này nấp ở phía phải sư huynh.

Hồng-Hạc cầm viên đá xem rồi than:

- Lối dùng kinh lực bắn đá là thủ pháp của phái Tản-viên. Người này vận âm kinh, nên không có tiếng kêu vi vu. Xét kỹ trong phái Tản-viên chỉ tiên cô mới có công lực này mà thôi. Không lẽ tiên cô ra tay?

Thường-Kiệt lắc đầu:

- Tiên cô hành động đường đường, chính chính, chứ có đâu lại dấu thân phận? Ngu huynh nghĩ là thầy đồ. Chắc thầy ở quanh đây chứ không xa.

Chàng lên tiếng:

- Sư thúc, xin sư thúc cho cháu được tương kiến.

Có tiếng cười khành khạch ngay trên đầu. Ba người kinh hãi nhìn lên: thầy đồ ngồi vắt vẻo trên cành cây. Ông đáp xuống như chiếc lá rụng. Thường-Kiệt vội quỳ gối:

- Đệ tử tham kiến sư thúc.

Hồng-Hạc vốn úy kị thầy đồ, nên nàng núp vào sau thân cây. Trí-Cao cung tay:

- Tiểu bối tham kiến tiên sinh. Từ đây về Trường-sinh không xa, tiểu bối lớn mật dám mời tiên sinh ghé tệ xá, để được nghe lời dạy dỗ.

Thầy đồ vỗ vai Trí-Cao:

- Lời nói của đấng anh hùng. Cháu hơn cha, anh cháu nhiều. Hôm nay gặp cháu đây, ta chỉ dặn cháu một điều: Cháu lập chí đòi lại đất tổ, thực hùng tráng bao la vô cùng. Cứ bình tĩnh mà làm, lúc nào ta cũng ở cạnh cháu.

Ông nói nhỏ:

- Khi ngọn cờ Trường-sinh chỉ lên Bắc, hôm nay cháu đánh châu này, thì đêm trước ta đã giết viên tướng trấn châu ấy dùm cháu rồi. Cháu phá thành không nổi ư? Ta sẽ cùng đoàn đệ tử nhập thành phá cửa cho cháu vào. Nhớ đấy.

Ông nhìn Hồng-Hạc:

- Ta vì hai đứa Thường-Kiệt, Trí-Cao mà tạm tha cho ông nội ngươi cùng toàn thể Dương gia.

Thấp thoáng một cái thầy đồ đã biến mất.

Thường-Kiệt, Trí-Cao hướng theo thầy đồ hành lễ. Thường-Kiệt than:

- Sư thúc thực chu đáo, hôm ở Bắc-ngạn người hứa rằng lúc nào cũng theo sát bên huynh. Quả nhiên người giữ đúng lời hứa. Chính người giúp huynh bắt tên Trần Thự. Không biết người là ai? Hồi sinh tiền, thân phụ huynh kết giao quá rộng, mà huynh còn nhỏ nên không biết hết. Vì vậy đoán không ra.

Thường-Kiệt, Trí-Cao ngơ ngẩn cả người. Trí-Cao nói:

- Không cần biết thầy là ai, anh em ta chỉ cần biết thầy cùng chí hướng với chúng ta như vậy là được rồi.

Sau đêm đi săn, thì Hồng-Hạc tiếp thư của Dương tể tướng gọi về Thăng-long khẩn cấp. Nàng với Thường-Kiệt đành tạm chia tay. Thường-Kiệt với Trí-Cao được tiên cô Bảo-Hòa hết sức truyền bản lĩnh cho. Ngoài thời giờ luyện võ, hai người lo huấn luyện binh sĩ, nghiên cứu tình hình các châu, huyện Tống. Thời gian trôi thực mau, hôm ấy có thư của thái-sư Khai-Quốc vương gửi lên nói với Bảo-Hòa cho Thường-Kiệt về kinh giúp việc Thái-tử, vì Hoàng-đế phải thân chinh Chiêm-thành.

Tiên cô Bảo-Hòa có bốn nữ đệ tử còn rất trẻ. Bà đặt tên là Mai, Lan, Cúc, Trúc, cho mang họ Thân. Khi truyền lệnh cho đệ tử, bà thường sai một trong bốn cô đem đi. Hôm nay Thân-Lan mang thư đến cho Thường-Kiệt. Kiệt vội lấy ngựa lên đường ngay trưa

hôm đó. Buổi chiều, thì đến Thăng-long. Chàng về tới phủ Thái-sư, vừa bước xuống ngựa, thì gặp vú Hậu. Vú Hậu mừng lắm:

- Thế tử về mau, vương gia đang chờ thế tử đấy.

Thường-Kiệt vào thư phòng, Khai-Quốc vương vẫy tay ra lệnh miễn lễ rồi chỉ cho chàng ngồi xuống bên cạnh:

- Bố chờ con về để biết rõ tình hình Tống hơn.

Thường-Kiệt thưa:

- Tây-hạ lại đem quân đánh vào Tống, Ngũ-hổ cùng Tam-anh Tống bị bại trận liên tiếp, nên triều Tống lệnh cho Phạm Trọng-Yêm giảng hòa với Liêu, rồi cử Ngũ-hổ cùng Tam-anh thay vương trấn Bắc. Còn Tần-vương thì về trấn phía Tây. Công chúa Huệ-Nhu không chịu cho vương đi, lấy lý do: trước kia vương thắng Tây-hạ, vây kinh đô Linh-châu cực khổ, chỉ dơ tay là lấy được nước, trị dứt mầm mống nguy khốn Tây thùy. Triều đình bắt vương phải lui quân, tha cho Tây-hạ với lý luận của bọn hủ nho đem Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang ra bàn.

- Công chúa Huệ-Nhu thực là người cương nghị, bên mình chỉ có Bảo-Hòa với Kim-Thành là sánh được. Thế ngũ hổ, tam anh là ai?

- Thưa bối Ngũ-hổ tướng là năm anh em kết nghĩa của Địch Thanh gồm Địch Thanh, Trương Trung, Lý Nghĩa, Lưu Khánh, Thạch Ngọc. Tam-anh là Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết.

Khai-Quốc vương gật đầu:

- Tam-anh Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết ta đã biết qua hồi đi sứ. Địch Thanh là sư đệ của Dư Tĩnh, là đệ tử Đông-Sơn lão nhân, hồi thi võ Biện-Kinh y đỗ trạng nguyên. Còn Trương Ngọc y thuộc phái Không-động; Tôn Tiết thuộc phái Côn-luân. Hồi tuyển phò mã, Trương Ngọc được triều Tống gả quận chúa con gái Sở-vương Nguyên-Tá tức cháu gọi Yên-vương Nguyên-Nghiêm bằng chú. Tôn Tiết được gả quận chúa con gái Thương-vương Nguyên-Phận. Hai người này về võ công ngang với Tự-Mai, Lê Văn. Về văn học, chúng có tài không thua bọn tiến sĩ. Thế còn bọn ngũ hổ tướng?

- Bốn tên Trương Trung, Lý Nghĩa, Lưu Khánh, Thạch Ngọc đều là đệ tử của Đông-Sơn lão nhân, võ công, tài trí, tuổi tác ngang với Địch Thanh. Triều đình lại sai Phạm Trọng-Yêm đánh Tây-Hạ. Trong bốn trận thì bại ba, một hòa. Quân Tây-Hạ đuổi theo quân Tống, chiếm mất một vùng đất khá rộng. Triều đình rúng động. Nhà vua think Yên-vương về đánh Tây-Hạ. Yên-vương từ chối. Nhà vua phải thuyết phục mãi Tần-vương với công chúa mới đồng ý trấn Tây biên, nhưng đòi ba điều kiện.

- Điều kiện gì vậy?

- Một là phải cho phò mã toàn quyền điều động binh tướng phía Tây Trung-nghuyên. Hai là chặt đầu những nho thần đã ăn hối lộ của Tây-hạ, xin lui binh hối trước. Ba là kể từ nay, tất cả việc Tây thùy hoàn toàn do vương quyết định, chứ nhị phủ cùng Khu-mật viện không được bàn đến. Triều đình chỉ đồng ý điều một và ba. Còn điều hai, không thể thực hiện được, bởi quan thần chỉ bàn thôi, còn quyết định thì chính là nhà vua kia mà. Công chúa với phò mã vui vẻ lên đường.

- À, cái ông vua Tống kêt bạn với Tự-Mai mà không biết y. Khi y còn lý luận, còn cương quyết thì có thể chỉ chém mấy tên tội nặng, rồi xin y tha cho bọn hủ nho còn lại. Nay ông ta cứ khăng khăng không chịu, tất y tự xử bọn hủ nho. Lúc y vui vẻ lên đường tức là y đã có chủ tâm tự mình hành sự, bố e bọn hủ nho không có đất mà chôn.

- Vâng, đúng như bõ đoán, phò mã tới Tây-biên đánh một trận lớn, quân Tống, Hạ chết không biết bao nhiêu mà kể. Nhưng, Tống đuổi binh Hạ ra khỏi đất Trung-nguyên. Triều đình nhận được biểu thắng trận, mở tiệc ăn mừng, thì ngay đêm đó toàn gia ba đại thần ở tòa Thượng-thư lệnh, năm người ở tòa Trung-thư lệnh, chín người ở Khu-mật-viện bị giết sạch, cả trâu bò, lừa ngựa, chó mèo, gà vịt, chim muông. Tổng số người chết lên đến hai nghìn. Cũng trong đêm đó, khắp Biện-kinh có tờ hịch kể tội năm đại thần đó nhận vàng của Hạ hầu xin triều đình ép phò mã rút quân. Trên hịch vẽ hình chim ưng bay qua núi. Triều đình đều biết Tân-vương ra tay, mà không có chứng cớ. Sĩ dân thì khoan khoái trong lòng.

- Như vậy được rồi. Hà ! Giết tàn nhẫn như thế, bõ nghĩ không thể là Tự-Mai, có khi là quốc trưởng Tự-An hay Thiên-trường ngũ kiệt. Böyle giờ bàn việc của ta. Hoàng thượng hiện đang xuất chinh Chiêm-thành. Bõ giúp Thái-tử nhiếp chính. Hôm nay con nghỉ, ngày mai vào điện Tập-hiền làm việc với Thái-tử.

Sau đó vương giảng giải tất cả những vấn đề đang diễn ra trên Đại-Việt cho Thường-Kiệt nắm vững. Cuối cùng vương dặn:

- Hoàng hậu mới tuyển vương phi cùng sáu thứ phi cho Thái-tử. Theo đúng điển lệ của bản triều, Thái-tử có một tiểu triều đình riêng. Các quan của phủ Thái-tử gọi là Đông-cung quan. Thường thì các quan của triều đình kiêm luôn quan của phủ Thái-tử. Phủ Thái-tử có các chức quan Thái-sư, Thái-phó, Thái-bảo, Thiếu-sư, Thiếu-phó, Thiếu-bảo như triều đình, nhưng thêm chữ Thái-tử ở đầu. Như Dương Bình là Thái-tử thái phó. Trong khi Dương Đức-Thành là Thái-phó của triều đình. Dưới nữa có Thái-tử thiêm sự, Tả thứ tử, Hữu thứ tử, Tả dụ đức, Hữu dụ đức, Thị độc, Thị giảng. Chức của con là Thái-tử mật-thư tinh-sự tức là đọc, trình tất cả mọi tấu chương cho Thái-tử. Thái tử ban lệnh gì, thì chính con truyền lại, cũng chính con theo dõi lệnh đó có thi hành không. Đúng ra một tháng nhà vua thiết đại triều ba lần, Thái-tử thiết tiểu triều ba lần. Đại triều để quyết định việc lớn. Tiểu triều để quyết định việc nhỏ, cùng thi hành quyết định của đại triều. Nhưng nay hoàng huynh ta viễn chinh, thì Thái-tử nhiếp chính, kiêm luôn đại, tiểu triều. Con chỉ dự tiểu triều thôi. Tất cả các chức quan khác, thì không liên hệ gì đến vương phủ Thái-tử, chỉ mình con là phải kiêm quản trị cung nga, thái giám, gia tướng, vệ sĩ cùng chi tiêu của phủ Thái-tử. Nên ngày mai, sau khi bái triều con phải vào bái kiến vương phi của Thái-tử.

Vương trầm tư một lúc rồi tiếp:

- Những gì liên quan đến học hành của Nhật-Tông, bõ với Bảo-Hòa có thể xen vào được. Duy có một điều, bõ muốn cản mà không thể. Nhưng với chức vụ Thái-tử mật-thư tinh-sự, con tìm cách thay đổi được.

- Thưa là ?

- Kể từ thời Đinh, thời Lê, thì thái giám có hai loại, một là bẩm sinh, nam không ra nam, nữ không ra nữ, được tuyển ưu tiên. Trường hợp không đủ loại này, thì lấy người tình nguyện đem thiến, gọi là tinh-thân. Những người tình nguyện, một là họ không đủ tài năng làm quan, mà muốn có chút danh với cha mẹ họ hàng. Hai là họ nghèo, muốn có bỗng lộc. Vì vậy họ cam phận làm tôi tớ cho nhà ta rồi phải bỏ một phần thân thể, mất cái hùng khí, cái lạc thú cuộc đời, mất luôn sự truyền tử lưu tôn. Tuy họ tình nguyện, nhưng tinh thân như vậy thì phạm đến đức hiếu sinh của thượng đế.

Thường-Kiệt rùng mình:

- Kể từ đời đức Thái-Tổ dường như chỉ có loại bẩm sinh. Không lẽ nay loại này không đủ sao?

- Đúng thế. Khi đức Thái-tổ lên ngôi vua, người cực kỳ ưu đãi thầy thuốc. Lại thêm phái Sài-sơn mỗi năm tung ra cả trăm y sư. Vì vậy dân gian ít bệnh tật, đàn bà không đẻ ra loại ái nam, ái nữ nhiều. Hoá cho nên thái giám bẩm sinh coi như không còn. Lại nữa, hồi nổi loạn của chư vương, trong lúc Ưng-sơn song hiệp đánh chiếm phủ Vũ-Đức, Đông-Chinh, Dực-Thành, đã thẳng tay tàn sát hết gia thuộc, đám thái giám ba phủ này chết sạch. Loạn hết, các phủ lại tuyển thái giám, nhưng không đủ người bẩm sinh, thành ra phải tuyển người lành để tinh thân. Bố can thiệp bằng cách đem đám thái giám trong bản phủ tặng các phủ kia. Cho nên con thầy trong phủ ta không có thái giám.

Thường-Kiệt vốn cực kỳ thông minh, chàng đoán ra những gì vương sắp nói:

- Thưa bối, chắc bây giờ phủ Khai-Hoàng thành lập, lại tuyển thêm thái giám, vì không đủ loại bẩm sinh, nên phải lấy người lành mà tinh thân. Bối muốn con khuyên Thái-tử không nên tuyển loại tinh thân, để đỡ thất đức. Có phải vậy không?

- Con đoán đúng. Phủ Đông-cung cần tới ba mươi thái giám, thế mà chỉ tuyển được có mươi lăm người bẩm sinh. Còn mươi lăm người tình nguyện sẽ phải tinh thân. Với chức vụ của con, con làm thế nào để loại tình nguyện chịu rút lui. Bằng chúng không rút lui, con dùng tiền bạc của ta ban thưởng cho chúng rồi bảo chúng bỏ cuộc.

Vương vò đầu:

- Việc tuyển thái giám là quyền của Hoàng-hậu. Hậu chỉ làm theo luật bản triều. Nhưng ta.Ta bất nhẫn quá. Đám tình nguyện phải uống một thang thuốc ngủ mê đi, rồi ngự y sẽ thiến. Họ phải chịu đau đớn trong mười đến hai mươi ngày cho vết thiến thành theo. Sau đó tự nhiên râu họ không mọc ra, tiếng nói eo éo như đàn bà, người xanh xao, bìu cổ từ từ lặn.

Thường-Kiệt định hỏi vương phi cùng thứ phi của thái tử là những ai, nhưng thấy vương nghiêm quá, nên không dám hỏi.

Hôm sau Thường-Kiệt mặc y phục đại triều, rồi tới điện Cao-minh thực sớm. Mấy thái-giám, cung nga có bốn phận lau chùi đã có mặt. Chúng thấy Thường-Kiệt vội hành lễ, rồi trình bày nhiệm vụ. Một cung nga trình cho Thường-Kiệt cái tráp khóa kín. Thường-Kiệt mở ra, lấy những tấu chương cùng chẽ, biểu ra đọc. Đa số đó là những văn đề tiếp ứng lương thảo, bổ xung quân số cho cuộc Nam chinh. Ngoài ra Thường-Kiệt còn phải đọc cả những văn kiện về chi tiêu, mua bán, thăng thưởng, trách phạt trong phủ Thái-tử.

Thường-Kiệt chú ý thấy chữ của vương phi Khai-Hoàng vương rất đẹp, những phê chuẩn, lời văn trang trọng, như vậy vương phi ắt là loại bút mặc văn chương. Chàng cũng chưa biết vương phi là ai.

Lát sau các Đông-cung quan đến đầy đủ. Người lớn nhất là quan Thái-phó Dương Bình. Thường-Kiệt đi một vòng chào các đồng liêu. Hôm nay quan Tả bộc xạ Dương Đức-Thành bị bệnh nên vắng mặt.

Ba hồi chuông trống, đội nhạc tấu lên, Thái-tử Nhật-Tông xuất triều. Các quan với Thường-Kiệt đều hành lễ, duy Dương Bình là thầy Thái-tử được miễn mọi lễ nghi.

Quan Căn-chính điện thuyết thư Lý Đạo-Thành đem từng bản tấu chươong ra đọc, rồi các quan phần hành lịnh thi hành. Mỗi sự khó khăn, Nhật-Tông lại hỏi ý kiến thầy là Thái-phó Dương Bình. Thường-Kiệt nghĩ thầm:

– Vậy thì ra Dương sư bá quyền lớn thực.

Thường-Kiệt biết chức vụ mình nhỏ, nên chàng cứ âm thầm ngồi ghi chép vào sổ lâm triều (giống như ngày nay là biên bản). Sau buổi triều chàng trình sổ cho Nhật-Tông với Dương Bình kiềm thư, rồi chàng cất vào trong tráp.

Tiếng Dương-Bình hô :

– Bãi triều.

Các quan cùng chắp tay vái. Thái tử nhập cung, Thường-Kiệt ôm sổ theo sau. Vào trong cung rồi, Nhật-Tông dặn Thường-Kiệt:

– Sư điệt. Việc người là con nuôi ta, tạm cất đi. Vì nếu người gọi ta là nghĩa phụ thì phải gọi vương phi là nghĩa mẫu, e có sự khuất tất quá. Ta cho phép người gọi ta là sư thúc, hay chú, mà khỏi gọi là vương gia hay Thái-tử. Người với ta cách nhau có một thời gian, mà ta cảm thấy như lâu lăm. Trong khi người chưa về, ta không có một bạn ngang tuổi bàn chính sự. Böyle giờ người phải luôn ở cạnh ta. Ta cho người biết một tin vui, Hoàng-hậu đã đổi thái độ, không kiêm chuyện với ta nữa.

Nhật-Tông nói nhỏ:

– Hoàng-hậu tuyển cho ta tới sáu mỹ nữ, đều là con nhà trung lương. Ta chẳng có quyền quyết định gì cả. Người còn tuyển con quý cái Hồng-Hạc cho ta rồi phong làm vương phi mới khổ.

Tai Thường-Kiệt như ù đi, chàng hỏi:

– Thưa sư thúc, vương phi là Dương Hồng-Hạc ư?

Nhật-Tông thấy mặt Thường-Kiệt tái xanh, chân tay run run, thì vương tướng y lo sợ rằng với cô gái đành hanh mà làm vương phi, thì khó cho y. Vương đâu biết mối tình giữa Thường-Kiệt với Hồng-Hạc.

Hôm trước đây, tại động Giáp, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực đã điều đình với sư phụ Bảo-Hòa, vua bà Bình-Dương thuận cho Thường-Kiệt với Hồng-Hạc thành hôn. Cho nên suốt thời gian ở Trường-sinh, Thường-Kiệt với Hồng-Hạc đối xử với nhau không còn e thẹn. Sau những đêm đi săn, những buổi dạo chơi núi rừng, tình ý thực sâu đậm. Chàng định kỳ này về Thăng-long, nhờ sư phụ đứng hỏi Hồng-Hạc làm vợ. Böyle giờ thành

linh nghe Hồng-Hạc lấy chồng, hơn nữa lại lấy sư thúc, nghĩa phụ của mình, hỏi sao chàng không kinh hãi?

Nhật-Tông không hiểu ý Thường-Kiệt, vương nói:

– Người đừng sợ, không bao giờ ta nghe lời con quý cái mà hại người đâu. Khi người ra mắt y thị, người cứ gọi y thị là vương phi, khỏi cần gọi là sư thúc chỉ cho mệt.

Nhật-Tông nói nhỏ:

– Hôm rồi thầy đồ nhập cung gặp ta. Thầy tố cáo âm mưu của họ Dương. Đức-Thành tưởng con mình là Hoàng-hậu, đem cháu vào làm vương phi cho ta, nếu sau này con ta lên làm vua họ Dương sẽ gây thế lực ở triều đình. Bấy giờ Dương Đức-Thành khuynh đảo ngôi vua giống như Vương Mãng đời Hán đấy. Ta tin thầy đồ, nên đề phòng, không bao giờ có con với Hồng-Hạc. Vì vậy từ hôm y thị nhập cung, ta chưa từng gần y thị. Ta thề vĩnh viễn không bao giờ triệu y thị thì sao có con được. Thôi người vào ra mắt y thị đi.

Thường-Kiệt được một cung nga dẫn đến Ôn-đức phòng là phòng tiếp khách của vương phi Đông-cung. Theo luật triều Lý thì vợ của chúa và bầy tôi muốn gặp nhau phải có hai cung nga, hai thái giám hầu hạ. Hai người cách nhau bằng một màn lụa dày.

Thường-Kiệt ngồi trên ghế chờ đợi. Cung nữ bưng ra cho chàng chung trà. Chàng nhấp một hớp rồi ngồi nghỉ vơ vẩn. Lát sau có tiếng dép lép kẹp, tim Thường-Kiệt đập thình thịch, rồi tiếng thái giám hô:

– Vương phi giá lâm.

Bất đắc dĩ Thường-Kiệt phải quỳ gối rập đầu ba lần:

– Thần Lý Thường-Kiệt xin bái kiến vương phi.

Tiếng Hồng-Hạc nói nhỏ như tơ:

– Bình thân.

Hai người im lặng, một lát Hồng-Hạc nói:

– Chiếu chỉ phong người làm Mật-thư tinh sự đã hơn năm, sao nay người mới về nhận chức? Ta... ta được phong làm vương phi Khai-Hoàng vương cũng mấy tháng, sao nay người mới bái kiến ta?

Giọng nói cực kỳ ôn nhu tha thiết. Thường-Kiệt đáp:

– Thưa vương phi, thần tuy nhận chức, nhưng Thái-sư dạy thần phải ở lại Bắc-cương giúp đỡ Trường-sinh hầu. Mãi hai ngày trước đây, mới có lệnh triệu hồi về phục thị Thái-tử.

Giọng Hồng-Hạc gần như khóc:

– Người, người chỉ phục thị Thái-tử chứ không phục thị ta ư? Người thực là đứa nô tài không có chút lương tâm nào.

Thường-Kiệt vội đáp:

– Dĩ nhiên nô tài sẽ phải phục thị vương phi.

Hồng-Hạc nói lớn:

– Kể từ nay, mọi việc trong phủ do người trông coi. Vì người không phải thái giám, nên không thể được vào trong phủ. Tuy nhiên người là nghĩa tử của vương gia, thì coi

như con cháu trong nhà, ta cho người được tự do vào trong phủ. Thôi, người lui, để kiểm điểm cung nga, thái giám, bộc phụ, mã phu cùng tài vật.

Hồng-Hạc im lặng một lúc rồi nói:

– Đông-cung hiện chưa có thái giám. Mẫu hậu ban cho ta năm thái giám của người, lại ban chỉ tuyển ba mươi thái giám. Đã tuyển được tới mười lăm người bẩm sinh. Còn mười lăm người nữa do người tuyển, rồi giao cho quan Tổng thái giám với ngự y tĩnh thân chúng. Người nhớ tuyển những đứa khoẻ mạnh, mặt mũi khôi ngô. Nếu không được như vậy, ta... ta... sẽ tĩnh thân người để lấy cho đủ số. Người hiểu không?

– Nô tài hiểu.

– Thôi, người lui.

Tiếng viên thái giám hô:

– Vương phi hồi cung.

Thường-Kiệt lại phải quỳ gối rập đầu rồi đứng dậy ra ngoài. Mỗi bước đi chàng cảm thấy như bước trên mây. Chàng lết tới thư phòng.

Thường-Kiệt đến thư phòng dành riêng cho chức vụ Mật thư tinh sự. Bọn thư lại, ký lục theo thứ tự trình bày công việc cho chàng. Bọn này không ít thì nhiều đã nghe tiếng Thường-Kiệt từ lâu. Chúng cùng đưa mắt như bảo nhau: cậu thế tử này mặt mũi khôi ngô thực. Trước đây người ta đồn phò mã Đào Cam-Mộc là một mỹ nam tử, nhưng sau còn thua phò mã Thân Thiệu-Thái. Nay giờ họ thấy cái đẹp của Thường-Kiệt là cái đẹp hùng dũng, uy phong. Họ yên tâm rằng cấp trên của họ không khó tính.

Không cần hỏi han bọn ký lục, Thường-Kiệt cũng biết rằng: phủ Đông-cung Thái-tử cũng là phủ Khai-Hoàng vương. Tuy Nhật-Tông được phong vương đã năm sáu năm nay, nhưng vương phủ chưa chính thức hoạt động, vì mỗi năm vương phải ở trên Tản-lĩnh sáu tháng. Còn sáu tháng về Thăng-long thì ngày chẵn làm việc cạnh phụ hoàng, ngày lẻ làm việc tại phủ Thái-sư. Một lý do nữa khiến vương phủ chưa hoạt động là vì vương chưa lập vương phi.

Thường-Kiệt lục lọi những văn kiện thì biết rõ rằng: Nhật-Tông mới cưới Hồng-Hạc ba tháng. Ngay hôm cưới, nàng được phong làm Khai-Hoàng vương phi. Vương phủ chỉ mới hoạt động trước khi tuyển vương phi có một tháng. Cũng may vương phủ chính là phủ đệ Khai-Thiên vương tức của Hoàng-đế khi còn là Thái-tử, cho nên vật dụng không thiếu một thức gì. Quan công-bộ thượng thư chỉ việc cho tu bổ lại mà thôi.

Từ khi Hồng-Hạc vào cung đến nay mới ba tháng, mà Hoàng-đế đã tuyển cho vương tới sáu thứ phi khác. Tất cả các thứ phi tuổi chưa ai quá mươi tám, đa số là con các đại thần trong triều hoặc ngoài trấn.

Tò mò Thường-Kiệt mở tới những cuốn sổ của viên Trưởng-sử coi rất kỹ.

Nguyên thời Lý rất coi trọng sử. Triều đình có Chiêu-van-quan đại học sĩ, Tả-bộc xạ kiêm giám tu quốc sử túc Tể-tướng. Dưới Tể-tướng có một cơ quan chép sử gọi là Sử-dài. Trong Sử-dài có rất nhiều nho thần giữ nhiệm vụ chép sử. Tại mỗi trấn lớn, các vương phủ, mỗi vị vương đều có một viên Trưởng-sử để ghi chép mọi biến cố. Viên Trưởng-sử của Thái-tử đặt dưới quyền Mật-thư tinh sự. Chàng mở ra trang đầu đọc:

"Niên hiệu Thiên-Thành thứ sáu (Quý-Dậu, 1033) tháng 8, ngày 12, phong con trưởng là Nhật-Tông làm Đông-cung thái tử, tước Khai-Hoàng vương, truyền cho mở phủ đệ riêng. Phủ đệ Khai-Hoàng chính là phủ đệ của Khai-Thiên vương.

Thường-Kiệt lướt qua các sự việc, tới đoạn chép về Bắc-ngạn:

"Niên hiệu Thông-Thụy thứ năm (Mậu-Dần, 1038) tháng chạp, vương nhận sư địệt Ngô Tuấn tức Lý Thường-Kiệt làm nghĩa tử. Dương-gia làm lộng, sai hai đô-thống Phùng Lộc, Đinh Luật phạm giá, bắt vương cùng thế tử Thường-Kiệt giam một đêm. Hoàng-đế ân xá cho Dương gia.

Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc và con là Trí-Cao bị Dương gia vu hãm làm phản, trở về Bắc-biên. Hoàng thượng sai vương gia cùng thế tử Thường-Kiệt chiêu dụ. Tồn-Phúc lại trở về với triều đình".

Sau đó ghi chép chi tiết việc Dương gia ám hại Tồn-Phúc, cùng việc Nhật-Tông, Thường-Kiệt chiêu dụ .

Thường-Kiệt đọc xuống dưới:

"Niên hiệu Thông-Thụy thứ sáu (Kỷ-Mão, 1039), tháng giêng, Trường-sinh hầu Nùng Tồn-Phúc cùng công tử Trí-Thông về kinh dâng quý vật, bị gian tế Tống là Trần Thự cùng với đô thống Phùng Lộc, Đinh Luật ám sát. Thứ tử Tồn-Phúc là Trí-Cao cho rằng triều đình ám hại, kéo cờ làm phản. (Nhà vua) sai thế tử Thường-Kiệt chiêu dụ, đọc đường bắt gian tế Trần Thự cùng Phùng Lộc, Đinh Luật".

Còn đoạn tuyển Hồng-Hạc làm vương phi thì chưa chép.

Cạnh cuốn ghi sự kiện lịch sử, còn cuốn sổ mang tên Trường-xuân. Thường-Kiệt hỏi viên Trường-sử:

- Sổ này là sổ gì vậy?

Viên Trường-sử đáp:

- Thưa Thế-tử, cuốn này ghi chép truyện phòng the trong vương phủ. Nguyên vương gia có vương phi cùng sáu thứ thiếp. Mỗi khi vương gia cần triệu hồi ai lên hầu hạ thì cầm một cái thẻ, viết tên phi tần được tuyên triệu cho thái giám hầu cận biết từ buổi sáng. Thái giám đem thẻ đó báo cho phi tần được hồng ân biết trước để còn tắm rửa, trang điểm, đúng giờ lên tắm thất hầu. Sau đó thẻ được đưa về đây để ghi chép rõ ngày giờ, sau này có thể kiểm lại những thế tử quận chúa sinh ra có đúng thuộc giòng dõi vương gia hay không?

Thường-Kiệt cười thầm:

- Vua chúa có nhiều bà quá, phải làm thẻ để kiểm soát, vì sợ các bà ăn vụng, sinh con hoang. Mình ở phủ Khai-Quốc vương không thấy việc này, vì vương chỉ có mình sư thúc Thanh-Mai, mà nay không biết sư thúc đâu, nên không có việc lầm cẩm này.

Chàng kiểm lại các thẻ, thì thấy cả sáu bà phi đều được triệu hồi đều đặn, duy Hồng-Hạc thì chưa được triệu lần nào. Chàng nghĩ thầm:

- Thế là mối tình Hồng-Hạc với mình trở thành thiên thu hận. Mình đau khổ vì mất Hồng-Hạc, còn sư thúc thì ghét nàng, nên không hề triệu hồi nàng lần nào. Cái tước vương phi trở thành nhà tù giam Hồng-Hạc đây. Nghĩ cũng tội.

Mọi việc tạm xong, đúng ra Thường-Kiệt về phủ Khai-Quốc vương ngay. Nhưng sau một ngày làm việc, đầu óc mệt mỏi, chàng ruỗi ngựa ra bờ hồ Tây để tìm chút khuây khỏa. Gió hồ thổi làm chàng tỉnh táo hơn. Những kỷ niệm cùng Hồng-Hạc dạo chơi suối rừng lại hiện lên trong đầu óc chàng. Bây giờ hai người gần nhau trong gang tấc, mà như nghìn trùng cách biệt. Chàng tự hỏi:

– Hồng-Hạc được tuyển làm vương phi, không biết nàng có vui vẻ không? Liệu nàng có còn nghĩ đến mình không?

Bất giác nước mắt rơi xuống hai gò má. Rồi không tự chủ được, chàng bưng mặt khóc. Khóc một lúc, thấy đã vơi được niềm đau khổ, chàng trở về phủ Khai-Quốc vương. Vừa bước vào phủ chàng giật mình vì thấy bốn tiểu sư muội Mai, Lan, Cúc, Trúc đang đứng xem hoa. Thân-Mai nói:

– Sư huynh làm quan lớn rồi, có gì thưởng cho bốn con nhỏ cứng đầu không?

Hơn mười năm sống trên Tản-lĩnh với bốn cô tiểu sư muội hay đùa, hay phá, Thường-Kiệt cực kỳ sủng ái các cô. Vì phải về kinh, xa các cô lâu, nay gặp lại, lòng chàng rộn lên niềm vui:

– Sư huynh đang muốn gặp bốn cô để tặng quà đây.

Chàng móc trong túi ra bốn cái hộp bằng bạc, trên mỗi hộp lại khắc một hình khác nhau: mai, lan, cúc, trúc. Chàng đưa ra nói:

– Anh mang từ Trường-sinh về, để trong túi, chờ tặng các em đấy. Đỗ biết trong này có gì nào?

– Anh làm quan lớn, ăn quà phải quý lắm. Nhưng thôi, anh em mình như chân tay, anh nhớ đến bốn đứa em này là quý rồi.

Thường-Kiệt đưa ra cái hộp có khắc bông mai:

– Của Mai muội đấy.

Thân-Mai mở hộp ra, bất giác bốn chị em đều bật lên tiếng reo:

– Trời. Quý quá.

Thì ra bên trong có đôi vòng ngọc mầu xanh. Thân Mai đeo vòng vào tay rồi nghiêng đầu cười:

– Đa tạ sư huynh.

Thường-Kiệt đưa hộp khắc bông Lan cho Thân-Lan. Nàng mở ra, thì trong có đôi vòng hồng ngọc. Tiếp theo hộp có bông cúc, trong có đôi vòng bạch ngọc. Hộp khắc cây trúc trong có đôi vòng mầu huyền. Bốn nàng Mai, Lan, Cúc, Trúc ríu rít tạ ơn, rồi nói nhỏ:

– Sư phụ chờ sư huynh ở trong thư phòng Thái- sư.

Thường-Kiệt bước chân vào, thấy vua bà Bình-Dương, sư phụ Bảo-Hòa cùng Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực đang ngồi đàm đạo với Khai-Quốc vương. Cả bốn người đều có dáng bộ nghiêm trọng. Chàng hành lễ, rồi chắp tay đứng hầu sau sư phụ.

Thiệu-Cực chỉ ghế bảo Thường-Kiệt:

– Cháu ngồi đó.

Thường-Kiệt kéo ghế lui lại phía sau, rồi khép nép ngồi xuống. Thiệu-Cực thở dài:

– Cháu khóc như vậy đã hết chưa?

- Thưa sư thúc...
- Trong thế gian, cái tình là cái chi chi, chưa ai giảng nổi. Sư thúc Thông-Mai ra đi, sư phụ của con nhất định không lấy ai. Sư thúc Thanh-Mai tuyệt tích, Thái-sư nhất định ăn chay, mỏi mắt trông chờ. Hôm con lên Bắc-cương, thoảng một cái ta biết rõ mối ẩn tình của con với Hồng-Hạc. Ta đã xin sư phụ con, xin vua Bà chuẩn cho con từ hôn với Thuần-Khanh. Ta lại định đem Thuần-Khanh gả cho Trí-Cao. Mọi truyện êm đẹp, ta định rủ sư phụ con cùng vua Bà về kinh để xin hỏi Hồng-Hạc cho con. Nhưng hỡi ơi, Hồng-Hạc đã được tiễn cung, được phong làm vương phi cho Thái-tử.

Khai-Quốc vương móc trong bọc ra cái hộp bằng bạc, rồi trao cho Thường-Kiệt:

- Ta cho con món này để tặng Thuần-Khanh. Hôm nay Thuần-Khanh từ Bắc-biên về chơi, hiện ở bên nhà sư thúc Tạ Đức-Sơn, vậy sáng mai con sang đó gặp em đi. Nó đang chờ con đấy.

Thường-Kiệt cảm động vô cùng, chàng mở hộp ra, trong hộp có chiếc nhẫn vàng, nạm viên kim cương rất lớn. Lễ giáo thời bấy giờ rất nghiêm. Trai, gái dù đã có đám hỏi, cũng không được tự do gặp nhau. Thế mà cuộc tình giữa chàng với Hồng-Hạc là cuộc tình trái phép, trái luân lý, vụng trộm. Vương biết, không những vương không ngăn cản, mà còn lờ đi cho hoa nở lớn. Böyle giờ Hồng-Hạc với chàng tan vỡ, vương thương hại chàng, muốn chàng dùng bóng dáng cô em Thuần-Khanh để xóa bỏ hình ảnh Hồng-Hạc đây.

Chàng cúi đầu hành lễ rồi ra khỏi thư phòng của vương. Bước ra khỏi phòng, chàng nghe sư phụ Bảo-Hòa hỏi Khai-Quốc vương:

- Truyện Thường-Kiệt với Hồng-Hạc; Trí-Cao thuật cho cháu biết hết. Cháu không hiểu nổi Hoàng-hậu. Khi tuyển vương phi cho Nhật-Tông thì Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh là chị không được thông báo đã đành, mà ngay cháu là sư phụ cũng không được biết là tại sao?

Khai-Quốc vương thở dài:

- Ta tuyệt không ngờ giữa Thường-Kiệt với Hồng-Hạc lại có tình ý với nhau. Còn vụ Hồng-Hạc, hoàng huynh ta chỉ lệnh tuyển bấy phi tần cho y, đợi xem người nào có đức sẽ được phong làm chính phi. Nhưng, khi hoàng huynh ta viễn chinh, việc nội cung trao cho Thiên-Cầm Hoàng-hậu hết. Hậu ký sắc chỉ phong Hồng-Hạc làm Khai-Hoàng vương phi, ta cũng không hề được tham khảo ý kiến, chứ đừng nói các cháu.

Thiệu-Cực vò đầu suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Cái nguy khốn vô cùng là chuyện tình Thường-Kiệt, Hồng-Hạc khắp Bắc-cương đều biết. Miệng thế ai có thể bịt được. Chỉ nay mai chuyện này lan về Thăng-long, cháu e Thường-Kiệt khó giữ nổi tính mạng. Hơn nữa y hiện đang lĩnh Mật-thư tinh-sự, hằng ngày phải tiếp xúc với Hồng-Hạc. Nếu như Hồng-Hạc tuyệt tình với Thường-Kiệt,ắt thị phải tìm cách giết nó để bịt miệng. Nếu y thị còn tình ý với nó, ắt sẽ ép nó chuyện nọ kia. Nó từ chối, thì thị phải giết nó để tuyệt hậu họan. Còn như nó đồng ý, thì sóng gió không biết đâu mà lường. Vậy chỉ có cách đẩy nó ra trấn biên thùy hơn là để ở gần Nhật-Tông.

Vua bà Bình-Dương lắc đầu:

- Không nên. Thường-Kiệt vừa là cháu của Tân-vương Tự-Mai, vương phi Thanh-Mai và đại hiệp Thông-Mai, vừa là con của đại công thần. Hơn nữa tài của nó thực khó có thiếu niêm nào hơn. Không lẽ nó vô tội mà biếm ra biên cương. Triều đình đã phụ phái Đông-a, nên khiến cho đại hiệp Thông-Mai, vương phi Thanh-Mai ra đi rồi. Nay lỗi cũ chưa chuộc, mà gây ra lỗi mới coi sao được?

Thiệu-Cực đưa mắt cho Thái-sư:

- Hay thôi, cậu để cho Thường-Kiệt cưới Thuần-Khanh. Cậu cho làm đám cưới khẩn cấp, hầu giảm bớt dư luận ác ý đi.

Khai-Quốc vương thở dài:

- Chỉ có cách đó.

Tạ Sơn được phong là Cổ-loa hầu, vì vậy dinh thự của ông ở mãi Cổ-loa. Thường-Kiệt lấy ngựa lên đường. Thói quen, chàng cho ngựa ra cửa Đan-phượng rồi mới đổi hướng đi Cổ-loa. Đường Cổ-loa thăng long mất khoảng nửa giờ sức ngựa.

Hồi còn trẻ, Tạ Đức-Sơn với Ngô An-Ngữ là hai người bạn thân, dù họ không cùng môn phái. Trong khi An-Ngữ theo học đại hiệp Trần Tự-An phái Đông-a thì Tạ Đức-Sơn lại theo học đại sư Huệ-Sinh phái Tiêu-Sơn. Tạ Đức-Sơn cưới Ngô Thuần-Trúc em gái Ngô An-Ngữ. Ngô An-Ngữ kết hôn với Hàn Diệu-Chi. Ngô Thuần-Trúc với Hàn Diệu-Chi là cặp bạn thân, cùng theo học với sư thái Tịnh-Tuệ phái Mê-linh. Hai người nổi danh hiệp nghĩa, nhan sắc đẽ đô thời Thuận-Thiên, nên được võ lâm tặng cho mỹ danh Long-thành song phụng.

Mấy năm trước đây Hàn Diệu-Chi qua đời, Thường-Kiệt thương xót mẫu thân, nên chính tay lo tẩm liệm cho mẹ. Năm sau thì Thuần-Trúc lại bị bạo bệnh mất. Khai-Quốc vương được Tự-Mai gửi tặng hai nàng Thanh và Tử. Vương gả nàng Phùng- Kim-Thanh cho Tôn Quý. Còn nàng Đinh Hương-Tử, vương gả cho Tạ Sơn. Tuy Thuần-Trúc chỉ thua nàng Tử bấy tuổi, nhưng Hương-Tử là người có văn học, lại khéo đối xử, nên giữa mẹ kế với con chồng rất thân thiết.

Tới Cổ-loa, Thường-Kiệt ra chợ mua một ít hoa quả thời trân, rồi tìm đến dinh Cổ-loa hầu. Chàng vừa xuống ngựa, thì người tỳ nữ của Thuần-Trúc đã đón đả ra đón:

- Thế tử về đấy à? Ông đang chờ thế tử đấy.

Nó nói nhỏ:

- Tiểu thư mới từ Bắc-cương về hôm qua.

Thường-Kiệt móc túi cho người tỳ nữ ít tiền, rồi mỉm cười:

- Tôi biết tiểu thư về, nên đến tìm đây.

Thường-Kiệt bước vào phủ, lễ nghi tất. Tạ Sơn nắm tay Thường-Kiệt:

- Con đã về đấy à? Sao hôm qua bắt đầu làm việc, có gì khó khăn không?

Thường-Kiệt kể qua vụ tuyển thái giám, rồi nói:

- Bố bảo con khuyên bọn tình nguyện rút lui, con đã khuyên, mà chúng vẫn xin như thường.

- Con đã làm hết sức mình như vậy cũng đủ rồi. Ở đời cứ mười điều, thì sự không như ý đến tám chín mà. Thôi con vào chào cô đi. Thuần-Khanh mong con lắm đó.

Thường-Kiệt gặp lại Thuần-Khanh, hai người sống với nhau như anh em từ nhỏ, nên tình cảm không sôi nổi, cũng chẳng e thẹn. Trong lòng Thường-Kiệt nảy ra ý so sánh Thuần-Khanh với Hồng-Hạc. Hồng-Hạc thì linh lợi, thông minh, vẻ đẹp sắc sảo, nhưng tính khí kiêu sa, nóng nảy. Còn Thuần-Khanh thì có vẻ đẹp ôn nhu văn nhã, nói năng cẩn trọng, hơi giống vua bà Bình-Dương.

Hai người rủ nhau dạo chơi cổ đô Cổ-loa, tới bờ sông, gió chiều thổi làm tà áo Thuần-Khanh bay tung trước gió. Thuần-Khanh hỏi:

– Anh à, em nghe người ta đồn rằng hôm ở Bắc-ngạn, anh tẩy máy vào người Dương tiểu thư, nên bị họ giam một đêm. Sư phụ Bình-Dương nhất định không tin anh lại hành động khinh bạc như vậy. Thực sự ra sao?

Thường-Kiệt thuật chi tiết cho Thuần-Khanh nghe. Thuần-Khanh cười:

– Em hỏi thực, từ sau hôm đó, anh có tương tư Dương cô nương không?

Thường-Kiệt thấy cô em ngây thơ quá, chàng không nỡ nói dối:

– Mỗi khi nghĩ đến, là anh lại thẹn muộn chui xuống đất cho rồi.

– Anh đừng nói dối em, nhất định sau vụ này anh sẽ cảm nàng, rồi say mê nàng.

Bằng chứng khi đi sứ Trường-sinh, anh đã đem nàng theo. Dọc đường làm sao anh giữ được lòng phải không? Nói thực đi, em không ghen đâu. Dù gì em cũng là vợ anh, còn cô nàng bây giờ thành chủ mẫu anh rồi mà.

Thường-Kiệt đỏ mặt lên, xấu hổ với cô em. Chàng nói lảng:

– Thôi, mình nói chuyện khác đi.

– Anh không muốn nói chuyện đó thì thôi. Ta bàn chuyện nhà vậy. Bố nói tháng sau làm lễ cưới cho chúng mình. Sư phụ em bảo phải bàn với bố Long-Bồ đã.

– Ừ, các cụ bàn phải đấy, ai đời trai mười sáu, gái mười ba là thành gia thất, chỉ có chúng mình được sư phụ, bố mẹ nuông chiều, lớn quá rồi mới bị vào lồng, mới bị mắc câu.

Có tiếng nói trầm trầm, giọng phụ nữ:

– Con gái hai mươi, tồng ngồng ra, rõ ràng chõng ề, nay được người ta đắt cho là phúc rồi, mà còn làm cao ra cái điều chim vào lồng biết thua nào ra, cá cắn câu biết đâu mà gỡ. Hừ!

Hai người giật mình ngó theo bức tường bên trái thì thấy một phụ nữ tuổi khá già, da dăn deo, ngồi như pho tượng, mắt chiếu ra tia hàn quang nhìn thẳng vào phương trời xa xăm, tay cầm cái roi trúc nhỏ.

Thường-Kiệt, Thuần-Khanh lờ đi như không nghe lời trêu chọc của bà già. Bà già tiếp:

– Trai sắp có vợ, lại là đệ tử danh gia, con nhà nòi, giữa chỗ đông người, đi sờ tí beo lương gia phụ nữ, bị người ta bỏ vào tù. Bây giờ bị cật vấn lại đánh trống lảng.

Thường-Kiệt biết đây là dị nhân, chàng chắp tay:

– Tiểu bối có mắt như mù, xin tiền bối cho biết cao danh quý tính?

Bà lão không nói không rằng, tay rung động, cái roi duỗi ra cuốn lấy chân Thuần-Khanh rồi giật mạnh. Thuần-Khanh bay bổng lên cao. Bà già nhảy vọt tới kẹp nàng vào nách.

Diễn biến xảy ra quá đột ngột, Thường-Kiệt chưa kinh nghiệm, nên không phản ứng kịp.

Bà lão tung mình chạy. Thường-Kiệt đuổi theo, tới bức tường, bà vọt lên cao, Thường-Kiệt phóng theo một chiêu chưởng. Bà lão đẩy trở lại một chiêu. Chưởng lực gắp nhau, bình một tiếng, Thường-Kiệt bật lui liền hai bước, khí huyết chạy nhộn nhạo cực kỳ khó chịu. Chàng nhận ra đó là chiêu Phong-ba hợp bích trong Đông-a chưởng pháp.

Thường-Kiệt hô:

- Thuần-Khanh, mau điểm huyệt.

Tuy Thuần-Khanh bị bà già kẹp ở nách, nhưng chân tay con cử động được. Nàng vung tay điểm huyệt Đại-trùy của bà. Trong khi Thường-Kiệt xuất chiêu Ác-ngưu nan độ tấn công. Bà già cười khì rồi tung mình chạy, thành ra chưởng của Thường-Kiệt đánh vào chỗ không. Còn tay Thuần-Khanh điểm trúng huyệt của bà đến bột mạt cái. Nàng cảm thấy như mình điểm vào phiến đá, tay đau nhức không chịu được.

Bà già vỗ tay vào vai Thuần-Khanh, huyệt Kiên-ngung của nàng bị điểm, toàn thân trở thành tê liệt.

Bà già kẹp Thuần-Khanh chạy trước, Thường-Kiệt đuổi theo sau. Đến bãi cỏ rộng, ở đó đã có hai người dường như ngồi chờ. Thường-Kiệt nhận ra một trong hai người là thầy đồ. Bà già vỗ nhẹ vào vai Thuần-Khanh rồi tung nàng lên cao. Huyệt đạo được giải, nàng lộn đi một vòng, từ từ đáp xuống. Thường-Kiệt đã tới nơi. Bà già vẫy tay ra hiệu cho Thuần-Khanh lui ra, rồi phát chưởng tấn công Thường-Kiệt. Thường-Kiệt vội vận Phục-ngưu thần chưởng chống lại.

Đầu được khoảng trăm hiệp, Thường-Kiệt nhận thấy nội công của bà già là nội công Đông-a, nhưng cực kỳ thâm hậu, có lẽ ngang với sư phụ Bảo-Hòa. Dường như bà già muốn khảo nghiệm võ công của chàng, nên bà chỉ đánh cầm chừng. Đầu thêm mười hiệp nữa, bà già đẩy một chưởng, người chàng bay bổng lên cao, rồi rơi xuống cạnh Thuần-Khanh.

Thầy đồ bảo Thường-Kiệt:

- Con mau quỳ gối ra mắt tiền bối đi.

Thầy sư thúc ra lệnh, Thường-Kiệt vội quỳ gối lạy:

- Đệ tử tham kiến tiền bối.

Bà già để cho Thường-Kiệt lạy, bà không đáp lễ. Khi hết ba lễ, thầy đồ bảo:

- Thôi đủ rồi.

Thường-Kiệt kinh hãi vô cùng, vì theo lễ nghi hồi ấy, khi ra mắt sư thúc, sư bá chàng phải lạy tám lạy, chỉ khi ra mắt bố mẹ, chú thím mới lạy ba lạy. Nhưng thày đồ bảo thôi chàng cũng thôi.

Bà già vẫy Thường-Kiệt, Thuần-Khanh lại bên cạnh. Bà ôm lấy Thuần-Khanh, tay vuốt tóc Thường-Kiệt, nước mắt nhỏ dài trên má. Chàng thấy hương thơm từ bà già bốc ra quen thuộc vô cùng, song chàng không nhớ là hương thơm của ai. Chàng điểm lại, hương thơm của sư phụ Bảo-Hòa ngát như trầm, hơi thoang thoảng hoa dạ lý. Hương

thơm của vua bà Bình-Dương nhẹ nhàng như hương sen. Hương thơm của thân mẫu thì giống mùi hoa nhài. Còn hương thơm bà già?

Thường-Kiệt cung kính:

– Xin tiền bối cho biết cao danh quý tính.

Bà già vẫn khóc, nhưng không trả lời.

Một lão già ngồi cạnh thầy đồ từ đầu đến cuối không lên tiếng, bây giờ lão mới nói:

– Bé con, người có mấy cái lưỡi?

– Thưa tiền bối cháu chỉ có một cái.

– Vậy ta sẽ cho người biết chúng ta là ai. Nhưng cuộc tao ngộ hôm nay người không được tiết lộ, bằng không ta cắt lưỡi. Nghe không?

Bà lão ôm lấy đầu Thường-Kiệt rồi tự lột mặt nạ ra. Thường-Kiệt bật lên tiếng kêu đầy kinh ngạc. Tiếp theo lão già với thầy đồ lại lột mặt nạ ra. Chàng lại la úi chà rồi vội đứng dậy sửa quần áo ngay ngắn hướng lão già lại tám lạy. Lão cười:

– Hay thực.

Tay lão vòi một cái, người Thường-Kiệt bay bổng đến bên lão. Lão nói nhỏ:

– Trong suốt mấy năm qua, ta lặn lội khắp Trung-nguyên sưu tầm võ công của các gia các phái, rồi tìm ra yếu quyết phá võ công họ. Nay ta truyền cho cháu. Lúc nhàn rỗi, cháu hãy luyện tập, để sau này Bắc-chinh còn có chỗ sử dụng.

Nói rồi lão đọc vào tai Thường-Kiệt. Võn thông minh tuyệt đỉnh, Thường-Kiệt chỉ nhẩm có một lần là thuộc lòng.

Bỗng thầy đồ chỉ lên trời:

– Ta đi thôi, kéo chim ưng dẫn tên Tạ Sơn đến thì phiền lắm.

Ba người chuyển động một cái, đã mỉm cười vành tròn xóm. Thường-Kiệt nhìn lên trời, quả có năm con chim ưng của Khu-mật viện đang bay lượn. Chàng nói nhỏ:

– Chim này của bố em hả?

Thuần-Khanh lắc đầu, chưa kịp trả lời thì thấy Khai-Quốc vương với Tôn Mạnh, và Thanh-Nguyên tới. Hai người vội hành lễ. Thanh-Nguyên hỏi:

– Thường-Kiệt, phải chăng người vừa tương kiến với phụ thân ta, cùng anh Thông-Mai, chị Thanh-Mai?

Thanh-Nguyên tuy ngang tuổi với Thường-Kiệt, nhưng nàng là con út của Trần Tự-An, tức ngang vai với thân phụ chàng. Chàng chắp tay cung kính:

– Thưa sư thúc...

Thanh-Nguyên bật cười:

– Phải chăng phụ thân ta căm người không được tiết lộ, bằng không sẽ bị cắt lưỡi?

– Đệ tử...

Tôn Mạnh hú lên một tiếng, rồi chỉ vào Thường-Kiệt, Thuần-Khanh, bốn con chó từ xa chạy lại chui mũi áo hai người mà ngửi, ngửi chán chung vẫy đuôi. Thanh-Nguyên nhìn Khai-Quốc vương:

– Anh ơi, bố, anh hai, chị ba thực. Nhưng họ còn giận anh, nên chưa muốn xuất hiện, thì đành chịu.

Nàng nói với Thường-Kiệt:

– Ta biết thân phụ mới từ Xiêm về, thế nào cũng cùng với anh cả ta, chị Thanh-Mai tương hội. Anh cả ta tất khen mi hết lời, như vậy ba người sẽ tìm mi để thử võ công. Vì thế ta báo cho bố Long-Bồ của người biết. Bố Long-Bồ vờ sai người đi Cổ-loa, rồi cho chim ưng theo dõi. Quả nhiên suýt nữa bắt được ba người.

– Thưa sư thúc...

– Người sợ bị cắt lưỡi ư? Đừng lo, bố ta chỉ dử với người ngoài, còn đối với con cháu thì người là ông Phật. Ông đe cắt lưỡi người cũng như đe đánh bọn ta què, nhưng có bao giờ ông đánh đâu? Người chối thế nào được, khi ta cho chó ngửi y phục của chị hai để biết hơi chị. Ban nãy chị hai ôm hai đứa mi, hơi còn đó, chó đã nhận được. Hà, hà...

Sự thực Thường-Kiệt định chối rằng những điều Thanh-Nguyên ước tính sai hết. Nhưng bà không cho chàng nói, nên đành im lặng.

Hồi thứ một trăm ba mươi lăm

### Trường Hận Thiên Thu

Cái tin phủ thái-sư Khai-Quốc vương loan báo sẽ làm lễ cưới cho dướng tử là Lý Thường-Kiệt kết hôn với trưởng nữ của Cổ-loa hầu là Tạ Thuần-Khanh lan truyền thực mau chóng trong kinh thành Thăng-long. Tuy còn ba tháng nữa mới làm lễ cưới, nhưng trong triều, ngoài dân dã bàn tán xôn xao. Nào chú rể là con trai của một khai quốc công thần, bỏ mình vì nước, học trò yêu của tiên cô Bảo-Hoà, chưởng môn phái Tân-viên. Nào tuổi còn nhỏ mà đã lĩnh chức Thái-tử mật-thư tinh-sự. Trong một năm được thăng lên Thái-tử cần chính thư (như ngày nay là đồng lý văn phòng), rồi bây giờ tới Đông-cung đại học sĩ, tước tới Trung-thành bá, thì tương lai tước hầu, tước công nào có xa gì? Cô dâu là ái nữ của Tạ Sơn, tước Cổ-loa hầu, quản lĩnh Khu-mật viện, học trò của vua bà Bắc-cương, thực là môn đăng hộ đối. Nhiều tiểu thư con các quan trong triều từng nghe tiếng Thường-Kiệt là đệ nhất mỹ nam tử, các cô đều mơ ước được làm vợ con người vừa có tài lại vừa có tướng. Nhưng nay thì đều tuyệt vọng.

Hôm ấy như thường lệ, Thường-Kiệt đến Đông-cung làm việc. Cung nữ hầu cận vương phi chuyển lệnh cho chàng phải tới Ôn-đức đường nghe chỉ dụ. Thường-Kiệt than:

– Chắc Hồng-Hạc hỏi mình về chiến cuộc Chiêm-Việt đây. Chứ mới hôm rồi hội kiến, nay còn gì cần thiết đâu mà hỏi?

Lẽ nghi tất.

Tiếng Hồng-Hạc bên kia màn hỏi:

– Thường-Kiệt, ta nghe đồn người sắp cưới vợ phải không? Nàng tên gì vậy ?

Thường-Kiệt chưng hửng, nhưng cũng phải đáp:

– Khải vương phi nàng tên Thuần-Khanh, con gái của Cổ-loa hầu.

– Thuần-Khanh là em họ người à ? Người có yêu thương nàng không mà cưới nàng?

– Khải vương phi, việc dựng vợ gả chồng là do cha mẹ, phận con cái chỉ biết tuân theo mà thôi.

– Tuân theo ! Tuân theo ! Người tuân theo, rồi không yêu nàng, người bỏ phế nàng để sủng ái thứ thiếp, như vậy thì tội không nhỏ.

Thường-Kiệt biết Hồng-Hạc đang ức uất việc Nhật-Tông bỏ rơi nàng. Nàng nói câu đó để bắt buộc chàng phải kể tội Nhật-Tông. Chàng nói lảng:

– Phận làm con không được bắt lỗi cha mẹ. Phận làm thần tử không thể tìm lỗi chúa, đó là đạo lý vậy.

– Trước đây người có yêu thương một tiểu cô nương rất xinh đẹp phải không? Người với nàng đã từng âu yếm nhau, từng du ngoạn với nhau khắp núi rừng Trường-sinh. Nay người có còn nhớ đến nàng không?

– Khải vương phi, nay nàng đã có chồng, chồng nàng địa vị, tư cách không nhỏ, muôn ngàn lần thần không thể sánh bằng. Nàng phụ thần, chứ thần đâu có phụ nàng? Nàng đi lấy chồng đã lâu lắm rồi.

– Thế... thế người có còn nhớ đến nàng không?

- Nhớ đến hay không cũng thế thôi. Nàng là gái có chồng, đạo lý tộc Việt không cho thần nhớ hay không nhớ đến nàng được.

Hồng-Hạc hờ một tiếng:

- Ta hỏi người câu này nhé: Ví thử như người có một quả chuối, người không ăn, đem vứt đi, kẻ nào đó đói khát, thèm thuồng vô hạn, nó nhặt lên mà ăn, như vậy người có bắt lỗi nó không?

Thường-Kiệt không nghĩ ngợi, trả lời:

- Thưa muôn ngàn lần không. Chẳng những thần vui vẻ mà còn nghĩ thăm : Tạ ơn trời phạt, quả chuối ngon như vậy, ta không ăn, đem bỏ đi thực uổng, nhưng có người nhặt lên ăn, ta khỏi ân hận.

Nói xong câu đó, Thường-Kiệt rùng mình, chửi thăm:

- Mình đáng chết thực, mình ngu thực. Hồng-Hạc đang bị bỏ rơi, nay mình trả lời như thế có nghĩa là...

Tiếng Hồng-Hạc như khóc:

- Nay, ví thử như tiểu cô nương năm xưa còn nhớ nhung người, nàng bị chồng bỏ rơi, muốn trở lại với người, thì người có nhận không? Hay người nói một đằng, mà làm một nẻo.

Thường-Kiệt run run:

- Không thể, không nên. Không bao giờ thần làm thế.

- Người thực là tên bạc tình, một tên vô lương lương tâm, thoảng một cái đã quên người cũ. Người coi chừng ta, sẽ có ngày ta chặt cái đầu củ chuối rẻ tiền của người rồi quẳng ra đồng cho quạ ăn thịt, người có hiểu không?

Thường-Kiệt run lên, không trả lời. Hồng-Hạc nói:

- Ta phải điều tra, nếu người phụ tình cũ thì đứng trách ta. Thôi người lui đi. Mẫu hậu ta có chỉ triệu hồi người. Người mau vào chầu hầu mẫu hậu đi.

Thường-Kiệt rập đầu, rồi lui. Từ ngày làm Đông-cung quan, mỗi lần phải triều kiến Thiên-Cảm hoàng hậu là một khổ hình đối với chàng. Chàng vội vào Khôn-cung. Viên thái giám trông thấy chàng thì cung tay:

- Hoàng hậu đang chờ đại nhân.

Thường-Kiệt bước vào rập đầu:

- Lý Thường-Kiệt bái kiến Hoàng-hậu.

Thiên-Cảm hoàng hậu đưa mắt cho cung nữ, thái giám, chúng lục tục lui hết. Hoàng-hậu nói nhỏ:

- Người bình thân. Ta có vài điều cần nói riêng với người. Người đã từng sống với Thái-tử ở trên núi Tân, tiếng thì là sư thúc, sư diệt, nhưng tình thì là sư huynh, sư đệ. Hiện Thái-tử tin tưởng người, người nói gì Thái-tử cũng nghe. Ta muốn nhờ người một việc, khi người làm xong, ta sẽ có chỗ ân thưởng cho người.

- Thần xin lắng nghe chỉ dụ.

- Từ ngày cháu ta tiến cung, tuy được phong là vương phi, nhưng hữu danh vô thực, Thái-tử không hề ngó tới nó. Nó phải thuỷ thủ sống cô quạnh trong Đông-cung, thực đau

khổ khôn cùng. Ta biết thái tử căm hận nó vì chuyện BẮC-NGẠN, vì chuyện phụ thân ta giam Thái-tử với người. Vậy ta nhờ người khuyên Thái -tử sao... sao... chung chǎn gői với nó. Được như vậy nhất định ta sẽ thưởng cho người.

Thường-Kiệt rập đầu:

— Tâu Hoàng-hậu, khi còn học với nhau trên núi Tản, thì tiên cô đã phân rõ thân phận sư thúc, sư điệt của Thái-tử với thần. Lại sau biến cố BẮC-NGẠN, thần phải gọi Thái-tử bằng nghĩa phụ. Rồi bây giờ thần là ĐÔNG-CUNG QUAN. Cả ba thế, thần đều ở vai dưới, thần có nói, chắc Thái-tử cũng không nghe.

Hoàng hậu nổi giận:

— Tên nô tài vô lương tâm này. Người không tuân chỉ của ta hả? Bộ người tưởng ta không chặt đầu người được sao? Chuyện người với Hồng-Hạc tại Trường-sinh, nó đã thuật hết với ta rồi. Người mà không làm tròn vụ này, ta sẽ cáo hết cho Thái-tử nghe. Dù Thái-tử không chặt đầu người, thì ta cũng thiến người cho thành thái giám, rồi bắt người hầu hạ Hồng-Hạc, hầu nó bớt cô quạnh. Thôi, người lui.

Ra khỏi hoàng-thành, Thường-Kiệt than thầm:

— Trên đường danh lợi đầu dễ bạc. Ta nhớ xưa Đào Tiềm treo ấn, lui về điền viên. Nay ta có nên làm như vậy không? Ừ tại sao ta không làm như sư thúc TÔN ĐẢN nhỉ? Nhưng... nhưng... ta phải thực hiện di chúc của phụ thân,

thực hiện cái chí của Khai-Quốc vương, đòi lại cổ thổ thời Lĩnh-Nam.

Chàng rẽ sang cung Uy-viễn, nơi đặt Khu-mật viện. Mấy tháng trước, khi chiến cuộc Chiêm-Việt đang ác liệt, thì ngày nào chàng cũng phải tới đây nghe thuyết trình tin tức. Bây giờ thì Hoàng-đế ca khúc khải hoàn rồi, cung Uy-viễn vắng tanh.

Ruồi ngựa ra khỏi thành, chàng trở về ngôi nhà của của song thân, bây giờ ngôi nhà này chỉ có bà vú họ DƯ với đứa em sữa ở. Đứa em sữa tên PHI. PHI là bạn học chữ đồng thời là bạn hồi thơ ấu của chàng. Về võ công chính chàng truyền thụ võ công cho nó. Về sau nó được TÔN ĐẢN thu làm đệ tử. Nó không thích làm quan, mà chỉ thích đọc sách cùng trồng hoa, trồng rau làm kẽ sinh nhai.

Có tiếng tiêu véo von vọng lại, Thường-Kiệt đưa mắt nhìn: PHI đang ngồi trên cái bàn đá, tấu một khúc nhạc. Trước mặt y là bốn con hạc quay cuồng múa theo điệu nhạc. Dường như không biết có khách đến, PHI đắm mình trong giấc mơ âm thanh. Khúc nhạc dứt, mấy con hạc gật đầu chào chủ rồi bay bổng lên cao, đậu trên cành cây chay.

Bấy giờ PHI mới nhìn lên, mỉm cười:

— Anh Tuấn, tại sao dung nhan lại kém tươi, nét hoa ủ rũ thế kia?

Nghe PHI trêu mình, chàng bật cười:

— Chú làm như ta là con gái không bằng. Vú đâu?

— Mẹ sang nhà sư phụ rồi. À, em chờ anh về nghe thuật vụ bình Chiêm của triều đình đây.

Thường-Kiệt tóm lược cuộc Nam chinh cho PHI nghe:

— Hoàng-đế đem quân đi đường bộ vào đánh Chiêm. Vua Chiêm là XẠ-ĐẦU đích thân chỉ huy, lập phòng tuyến trên ở bờ sông NGŨ-BỒ rất kiên cố. Quân Việt do nhà vua cùng

Vũ-vệ đại tướng quân Lê Phụng-Hiểu, Hổ-uy đại tướng quân Lý Nhân-Nghĩa đích thân chỉ huy. Sau mười lăm ngày giao tranh, quân hai bên đều chết nhiều vô kể, nhưng vẫn không phân thắng bại. Giữa lúc đó thủy quân Việt từ biển đổ vào cửa bể Thi-nại trong đêm, rồi một đạo đánh lên Bắc, chặn đường rút của quân Chiêm, hai đạo tiến thẳng đến kinh thành Chà-bàn. Trời vừa tảng sáng, quân Chiêm gác thành mới mở mắt ra, thì quân Việt đã đột ngột bao vây kinh thành. Tuy vậy quân Chiêm cũng giữ được đội ngũ, lên mặt thành chống trả.

Hai bên giao chiến đến giờ Ngọ, thì trong hoàng cung có lửa cháy, rồi một đội võ sĩ chiếm hoàng-thành. Một đội khác đánh vào cửa Đông. Quân Chiêm kinh hoàng, bị tan vỡ, quân Việt chiếm thành ngay trong nửa giờ. Quân Việt tràn vào thành, quân Chiêm đầu hàng. Tướng chỉ huy trận này là sư thúc Tôn Đản gửi hịch đi khắp nơi chiêu an dân chúng, và ra lệnh:

*"Quân, tướng Việt, ai lấy của dân dù con gà, dù một trái cây sẽ bị chặt một tay. Cấp chỉ huy trực tiếp bị cách chức. Ai giết người, thì sát nhân sẽ bị xử tử hình. Cấp chỉ huy bị chặt chân".*

Nhờ vậy các thành còn lại đầu hàng mau chóng. Vua Chiêm là Xạ-Đầu đang cùng quân tướng chống giữ ở Ngũ-bồ, thì được tin quân Việt chặn mất đường tiếp tế lương thảo, rồi tin kinh thành thất thủ. Binh tướng náo loạn, phòng tuyến bị vỡ. Đang đêm Xạ-Đầu cùng một số tùy tùng rút chạy. Trên đường rút chạy, bị truy binh theo kịp, Xạ-Đầu chết trong loạn quân. Hoàng-hậu My-Ê cùng cung tần mỹ nữ đều bị bắt.

...Tháng bẩy, Hoàng-đế khải hoàn hồi loan, đem theo năm nghìn tù binh và ba trăm thớt voi thu được của quân Chiêm. Quân tướng đều được thăng thưởng tùy theo chiến công, lại ban lệnh xá một nửa tiền thuế trong năm trên toàn quốc. Sư thúc Tôn Đản tuyệt đối không nhận chức tước cùng thăng thưởng của triều đình. Ông trở về Tây-hồ cùng phu nhân trồng dâu, nuôi tằm làm kẽ sinh nhai.

... Khi hồi loan, Hoàng-đế thiết đại triều, đổi niên hiệu là Thiên-cảm Thánh-vũ. Nhân đó nhà vua cho những thái giám, cung nữ già được về hưu, sai tuyển tân thái giám.

**Chàng kết luận:**

- Năm trước đây anh đã tuyển cho Đông-cung mười lăm thái giám bẩm sinh. Còn thái giám khoẻ mạnh, thì anh cứ trì hoãn. Được cái Thái-tử Nhật-Tông với anh có tình sự thúc, sự điệt rất tương đắc, nên anh nói gì Thái-tử cũng tin. Nhưng nay có chiêu chỉ nhà vua ra lệnh tuyển tân thái giám. Hoàng-hậu gửi cho Đông-cung mười lăm ứng viên. Bất đắc dĩ anh phải tuân chỉ nhận đám người khốn nạn đó. Viên thái giám phụ trách vụ tịnh thân này là hoàng-môn cung phụng sứ Trần Văn-Thành, chức vụ khá cao, tuy nhiên so với anh thì thấp hơn nhiều.

- Cao với thấp mà làm gì? Em hỏi anh nhé, tài chí như anh, lao tâm khổ tứ, rút cuộc ngày cũng ba bữa cơm, cái thân lôm llop bị đàn bà sai khiến hạch hỏi. Em nghĩ, anh nên treo ấn từ quan, trở về thôn dã như sư phụ em sướng hơn. Hằng ngày em chơi với chim chán, lại chơi với cá, với chó với mèo. Nào, em sai cá, sai chim, sai chó nó múa cho anh coi để giải khuây.

Không đợi Thường-Kiệt trả lời, Phi lẩy dùi đánh ba tiếng trống. Một đàn mười con chó từ trong vườn chạy ra, đứng xếp hàng ngay ngắn trước mặt Thường-Kiệt. Phi đánh ba tiếng chiêng, mươi con hạc từ trên cây bay xuống đậu trên lưng mươi con chó. Y lại cầm cái chũm chọe dập một hồi, thì dưới ao sen, một đàn cá chép vảy vàng óng ánh từ từ nổi lên.

Phi cầm sáo để liên miệng thổi, đàn cá dưới ao bơi lượn tung tăng thành vòng tròn. Đàn hạc bay lên trời lượn cánh múa. Còn đàn chó đi diễu xung quanh, đuôi múa, chân nhún. Mỗi khi tiếng sáo lên cao, thì đàn cá lại vọt khỏi mặt nước, đàn hạc tung cánh lên trời cao, hồi hót hòa nhịp.

Bản nhạc hết, Phi cầm dùi đánh ba tiếng trống, cá từ từ lặn xuống, chó lui vào nhà. Còn đàn hạc vẫn cánh bay lên tuyệt mù mây thẳm. Phi cười:

– Anh thấy được không? Kẻ sĩ lui về vui với cỏ hoa, lúc đất nước hữu sự, ta lại cầm gươm giết giặc, phải không anh.

Thình lình Phi hỏi nhỏ:

– Dường như Thái-sư định rắng sư phụ, sư mẫu chỉ huy cuộc Nam chinh. Nay mai đến cuộc Bắc phạt thì do tiên cô Bảo-Hòa phải không?

– Đúng vậy.

– Em không muốn làm quan, chỉ vì cái xương sống nó cứng quá, với lại bản tính lười biếng, bước vào quan trường, ra luôn vào cúi, áo xiêm ràng buộc, em không chịu nổi. Nhưng nếu như khi quốc gia hữu sự, em đâu có ngồi yên.

Tuy làm quan, có chức vụ lớn, bổng lộc hậu, nhưng Thường-Kiệt vẫn ở trong phủ Khai-Quốc vương. Chiều hôm đó, Thường-Kiệt từ giã Phi về phủ, thì gặp Tôn Đản với Ngô Cẩm-Thi đang thảo luận với vương. Chàng hành lễ. Cẩm-Thi chỉ ghẽ cạnh:

– Con ngồi đây. Thím theo chú Nam chinh, có mang về ít quà biếu bố Long-Bồ của con, thím cũng mang quà cho con nữa đây.

Nói rồi bà moi từ trong chiếc túi vải ra mấy xấp lụa, trao cho chàng:

– Lụa Chiêm đầy, đẹp đáo để. Thím làm quà cưới cho con với Thuần-Khanh.

Tôn Đản nhìn qua Thường-Kiệt, ông cau mày:

– Con có sự gì không vừa ý chăng? Tại sao mặt kém tươi.

Thường-Kiệt thuật vụ đêm nay, chàng phải dự kiến việc tĩnh thân mười lăm thanh niên đầy sinh lực, mặt mũi khôi ngô, mà lòng bất nhẫn. Khai-Quốc vương vò đầu:

– Tục lệ, luật pháp quái gở từ xưa để lại. Bố dù quyền nghiêng nước, cũng không thể thay đổi được. Con đã làm hết sức mình coi như đủ rồi. Chú Đản muốn chiều nay con ra hồ Tây ăn cơm với chú thím. Bố ăn với vú Hậu được rồi. Thôi, con đi với chú thím. Nhớ về cho kịp để dự kiến cuộc tĩnh thân ở Đông-cung.

Thường-Kiệt từ tạ Khai-Quốc vương, rồi lên ngựa theo Tôn Đản, Cẩm-Thi ra ngoài thành.

Nhà của Tôn Đản ngay bên bờ hồ Tây. Nguyên sau hồi dẹp loạn chư vương thời Thuận-Thiên, cuối cùng đưa đến việc biến mất kỳ lạ của Thông-Mai, Thanh-Mai. Tôn Đản có đôi chút ngời vực, nên ông không muốn làm quan, dù nhà vua, dù Khai-Quốc vương

muốn phong ông tước tới Quốc-công, văn tới Thái bảo, võ tới Phiêu-kị đại tướng quân, trao cho trấn vùng Thanh-hóa. Ông nhất định cùng Cẩm-Thi về quê tiêu dao mây nước.

Khai-Quốc vương biết, trong Thuận-Thiên thập hùng, thì bộ ba Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn là thân với nhau hơn hết. Nay Tự-Mai, Lê Văn đều thành phò mã, mà phải xa nhau khiến Tôn Đản buồn. Hơn nữa Tôn Đản cực kỳ sủng ái Cẩm-Thi, mỗi mỗi đều nghe lời nàng. Mà Cẩm-Thi thì cho rằng ba em Mạnh, Trọng, Quý của chồng đều cầm binh quyền trong tay, trong khi bà là con cháu di thần nhà Ngô, bây giờ thêm Tôn Đản giữ trọng quyền, thì e sẽ bị nghi ngờ. Cho nên Cẩm-Thi khuyên chồng không nên nhận chức tước của triều đình. Phần Tôn Đản, ông cũng muốn được tiêu dao, để có thời giờ điều tra hai vụ án Thông-Mai, Thanh-Mai tường tận hơn.

Nhà vua tặng vàng bạc, châu báu, ông bà đều từ chối. Hồi rời Khúc-giang, Cẩm-Thi có mang theo khá nhiều tư trang. Bà bán bớt đi, rồi mua một thửa đất đến năm mẫu bên bờ hồ Tây. Hai ông bà mượn thêm mấy nông dân cùng họ cuốc đất, trồng ba mẫu dâu, một mẫu hoa, dành một mẫu để nuôi gà. Bà làm một căn nhà mười gian, nuôi tắm. Ông mở võ đường, thu đệ tử. Khách võ lâm lui tới trại của ông bà tấp nập. Họ gọi trại của ông bà là trại Long-thành ẩn sĩ. Tiếng Long-thành ẩn-sĩ dài quá bình dân thu ngắn lại chỉ còn hai tiếng Ẩn-sĩ.

Chỉ mấy năm sau, khắp đê đô đều khen ngợi hoa của trại Ẩn-sĩ vừa thơm vừa đẹp. Gà của trại Ẩn-sĩ vừa mập vừa to. Lúc đầu hai vợ chồng nuôi tắm rồi bán kén. Sau Cẩm-Thi sang Khúc-giang chơi, có dẫn về mấy thiếu nữ bị cường hào ác bá hiếp chế, họ biết dệt lụa, dệt gấm. Thế là kén của trại Ẩn-sĩ được kéo tơ, rồi dệt gấm, dệt lụa. Gấm, lụa trại Ẩn-sĩ tinh xảo, mịn hơn gấm Thục, lụa Tô-châu của Trung-quốc. Nhà vua mời Cẩm-Thi vào cung dạy cung nữ dệt gấm, dệt lụa.(1)

Lại nói Thường-Kiệt theo Tôn Đản, Cẩm-Thi tới trại Ẩn-sĩ. Không hiểu sao, cứ mỗi lần tiếp xúc với ông chủ bà thím này, là Thường-Kiệt lại cảm thấy ấm áp trong lòng. Ông bà đãi cơm Thường-Kiệt trong căn nhà thủy tạ làm bằng gỗ trên bờ ao nuôi cá.

Thường-Kiệt im lặng nghe Tôn Đản, Cẩm-Thi tường thuật cuộc Nam-chinh để rút kinh nghiệm. Tôn Đản kết luận:

– Cuộc Nam chinh có chính nghĩa ở chỗ tuyệt đối cấm giết người Chiêm, cấm cướp của. Nhưng khi về đến Đại-Việt, hoàng thượng truyền gọi hoàng hậu của Xạ-Đầu là Mỵ-Ê ra múa hát cùng “hầu”. Mỵ-Ê nhảy xuống sông tự tử. Hà! Hồi niên hiệu Thông-Thụy thứ nhì ( ất-Hợi, 1035) Hoàng thượng đã phong Thiên-Cảm hoàng hậu, cùng mười ba thứ phi, với mười tám ngự nữ, một trăm ca nữ. Như vậy cũng đủ rồi. Thế mà còn bắt bà Mỵ-Ê hầu làm gì? Xạ-Đầu vô đạo, đánh chiếm nước nó, giết nó, như vậy cũng là nặng, còn hưởng thụ trên thân xác vợ con nó làm gì?

Ông trầm tư một lúc, rồi thình lình hỏi:

– Chú thấy quầng mắt cháu thâm, như vậy ắt sắp có một tai nạn khủng khiếp. Cháu nên đề phòng.

Thường-Kiệt thuật cuộc hội kiến với Thiên-Cảm hoàng hậu, với Hồng-Hạc cho Tôn Đản nghe. Cẩm-Thi nổi cáu:

- Được rồi, với võ công của cháu, khi nhà vua, Hoàng-hậu, Thái-tử ra lệnh bắt cháu làm tội hay giết, thím cho cháu quyền chống trả, rồi trốn ra đây, xem ai có gan, có tài cứ đến mà bắt.

Thường-Kiệt nhìn bà thím: người đẹp như tiên nga, thông thường bà rất ôn nhu, vắn nhã. Hôm nay tự nhiên bà nổi cáu, nhưng nét hoa vẫn tươi như ban mai.

Cơm xong bà âu yếm tiễn Thường-Kiệt về thành. Thường-Kiệt đến thẳng Đông-cung để dự cuộc thiến cho mười lăm thanh niên thành thái giám. Trời đã tối hẳn. Thường-Kiệt đã được chứng kiến tinh thần như vậy đến hai lần. Cuộc tĩnh thần được đặt trong một căn phòng lớn, có kê mười lăm chiếc giường bằng gỗ, trên giường trải chiếu hoa. Những thanh niên dâng hiến sẽ được cho uống mỗi người một bát thuốc nóng. Sau khi uống, thì mê man không biết gì. Bấy giờ quan Thái-y mới dùng dao thực sắc cắt dương vật đi, rồi lấy thuốc bột cầm máu rắc lên, đem kim chỉ may vết thương lại.

Tên thái giám Trần Văn-Thành dáng người xanh xao, mắt hơi lé, chân thot, thấy Thường-Kiệt đến, thì đơn đả đứng dậy chào. Y nói:

- Thưa học sĩ, hôm nay thiến tại Đông-phòng. Xin mời đại học sĩ qua đó.

Thường-Kiệt theo Thành tới Đông-phòng. Trong phòng, viên Thái-y tuổi còn trẻ, ba cung nữ, hai thái giám cùng mười lăm thiếu niên dáng dấp thanh nhã, khỏe mạnh, y phục tươm tất ngồi trên hai hàng ghế. Họ cùng đứng lên chào Thường-Kiệt. Viên Thái-y ngồi đối diện với đám thiếu niên, giảng giải về những gì cần kiêng cữ sau khi thiến.

Một cung nữ bưng đĩa đến để trước mặt Thường-Kiệt chiếc khay, trên khay để cái bát đầy bởi cái đĩa nhỏ:

- Thưa đại nhân, hoàng-hậu khen đại nhân cần lao chính sự, nên thưởng cho đại nhân bát sâm thang này.

Thường-Kiệt tiếp sâm thang, hướng về Khôn-cung vái tạ rồi uống. Sâm thang thơm ngát, nhưng hơi có vị the the.

Hai cung nữ đang quạt lò than đỏ rực. Trên lò, để một cái nồi nấu thuốc. Cạnh lò là cái bàn, bầy những cuộn vải trắng, những chai thuốc rịt vết thương. Thường-Kiệt hỏi viên Thái-y:

- Đại phu làm việc tại cung nào, ty nào, mà tiểu đệ chưa từng gặp bao giờ?

Viên Thái-y cung tay:

- Tiểu nhân tên Lê Bạt, mới được tuyển vào làm việc tại ty Cung-phụng hơn tháng nay.

Thường-Kiệt nói với Lê Bạt:

- Xin đại phu cứ tiếp tục.

Trong khi Lê Bạt dặn đám thiếu niên, Thường-Kiệt thấy chúng đều có vẻ vui tươi, không tỏ ra buồn rầu, sợ hãi cả. Chợt chàng để ý, thấy có một thiếu niên dáng người hùng vĩ, cúi gầm mặt xuống như nuối tiếc.

Thình lình thiếu niên đó đứng lên cúi đầu, cung tay nói với viên thái y:

- Xin đại phu cho phép cháu đi ngoài.

- Được, người cứ đi. Mau trở lại, sắp tới giờ uống thuốc rồi.

Thiếu niên lui khỏi phòng. Thường-Kiệt nghĩ thăm:

– Thiếu niên này dường như đi trốn thì phải. Ta phải theo y mới được.

Thường-Kiệt vờ hỏi han thái giám Thành vài câu rồi ra ngoài theo thiếu niên. Quả nhiên y đang ngơ ngác tìm đường trốn khỏi Đông-cung. Thường-Kiệt nhấp nhô một cái đã đến bên y. Mặt thiếu niên tái xanh, y run run. Thường-Kiệt nói nhỏ:

– Em đừng sợ, ta giúp em.

Chàng điếm vào huyệt Đại-trùy của y. Người y cứng đơ. Chàng cắp y, nhấp nhô mấy cái đã ra khỏi hoàng thành. Đáp xuống cạnh một bụi cây, chàng hỏi y:

– Em tên gì? Tại sao tình nguyện làm thái giám rồi lại trốn?

– Cháu tên Trần Vĩnh. Năm nay cháu mươi bẩy tuổi. Vì bố mẹ cháu nghèo, nên bán cháu. Người ta đem cháu bán cho quan phủ, để đưa về kinh làm thái giám.

– Họ bán em bao nhiêu?

– Năm lạng vàng.

Thường-Kiệt móc trong túi ra một tượng thánh Tản, phía sau khắc tên chàng, đó là tín hiệu dành cho đệ tử Tản-viên. Chàng trao tượng cho Vĩnh:

– Em trốn đi như thế này, ta e cha mẹ sẽ bị liên lụy. Vậy em ra bờ hồ Tây, tìm đến trang Long-thành ẩn-sĩ, đưa tượng này cho trang chủ, em và gia đình sẽ được che chở.

Chàng lại móc túi đưa cho nó mươi đồng tiền, rồi chỉ đường cho nó đến hồ Tây.

Xong việc, Thường-Kiệt trở về Đông-phòng. Viên thái giám Trần Văn-Thành thấy chàng thì mừng lắm:

– Thưa đại nhân, có một người bỏ trốn, y tên Trần Vĩnh. Xin đại nhân định liệu.

Thường-Kiệt phất tay:

– Những thiếu niên này đến đây là do lòng hiếu kính đối với Đông-cung, là do dâng hiến. Nay Trần Vĩnh bỏ trốn, thì thôi. Ta cứ tiếp tục.

Các thiếu niên được uống mỗi người một bát thuốc. Sau khi uống khoảng nửa khắc ( 7 phút ngày nay ) họ bắt đầu buồn ngủ. Vốn được dặn trước, họ nằm dài ra dường, lát sau tất cả đều nhập giấc ngủ mê man. Thường-Kiệt tuy đã theo cha mẹ chinh chiến, tuy đã làm tướng đánh giặc, chém giết bao phen, nhưng chàng không can đảm nhìn cảnh này.

Chàng nói với Thái-y:

– Xin đại phu cứ tự tiện, tôi sang thư phòng một chút.

Vào thư phòng, Thường-Kiệt cảm thấy nóng nảy bứt rứt, chàng gọi thái giám chầu hầu:

– Người lấy cho ta bình trà.

Tên thái giám nói:

– Thưa đại nhân, vương phi ban thưởng cho đại nhân bình trà Lạng-châu, mời đại nhân xơi.

Rồi y bưng ra bình trà nóng, với chiếc chung bằng bạc. Thường-Kiệt rót trà, uống một chung. Chàng thấy dường như trà có pha bạc hà, nên hương vị bốc lên ngát hơn. Chàng vừa đọc văn thư, vừa uống, phút chốc, bình trà hết. Chàng cảm thấy mắt dí lại, rồi không tự chủ được, chàng gục xuống án thư.

Bỗng Thường-Kiệt cảm thấy như có ai vỗ vào vai mình. Chàng nhìn lại, thì thấy hai con rắn to lớn. Một con quấn quanh chàng, rồi cắn vào bụng dưới, một con cắn vào dương vật. Đau đớn quá, chàng nhảy dựng lên, mà chân vô lực. Chàng nghiến răng phát chưởng đánh rắn, thì chưởng không ra. Chàng lăn lộn, vùng vẫy mãi, mà không thoát. Chàng thấy thầy đồ đang đứng cạnh sư phụ Bảo-Hòa, chàng kêu lớn:

– Sư thúc cứu cháu với.

Thầy đồ lắc đầu tỏ vẻ chán ngán. Sư phụ Bảo-Hòa vỗ vào vai chàng, chàng giật mình, mở mắt, thấy mình nằm trên chiếc giường gỗ. Cạnh giường, nào Khai-Quốc vương, nào sư phụ Bảo-Hòa, nào Tôn Đản, Cẩm-Thi, nào Tạ Đức-Sơn, lại có cả Thuần-Khanh nữa, mặt người nào cũng có vẻ nghiêm trọng. Thì ra chàng trải qua cơn ác mộng.

Nước mắt Cẩm-Thi chảy dài. Thường-Kiệt kinh hãi hỏi:

– Thưa thím, cái gì đã xảy ra? Cháu bị bệnh mê man ư?

Thuần-Khanh khóc:

– Anh, anh bị cắt mắt, bị cắt mắt...

Rồi nàng nấc lên không nói được nữa.

Khai-Quốc vương đáp:

– Hồi nãy, một thái giám trong Đông-cung tới tìm bối, báo cho bối biết sau khi con tình nguyện tịnh thân, thì nổi cơn điên, vung chưởng đập phá lung tung. Bối vội đến nơi, thì cũng đúng lúc Bảo-Hòa tới. Bảo-Hòa điểm huyệt cho con ngủ mê, rồi chúng ta đem con về đây.

Thường-Kiệt ngơ ngác:

– Con... con có tình nguyện tịnh thân bao giờ đâu?

Bảo-Hòa gay gắt:

– Khi được báo con tình nguyện tịnh thân, ta nhất định không tin. Nay quả nhiên đúng. Nhưng... nhưng con đã bị tịnh thân rồi.

Thường-Kiệt kinh hãi hé lèn: quả nhiên dưới háng chàng đầy vải trắng băng bó, chàng cảm thấy vừa đau vừa rát. Chàng la lớn:

– Làm gì có chuyện đó?

Cẩm-Thi ôn tồn:

– Con hãy từ từ thuật lại chi tiết vụ này cho chúng ta nghe.

Tuy sau cơn mê, nhưng nhờ nội công thâm hậu, tâm trí Thường-Kiệt vẫn tinh táo như thường. Chàng thuật lại chi tiết những việc đã xảy ra. Trưởng công chúa Bảo-Hòa nói:

– Như vậy là con bị người ta đánh thuốc mê, rồi đem tịnh thân, sau đó bị ra việc con tình nguyện.

Bà lách mình ra cửa, rồi nói vọng vào:

– Đản đê với Cẩm-Thi ở đây, chị có việc ra ngoài một lát sẽ trở lại.

Bảo-Hòa đi một lúc, thì trở lại, tay cầm bình trà, chung trà, bát đĩa đựng sâm thang để xuống bàn, rồi nói với Khai-Quốc vương:

– Cháu phải giữ hai tang vật này để làm bằng.

Lát sau quan Thái-phó Dương Bình với Thái-tử Nhật-Tông tới. Nhật-Tông nắm tay Thường-Kiệt:

– Kiệt, ta nhất định phải điều tra ra vụ ám hại người, xử tử tất cả chính lẫm tòng phạm. Bằng không thì kinh thành Thăng-long sẽ ngập máu.

Hai thiếu niên nắm lấy tay nhau, nước mắt chan hòa. Thường-Kiệt đau quá bật lên tiếng rên nho nhỏ. Dương Bình điếm vào huyệt Tam-âm-giao, Quan-nguyên khiến khu hạ bộ chàng tê liệt. Vì thuốc mê chưa rã hết, Thường-Kiệt lại nhập vào giấc ngủ.

Bảo-Hòa hỏi Nhật-Tông:

– Vừa rồi em nói Thăng-long ngập máu. Cái gì đã xảy ra vậy?

Nhật-Tông cực kỳ kính trọng Bảo-Hòa, vương chắp tay:

– Thưa chị, Ưng-sơn thực khủng khiếp. Sự việc mới xảy ra chưa đầy hai giờ mà người đã dán hịch tại sáu cửa hoàng thành.

Nhật-Tông móc ra tờ giấy trao cho Cẩm-Thi. Cẩm-Thi cầm lên đọc:

*"Thôn-phu Trần Tự-Mai, đất Thiên-trường nước Đại-Việt.*

*Lĩnh kiềm hiệu Thái-phó, Thượng-thư lệnh, kiêm Trung-thư lệnh*

*Tả-kim-ngô lãnh vệ đại tướng quân*

*Tổng-đốc quân mã, chinh Tây đại nguyên soái*

*Tước phong Tân-vương nhà Đại-Tống*

*Cùng trưởng đại công chúa Huệ-Nhu.*

Cáo tri cùng võ lâm Đại-Việt, Đại-Tống rằng:

*Phát huy sỹ khí, đem võ công cứu nước, bênh kẻ yếu, trị kẻ ác là nhiệm vụ của người tập võ. Thời Thuận-Thiên, sư huynh ta là Ngô An-Ngữ, nhân vì sự nghiệp muôn đời của tộc Việt mà làm tướng cầm quân trấn Trường-yên, lập biết bao công trạng. Khi chư vương khởi loạn, tuẫn quốc, để lại hai con thơ là Thường-Hiến, Thường-Kiệt.*

*Thường-Kiệt được Thái-sư Khai-Quốc vương nhận làm nghĩa tử, tiên cô Bảo-Hòa chưởng môn phái Tản-viên thu làm đệ tử. Khi tuổi mới hai mươi đã nổi danh văn mô, vũ lược, rồi lập biết bao công lao cho triều đình Đại-Việt.*

*Thế mà bọn gian dám mưu hại, đánh thuốc mê, đem hủy hoại thân thể, rồi cáo rằng tự nguyện làm hoạn quan. Điển chế của triều Lý khi tuyển thái giám có hai loại. Một là bẩm sinh, hai là tự nguyện thiến. Dù loại nào chăng nữa cũng phải qua cuộc sơ tuyển ở các trấn, các huyện. Những người trúng cách thì phụ huynh, được mời đến ký vào tờ biểu dâng hiến. Quan địa phương phát cho mỗi nhà một sắc chỉ khen tặng, bố mẹ được hưởng hàm ngũ phẩm.*

*Đến khi các ứng sinh về triều được thái y khám bệnh, rồi ty Cung-phụng hỏi lại ba lần, xem có đồng ý không, bấy giờ mới tịnh thân. Nếu như Thường-Kiệt tự nguyện thì những văn kiện chứng minh đâu? Có ai làm chứng? Không người làm chứng, không có văn kiện thì Thường-Kiệt bị đầu độc cho mê man, bị đem tịnh thân, rõ ràng bị ám hại.*

*Trời sâu, đất thẳm, núi rên, sông khóc. Dù Thường-Kiệt không phải sư điệt của ta, thì cũng là hòn máu của cõi đại thần vị quốc vong thân. Dù có không là con của đại thần, là*

dân dã chăng nữa, cũng không thể bị ám hại như vậy. Nay ta nhất quyết phải diệt kẻ ác tâm, nêu chính nghĩa võ đạo.

Vậy, nội trong ba tháng, chính phạm, tòng phạm không bị trường trị theo luật Đại-Việt, ta sẽ xử theo luật Ưng-sơn, nhất định giết hết từ bố mẹ, anh em, vợ con, chó mèo, gà vịt, lừa ngựa, trâu bò, không tha một mạng. Kẻ nào tri tình mà che chở cho chính phạm, tòng phạm, cũng bị xử như vậy ".

Thái-phó Dương Bình cầm bình trà cùng bát đựng sâm thang lên ngửi, nếm, rồi nói:

- Tôi tưởng rằng từ khi Nhật-Hồ lão nhân cùng bọn Hồng-thiết giáo bị diệt rồi, thì những loại thuốc độc này tuyệt chủng. Không ngờ vẫn có người sử dụng được. Người đầu độc Thường-Kiệt có trình độ dùng độc chất rất cao minh. Đầu tiên bỏ một chất độc vào sâm thang. Sau nửa giờ chất độc ngấm, thì gân cốt trở thành vô lực. Cuối cùng họ bỏ một loại thuốc khác vào bình trà. Loại này làm cho Thường-Kiệt mê man. Muốn thiến Thường-Kiệt, họ chỉ cần cho cháu mê man cũng đủ, cớ sao họ lại bỏ thêm thuốc nhuyễn cân? Như vậy khi đầu độc họ vẫn sợ vỗ công Thường-Kiệt cao thâm, nên mới tính trước.

Khai-Quốc vương hất hàm hỏi Nhật-Tông:

- Thường-Kiệt là Đông-cung quan, phạm trưởng cũng là Đông-cung, vậy cháu định sao?

Mặt Nhật-Tông đỏ lên:

- Cứ như những lời tường thuật của Thường-Kiệt, thì chính phạm là Thiên-Cảm hoàng hậu và Dương Hồng-Hạc. Cả hai đều thuộc loại bát nghị, nhưng nằm trong thập ác, cháu sợ phụ-hoàng sử dụng quyền ân xá. Như vậy nhất định Ưng-sơn không bỏ qua, máu ngập Thăng-long mất.

Tạ Đức-Sơn lắc đầu:

- Thưa vương gia, thần không nghĩ như thế. Vương gia hẳn còn nhớ vụ ám hại cha con Nùng Tồn-Phúc không? Xin vương gia đặt câu hỏi: Ai gây ra vụ này? Gây để làm gì? Ai được lợi ? Tại sao họ lại làm như thế ? Đúng như lời Thường-Kiệt thuật thì chỉ cần câu lưu Thái-y Lê Bạt, thái giám Trần Văn-Thành, ba cung nữ của Khôn-cung, cùng thái giám Trịnh Ngọc thuộc Đông-cung làm nhân chứng. Nhưng thẩm quyền của thần không thể đến hoàng thành.

Cẩm-Thi hỏi Tạ Đức-Sơn:

- Bát nghị em đã biết rồi, còn thập ác là gì vậy?

- Bộ Hình-thư bản triều định rằng những người trên bẩy mươi, dưới mươi lăm tuổi hoặc nằm trong Bát-nghị được miễn tố. Tuy vậy, nếu phạm một trong thập ác, thì không được hưởng Bát-nghị. Mười tội ác là: Phản quốc, đại nghịch (giết vua), giết cha, âm mưu bội phản, hung ác, vô đạo đức, bất kính bất hiếu với cha mẹ, bất mục (không hòa thuận với anh em), bất nghĩa, loạn luân. Nếu như Hoàng-hậu, Vương-phi thái-tử phạm tội gì thì được hưởng quyền nghị thân, tức thân thuộc của vua.

Nhật-Tông nói với Tạ Đức-Sơn:

- Được, cô gia ủy cho Tạ hầu được quyền điều tra trong Đông-cung. Nhưng... trong Khôn-cung, phải tâu lên phụ hoàng.

Mắt phượng quắc lên, đại trưởng công chúa Bảo-Hòa đứng dậy:

– Thưa cậu, cháu không chịu nổi nữa rồi. Đây là vụ công khai khiêu khích phái Đông-a với Tản-viên. Một cách nhục mạ phủ Thái-sư với Đông-cung. Không cần Tự-Mai ra tay, mà chính cháu ra tay. Cháu phải vào cung yết kiến cậu cả.

Bà nhìn Thường-Kiệt nằm trên đường, nét hoa cau lại, bà nói:

– Cậu cả cai trị nước thì hay, nhưng tề gia thì dở. Hết vụ Đinh phi, Hồng-Phúc, nay lại đến Dương gia. Thôi cháu đi.

Khai-Quốc vương hỏi Dương Bình:

– Thưa thái-phó, vết thương của Kiệt nhi bao giờ sẽ lành?

– Khải vương gia, nếu người thường thì mười tới mười lăm ngày. Còn thế-tử, nội công cao thâm, chỉ cần năm, sáu ngày cũng đủ. Nhưng trong năm sáu ngày đó, đau đớn vô cùng. Thần xin gửi vương-gia hộp thuốc trấn thống để thế-tử uống. Thuốc này vừa giảm đau, vừa an thần nên ngủ suốt ngày.

Trời về khuya, Khai-Quốc vương đứng lên ngụ ý tiễn khách. Từ đầu đến cuối, Thuần-Khanh không nói một lời, bây giờ nàng mới lên tiếng hỏi Khai-Quốc vương:

– Thưa bá phụ, cháu... cháu muốn ở lại săn sóc cho anh Kiệt. Xin bá phụ cho phép.

– Được, cháu cứ ở lại. Ta phải vào yết kiến hoàng huynh, e không Bảo-Hòa sẽ giết nhiều người lầm.

Công chúa Bảo-Hòa dùng kiệu vào hoàng thành. Đến lầu Thúy-hoa, đám thị-vệ, cung nga, thái giám đồng loạt hành lễ:

– Bọn đệ tử kính cẩn tham kiến tiên cô.

Nguyên từ khi Bảo-Hòa lập được không biết bao nhiêu công lao với Đại-Việt; lại nữa, công chúa tuy đã quá ba mươi tuổi, mà dung nhan cứ như thiếu nữ mười bẩy mười tám. Tuổi càng lớn, hương thơm từ người công chúa xông ra càng rộng. Người ở cách công chúa mười步 đã thấy hương rồi. Từ đấy, trong cung, ngoài dân, cho đến võ lâm đều truyền tụng rằng bà là tiên cô con Ngọc-hoàng thượng đế giáng sinh để giúp Đại-Việt, nên ai cũng cầu mong được thấy kim nhan công chúa. Đám cung nga, thái giám, thị vệ thỉnh lình được gặp công chúa trong đêm, người công chúa tỏa ra hương trầm thơm ngát, làm họ sung sướng vô hạn. Họ mừng đến quên cả hỏi công-chúa giá lâm có việc gì.

Công chúa đáp lễ rồi phán:

– Các vị bình thân. Xin các vị tâu với hoàng-thượng rằng có cô cầu kiến.

Một thái giám chạy lên lầu, lát sau y chạy xuống chắp tay:

– Hoàng-thượng thỉnh tiên cô.

Bảo-Hòa thoắt lén lầu. Công chúa không dùng lễ vua tôi, mà dùng gia lễ:

– Thưa cậu cháu xin tham kiến cậu mợ.

– Cháu ngồi đây đi. Có việc gì khẩn không mà cháu đến đây khuya thế này?

– Cháu biết mợ cùng toàn thể Dương gia sắp chết, nên đến chia buồn với cậu trước.

Tuy là cậu của công chúa Bảo-Hòa, là Hoàng-đế uy quyền vạn năng đối với tộc Việt, nhưng từ khi xảy ra những lối thô thiển trong nhà mình, khiến Bảo-Hòa phải xử tử Hồng-

Phúc, rồi mới đây Dương gia làm bậy. Mỗi lần Hoàng-đế thấy Bảo-Hòa là ngài phát ớn xương sống. Nay nghe Bảo-Hòa nói câu đó, bất giác ngài lạnh người:

– Cái gì đã xảy ra?

Công chúa thuật lại chi tiết vụ án. Thiên-Cảm hoàng hậu rùng mình, núp sau hoàng đế:

– Bệ hạ, oan uổng, oan uổng. Xin bệ hạ cứu mệnh thiếp cùng Dương gia.

Nhà vua nói cứng:

– Hậu đừng sợ, Tân-vương Tự-Mai không phải là người hồ đồ. Võ lâm theo vương rất đông. Vương đa sát thực, nhưng từ xưa đến giờ hàng ngàn hàng vạn vụ án xảy ra, có bao giờ vương xử oan đâu? Còn tiên cô cũng vậy. Tiên cô là người cực kỳ minh mẫn. Nếu vụ này hậu và Dương gia không dính vào thì việc gì phải sợ.

Đến đó Khai-Quốc vương với Nhật-Tông vào. Nhà vua nắm tay vương:

– Vụ này nhỏ mà to, nó chạm đến danh dự họ Lý nhà ta không ít, nếu không điều tra ra manh mối thì loạn lớn chứ không nhỏ đâu. Ba phái Đông-a, Tản-viên, Sài-sơn đều liên quan đến vụ án, thêm phủ Thái-sư, Đông-cung, Dương phủ.

Nhật-Tông tâu:

– Để giải quyết vụ này, thần nhi xin phụ-hoàng ba điều.

– Con cứ nói.

– Một là giao cho Khu-mật viện toàn quyền điều tra. Hai là sau khi có kết quả thì tội nhân bị xử thắt tay không thể cho hưởng Bát-nghị. Ba là cần chỉnh đốn lại hoàng-cung, không giảm thái giám cung nga được thì cũng không nên tăng. Tiền dư đó dùng khuyến khích học-phong, an ủi cô nhi. Từ đời Thuận-Thiên đến giờ, chỉ vì ta tuyển người dễ dàng quá, mà gian tế lọt vào trong quân như hai tên Phùng Lộc, Đinh Luật, rồi bây giờ đến cung nga, thái giám.

Nhà vua lưỡng lự một lúc rồi cau mày:

– Hoàng nhi luận đúng, nhưng không lẽ để hoàng-hậu, vương-phi phải đến Khu-mật viên cung khai? Ta đồng ý: cho Khu mật viện toàn quyền, nhưng không được hỏi cung Hoàng-hậu, thứ phi, thân-vương, vương-phi.

Nhật-Tông thấy Hoàng-hậu run rẩy ngồi sau phụ-hoàng, thì đoán chừng bà có dính dáng vào vụ này, vương tâu:

– Như vậy trong thời gian ba tháng vụ án e không thể điều tra xong. Khi triều đình không điều tra xong thì Ưng-sơn sẽ hành sự. Con nghĩ vậy mình chẳng cần điều tra, để Ưng-sơn làm là tiện nhất.

Quả nhiên cái oai của Ưng-sơn làm nhà vua ớn lạnh:

– Thôi được, để chính trẫm điều tra.

Khai-Quốc vương, Bảo-Hòa, Nhật-Tông về đến phủ Thái-sư thì đã quá nửa đêm. Vú Hậu đón vương ở cửa phủ:

– Khải vương gia, Tạ tiểu thư đem thi thể tử lên xe, nói rằng đưa về Cổ-loa dưỡng bệnh. Tiểu thư nhờ thần khải với vương gia.

– Không sao. Vết thương thiến từ xưa đến giờ có ai bị chết đâu mà sợ.

Vương lén dường chớp mắt một lúc thì trời sáng. Vương ngồi dậy nhập thiền xong, đang ăn cháo rồi vào triều, thì một thái giám từ Đông-cung phi ngựa đến. Y hành lễ rồi nói:

– Khải vương gia.

– Có gì lạ không?

– Năm cung nga, năm thái giám, cùng Thái-y phụ trách vụ hoạn ở Đông-cung đều dùng thuốc độc tự tử. Khi biết họ tự tử, vương-phi cho mời Dương thái-phó vào. Dương thái-phó tới nơi thì họ đều chết cả rồi.

Vương lấy ngựa đến Đông-cung, quan Thái-phó Dương Bình cung tay:

– Khải vương huynh, năm thái giám, năm cung nga đều dùng thứ mê thang làm mê để thiến tự tử. Thông thường muốn làm mê một người thì chỉ cần uống một bát là đủ. Đây họ uống tới ba bát, nên chết luôn. Thần chấn mạch, thì biết họ chết từ đêm qua.

Nhật-Tông cau mặt lại:

– Thẽ là thẽ nào? Đám cung nga thái giám này vốn của Khôn-cung. Sau khi xong việc tịnh thân tân thái giám thì phải trở về Khôn-cung chứ sao lại ở đây rồi tự tử. Đúng ra việc này do Thường-Kiệt phụ trách điều tra. Nhưng nay y bị bệnh. Con nhờ thầy xem xét dùm.

Khai-Quốc vương đưa mắt cho Dương Bình, rồi kéo Nhật-Tông vào thư phòng, vương hỏi:

– Dương huynh nghĩ sao?

– Thưa Thái-sư, họ không hề tự tử mà bị bức tử. Rõ ràng trên cổ họ đều có vết tay, chứng tỏ họ bị bóp cổ đổ thuốc vào. Như vậy là thủ phạm vụ hại Thường-Kiệt muốn giết người để diệt khẩu đây. Họ tưởng lấy vải thưa mà che mắt thánh được sao?

Nhật-Tông thở dài:

– Thưa thầy, thưa chú, con nghĩ cứ để việc này cho Ưng-sơn làm, dễ dàng hơn là mình làm. Họ có thể sát nhân diệt khẩu để phi tang. Nhưng đối với Ưng-sơn thì khó mà biện luận. Có điều tại Đông-cung, mà họ ra tay giết người như vậy thì còn trời đất nào nữa. Con muốn từ nay dù thu nhận cung nga, bộc phụ, mã phu cũng do thầy kiểm soát rồi nhận. Chứ đám cung nga, thái giám cũ này toàn là người của Dương hậu đưa vào. Có ngày họ hại cả con nữa không chừng.

Khai-Quốc vương an ủi cháu:

– Được rồi, ta nghĩ vụ này không khó. Con đem trả hết đám mã phu, bộc phụ về bên Khôn-cung. Ta sẽ lấy người từ phủ Thái-sư cho con, rồi ta tuyển cho con một số người mới. Ta đề nghị: con mời bà Ngô Cẩm-Thi làm lễ nghi học sĩ dạy dỗ tân cung nga, thái giám. Như vậy trong Đông-cung có một nữ cao thủ, ghé mắt vào mọi chuyện. Dù sao Thường-Kiệt cũng thành thái giám rồi. Đợi cho vết thương của y lành, ta cho y vào Đông-cung ở, bấy giờ đố gian tế nào qua mắt y được.

Vương trở về phủ, thì thấy Tạ Sơn đang chờ. Vương hỏi:

– Sư đệ. Có gì không?

- Thưa sư huynh, đệ đến thăm bệnh cháu Kiệt thì được biết Thuần-Khanh đã mang Kiệt về Cổ-loa từ hôm qua. Thực lạ, nếu chúng về Cổ-loa thì chiều hôm qua phải tới rồi mới phải chứ? Chắc có biến cố gì rồi.

Ông gọi viên đô thống đi theo:

- Đô-thống cho chim ưng đi tìm Thường-Kiệt với Thuần-Khanh xem sao.

Kinh nghiệm về vụ Thông-Mai, Thanh-Mai, Khai-Quốc vương nói:

- Ta sợ lại có nhân vật nào đó đón chúng đi chăng? Chứ với võ công của Thuần-Khanh, không dễ gì ai bắt cóc chúng được.

Hai sư huynh, sư đệ ngồi chờ đến chiều thì viên đô thống trở lại báo cáo:

- Khải vương gia chim ưng không tìm ra vết tích thế tử với tiểu thư. Thần sai tám cặp đi tìm, thì chỉ có bẩy cặp trở về. Vậy có thể một cặp gặp tai nạn.

Tạ Sơn nói với Khai-Quốc vương:

- Đệ sợ cái người đem hai đứa đi đó cũng biết xử dụng chim ưng, nên giữ chim lại để khỏi lộ hình tích. Chắc sư huynh nhớ hồi diễn ra trận đánh Trường-Yên, sư đệ Tự-Mai đã làm chuyện đó.

- Vậy thì có thể Ưng-sơn đã mang chúng đi chăng. Dù ai mang đi, chúng cũng sẽ tìm cách báo tin cho ta.

### **Ghi chú**

(1) Trong các bộ *Đại-Việt sử ký toàn thư*, *Việt-sử lược*, *Khâm-định Việt sử thông giám cương mục*, *sử gia Việt* đều chép rằng:

"Niên hiệu Càn-phù hữu đạo thứ nhì vua Lý Thái-Tông sai cung nữ dệt gấm vóc để dùng trong nước. Lại sai đem gấm vóc của Tông trong kho ban phát cho các quan".

Sự kiện này có nghĩa gấm vóc Đại-Việt tinh xảo hơn, nên gấm vóc Tống đem đi cho rồi. Người sau đọc sứ không rõ ai đã dạy cung nữ dệt gấm, chỉ độc giả Anh-linh thần võ tộc Việt biết rõ ngọn ngành việc này mà thôi.

## Hồi thứ một trăm ba mươi sáu

Thần Võ Tộc Việt

Khắp bốn tiểu quốc Trường-sinh, Lạng-châu, Phong-châu, Thượng-oai dân chúng treo đèn kết hoa để chuẩn bị lễ sinh nhật của vua bà Bình-Dương. Tuy vua bà còn trẻ, nhưng dân chúng coi như một vị mẫu nghi chung. Quan Lễ-bộ thượng thư của Bắc-biên đệ thư mời toàn thể võ-lâm đồng đạo, cùng bách quan triều đình bốn tiểu quốc. Vua bà lại mời thêm quan Thái-úy phụ quốc nước Đại-lý là Trần Nam vương Đoàn Trí-Minh, phò mã Hoa-sen (đúng danh tự Xiêm là U-bon. U-bon nghĩa là hoa sen, nên chúng tôi chuyển sang tiếng Việt) quận vương lĩnh Trần Bắc đại tướng quân Xiêm-quốc Lê Văn cùng công chúa Nong-Nụt. Vua Bà còn sai sứ đệ thư mời Kinh-lược An-vũ sứ Quảng Tây là Vương Duy-Chính, Kinh-lược An-vũ sứ Quảng-Đông là Dư-Tĩnh, cùng các biên thần Nam thùy lưỡng Quảng, như Ky Mân, Dương Điền, Tôn Miễn, Tô Giàm, Tiêu Chú.

Các biên thần Tống đều gửi thư cảm tạ, lấy lý do rằng không có phép của triều đình, nên không dám đi dự. Vua Bà sai sứ đem quà sang tặng cho tất cả các biên thần, lễ nhiều, ít có thứ bậc khác nhau.

Triều đình Đại-Việt cử Thái-tử đại-diện duy nhất đi dự. Tuy nhiên Khai-Quốc vương Lý Long-Bồ; Cổ-loa hầu Tạ Đức-Sơn cùng đi dự với tư cách Thuận-Thiên thập hùng. Quan thái phó Dương Bình đi với tư cách chưởng môn phái Sài-sơn. Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản và phu nhân Cẩm-Thi cầm đầu Tân-quy ngũ hùng gồm Bình Tây đại tướng quân Trần Anh, Trần Bắc đại tướng quân Tôn Mạnh, Bình Nam đại tướng quân Tôn Trọng, trấn võ đại tướng quân Tôn Quý.

Về võ phái, chưởng môn phái Đông-a Trần Phụ-Quốc dẫn một phái đoàn cực kỳ hùng hậu tham dự, gồm Côi-sơn tam anh, thêm hai đô đốc Đoàn Thông, Phạm Tuy. Phái Tiêu-sơn thì chính chưởng môn Huệ-Sinh cùng các cao tăng trong Tỳ-Ni Đa-lưu-chi đường, Vạn-Hạnh đường, Tự-Viễn đường đi dự. Phái Mê-linh thì thái-thượng chưởng môn Tịnh-Tuệ, Tịnh-Huyền dẫn cả nghìn đệ tử theo. Phái Tản-viên thì chính tiên cô Bảo-Hòa cùng cửu đại cao thủ hạ sơn dự.

Vua Bà truyền mở cửa biên giới Hoa-Việt, cho người Hoa được tự do sang Đại-Việt chơi trong vòng một tháng. Mọi thứ hàng Tống bán sang Đại-Việt được miễn thuế ba tháng.

Thực là một lễ thời thanh bình. Trang nào, động nào cũng đốt pháo. Vua Bà ban chỉ ân xá cho tất cả những người đã bị kết án hay trong vòng điều tra. Ngược lại suốt thời gian lễ, quân sĩ không được nghỉ, vì phải tuần tiễu giữ an ninh phòng cướp lợi dụng.

Sau ngày lễ chính thức, quan khách lục tục ra về, có phái đoàn về trước, có phái đoàn về sau.

Trong khi đó...

Tại đại sảnh đường Phong-châu, trần thiết hết sức trang nhã, với gần ba trăm ghế ngồi. Tuy sảnh đường rộng, nhưng chỉ có mấy ngọn nến leo lép, thành ra những người ngồi cạnh nhau, cũng không nhìn rõ khuôn mặt nhau ra sao. Bên ngoài hơn trăm chó sói

canh phòng. Trên trời ba trăm chim ưng bay lượn. Khi đã vào đêm, một số người từ khắp nơi âm thầm vào sảnh đường. Tất cả đều im lặng. Đúng giờ Tuất đèn đuốc thắp sáng chung. Bấy giờ người ta mới nhìn rõ cử tọa.

Ngôi trên cao nhất là Khai-Quốc vương. Cạnh vương là đại sư Huệ-Sinh cùng với Nùng-Sơn tử. Điểm qua thành phần, thì thấy phái Đông-a có Côi-sơn tam-anh, Đô-đốc Đoàn Thông, Phạm Tuy. Thuận-Thiên thập hùng vắng mặt Thanh-Mai, Tự-Mai. Tân-quy ngũ hùng đủ mặt, các chưởng môn nhân, cùng bang trưởng các bang phái.

Khai-Quốc vương đứng lên hành lễ với quần hùng, rồi chắp tay:

– Thưa chư vị anh hùng, sở dĩ Quốc-công Thân-thiệu-Cực phải bầy ra lễ sinh nhật của công chúa Bình-Dương để khi chúng ta tề tựu về đây, tể tác Tống không ngờ tới buổi họp hôm nay.

... Thưa các vị, hồi đại hội Thăng-long, các vị ủy cho Bồ này làm minh chủ, hầu thống nhất tộc Việt, đòi lại đất tổ vùng lưỡng Quảng. Lại cách nay mấy năm, chúng ta hội nhau tại Trường-sinh, định rõ phải bình Chiêm, sau đó mới Bắc phạt. Việc bình Chiêm vừa xong. Hôm nay chúng ta họp nhau đây để bàn về Bắc phạt.

Quần hùng vỗ tay vang dội.

– Hồi đi sứ Tống, Bồ này với Yên-vương đã kết huynh đệ, phân định rõ ranh giới Tống-Việt: tất cả 207 khê động giữa hai nước thuộc Đại-Việt. Ngược lại tộc Việt không đem quân đòi lại lưỡng Quảng. Hơn nữa Đại-Việt với các nước thuộc tộc Việt gồm Đại-lý, Lão-qua, Xiêm-quốc, Chiêm-quốc, Chân-lạp, rút trọng binh khỏi biên giới Tống, cam kết không xâm phạm lãnh thổ Tống. Chính vì vậy mà Tống rảnh tay, rút quân về Bắc thăng Tây-hạ, ngăn được Liêu. Thế nhưng các biên thần Tống nhất định không buông các khê động. Mãi mấy năm gần đây, công chúa Bình-Dương thống lĩnh bốn tiểu quốc vượt biên, mới đòi được hết.

Vương tiếp:

– Nhưng bốn năm trước đây, Yên-vương hoảng, lại nhân Tân-vương Trần Tự-Mai thăng Tây-hạ, ngăn được Liêu. Nhờ vậy mà binh lực Tống phẫn chấn lên, đán đại thần hiểu chiến này mạnh tâm Nam xâm. Vì chúng e ngại tai mắt của Ưng-sơn, nên hành sự rất kín đáo. Chúng mật lệnh cho An-vũ sứ lưỡng Quảng gửi nhiều toán tể tác sang Chiêm-thành, xúi Chiêm đánh vào phía Nam Đại-Việt. Một mặt chúng gây chia rẽ bốn tiểu quốc với triều đình. Mũi tên quan trọng, chúng nhắm vào Trường-sinh. Chúng nghĩ như vậy ắt ta phải đem quân đánh Chiêm, bình Trường-sinh. Bấy giờ chúng kéo Trường-sinh quy phục Tống. Ta khó ăn nói với Tống.

Vương nói lớn:

– Trời không chịu đất, thì đất phải chịu trời. Người Tống không để ta yên thì ta đánh lại. Tiên hạ thủ vi cường. Ta đánh trước.

Quần hào vỗ tay vang dội hết tràng này đến tràng khác.

Khai-Quốc vương tiếp:

– Tuy họ âm mưu như vậy, nhưng may mắn ta biết trước, ta hóa giải một phần, thành ra Trường-sinh vẫn thuộc Đại-Việt. Ta cũng vờ không biết ý đồ chúng, cứ đem quân bình

Chiêm. Chúng tưởng ta bình Chiêm xong ăn mệt mỏi. Nhưng chúng đâu ngờ ta không những không mệt mỏi, mà yên tâm đem quân Nam thùy phòng thủ Đại-Việt, để quân Bắc-biên đánh Tống.

Vương ngừng lại chỉ Trần Bảo-Dân:

– Nhị sư huynh vừa từ bên Tống về, có thể cho chư vị anh hùng biết rõ tình hình hơn.

Trần Bảo-Dân đứng dậy cung tay chào quẩn hùng rồi nói:

– Sau khi Tần-vương tung toàn bộ quân Tống đánh những trận long trời lở đất với Tây-Hạ. Cả hai bên đều tổn thất không biết bao nhiêu mà kể. Nhưng Tống coi như thắng lớn vì chiếm lại phần đất bị Tây-Hạ lấy trước đây. Những đạo quân tinh nhuệ nhất của Tống gần như phải tổ chức lại. Vì vậy vương không thể xua quân diệt Tây-hạ. Tây-hạ sai sứ sang cầu hòa, xin tiến cống.

Phò-mã Hà Thiện-Lãm lắc đầu:

– Chắc anh Tự-Mai không chịu!

– Sao phò mã biết tiểu sư đệ không chịu?

– Vì hồi trước Tự-Mai vây Linh-châu, bọn hủ nho ăn tiền của Tây-hạ xin nhà vua bãi binh. Tự-Mai đành lui binh. Sau Tây-hạ vi ước, đem quân đánh Tống. Nhà vua sai Tự-Mai đánh Tây-hạ. Tự-Mai đòi chém hết đám nho thần xin tha cho Tây-hạ hồi trước rồi mới chịu ra binh. Nhà vua không chịu, Tự-Mai sai lực lượng Ưng-sơn giết hết đám nho thần đó với vợ con, bố mẹ. Vì vậy nay Tây-hạ thua, xin giảng hòa tất không ai dám tán thành.

– Phò mã chỉ đoán đúng một nửa. Nay chính tiểu sư đệ tâu xin hòa, lấy lý do sau mấy trận, binh mã hao tổn quá nhiều. Nhà vua đồng ý phong cho vua Tây-hạ làm Hạ-quốc vương, rồi cho bọn Tam-anh, Ngũ-hổ ra trấn Tây-biên, còn phò mã với công chúa về triều.

Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực lắc đầu:

– Như vậy tôi e có bọn gian thần nào đó nói ra, nói vào, nhà vua mới làm như vậy. Bởi lẽ Hạ xin quy thuận là do dư uy các trận đánh của Tự-Mai, thì dù sau khi nó hàng, cũng phải để Tự-Mai ở Tây-biên hầu trấn áp chúng chứ? Có đâu lại đưa về triều ? Tự-Mai là một đại tướng, mà cho về triều thì là tướng không quân, ngồi chơi xơi nước.

– Đúng thế. Tiểu-sư đệ về triều, ngày ngày cùng công chúa ngao du thăng cảnh. Nhưng bọn hủ nho vẫn sợ uy, vì họ nghĩ rằng Ưng-sơn song hiệp là tiểu sư đệ với công chúa.

Bảo-Dân ngừng lại cho mọi người theo kịp, rồi tiếp:

– Nhưng tại biên giới Liêu-Tống, quân Tống thừa cơ đêm đến tràn sang đất Liêu cướp của, giết quan lại. Sứ Liêu sang Tống thông trách. Nhà vua sai sứ điều tra, thì Phạm Trọng-Yêm chối rằng những nơi xảy ra cướp phá, hoàn toàn không có quân Tống. Yêm đổ vấy cho Liêu bầy ra để có cớ gây sự. Sứ giả hai bên vừa chia tay, thì trên đường về nước, sứ Liêu bị quân Tống giết chết cướp tài vật. Nam viện đại vương của Liêu xua quân đánh tràn qua. Tống mất ba thành. Triều đình Tống phải cải phong Tần-vương Tự-Mai làm Kinh-Nam vương, rồi để vương với công chúa trấn Bắc.

Ngồi dưới này, Tôn Đản hỏi sỹ Thuận-Tông:

– Em nghĩ sao?

– Còn sao nữa, chính ông nội Bảo-Dân cùng với một số cao thủ tuân lệnh Tự-Mai giả làm quân Tống giết quan Liêu, gây chiến tranh Liêu-Tống, hẫu hút lực lượng Tống để chúng ta đánh lên cho dễ.

Thiệu-Cực hỏi:

– Hiện ai làm tể tướng Tống?

– Hoàng-hữu nguyên niên (Kỷ-Sửu, 1049) Trần Chấp-Trung lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử (tả tể tướng) cùng các tể thền giữ chức Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Tập-hiền viện đại học sĩ (hữu tể tướng), Khu mật viện sứ; Tham tri chính sự, khu mật viện phó sứ... trước đây tâu xin tha cho Tây-Hạ, bắt Tự-Mai rút quân, đều bị Ưng-sơn giết cả nhà. Tháng tám ngày Nhâm-Tuất lấy một số nho thền khác thay thế. Đó là Văn Ngạn-Bác làm Chiêu văn quan đại học sĩ. Tống Tường làm Đồng trung thư môn hạ bình chương sự, Tập-hiền-viện đại học sĩ, Bàng Tịch làm Khu mật viện sứ, Cao Nhược-Nột làm Tham-tri chính sự, Lương Thương làm Khu mật viện phó sứ. (TS. Nhân-tông kỷ)

– Tư cách năm người này ra sao?

– Văn-mô, vũ lược. Cả năm đều chủ trương buông phía Bắc, mà mở rộng biên cương về phía Nam. Nhà vua nghiêng về phía mấy tên này. Cho nên cả năm người đều âm thầm xui bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Tiêu Chú, Ky Mân, Trần Thự, Dương Điền, Tôn Miễn tung tể tác sang bên ta xui dục sao cho có nội loạn, nếu cần thì gây ra sự đã rồi. Bấy giờ Tống có cớ đem quân Nam-chinh.

Khai-Quốc vương hỏi Thiệu-Cực:

– Tình hình Lưỡng-Quảng ra sao?

– Lưỡng-Quảng hiện có rất ít quân triều. Tại Ung-châu có bốn đạo quân 441, 442, 443, 444. Tại-Quảng-châu có các đạo quân 331, 332, 333, 334. Còn ngoài ra chỉ có quân của các trấn, các châu mà thôi. Lương thảo họ thu được bao nhiêu đều cất vào những thành chính để tải lên cho mặt trận phía Bắc, phía Tây. Tuy nhiên vượt ra ngoài Ngũ-lĩnh họ có đạo kỵ binh với một hạm đội đóng ở hồ Đông-định. Tại Kinh-châu họ có hai hạm đội với 20 vạn quân./span>

Khai-Quốc vương xoa hai tay vào nhau:

”Chúng muốn gây chiến thì được chiến tranh. Ta nhân cớ chúng gây chiến, đánh chiếm lại Lưỡng-Quảng”

Mọi người vỗ tay.

Khai-Quốc vương hỏi Thiệu-Cực:

– Cháu trấn Bắc-biên, vậy cháu tìm lấy một cớ nào lớn nhất để ta gây sự. Gây sự sao cho có lợi.

Thiệu-Cực chỉ Nùng Trí-Cao:

– Cớ lớn đã có từ lâu, đó là tể tác Tống ám hại cha con Nùng hầu. Đúng thủ tục ra, khi có xích mích giữa hai biên thền, thì Trí-Cao tâu về triều, rồi hai triều Tống-Lý nói với

nhau. Bây giờ Trí-Cao làm như nóng này, gửi thư cho Vương Duy-Chính, yêu cầu nộp Trần Thự cho Cao báu phụ cùu. Tất nhiên Chính không chịu. Bấy giờ Trí-Cao lấy tờ giấy cung khai của Trần Thự tấu về triều Tống. Phải tính sao đúng lúc sứ tới Biện-kinh, thì ta cho quân vượt biên. Trong khi triều đình đang bàn tính về tờ biểu của Trí-Cao, thì biểu của Chính tới kinh tâu vụ ta vượt biên. Như vậy ăn Tống triều cho rằng đây là vụ xung đột nhỏ, sẽ cử sứ xuống hòa giải. Tổng số thời gian từ khi ta vượt biên, tới lúc sứ đến Quế-châu mất hai tháng. Trong hai tháng, ta đã chiếm xong phân nửa Lưỡng-Quảng rồi. Nào Trí-Cao sứ điệt, cháu định cử ai đi sứ Quế-châu đây? Ai đi sứ Quế-châu đây?

Trí-Cao còn trầm ngâm thì Thiệu-Cực tiếp:

– Người đi sứ Tống cần phải có bằng này điều kiện. Một là thuộc giới bút mặc văn chương, đủ để dấu khẩu với bọn nho thần chuyên nhai văn nhãm chữ. Hai là phải có võ công cao, để lõi có sự còn tự thoát thân được. Ba là phải thấu hiểu tình hình Trường-sinh. Khi đi sứ, lời lẽ cần tỏ ra ty tiện, hết sức phô trương lòng trung thành với Tống, lễ cực kỳ hậu. Sứ thần sẽ mang theo thực nhiều vàng bạc hẫu hối lộ bọn tham quan, bọn cung nga thái giám, nhờ chúng kết tội bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Ky Mân, Trần Thự.

Trí-Cao suy nghĩ rồi hướng Hoàng-Giang cư sĩ:

– Thưa thầy, xét kỹ ba điều kiện sư bá đưa ra, thì chỉ thầy mới có. Vậy con xin thầy đừng quản ngại giúp con việc này. Con xin xuất ra một nghìn lượng vàng để thầy hối lộ cho bọn tham nhũng. Còn như cần hối lộ ai, cung nào, điện nào, thì sư bá Phụ-Quốc sẽ cho biết.

Hoàng-Giang cư sĩ khẳng khái:

– Được, thầy đi.

Ông nói với vua Bà:

– Nội chúng ta đây, vua Bà nổi tiếng cử bút thành văn, xin vua Bà soạn cho bài biểu.

Vua bà Bình-Dương cầm bút viết liền một hơi, rồi trao bản nháp cho Phụ-Quốc:

– Xin sư huynh đọc xem có được không.

Phụ-Quốc cầm biểu đọc thực lớn:

*Man-di biên thần là Nùng Trí-Cao xin rập đầu chảy máu trước thánh Thiên-tử để đèn trời xét cho mối oan khuất.*

Tộc Nùng của thần từ mấy đời trấn ở Nam-thiên, tuy vạn dặm xa xôi, nhưng lúc nào cũng ngừa cổ trông về Thiên-triều như con đỏ mắt chờ mẹ. Hằng năm, ông, cha thần đều có lễ, nhờ các bậc tể thần Lưỡng-Quảng chuyển về dâng lên bệ hạ, cũng có hậu lễ đến các vị trấn thủ Nam-thùy.

Mấy năm trước, phụ thân thần là Nùng Tồn-Phúc, cùng huynh trưởng là Nùng Trí-Thông được biết rằng tất cả lễ cống gồm chau báu, phương vật đều bị các biên thần dấu đi. Phụ thân thần đành cử sứ về Biện-kinh cáo với triều đình. Nhưng khi sứ đi qua Quế-châu thì bị bắt giết, biểu bị xé vứt đi. Như vậy các tể thần Nam-thùy chưa cho là đủ, lại sai Chinh-di đại tướng quân Trần Thự đem một đoàn cao thủ sang ám hại phụ thân cùng huynh trưởng của thần. Các vệ sĩ của thần đâu biết các vị là quan của Thiên-triều, tưởng

là gian tế, nên bắt giam và lấy khẩu cung. Bấy giờ thần mới hay là ý của An-vũ sứ Lưỡng-Quảng. Vì vậy thần phải dâng lễ tạ Trần tướng quân rồi đưa về.

Nghĩ phụ thân, huynh trưởng chưa từng phạm lỗi mà bị giết, thần lén mật gửi sứ tới cửa nhà trời khiếu oan, cùng dâng lễ vật, cúi mong Thành-hoàng xét cho để hai vong hồn của phụ thân, huynh trưởng thần được siêu thoát.

Thần khép nép dâng biểu, lòng xiết bao kính sợ.

Lễ dâng gồm:

1. Vàng khối năm trăm lượng.
2. Bạc khối một vạn lượng.
3. Ngà voi mười cặp.
4. Hương liệu mười cân.
5. Quế chi mười cân.
6. Voi lớn hai cặp.
7. Đính kèm bút tích cung khai của Chinh-di đại tướng quân Trần Thự.

Tôn Đản khen:

- Bài biểu này có tác dụng đổ cho bọn quan Nam-thùy ăn chặn công phẩm, được dâng vàng bạc... Chắc chắn bọn tể thần Tống tin thực, ghen ăn, sẽ xúm vào kết hàng vạn thứ tội lên đầu, rồi còn đòi chia xác nữa.

Thiệu-Cực nói:

- Bây giờ tới sứ thần đi Quế-châu. Người này không cần văn hay, phải tỏ ra hống hách, để bọn Vương Duy-Chính nổi giận, có như vậy, sau này sứ Tống tới dàn hòa, y mới bật ngửa ra, nổi khùng lên. Ở đây chúng ta đều đã xuất hiện, bọn Tống biết mặt cả rồi. Chỉ có một người khả dĩ đảm nhận được, đó là Thường-Hiển, em Thường-Kiệt. Vậy Thường-Hiển đảm nhận vụ này. Còn thư cho chúng, để Trí-Cao viết.

Công chúa Kim-Thành nói:

- Anh Thiệu-Cực này. Em nghĩ rằng đi sứ Quế-châu không cần người ôn nhu văn nhã, mà cần người gàn bát sách, ngang như cua như ghẹ mới xong. Em xin tiến cử một người có khả năng đó.

Tất cả phòng họp đều đờ người ra suy nghĩ, không ai biết người mà Kim-Thành tiến cử. Cuối cùng Dương Bình bật cười:

- Tôi đoán ra rồi. Người đó là em sửa của Đông-cung đại học sĩ Thường-Kiệt tên Dư Phi, ái đồ của Long-thành ẩn-sĩ.

Dư Phi tuy ít xuất hiện, nhưng chàng thường ôm đàn cùng bầy hạc, bầy chó ngao du khắp nơi tấu cho dân xem, nên cả nước, ai cũng biết tiếng. Hôm nay chàng theo hầu sư phụ, sư mẫu lên họp, vì không thích làm quan, nên gục xuống bàn mà ngủ. Bây giờ bị sư mẫu lôi cổ ra, chàng bật cười:

- Thưa các vị, thầy còn hơn bố, cô còn hơn mẹ. Nay thầy cô bảo gì Phi này thành hữu thì Phi cũng phải tuân. Việc nói ngang, nói gàn, thì là võ công mà Phi này giỏi nhất. Nhược bằng chúng chặt đầu, thì Phi sẵn sàng đục nhau với chúng.

Trí-Cao nói với Dư Phi:

- Em không có tài viết văn gây sự. Nhờ anh viết dùm.

Không đắn đo, Dư Phi cầm bút viết liền:

*Chưởng-quản anh hùng tộc Nùng là Thái-tử thiếu bảo, Trưởng-sinh hầu, lĩnh Trấn-viễn  
đại tướng quân nước Đại-Việt, thư cho bầy tên cẩu tặc Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Ky  
Mân, Dương Điển, Tôn Miễn, Tô Giám, Tiêu Chú biết rằng:*

*Năm trước đây chúng mày gửi tên Trần Thự sang sát hại phụ thân cùng huynh trưởng  
tao. Nay tao thư cho bọn cẩu tặc chúng bay hay: Kể từ khi nhận được thư này, chúng  
mày phải thân tới trường của tao rập đầu tạ tội, lại trói tên Trần Thự đem nộp. Hẹn  
trong mười lăm ngày, mà chúng mày không tuân lệnh, thì ông cố nội mẹ mày sẽ đem  
binh giết hết chúng mày cùng bố mẹ, vợ con, tôi tớ, trâu bò, lừa ngựa, chó mèo, gà vịt,  
chim muông.*

Ông tổ nội mẹ chúng mày.

Cả hội trường cùng bật cười, cười lăn cười lộn.

Dư Phi nói:

- Cao này. Khi đi Quế-châu, anh sẽ mang theo một đàn chó, với một đàn hạc. Anh  
không cõi ngựa, mà cõi bò. Như vậy anh mới có cớ cà khịa với bọn chúng. Nhân đó anh  
dò la quân tình chúng một thê.

Thiệu-Cực khen:

- Giỏi, thư gây sự như vậy mới khiến cho chúng tức, mà không nộp Trần Thự. Lại  
thêm lỗi nói như cua của Dư Phi thì tuyệt.

Khai-Quốc vương nói gằn từng tiếng:

- Xin các vị nghe.

Hội trường có tới mấy trăm người, mà không một tiếng động.

- Ta chia lực lượng làm bốn: hăm dọa, phòng thủ nước, Bắc-tiến và ngoài biển.  
- Thứ nhất, lực lượng hăm dọa gồm toàn bộ quân Đại-lý dồn lên phía Bắc làm như  
chuẩn bị vượt Độ-khổu đánh vào Thục. Thục tất gửi biểu tâu về triều Tống. Tống sẽ điều  
quân Tây-xuyên, Đông-xuyên trợ Thục. Như vậy ta cầm chân được quân Lưỡng-Xuyên  
không tiếp cứu mặt trận Tây-Hạ. Thành ra Tống không dám đưa quân từ Tây-Hạ về  
Nam.

Trấn-Nam vương Đại-lý Đoàn Trí-Minh đứng dậy nhận lệnh.

- Thứ nhì, lực lượng trừ bị, gồm mười đạo Thiên-tử binh. Lực lượng này quan Thái-phó  
Dương Bình tổng chỉ huy để phòng thủ và tiếp ứng nếu cần.

Dương Bình đứng lên nhận lệnh.

- Thứ ba, lực lượng ngoài biển, gồm ba hạm đội Âu-Cơ, Bạch-đằng, Động-đình do đô  
đốc Đoàn Thông tổng chỉ huy, nhiệm vụ phòng duyên hải. Sẵn sàng chờ quân trừ bị đổ  
lên Khâm-châu, nếu quân Bắc-tiến thất thế.

Đoàn Thông đứng lên lĩnh mệnh.

Khai-Quốc vương trao thanh Thượng-phương bảo kiếm cho công chúa Bảo-Hòa:

- Thứ tư, lực lượng Bắc tiến do Trưởng đại-công- chúa Bảo-Hòa tổng chỉ huy.

Công chúa Bảo-Hòa đứng dậy nhận kiếm, rồi bước lên trường:

- Chủ lực chính Bắc-tiến là quân Trường-sinh. Vậy Trường-sinh hầu cho biết lực lượng có bao nhiêu?

Nùng Trí-Cao cung tay:

- Thưa sư phụ, về bộ binh có năm vạn chia ra ba vạn nam, hai vạn nữ. Kị có một vạn với bảy nghìn ngựa. Thú có ba trăm voi, ba trăm báo, ba trăm hổ, ba trăm sói, với một vạn người. Lực lượng pháo có hai trăm xe bắn đá, một vạn người và năm vạn người vận tải.

- Vậy quân Trường-sinh phát xuất thình lình từ Tả-giang lên phía Bắc, dùng voi, xe bắn đá, nhanh chóng chiếm các phủ huyện, sao cho tới Quế-châu trong vòng một tháng. Tất cả đệ tử Tản-viên đều theo giúp trong đạo Trường-sinh.

Công chúa đứng dậy cung tay hướng đại sư Huệ-Sinh, sư thái Tịnh-Tuệ, Tịnh-Huyền:

- Đệ tử đã cho chuẩn bị hơn nghìn bằng sắc tăng ni Tống. Xin các vị trao cho các đệ tử Tiêu-sơn, Mê-linh ẩn thân vào dân chúng, vào các chùa dọc biên giới tới Quế-châu. Mỗi khi quân Trường-sinh đánh tới đâu, thì đoàn cao thủ của ta từ trong thành làm nội ứng. Như vậy quân Trường-sinh tiến mau hơn.

Huệ-Sinh, Tịnh-Tuệ, Tịnh-Huyền mỉm cười nhận lệnh.

Công-chúa hướng Trần Phụ-Quốc:

- Nhiệm vụ phái Đông-a rất nặng. Vì Côi-sơn tam anh ở trên đất Tống lâu, thông thạo đường lối, xin đem đệ tử phục dọc đường ngoài các thành từ biên giới tới Biện-kinh, hễ thấy ngựa trạm báo tin là giết chết. Như vậy tin tức giữa các châu, các thành với triều đình bị gián đoạn. Họ sẽ không nắm được tình hình.

Phụ-Quốc cung tay nhận lệnh.

Trí-Cao hỏi:

- Kính sư phụ, nếu đệ tử tiến thẳng lên Bắc như vậy, e hở hai hông, chúng đánh ép thì mất đường tiếp tế lương thảo .

- Con hỏi vậy thực phải. Sư phụ đã tính trước rồi.

Công chúa hướng phò mã Lê Văn:

- Lực lượng em có bao nhiêu?

- Vì đường xá xa xôi, em mang theo hai vạn bộ và năm trăm thớt voi.

- Võ công em cực cao, hiện chỉ có đại cao tăng Thiếu-lâm, với Hoa-sơn tứ lão mới đương nổi em. Vậy em đi kẽ đạo quân Trường-sinh. Khi đạo Trường-sinh chiếm được Quế-châu rồi dừng lại, thì em tiến lên chiếm núi Ngũ-lĩnh và trấn tại đây, không cho viện quân từ Đàm-châu tiến xuống.

Công chúa hỏi phò mã Lê Thuận-Tông và công chúa Kim-Thành:

- Hai vị cho biết lực lượng Phong-châu.

Công chúa Kim-Thành cung tay:

- Lực lượng Phong-châu gồm có bộ binh ba vạn, kỵ binh một vạn; voi một trăm thớt, hổ hai trăm con, báo hai trăm con, sói năm trăm con.

- Công chúa với phò mã đem quân vượt biên chiếm Khâm-châu, té sang Đông, tiến chiếm vùng Liêm-giang, rồi Quảng-châu, Khúc-giang, bảo vệ sườn phải cho Trường-sinh.

Công chúa hướng phò mã Hà Thiện-Lãm, với công chúa Trường-Ninh:

- Xin hai vị cho biết lực lượng Thượng-oai.

Công chúa Trường-Ninh cung tay:

- Lực lượng Thượng-oai không có hổ, báo, sói binh. Bộ binh có ba vạn, kị binh hai vạn, tượng binh ba trăm thớt.

- Công chúa với phò mã đem quân vượt biên, tiến sau quân Trường-sinh, trấn nhậm thành trì cho quân Trường-sinh tiến lên Bắc, sẵn sàng tiếp cứu quân Trường-sinh.

Công chúa hướng Lạng-quốc công Thân Thiệu-Cực:

- Anh hai ! Quân của Lạng-châu ra sao?

- Bộ ba vạn, kị hai vạn, voi, hổ, báo, sói mỗi loại ba trăm.

- Anh tiến quân theo Thuận-Tông, Kim-Thành; trấn giữ thành trì do quân Phong-châu chiếm được, sẵn sàng tiếp ứng cho đạo này. Anh là tổng chỉ huy hai đạo Phong-châu, Lạng-châu.

Phò-mã Thân Thiệu-Thái hỏi:

- Còn anh, anh ngồi chơi ở nhà sao?

Công chúa phì cười:

- Nhiệm vụ của anh với Bình-Dương cực kỳ quan trọng là tổng chỉ huy ba đạo Trường-sinh, Thượng-oai, và Hoa-sen.

Công chúa tiếp:

- Bây giờ tới các đại tướng. Trần Anh, Tôn Trọng theo giúp đạo Trường-sinh. Tôn Mạnh theo giúp đạo Phong-châu, Tôn Quý theo giúp đạo Thượng-oai.

Công chúa tính toán một lúc rồi tiếp:

- Vẽ cao thủ, như trên đã phân phối. Côi-sơn tam anh giúp đạo Trường-sinh. Anh Thiệu-Thái với Bình-Dương giúp đạo Phong-châu. Đại sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-sơn-tử giúp đạo Thượng-oai.

Công chúa nhìn Thiệu-Cực:

- Anh hai có cần cao thủ không?

Thiệu-Cực cười tersed:

- Anh chỉ xin sư thái Tịnh-Tuệ, Tịnh-Huyền với ông bà Long-thành ẩn-sĩ Tôn Đản là đủ rồi. Trong khi ta đánh nhau, thế nào Thiên-trường ngũ kiệt, với Đại-Việt ngũ long nghe tin ắt ngứa chân, ngứa tay không chịu được, cũng phải xuất hiện trợ chiến.

Trí-Cao bàn:

- Không biết thầy đồ Bắc-ngạn nay ở đâu, nên mời ông ấy theo giúp thì bổ tướng Tống cũng chết dí hết.

Thiệu-Cực gõ tay lên đầu Trí-Cao:

- Con nói thế có ngày thầy đồ đánh con què dò con có biết không? Hôm ấy, con bàn về việc đòi cỗ thổi Lĩnh-Nam với thầy, rồi đưa đến cuộc thảm sát. Như vậy rõ ràng thầy với con cùng một chí hướng. Thầy ở trong bóng tối, nhất cử nhất động của ta với Tống thầy biết hết. Thầy chẳng từng hứa với con rằng: ngày mai con đánh tới đâu, thì đêm

trước thầy giết tướng giữ thành cho con là gì đấy? Không chừng thầy có mặt trong phòng họp này cũng nên.

Trí-Cao mỉm cười:

- Đa tạ sư thúc dạy khôn cho.

Khai-Quốc vương đứng lên nói:

- Về thời gian hành sự, Bồ này đã tính trước. Chúng ta tiến quân vào tháng chín. Như vậy tin tới triều là tháng mười. Họ sai sứ xuống giảng hòa vào tháng mười một. Nghị hoà thất bại, sứ về tới là tháng chạp. Nếu Tống triều khẩn cấp phản ứng thì quân từ Tây, Bắc khởi hành phải vào đầu tháng hai. Nhanh ra, họ tới nơi vào tháng ba, tức là tháng nóng bức, thấp nhiệt bao phủ không gian Ngũ-lĩnh. Quân Tống từ Bắc xuống khí hậu nóng nực, bệnh thời khí tràn lan, binh sĩ, lừa ngựa phía Bắc không chịu nổi. Nếu họ chấp nhận giao chiếnắt bị thua. Còn như họ án binh chờ cuối Thu, thì ta có thêm sáu tháng củng cố cai trị, như vậy là một năm. Bấy giờ họ có phản công cũng vô ích. Nào, bây giờ quý vị về chuẩn bị ngay thì vừa. Khi có lệnh, tất cả cùng hành động.

Vương hỏi Bảo-Hòa:

- Tổng hành doanh Bắc tiến của cháu theo đạo binh nào?
- Cháu tùy cơ ứng tiến.

Hoa-sen quận vương Lê Văn hỏi:

- Có một vấn đề tẽ nhị đặt ra là hiện bốn tiểu quốc Trường-sinh, Phong-châu, Thượng-oai, Lạng-châu đều thuộc Bắc-biên. Nếu như chiếm lại lưỡng Quảng, thì đất đó do ai cai trị, cơ chế tổ chức ra sao?

Khai-Quốc vương hỏi đại sư Huệ-Sinh:

- Sư phụ trí tuệ bao la, xin sư phụ dạy cho đệ tử.

Huệ-Sinh đứng lên nói:

- Trước khi lên đây họp, hoàng thượng với thái sư ủy cho bần tăng nghiên cứu vụ này. Nay bần tăng quyết định như sau: trong hơn ba mươi trang động thuộc Trường-sinh thì hầu hết thuộc sắc dân Nùng. Người Nùng nói tiếng Việt lẫn tiếng Quảng. Trong hai lộ Quảng, thì phân nửa dân phía Nam biết nói tiếng Việt. Riêng nửa vùng phía Tây của Quảng-Tây nói tiếng Thái.

Đại sư hỏi Trần-Nam vương Đoàn Trí-Minh:

- Vậy ta chia Quảng-Tây làm ba phần. Một phần ba phía Tây, dân nói tiếng Thái ta tổ chức thành nước nhỏ, đặt trực thuộc hoàng đế Đại-lý. Không biết ý kiến Đoàn vương gia nghĩ sao?

Đoàn Trí-Minh là em ruột hoàng đế Đại-lý. Ông đi dự đại hội chỉ với mục đích sao cho Việt mạnh, Tống yếu, để Tống không xâm lăng Đại-lý. Nay tự nhiên được chia một phần ba Quảng-Tây, ông mừng lắm:

- Thưa đại sư, hiện Đại-lý chia làm sáu Chiếu (ghi chú: chiếu có nghĩa như một vùng). Mỗi Chiếu có một vị vương. Nếu nay sắc dân Thái thuộc Quảng-Tây được thống nhất với Đại-lý, thì chúng tôi chia vùng này thành ba Chiếu nữa là chín. Về tên ba chiếu này,

chúng tôi xin lấy lại những tên thời Lĩnh-Nam. Ba tên đó là Tượng-quận, Bồ-lăng, Thiên-sơn.

Quần hào vỗ tay vang dội.

Huệ-Sinh tiếp:

– Một phần ba phía Nam của Quảng-Tây đặt trực thuộc Thượng-oai, chập hai vùng làm một, mà vẫn giữ tên Thượng-oai. Còn một phần ba phía Bắc đặt trực thuộc Trường-sinh. Vùng này xin lấy tên thời Lĩnh-Nam là Quẽ-lâm. Về Quảng-Đông, một phần ba phía Bắc cũng được đặt trực thuộc Trường-sinh, phần này giữ nguyên tên thời Lĩnh-Nam là Nam-hải. Một phần ba phía Đông-Nam đặt trực thuộc Phong-châu, chập hai vùng làm một mà vẫn giữ tên Phong-châu. Một phần ba phía Tây-Nam đặt trực thuộc Lạng-châu, vẫn giữ nguyên tên Lạng-châu. Đến bấy giờ thì Trường-sinh gồm ba vùng lớn: Trường-sinh, Quẽ-lâm, Nam-hải, nên đặt tên nước là Đại-Nam. Nước Đại-Nam được kể như một nước lớn bằng Xiêm-quốc, Đại-lý, Bắc-biên.

Ông nói với Trí-Cao:

– Khi quân hầu chiếm xong các vùng Nam-hải, Quẽ-lâm, tổ chức cai trị hoàn hảo rồi hãy đăng quang. Bây giờ thì vẫn giữ nguyên thân phận hầu tước.

Trí-Cao cúi đầu:

– Đa tạ Quốc-sư dạy dỗ.

Hoa-sen quận vương hỏi:

– Trường hợp quân Tống ở vùng Trường-sa, hồ Động-đình yếu quá, em có nên xua quân tiến chiếm nốt vùng Nam Trường-giang không? Sau khi chiếm rồi, em trao vùng này cho ai?

Khai-Quốc vương đáp:

– Về mặt trận từ Ngũ-lĩnh lên Bắc, em toàn quyền quyết định. Nhưng em ơi, vuốt mặt phải nể mũi một chút, vì vùng này Tống gọi là Kinh-Nam. Dường như Tự-Mai mới được cải phong làm Kinh-Nam vương. Không lẽ em chiếm nước của Tự-Mai? Không lẽ em với Tự-Mai đánh nhau, coi sao được?

Vương cười tủm:

– Ừ, nếu em có gan thì cứ đánh Kinh-Nam, nói thực, anh không muốn dụng tay vào cái tổ ong bầu này. Ngại lắm.

Lê Văn vỗ ngực:

– Của Tự-Mai, chứ của anh cả em cũng chiếm. Em biết rõ: tiếng rằng Tự-Mai được phong Kinh-Nam vương, mà có bao giờ đến Kinh-Nam đâu? Em cứ chiếm, chiếm xong em trả cho Tự-Mai, để Tự-Mai trấn khu hồ Động-đình, Trường-giang, thì tổ bảo tui tướng Tống cũng không dám vượt sông chiếm lại. Nếu chúng cả gan đem quân đánh Tự-Mai thì chúng sẽ thành ma không đâu hết.

Quần hào vỗ tay vang dội hoan hô. Khai-Quốc vương mỉm cười tỏ vẻ tán thành ý của Lê Văn. Vương ghé tai sư đệ nói nhỏ mấy câu, rồi hai anh em cùng cười.

Bảo-Dân đứng lên nói:

- Trước khi chấm dứt buổi họp, tôi xin lưu ý các vị về các nhân vật bên Tống có thể được cử làm tướng đối phó với chúng ta. Về tài dùng binh, hiện cả Tống, Việt, không ai địch lại tiểu sư đệ Tự-Mai, vì y thấu hiểu phương pháp dùng binh của công chúa Thánh-Thiên lẩn Tôn-Ngô binh pháp. Nhưng ta không sợ y, vì không bao giờ y đánh ta. Trường hợp bị Tống ép quá, y sẽ bỏ quan cùng vợ ngao du thăng cảnh.

Ông tiếp:

- Người có tài dùng binh bậc nhì là Phạm Trọng-Yêm, Văn Ngạn-Bác, Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết. Nhưng Yêm với Bác đều là tể thần, chắc họ không xuất chinh. Rút cục chỉ còn Tam-anh. Tài dùng binh bậc ba là bọn tướng trẻ Quách Quỳ, Triệu Tiết, Diêu Tự, Yên Đạt, Tu Kỷ, Khúc Chẩn, Đào Bật. Bốn tướng trong Ngũ-hổ cũng có tài dùng binh, kém Địch Thanh một chút. Về khả năng dùng binh bên ta, xin để Khai-Quốc vương phán quyết.

Khai-Quốc vương đứng dậy nói:

- Trận Bắc-chinh, ta ra quân có bằng này yếu tố thuận lợi. Một là bất ngờ, ngay bọn quan lại địa phương cũng không biết. Hai là yếu tố lợi dụng thời gian; Tống ở xa, ta ở gần. Khi họ phản ứng thì đã trễ. Ba là yếu tố địa thế, khí hậu. Quân mã ta là quân mã sống ở Lĩnh-Nam, chịu khí hậu đã quen, cùng tiếng nói với dân, lại thông thạo địa thế. Tống đem quân từ Bắc xuống, tiếng nói với dân không cùng, khó chịu nổi khí hậu, không thông thạo địa thế. Nhưng ta phải công nhận Tống cũng có nhiều ưu điểm hơn ta. Thứ nhất quân, tướng ta bây giờ mới xuất trận lần đầu, không thể kinh nghiệm bằng quân, tướng Tống đã đánh hàng trăm trận với Liêu, Hạ. Ta tiến lên Bắc là tấn công, trong khi họ ở thế thủ trong các thành. Công dễ bị thất bại hơn thủ.

... Về tài dùng binh, thì hiện Phụ-Quốc, Trung-Đạo, Bảo-Hòa, Tôn Đản, Dương Bình, Lê Văn đứng hạng đầu. Thứ đến, Lê Phụng-Hiếu, Lý Nhân-Nghĩa, Đoàn Thông, Phạm Tuy, Nùng Trí-Cao, Lý Thường-Kiệt, Thân Thiệu-Cực. Loại thứ ba là Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm, Trần Anh, Tôn Mạnh, Tôn Trọng, Tôn Quý. Nhưng bàn về mưu trí, kể cả Tống lẫn Việt không ai bằng Thiệu-Cực, Thanh-Nguyên.

... Về võ công, khi chiến trận xảy ra, thì e các phái Thiếu-lâm, Võ-đang, Nga-mi, Không-động, Côn-luân, Hoa-sơn đều nhập cuộc. Ngoài ra bang Hoàng-Đế cũng khó đứng ngoài. Bên ta thì khỏi bàn, các đại môn phái, các bang đều đã tham dự.

Buổi họp chấm dứt.

Hai sứ đoàn Trường-sinh cùng khởi hành một ngày. Sứ đoàn của Hoàng-Giang cư sĩ gồm mười người, thì mất hai người làm quản tượng. Một người điều khiển chim ưng. Hoàng-Giang cư sĩ làm chánh sứ. Còn lại sáu người đều lĩnh nhiệm vụ chăm sóc voi, mang cỗng vật. Nhưng thực sự mười người thì năm là đệ tử Sài-sơn võ công cực cao. Năm là đệ tử của Trần Phụ-Quốc đều đã ở Biện-kinh lâu năm, biết hết tình hình triều Tống.

Sứ đoàn đi theo đường liên Liễu-châu, Quế-châu, vượt Ngũ-lĩnh đến Trường-sa, sau đó dùng thuyền sang Kinh-châu rồi đi Biện-kinh.

Còn sứ đoàn của Dư Phi thì chỉ có mình chàng, với con bò tót kéo xe. Trong xe chở nào trống, nào đàn, nào chiêng, nào thức ăn cho hạc, cho chó. Trên trời hai mươi con hạc bay theo. Dưới đất bầy chó năm mươi con. Vì đi bằng xe bò, nên Phi tiến rất chậm, hai ngày sau tới Ninh-châu (hay Ung-châu, nay là Nam-ninh thuộc Quảng-Tây). Ninh-châu hồi ấy là lỵ sở của Tổng-trấn Nam-thùy ngà Tống, dân cư đông đúc.

Lúc đoàn chó cùng Phi đến cửa Nam Ninh-châu, viên quan coi thành thấy báo có sứ đoàn, thì y vội ra ngoài đón tiếp. Khi nhìn lá cờ, bất giác y nổi giận cành hông. Đúng theo thủ tục hồi đó, cờ phải là mẫu xanh với hàng chữ : Sứ đoàn Trường-sinh thượng tiễn kinh lược an-vũ sứ Quảng-Tây lộ . Nhưng nay không phải là cờ xanh, mà cờ trắng, lại là một chiếc quần lót, treo trên một cành cùi mục mốc meo. Trên cờ viết nguệch ngoạc mấy chữ : Sứ đoàn Trường-sinh giá lâm Quế-châu. Chữ giá lâm nguyên chỉ dùng cho vua chúa đến nơi nào. Nhưng y cho rằng Dư-Phi là phường man mọi, không hiểu văn tự Trung-nguyên, nên kiên nhẫn hỏi bằng tiếng Quảng:

- Người đến yết kiến An-vũ sứ có việc gì?

Dư Phi chỉ ngón tay vào tai, rồi lắc đầu, trả lời bằng tiếng Việt:

- Cái lày, cái lày ngộ muốn gặp tên Vương Duy-Chính lể lưa thư của Trường-sinh hầu. Ly mau cho ngộ vào thành, păng không ngộ lói lầm dỗi.

Viên quan giữ thành biết tiếng Việt. Y vội báo cho viên phủ lại là Vĩnh Cơ. Vĩnh Cơ là quan văn, y kiên nhẫn truyền lệnh:

- Man dân không lẽ nghĩa, là chuyện thường. Cho nó vào nghỉ trong thành.

Cổng thành mở lớn, Dư Phi nghênh ngang đánh xe đến một tửu lâu thực lớn mang tên Ninh-châu đại tửu lầu. Chủ tửu lầu ra đón. Dư Phi thấy trên nút áo y có sợi chỉ đỏ, tím tréo nhau, thì biết là người của phái Đông-a làm việc cho Khu-mật viện Đại-Việt. Chàng vờ hất hàm hỏi:

- Nay chủ tửu lầu, ông là Tầu hay Việt?
- Hoa hay Việt thì cũng là con cháu vua Thần-Nông.
- Ông nói nghe được quá. Tôi tấu tặng ông một bản nhạc.

Không đợi chủ tửu lầu trả lời, Dư Phi lấy dùi đánh trống. Khi tiếng trống nổi lên, lập tức đàn chó dàn hàng cùng nhảy múa, tru tréo, gầm gừ. Trên trời đàn hạc vỗ cánh bay lượn hót véo von. Tiếng chó, tiếng hạc hòa thành điệu nhạc rất êm tai, khiến thực khách trong tửu lầu bỏ cả ăn ra ngoài xem. Dân chúng tụ lại đông nghịt, người người vỗ tay theo điệu nhạc. Tấu xong bản nhạc Dư Phi đứng lên xe nói lớn bằng tiếng Việt:

- Hay không bà con.
- Hay thực. Cho nghe bản khác đi.

Dư Phi lấy đàn bầu ra đánh, đàn chó xếp hàng ngay ngắn thè lưỡi im lặng. Nhưng đàn hạc thì khoan thai vỗ cánh bay tít trên trời cao. Bản nhạc dứt, Dư-Phi nói:

- Nay ông chủ tửu lầu. Tôi có năm mươi con chó, hai mươi con hạc. Xin ông cho tôi năm mươi đĩa mì xào dòn với thịt bò. Lại cho hai mươi lăm con gà hấp ngũ vị hương, mỗi con chặt làm hai. Đấy là phần chó. Còn hạc thì cho tôi hai mươi cân tôm hấp năm hương.

Y chỉ con bò tốt:

– Cho tôi mười cân rau tươi cho con bò này.

Y tiếp:

– Còn tôi ư? Xin cho tôi một phần chả cá Thăng-long với một bát rượu tăm. Tôi ăn trên xe này.

Ăn xong Phi nói với tửu bảo:

– Người cho ta mười phòng ngủ cho chó. Mỗi phòng năm con. Nếu chó làm dơ bẩn phòng, dường chiểu, người cứ tính tiền. Còn hạc của ta, chúng ngủ trên cây được rồi.

Thế là cái tin sứ thần Trưởng-sinh tiêu tiễn như nước, chó được ăn mì xào dòn, gà hấp ngũ vị hương. Hạc được ăn tôm hấp nấm hương. Bò được ăn rau tươi, đồn khắp huyện. Họ còn nói: sứ thần là người văn nhã, tấu nhạc hay vô cùng. Người người đến trước tửu lầu. Dư Phi lên lầu cao ngồi tấu đủ thứ nhạc, nào trống, nào đàn, nào tiêu cho chó nhảy, hạc múa hát, đến khuya mới đi ngủ.

Hôm sau Dư Phi lên đường sớm, chiểu tối Khâu-dương. Y lại diễn ra những gì ở Ninh-châu. Ba ngày sau y mới tới Liễu-châu. Liễu-châu là châu trị của Quảng-Tây lộ.<sup>(1)</sup>

Thực tế, Lạng-châu công Thân Thiệu-Cực đã nhân đó phá hết tai mắt của y. Nhưng y dấu diếm không dám nói vụ mình bị bắt nhục nhã ra. Hàng ngày y chỉ thu nhận tin tức lặt vặt của đám thương gia trình cho Vương Duy-Chính. Duy-Chính đâu biết rằng đám thương gia đó đều là người của Khu-mật viện Đại-Việt. Họ tuân lệnh Thiệu-Cực loan báo tin bịa đặt. Cho đến nay, Vương vẫn tin rằng 207 khê động hoàn toàn hoạt động biệt lập, mỗi nơi có mấy người dùng gậy gộc canh phòng trộm cướp, rồi lại hay gây sự đánh nhau. Còn Đại-Việt, sau khi trúng kế của Tống triều, đánh Chiêm, binh lực hao tổn chín phần mười. Y yên tâm ôm gối mà ngủ. Hoá cho nên đến nay Tống triều cũng như Vương Duy-Chính không biết những chuẩn bị vĩ đại của tộc Việt.

Khi nghe báo có sứ của Trưởng-sinh tới, Vương Duy-Chính cho rằng Nùng Trí-Cao xin phụ thuộc Tống. Y bỏ Quế-châu xuống Liễu-châu. Hàng ngày y tiếp tin tức báo cáo về việc làm của Dư Phi, thì y cho rằng đó là tên man dân ngu dốt, làm chuyện lầm cẩm. Y vội sai Cao Nhất, nguyên là viên Tiến-sĩ xuất thân, nổi tiếng về thi phú thời đó, trước làm quan ở triều bị biếm; tổ chức tiếp đón thực nồng hậu.

Cao Nhất ra ngoài thành Liễu-châu cùng một đội kị binh đón sứ. Nhưng khi nhìn lá cờ, thì y muốn điên lên được. Dư Phi hất hàm, không hành lễ:

– Ông có phải là Cao Nhất đó chăng?

– Phải. Ta được lệnh ra đón huynh đệ đây.

– Ông có biết chữ không?

– Ta xuất thân tiến sĩ thì kinh, sử, tử, tập, cùng Bách-gia, Cửu-lưu, Tam-giáo đều thông, lọ là chữ? Huynh đệ có chỗ nào không thông thì cứ hỏi, ta chỉ cho.

– Vậy thì được rồi. Tôi nhớ không lầm, thì Khổng-tử ngao du khắp các chư hầu, không ai biết dùng đạo của ngài. Đi đến đâu ngài cũng mang đàn theo. Chính ngài nói: *ba ngày không nghe nhạc Thiều thì ăn không biết mùi vị* có đúng không?

– Đúng thế. Huynh đệ cũng đọc sánh của nho gia đấy ư?

- Ông tự xưng là tiến sĩ, vậy có biết tấu nhạc Thiều không?

Cao Nhất luống cuống:

- Ta không học cái nghề mọn đó.

- Mọn thế chó nào được. Nghề đó là của Khổng-tử. Chính Khổng-tử có sang nước tôi học nhạc. Khi về nước ngài viết kinh Nhạc. Nhưng sau kinh này thất truyền. Nếu ông muốn học nhạc, tôi dạy cho ông. Cam đoan giỏi hơn Khổng-tử.

Vì khinh thường, Cao Nhất bị thua Dư Phi một keo. Y nói:

- Khổng-tử tấu nhạc, soạn nhạc kinh là có. Nhưng ngài sang Nam-man học nhạc là bịa đặt, không có chứng cớ.

- Nhất định có. Bên nước Việt tôi có bộ Văn-lang cảo lục, phần nghệ văn chí chép rõ ràng. Tôi xin đọc cho ông nghe.

Nói rồi y xuất trong bọc ra quyển sách, đọc lớn lên:

*"Thời vua Hùng thứ bốn mươi ba, năm thứ tám, một học trò nước Lỗ sang Phong-châu xin thọ giáo với ngài Dư Minh. Y tên là Khổng Khâu. Dư tiên sinh dạy y về lễ nghĩa, cùng nhạc. Mười năm sau y về nước Lỗ, làm quan tới Đại-tư-khâu. Y soạn ra các bộ Kinh-thư, Kinh-xuân-thu, Kinh-lễ, Kinh-nhạc".*

Đọc xong Dư Phi đưa sách cho Cao Nhất. Nhất tiếp lấy xem, thì ra sách chép bằng văn tự Khoa-Đầu. Y nổi cáu:

- Sách này bịa đặt.

- Bịa thế nào. Bây giờ cứ việc này mà suy là trong nước tôi, con nít cũng biết tấu nhạc. Kể cả chim muông, chó mèo. Ông không tin ư, để tôi chứng nghiệm cho ông coi.

Nói rồi Dư Phi cầm dùi đánh trống. Đàn chó của y nhảy múa, xửa theo nhịp điệu. Trong khi trên trời, đàn hạc tung cánh nhào lộn, cùng hót véo von. Hết bản nhạc, y hỏi Cao Nhất:

- Ông có biết bản nhạc vừa rồi tên là gì không?

Cao Nhất nổi điên:

- Nhạc này là thứ chó múa, chim kêu có gì hay đâu?

- Hừ ! Ông dốt bỏ mẹ đi í. Tác giả của nó là Khổng-tử đấy. Bản nhạc này là bản nhạc tấu khi vua Lỗ thiết triều. Ông nói thế thì ra vua Lỗ, quan Lỗ kể cả Khổng-Tử là chó, là mèo ư?

Bây giờ Cao Nhất mới biết rõ rằng Dư Phi không phải là man dân, mà là người bác học. Y đến đây để khiêu khích. Biết có dấu khẩu cũng không lại, y dẫn Dư Phi vào thành.

Vương Duy-Chính ra công đường, cùng các quan của Quảng-Nam lộ xếp hàng chờ khách. Dư Phi hiên ngang đi vào, không hành lễ. Duy-Chính hỏi:

- Sứ đoàn có bao nhiêu người?

- Năm mươi con chó, hai mươi con hạc, một con bò tốt.

- Tại sao không đem người mà lại đem chó theo?

- Đi gặp bọn chó má thì phải mang chó theo để cho chó chơi với nhau.

Duy-Chính gận cành hông, nhưng y vẫn cố nhịn:

- Trường sinh nghèo quá, không có vải làm cờ ư, mà phải lấy quần lót?

- Khổng-Tử đứng nhìn giòng nước chảy mà đưa ra thuyết tùy thời. Nùng hẫu sai tôi đến đây nói chuyện với mấy con rận, thì phải dùng quần lót chứ có gì lạ đâu.

Duy-Chính nạt:

- Này gã họ Dư kia, đến tên Lý Đức-Chính (tên vua Lý Thái-tông) có đến đây cũng phải biết điều, còn mi chỉ là tay sai của gã mọi Nùng Trí-Cao, mà dám vô lễ ư? Bộ mi chê gươm ta không sắc sao? Ta muốn biết tên ôn con Nùng Trí-Cao muốn gì?

Dư Phi cười sảng sặc:

- Này ! Đừng có đe dọa. Phi này đéo có sợ mi đâu. Mi chỉ là cái thây ma mà đòi dọa ta ư?

Y chỉ vào mặt Duy-Chính:

- Bọn bay mặt người mà dạ thú. Bay âm mưu chiếm nước tao bằng cách gãy chia rẽ Trường-sinh với Đại-Việt. Bay tưởng chúa tao không biết ư? Được tao nói cho bay nghe hết.

Rồi y thuật lại những gì Trần Thự sang sát hại cha con họ Nùng, cùng âm mưu của Vương Duy-Chính một lượt. Vương Duy-Chính và đám biên thần càng nghe càng kinh hãi đến đờ người ra.

Phi nghiến răng:

- Bây giờ ta đọc thơ của chúa ta cho bọn mi nghe.

Nói rồi y móc thư trong bọc ra đọc lớn lên. Y đọc xong rồi mà bọn Duy-Chính còn điếc người ra. Dư Phi quát:

- Một là mi trao tên Trần Thự cho ta. Hai là chúa ta sẽ đem quân giết hết bọn mi. Tống triều sẽ tru di tam tộc bọn mi. Đồ bẩn thỉu.

Nói rồi y tụt quần cầm cò đái. Vì y vận nội lực, nên nước đái vọt trúng giữa trán Vương Duy-Chính đến bột một cái. Thuận tay, y kéo cò cho nước đái trúng vào các quan. Vương Duy-Chính giận quá, y phóng tay chụp Dư Phi. Phi vờ như không biết võ để y chụp. Duy-Chính gọi võ sĩ:

- Đem tên mọi này ra chặt đầu.

Cao Nhất can:

- Tuyên-vũ sứ bớt nóng. Dù tên Nam man này có vô lễ, ta cũng không thể giết y, mà chỉ nên giam lại mà thôi.

Vương Duy-Chính truyền giam Dư Phi vào ngục, rồi họp các quan thuộc quyền. Cao Nhất nói:

- Triều đình bắt ta hành sự thực mật. Hoàng thượng dặn rằng hiện nay ta chưa thể chỉnh bị binh mã Nam chinh. Mỗi hành sự của ta mà bị lộ, người sẽ coi như ta tự ý làm. Nay Trần Thự bị lộ hình tích, mà y dấu diếm, khiến bấy lâu nay ta không biết gì cả. Sự này mà triều đình hay được thì chúng ta bị giáng là chắc. Vậy tôi nghĩ ta nên thả tên này ra, rồi cho người tới Trường-sinh tạ lỗi với Trí-Cao rằng: Thự tự ý làm lếu, đã tấu về triều để trị tội.

Vương Duy-Chính đành nghe theo. Hôm sau y sai Cao Nhất đãi tiệc Dư Phi, rồi sai tiễn y về. Cao nói:

- Huynh đệ về thưa với Nùng hầu rằng chúng tôi tuyệt không ngờ Trần Thự lại tự ý hành sự như vậy. Vương đại nhân đã khẩn cáo về triều. Nay mai người sẽ sai sứ sang Trường-sinh tạ lỗi với Nùng hầu cùng điếu tang người quá cố. Mai này tôi sẽ thân tiễn huynh đệ về.

Hôm sau Dư Phi thủng thẳng đánh xe bò trở về Trường-sinh. Y về đến nơi, đúng lúc sứ đoàn Hoàng-Giang đến Biện-kinh.

### Ghi chú

(1) Theo tổ chức hành chánh thời Bắc-Tống vùng Nam Ngũ-lĩnh được gọi là Quảng-Nam lộ, lớn như một nước. Nhưng vì lớn quá, nên chia ra làm Quảng-Nam Tây-lộ và Quảng-Nam Đông-lộ, thường gọi tắt là Quảng-Đông, Quảng-Tây. Phần Bắc Ngũ-lĩnh lên tới hồ Động-đình gọi là Kinh-Nam, tiếng bình dân là Giang-Nam. Cả hai vùng được coi như một nước nhỏ. Riêng khu hồ Động-đình, Trường-sa gọi là Đàm-châu.

Về quan lại, thì Quảng-Đông, Quảng-Tây mỗi nơi có một Kinh-lược An-vũ sứ lớn nhất coi về quân sự. Về hành chánh thì có một viên Chuyển-vận sứ. Hai người ngang quyền nhau, không ai trên ai. An-vũ-sứ Quảng-Tây bấy giờ là Vương Duy-Chính. Trong khi An-vũ sứ Quảng-Đông là Dư Tĩnh. Nhưng Vương kiêm nhiệm chức Tuyên-vũ sứ là chức quan lớn nhất về quân sự coi toàn bộ Quảng-Nam. Vì phải kiêm nhiệm, nên Vương trao quyền quân sự Quảng-Tây cho Trần Thự, trong khi thực tế Thự coi về tể tác (so với ngày nay gồm công-an, cảnh sát, phòng nhì, tình báo quốc ngoại). Quảng-Đông, cũng như Quảng-Tây chia ra làm nhiều châu. Mỗi châu lại có nhiều phủ, huyện.

Trị sở của lưỡng Quảng đặt tại Quế-châu, trị sự của Quảng-Tây đặt tại Liễu-châu. Khi Dư Phi tới biên cảnh, thì quan lại ở đây đã cho phi ngựa về loan báo với Vương Duy-Chính. Hàng ngày, Phi đi tới đâu, làm gì, phủ, huyện phải nhất báo về.

Bấy giờ Trần Thự coi về tể tác. Khi y ám sát cha con Nùng Tồn-Phúc bị bắt, dù được cứu ra. Nhưng trong khi bị thẩm vấn, y phải cung khai hết tổ chức, cùng người của y cài vào các cơ sở Đại-Việt. Thế nhưng trở về y tâu láo với triều rằng chính y giết cha con Tồn-Phúc, làm cho triều đình Đại-Việt và Trường-sinh nghi kị nhau, bắt cứ lúc nào cũng có thể đánh nhau. Bấy giờ Tống sẽ sai người sang dụ Trí-Cao đem Trường-sinh phụ thuộc Tống. (Ung-châu kỵ sứ, Hy-Ninh hận sứ)

Hồi thứ một trăm ba mươi bảy

### Anh Linh tộc Việt

Niên hiệu Thiên-cảm Thánh-vũ thứ 5 ( Mậu-Tý, 1048 ), đời vua Lý Thái-tông, mùa Thu tháng tám, ngày Giáp-Thân bên Tống nhằm niên hiệu Khánh-lịch thứ tám đời vua Nhân-tông. Suốt mấy đêm công chúa Bảo-Hòa, chưởng môn phái Tản-viên cùng các trưởng lão nghiên cứu thiên văn. Nào quan sát thiên tượng, nào so sánh chư tinh, rồi quyết định: Thiên tượng cực tốt cho việc Bắc-tiến, vì các tinh ứng với vua, cùng đại thần Tống đều lu mờ. Trong khi chư tinh ứng với bản mệnh vua, đại thần, tướng soái tộc Việt sáng chói.

Đúng lúc đó chim ưng của tể tác Đại-Việt báo: sứ đoàn Hoàng-Giang cư sĩ sẽ triều kiến vua Tống vào ngày Đinh-Hợi. Sứ đoàn Dư Phi đã trở về an toàn. Lại có tin của tể tác do Trần Phụ-Quốc gửi về:

*"... Triều Tống chia làm hai phe tranh cãi nhau kịch liệt. Phe chủ hoà đổ hết lỗi lên đầu phe chủ chiến. Phe chủ chiến cho rằng bọn Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Ky Mân, Dương Điền, Tôn Miễn hành sự vụng về để bị lộ âm mưu Nam tiến, trong khi Tống chưa chuẩn bị xong. Triều đình sai sứ xuống Lưỡng Quảng để lo giảng hòa..."*

Công chúa khẩn triệu tập Bắc-tiến đạo, hành doanh mã-bộ-quân tổng lĩnh (sử thường gọi tắt là Bắc-tiến tổng hành doanh), để cùng các quan tham mưu duyệt xét lại tình hình cuối cùng: nào tin tức Tống triều, nào tin tức các phủ huyện, châu quận Lưỡng-Quảng, nào tình hình binh tướng Đại-Việt, nào việc tồn trữ vận chuyển lương thảo.

Sau cùng công chúa sai thư lại viết lệnh, truyền Hoàng Tích bỏ vào ống dưới chân chim ưng. Đến giờ Dần, công chúa đích thân ra sân tung lên trời hai mươi chim ưng. Mỗi con bay về một phương, dưới chân chúng đều mang bức thư. Một trong những bức thư đó tới động Trường-sinh vào giờ Mão. Khu-mật viện Trường-sinh tiếp thư, vội đánh thức Trường-sinh hầu Nùng Trí-Cao dậy. Trí-Cao cung kính mở thư ra, trong vỏn vẹn có mấy chữ:

Ngày Quý-Tỵ, giờ Dần.

Trí-Cao vội ăn sáng, rồi đến Khu-mật viện, đích thân thảo lệnh, triệu hồi khẩn cấp các tướng tá, động chủ, châu trưởng về họp. Giờ Ngọ, tất cả đều có mặt, vừa lúc đó vua bà Bình-Dương, phò mã Thân Thiệu-Thái, Hoa-sen quận vương Lê Văn, phò mã Hà Thiện-Lãm, công chúa Trường-Ninh đều tề tựu. Trí-Cao sai kiểm điểm lại việc canh phòng, rồi trịnh trọng đứng lên nói:

– Thưa các vị, ngày mà chúng ta chờ đợi đã tới. Sư phụ ban lệnh giờ Dần ngày Quý-Tỵ thì xuất quân. Tổng chỉ huy ba đạo quân là vua Bà. Quân sư là sư huynh Lý Thường-Kiệt của tôi.

Lý Thường-Kiệt cùng Thuần-Anh, Thuần-Khanh từ trong đi ra. Ba người đến trước vua Bà hành lễ. Vua Bà thấy Thường-Kiệt, Thuần-Khanh thì giật mình hỏi:

– Hai con từ đâu tới đây? Đến từ hồi nào?

Thuần-Khanh cúi đầu:

- Thưa sư phụ, chúng con từ núi Tân mang lệnh của tiên cô qua từ đêm trước.

Đã lâu rồi, nghĩa là từ ngày xảy ra vụ án Bắc-ngạn, triều đình Trường-sinh đều nghe nói nhiều về Thường-Kiệt. Nào Thường-Kiệt đầy lòng hiệp nghĩa, dùng võ công đánh anh em họ Dương cứu Nùng Trí-Cao. Nào thân mẫu Thường-Kiệt là sư muội của phu nhân Nùng Tôn-Phúc. Nào Thường-Kiệt dạy võ công cho Trí-Cao. Nào cũng chính vì Thường-Kiệt cứu Trí-Cao mà Dương hoàng-hậu, cùng Vương phi thái-tử ám hại bằng cách bỏ thuốc mê, rồi đem thiến. Nay họ thấy Thường-Kiệt ở hắn trong động Trường-sinh, thì mọi người đều vui mừng rằng mình thêm một nhân tài trợ giúp.

Nguyên từ sau thảm cảnh Thường-Kiệt bị tinh thần, Thuần-Khanh với chàng bị mất tích đến nay mấy năm, mặc dù triều đình ra công tìm kiếm, nhưng vẫn không thấy hai người đâu. Bây giờ vua bà Bình-Dương nghe nói hai người đến từ núi Tân thì nghĩ rằng chúng được Bảo-Hòa đưa về đó ẩn thân.

Thuần-Anh hướng vua Bà:

- Công chúa điện hạ. Vì bảo đảm an ninh cho tính mệnh Thường-Kiệt với Thuần-Khanh, chính mụ già này tuân lệnh tiên cô đón chúng về núi Tân dưỡng bệnh. Sau lại tuân lệnh tiên cô làm lễ cưới cho Thuần-Khanh với Trí-Cao. Nghĩ Thuần-Khanh là đệ tử của công chúa, mà lão không cáo với công chúa thực có lỗi lớn, nhưng tiên cô cấm, nên lão già này đành chịu.

Vua Bà cầm tay Thuần-Khanh:

- Việc trăm năm của con do tiên cô lo cho thì thực ta cầu mà không được.

Khai-Hoàng vương tiến đến nắm tay Thường-Kiệt:

- Thằng con nuôi thối tha này. Từ hôm người bị nạn đến giờ người biệt tăm. Ta ăn không ngon, ngủ không yên. Nhiều lần ta khóc vì tưởng người chết rồi, hóa ra người ẩn ở trên Tân-lĩnh. Sau trận này, người mà không về ở với ta, ta quyết... ta quyết không nhìn mặt người nữa.

Thường-Kiệt thấy tình cảm của sư thúc, chàng cũng rơi nước mắt:

- Sư thúc tha tội. Vì cháu ở cạnh sư phụ. Mà sư phụ cấm không cho cháu xuất hiện, nên nào dám về gặp sư thúc.

Thường-Kiệt bước lên trường, rồi cung tay hành lễ với vua Bà:

- Thưa sư thúc, con xin nghe chỉ dụ của sư thúc.

Vua Bà nói:

- Trước đây tiên cô ban lệnh cho đạo quân Trường-sinh đánh ngược lên Liễu-châu, Quế-lâm, sau đó chiếm Ngũ-lĩnh, rồi án binh tại đây, không cho Tống đem quân cứu Lưỡng-Quảng. Nhưng đó là hư kế, vì sợ tể tác Tống biết được. Thực sự kế hoạch khác hắn. Hôm nay Thường-Kiệt sẽ trình bầy với các vị.

Thường-Kiệt vẩy tay ra hiệu, hai đệ tử Tân-viên mang ra một trực lụa lớn bằng cái chiếu, trên ghi chú đầy đủ đường xá, sông ngòi, cùng thành trì, nơi đồn trú quân cùng chỗ chứa lương thảo của Tống. Bản đồ này Trí-Cao đã tốn không biết bao nhiêu công sai tể tác đi sưu tầm mấy năm liền.

Thường-Kiệt chỉ lên bản đồ:

- Kế hoạch hành quân này do chính sư phụ tôi soạn thảo rất chi tiết. Nay tôi xin truyền lại. Cánh quân của sư thúc Lê Văn sẽ xuất phát từ Điền-đông, thình lình tiến lên vượt sông Giang-thủy đánh Liễu-châu. Liễu-châu là châu trị của toàn vùng Quảng-Tây. Tại Liễu-châu, Tống có khoảng năm nghìn quân. Nhưng ta đổ quân vào như sét nổ, ăn chúng không chuẩn bị kịp. Sau khi chiếm Liễu-châu, thì tiến lên chiếm Quẽ-châu sau đó chiếm Linh-lăng. Sư thúc chỉ đánh ba thành lớn thôi. Còn những thành, đồn nhỏ thì bỏ qua. Khi tới Ngũ-lĩnh thì sư thúc toàn quyền quyết định vượt lĩnh đánh Trường-sa hay án binh bất động.

Lê Văn cau mày:

- Lệnh của sư phụ con bắt ta thi hành hơi mạo hiểm. Ta tiến nhanh như vậy, dọc đường có tới chín thành nhỏ. Chúng chặn đường tiếp tế lương thảo thì ta ăn gấp hung hiểm.

Thường-Kiệt cung tay:

- Sư thúc cẩn thận như vậy thực phải. Nhưng giờ này các đội đệ tử Đông-a đang ẩn thân ngoài những kho chứa lương thảo của Tống. Khi sư thúc chiếm thành lớn rồi bỏ lại thành nhỏ thì công chúa Trường-Ninh với phò mã Hà Thiện-Lãm tiến theo sau, thanh toán các đồn này. Đệ tử Đông-a sẽ làm nội ứng giúp công-chúa với phò-mã chiếm các kho lương thảo. Đại sứ bá Trần Phụ-Quốc thân chỉ huy tể tác giúp sư thúc.

Lê Văn hỏi:

- Tất cả những đồn nhỏ dọc đường từ đây đến Ngũ-lĩnh ta không sợ cho lầm. Duy hai châu Điền-đông, Liên-thủy, mỗi nơi Tống có ba nghìn quân trấn đóng, với viên huyện lệnh và viên chỉ huy sứ, là ta ngại nhất.

- Thưa sư thúc, sư phụ cháu định sẵn:

Trần-võ đại tướng quân, Vũ-dương hầu Tôn Quý cùng phu nhân Phùng Kim-Thanh đồng xuất phát với sư thúc. Ngay buổi sáng sớm, hầu đánh úp Điền-đông, rồi để cho phu nhân tổ chức cai trị. Còn hầu tiến cùng sư thúc. Đến Liên-thủy, trong khi hầu đánh huyện này, sư thúc vẫn cứ tiến quân.

Dư Phi thêm vào:

- Khi đi sứ, cháu chú ý, thấy quân sĩ của Liễu-châu đóng làm ba khu vực ở trong thành. Thường ngày một phần ba về làm ruộng. Hai phần ba canh gác. Nhưng thực tế họ ở lẫn với dân, rất khó tập hợp.

Thường-Kiệt nói với công chúa Trường-Ninh:

- Công chúa cùng Hà phò mã đem quân đi sau đạo của Lê sư thúc, tiếp quản, trấn nhậm Liễu-châu, Quẽ-châu, Linh-lăng, cùng đánh chiếm những đồn ải nhỏ, mà sư thúc Lê Văn bỏ qua.

Chàng đưa mắt cho Trí-Cao:

- Nhiệm vụ của đạo Hoa-sen, Thượng-oai coi như phên dậu che cho các đạo quân đánh Lưỡng-Quảng. Bây giờ tới đạo chính binh của Trường-sinh. Sư đệ Trí-Cao dùng quân Trường-sinh tỏa về phía Đông, dọc Tả-giang, Hữu-giang đánh thành Hoành-châu, Quý-châu, Ung-châu, Củng-châu, Tầm-châu, Đằng-châu, Thương-ngô, Phong-châu,

Đoan-châu, Khang-châu. Tới đây sẽ gặp đạo binh của công chúa Kim-Thành đánh từ Đông về Tây.

Trí-Cao hỏi:

- Đệ đánh như vậy, thì hông phải còn hàng chục đồn, chúng cắt ngang đường về thì sao?

- Sư phụ đã ước tính rồi. Khi sư đệ tiến như vậy thì phía Nam, quân của Lạng-châu, Phong-châu sẽ đánh chiếm tất cả các đồn hông phải, hông trái cho sư đệ. Hai đạo này vượt biên chiếm Khâm-châu, Liêm-châu, Khúc-giang, Quảng-châu.

Thường-Kiệt nói với Thiệu-Cực:

- Böyle giờ tới đạo binh đánh Quảng-Đông. Sư phụ định rằng sư bá tổng chỉ huy quân Phong-châu, Lạng-châu vượt biên đánh Khâm-châu, Liêm-châu lên Quảng-châu, rồi chiếm Khúc-giang, Triều-dương, Đông-sơn. Sư phụ dạy: sư bá là túi khôn thiên hạ thêm tài dùng binh của sư thúc Tôn Đản, sư thẩm Cẩm-Thi, sư bá thiết kế lấy.

Vua Bà tiếp lời Thường-Kiệt:

- Tóm lại chúng ta có năm đạo binh khác nhau. Một là đạo Hoa-sen đánh chiếm Ngũ-lĩnh. Hai là đạo Thượng-oai đi sau đạo Hoa-sen để chiếm các châu quận mà đạo Hoa-sen vượt qua, cùng trấn nhậm, tổ chức cai trị vùng Liễu-châu, Quế-châu, Linh-lăng. Đạo thứ ba là Trường-sinh hành động độc lập, đánh từ Tây sang Đông. Đạo này hai sư huynh Bảo-Dân, Trung-Đạo cùng Trí-Cao chỉ huy. Tôi với triều đình Bắc-cương sẽ lĩnh nhiệm vụ an dân. Thường-Kiệt đi theo tôi.

Vua Bà ngừng lại đưa mắt cho Thân Thiệu-Cực; Tôn Đản, Cẩm-Thi; Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên; Lưu Tường. Thiệu-Cực nói:

- Tôi phụ trách, đánh Quảng-Đông gồm đạo thứ năm là Lạng-châu vượt biển, đánh úp Khâm-châu, Liêm-châu. Tôn Đản, Cẩm-Thi tổng chỉ huy. Trần Bắc đại tướng quân Tản-viên hầu Tôn Mạnh và phu nhân Trần Thanh-Nguyên đánh úp Liêm-châu. Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân Lưu Tường đánh úp Khâm-châu.

Quốc-công đưa mắt nhìn Kim-Thành, Thuận-Tông:

- Đạo thứ năm là Phong-châu, do Kim-Thành, Trường-Ninh chỉ huy vượt biên băng đường bộ, đánh tất cả những đồn bên hông phải cho đạo Trường-sinh, rồi chi viện cho đạo Lạng-châu. Sau khi chiếm Khâm-châu, Liêm-châu thì đạo Phong-châu khoẻ mạnh tiến lên chiếm Quảng-châu, đạo Lạng-châu ngược lại đi sau tiếp ứng. Tôn Đản, Cẩm-Thi đánh Khúc-giang, Triều-dương, Đông-sơn, rồi trấn Chương-giang, không cho quân Tống từ Ngô-Việt đánh xuống.

Vua Bà tiếp lời Quốc-công Thiệu-Cực:

- Mỗi đạo đều có đội ưng binh. Sau một biến cố thì chuyển thư về Bắc-tiến tổng hành doanh mã-bộ-quân cho công-chúa Bảo-Hòa, nhưng cũng báo cho các đạo khác biết để phối hợp hành động. Công-chúa Bảo-Hòa cũng sẽ dùng chim ưng ban những chỉ dụ, cùng báo về Khu-mật viện.

... Vì tầm mức quan trọng, nên tất cả lục bộ thượng thư của Bắc-biên cùng thư lại, ký lục đều đặt tại Bắc-tiến tổng hành doanh hầu giúp công chúa Bảo-Hòa. Riêng triều đình

Đại-Việt, Đại-lý, Xiêm-quốc, mỗi nơi đều cử đến tổng hành doanh một số quan lại để giúp đỡ.

... Thôi, Thường-Kiệt tiếp đi.

Thường-Kiệt nói với Trí-Cao:

- Sư phụ phụ dạy, tất cả các đạo binh đều là phụ. Đạo Trường-sinh là chính. Sau này sư đệ là Đại-Nam hoàng đế kia mà. Vậy sư đệ hãy điều quân đi, để có các vị cao minh hiện diện góp ý giúp sư đệ.

Trí-Cao suy nghĩ một lúc rồi đứng lên nói:

- Tẫu vua bà. Thưa các vị sư bá, sư thúc, sư huynh, sư tỷ. Cùng các sư đệ. Cao này vốn tài thô trí thiển. May được sư phụ thương yêu dạy dỗ, rồi lại được tiên cô nhân cảnh cõi cút mà ban ơn thu làm đệ tử. Hôm nay được các vị trưởng thượng ưu ái tin tưởng trao cho nhiệm vụ lớn, thực lẩy làm hổ thẹn. Nhưng nghĩ lại: Nghĩa lớn của tộc Việt là đòi lại đất tổ, vì vậy dù tài hèn trí thiển, nhưng Cao cũng xin cố gắng hết sức mình. Sư phụ trao cho Cao này nhiệm vụ đánh cắt dọc Quảng-Tây, Quảng-Đông làm hai. Nay xin đưa ra phương án như sau.

Quần hào tuyệt không ngờ một thiếu niên sơn cước, mà có lời nhún nhường nhưng lại đầy chính khí như thế. Nhưng thoảng một cái, họ đều hiểu ngay rằng Trí-Cao được Hoàng-Giang cưng sỉ vừa dạy văn, vừa dạy võ. Gần đây được tiên cô dạy thêm nữa.

Trí-Cao chỉ lên bản đồ:

- Các đạo Trường-sinh, Phong-châu, Thượng-oai, Lạng-châu phát xuất một lúc, cùng đánh thực mạnh như sét nổ, tất toàn thể Lưỡng-Quảng rúng động, đám quan quân Tống kinh hồn táng đởm. Toàn Lưỡng Quảng thì trị sở là Quế-châu, Liễu-châu bị sư thúc Lê Văn đánh. Còn trị-sở các thành dọc Nam-biên là Ung-châu thì do Trường-sinh đảm trách. Trị sở các thành phía Quảng-Đông thì đặt ở Quảng-châu, mặt này do Lạng-châu, Phong-châu đảm trách. Vậy cần tiến công Ung-châu trước. Có như thế lệnh từ Quế, Ung không tới các thành khác. Ngược lại cấp báo các thành khác không tới được Quế, Ung. Chính Cao sẽ đảm trách công Ung. Nhưng Ung là hư, chỉ đánh cầm chừng. Còn thực là các thành khác. Khi chiếm xong các thành khác thì Ung biến thành thực.

Y hướng Thiệu-Cực:

- Phía Đông, đạo Phong-châu, Lạng-châu đánh Khâm-châu, Quảng-châu, trấn mặt Đông cho Trường-sinh. Nay Trường-sinh xin ra quân như sau.

Trí-Cao hướng Thuần-Anh:

- Hoành-châu ở gần nhất, ta cần ra quân chớp nhoáng. Trong thành đã có anh em đệ tử Đông-a chờ đợi. Vậy chính mẫu thân, âm thầm xuất quân trong đêm, sao cho đúng giờ Dần thấy trong thành có tiếng reo hò, có khói bốc lên là lúc anh em đệ tử võ phái đánh phá dinh trấn-thủ, kho lương, mở cổng thành. Ta ập vào chiếm lấy. Sau khi chiếm Hoành-châu, mẫu thân bắt dân binh Tống theo phục dịch binh mình, rồi tiến lên đánh Quý-châu (Ninh-châu). Xin mẫu thân cho biết cần bao nhiêu quân?

Thuần-Anh nói:

- Trong thành Hoành-châu có ba nghìn quân, gồm một nghìn kỵ, hai nghìn bộ, cùng năm nghìn dân phu. Nếu ta đánh sớm, chúng còn ngủ. Dù chúng có thức dậy cũng mất một giờ tập hợp cùng phản ứng. Vì vậy không cần nhiều quân. Ta chỉ xin cho ba nghìn nữ binh, một trăm hổ, một trăm báo, một trăm sói. Không cần voi. Về thành Quý trong thành có ba nghìn quân toàn bộ binh. Sau khi Hoành-châu mất Quý-châu rung động, chỉ cần dùng hư binh cũng khiến cho chúng kinh hồn bỏ chạy. Có điều tướng trấn thủ là Đức Quang, hữu dũng vô mưu, nhưng võ công y cực kỳ cao thâm, mụ già này không thể là đối thủ của y.

Thuần-Anh chỉ vào tuổi năm mươi, nhưng bà xưng là già, làm mọi người đều mỉm cười. Tuy tiếng nói ôn nhu, nhưng với một thành ba nghìn quân, năm nghìn dân phu, mà bà chỉ xin có ba nghìn nữ binh, thì ai cũng phục bà can trường.

Trí-Cao hỏi Bảo-Dân:

- Sư thúc, võ công sư thúc so với Đức Quang thế nào?
- Ta chưa đấu với y. Nghe đâu y đấu ngang tay với Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh thì phải.

Nghe Bảo-Dân với Trí-Cao đỗi thoại, Lê Văn ôm gối ngửa mặt lên trời mà cười. Thường-Kiệt thấy vậy, y hỏi:

- Sư thúc ! Xin sư thúc cho phương thuốc trừ tên Đức Quang.

Lê Văn đưa ra bình thuốc nhỏ trao cho Bảo-Dân:

- Sư huynh phải dự cuộc đánh chiếm Ung-châu, Tân-châu, e không thể hiện diện dùng võ công giết tên Đức Quang, thì bình thuốc này sẽ trị được y.

Trí-Cao hỏi:

- Nghĩa là???

Lê Văn cười tersed tẩm:

- Trong thành hiện có người của phái Đông-a, y là chủ quán ăn. Quán của y nổi tiếng về món chả cá Thăng-long phải không?

Trí-Cao tinh ngộ:

- Phải rồi, Đức Quang là tên thích rượu ngon, thích gái đẹp, thì đêm Nhâm-Thìn sang ngày Quý-Tỵ chủ quán chỉ việc làm chả cá mời y, rồi bỏ thuốc nhuyễn-cân vào rượu thì hôm sau mẫu thân bắt y như bắt rùa.

Trí-Cao đưa mắt nhìn vợ:

- Kế tiếp là Củng-châu. Trong thành Củng có năm nghìn binh, gồm ba nghìn bộ, hai nghìn kỵ. Thành Củng ta cũng ra binh như thành Hoành, trong thành anh em đệ tử Mê-linh đã tiêm ẩn, đúng giờ Dần họ chiếm đinh trấn thủ, kho lương, chuồng ngựa, rồi mở cổng thành cho quân ngoài vào. Vậy Thuần-Anh hãy lĩnh năm nghìn nữ binh, cùng một trăm hổ, một trăm báo, một trăm sói tiến đánh. Thuần-Khanh có ý kiến gì không?

Thuần-Khanh hỏi:

- Tướng trấn thủ Củng-châu là ai? Tài trí y ra sao?
- Y tên Toàn Huy, nguyên y có tên là Phạm Đình-Huy, khi ứng thí tiến sĩ mới đổi ra là Toàn-Huy. Y xuất thân là người đọc sách, thi đậu tiến sĩ năm mươi chín tuổi. Tuy y đỗ

cao, nhưng không được triều đình trọng dụng. Mãi sau nhờ Yến Thủ, y mới được làm tham quân trong đạo binh của Tần-vương Tự-Mai. Khi vương rời Bắc-biên về triều, có đề bạt cho y làm huyện lệnh Cửng-châu. Võ công y bình thường, tài dụng binh bình thường, nhưng y là người có tài cai trị. Sau này toàn vùng Lưỡng-Quảng phải trao cho y.

Thuần-Khanh hỏi:

- Sau khi chiếm Cửng-châu rồi, thì tiểu muội làm gì?
- Dân Cửng nửa nói tiếng Quảng, nửa nói tiếng Việt. Sau khi chiếm xong, Thuần-Khanh cho tổ chức cai trị, an dân, cùng trấn đóng tại đây. Khanh đắp lại thành, bố trí cung nỏ thực nhiều, bởi tuy ta ra quân lần này cầm chắc cái thắng trong tay, nhưng cũng cần bảo vệ con đường rút lui. Nếu như các đạo quân khác thất thố, ta lấy thành Cửng làm địa đầu.

Trí-Cao quay lại nhìn thấy Tĩnh-Ninh ngồi cạnh Trần Anh; Đào Phương-Hồng ngồi cạnh Tôn Trọng, thì cung kính chắp tay:

- Nhị vị sư thúc lén tham chiến giúp cháu đã là đại phúc rồi, không ngờ gót ngọc của nhị vị sư thẩm cũng quang lâm hỗ trợ nữa, với tài Thánh-Thiên, Vĩnh-Hoa của hai sư thẩm, nhất định cháu sẽ thành công.

Ai cũng ngạc nhiên khi Trí-Cao nói năng cực kỳ văn hoa. Y tiếp:

- Nay giờ tới cái cù trối thành Ung, xin sư bá Bảo-Dân cho biết tình hình trong thành.

Bảo-Dân đáp:

– Thành Ung xây bằng đá ong dày tới một trượng, trên mặt thành xe bộ, lừa ngựa đi lại được. Thành cao tới bốn trượng (8 mét). Bên ngoài có lớp hào rộng tới ba trượng, sâu hai trượng. Dưới hào đầy chông. Bốn cửa thành bằng gỗ lim dày, bọc thép. Nếu tất cả các thành khác đều chỉ có quân của địa phương, thì thành Ung là thành duy nhất có ba đạo quân 441, 442, 443 của Tống đóng tại đây. Tổng số lên tới ba vạn bộ, một vạn rưỡi kị. Thành Ung là thành mẹ của các thành Nam biên Tống. Tướng trấn thủ là Ky Mân, văn võ kiêm toàn. Y xuất thân tiến-sĩ, từng làm tham quân cho Kinh-Nam vương Tự-Mai. Vì y công kích chính sách nhu nhược của Tống với Liêu nên bị đầy. Chính y thống lĩnh đạo binh 443. Còn đạo 441 do Tống Kiều thống lĩnh. Võ công Kiều rất cao thâm, y bất mãn với Ky Mân. Ta có thể chiêu hàng y. Còn tướng thống lĩnh đạo 442 là Hàm Công, tuổi y còn trẻ, võ công bình thường, nhưng có tài dùng binh, trước đây theo Kinh-Nam vương Tự-Mai chinh chiến, được tân thăng, đưa về đây.

Trí-Cao hỏi Bảo-Dân:

- Thưa sư bá, cháu cho tể tác dò la thì biết lương thảo ba thành Hoành, Quý, Cửng để ở Hoành hết. Còn lương thảo của Ung, Tầm, Đằng châu để ở đâu, cháu dò không ra.

– Tất cả để ở Tầm-châu. Thành này do Tôn Miễn trấn thủ. Y là quan văn, có tài dùng binh, võ công cực cao. Y là đệ tử của Bắc-sơn lão nhân phái Hoa-sơn.

Trí-Cao cảm ơn Bảo-Dân rồi nói:

- Muốn đánh Ung châu, ta dùng hư binh đánh Tầm-châu, để Ky Mân phải đem quân cứu viện. Ta lại dùng phục binh đánh viện quân, rồi có kế chiếm Ung châu. Nhưng sợ khi đánh Tầm thì Dương Điền lại đem quân đánh phía sau. Vậy như thế này.

Trí-Cao cung tay nói với Trần Anh:

– Thành Đằng-châu do Dương Điền trấn thủ. Trong thành có ba nghìn thổ binh. Vậy sư thúc Trần Anh cùng sư tham Tĩnh-Ninh đem ba nghìn quân cùng trăm hổ phục ngoài thành, ban ngày dùng cờ ngũ hành di chuyển, đêm đánh trống, cho cọp gầm để làm kẽ hứ binh, hầu cầm chân Dương Điền.

Y cung tay nói với Tôn Trọng:

– Sư thúc cùng với sư tham Đào Phương-Hồng đem ba nghìn quân bộ, một trăm xe bắn đá đánh Tâm-châu, cần đánh thật rát. Tôn Miễn kinh hãi, ăn đốt phong hỏa đài cầu cứu với Ky-Mân. Ky-Mân đem quân cứu viện, cháu sẽ có kế chiếm thành Ung.

Trí-Cao nói với Trung-Đạo:

– Việc đánh thành cháu không kinh nghiệm, vậy xin sư bá dạy cho việc phá Ung-châu.

Ai cũng biết Trung-Đạo từng làm Tư mã Kinh-châu, chức tối Phiêu-kị đại tướng quân của Tống, từng đánh dư trăm trận. Tất cả im lặng nghe ông nói.

Trung-Đạo đứng dậy:

– Ky-Mân trấn thủ Ung-châu. Y từng làm tham quân cho tiểu sư đệ Tự-Mai, nên rất giỏi việc binh. Về võ công, y là đệ tử của Nam-Sơn lão nhân phái Hoa-sơn, võ công không thua Địch Thanh. Đường từ biên giới tới Ung-châu mất ít nhất một ngày đường. Khi ta vượt biên, thì tể tác ăn báo tin về cho Ky-Mân. Y kịp thời tập trung quân nghênh chiến. Ta không thể đánh úp như các nơi khác. Tốt hơn hết ta dùng lối dương Đông kích Tây, công thành đả viện. Vậy sư bá sẽ lĩnh ba nghìn quân bộ, ba nghìn quân kị, một trăm hổ, một trăm báo, một trăm sói, hai trăm voi phục ở phía Nam thành Ung. Đợi khi Ky Mân đem quân cứu viện Tâm-châu, thì chặn đường về của y.

Ông nói với Bảo-Dân:

– Nhị sư huynh cùng đội tể tác nhập thành Ung chờ sẵn. Đợi khi Ky Mân đem quân cứu Tâm-châu, đang giao chiến với ta thì đánh phá cửa thành Tây. Bấy giờ Trí-Cao đem quân vào. Giặc bị đánh thình lình ăn rút chạy ra cửa Bắc, ta cho chúng chạy, chỉ một ngày không lương là quân tan hết.

Thường-Kiệt đứng lên nói:

– Sư mẫu ban lệnh: tất cả tin tức của các đạo đều báo về Bắc-tiến tổng hành doanh, cũng báo cho nhau theo hàng ngang để nắm tình hình. Sư mẫu phụ trách cáo về triều cùng Đại-lý. Về việc tổ chức cai trị vùng chiếm được, hoàn toàn do sư bá Thiệu-Cực định đoạt.

Vua Bà đứng lên nói:

– Xin lưu ý quý vị ba điều. Một là tại Kinh-châu, Tống vẫn có trọng binh đóng, tổng số tới hai chục vạn, chia ra: Xuyên-khổ năm vạn; Tương-dương năm vạn; Nam-quận năm vạn; Kinh-châu năm vạn. Ngoài ra họ còn có một hạm đội đóng tại Giang Bắc; một hạm đội đóng tại hồ Đông-đình. Nếu như Tống mạo hiểm, họ có thể dùng hai hạm đội chở quân đổ bộ vào vùng Quảng-châu, vào cửa sông Bạch-đằng đánh phía sau ta. Việc này Thái-sư đã có kế hoạch dự phòng rồi. Hai là dọc bờ biển, Tống có lực lượng hải quân ở Tuyền-châu, Hổ-môn, Khâm-châu, Quảng-châu, tuy không nhiều nhưng nếu họ tập hợp

lại, cũng là lực lượng không nhỏ. Ta cần phải phòng. Ba là khi đánh chiếm các thành, các châu quận ta phải tể nhị với dân. Cần đi khắp khác thôn xóm nói cho họ biết rằng họ là người Việt, nay trở về với đất Việt. Họ được hưởng thuế nhẹ, họ được tự trị chứ không do quan Tống từ xa tới. Ta cần tìm những người có học thức trao cho họ đảm nhiệm cai trị. Những đạo quân không biết nói tiếng Quảng, chỉ đánh xong rồi rút. Còn những đạo biết nói tiếng Quảng thì trấn nhậm. Đối với quan lại gốc Tống, người nào đầu hàng, ta vẫn cho giữ nguyên phẩm trật. Người nào bị bắt thì chở thẳng về Trường-sinh giam, cho ăn uống tử tế. Một số tham quan bị bắt, cần đem chém cho dân thỏa lòng.

Vua Bà hỏi:

– Có ai thắc mắc gì không?

Mọi người im lặng. Thường-Kiệt nói:

– Tấu vua Bà, sư phụ muốn vua Bà cho một trong ba đại tướng Vi Chấn, Lưu Tường, Hoàng Tích ở cạnh sư phụ để phụ trách điều khiển chim ưng.

– Vậy Tráng-tiết tướng quân, Tiên-yên hầu Hoàng Tích hãy theo hầu tiên cô. Nhớ mang theo trăm chim ưng để thông tin với các đạo quân.

Giờ Dần, ngày Quý-Tỵ.

Công chúa Bảo-Hòa đứng trên đỉnh ngọn núi cao nhất Trường-sinh. Cạnh công chúa có đại sứ Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử, Lưu Tường cùng một số đệ tử Tân-Viên. Bốn nàng Mai, Lan, Cúc, Trúc theo hầu bên cạnh. Vừa đúng giờ Dần, công chúa truyền đánh lửa rồi châm vào phong hỏa đài. Phút chốc lửa bốc lên cao tận mây, ánh sáng đỏ tươi chiếu rực bầu trời.

Quốc-sư Huệ-Sinh hỏi:

– Tiên cô ! Kế hoạch tiến quân của đạo Trường-sinh, Hoa-sen, Thượng-oai bắn tăng đã biết rồi. Không biết giờ cuối cùng, tiên cô có thay đổi gì không?

Bảo-Hòa đáp:

– Kính Quốc-sư không có gì thay đổi cả. Đúng kế hoạch, thì đội võ sĩ phái Đông-a đã ẩn trong thành Liễu-châu từ trước, do chính chưởng môn Phụ-Quốc chỉ huy. Khi họ thấy ánh lửa phong hỏa đài, lập tức nhanh chóng đốt dinh Kinh-lược an vũ sứ, chuồng ngựa, mở bốn cổng thành ra cho đạo kị mã Hoa-sen với đội thú xung vào làm nát lòng quân Tống. Sau đó đạo kị mã, bộ binh tiến vào sau. Đám năm nghìn quân bộ, ba nghìn kị Tống sẽ bị bắt hết. Lê Văn dùng đám quân đó là phu khuân vác lương thảo cùng dụng cụ cho đạo Hoa-sen, rồi tiến lên Quế-châu. Tôi độ chừng khi Văn đệ tới Quế-châu thì Vương Duy-Chính mới biết. Nếu y tập hợp được binh sĩ thì Văn đệ phải đánh thành. Còn trường hợp y không tập trung được quân thì sẽ bỏ chạy về Linh-lăng. Văn đệ sẽ đuổi theo.

Nùng-Sơn tử là vai sư thúc chưởng môn Bảo-Hòa. Rất giỏi về khoa tướng mệnh, ông nói:

– Chưởng-môn trao nhiệm vụ chiếm núi Ngũ-lĩnh cho Lê vương gia thực đúng. Bần đạo coi tướng vương gia, là người trung hậu, bác học, đa năng, suốt cuộc đời tắm trong y đạo. Cứ việc sang Xiêm thì rõ. Nếu muốn, vương có thể đem công chúa về Đại-Việt ở. Nhưng vương nghĩ, tục lệ Xiêm định rằng con trai lấy vợ, phải giúp gia đình nhà vợ. Vì

vậy vương đồng ý, đem ngay trăm y sinh sang Xiêm truyền y đạo. Rồi bấy giờ ta đem quân đòi cỗ thồ, vương đi tiên phong.

Bảo-Hòa ghé vào tai đạo sư nói nhỏ:

– Tại đền thờ Quốc-tổ ở đỉnh Thiên-dài còn .... vì vậy đệ tử phải để Văn đệ lên đó. Vả đạo quân của Văn đệ có thể gặp đạo quân của Kinh-Nam vương Tự-Mai. Hai người này thân với nhau như tay phải với tay trái. Nên nếu binh tướng hai đạo lỡ đụng nhau, cũng dễ hóa giải.

Công chúa tiếp:

– Ưu điểm của ta là đánh thình lình, khiến chúng choáng váng không biết đâu mà phòng, mà chống. Các đạo khác thì đệ tử thiết kế. Còn đạo Phong-châu, Lạng-châu thì do nhị huynh Thiệu-Cực với Tôn Đản, Cẩm-Thi chỉ huy. Tài dùng binh của Tôn Đản e thế gian này chỉ Tự-Mai là bì kịp. Tài cai trị dân thì Kim-Thành, Cẩm-Thi e không thua công chúa Phùng Vĩnh-Hoa thời vua Trưng. Nhị huynh tài trí tuyệt vời, nên đệ tử để ảnh tự thiết kế. Hôm trước họp xong, lúc trở về chính ảnh vượt biên đến Liêm-châu, Khâm-châu nghiên cứu tình hình. Ảnh cho biết tại Khâm-châu Tống có một hạm đội, khoảng vạn rưỡi người. Ban ngày họ chia làm bốn thủy đội đi tuần tiễu, một thủy đội giữ cảng. Ban đêm thì tất cả về bến đậu. Bình sĩ lên bờ hết. Mỗi chiên thuyền chỉ để lại một, hai người canh gác. Thường đêm, chúng ngủ hết. Trong Liêm-châu có đạo binh 331, 332. Thường binh lính ở lẩn với dân. Sáng điểm danh một lần rồi cho về. Đêm có bốn đội, mỗi đội mười người canh bốn cổng thành. Vì vậy anh ấy quyết định đánh úp Khâm-châu, Liêm-châu.

Huệ-Sinh hỏi:

– Tướng trấn thủ Khâm-châu, Liêm-châu là ai?

Bảo-Hòa hỏi Bảo-Dân:

– Xin sư huynh cho biết.

– Trấn Khâm-châu là viên Huyện-lệnh Tiêu Chú. Y xuất thân là nho sinh, đậu tiến sĩ, văn mô, vũ lược, tài trí khó ai bằng. Nhưng hiện y đang lên Tuyền-châu coi việc đóng thuyền, nên tại Khâm-châu chỉ có viên Đề-điểm hình ngục trông coi. Còn tướng trấn thủ Liêm-châu là Tô Giám. Tô Giám là người đọc sách, xuất thân tiến-sĩ, tuổi y còn trẻ, nhưng tài trí tuyệt vời. Vì y là người Quảng nên triều Tống không trọng dụng, bổ y coi châu Liêm. Kế hoạch thì anh Thiệu-Cực với Tôn Đản định như sau: chia quân làm hai đạo. Đạo đi đường bộ và đạo đi đường biển. Đạo đường bộ do anh Thiệu-Cực chỉ huy. Đạo đường biển do Tôn Đản, Cẩm-Thi chỉ huy.

Huệ-Sinh bỗng lòng:

– Cặp Tôn Đản, Cẩm-Thi thực ngàn năm mới có một. Hồi đi sứ, tuổi họ còn trẻ, mà hành sự như những người già. Huống hồ bấy giờ tuổi họ đã trung niên. Năm trước, trong cuộc Nam chinh, tiếng rắng Hoàng-thượng thân chinh, chứ thực ra hoàn toàn do Tôn đại hiệp tổng chỉ huy cả.

– Đản đã định rằng: đêm qua y đem tất cả thú rừng của Phong-châu, Lạng-châu xuống chiến thuyền. Thuyền vượt biển suốt đêm, sao cho sớm hôm nay tới cửa biển

Khâm-châu. Trong khi đó Kim-Thành, Thuận-Tông chuẩn bị sẵn. Khi thấy Phong-hỏa đài cháy thì đội Tẽ-tác Tây-vu bên trong thành Khâm, Liêm mở tung cửa thành ra, đạo binh Lưu Tường, Tôn Mạnh ào vào chiếm thành. Còn Tôn Đản, Cẩm-Thi đánh úp chiếm hạm đội đậu trên bến. Đạo Phong-châu vượt biên tiếp ứng. Đạo Lạng-châu thì tiến thẳng về thành Quảng-châu. Anh Thiệu-Cực ước tính, sau khi chiếm thành Khâm-châu, Liêm-châu thì đạo binh Tôn Đản chia quân làm hai. Một cánh tiến về Tây tao ngộ với cánh của Trường-sinh, một cánh tiến về đánh Quảng-châu.

Công chúa phải ngừng lại, vì tín hiệu pháo thăng thiên tại Hoành-sơn, Củng-châu vọt lên trời, rồi toả ra mầu tím. Đám đệ tử Tản-viên reo lớn:

– Thành công rồi. Đã chiếm được Hoành-sơn, Củng-châu.

Từ xa xa, ánh lửa Phong hỏa đài bốc lên ngút trời. Đám đệ tử Tản-viên lại reo:

– Phong hỏa đài Tầm-châu cháy rồi, chắc Bình Nam đại tướng quân và quận chúa Đào Phương-Hồng đang công thành, nên Tống đốt phong hỏa đài cầu cứu.

Trời dần sáng, ánh nắng chưa chan chiểu trên đỉnh núi, chim hót líu lo. Những con chim ưng từ khắp mặt trận liên tiếp đưa thư về. Công chúa Bảo-Hòa, Quốc-sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử đọc thư, rồi chỉ thị, lại phải thông báo tin của đạo này cho đạo khác cùng gửi tấu chương về triều. Hoàng Tích cùng đội ưng binh làm việc không ngừng.

Vào khoảng giờ Ngọ, có chim ưng đem thư đến. Hoàng Tích cầm tù và thổi. Cặp chim ưng từ từ hạ cánh. Ông lấy thư trong ống dưới chân chim cung kính trình Bảo-Hòa:

– Thưa tiên cô, thư của chị Cẩm-Thi.

Bảo-Hòa mở thư ra đọc:

"Giờ Dần, trong thành Khâm-châu có ba tiếng pháo nổ, bốn cửa thành mở rộng. Lưu Tường chiếm thành trong vòng nửa giờ. Tất cả binh, tướng, các quan văn võ đều đầu hàng. Tại Liêm-châu, Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên chiếm thành dễ dàng. Tô Giàm trốn mất trong loạn quân. Đản với muội chiếm các chiến hạm không người thực dễ dàng. Trao việc cai trị cho các quan gốc người Quảng hay Việt. Quan, quân nhất nhất mỗi người đều được thăng một trật. Dân chúng được xá thuế trong nửa năm, ai thiếu thuế năm trước đều được tha hết. Thả hết tù. Yết bảng cho sĩ dân, ai đã đậu đạt, mà Tống triều không dùng, thì đến trình diện, sẽ được cử vào những chức vụ tùy khả năng. Bảy nghìn dân binh cùng năm nghìn chính binh đầu hàng. Trộn lẫn dân binh, chính binh với binh Lạng-châu, thành đạo binh lớn".

Đến chiều lại có thư của Thiệu-Cực:

"...Anh hai với Kim-Thành, Thuận-Tông xuất quân đúng giờ Dần, đánh chiếm các đồn phía phải đạo Trường-sinh dễ dàng. Giờ Mùi thì tới Khâm-châu bắt tay với đạo của Tôn Đản. Bỏ kế hoạch tách làm đôi. Không tiến về Tây bắt tay với đạo Trường-sinh. Để Lưu Tường trấn Khâm-châu, Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên trấn Liêm-châu. Kim-Thành tiến về Khai-bình, Giang-môn rồi đánh Phật-sơn. Ta với Tôn Đản, Cẩm-Thi dùng chiến thuyền của ta với chiến thuyền thu được của Tống, vượt biển đánh úp Quảng-châu chứ không đi đường bộ như dự liệu".

Bảo-Hòa đưa mắt nhìn Nùng-Sơn tử:

- Sư thúc. Từ trước đến giờ anh Thiệu-Cực với cháu thường xung đột nhau về việc dùng quân. Cháu thì cho rằng quân mình là quân mình. Không nên trộn lẫn với quân người. Nhưng anh Thiệu-Cực lại cho rằng quân Lưỡng-Quảng không tự coi là binh Tống, cũng chẳng tự coi là binh Việt, khi bắt được binh Quảng, cứ trộn lẫn hai người họ với một người mình, có thể tạo thành đội binh lớn. Bây giờ thêm Tôn Đản, Cẩm-Thi cũng đồng ý với anh hai. Cháu sợ đạo binh đó khó trung thành...

Nùng-Sơn tử đáp:

- Công chúa hơi lo xa. Tôn Đản, Cẩm-Thi hiểu rất sâu về tâm tình người Quảng. Hơn nữa quốc công Thiệu-Cực cầm quân lâu, người hiểu rõ tình hình hơn ta. Nếu như đội quân hỗn hợp dùng để trấn Đại-Việt thì không nên. Còn như dùng trấn hay đánh Lưỡng-Quảng thì lại cần thiết. Vì khi quân, tướng người Quảng trấn đất Quảng họ hiểu dân tình hơn, lại nữa dân có cảm tưởng là người Quảng cai trị người Quảng chứ không phải người Việt cai trị họ.

- Đa tạ sư thúc minh thị.

Mãi đến tối mới có thư của đạo Hoa-sen. Bức thư hơi dài, Bảo-Hòa mở ra đọc:

*“... Trên đường đi, dùng cờ Tống, vì vậy đội kị binh tới Liêu-châu thực dễ dàng. Vì không thông thuộc đường lối, nên tới nơi vào giờ Mão, thành đã mở cửa. Quân giữ thành thấy kị binh, chưa kịp phản ứng, thì thành đã bị chiếm. Tuyệt không thấy té tác của sư huynh Phụ-Quốc hành động. Có cuộc giao tranh nhỏ giữa đội vệ sĩ của Cao Nhất với kị binh. Cao Nhất bị giết chết. Đã yết bẳng an dân. Trao thành cho Trường-Ninh, Thiện-Lãm rồi tiến lên Quế-châu...”*

Đính kèm có bản kê khai các thành mà hai đạo Hoa-sen, Thượng-oai chiếm được, cùng quân số Tống đầu hàng, danh sách các quan lại bị bắt. Một bản của công chúa Trường-Ninh kê khai chức vụ các quan Tống được giữ nguyên cùng danh tính những nhân tài mới ra trình diện, được bổ nhiệm.

Quốc-sư Huệ-Sinh khen:

- Lê Văn từng cai trị, trấn nhậm, đánh dẹp, nên bản báo cáo thực chi tiết. Còn các đạo kia họ chỉ báo binh tình thô.

Bảo-Hòa truyền cho Hoàng Tích:

- Viết thư gửi cho Phụ-Quốc hỏi tin tức xem sao? Có biến cố gì không?

Hoàng Tích vội sai viết thư.

Đến đêm thì có một kị mã tới trình diện tổng hành dinh, xin yết kiến Trường đại-công-chúa. Quân canh dẫn vào. Bảo-Hòa nhìn ra thì là Vi Chẩn. Vi Chân nói ngay:

- Thưa chị em về báo tin mừng của đạo Trường-sinh.

Rồi y thuật.

Đạo của Thuần-Anh, người ngậm tăm, ngựa buộc hàm. Đội kị mã đi trước, kẽ tiếp là đội thú. Thú đặt trong những cùi để trên xe. Từ chỗ xuất phát đến Hoành-sơn phải qua một khu rừng thưa. Khi qua hết khu rừng thưa thì đã thấy thành trước mặt. Thuần-Anh cho quân ẩn vào phía xa xa cách thành một quãng, vừa đủ để tránh con mắt binh canh.

Vừa nhìn thấy ánh lửa Phong hỏa đài, bà hô lên một tiếng, thú binh mở cùi, cầm tù và rúc lên. Đoàn thú gầm gừ đến chân thành. Khi còn cách thành hơn đậm, thì trong thành

có tiếng reo hò, rồi lửa cháy đỏ rực. Bốn cánh cổng thành mở rộng. Thuần-Anh phi ngựa vào thành đầu tiên. Một đội võ sĩ hơn mươi người hô lớn:

– Phu nhân đánh vào trung ương đi. Chỗ kia là dinh trấn thủ.

Thuần-Anh lao ngựa đi trước. Đoàn thú ào vào, tiếp theo đoàn kị mã, rồi tới bộ binh. Quân Trường-sinh đã đóng giữ bốn cửa thành. Quân canh đang ngủ, thình lình bị bắt trói. Họ ngơ ngơ ngác ngác không hiểu những gì đã xảy ra. Toàn quân trong thành bị bắt ngờ, vì đang ngủ lẩn ở nhà dân.

Thuần-Anh cho đội thú vây kín phủ tổng trấn. Dường như bên trong không có quân canh gác. Đội cảm tử phái Tản-viên tiến vào lục soát, bắt được vợ con, gia bộc, nhưng không thấy Đức Quang đâu. Thuần-Anh ra lệnh cho thư lại kiểm kê tài vật, thình lình bà cảm thấy khó thở, như có ai đánh trộm, rồi một kình phong chụp xuống đầu. Kinh hãi bà phát chiêu đỡ. Bép một tiếng, cánh tay bà té dại, tai kêu vo vo. Biết gặp cường địch, bà nhảy lui lại, thì người kia di chuyển thân hình theo sát. Kinh hoảng bà tung người lên cao, người kia hướng chưởng lên trời. Đám đệ tử Tản-viên hò hét, nhưng không nhảy vào can thiệp được.

Từ trên cao, Thuần-Anh phóng xuống một chưởng. Hai chưởng gặp nhau, bùng một tiếng, người bà bay bổng lên cao, kình lực mất hết. Người kia lại phóng một chưởng vào bà. Bà kinh hãi hét lên, nhắm mắt chờ chết, thì có tiếng hù, rồi một người nhảy bổ vào người kia. Người kia đổi chiêu chưởng hướng người nhảy bổ vào. Bùng một tiếng, người đó kêu thét lên, thân hình bị vỡ làm năm sáu mảnh. Trong khi đó Thuần-Anh đã đáp xuống an toàn. Bấy giờ bà mới nhìn rõ đối thủ của mình là một đạo sĩ đã già. Còn người tan xương nát thịt thì là một tên gia bộc trong phủ tổng trấn.

Tuy gặp nguy nan, nhưng không hổ là đại đệ tử của chưởng môn phái Mê-linh. Thuần-Anh bình tĩnh, tay rút kiếm cầm tay, rồi bái đạo sĩ:

– Thuần-Anh thuộc Trường-sinh, xin tham kiến đạo sư.

Đạo sĩ như không trả lời Thuần-Anh, mà hướng vào một nho sinh đứng xa xa:

– Vị nhân huynh kia, người là ai? Tại sao người cứ theo làm khó dễ bắn đạo hoài như vậy? Ban nãy người túm một gia đồng ném vào bắn đạo, cứu Nùng phu nhân bằng chiêu thức Sài-sơn, nhưng nội lực thì không phải.

Nho sinh lạnh lùng:

– Nam-Sơn đạo sư phái Hoa-Sơn quả có con mắt tinh đời. Vì lẽ riêng, tiểu sinh không thể nói tên ra được.

Nghe nho sinh nói, Thuần-Anh kinh hoảng:

– Lão này là một trong Hoa-sơn tứ lão, danh trấn Hoa-Việt cách đây hai mươi năm có khác, hèn gì võ công thực kinh nhân.

Nam-Sơn lão nhân cười nhạt:

– Dù tiên sinh không chịu xưng danh tính, nhưng võ lâm Đại-Việt bắn đạo đã biết hết. Có lẽ võ công tiên sinh ngang với Đại-Việt ngũ long, người như vậy đâu có nhiều.

Quân hổ, báo đã vây kín lấy Nam-Sơn lão nhân. Lão hướng nho sinh:

- Tiếu đồ Đức Quang là đệ tử của đại sư huynh bần đạo. Y làm tổng trấn thành này. Đêm qua y bị trúng độc, nên sáng nay bị bắt. Bần đạo lớn mật xin tiên sinh tha cho y được không?

Nho sinh lắc đầu chỉ Thuần-Anh:

- Chỉ Nùng phu nhân mới có quyền, tiểu bối không thể chiêu tiên sinh được. Tiểu bối không có chức tước gì mà ra lệnh cho Nùng phu nhân.

Thuần-Anh chợt nhớ ra điều gì, bà nghĩ thầm: thì ra thầy đồ Bắc-ngạn Thăng-long đây. Bà chắp tay hướng nho sinh:

- Đa tạ tiên sinh cứu mạng. Nếu cô phụ này không làm thì dường như phu quân tôi cùng cháu Trí-Cao đã có duyên được tiên sinh cứu ở Bắc-ngạn, rồi Thăng-long thì phải?

Nho sinh đáp lễ:

- Đúng thế. Phu nhân khỏi đa lễ. Ta đã hứa với Trí-Cao rằng lúc nào cũng ở bên cạnh y cùng đạo Trường-sinh để giúp đỡ. Đêm qua Nam-Sơn lão nhân Nam du ghé Hoành-châu thăm Đức Quang. Ta đoán ra, thế nào phu nhân cũng gặp hung hiểm, nên ta ẩn ở đây sẵn, may đâu vừa kịp ra tay cứu phu nhân.

Thuần-Anh cung tay nói với Nam-Sơn lão nhân:

- Kẻ cô quả này xin tuân lệnh đạo sư không giết Đức Quang, mà chỉ xin giữ y lại cho đến khi chiếm xong Lưỡng-Quảng, sẽ thả y về.

Nam-Sơn lão nhân thở dài, nói với nho sinh:

- Bây giờ bần đạo phải tranh thắng với Nùng phu nhân để cứu sư điệt. Không biết tiên sinh có còn làm khó dễ bần đạo không?

Nho sinh cười:

- Xin đạo sư tùy tiện.

Nam-Sơn đạo sư nói với Thuần-Anh:

- Bần đạo biết rằng sử dụng võ công với phu nhân là vô phép. Nhưng bất đắc dĩ.

Nói rồi lão rút kiếm ra chiêu Hoa-sơn, giống như hành lễ vậy. Thuần-Anh nghĩ thầm:

- Trước đây nghe vua bà Bình-Dương khó học lắm mới thắng nổi Đông-Sơn lão nhân với mụ Tăng Tuyết-Minh. Không biết mình có chịu nổi lão này không?

Bà cũng rút kiếm ra chiêu Hoa-khai kiến Phật của Long-biên kiếm pháp giống như hành lễ, rồi chuyển lên hướng vào cổ lão. Lão nhảy lui lại ba bước rồi phóng một chiêu như ánh chớp vào cổ bà. Thuần-Anh đảo kiếm đưa vào ngực lão. Lão lộn người đi hai vòng, rồi mới trả đòn.

Kiếm pháp Hoa-sơn vốn lấy mau thắt, kiếm pháp Long-biên cũng cùng một nguyên tắc, nên chi người đứng ngoài không còn phân biệt được Thuần-Anh với Nam-Sơn nữa. Khi sử dụng cả hai loại kiếm pháp, đều tổn hao rất nhiều công lực. Cho nên được trên trăm hiệp, thì Thuần-Anh bắt đầu kém thế, vì công lực thấp hơn. Bà cứ phải lùi dần.

Cặp cọp mun là linh vật của rừng núi Trường-sinh, chúng thấy chủ mẫu gặp nguy khốn thì gầm lên rồi song song nhảy vào võ Nam-Sơn lão nhân. Lão nhân kinh hãi vội nhảy lui lại tránh thế võ, thì một con nắm rạp xuống nhảy vào chụp chân lão. Một con

nhảy lên võ vào ngực lão. Lão tung mình lên cao tránh, thì kiếm của Thuần-Anh lại đưa vào hạ bàn. Không hổ là Hoa-sơn tú lão. Nam-Sơn lão nhân phóng một chưởng xuống đầu hai con hùm, còn tay kia vung kiếm đỡ chiêu của Thuần-Anh.

Nhưng cặp cọp mun được huấn luyện rất chu đáo về võ công Mê-linh, khắc chẽ võ công Hoa-sơn, vì vậy chúng né tránh dễ dàng, rồi nhảy vọt lên võ lão. Lão kinh hoàng, mượn đà đỡ kiếm của Thuần-Anh vọt ra xa. Lão vừa đáp xuống thì đôi cọp lại chuyển mình đuổi theo. Lão vội tung mình ra sân, nhưng lão bị đàn bao vây kín như thành đồng vách sắt.

Lão đeo kiếm vào lưng rồi xuất chưởng. Chưởng của lão đẩy bay tung bốn con bao một lúc, vòng vây có chỗ hở, lão lách mình chạy ra ngoài thành.

Thuần-Anh hú vía, bà cho đàn sói đi lùa hết đám tàn binh trong thành, phân loại rồi kiểm kê tài vật. Mọi việc xong xuôi, thì có thân binh báo:

– Vua Bà giá lâm.

Thuần-Anh cùng các tướng vội dàn quân, rồi ra ngoài thành đón vua bà Bình-Dương. Vua Bà vẫy tay miễn lễ rồi hỏi:

– Sao, sư bá đấu với Nam-Sơn lão nhân được mấy hiệp?

Thuần-Anh hỏi ngược lại:

– Thần chỉ chống với lão được hai trăm hiệp. Nếu không nhờ đôi cọp mun thì mất mạng rồi. Sao vua Bà biết?

Bình-Dương mỉm cười:

– Đêm tiểu bối với phò mã Thiệu-Thái đánh úp Ninh-châu (Quý-châu), bắt sống Vĩnh Cơ, rồi tiếp viện cho đại sư bá. Giữa đường gặp Nam-Sơn lão nhân, thì biết lão định cứu Đức Quang mà không thành.

Thuần-Anh kinh hãi nghĩ thầm:

– Rõ ràng trong kế hoạch thì mình đánh Hoành-châu, sau đó đánh Ninh-châu, mà nay lại chính vua Bà đánh. Từ trước mình cứ cho rằng điểu binh giỏi nhất là tiên cô, mưu kế là Thiệu-Cực, võ công là Thiệu-Thái, đạo đức là Bình-Dương. Không ngờ bây giờ vua bà Bình-Dương cũng điểu binh nữa.

Vua Bà như đoán được ý nghĩ của Thuần-Anh:

– Sư bá đừng ngạc nhiên. Khi công chúa Bảo-Hòa với tiểu bối thiết kế đã ước định như vậy. Tính công chúa Bảo-Hòa cực kỳ cẩn thận, có đâu để Thuần-Khanh đánh Củng-châu, trong khi phía sau lưng bị Ninh-châu đe dọa?

Phò-mã Thiệu-Thái truyền lệnh:

– Nùng phu nhân thế mà giỏi. Phu nhân khẩn đem quan tiếp ứng cho Thuần-Khanh, việc tổ chức cai trị Hoành-châu, Ninh-châu chúng tôi xin lo liệu. Dường như tể tác của ta trong thành Củng-châu bị tê liệt thì phải.

Đến đó có chim ưng đem thư lại. Phò mã mở ra coi thì ra tin của tể tác tại Biện-kinh.

“... Tin đại quân Bắc tiến đã về đến triều. Triều đình cho rằng đây là cuộc đụng chạm giữa các biên thần phía Nam. Tin Khâm-châu, Liêm-châu, Hoành-châu, Liễu-châu thất thủ làm cho nhà vua cực kỳ bối rối. Triều đình khẩn triệu Tam-anh, Ngũ-hổ sai xuống

trấn Kinh-châu. Một mặt mòi Kinh-Nam vương về triều để giải quyết vụ xung đột Nam-thùy”.

Vừa lúc đó tể tác báo:

– Đạo quân đánh Củng-châu trúng phục binh, hiện đang bị vây trên ngọn đồi Nam-sơn.

Thiệu-Thái kinh hãi nói:

– Nùng phu nhân mau đem quân tiếp cứu Thuần-Khanh. Chúng tôi sẽ điều quân tới sau.

Thuần-Anh vội đem đội thú binh cùng kị mã đi trước, để bộ binh lại cho phó tướng.

Đường Ninh-châu đi Củng-châu không xa. Chỉ sau hai giờ sức ngựa thì đạo binh Thuần-Anh đã thấy xa xa khói bốc lên từ một ngọn đồi. Trên đồi, quân Trường-sinh nấp vào các tảng đá, cùng với thú rừng dàn thành phòng tuyến. Dưới đồi, quân kị, quân bộ reo hò, nhưng không tiến lên được. Thuần-Anh than:

– Con bé Thuần-Khanh thực giỏi, với chỉ ba nghìn quân, mà chống với ba nghìn bộ, hai nghìn kị của Tống được gần một ngày rồi mà phòng tuyến vẫn chưa loạn.

Bà cầm kiếm hô lên một tiếng, đạo quân của bà chia làm hai, đánh vào hai hông đồi. Quân thú đi trước, quân kị, bộ theo sau. Quân Tống thấy bên địch có viện binh, lập tức lùi lại bầy thành trận thế.

Thuần-Khanh đứng trên cao, cầm cờ đỏ phất, đội binh thú, với đám xe bắn đá đỗ đồi, sức mạnh như thác cuồn. Quân Tống bị ba cánh quân đánh một lúc, lập tức đổi tiền đội ra hậu đội, rồi rút lui.

Thuần-Anh cầm cờ chỉ một cái, quân Trường-sinh đẩy xe bắn đá đi trước, có đội cợp hộ tống, đuổi theo. Đuổi được một quãng, thì Thuần-Khanh nói:

– Mẹ mau cho quân ngừng lại, vì e có phục binh.

Miệng nói, tay nàng chỉ lên trời: Xa xa, trong thành Củng-châu, mấy cặp chim ưng từ trên cao đâm bổ xuống, rồi lại bay lên. Tín hiệu đó, có nghĩa rằng trong thành có nhiều quân.

Thuần-Anh hỏi:

– Tình hình ra sao?

– Tể tác của mình bị lộ, cho nên đêm trước, Toàn Huy cho bắt hết, rồi y tương kế tu kế: cho phục quân trong thành. Lúc con đem quân tới, thấy trong thành có lửa cháy, có tiếng reo, rồi cửa thành mở rộng. Con cho quân đánh vào, thì bị trúng phục binh. Con vội vàng dùng thú cản đường, rồi rút về đồi Nam-sơn cõi thủ. Toàn-Huy đem quân đuổi theo. Quân của y đông gấp đôi quân mình, nên con cõi thủ rồi sai chim ưng báo về cho tiên-cô với sư phụ. Toàn Huy tuy là quan văn, nhưng y quả có tài dùng binh. Y đánh lên núi mấy lần, nhiều lúc con tưởng đã nguy rồi.

Hai mẹ con kiểm điểm lại binh mã, rồi tiến về phía thành Củng. Vừa đi được một quãng, thì gặp đội quân Tống hàng ngũ rối loạn đang chạy ngược lại. Thuần-Khanh phất cờ cho quân dàn ra chuẩn bị nghinh chiến. Không ngờ đám quân Tống kinh hoàng bỏ chạy vào rừng. Thuần-Khanh cho quân đuổi theo, bao vây bắt đám tàn binh.

Thuần-Anh bảo con:

- Như vậy quân Toàn Huy vỡ rồi. Vậy con tiếp tục bắt tàn binh, để mẹ đánh Củng-châu.

Bà đem đội kị binh phi khẩn cấp đến thành Củng. Tới nơi, cửa thành Củng đóng kín, trên cách địch lâu, không một bóng người. Thuần-Anh định ra lệnh cho xe bắn đá đánh thành, thì một chiếc pháo thăng thiên vút lên bầu trời rồi nổ đánh đòng một cái. Lập tức trên thành gươm giáo sáng ngời, quân đồng xuất hiện. Một tướng cung tay hướng xuống thành:

- Nùng bá-mẫu, sao tới trễ quá vậy. Cháu tuân lệnh tiên cô chiếm thành này lâu rồi.

Thuần-Anh nhìn lại thì ra Vi Chấn, cạnh y có lá cờ bay phất phới với hàng chữ Hữu thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Na-dương hầu .

Cổng thành Củng-châu mở rộng, Thuần-Anh cho quân tiến vào. Vi Chấn cung kính ra đón bà trước cửa dinh tổng trấn. Vào trong dinh, bà kinh ngạc vô cùng, khi thấy Toàn Huy đang ngồi làm việc cùng một số thư lại để ban bố lệnh miễn thuế cho dân. Toàn Huy đứng dậy thi lễ với Thuần-Anh:

- Tiểu sinh xin tham kiến phu nhân.

Thuần-Anh ngớ cả người ra.

## Hồi thứ mốt trăm ba muơi tám

### Thông nhất tộc Việt

Nguyên khi được tin cấp cứu của Thuần-Khanh, công chúa Bảo-Hòa liền dùng chim ưng báo cho Nùng Trí-Cao biết để kịp đem quân cứu viện. Trí-Cao thỉnh ý kiến Trần Trung-Đạo. Trung-Đạo lý luận:

– Không cần đem quân giải vây cho Thuần-Khanh. Thuần-Khanh lui giữ đèo Nam-sơn, với đội thú rừng thì không dễ gì Toàn Huy chiếm được. Cứ tình hình mà xét thì chậm lăm là trưa hôm nay thân mẫu cháu chiếm xong thành Hoành-châu, tất bà đem quân cứu Thuần-Khanh. Nay Toàn Huy dồn hết quân đuổi Thuần-Khanh, ăn thành bỏ trống. Ta nên đem quân đánh úp Củng-châu. Như vậy không cần giao chiến, quân Toàn Huy cũng tan.

Trí-Cao truyền lệnh cho Hữu-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Na-dương hầu Vi-Chấn đem một nghìn quân kị lên đường đánh Củng-châu. Quả nhiên ông chiếm Củng-châu dễ dàng. Chiếm thành xong, ông cho phục binh sẵn. Khi Toàn Huy bị thua chạy về, vừa vào thành thì bị phục binh bắt. Đám quân đi sau kinh hãi, bỏ chạy, bị Thuần-Khanh bắt hết.

Quân sĩ trói Toàn Huy giải vào trình diện Vi Chấn. Toàn Huy đứng sững, không chịu quỳ gối. Vi Chấn hỏi:

– Tên nho sinh mặt trắng kia, mi đã bị bắt mà còn chưa biết thân phận ư? Bộ mi chê gươm ta không sắc sao?

Toàn Huy cười nhạt:

– Ta chẳng may thua trí mi mà bị bắt. Đầu kẻ sĩ có thể trăm, mà không thể chịu nhục. Mi chém ta đi cho rồi.

Vi Chấn cười nhạt:

– Được, ta không giết mi, mà để cho hổ xơi thịt mi, xem mi có ngang ngược được không?

Ông hú lên một tiếng, hai con hổ từ ngoài chạy vào há miệng đở lòm, gầm gừ tiến tới cạnh Toàn Huy. Toàn-Huy cười ha ha:

– Người đời chết rồi bị chôn. Thịt, xương để cho dun dẽ ăn. Riêng ta, lại được hổ ăn, thực cũng khoái. Ha, ha.

Hai con hổ ghé răng cà vào đùi Toàn Huy, y tuyệt không sợ hãi, sắc mặt thản nhiên. Y ngửa mặt lên trời nói lớn bằng tiếng Việt:

– Người Việt chúng tao có câu hát để tỏ chí khí răng:

*Con cò mà đi ăn đêm,*

*Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.*

*Ông ơi ông vớt tôi vào,*

*Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.*

*Có xáo thì xáo nước trong,*

*Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

*Cho nên nay ta chết trong bụng cọp thì con gì hơn.*

Vi Chấn kinh hãi hỏi:

- Toàn tiên sinh, tiên sinh là người Việt sao? Như vậy Chấn này thực có tội.

Vi Chấn vội cởi trói cho Toàn Huy:

- Nếu như lúc đầu tiên sinh cho ta biết rằng tiên sinh là người Việt thì đâu đến nỗi có chuyện hiểu lầm. Chấn này thực đắc tội.

Toàn Huy chắp tay:

- Kể về tuổi, quân hầu ngang với phụ thân tôi. Kể về tài, về đức, quân hầu thực là người có đại công với tộc Việt, Huy này đâu dám bắt lỗi.

Thế rồi Toàn Huy trình bầy cho Vi Chấn biết: y đỗ tiến sĩ năm mươi chín tuổi. Nhưng vì là người Việt, y không được bổ dụng vào những chức vụ quan trọng. Cuối cùng nhờ Yến Thủ, y được đưa ra biên giới làm tham quân cho Tần-vương Tự-Mai trong cuộc phòng thủ Liêu. Khi Tần-vương Tự-Mai rời mặt trận phía Bắc, đề bạt y vào chức huyện lệnh. Triều đình cho y về trấn Cửng-châu.

Toàn Huy cung cấp bối cảnh quân sự, dân số, tài nguyên, dân tình trong vùng lưỡng Quảng với Vi Chấn.

Thuần-Khanh đã giải tù binh về. Thuần-Anh truyền tha hết, rồi cứ hai binh Tống, một binh Việt, tổ chức thành đạo quân mới. Những quan lại cũ được giữ nguyên chức tước. Quan, quân đều vui mừng, vì lương bổng bên Đại-Việt cao gấp đôi bên Tống. Thuần-Anh sai đem gia đình quan, quân Cửng-châu về Trường-sinh, cho đến khi hết chiến cuộc. Vì vậy đạo quân đánh Hoành-châu, Ninh-châu, Cửng-châu chưa quá mười ngàn, nay thành ba chục ngàn. Thanh thế rất lớn.

Mấy hôm sau, vua Bà cùng phò mã Thân Thiệu-Thái tới. Thuần-Anh vội đem văn võ các quan ra tiếp đón. Gặp Toàn Huy, vua Bà mừng lắm, dắt tay y cho ngồi bên cạnh, rồi nói như mẹ nói với con :

- Có phải cháu tên thực là Phạm Đình-Huy không? Ta biết khi ra làm quan với Tống, cháu cải danh là Toàn Huy. Thực là trời đem cháu về với Đại-Việt. Trong tất cả các tướng sĩ trẻ của ta, duy Thường-Kiệt, Dư Phi là người đọc sách. Nhưng Dư Phi thì ham thanh, ham chơi. Thường-Kiệt lại không có kinh nghiệm, hiểu về lưỡng Quảng bằng cháu. Nay ta để cháu cạnh Trí-Cao, hầu giúp Trí-Cao tổ chức Trường-sinh thành nước Đại-Nam có văn hiến. Tuổi cháu còn trẻ, ta hy vọng cháu sẽ có sự nghiệp như tể tướng Phượng-Dung thời Lĩnh-Nam.

Vua Bà phong cho Toàn Huy chức Trung-nghĩa đại tướng quân. Huy lạy tạ. Bà hỏi:

- Ta nghe cháu kết bạn với bốn người nữa thành năm người xưng là Quảng-Đông ngũ cái, đều đỗ Tiến-sĩ, duy chỉ mình cháu xuất ra làm quan là tại sao? Họ hiện ở đâu?

- Tâu năm đứa chúng cháu đều là người Việt kết bạn với nhau theo thứ tự là Đinh Nho-Quan, Phạm Đình-Huy, Phạm Văn-Nhân, Hồ Liên-Biện, Đặng Vũ-Nùng. Chúng cháu đỗ Tiến-sĩ cùng khoa. Tống triều bổ nhiệm làm quan nhưng tất cả đều khinh thê, ngạo vật chối rắng: Thà đi ăn mày chứ không làm quan với Tống. Vì vậy nhân sĩ Nam phương gọi chúng cháu là Quảng-Đông ngũ cái, tức năm tên ăn mày vùng Quảng-Đông. Sau vì

bị nghi ngờ, chúng cháu quyết định một người hy sinh ra làm quan. Anh em rút thăm, cháu bị thua phải xuất chính.

Vua Bà mỉm cười hỏi tiếp:

- Hành trạng bốn người bạn của cháu ra sao?
- Tâu, nhỏ nhất là Đặng Vũ-Nùng, có tài cai trị về thuế khóa, về học chính và nhất là tài an dân. Y có biệt hiệu là Thiên-chung tiên sinh, vì y uống rượu không bao giờ say. Ngược lại không cho y uống rượu thì y chết.

Vua Bà nghĩ thầm:

- Ta phải mời Đặng ra giúp Trí-Cao, tổ chức học chính cho nước Đại-Nam.

Bà hỏi:

- Còn tài năng mấy người kia?
- Hồ Liên-Biện ngoài văn hay, chữ tốt ra y có tài biện thuyết. Bất cứ vấn đề gì, y cũng có thể nói ngược, nói xuôi mà vẫn có lý. Phạm Văn-Nhân, y có tài về điển chép, luật lệ, và nhất là tổ chức tể tác.

- Hay! Thế còn Đinh Nho-Quan? Tài Đinh so với cháu ra sao?
- Đinh đại ca có tài kinh thiên động địa, có thể so sánh với Gia-cát Lượng thời Tam-quốc, Ngụy Trưng thời Đường Thái-tông, Triệu Tân thời Tống thái tổ.
- Cháu ạ! Cháu đã về với Đại-Việt thì nên giúp Trí-Cao, mời Quảng-Đông ngũ cái xuất chính, giúp y kiến thiết một nước Đại-Nam hùng mạnh.

Bà ban chỉ đai xá trên toàn ba châu Hoành, Ninh, Củng. Truyền tha tô thuế trong một năm. Tha thuế cho tất cả những người thiểu nợ mấy năm trước. Dân chúng hân hoan mừng rỡ vô cùng. Vua Bà ban chỉ dụ:

- Việc cai trị Hoành-châu, Ninh-châu, Củng-châu ta để cho Nùng phu nhân đảm nhiệm. Còn lại Vi Chấn, Thuần-Khanh, Toàn Huy với ta đi trợ chiến Trí-Cao đánh Ung-châu.

Vua Bà truyền Vi Chấn:

- Hữu-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, cùng trung-nghĩa đại tướng quân đem thú binh, kị binh đi tiên phong. Thuần-Khanh cùng sư phụ đem bộ binh đi sau. Nhớ dùng chim ưng liên lạc để tránh ngộ nhận.

Hai đoàn binh tướng lên đường. Trưa hôm đó còn cách Ung-châu hơn mươi dặm, thì Vi Chấn thấy xa xa khói bốc lên ngùn ngụt. Ông hỏi Toàn Huy:

- Cháu thử đoán xem những gì đang xảy ra tại Ung-châu?
- Khói lèn thế kia, ắt trong thành nhiều chỗ cháy. Quân Tống không thể đốt nhà, vì nhà là nơi vợ con, anh em chúng ở. Quân Việt mình là quân nhân nghĩa, đi đòi lại dân, đòi lại đất, có đâu đốt nhà? Vậy cái gì đã xảy ra? Trong kế hoạch thì tể tác sẽ đánh chiếm phủ tổng trấn, cho quân ở ngoài vào. Bất quá tể tác đốt phủ tổng trấn, với một phủ cháy, khói cũng không nhiều thế kia. Cháu đoán rằng...

Vi Chấn thấy Toàn-Huy phân tích chính xác, trong lòng ông khâm phục người trẻ, mà tài cao. Ông hỏi:

- Như vậy thì...?

- Quân mình đã chiếm được thành. Sau khi chiếm thành, mình dùng cỏ đốt nhiều nơi cho khói bốc lên, mục đích khiến cho đạo quân cứu Tầm-châu, quân trong thành Tầm-châu, Đăng-châu kinh tâm động phách mà bỏ chạy hoặc đầu hàng.

- Cháu đoán đúng.

Hai tướng cùng đội kị mã phi như bay, phút chốc đã tới gần Ung-châu. Xa xa, thấy cờ Đại-Việt tung bay trên kỳ đài. Nhưng khói trong thành vẫn bốc lên cuồn cuộn. Hai tướng mừng vô hạn, cho dừng quân ngoài thành, rồi sai người vào loan tin. Một lát sứ giả ra báo:

- Nùng hầu kính thỉnh nhị vị đóng quân bên ngoài, rồi vào thành tương kiến.

Hai người theo sứ giả. Nùng Trí-Cao ra trước dinh trấn thủ cung tay:

- Kính chào Vi sư thúc. Đa tạ sư thúc cứu Thuần-Khanh. Nếu sư thúc chậm trễ thì cháu đã mất vợ.

Y nói nhỏ:

- Nói dại, lỡ mà Thuần-Khanh chết, thì cháu đến theo gương Thái-sư, trọn đời không nhìn đến người con gái nào khác.

Vi-Chấn khen:

- Cháu thực là một thiếu niên nòi tình hiếu có. Trong thế gian, những kẻ tham dâm, hiếu sắc thì nhiều, còn những đặng đa tình thực không có mấy.

Vi Chấn hỏi Trí-Cao:

- Có phải cháu đốt cỏ để làm nát lòng quân Tống ở Đăng-châu, Tầm-châu không?

- Sư thúc đoán không sai. Chim ưng cho biết, đám quân Ung cứu viện Tầm-châu vẫn cầm cự với quân ta. Cho nên cháu đốt cỏ để làm loạn lòng chúng. Còn thành Đăng-châu thì đã chiếm xong rồi. Nội ngày mai, chúng ta có thể tiến về đánh Thương-ngô, Phong-sơn được rồi.

Vi Chấn vãy Trí-Cao ra ngoài, nói nhỏ:

- Vua bà Bình Dương có lời dặn cháu: Nhân sĩ Quảng rất nhiều, phải khuất thân mà thỉnh họ ra giúp, để lập triều đình Đại-Nam. Thôi ta để Toàn Huy lại với cháu. Ta ra ngoài kiểm điểm binh mã.

Nói rồi ông đứng lên, rời khỏi trường.

Trí-Cao hướng Toàn Huy kính cẩn hành lễ:

- Từ lâu, Cao này hăng nghe danh tiên sinh như sấm động bên tai, nên luôn ước ao có ngày được tương kiến. Hôm nay đây, Cao được thư của vua Bà báo rằng tiên-sinh về với Đại-Việt, thực lấy làm mừng vô cùng. Nào tiên sinh vào đây, chúng ta bàn chuyện an dân.

Trà nước xong xuôi, Trí-Cao hướng Toàn Huy:

- Cao này trẻ người non dạ, tâm trí tối tăm. Vì hoàn cảnh phải tuân lời sư phụ mà gánh vác trọng trách. Nay gặp tiên sinh là đặng học nhiều, biết rộng, xin rửa tai nghe lời vàng ngọc của tiên sinh.

Toàn Huy thấy Trí-Cao có cái tư cách của vua Ngô, vua Đinh, hơi giống Cao-tổ nhà Hán, Hậu-chúa thời Tam-quốc, thì nghĩ thăm:

- Người này là một thứ anh hùng thảo dã, nhưng chí thực không nhỏ. Vậy ta cũng nên giúp y.

Nghĩ thế Toàn Huy đáp lễ:

- Huy này đọc được dăm ba quyển sách, đâu dám tự nhận là bậc trí tuệ. Nhưng quân hầu đã hỏi, đành phải trả lời. Trước hết xin quân hầu cho biết cái chí của quân hầu đã.

Trí-Cao đứng dậy vái liền ba vái, rồi cung cung, kính kính nói:

- Đời vua Hùng, nước Văn-lang ta tới hồ Đông-dình. Khi vua An-dương dựng triều Thục thì Tần thống nhất các nước thuộc tộc Hán, rồi sai Đồ Thư vượt sông chiếm mất phần đất Bắc Ngũ-lĩnh và vùng Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Vua An-Dương nhờ trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung diệt nửa triệu quân Tần, giết Đồ Thư ở Ma-Tần lĩnh. Nhưng ngài không thừa thắng chiếm lại vùng đất đã mất. Đó là một thời. Ngày nay, mỗi khi nghĩ lại, Cao thường ứa gan, nghiến răng thึng hận, đôi khi phát khóc.

Tuy Trí-Cao chỉ nói mấy lời, nhưng Toàn-Huy cũng biết gã thiếu niên này hào khí không tầm thường.

Trí-Cao tiếp:

- Vua An-Dương cả tin người, mà mất nước vì cái vụ Mỵ-Châu, Trọng-Thủy. Tộc Việt từ đấy chia ra làm nhiều mảnh. Mảnh nói tiếng Thái gồm Tượng-quận, Lão-qua, Xiêm-quốc. Mảnh nói tiếng Chàm gồm vùng Chiêm-quốc. Mảnh nói tiếng Chân sau thành Chân-lạp. Mảnh nói tiếng Việt pha Hoa gồm vùng Nam-hải, Quế-lâm, nay là lưỡng Quảng. Mảnh nói tiếng Việt nay là Đại-Việt. Đến thời Lĩnh-Nam, vua Trưng cùng một trăm sáu mươi hai anh hùng dựng lại nước. Nhưng đúng lúc ta dựng nước, thì bên Trung-nguyên triều Đông-Hán lại trung hưng. Quân, tướng non yếu, ít ỏi của ta, mà phải đối chọi với quân tướng có hơn hai mươi năm chinh chiến, lại rất đông đảo của Hán. Vì vậy, cuối cùng cũng mất nước. Đó là một thời.

Trí-Cao ngẫm nghĩ một lúc rồi tiếp:

- Từ khi đức Thái-tổ bản triều lĩnh mệnh trời, đem nhân nghĩa của nho, đem từ bi hỉ xả của Phật trị dân, khiến cho dân giàu, nước mạnh, người người đều ca tụng công đức. Nhưng chí của ngài thì e phía Bắc không lên quá Tả, Hữu giang. Phía Nam chẳng tới kinh đô Phật-thệ, phía Tây không quá Lão-qua. Người không nghĩ đến đòi lại lưỡng Quảng đã đành, mà còn coi Đại-lý, Xiêm-la, Lão-qua, Chân-lạp như những nước khác ngoài tộc Việt. Nhưng rất may...

Y nói gằn từng tiếng:

- Trong triều còn có Khai-Quốc vương, võ lâm còn phái Đông-a, Sài-sơn, Mê-linh, Tây-vu, Tân-viên, bang Nhật-hồ. Lại còn Thuận-Thiên thập hùng, Tân-quy thắt kiệt. Các vị đó đâu phải là người không có tài trí? Thế nhưng sự trải đã hai mươi năm, bây giờ mới bắt đầu thực hành. Người Hán, ảnh hưởng của Kinh-thư, cho rằng Nam là Man. Tây là Nhun. Bắc là Địch. Đông là Di đã đành, thế mà các văn quan Đại-Việt cũng học thói ngu xuẩn, coi khê động như man mọi. Họ coi tộc Nùng như một thứ dân ngu dốt, không phải người Việt. Cũng may các đại tôn sư võ nghệ, Khai-Quốc vương, vua Bà có cái nhìn

khác, các vị không chê Cao này ngu dốt, trao cho lưỡng Quảng. Vậy tiên sinh bảo Cao này phải làm gì?

Toàn Huy ngồi ngay ngắn lại, rồi cung tay:

– Huy này vốn gốc người Việt, thực sự họ Phạm, tên Đình-Huy, nhưng vì tiêm ẩn, mà lấy chữ Toàn thay họ; lưu lạc ở vùng lưỡng Quảng, cái sở học về Đại-Việt rất ít, mà cái học về văn hóa tộc Hán lại nhiều. Trong buổi sơ giao, quân hầu tin tưởng mà mở lòng dạ tin nhau, nên tuy biết tài trí không đủ, cũng mạo muội trình bày.

Ý lẩy trong bọc ra một tấm lụa, trên vẽ sông ngòi tám vùng tộc Việt, rồi nói:

– Ý quân hầu với Thái-sư là muốn thống nhất tộc Việt như thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, hoặc không được thì ít ra tám vùng cũng liên hợp lại, để không bị Tống xâm chiếm. Có phải thế không?

– Đúng vậy.

– Trước hết Huy này xin lạm bàn về cái thế của tộc Việt với thiên hạ. Phía Bắc có Tống, nước văn hiến, người đông, lúc nào cũng nghĩ mình là thiên triều. Trên từ vua cho đến quan thần đều ảo tưởng thế. Họ coi tộc Việt là Nam-man. Trong khi đó nho ở Đại-Việt, Đại-lý đã mạnh. Các nho thần không ít thì nhiều bị ảnh hưởng thư tịch Trung-quốc, rồi cứ nghĩ Trung-quốc là con trời, mình là Nam-man, nên sẵn sàng quỳ gối tôn phục. Đây là một trở ngại lớn của Thái-sư, của quân hầu.

Phạm Đình-Huy ngừng lại, rồi nói rất chậm:

– Tại triều Đại-Việt, thì Hoàng-đế miễn cưỡng phải để cho Thái-sư Bắc-tiến, chứ thực sự ngài chỉ an phận từ Tả-giang, Hữu-giang trở xuống. Hóa cho nên trong triều bọn nho thần mới bắt gió mà cản trở. Cái gã tể tướng họ Dương là một tỷ dụ. Cũng chính vì vậy mới có vụ án Bắc-ngạn. Từ vụ án Bắc-ngạn, tiếng đồn ra ngoài nên bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính mới nghĩ đến Nam xâm mà xảy ra vụ thảm sát Thăng-long. Nhưng võ lâm đã phản ứng, hai người họ Dương bị giết, và đưa đến cuộc Bắc tiến hôm nay. Cái khó của chúng ta không do binh ít thê cô, mà cần phải thắng được lòng Hoàng-đế Đại-Việt, thắng được bọn hủ nho trong triều. Nay hai việc đó coi như xong.

Huy cầm chung trà uống một hớp rồi tiếp:

– Chiêm, Lào quá nhỏ, lại hay phản phúc theo Tống, vì vậy ta phải chinh phục. Chân-lạp ở xa nhưng chí lại không hợp với ta. Xiêm, Thái cùng một mối nguy Tống đe dọa. Cả hai có thể cùng ta đồng tâm. Đấy là bàn về ta với ta. Ta với Tống. Nhưng phần lớn các nho thần không biết rằng: Tống gọi Liêu là Khất-đan, là Bắc-địch, gọi Tây-hạ là Tây-nhung. Nhưng Hạ, Liêu lại giết chết những ngu phu ẩn trong lòng nho gia của họ rằng Tống là Thiên-triều. Họ đem quân đánh Tống. Họ giết chết cái ông con trời trong lòng vua quan Tống bằng chiến thắng, bằng cách bắt Tống triều cõng, bằng cách nay bắt cắt đất, mai bắt cắt đất.

Trí-Cao đứng dậy chắp tay vái một vái:

– Đa tạ tiên sinh mở rộng con mắt cho.

– Nay Hoàng-thượng không muốn trực diện khai chiến đòi đất với tống. Khai-Quốc vương phải nhân danh minh-chủ võ lâm tộc Việt mà làm. Để sau này có thất bại thì

người gánh chịu, chứ Hoàng-thượng không biết tới. Hóa cho nên quân hầu được hưởng hết.

- Cao này thực không hiểu.
- Quân hầu phải biết rằng phàm làm vua chúa thì thích quyền hành, thích nước mìn rộng. Vậy mà cuộc Bắc-tiến này, một phần ba Quảng-Tây về phía Tây trao cho Đại-lý. Một phần ba phía Bắc trao cho quân hầu. Một phần ba phía Nam trao cho Thượng-oai.

Trí-Cao hiểu ngay:

- Cao này quá ngu tối. Phần Quảng-Đông cũng cắt làm ba. Một phần phía nam trao cho Phong-châu, Lạng-châu. Hai phần phía Bắc trao cho Cao này. Vì thế lãnh thổ lưỡng Quảng tuy cắt đi khá nhiều, nhưng cũng rộng gấp hai Đại-Việt.

- Quân hầu có biết tại sao Khai-Quốc vương không để lãnh thổ mới của quân hầu nguyên là Trường-sinh trực thuộc Bắc-cương của vua Bà, mà biệt thành nước Đại-Nam như Đại-lý, Đại-Việt?

- Đó chính là điều mà Cao này muốn tiên sinh dạy cho.

- Thời Thuận-Thiên, tộc Nùng bị chia làm hai. Ba động cực Nam là Thảng-do, Vạn-nhai, Vũ-lặc thuộc Bắc-cương của Đại-Việt. Ba mươi ba động thuộc Quảng-Tây của Tống. Dù Khai-Quốc vương với Yên-vương thỏa thuận rằng 207 khê động giữa Tống với Việt thuộc Đại-Việt. Nhưng các biên thần Tống lần lữa áp chế, dụ dỗ những động chủ, châu trưởng, khiến họ phải miễn cưỡng theo Tống. Sang thời Thông-Thụy, vua bà Bình-Dương cùng công chúa Kim-Thành, Trường-Ninh vượt biên chiếm lại trọn vẹn 207 châu, động. Tộc Nùng thêm ba mươi ba động nữa, thành ba mươi sáu động. Vua Bà biến mấy khê động Nùng lẻ tẻ thành nước Trường-sinh thuộc Bắc-biên. Dân Nùng đa số nói cả tiếng Việt lẫn tiếng Quảng, văn tự, phong hóa cùng với dân Quảng. Vua Bà là người có lòng quảng đại, cho nên nay đòi đất Quảng người mới chia vùng nói tiếng Thái trở về Đại-lý; vùng nói tiếng Việt về với Lạng-châu, Thượng-oai, Phong-châu; vùng nói tiếng Quảng thuộc Trường-sinh. Trường-sinh bây giờ lớn quá, không thể để thuộc Bắc-biên, cũng không thể để ngang bằng Bắc-biên, mà bằng Đại-lý, Xiêm-la, nên mới thành nước Đại-Nam. Đại-lý, Xiêm-la đều có vua, ăn Đại-Nam cũng phải có vua. Ai làm vua Đại-Nam xứng đáng bằng quân hầu? Tức là Thái-sư với vua bà cho quân hầu danh dự lớn hơn chính vua bà nữa.

Trí-Cao vò đầu:

- Cao này không hiểu sao Thái-sư không để Đại-Nam trực thuộc Đại-Việt, mà đặt ngang với Đại-Việt, như vậy tộc Việt lại xé thành một mảnh khác.

- Trí của Thái-sư rất cao. Người sẽ từ từ bỏ Bắc-biên, rồi biến các nước Phong-châu, Thượng-oai, Lạng-châu thành một nước như Chiêm, Chân, Lão. Sau này bàn thống nhất tộc Việt, thì Đại-Việt cũng chỉ là một nước nhỏ như Đại-Nam, Đại-lý, Xiêm-la, thêm Chiêm, Chân, Lão, Phong, Lạng, Thượng. Ta có mươi nước, hợp thành nước Văn-lang hay Lĩnh-Nam cũng được.

Trí-Cao như người ngủ mê mơi tỉnh, y đứng dậy chắp tay:

- Cao này đã hiểu tất cả đại thể thiên hạ. Đa tạ tiên sinh dạy dỗ.

- Việc Bắc-tiến, Việt ra quân như sét nổ, khiến Tống choáng váng. Việc bình được vùng Lĩnh-Nam chỉ trong sớm tối, bấy giờ quân hầu sẽ lên ngôi vua nước Đại-Nam, lãnh thổ rộng hơn Đại-lý, Xiêm-quốc, Đại-Việt. Nhưng dân số rất phức tạp. Tất cả đều nói tiếng Quảng như người Nùng, cùng biết rằng mình gốc là người Việt. Nhưng họ học văn chương, lịch sử, kinh điển Trung-quốc, nên họ tự coi mình như một sắc dân văn minh, mà coi sắc dân Nùng như man di, mọi rợ; thế mà họ bị sắc dân Nùng cai trị, vì vậy tất họ không phục. Không phục thì họ nổi dậy chống đối. Khi chống đối mà không đủ sức, ăn họ phải kiềm chế dựa. Cái chế dựa tốt nhất cho họ là triều Tống. Thế là Tống lại mang quân xuống đánh, trong hào kiệt nổi lên. Quân hầu ở không yên.

Trí-Cao hỏi:

- Như vậy tiên sinh bảo Cao này phải làm gì?
- Không khó. Quân hầu có thấy cái gương Liêu chiếm đất của Tống, mà vẫn cai trị được đó sao? Trước thời Tống, Lưu Trí-Viễn là người Tây-di chẳng cai trị tộc Hoa đó ư? Nay dù cho lưỡng Quảng có thực sự là người Hoa đi, quân hầu cứ bắt chước người Liêu, ta vẫn cai trị họ được như thường. Huống hồ họ là người Hoa gốc Việt. Người Hoa họ không có tinh thần quốc gia. Tất cả đều là Thiên-hạ. Xưa ai có đức thì cai trị họ được, do đó họ không tiếc lời ca tụng Tam-Hoàng, Ngũ-Đế; không tiếc suy tôn Nghiêу, Thuấn, Vũ, Thang. Nay thì không cần nữa, ai mạnh người ấy làm vua. Huy này xin tiến cử quân hầu năm điều.

Trí-Cao cung tay:

- Xin rửa tai nghe tiên sinh dạy dỗ.
- Một là khi lên ngôi vua, quân hầu đừng nghĩ mình là vua nước lớn hơn Đại-Việt, Đại-lý, Xiêm-la. Trong cung cách đối xử với các nước thuộc tộc Việt, quân hầu cứ tự coi mình như một tước hầu của Trường-sinh, lời lẽ nhún nhường, hậu lễ. Khi Thái-sư thống nhất tộc Việt, người có đưa ra bất cứ điều kiện gì, quân hầu cũng cứ tuân theo. Như vậy Tống không dám đụng đến Đại-Nam, vì đụng đến Đại-Nam là đụng đến tộc Việt.

Trí-Cao vái một vái.

- Hai là tuyệt đối hậu đãi những huynh đệ, chân tay cũ, cử họ vào những chức vụ tín cẩn. Có như vậy những người mới sẽ nhìn vào đó mà trung thành, hết tâm, hết dạ với quân hầu. Hạng Vũ chỉ có tám nghìn đệ tử thân tín, mà chiếm được Trung-quốc. Những hào kiệt ở Đại-Việt, Xiêm-la, Đại-lý muốn sang Đại-Nam kiếm chút công danh, quân hầu phải nhớ rằng họ là người Việt, nên trọng đãi họ.

Trí-Cao hỏi:

- Nay anh hùng từ Đại-Việt, Đại-lý, Xiêm-la sang giúp, Cao này có nên phong chức tước cho họ không?
- Nên. Một người có thể vừa lĩnh chức tước của Tống lại vừa lĩnh chức tước của Đại-Việt được. Tại sao họ không thể vừa lĩnh chức tước của Đại-Nam với các nước khác.
- Xin tiên sinh dạy cho điều thứ ba.

– Ba là: nay danh sĩ, võ lâm lưỡng Quảng không ít. Quân hầu dùng hậu lễ mời họ ra làm quan với Đại-Nam, phong cho mỗi người một chức tước, họ sẽ cho rằng quân hầu là tri kỷ, ca tụng quân hầu, không còn lý do nào chống đối nữa.

– Cao này nghe nói, tại xứ Quảng này có Quảng-Đông ngũ cái tiên sinh là một. Vậy mai này tiên sinh có thể cùng Cao, hậu lễ tới cửa của bốn vị kia, mời ra giúp Cao thành lập nước Đại-Nam không?

– Huy này xin hết mình.

– Ngoài Quảng-Đông ngũ cái ra, còn rất nhiều anh tài. Bằng như có những người khinh thế, ngạo vật, nhất định không ra làm quan, thì phải đổi phó như thế nào?

Đình-Huy cười:

– Quân hầu bịt miệng họ lại. Nay quân hầu dùng lễ đãi hiền tới nhà thăm họ, hỏi về cách trị nước. Mai gửi quà tặng. Rồi quân hầu ca tụng tài họ. Bấy giờ bên ngoài tể tác Tống nghi ngờ họ. Trong dân chúng sẽ nói với họ những điều dân ước. Họ sẽ nói với quân hầu, thế là họ không ra làm quan, mà còn giúp quân hầu nhiều hơn là ra làm quan nữa.

– Điều thứ tư là, đất lưỡng Quảng mới bình định, nước Đại-Nam mới thành lập, cơ chế chưa vững, không thể áp dụng luật từ bi hỉ xả như bên Đại-Việt, mà phải dùng hình pháp cho nghiêm như thời Đinh. Đợi năm bẩy năm, khi lòng người đã định, cai trị vững vàng, bọn du thủ du thực bỏ thói man rợ cũ, bấy giờ ta cải biến luật dần dần như bên Đại-Việt cũng vừa.

Trái-Cao hỏi:

– Khi đức Thái-Tổ bản triều vừa lên ngôi, đã truyền bỏ hết luật hà khắc thời Lê mà lòng người quy phục. Sao nay tiên sinh lại dạy Cao này phải ban nghiêm luật?

– Quân hầu nên biết rằng: khi vua Đinh dẹp mười hai sứ quân, lòng người ly tán, vì vậy người đặt ra hình pháp cực kỳ khắc nghiệt mà khiến dân yên. Thời đức Thái-Tổ lên ngôi là lúc lòng người căm phẫn luật hà khắc của Lê triều, người ban hành luật từ bi hỉ xả mà được lòng người. Nay tình hình lưỡng Quảng, chỗ thì Nùng, chỗ thì Hẹ, chỗ thì Trang, chỗ thì Mèo, chỗ thì Hán, mà quân hầu không nghiêm luật thì e khó mà trị được.

– Xin tiên sinh dạy cho điều thứ năm.

– Năm là việc tổ chức quân đội. Nước Đại-Nam, Tây giáp Thực, Đại-lý. Nam giáp Đại-Việt, Đông giáp biển, Bắc giáp Tống. Mặt Tây, Nam thì không sợ, mà chỉ phòng mặt Đông, mặt Bắc. Mặt Bắc, ta cố giữ núi Ngũ-lĩnh. Mặt Đông ta tổ chức thủy quân thực mạnh. Mô thức tổ chức quân đội, nên theo Đại-Việt.

Đến đó thân binh báo:

– Xa giá vua Bà tới Ung-châu.

Trí-Cao sai phát pháo, dàn giáp kinh ra ngoài thành đón. Dân chúng Ung-châu đã nghe vua Bà là Quan-thế-âm giáng thế, nên họ thắp hương mà đón. Trong tâm tư các quan lại, binh tướng, cùng dân chúng Ung-châu lo lắng không ít về cuộc đổi đời. Họ biết rằng Trí-Cao là tướng đánh thành, nhưng tính mệnh tù binh, quan lại Tống lại do vua Bà quyết định.

Vua Bà thân thăm hỏi các bô lão, rồi truyền cho tập trung quan lại, binh tướng dù đầu hàng hay bị bắt đứng ở trước dinh trấn thủ. Bà đứng lên đài cao, vận nội lực nói lớn:

– Thưa các vị bô lão, kỳ hào, nhân sĩ cùng tất cả chư tướng binh. Quân Đại-Việt vào Ung-châu không phải để chiếm đất, cướp của, mà chỉ muốn đòi lại lĩnh địa của tổ tiên đã bị mất. Các vị đây, có vị nói tiếng Hoa, có vị nói tiếng Quảng, có vị nói tiếng Việt. Nhưng tất cả đều là người Việt.

Dân chúng vỗ tay hoan hô.

– Vậy việc đầu tiên, hoàng đế Đại-Việt ban chỉ: kể từ ngày hôm nay, xá mọi thứ thuế trong vòng một năm.

Dân chúng lại reo hò.

– Về quan lại, tướng, binh của lưỡng Quảng, ai muốn làm việc với Đại-Việt, thì cho giữ nguyên đẳng trật, cho hưởng lương bổng như quan lại Đại-Việt.

Dân chúng vỗ tay reo hò.

– Tha tất cả tù, dù thành án hay chưa. Binh, tướng lưỡng Quảng bị bắt hay đầu hàng đều được ân xá. Ai muốn ở lại, thì cho giữ nguyên đẳng trật. Ai không muốn, thì cho về nguyên quán.

Sau hơn hai tháng, thì tin tức cho biết đạo Hoa-sen đã tiến chiếm xong Linh-lăng, đổ lên núi Ngũ-lĩnh. Hoa-sen vương Lê Văn hợp cùng công chúa Trường-Ninh, phò mã Thuận-Tông chính bị binh mã để tiến xuống chiếm Đàm-châu, cùng hồ Động-đình.

Đạo binh Lạng-châu, Phong-châu đã chiếm xong Liêm-châu, Quảng-châu, Khúc-giang, Thường-sơn.

Công chúa Bảo-Hòa cho chim ưng mang thư mời tất cả các chúa tướng về họp tại Ung-châu để bàn định kế sách bình định những vùng mới chiếm, nhất là cho Trí-Cao làm lễ đăng quang. Buổi hội ãn định vào giờ Thìn ngày rằm.

Sau hơn một tuần, các chúa tướng đạo Hoa-sen, Thượng-oai, Trường-sinh đều tề tựu. Người người gặp nhau kể cho nhau về cuộc BẮc-chinh.

Công chúa Bảo-Hòa nói với chư tướng:

– Cái uất hận mất vùng Nam-hải, Quế-lâm, hồ Động-đình từ thời vua Trưng, đến nay chúng ta mới giải được. Ta đã chiếm lại trọn vẹn lĩnh thổ thời Văn-lang. Nhưng ta ra quân bất thắn, Tống không phòng vệ. Bằng mọi giá, họ sẽ phải chiếm lại. Bây giờ ta bàn việc nghinh chiến. Trước hết các vị chúa tướng cho biết tình hình.

Hoa-sen quận vương Lê Văn phúc trình:

– Em đánh úp được Liễu-châu. Sở dĩ trong thành, tể tác của đại sư huynh Trần Phụ-Quốc không ra tay được, vì bị lộ tung tích. Nguyên anh Phụ-Quốc cùng đoàn võ sĩ giả làm thương gia từ hồ Động-đình đi Liễu-châu. Khi qua núi Đại-dữu thì gặp một đoàn tể tác Tống đi ngược chiều. Viên trưởng đoàn là Triệu Huy. Y nhận được mặt đại ca Phụ-Quốc. Y nhân danh người của Khu-mật viện chặn bắt anh Phụ-Quốc. Hai bên giao chiến. Đại ca Phụ-Quốc giết chết Triệu Huy. Không may bấy giờ một đoàn cao tăng Thiếu-lâm đi hành hương vừa tới. Trong đoàn còn có cả ba cao tăng chùa Thiếu-lâm là đại sư Minh-Đức, chưởng môn. Đại sư Minh-Thiên, thủ toạ Đạt-ma đường. Đại sư Minh-Hiển thủ toạ

La-hán đường. Đại-sư Minh-Hiển với anh Phụ-Quốc giao chiến đến ba trăm hiệp bất phân thắng bại. Nhưng đoàn Thiếu-lâm định bắt đoàn võ sĩ Việt, nên anh Phụ-Quốc cùng cả đoàn phải bỏ chạy. Đoàn Thiếu-lâm đuổi theo rất gấp. Giữa lúc đó thì gặp đoàn tể tác của ta trong thành Quế-châu. Đoàn này do Trưởng-giang song hùng cầm đầu. Thế là hai bên giao chiến long trời lở đất. Phương-Hổ đấu với Minh-Thiên. Phương-Báo đấu với Minh-Hiển. Phụ-Quốc đấu với Minh-Đức.

Mọi người đều như nín thở, vì ai cũng biết đây là cuộc đấu của những đại tôn sư võ học.

– Vừa lúc đó tiền quân của em tới. Minh-Thiên, Minh-Hiển đều bị anh em họ Phương dùng Chu-sa độc chưởng đẩy vào người. Đại ca Phụ-Quốc bị Minh-Đức bắt sống, anh em họ Phương cũng bị trọng thương. Em đấu với Minh-Đức trước sau trăm chiêu bất phân thắng bại. Sau anh Phụ-Quốc nhắc em dùng chân khí đẩy thuốc phát hán vào người Minh-Đức, chân khí của ông bị thoát ra, cuối cùng ông chết vì chiêu Lôi-đả Ân-tặc của em. Em vội dùng thuốc cứu hai đại sư Minh-Thiên, Minh-Hiển, và để hai ông đi.

Lê Văn ngừng một lúc, rồi tiếp:

– Em tiến lên đánh úp Liễu-châu. Cao Nhất tử trận. Phía sau em, Trưởng-Ninh chia quân đánh chín đồn nhỏ. Em trao thành cho Thiện-Lãm rồi ngay ngày hôm đó em đem quân tiến lên chiếm Quế-châu. Vương Duy-Chính, Trần Thự đem quân ra chống cự. Em phá tan quân Trần Thự. Chính hoảng hốt bỏ chạy, khi y trở về thành thì thành đã bị anh Phụ-Quốc cùng trăm võ sĩ Đông-a chiếm mất rồi. Y đem tàn quân trốn về Linh-lăng. Nhưng Linh-lăng em đã cho đội cảm tử quân của Trưởng-giang song hùng đánh úp. Y chỉ còn một người một ngựa chạy về thành Trưởng-sa. Hiện dưới đồng bằng em để cho Trưởng-Ninh, Thiện-Lãm tổ chức an dân. Còn em trấn trên núi Ngũ-lĩnh.

Công chúa hỏi Thường-Kiệt:

– Con là quân sư đạo Trưởng-sinh. Con trình bày về cuộc tiến quân này cho mọi người biết.

Lý Thường-Kiệt trình bày:

– Đạo Trưởng-sinh đánh từ Tây sang Đông, sư bá Thuần-Anh chiếm Hoành-châu, tướng trấn thủ Đức Quang bị bắt. Trong khi đó vua Bà đánh úp Quý-châu giết chết Vĩnh Cơ. Còn Thuần-Khanh đánh Củng-châu mưu cơ bị lộ, tướng trấn thủ Toàn Huy tương kế tựu kế, Thuần-Khanh phải lui về giữ Nam-sơn. Sư phụ sai sư thúc Vi Chấn đánh úp Củng-châu, quân Toàn Huy tan, Huy bị bắt. Nhưng Toàn Huy chính là danh sĩ Phạm Đình-Huy của Đại-Việt, nên y trở về với Đại-Việt. Về việc đánh Ung, Đăng, Tầm thì diễn ra đúng như kế hoạch. Tướng Tống Kiều, Hàm Cường, Ky Mân đều bị bắt. Các đạo quân 441, 442, 443 tan rã. Sau đó sư bá Trần Trung-Đạo đem quân đánh Thương-ngô. Tướng trấn thủ Thương-ngô là đệ tử của sư bá. Y mở cửa thành ra đầu hàng. Vua Bà truyền Phạm Đình-Huy đánh Khang-châu, đệ tử đánh Phong-sơn. Vì hai châu này bị cô lập, lương thảo không có, nên Phạm Đình-Huy với đệ tử dùng nghi binh, cho quân ở ngoài thành ngày đêm đánh trống reo hò. Hơn tuần, quân trong thành mệt mỏi, họ mở cửa xin hàng. Đến đây đạo Trưởng-sinh bắt tay được với đạo Phong-châu.

Các tướng đều muốn biết tin tức về đạo Phong-châu, Lạng-châu. Công chúa Bảo-Hòa tóm lược tình hình thuật lại một lượt, rồi tiếp:

- Từ khi hai đạo này chiếm được Quảng-châu, Khúc-giang, Thường-sơn, tôi không được tin gì nữa.

Sang ngày rằm, vẫn không có tin tức về đạo Lạng-châu, Phong-châu. Công chúa Bảo-Hòa sốt ruột vô cùng, bà truyền Hoàng Tích cho chim ưng đi hỏi lại quốc công Thân Thiệu-Cực. Mãi trưa hôm ấy chim ưng mới trở về, mang theo một bức thư ngắn:

"*Đại địch từ Thường-sơn đánh xuống. Tôn Đản, Cẩm-Thi bị vây, chưa liên lạc được. Đạo thứ nhì từ biển đổ lên đánh Quảng-châu, Hổ-môn. Đạo thứ ba đánh úp Liêm-châu, Khâm-châu, Kỳ-châu. Cả ba đều thất thủ. Không có tin tức của Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên và Lưu Tường*".

Mọi người náo loạn lên.

Lại có tin của tể tá do Phụ-Quốc gửi về:

"... *Địch-Thanh cùng Tam-anh, Ngũ-hổ giả thao luyện quân sĩ, rồi dùng hạm đội Kinh-châu chở quân ra biển, ý định đổ bộ đánh úp Đại-Việt... Phải tối cẩn thận* ".

Liên tiếp có hàng chục chim ưng mang thư về.

Công chúa Bảo-Hòa đọc hết báo cáo rồi thăng trưởng, tóm lược tình hình:

- Trong chúng ta, có một con rắn, đã tiết lộ tin tức với Tống. Vì vậy Tống để không cho Tể-tướng, Khu-mật viện biết. Nhà vua ban mật chiếu sai Địch Thanh cùng Tam-anh, Ngũ-hổ toàn quyền điều động quân mã Kinh-châu, Đàm-châu đối phó với ta. Địch Thanh tới Kinh-châu, y không làm lễ nhậm chức. Y ẩn trong trường, sai Tư-mã Kinh-châu giả tập trận, rồi sai hạm đội chở quân xôi giòng ra biển. Y cho Tôn Tiết đổ quân chiếm Khâm-châu; Lý Nghĩa đánh Liêm-châu, Lưu Khánh đánh Kỳ-châu. Dư Tĩnh đánh từ Thường-sơn xuống; Trương Ngọc đổ quân vào Quảng-châu. Mặt khác, y sai Trương Trung điều đại quân thủy bộ từ Trường-sa đánh chiếm lại núi Ngũ-lĩnh. Ta bị bất ngờ.

Công chúa hỏi Hoa-sen quận vương:

- Với quân số hai vạn bộ, hai vạn kị, em có thể giữ nổi Ngũ-lĩnh, không cho Trương Trung vượt xuống Nam không?

- Khi chiếm Liễu-châu, Quế-châu, Linh-lăng bắt được khoảng ba vạn binh cùng dân phu Tống, em cho tổ chức thành quân Việt. Tuy không thể tin tưởng hoàn toàn, nhưng có thể dùng được, vì vợ con, cha mẹ họ đều ở địa phương. Họ khó có thể phản ta. Tống cộng ta có bẩy vạn. Nhưng không biết quân Trương Trung có bao nhiêu?

Bảo-Dân đáp:

- Tại Trường-sa họ có khoảng năm vạn quân, cùng năm vạn dân binh. Thủy quân năm vạn nữa. Tống cộng mười lăm vạn.

Lê Văn thản nhiên:

- Như vậy em thừa sức bảo vệ Ngũ-lĩnh. Bởi mình thủ, họ tấn công. Hơn nữa, phía sau em còn đạo binh Thượng-oai của Trường-Ninh, Thiện-lãm.

Công chúa Bảo-Hòa hài lòng:

- Ta an tâm mặt Bắc.

Công chúa tiếp:

- Quân số của Địch Thanh dùng để đánh ta là quân Ngô-Việt khoảng mươi vạn, từ Thường-sơn đổ xuống. Mặt này Dư Tĩnh, Vương Hãn tổng chỉ huy. Quân từ Trường-sa đánh xuống do Trương Trung chỉ huy gồm mươi lăm vạn. Quân từ Kinh-châu, kể cả thủy bộ khoảng mươi lăm vạn, đích thân Địch Thanh cùng Tam-anh, Ngũ-hổ chỉ huy. Tổng cộng bốn mươi vạn. Cuộc tiếp cứu của Địch Thanh, Thái-sư đã biết trước, đã tiên đoán trước, và có kế hoạch trước. Ta không sợ.

Công chúa tiếp:

- Böyle giờ chúng ta kiểm điểm quân số trước. Quân Trường-sinh ba vạn nam, hai vạn nữ, một vạn kị, một vạn thú. Cộng bảy vạn. Quân Hoa-sen bốn vạn. Quân Thượng-oai năm vạn. Quân Phong-châu, Lạng-châu mươi vạn. Tính chung ta có hai mươi lăm vạn. Bốn mươi vạn Tống, đấu với hai mươi lăm vạn, tuy có chênh lệch, nhưng ta thủ kia mà? Ta chiến đấu trên đất ta, tiếp tế dễ dàng. Tống thì chiến đấu trên đất lạ, tiếp tế khó khăn. Ta cứ dồn dập kéo dài, khiến cho Tống mệt mỏi, rồi đánh một trận thì phá được. Mặt khác, Thái-sư đã sai sứ khẩn đi Tây-hạ, Liêu, để họ cùng đem quân ép Tống, chia bớt lực lượng với ta.

Công chúa nói với Lê Văn:

- Hiện em là người có tài dùng binh bậc nhất Đại-Việt. Em tổng chỉ huy đạo Hoa-sen, Thượng-oai chống mặt Bắc. Em nhớ: chỉ cần trấn giữ, chứ không cần tiến công. Nếu em để mặt trận phía Bắc bị vỡ, quân Tống tràn xuống đồng bằng Linh-lăng, Quế-châu, Liễu-châu, thì đạo Trường-sinh lâm nguy, Trí-Cao với Thiệu-Cực bị ép hai mặt. Như vậy ắt ta thua.

Lê-Văn khẳng khái:

- Một người thủ, mươi người đánh. Trương Trung có quân số đông đảo, nhưng chúng vượt qua núi Ngũ-lĩnh đã khó khăn rồi, huống hồ phải đánh với em.

- Ta tin em. Böyle giờ tới mặt trận phía Đông và phía Bắc. Mặt trận phía Bắc tức khu Thường-sơn hiện do vợ chồng Tôn Đản cùng quân của Lạng-châu trấn đóng. Tài dùng binh của Dư Tĩnh, Vương Hãn không thể so sánh với Cẩm-Thi, Tôn Đản. Ta lệnh cho mặt này giữ vững, không giao chiến. Còn lại ta dùng binh Trường-sinh, Phong-châu đánh với Địch Thanh. Địch rất giỏi dụng binh, vồ công cao cường. Y dùng thủy quân thình lình đánh úp Liêm-châu, Khâm-châu, Quảng-châu.

Ưng binh lại vào trình lên bức thư rất ngắn. Công chúa đầm lên đọc:

"*Tả-thiên ngưu vệ thượng tướng quân, Đinh-lập hầu Lưu Tường trấn Khâm-châu với ba nghìn quân, không ngăn nổi năm vạn quân của Tôn Tiết, nên thành bị thất thủ. Hầu tuẫn quốc*".

Mọi người nghe tin đều cúi mặt xuống im lặng. Bởi trải qua nạn chư vương làm loạn, rồi Bắc-biên tiến lên chiếm lại 207 khê động, Lưu Tường đều tham dự, công lao không nhỏ. Hiện ông là phó thống lĩnh đạo binh Phong-châu. Chính ông đánh chiếm Khâm-châu, rồi trấn tại đây. Chỉ vì quân số quá chênh lệch, ông tử trận.

Công chúa đọc tiếp:

"Trần Bặc đại tướng quân, Tản-viên hầu Tôn Mạnh cùng Trần Thanh-Nguyên trấn Liêm-châu với ba nghìn quân, tuy được tin Lý Nghĩa đánh úp có một giờ, mà hầu cũng đủ sức dàn binh ngoài bờ biển đánh ba vạn quân của Lý Nghĩa nghiêng ngả rồi rút vào rừng. Lý Nghĩa chiếm được thành, y tuy là một trong Ngũ-hổ tướng của Tống, đánh dư trăm trận, mà bị trúng mưu hầu. Hầu để Thanh-Nguyên cùng đội đệ tử Đông-a ẩn trong dân, thình lình trong đêm hầu đánh chiếm hạm đội Tống, dùng hạm đội này chở quân rút ra biển. Bao nhiêu lương thực của Tống còn để trên chiến thuyền bị hầu cướp sạch. Hiện hầu cùng phu nhân với quân bộ thuộc đang trên biển Đông chờ lệnh công chúa".

Công chúa tiếp:

"Vì vua Tống cho rằng cuộc tiến binh này do Trường-sinh phục thù, nên Tôn Tiết tung quân tiến về phía Tây, định tái chiếm Thương-ngô, Phong-sơn, Khang-châu, Đoan-châu. Trong khi đó Trường Ngọc định chiếm Quảng-châu, rồi tiến lên tái chiếm Khúc-giang, diệt đạo Lạng-châu. Như vậy bắt buộc ta phải rút quân từ Liễu-châu, Quế-châu, Linh-lăng về giữ Trường-sinh. Thế là đạo quân Trường-sa của Trường Trung lọt qua Ngũ-lĩnh xuống đồng bằng. Hiện Quảng-châu do công chúa Kim-Thành trấn giữ. Trường Ngọc đổ quân rất bí mật, nhưng bị chim ưng khám phá, dù chỉ có hai giờ thôi, công chúa cũng tập trung đạo binh thủ trấn đóng bốn cửa thành. Trong thành công chúa có một vạn bộ, năm nghìn kị, với trăm voi, trăm hổ, trăm báo, trăm sói, mà Trường Ngọc đánh liền ba ngày không phá được. Hiện y chia quân làm hai. Một nửa tiến lên Khúc-giang, một nửa vây Quảng-châu".

Công chúa hỏi Thường-Kiệt:

- Con là quân sư đạo Trường-sinh, bây giờ con tính phản công ra sao?

Thường-Kiệt thưa:

- Quân Tống quá đông, nếu ta dùng sức mà đánh, có diệt được bốn mươi sáu vạn của họ, ta cũng mất hai mươi vạn. Bấy giờ Tống đổ quân xuống nữa, ta lấy đâu mà chống cự? Con nghĩ tốt hơn hết, ta chỉ nên phá đạo kỳ binh của Địch Thanh. Muốn vậy các đạo Lạng-châu, Phong-châu cứ cố thủ. Còn đạo Trường-sinh thì dồn ra phía Đông để chia bớt lực lượng Tống, cho hai đạo Phong, Lạng đỡ bị áp lực. Mặt khác ta chặn đánh đường tiếp tế lương thảo của y bằng đường thủy. Như vậy quân y phải tan.

Đến đó ưng binh vào trình cho công chúa mấy phong thư. Công chúa Bảo-Hòa cầm thư lên xem, thì ra thư của Tôn Đản, Cẩm-Thi và Thiệu-Cực.

Thư của Tôn Đản:

"... Dư-Tĩnh, Hãn bị mất Quảng-châu, y chạy lên Khúc-giang. Đệ đem quân đuổi theo, bỏ lại các đồn nhỏ phía sau cho Thiệu-Cực. Đệ chiếm Khúc-giang dễ dàng. Đệ đem quân đánh về phía Đông, chiếm vùng Thường-sơn. Dư Tĩnh nhận được viện quân từ Ngô-Việt mươi lăm vạn đánh xuống. Đệ phá y một trận ở Chương-giang. Trong trận này Cẩm-Thi đánh Dư Tĩnh bị thương nặng. Thình lình Bắc-sơn, Tây-sơn lão nhân xuất trận. Đệ với Cẩm-Thi bị thua, dẫn quân chạy dài, suýt mất mạng. May thay sư bá Hồng-Sơn, Tự-An xuất hiện cứu kịp. Sư bá Hồng-Sơn đấu với Bắc-Sơn lão nhân. Hai vị giao chiến đến ba trăm hiệp thì Bắc-Sơn lão nhân bị Hồng-Sơn sư bá dùng thuốc phát hán tấn công. Chân khí lão nhân bị tẩn hết. Lão bị thua, đêm đó tắt thở. Còn sư bá Tự-An đấu với Tây-Sơn

*lão nhân. Sau trăm hiệp, Tây-Sơn lão nhân bị đánh nát hết tạng phủ chết tại trận. Có tin Hoa-Sơn từ lão cùng xuất hiện, phải cẩn thận ”.*

Thư của Thiệu-Cực:

*“... Ta chiếm từ Quảng-châu đến Khúc-giang dễ dàng. Thành linh Trương Ngọc đem mười vạn quân đổ lên đánh Quảng-châu. Kim-Thành cố thủ không xuất chiến. Ngay đêm đó, ta đem quân trở về, dùng voi, cọp, hổ, báo, sói cướp trại Trương Ngọc. Trương Ngọc lùi về phía Nam. Trong trận, Nam-Sơn lão nhân xuất trận. Lão đấu với sư thái Tịnh-Tuệ trên ngàn chiêu bất phân thắng bại. Cuối cùng hai vị đều kiệt lực. Bắt được Nam-Sơn lão nhân đem vào thành Quảng-châu. Đêm đó sư thái Tịnh-Tuệ vãng sinh miễn Cực-lạc. Nam-Sơn lão nhân cũng chết. Ta vào thành với Kim-Thành. Chờ quyết định chung”.*

Mọi người nghe sư thái Tịnh-Tuệ, một trong Đại-Việt ngũ long vãng sinh Cực-lạc đều hết sức súc động. Sư thái là sư phụ của Thuần-Anh phu nhân của Nùng Tồn-Phúc; Triệu Liên-Hương, vương phi Khai-Thiên vương; Ngô Thuần-Trúc phu nhân của Tạ Đức-Sơn; Hàn Diệu-Chi phu nhân của Ngô-an-Ngữ.

Đại sứ Huệ-Sinh than:

– Phái Hoa-sơn có bốn đại cao thủ, uy danh trấn Hoa-Việt, đạo cao đức trọng, nhưng chỉ vì sự nghiệp Tống triều, mà ba vị đã quá vãng. Không biết Đông-Sơn lão nhân ở đâu? Thế là từ nay giữa Hoa-sơn với Đại-Việt thù oán chồng chất.

Công chúa Bảo-Hòa triệu tập chư tướng bàn định. Bà hỏi Trần- Bảo-Dân:

– Sư huynh, hiện lương thực quân Tống tại Khâm-châu để ở đâu? Tình hình tiến quân của Địch Thanh ra sao?

– Địch-Thanh để Trương Ngọc đánh Quảng-châu, Tôn Tiết trấn Khâm-châu. Lý Nghĩa trấn Liêm-châu, Lưu Khánh trấn Kỳ-châu. Còn y thì đóng quân ở cửa Hổ-môn tiếp viện cho hai mặt. Lương thảo y để ở Kỳ-châu.

Công chúa Bảo-Hòa hỏi Thường-Kiệt:

– Con nghĩ sao?

– Thưa sư phụ, đối thủ với ta là Tam-anh Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết. Còn Ngũ-hổ thì Trương Trung trấn Trường-sa. Còn lại Lý Nghiã, Thạch Ngọc, Lưu Khánh đều ở mặt trận phía Đông cả. Tam-anh võ công ngang với sư thúc Tự-Mai, Tôn-Đản, Lê-Văn. Họ lại là người có văn học. Địch Thanh có cô ruột làm vương phi cho Trần-vương Nguyên-Ốc. Trương Ngọc có vợ là quận chúa con Sở-vương Nguyên-Tá. Tôn Tiết có vợ là quận chúa con Thương-vương Nguyên-Phật. Họ lại kinh nghiệm dụng binh trong những lần đánh Tây-Hạ, Liêu. Chính vì vậy họ quá cẩn thận. Giá như khi chiếm được Khâm, Liêm, thừa thắng họ tràn về Tây, thì ít ra họ cũng chiếm được năm sáu thành. Đây họ trì nghi. Vậy ta nên đánh táo bạo thì mới dễ thắng.

Mọi người đều đồng ý với Thường-Kiệt. Công chúa hỏi Phạm Đình-Huy:

– Trung-nghĩa đại tướng quân. Người kinh nghiệm địa thế lưỡng Quảng. Xin cho cao kiến.

Đình-Huy cung tay:

- Khải tiên cô. Hôm trước hạm đội Đông-dình chở đạo quân đánh úp Khâm-châu, Liêm-châu xong, vội rút về Đại-Việt, để Tống không ngờ Đại-Việt dự cuộc Bắc-chinh. Còn hạm đội bắt được của Tống ở Khâm, Liêm, Quảng châu sau đó cũng đem về neo ở Đồn-sơn. Hạm đội Kinh-châu chở quân tới đánh úp Khâm, Liêm, Quảng-châu thì phần ba ở Liêm-châu bị Tôn Mạnh cướp mất mang ra biển. Một phần ba đang trở về Kinh-châu vận lương xuống. Rút cuộc họ chỉ còn một phần ba đóng ở Quảng-châu. Như vậy thủy quân Tống rất yếu. Ta dùng thủy quân đánh thực táo bạo. Địch Thanh mất đường tiếp tế, thì lòng quân rối loạn ngay.

Y ngừng lại một lúc rồi tiếp:

- Vì Địch Thanh nghĩ rằng cuộc Bắc-tiến là do Trường-sinh phát khởi, mà Trường-sinh là nước sơn cước, không có thủy quân, nên y không đề phòng mặt biển. Nay ta đánh mặt biển thì y thất bại.

Công chúa Bảo-Hòa đứng dậy nói:

- Bây giờ tôi xin nhắc lại bảy điều:

... Một là Lê Văn tổng chỉ huy mặt trận phía Bắc gồm đạo binh Hoa-sen, Thượng-oai.

... Hai là mặt biển, tôi đã xin Thái-sư ra lệnh cho bang Đông-hải, bang Dường-lang, dùng thuyền chặn đánh đoàn tiếp tế lương thảo của Địch Thanh. Tôi đã cho bang Hồng-hà tiếp tế lương thảo cho Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, vì đạo quân hai người này đang ở trên đoàn chiến thuyền Tống ngoài khơi. Tôn Mạnh với bang Hồng-hà, Dường-lang, Đông-hải dùng chiến thuyền Tống, kéo cờ Tống đánh úp kho lương thảo của Dư-Tĩnh, rồi tấn công phía sau, trong khi đó Tôn-Đản, Cẩm-Thi đánh phía trước. Đản-Thi sẽ đánh cầm chừng, để Dư không thể đánh xuống cứu Quảng-châu.

... Ba là hiện Địch Thanh đã biết Đại-Việt tổ chức Bắc-tiến chứ không phải Nùng Trí-Cao trả phụ thù, tất y tấu về triều việc đó. Vậy ta phải làm cách nào cho y đánh tràn sang biên giới Đại-Việt. Bấy giờ ta mới có cớ trách cứ Tống xâm lăng, ta chỉ phản công thôi. Việc này tôi với Đinh-Huy sẽ có kẽ riêng .

... Bốn là kế tác của ta phải đánh cướp lương thảo ở Kỳ-châu của Địch Thanh. Trong khi đó ta chất chứa lương thảo ở dọc biên giới cho y cướp. Lương của y bị cướp, y chiếm được lương của ta, tất y mừng rỡ, dùng lương đó nuôi quân. Trong lương thảo của ta, đã trộn vào một ít thuốc, khiến người ngựa ăn vào cứ bị mề mệt. Bấy giờ ta tung quân đánh, tất phá y dễ dàng.

... Năm là dùng quân của Thiệu-Cực, Trường-sinh, Phong-châu đánh chiếm Quảng-châu, Khâm-châu, Liêm-châu. Một này tôi chia làm ba. Một là tôi với Hoàng Tích chặn tiền đạo lui quân của Địch Thanh, gây hư hư, thực thực để cho chúng mất tinh thần. Hai là sư huynh Trung-Đạo chỉ huy Thường-Kiệt, Đinh-Huy, Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên đánh chiếm Liêm-châu, Khâm-châu. Ba là sư huynh Bảo-Dân tiến giải vây Quảng-châu.

... Sáu là có tin bang chúng Hoàng-Đế hiện diện trong đạo quân của Địch Thanh. Độc chưởng của chúng rất lợi hại. Vì vậy các đệ tử Đông-a phải phân tán đi khắp mặt trận để sẵn sàng diệt chúng.

... Bấy là vua bà Bình-Dương, phò mã Thiệu-Thái tổng lĩnh vùng mới chiếm. Tể tác Tống dùng bang Hoàng-Đế khống chế quan lại, hào kiệt nổi lên đánh phía sau ta. Phò mã Thiệu-Thái gắp chúng là giết tươi, cùng cứu những người trúng độc.

... Nào, bây giờ mời chư vị lên đường. Hôm nay là ngày rằm. Tể tác cho biết đúng ngày 25 Địch Thanh khởi tấn công. Vậy cũng đồng khởi binh, tất cả các nơi đồng loạt tấn công.

Sau buổi họp tại Bắc-tiến tổng hành doanh, mǎ-bộ-quân đô tổng nguyên súy, công chúa Bảo-Hòa thăng trưởng ngồi nghe Trần-Trung-Đạo điều quân. Ông nói:

— Cánh quân thứ nhất tiến về giải vây Quảng-châu. Cánh này do Nùng Trí-Cao chỉ huy, với các tướng Trần-Anh, Tĩnh-Ninh, Tôn Trọng, Tôn Quý, Thuần-Anh, Thuần-Khanh. Nhị sư huynh Bảo-Dân ẩn trong đạo này, dùng phản Chu-sa chưởng diệt bọn cao thủ bang Hoàng-Đế.

— Cánh thứ nhì tiến về đánh Khâm-châu, Liêm-châu do chính tôi tổng chỉ huy. Thường-Kiệt đánh Khâm-Châu. Phạm Đình-Huy đánh Liêm-châu. Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, bang Đường-lang, Hồng-hà, Đông-hải đánh phá thủy quân cùng kho lương Kỳ-châu. Không biết Thanh-Nguyên có đương nổi không?

Côi-sơn công chúa là tướng trẻ ngang với Thường-Kiệt, Đình-Huy, Thuần-Khanh, Trí-Cao. Bà là đệ tử út của đại hiệp Tự-An, rất tự hào. Bà nói:

— Tam sư huynh coi thường em quá. Em chỉ có ba ngàn quân mà chống nổi với năm vạn quân Tống, lại còn cướp chiến thuyền ra biển. Sau đó em vượt biển phá kho lương của Dư Tĩnh, về phá thủy đội của Trương Ngọc ở Quảng-châu. Tam ca yên tâm.

Chư tướng vỗ tay liên tiếp.

— Tôi muốn nhân dịp giết tên Địch Thanh, Trương Ngọc, Tôn Tiết. Vì ba tên đều văn võ kiêm toàn, tài trí vô cùng, để chúng sống rất nguy hại cho ta sau này. Tôi sẽ theo cánh thứ nhì để dùng phản Chu-sa chưởng giết bọn bang Hoàng-Đế.

Công chúa Bảo-Hòa gọi riêng Phạm Đình-Huy vào trướng hỏi:

— Trong đám văn nhân quan lại Tống ở lưỡng Quảng, còn ai gốc là người Việt, tin tưởng được không?

— Khải tiên cô còn nhiều lăm, không biết tiên cô định dùng họ làm việc gì, đệ tử xin tiến cử họ hầu tiên cô ?

— Cháu có biết tại sao, đối với cuộc điều quân lớn lao về phía Nam như thế này, mà Tống đế không bàn với Nhị-phủ, với Khu-mật viện, mà trực tiếp ban mật lệnh cho Tam-anh, Ngũ-hổ không?

— Thưa tiên cô cháu biết rõ. Nếu Tống đế bàn với Nhị-phủ, với Khu-mật viện thì ăn nhiều văn võ quan biết. Hiện trong triều, đám văn võ quan hầu hết là những người theo Kinh-Nam vương chinh chiến hai chục năm qua có công rồi được thăng thưởng mau mà giữ chức lớn. Bằng nay nhà vua đem văn đế Nam-thùy ra bàn, thì sợ đám này thông báo cho vương. Vì vậy phải ra mật lệnh trực tiếp.

— Hồi đi sứ bên Tống, lúc giúp Lý thái phi lật Lưu thái hậu; Lý phi cho ta biết một chuyện: từ thời Tống Thái-tổ đã đặt ra một biệt lệ rằng các đại thần, các tướng cầm

quân đều được nhà vua ân thưởng ban cho mấy bài thơ, mục đích để họ biết bút tự. Sau này muốn ban chỉ dụ cho họ, chỉ cần chính tay vua viết lệnh, họ biết đó là mật lệnh, phải thi hành, mà không cần xét lại.

– Thưa tiên cô đúng thế. Căn cứ vào việc nhà vua ban lệnh trực tiếp cho Tam-anh, Ngũ hổ, đệ tử biết nhà vua bắt đầu nghi ngờ Kinh-Nam vương rồi. Thần sợ Tống triều sẽ hại vương chăng?

– Tự-Mai trí dũng vô biên, huống hồ y khéo thu phục nhân tâm, thiết lập hệ thống Ưng-sơn khắp nơi, không dễ gì ai hại được y. Tuy vậy ta cũng nên báo động cho y biết.

Công chúa lấy trong tráp ra một tập giấy, rồi bảo Huy:

– Con hãy đọc những thứ này rồi thử đoán ý cô xem có đúng không?

Đình-Huy mở tráp ra, đầu tiên y thấy một tập giấy hoa tê, in lờ mờ con rồng bay lượn. Y biết ngay là thứ giấy của vua Tống thường dùng. Trên tập giấy có đến ba mươi sáu bài từ, chữ viết tuy không hoa mỹ cho lắm, nhưng cũng đẹp, lời từ chan chứa tình cảm. Kế tiếp gồm mười mươi mấy tờ giấy, trong mỗi tờ đều viết lệnh chỉ. Có tờ viết trên hai mươi năm. Có tờ viết trên mười lăm năm, có tờ mới viết gần đây nhất mấy tháng. Một ánh sáng lóe lên trong đầu, Đình-Huy cung tay:

– Tiên cô quả thực tính xa. Đệ tử nghe Hoa-sen quận vương thuật rằng, hồi đi sứ Tống, tiên cô dùng lăng không truyền ngữ ban lệnh sai vương xem tướng cho vua Tống, rồi nhân đó xin vua ban cho ba mươi sáu bài từ.Ìì ra tiên cô dự trù sau này mình nhái bút tích nhà vua, ban chỉ giả cho tướng sĩ Tống.

– Con đoán đúng. Sau này ta còn dùng tể tác ăn cắp lệnh chỉ mật của nhà vua ban cho các tướng sĩ khác, vì sợ bút tự nhà vua có thay đổi đi chăng? Ta lại trộm được một số giấy chưa viết của nhà vua nữa. Ta cũng cho khắc Ngọc-tỷ giả.

Công chúa lấy từ trong cái hộp nhỏ ra cái ấn bằng ngọc, dập vào hộp mực rồi in thử. Đình-Huy so sánh với Ngọc-tỷ thực in trên các lệnh chỉ, giống hệt. Y cung tay:

– Không biết bây giờ tiên cô định giả lệnh chỉ của nhà vua gửi cho ai? Sai họ làm gì?

– Nếu con là ta, con sẽ gửi cho ai? Với mục đích gì?

– Thưa tiên cô, con sẽ gửi cho Trương Trung cùng kinh lược An-vũ sứ Đàm-Châu, lệnh cho họ đem hết binh mã xuống hạm đội Giang-Nam tiếp viện cho Địch Thanh, hẹn rõ ngày giờ phải lên đường. Còn Đàm-châu để thủ binh trấn. Trong khi đó báo cho Hoa-sen vương biết, để vương tiến chiếm Trường-sa.

– Trí con thực cao, nhưng như vậy cũng chưa toàn vẹn. Con nên biết rằng ta ra quân, nhưng vẫn dưới danh nghĩa Trí Cao báo phụ thù. Nay Địch Thanh đổ quân chiếm lại Khâm, Liêm thì ăn chung biết rõ là do tộc Việt. Y tấu về triều những sự thực. Bấy giờ những đại thần Tống ăn vàng của ta, hằng bênh vực cho ta sẽ nói sao với bọn cú diều? Vậy bây giờ ta phải làm sao cho chính Địch Thanh xâm chiếm Đại-Việt, bấy giờ ta mới có cớ nói rằng ta phản công.

Đình-Huy chắp tay:

- Con hiểu ý tiên cô. Như vậy tiên cô cẩn một văn quan giả làm mật sứ của Tống để để trao chỉ dụ cho Địch-Thanh. Con xin tiến cử người bạn học thời thơ ấu tên Hồ-Liên. Y là người rất gan dạ.

Đến đó Bảo-Dân, Trung-Đạo vào. Bảo-Dân đưa ra bức thư:

- Có tin của tiểu sư đệ Tự-Mai gửi cho Khai-Quốc vương. Vương hỏi ý kiến tiên cô.

Bảo-Hòa cầm lấy thư đọc:

*"... Tin Nùng Trí-Cao đánh chiếm lưỡng Quảng làm rung động triều đình Tống. Hoàng thượng gọi em với Huệ-Nhu về triều. Khu-mật viện trao mặt trận Tây-Hạ cho Văn Ngạn-Bắc, trao mặt trận Liêu cho Phạm Trọng-Yêm. Trong khi đó cho sứ sang hai nước ấy giảng hòa.."*

Một bức thư khác:

*"... Em trở về triều. Bọn văn quan cãi nhau, người nọ đổ lỗi cho người kia. Mặc dù họ biết chính nhà vua nghe lời bọn Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Ky Mân, Dương Điền, Tô-Miễn, Trần Thự gây chuyện ở Nam-thùy mà thành chiến tranh. Nhưng họ lờ đi, và chỉ hặc tội bọn này. Nhà vua hỏi em phương pháp giảng hòa. Em đề nghị chặt đầu mười tám tên gây ra vụ thảm sát Nùng Tồn-Phúc, Nùng Trí-Thông. Trong đó có bảy tên đầu não Nam-thùy. Nhà vua với triều đình nghị sự phân vân chưa định. Có lẽ nhà vua cho em về trấn Trường-sa để đối phó với Nùng Trí-Cao..."*

Lại có thư của Lê Văn:

*"... Địch-Thanh đem quân tới núi Ngũ-lĩnh. Y viết thư cho Trí-Cao, thông trách vụ khởi binh. Em sai người, giả xưng là sứ giả của Trí-Cao tới dinh Thanh kể tội bảy đại thần Nam-biên Tống gây chiến, nên Cao khởi binh báo thù tuyết hận. Thanh sai chém đầu Trần Thự đưa đến dinh em, xin giảng hòa. Em đã sai người đem đầu Thự trao cho Trí-Cao. Xin sứ tỷ cho biết cao kiến..."*

Công chúa truyền gọi Trí-Cao, Thường-Kiệt, Định-Huy thăm dò ý kiến. Trí-Cao nói:

- Trình sư phụ, việc này ngoài trí ước đoán của con. Xin sư phụ dạy sao, thì con nghe vậy. Theo sư thúc Lê Văn, thì Thanh mới có mặt ở Ngũ-lĩnh các đây mười lăm ngày, mà sao hôm qua y lại có mặt ở Khâm-châu, Kỳ-châu? Con thực không hiểu.

Định-Huy nói:

- Khải tiên cô, đây là xảo kế dương Đông kích Tây của Địch Thanh. Y giả xuất hiện ở mặt trận Bắc, ra cái điều đó là chính binh. Một mặt y dồn lực lượng đánh úp ta ở phía Nam. Việc y chém Trần Thự chẳng qua là để chối tội cho vua Tống, hẫu nêu cao chính nghĩa và ra uy mà thôi. Sau đó y âm thầm vượt bể đến Nam bên đánh úp ta. Vậy ta tương kế tựu kế, để Nùng hầu cứ coi như y còn ở Ngũ-lĩnh, viết thư cho y, đòi chém hết bảy đại thần Nam-biên là Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Tiêu Chú, Tôn Điền, Dương Miễn, Ky Mân, Trần Thự. Điều này y không thể làm được. Mà dù y có làm được, thư đó đâu có tới tay y, vì y đã bỏ đi Hổ-môn lâu rồi. Như thế chính nghĩa của y vẫn không có. Mà ngược lại ta vẫn có chính nghĩa.

Công chúa y kế của Phạm Định-Huy

Hồi thứ mốt trăm ba mươi chín  
**Chi-lăng xương trắng còn chưa mục,**  
**Tiên-yên máu đỏ lại chan hòa**

Sáng sớm ngày 25, tại Bắc-tiến tổng hành doanh, công chúa Bảo-Hòa nhận được tin từ mặt trận phía Bắc Quảng-Đông lộ của Tôn Đản, Cẩm-Thi:

“... Giờ Tý đệ đem quân cướp trại của Dư Tĩnh, Vương Hãn để cầm chân chúng. Sáu trong mười trại bị đánh phá. Dư lui về Chương-giang. Cũng đúng giờ Tý, quân của Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên gồm bản bộ quân mã với bang Hồng-hà, Đường-lang, Đông-hải, đổ lên Chương-châu, Phúc-môn cướp toàn bộ lương thảo tại đây, rồi tiến xuống Nam, bắt tay được với đạo quân của đệ. Đệ ra lệnh cho Mạnh, Nguyên cùng toàn bộ thủy quân khẩn xuôi về Khâm, Liêm cho sư tỷ xử dụng. Mọi sự tốt đẹp”.

Lát sau có tin của Hoa-sen quận vương:

“... Tự-Mai, công chúa Huệ-Nhu tới Kinh-châu cùng với một số tướng sĩ theo từ mặt trận phía Bắc về như Quách Quỳ, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Lý Hiển, Khúc Chẩn, tất cả đã vượt sông Trường-giang trấn ở trong thành Trường-sa. Chưa rõ ý định. Trương Trung đem quân trấn tại Hành-sơn, án binh bất động. Đã dùng chim ưng thông tin với Tự-Mai”.

Tin của Trần Trung-Đạo:

“... Đã dùng chiến thuyền bắt được của Tống, neo tại Đồn-sơn, Tiên-yên, kéo cờ Tống, đổ lên Kỳ-châu đúng giờ Tý, cướp trọn vẹn lương thảo, thu hết chiến thuyền của Tống, giết chết Lưu Khánh. Thủy quân rút ra khơi, tiến về đánh Khâm-châu...”

Thân Mai suýt xoa:

- Trận này các tướng Tống chết nhiều quá. Lưu Khánh là một trong Ngũ-hổ của Tống, y từng dương danh ba lần trong các trận đánh với Liêu, không ngờ lại chết ở Kỳ-sơn về tay sư bá Trần Trung-Đạo. Lưu là người trung nghĩa, xin sư phụ thư cho sư bá Trung-Đạo thu nhặt xác y, tẩm liệm, chôn cất tử tế, hầu nêu cao gương cho đời sau.

- Được. Con viết thư, sai chim ưng chuyển liền.

Lại có tin của thái-phó Dương Bình:

“ Tấu tiên cô. Đúng giờ Tý, Địch Thanh tung quân đánh chiếm trại Như-hồng, Thiên-long, Cổ-vạn, Tô-mậu. Ta đánh cầm chừng rồi rút lui. Chúng được lương thảo mừng vô hạn”.

Công chúa bảo thư lại:

- Gửi lệnh cho Trung-Đạo sai Thường-Kiệt tấn công Khâm-châu; Đình-Huy tấn công Liêm-châu. Thủy quân đổ lên tiếp viện cho Quảng-châu. Thả tù binh bắt được tại Kỳ-giang về cho Địch Thanh biết bị cướp mất lương, khiến lòng quân rối loạn, tất y rút binh từ biên giới về.

- Gửi lệnh cho thái phó Dương Bình theo dõi kỹ, hễ thấy Địch Thanh rút quân, thì dùng thủy quân đổ lên giữa biên giới, đánh cắt đôi quân của y. Bắt sống thực nhiều, để có cớ nói với triều Tống.

- Gửi lệnh cho Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên phục binh phía Nam Khâm-châu, chuẩn bị đánh tiền đội rút quân của Địch Thanh, và phải làm như thế... như thế...

Ba hôm sau có tin Đinh-Huy đem quân đánh Liêm-châu. Lý Nghĩa xuất thành giao chiến. Huy giả thua rút chạy, rồi dùng đội hổ, báo, sói phản công. Nghĩa đuổi theo, thì trúng phục binh của Tôn Mạnh. Khi y quay về thì thành bị Thanh-Nguyên chiếm mất. Lý Nghĩa rút chạy về Khâm-châu, bị Đinh-Huy, Thanh-Nguyên phục binh đánh ba nơi. Y chỉ còn trên nghìn kị với đám tàn quân binh. Thanh-Nguyên lệnh Thường-Kiệt mở vòng vây cho Nghĩa vào thành Khâm-châu. Trong đội tàn quân có võ sĩ phái Đông-a làm tể tá. Thanh-Nguyên để bang Hồng-hà trấn Liêm-châu, rồi phục binh dài dọc đường Khâm, Liêm về Bắc đợi Địch Thanh.

Công chúa nói với Nùng-Sơn tử, Minh-Thiên:

- Xin Quốc-sư với sư thúc cùng cháu chặn đường Địch Thanh. Địch Thanh nghe tin Kỳ-châu bị chiếm, Liêm-châu thất thủ lại bị thái phó Dương Bình đánh,ắt y rút về cứu Khâm-châu. Đường từ bên Đại-Việt sang Khâm-châu phải qua Như-hồng, ta đón y tại Như-hồng, dùng hư hư thực thực làm cho tiền quân y kinh hoàng, rồi tuyệt diệt, khi hậu quân về ta mới dễ phá tan.

Bắc-tiến tổng hành doanh di chuyển xuống phía Nam, dàn ra gần Như-hồng. Công chúa Bảo-Hòa cùng các tôn sư ngồi theo dõi tin tức do chim ưng mang về.

Hoàng Tích hất gọi chim xuống, đến sai chim đi. Trưa hôm đó một chim ưng mang thư của công chúa Kim-Thành gửi về:

" Được tin quân của Nùng Trí-Cao tiến về Quảng-châu, Trương Ngọc không vây thành nữa, lui lại chuẩn bị đối phó. Nhưng Trí-Cao chỉ hứ trương thanh thế mà thôi. Thực sự y sai Thuần-Anh, Vi Chấn đánh lên Khúc-giang. Thuận-Tông mở cửa thành ra hợp với Thuần-Anh, Vi Chấn phá tan đạo quân này. Hai cao thủ bang Nhật-hồ là tả hộ pháp Phong Hoa, Đông-phương sứ giả Lưu Đại cũng xuất hiện. Vi Chấn bị Phong Hoa sát hại. Thuần-Anh bị trúng Chu-sa chưởng của Lưu Đại. Đại ca Bảo-Dân giết chết Lưu Đại. Thầy đồ Bắc-ngạn xuất hiện giết chết Phong Hoa. Đạo quân Khúc-giang tiến về Quảng-châu. Em mở cửa thành, hợp với Trí-Cao đánh Trương Ngọc. Trận chiến thực kinh thiên động địa. Võ công Trương Ngọc ngang với sư huynh Bảo-Dân. Nhưng em phá tan quân của y. Y rút chạy, lui về đóng ở bờ biển ".

Hoàng Tích với Vi Chấn là bạn hồi thơ ấu, nay nghe tin bạn tuẫn quốc, ông không cầm được nước mắt.

Một chim ưng khác mang thư lại. Thư của Dương Bình:

" Địch Thanh bị phản công, y bắt đầu rút quân trở về Trung-quốc, đã đánh cặt đôi quân của y. Lê Phụng-Hiếu, Lý Nhân-Nghĩa bị Đặng Đại-Băng đánh trúng Chu-sa độc chưởng. Xin Thiên phò mã cứu gấp".

Công chúa vừa định sai chim ưng đi mời Thiệu-Thái, thì có tin vua Bà tới. Vua Bà nói:

- Được tin bang Hoàng-Đế xuất hiện, nên anh Thiệu-Thái đã dùng thuyền về Tiên-yên cấp cứu hai đệ tử của tiên cô. Còn tôi đến đây tiếp ứng.

Đến đó chim ưng tuần hành báo tin có quân từ phía Nam tới. Đại sứ Huệ-Sinh nói nhỏ vào tai công chúa Bảo-Hòa mấy câu. Công chúa mỉm cười:

– Đa tạ đại sứ chỉ dạy.

Công chúa gọi Hoàng Tích:

– Tráng-tiết tướng quân, từ hôm khai chiến đến giờ, em phải ngồi làm nhiệm vụ thông tin, chắc ngứa chân, ngứa tay. Bây giờ chị cho em xuất trận. Nhân Thạch Ngọc đi tiên phong trong đội rút quân, em làm sao không cần đánh nhau, cũng bắt được mấy vạn quân cho chị. Chị nhắc lại, đội quân này ăn phải gạo có thuốc độc, chân tay bái hoài hết rồi. Nào, em định làm gì, nói nhỏ cho chị biết nào.

Hoàng Tích lẽ phép ngồi sát bên Bảo-Hòa, hương thơm như trầm của bà khiến ông nghĩ thăm:

– Mình ngồi bên bà tiên, được hưởng tiên khí, kể cũng là đại phúc.

Ông nói nhỏ vào tai công chúa:

– Em sẽ làm như vậy, như vậy...

Công chúa mỉm cười:

– Vậy em phải thư cho Tôn Mạnh với Thanh-Nguyên ngay đi. Còn ta với Mai, Lan, Cúc, Trúc di chuyển xuống Như-hồng liền.

Công chúa truyền lấy xe bốn ngựa, rồi cùng vua bà Bình-Dương, bốn nữ đệ tử Mai, Lan, Cúc, Trúc thủng thỉnh đi về hướng địch.

Đi khoảng vài dặm thì gặp một đội quân Tống đang tiến tới. Người đi đầu chính là Thạch Ngọc. Thạch Ngọc chưa từng gặp công chúa Bảo-Hòa, vua bà Bình-Dương, tuy y có nghe nói nhiều.

Nguyên bọn Tam-anh, Ngũ-hổ đang trấn thủ Bắc-cương, đối đầu với Liêu, thì nhận được mật chỉ khẩn cấp trao quyền lại cho Phạm Trọng-Yêm, rồi về kinh triều kiến. Khi bấy người vừa về đến kinh, thì có thái giám tuyên chỉ nhập hoàng thành yết kiến nhà vua. Nhà vua ban cho bấy người ăn yến. Trong tiệc, tuyệt không bàn gì, ngoài việc hỏi han tình hình Liêu, Tống. Tiệc tan, nhà vua truyền cung nữ, thái giám lui hết, rồi mới nói:

– Cách đây mấy ngày có một đại y sư Đại-Việt là Hoàng-Giang cư-sĩ đem hậu lễ tiến cống, cùng biểu của Trường-sinh hầu Nùng Trí-Cao khiếu oan về việc cha là Nùng Tôn-Phúc, anh là Nùng Trí-Thông bị tể tác của ta sát hại với đầy đủ bằng chứng. Trẫm đã cùng các đại thần bàn định, nhưng không đi đến đâu. Trẫm thấy việc này dường như có gì khó hiểu bên trong, nên quyết định gọi các khanh về trao cho toàn quyền giải quyết vụ Nam thùy. Trẫm không trao việc này cho phò mã Tự-Mai, vì sợ y xuống đó sẽ giết nhiều người Hoa, người Việt dính dáng vào, lòng trẫm không nỡ. Vậy bấy khanh cầm mật chỉ của trẫm âm thầm đi Kinh-châu, Đàm-châu tùy nghi giảng hòa được thì giảng. Còn không giảng hòa được thì phải đánh dẹp. Quân ở Kinh-châu có hai mươi vạn thủy bộ, cùng một hạm đội. Với lực lượng ấy, thêm quân địa phương, trẫm tin rằng dư sức dẹp một khê động gốc Nùng.

Nhà vua đưa mắt nhìn một lượt bấy viên tướng trẻ, rồi tiếp:

- Hồi Lưu thái hậu cầm quyền, người cùng một số đại thần chủ trương đánh chiếm sáu nước nhỏ Đại-lý, Đại-Việt, Xiêm-la, Lão-quà, Chiêm-thành, Chân-lạp, mở rộng biên giới Nam-thùy. Trong sáu nước thì Đại-Việt, Đại-lý là hai nước lớn. Trước chiếm Đại-Việt. Chiếm được Đại-Việt thì Chiêm, Chân, Lão không cần đánh cũng phải quy phục. Khi được Việt, Chiêm, Chân, Lão rồi, dùng nhân lực bốn nước này đánh Đại-lý. Đại-lý bị chiếm thì chỉ đánh một tiếng trống là chiếm được Xiêm-la. Bấy giờ ta có cả một vùng trù phú, quốc dụng dồi dào, thanh thế nổi lên, ăn thừa sức chống Liêu, ta quay ra chiếm Tây-Hạ. Tây-Hạ mất rồi, thì ta dùng tinh lực tất cả các nước mới quy phục đánh Liêu, giang sơn Đại-Tống sẽ rộng lớn vô cùng, mà không bị cái nhục tiến cống Liêu.

Nhà vua thở dài:

- Nhưng Lưu hậu lại không vì giang sơn Đại-Tống, mà muốn biến thành Thiên-hạ Hồng-thiết, thì thực là kinh tỤm. Trong khi đó thì Yên-vương lại cho rằng sáu nước tộc Việt với Trung-quốc vốn cùng tổ tiên, cùng huyết tộc, phong tục văn hóa có đôi phần giống nhau, họ đã quy phục tiến cống, thì sao lại đánh họ? Trước hết hòa hoãn với họ, để có cả phương Nam yên tĩnh, ta rút trọng binh về Bắc đối phó với Liêu. Để thực hiện quốc kế, người kết bạn với một anh hùng Nam-phương là Khai-Quốc vương Lý Long-Bồ. Kết quả, Đại-Việt giúp trẫm diệt được bọn Hồng-thiết ẩn trong cung, cùng chiêu phục bang Nhật-hồ, bang Trường-giang. Nhờ rút trọng binh ở Nam-phương, mà ta giữ được phía Bắc, thắng phía Tây.

Nhà vua nhìn lên hình Yên-vương treo trên tường:

- Hoàng thúc là người ngay thẳng, khi hội hoà với Khai-Quốc vương, người hứa trả tất cả những khê động Nam-thùy mà ta chiếm của Đại-Việt. Nam-thùy được yên ổn trong hơn hai chục năm. Nhưng có một điều, cả hoàng thúc với ta cũng không ngờ tới, là trong các khê động đó, có nhiều khê động cấu kết với các đại thần Nam-biên. Cho nên nay họ trở về với Đại-Việt, các quan mất đi một nguồn lợi lớn. Hồi phò mã Tự-Mai trấn Nam-thùy thì họ sợ oai nén tạm yên. Khi phò mã trấn Tây, phòng Bắc, họ lại móc nối với các khê động, rồi dùng tiền bạc kết thân với đại thần trong triều, chuẩn bị kế sách, dùng tể tác, gây hấn, để sau này đem quân đánh Đại-Việt, Đại-lý. Những việc đó trẫm không hề biết gì. Khi đã biết thì sự thành lớn rồi. Trong các sự lớn, có việc họ gửi tể tác sang ám hại Nùng Tồn-Phúc, với con là Nùng Trí-Thông, mục đích gây chia rẽ triều đình Đại-Việt với tộc Nùng. Không ngờ sự bị bại, nên nay Nùng Trí-Cao kéo cờ tuyết hận, đem quân đánh lưỡng Quảng. Vì vậy trẫm triệu các khanh về để bàn định sao cho Nam phuong yên. Vậy các khanh nghĩ thế nào?

Tôn Tiết khâu đầu:

- Muôn tâu bệ hạ, thần nghĩ một mình Trí-Cao, với dân số Nùng không quá năm mươi vạn, y không thể, không dám khởi binh. Vụ này có lẽ do Khai-Quốc vương đứng trong bóng tối điều khiển. Trí-Cao chỉ là tên bù nhìn mà thôi. Như vậy mặt trận Nam-thùy phen này sẽ rất lớn, rất dữ dội.

- Trẫm cũng nghĩ thế, vì Đại-lý đem trọng binh trấn ngay Độ-khẩu, Kim-sơn. Dường như họ muốn theo đường Bắc-bình vương Đào-Kỳ xưa dùng để đánh Thục. Trẫm đã ban

chỉ đem quân Đông-xuyên, Tây-xuyên vào Thành-đô để đề phòng rồi. Chỉ còn mặt lưỡng Quảng trẫm trao cho Tam-anh, Ngũ-hổ toàn quyền giải quyết. Nếu phải dùng binh lực, thì chỉ đổi đầu với tộc Nùng, mà tránh đổi đầu với Đại-Việt. Khi tấu về triều, các khanh tấu thẳng cho trẫm, không cần qua Nhị-phủ cùng Khu-mật viện. Trẫm ban chỉ cho các khanh, cũng ban mật chỉ trực tiếp. (TS, Nhân-tông kỷ)

Thế rồi Địch-Thanh thống lĩnh Tam-anh, Ngũ-hổ xuống miền Nam. Y được phái Thiếu-lâm cử một đoàn cao thủ hơn nghìn người, do ba đại cao tăng chưởng môn Minh-Hiển, thủ tọa La-hán đường Minh-Đức, thủ tọa Đạt-ma đường Minh-Thiên theo giúp. Nhà vua lại viết chiếu thỉnh Hoa-sơn tứ lão cùng Thất-hùng đem hai nghìn cao thủ trợ chiến.

Khi y tới Kinh-châu thì các đạo quân tộc Việt đã chiếm trọn lưỡng Quảng. Địch Thanh sai Trương Trung di chuyển quân ở Đàm-châu (Trường-sa) tiến xuống trấn ở Bắc Ngũ-lĩnh, hư trương thanh thế, nhờ phái Thiếu-lâm trợ chiến mặt này. Một mặt y cho hạm đội Kinh-châu vận chuyển toàn bộ hai mươi vạn quân, cùng các cao thủ bang Hoàng-Đế, Hoa-sơn xuôi giòng ra biển, rồi thình lình đổ lên đánh úp Quảng-châu, Khâm-châu, Liêm-châu, Kỳ-châu.

Để lừa Đại-Việt, ra cái điều y đang có mặt ở Trường-sa, y cho Tôn Tiết thống lĩnh việc chuyển quân đường thủy. Còn y, y đến chân núi Ngũ-lĩnh họp chư tướng. Vương Duy-Chính, Trần Thự thấy Thanh còn trẻ, có ý khinh thường, tới trễ. Khi Thanh bàn bạc, chúng ngồi ngáp ngáp tỏ ra lơ đãng. Thanh biết rằng mình ra quân kỳ này rất khó thắng, mà quân tướng không nghiêm thì còn hy vọng gì? Y cần phải giết một tướng, để các tướng khác kinh sợ, nhưng chưa có cớ. Vừa lúc đó có sứ giả của Lê Văn, giả xưng là của Trí-Cao tới, đòi trị tội Trần Thự.

Trương Trung hiến kế:

- Đại ca, khi ban chỉ dụ, hoàng thượng ngỏ ý ta hòa được thì nên hòa. Vậy săn dịp này, ta chém đầu tên Trần Thự, giảng hòa với Trí-Cao. Nhược bằng chém Thự rồi, mà Trí-Cao còn tiến quân, bấy giờ y không còn chính nghĩa, mà ngược lại ta có chính nghĩa.

Thanh trì nghi:

- Chủ trương việc này là do hoàng thượng cùng các đại thần, Thự chỉ là Thiên-lôi mà thôi, chém y thì oan cho y quá.

- Đại ca ơi, ta chém Thự với mục đích chạy tội cho triều đình, hầu tạ lỗi với quốc dân là cái cớ. Mà ví dù không có cớ đó, ta vẫn phải chém một tướng để thị uy kia mà!

Thanh tinh ngộ, hôm sau trong cuộc hội quân, Thanh bèn đứng lên kể tội Trần Thự:

- Hoàng thượng cùng Yên-vương chủ trương hòa Nam, trấn Bắc, cho nên bấy lâu Nam-thùy yên ổn. Nay không có lệnh, ngươi tự tiện sai tể tác hành sự, giết đại thần của Đại-Việt đó là tội phải chém cả nhà. Hành sự bất cẩn, bị bắt, ngươi không dám nhận tội, lại cung khai với Khu-mật viện Đại-Việt rằng việc ngươi làm là do chỉ dụ của hoàng thượng cùng lệnh của Tuyên-vũ sứ Vương Duy-Chính đó là hai tội. Khi được tha về, ngươi im lặng, thành ra triều đình không biết trước mà đề phòng. Nay xảy ra binh biến rung động thiên hạ, người chết có hàng vạn vạn đều do ngươi cả. Đó là ba tội. Với ba tội đó, đáng chu di tam tộc, nhưng nay ta chỉ chém đầu ngươi mà thôi.

Thanh sai võ sĩ đem Trần Thự ra chém đầu, rồi sai đóng thùng đưa đến dinh Lê Văn xin giảng hoà. Lê Văn vội sai viết thư báo cho công chúa Bảo-Hòa sự kiện. Công chúa triệu Trí-Cao, Thường-Kiệt, Đinh-Huy thương nghị.

Đinh-Huy hiến kế : Cao gửi thư cho Địch, đồng ý rút quân, nhưng phải giết cả bầy tên chủ xướng chứ không phải mình Trần-Thự.

Địch Thanh tuy được toàn quyền, nhưng y chỉ có quyền chém Trần Thự là cấp cao nhất, y không thể chém bọn Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Dương Điền, Tôn Miễn, Ky Mân, Tiêu Chú. Vì vậy y âm thầm dùng thuyền nhỏ, vượt Trường-giang, đuổi theo hạm đội Kinh-châu xuống đánh phía sau quân Đại-Việt. Y thành công ở Khâm, Liêm, Kỳ, thất bại tại Quảng-châu. Đáng lẽ y thừa lúc bên Đại-Việt chưa kịp phản ứng mà tiến về phía Tây, thì ít ra cũng tiến tới Ung-châu. Nhưng vì y sợ quân Đại-Việt từ Nam vượt biên đánh phía sau, nên y tiến rất chậm.

Khi y đang trì nghi, không biết nên đánh xuống Nam hay tiến về Tây, thì nhận được mật chỉ giả của công chúa Bảo-Hòa chuyển đến. Trong mật chỉ truyền rằng: lương thảo của đạo quân đánh Quảng-Đông để cả ở Như-hồng, Cổ-vạn. Vậy Thanh nên tiến quân chiếm năm khê động phía giáp biển, rồi tiến vào Đại-Việt. Như vậy Đại-Việt phải rút quân ở Quế-châu, Linh-lăng về giữ nhà. Bấy giờ Trương Trung sẽ đem quân vượt Ngũ-lĩnh xuống Nam. Hai mũi dùi đánh ép lại.

Địch Thanh được mật chỉ thì mừng vô hạn, Y đem quân chiếm năm trại phía giáp biển dọc biên giới Đại-Việt dễ dàng, vì thổ binh chỉ chống cự qua loa rồi bỏ chạy. Khi y tiến vào vùng Tiên-yên, đang cho quân nghỉ, thì được tin kho lương Kỳ-châu thất thủ. Y không sợ cho lắm, bởi y mới chiếm được lương thảo ở Như-hồng, Cổ-vạn. Vì chủ quan, y cho rằng quân Đại-Việt kéo sang cướp phá lưỡng Quảng, trong nước không còn binh trừ bị. Bao nhiêu dân chúng người Việt trốn hết, chỉ còn lại mấy chục gia đình người Hoa. Họ nói rằng tổ tiên họ bị tội vào thời vua Thái-tông, bị đầy sang đây. Nay thấy quân Thiên-triều sang, họ can đảm ở lại để làm hướng đạo. Thanh sai chư tướng an ủi họ, cho họ ở lẩn trong quân giúp việc cơm nước. Họ đem dâng trâu, bò khao quân.

Thanh cho quân nghỉ một ngày, dự bị tiến về chiếm Thăng-long. Quân hạ trại, thì chư tướng đến báo cho Thanh biết một chuyện kinh hoàng : trong các khu vực đóng quân rải rác dưới gốc cây, trong bụi cỏ, quanh suối, chỗ nào cũng thấy đầu lâu, xương chân, xương tay người. Khi hỏi cư dân người Hoa xung quanh, thì họ cho biết nơi đây là chiến trường cũ giữa Tống, Việt vào thời vua Thái-Tông. Vua sai Hầu Nhân-Bảo, Tôn Toàn-Hưng, Trần Khâm-Tộ, Triệu Phụng-Huân, Quách Quân-Biện mang quân sang đánh. Tống bị bại ở chỗ này, nên xương cốt còn rải rác trong rừng. (TS, Thái-tông kỷ)

Thanh sai lượm xương cốt đó đem chôn. Đám Hoa-dân kể cho quân tướng rõ rằng chỗ này, đêm đêm oan hồn binh tướng Tống bị phiêu bạt không ai thờ cúng, thường khóc thảm thiết. Binh tướng nghe thuật đều kinh hãi. Thanh dặn chư tướng phải dùng lời lẽ mà trấn an chư quân.

Chiều hôm sau Địch Thanh khám phá ra toàn thể binh tướng đều bái hoài như người đau mới khỏi, người nào chân tay cũng không cất lên nổi, mắt lại nặng chĩu cứ muốn

năm ngủ. Ý cho rằng họ bị lam chướng. Nhưng những Hoa-dân cho biết không phải vậy, mà chắc do thánh Chèm tức Vạn-tín hầu Lý Thân; thánh Gióng tức Phù-Đổng thiên vương; cùng chư thần thời vua Trưng bắt hồn. Quân sĩ đều tin như vậy.

Qua một ngày yên tĩnh, nhưng trong quân, những lời đồn đại về ma quỷ tử sĩ lan tràn rất mau. Trời vừa về khuya, quân tắt đèn đi ngủ, doanh trại chìm vào bóng đêm. Địch Thanh đang ngon giấc, thình lình có hàng ngàn tiếng rú kinh hồn, rồi tiếp theo tiếng khóc âm ỉ từ xa vọng về:

Khuông-Nghĩa, Khuông-Nghĩa,

Tham địa, tham ngọc,

Lịnh ngã Nam xâm,

Bách niên u uẩn,

Cô hồn bất di,

Cơ ngạ tha hương,

Băng giá u minh,

Thống tai, thống tai.

(Bia Như-hồng ký)

Tạm dịch:

Hỡi Triệu Khuông-Nghiã,

Tham đất, tham ngọc,

Bắt ta Nam xâm,

Chết oan trăm năm,

Hồn chưa siêu thoát,

Đói khổ quê người,

Lạnh lẽo âm u,

Hỡi ơi! Hỡi ơi.

Rồi những tiếng khóc lóc thê lương của hàng ngàn âm hồn vọng lại. Quân tướng vì bị trúng độc, chân tay bái hoài không lực, thần chí mơ hồ, thấy cảnh này đều run sợ, mạnh ai người ấy quỳ gối hướng nơi có tiếng khóc của đội âm binh lạy lục, khấn khứa. Người theo đạo Phật thì tụng kinh cầu Quán-thế-âm che chở, kinh vãng sinh. Kẻ theo Lão thì cầu Thái-Thượng lão quân, chư tiên phò hộ. Cũng có người biết chút phù thủy, vung tay bắt ấn trừ ma. Nhưng đoàn âm binh cứ tiếp tục khóc lóc.

Địch Thanh vội mời Đặng Đại-Băng, cùng Hoa-sơn thất hùng lại thương nghị. Chu Chiếu-Anh nói:

– Này Địch sư điệt, dường như chúng ta bị lam chướng hành thì phải, tất cả chư quân tướng đều mệt buồn ngủ, chân tay cất lên không nổi. Nhưng họ lại tin rằng họ bị thần Tản-viên, bị thánh Phù-Đổng thiên vương, bị Vạn-tín hầu sai âm binh ám. Nếu đại địch đến thì làm sao bây giờ?

Đại-Băng nói:

– Từ chiểu đến giờ tôi thấy toàn quân như bị trúng độc. Tôi chưa rõ độc chất gì. Nhưng chúng đâu độc bằng cách nào? Tôi dùng nội công Hồng-thiết trực độc trị thử,

thấy có kết quả. Tôi ra lệnh cho đệ tử bắn bang trị bệnh cho chư quân, nhưng số thuốc mang theo không được làm bao, trị hơn nghìn người là hết. Khổ một điếu, sáng trị khỏi, chiều lại bị lại.

Hoà-thượng Vạn-Quang nói:

– Tôi, thì tôi nghĩ rằng quân ta lâu ngày không luyện tập, nay trải qua hơn tháng hải hành say sóng chưa tỉnh, lại phải viễn hành, nên khi lam chướng nhập, thì không còn sức chống bệnh. Xin bang trưởng khẩn thư về cho chư huynh đệ quý bang tải thực nhiều thuốc xuống mới xong.

Trời về khuya, tiếng khóc mới tạm dứt. Địch cùng chư tướng cho đánh trống ra lệnh tắt đèn đi ngủ. Mọi người vừa riu riu thì khu chuồng ngựa trại kị binh có tiếng reo hò, lửa cháy, tiếng ngựa hí, doanh trại nào loạn. Địch Thanh không kịp mặc giáp trụ, nhảy lên ngựa đến nơi, thì thấy một đoàn báo đang tung hoành, vồ, chụp, cắn cẩu ngựa, khiến ngựa chạy lung tung. Thoát một cái, đoàn báo đã biến mất vào đêm tối. Y kiểm điểm lại, hơn ba trăm ngựa bị chết, bị thương. Trong khi y được báo cáo rằng bên địch chưa quá năm mươi người, với hơn trăm báo, lợi dụng bình canh ngủ, đã đột nhập vào doanh trại khuấy phá.

Địch Thanh ra lệnh cho binh sĩ canh phòng cẩn thận, rồi cho tắt đèn đi ngủ. Mọi người vừa riu riu thì có tiếng pháo nổ, rồi tiếng quân reo, tiếng trống thúc. Xa xa, cách doanh trại vài dặm, một cảnh tượng làm y cũng như binh sĩ rồn tóc gáy: dưới ánh sáng chập chờn của hàng vạn bó đuốc, mờ mờ trong làn khói, một đoàn voi hơn trăm con đi trước. Ba toán đầu, mỗi toán mươi con, trên có những tướng mặt đen như nhọ chảo, đỏ như máu, vàng như nghệ, xanh như lá, tay cầm đại đao, trường thương. Xung quanh, một đoàn báo lông đen như nhung gầm gừ đi hộ vệ. Hai lá cờ, một lá phất phới với hàng chữ Anh linh thần Nam-nhạc hộ quốc, một lá có hàng chữ Tru Tống tặc Nam xâm.

Hai toán kế tiếp, mỗi toán mươi thớt voi, trên toàn nữ tướng xinh đẹp, tay cầm cờ xanh, đỏ, trắng, tím vàng đủ mẫu phất liên tiếp. Xung quanh, một đoàn hổ lông vằn vàng, đen, gầm gừ tiến theo. Một lá cờ có hàng chữ Thần-võ Trưng hoàng đế truy hồn Bắc quân. Lá thứ nhì trên đề Bình Ngô đại tướng quân, công chúa Thánh-Thiên, thảo Tống tặc.

Toán thứ ba gồm năm đội voi, mỗi đội mươi thớt, trên có những binh quỷ đầu sừng dài, danh nhọn hoắt, mặt đen như nhọ chảo, hoặc trắng như vôi, miệng ú ó những âm thanh quái dị. Xung quanh một đoàn chó sói hộ tống. Cứ mỗi hồi thanh la đánh lên, đoàn sói lại tru những hồi dài thê lương, não nùng. Một lá cờ có hàng chữ Âm binh Nam-thiên hộ quốc.

Đạo âm binh đi một vòng quanh doanh trại. Địch Thanh biết rõ đây là do Đại-Việt bầy ra để cướp tinh thần quân Tống. Y muốn sai kị binh ra đánh, nhưng người, ngựa đều vô lực, lại khiếp sợ không ai dám xuất trại. Khi đạo âm binh biến mất thì trời vừa sáng.

Qua một đêm không ngủ, người ngựa trúng độc, bị ma trêu, quỷ ám, không ai còn tinh thần tiến binh.

Giữa lúc đó, thì đạo Thiên-tử binh Đǎng-hải, Ngự-long, Bổng-nhật thiện chiến bậc nhất Đại-Việt, do Dương Bình tổng chỉ huy Lý Nhân-Nghĩa, Lê Phụng-Hiếu, Quách Thịnh, tiến lên phản công. Quân của Tống là quân thời bình không quen chiến trận, bệnh hoạn, sợ ma, sợ chết, ngồi trong trại run lật bật, không ai đủ tinh thần chiến đấu . Còn sáu đạo Ngự-long, Đǎng-hải, Bổng-nhật từng đánh dẹp quanh năm, rồi mới đây bình Chiêm về, kinh nghiệm có thừa.

Sau mấy giờ đụng nhau, quân Tống bị cắt làm đôi, Đông, Tây không cứu ứng được nhau. Tuy nhiên hai tướng Đại-Việt là Lý Nhân-Nghĩa, Lê Phụng-Hiếu bị trúng Chu-sa độc chưởng của Đặng Đại-Băng và Hải-Thanh. Giữa lúc đó hạm đội Âu-Cơ do đô đốc Phạm Tuy đổ lên đánh từ biển dọc biên giới vào, cắt quân y làm bốn. Rồi tin tức cho biết Dư Tĩnh, Vương Hãn bị thua ở Chương-giang, lui về Bắc. Đại-Việt đổ quân đánh úp, chiếm lương thảo. Trong khi ấy Liêm, Kỳ châu thất thủ. Phía Quảng-châu, Trương Ngọc bị đánh ép hai mặt phải lui lại.

Địch Thanh kinh hãi, vội ra lệnh thu quân, rút khỏi Đại-Việt. Y sai Thạch Ngọc cùng Chu Chiếu-Anh, Du Minh đi tiên phong. Còn y thì bảo vệ mặt hậu.

Thạch Ngọc dẫn đạo quân mề mệt vì trúng độc, kinh hãi vì bị đánh từ phía, vừa về tới gần địa phận Khâm-châu, thì quân báo phía trước có một cỗ xe bốn ngựa. Y vọt ngựa lên quan sát: trên xe, hai thiếu nữ trang phục quý phái . Một mẫu vàng, một mẫu trắng, cùng bốn tay nữ mặc một loại y phục, nhưng bốn mẫu khác nhau: xanh, hồng, trắng, đen. Thiếu nữ áo đen đánh ngựa. Còn ba thiếu nữ kia ngồi tấu nhạc. Chiếc xe đi ngược chiều với y. Người đánh xe dường như không biết có đạo quân phía trước, bốn ngựa gõ móng lốc cốc trên đường. Thạch Ngọc quát:

– Đứng lại.

Nhưng chiếc xe vẫn cứ từ từ tiến tới. Thạch Ngọc biết có sự lạ, y vẫy tay, sáu võ sĩ nhảy ra. Bốn người tung dây quấn cổ bốn con ngựa ghì lại. Hai người giữ cứng bánh xe. Thiếu nữ đánh xe vung roi véo, véo mấy cái, bốn sợi dây chụp cổ ngựa bị đứt. Bốn võ sĩ bị điểm trúng huyệt Đại-trùy, tê liệt như tượng gỗ. Hai người ghì bánh xe bị điểm trúng huyệt Khúc-trì, khiến chân tay cứng đơ, trong vị thế hai tay đưa ra trước, người khum khum, chân xoạc đinh tấn.

Chiếc xe vẫn thủng thẳng lăn bánh, âm nhạc không bị rối loạn, để lại sáu người đứng trơ trơ.

Diễn biến xảy ra, làm Thạch Ngọc ngơ ngác. Bây giờ y mới biết thiếu nữ đánh xe có bản lĩnh không tầm thường. Y quay lại sau hất hàm. Một người trang phục thường dân vọt ngựa ra. Y phi thân lên cao, rồi phóng xuống đầu thiếu nữ một chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà đã thấy mùi tanh hôi nồng nặc. Thiếu nữ đánh xe vung roi ngựa lên cao, véo một cái, roi ngựa trúng vào huyệt Khúc-trì người kia, kình lực chưởng bị mất. Tiếp theo nàng hất roi ngựa một cái, chiếc roi quấn lấy người kia. Nàng rung tay, người kia bay trở lại, rơi trên ngựa của y, như y nhảy lên cõi vây. Tay y vẫn dơ ra trước như trong tư thế phát chưởng, nhưng cứng đơ. Con ngựa của y cũng bị điểm trúng huyệt Túc-tam-lý, thành ra cả người, ngựa như một pho tượng bất động bên đường.

Bấy giờ thiếu nữ mới gò cương cho xe dừng lại, tiếng âm nhạc im bặt. Thạch Ngọc thấy thiếu nữ đánh xe, mà đã có bản lĩnh như vậy, thì chủ nhân của cô phải là nhân vật có bản lĩnh. Y hỏi gã mặc y phục dân dã:

- Tiên thiếu hiệp, cái gì vậy?
- Con bà nó, dường như ta bị trúng tà thuật, chân tay không cử động được.

Thạch Ngọc hỏi sáu võ sĩ:

- Các người có đau đớn gì không?
- Thưa tướng quân chân tay cứng đơ, chứ không đau đớn gì cả.

Một đạo sĩ từ sau phi ngựa ra trước. Y chỉ mặt thiếu nữ áo đen:

- Cô nương là phù thủy hắn? Cái trò tà thuật này không qua mặt bần đạo được đâu.

Nói rồi y tiến lên hướng vào thiếu nữ áo đen, tay bắt quyết, miệng đọc thần chú, sau cùng quát lớn:

- Mau!

Nhưng bấy người vẫn bất động. Đạo sĩ lấy trong túi ra đạo bùa đốt lên rồi đọc chú, miệng khấn:

- Kính thỉnh Thái-thượng lão quân, Cửu-thiền huyền nữ, chư vị thiên tiên... um ba la... ba la... biến.

Bốn thiếu nữ cười khúc khích.

Thạch Ngọc thấy pháp thuật đạo sĩ vô hiệu, y tiến lên cung tay:

- Hổ-uy đại tướng quân nhà Đại-Tống xin tham kiến cô nương. Tiểu tướng không dám thỉnh phuong danh quý tính cô nương.

Cô gái đánh xe đáp lễ, rồi nói:

- Thì ra Thạch tướng quân, nổi tiếng là một trong ngũ hổ tướng đấy. Tiểu nữ Thân Trúc xin tham kiến tướng quân.

Rồi nàng chỉ ba thiếu nữ còn lại giới thiệu:

- Đây là ba người bạn tôi tên Thân Mai, Thân Lan, Thân Cúc.

Nàng chỉ hai thiếu nữ ngồi giữa:

- Sư phụ , sư thúc của chúng tôi.

- Vừa rồi cô nương vung roi ra bốn chiêu hơi giống chiêu Hoa mãn thiên môn trong Tản-viên kiêm pháp. Còn chiêu hai chiêu đánh Tiền đại hiệp rõ ràng là lấy từ chiêu Tứ ngưu phân thi trong Phục-ngưu thần chưởng. Vậy cô nương thuộc phái Tản-viên chăng?

Đến đây y rùng mình tỉnh ngộ tự chửi thầm:

- Mình đáng chết thực, bọn này xưng là họ Thân, mà sử dụng võ công Tản-viên, thì có lẽ con nhỏ sư phụ nó là Thân Bảo-Hòa rồi. Còn con nhỏ đẹp như Quán-thể-âm bồ tát kia chắc là vua bà Bình-Dương.

Y chắp tay:

- Thì ra Thân tiên cô, cùng vua Bà. Tiểu tướng hàng nghe đại danh tiên cô cùng vua Bà như sấm động bên tai, nay mới được tương kiến.

Bảo-Hòa đáp lễ:

- Thạch tướng quân đi đâu thế? Tôi muốn được tương kiến với Địch nguyên soái.

- Địch nguyên soái không hiện diện tại đây. Tiểu tướng xin tiên cô cho mượn đường, để trẩy quân. Tiểu tướng muôn vàn cảm tạ.

Nhin đạo sĩ, Bảo-Hòa nhận ra y là Du Minh, một trong Hoa-sơn thất hùng, hồi theo sứ đoàn sang Tống, bà biết y, nhưng y không biết bà. Bà dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai Thân Trúc. Thân Trúc hướng Du Minh:

- Du đạo trưởng. Hồi đạo trưởng cùng Hoa-sơn tử lão, thất hùng viếng Tân-viên, sư phụ tiểu nữ vắng nhà, nên không tiếp đạo trưởng được. Không ngờ duyên may run rủi, hôm nay đạo sư lại có mặt nơi đây. Nay đạo sư, võ công nước Đại-Việt có khoa điểm huyệt mới chẽ ra gần đây, chắc đạo sư có nghe nói. Nay tiểu nữ dùng nó, mà đạo sư lại cho rằng tà thuật, có thể dùng dùng phép tắc phá ư?

Nói rồi nàng vung roi, đầu roi hướng đỉnh đầu Du Minh. Du Minh vung tay bắt roi, thì viên chì ở đầu sợi dây trúng huyệt Dương-trì trên bàn tay y. Bàn tay y bị tê liệt tức thì.

Thạch Ngọc thấy Du Minh bị liệt cánh tay, thì biết sự không ổn. Y xuống nước:

- Xin tiên cô cho đệ tử mượn đường. Thực muôn vàn cảm tạ.

Thân Trúc mỉm cười, với Thạch Ngọc:

- Được. Tướng quân mau cho quân về Khâm-châu mà nghỉ đi thôi. Tôi độ chừng chư quân bị thần linh Đại-Việt phạt, khiến bệnh nặng sắp nguy hết đến nơi rồi, nếu đi trễ, e họ chết mòn ở dọc đường mất.

Tiếng nói của Thân Trúc rất thanh thoát, nhưng nàng dùng nội công âm nhu nên gần như toàn quân nghe rõ. Họ vốn bị trúng độc, chân tay vô lực, nay nghe Thân Trúc nói, họ càng thêm hoang mang, mắt như dí lại, người người đều muốn nằm dài ra ngủ một giấc.

Thân Trúc đánh xe lui vào bên đường. Thạch Ngọc chỉ vào sáu võ sĩ bị điểm huyệt cùng gã họ Tiền, đạo sĩ Du Minh, nói với Bảo-Hòa:

- Vừa rồi sáu anh em tiểu tướng cùng Tiền đại hiệp, Du đạo sư hơi có chỗ mạo phạm, bị Trúc cô nương trừng phạt, mong tiên cô đại xá cho.

- Đổi với sáu vị đây thuộc quan quân, chỉ thừa hành lệnh trên thì ân xá được.

Thân Trúc đánh xe lui vào bên đường, tay nàng rung roi ngựa, sáu võ sĩ được giải huyệt. Chúng lí nhí trong miệng mấy câu rồi lên ngựa. Còn gã họ Tiền vẫn trơ trơ như gỗ, bàn tay đạo sĩ Du Minh vẫn tê liệt. Nàng Trúc nói:

- Gã xử dụng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng, thì là kẻ thù của Tống, Việt, tôi không thể tha cho gã được. Còn Du đạo sư cho rằng tà thuật, thì ắt người có phép phá. Tôi khỏi giải huyệt.

Thạch Ngọc ra lệnh cho binh sĩ cứu thương, đỡ gã họ Tiền xuống ngựa, rồi vẫy tay cho quân lên đường. Đoàn quân rầm rập vượt qua xe của Thân Trúc tiến về Bắc. Nhưng hai binh sĩ đỡ gã họ Tiền bỗng kêu ối một tiếng, rồi nhảy lên chơi, phút chốc ngã lăn ra, miệng xùi bọt, mắt trợn ngược. Bốn đồng đội thấy vậy chạy lại đỡ chúng lên vai, vừa bước đi vài bước, thì đến lượt chúng hét lên, rồi ngã lăn ra.

Thạch Ngọc kinh hãi hướng Thân Trúc:

- Thân cô nương, phải chăng mấy người này bị cô nương phóng độc? Mong cô nương ban cho thuốc giải, tiểu tướng muôn vàn cảm tạ.

Thân Trúc mỉm cười lắc đầu:

- Thạch tướng quân đã nghĩ kỹ chưa, mà lại hỏi như vậy? Tướng quân nên biết rằng phái Tản-viên nhà tôi là phái võ ra đời đầu tiên của võ thuật Hoa-Việt, do một vị thánh sáng lập, đời đời lấy võ đạo thánh là tru diệt ma quỷ làm đầu, tuyệt đối cấm dùng chất độc, dù bôi lên ám khí, dù dùng tên. Có đâu tôi lại dùng độc tố hại người trước sư phụ tiên cô? Hai nữa tướng quân là người kinh lịch hẳn biết gã họ Tiền kia là cao thủ dư đảng bang Nhật-hồ, vừa rồi y dùng độc chưởng đánh tôi, tôi điểm huyệt y chứ đâu có đụng đến người y? Vì người y đầy chất độc, y lại bị tê liệt nên không kiềm chế được, để chất độc tràn ra ngoài da. Hai đồng đội vô tình đến đỡ y, mà bị độc tố truyền sang đến chết. Bốn người khác không biết, chạy lại đỡ đồng đội, lại cũng bị chất độc truyền sang đến bỏ mạng.

Đến đó nàng ngừng lại, vì sáu con ngựa của sáu người chết thấy chủ nằm dưới đất, chúng đến liền mồ hôi, cũng hí lên những tiếng thê thảm, rồi ngã vật ra, miệng xùi bọt.

Đám khinh kị tiền phong kinh hãi, người người đưa mắt nhìn nhau. Thạch Ngọc biết còn chần chờ thì những biến cố quái đản sẽ diễn ra. Y cho quân vượt qua mấy xác chết để lên đường. Khi đoàn quân qua được ba phần tư, thì Thân Trúc cầm một chiếc pháo thăng thiên châm lửa, rồi tung lên cao. Chiếc pháo nổ đánh đúng một tiếng, toả ra ánh sáng màu đỏ. Phút chốc có hàng nghìn tiếng gầm gừ, rồi bên trái một đội hổ, bên phải một đội báo từ trong rừng phóng ra xung vào hàng ngũ quân Tống. Đội quân đang mệt mỏi, kinh sợ, nay thấy hổ thì bỏ chạy, thế là đạo quân Thạch Ngọc bị cắt làm đôi.

Thạch Ngọc thấy hậu quân náo loạn chạy ngược về trước, y hỏi nguyên do, chúng chỉ kêu lên hổ, báo rồi xô đẩy nhau. Y quát tháo thế nào cũng không được. Y cùng đội võ sĩ chạy ngược về sau, để biết rõ tình hình, thì phía trước trống thúc nhịp nhàng, một đội quân dàn ra theo hình thước thợ. Đầu là một nữ tướng, ngồi trên bành voi, cạnh có lá cờ:

Cô-sơn công chúa Thanh-Nguyên.

Cạnh đó là một tướng trẻ hùng vĩ, với lá cờ:

Trấn-Bắc đại tướng quân, Tản-viên hầu, Tôn.

Một tham tướng hướng đạo nói nhỏ cho Thạch Ngọc:

- Đứa con gái xinh đẹp kia là con gái út Trần Tự-An chưởng môn phái Đông-a, tức em gái Kinh-Nam vương Tự-Mai. Y thị cũng là em vợ của Khai-Quốc vương Lý Long-Bồ. Võ công y thị không cao như anh chị, nhưng mưu mẹo khó biết đâu mà lường. Còn gã con trai kia là chồng thị tên Tôn Mạnh, võ công bình thường, nhưng tài dụng binh thực không thua Tôn Ngô.

Thạch Ngọc tiến lên cung tay:

- Khải công chúa. Nhị huynh trưởng của công chúa hiện là phò mã Thiên-triều, tước tới Kinh-Nam vương, quan tới Thái-phó. Nay tiểu tướng thất lợi, mong công chúa cho mượn đường.

Thanh-Nguyên ngừng voi hỏi Thạch Ngọc:

– Thạch tướng quân đi đâu đây? Theo mật chỉ của Tống để thì Ngũ-hổ tướng phái xuống lưỡng Quảng dẹp Nùng Trí-Cao, tại sao lại vào Đại-Việt cướp phá? Nể tình ca ca Tự-Mai với tỷ tỷ Huệ-Nhu, ta không làm khó dễ tướng quân, nhưng tướng quân phải theo ta đến ra mắt người, để người dùng luật Ưng-sơn mà phân xử vụ này.

Thạch-Ngọc hỏi:

– Khải công chúa, vương gia hiện ở đâu?

Thanh-Nguyên chỉ vào thành Khâm-châu:

– Hiện ca ca ta đang ở trỏng.

Đến đó hậu quân bị hổ, báo rượt ùn lại phía sau, lòng Thạch Ngọc rối như tơ vò. Y nhìn đoàn quân của Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh, dàn ra uy nghiêm, hùng khí ngút trời. Y than thầm:

– Không ngờ Đại-Việt mà cũng có loại quân hùng tráng thế này, ta mà thoát chết hôm nay, thì cũng là may mắn lắm.

Y cung tay:

– Vậy tiểu tướng xin vào thành Khâm yết kiến vương gia.

– Được, mời tướng quân.

Nàng cầm cờ phất, đoàn quân Việt mở ra hai bên đường. Thạch Ngọc vẫy quân tiến lên. Nhưng quân y vừa qua được một nửa, thì đội hổ, báo phía sau đã đuổi kịp. Một hồi tù và vang lên, đoàn quân của Tôn Mạnh xung vào cắt đứt đôi quân của Thạch Ngọc. Y quay lại tìm Thanh-Nguyên, thì voi đã mang bà đi khá xa. Biết mình bị trúng kế, nhưng vẫn không chịu khuất phục, y hỏi Tôn Mạnh:

– Quân hầu ! Công chúa đã hứa cho chúng tôi đi, sao nay lại nuốt lời?

Tôn Mạnh quát lên:

– Côi-sơn công chúa hứa với người, chứ ta là trấn Bắc đại tướng quân, ta phải bắt giết bọn xâm phạm lãnh thổ Đại-Việt.

Ông đánh ba tiếng trống, quân Việt tràn vào bao vây, tiếng loa vang vọng:

– Hàng thì sống. Chỗng thì hổ báo ăn thịt.

Từ lúc rời Tiên-yên, quân Tống mệt mỏi, đói khát, sợ ma, sợ quỷ, thì bị Bảo-Hòa dùng hư hư, thực thực làm cho tinh thần càng thêm căng thẳng. Rồi bị hổ báo cắt làm đôi. Bây giờ lại bị đánh ép hai mặt, chúng quẳng vũ khí hướng thành Khâm mà chạy.

Thạch Ngọc nhìn Tôn Mạnh chỉ huy quân tiến thoái, bao vây, chia cắt thì trong lòng nảy ra mối căm phẫn:

– Tên Giao-chỉ kia vẫn đã không bằng mình, vỡ lại càng thua xa, mà nay y làm khó dễ mình thế này, chẳng qua là binh của nó khỏe, lại luyện tập lâu ngày mà thành thiện chiến. Đã vậy ta giết nó, để cho bọn Giao-chỉ kinh hồn.

Y tung người lên cao, tay rút kiếm, tà tà đâm vào ngực Tôn Mạnh. Tôn-Mạnh đang chỉ huy quân, không phòng bị, khi thấy kiếm Thạch Ngọc tới sát người, ông mới giật mình, lộn xuống chân ngựa tránh. Thạch Ngọc đổi chiêu kiếm hướng ngực ông. Ông lăn mình

đi ba vòng tránh, tay rút kiếm chênh chêch đưa lên. Hai kiếm chạm nhau đến choảng một tiếng. Tôn Mạnh tung người dậy. Hai người quấn lấy nhau trong hai quả cầu bạc.

Trong khi đó quân Việt đã bắt gần hết quân Tống. Hai người đấu với nhau đến hơn trăm hiệp, thình lình một người thò tay ra bắt kiếm của Tôn Mạnh. Tôn Mạnh kinh hoảng nghĩ:

– Ai mà gan đến độ dám đưa tay bắt kiếm mình?

Ông lách kiếm định chặt tay người kia, thì tay người kia như con cá trạch đã đoạt mất kiếm của ông. Tay ông như bị tê dại, người ấy túm cổ áo tung ông lên cao, cho binh sĩ bắt. Bỗng bóng xanh thấp thoáng, ông cảm thấy một kình lực nhu hòa đẩy vào lưng, rồi người ông rơi xuống lưng ngựa mình như phi thân lên cõi vây. Ông nhìn lại, kẻ bắt kiếm mình là một mụ già, nhưng mặt hồng hào, tóc trắng như cước. Còn người mặc áo nho sĩ mẫu xanh cứu mình, mặt dǎn deo, lạnh lùng, đang đứng tần ngần nhìn ra biển như suy nghĩ gì.

Sau khi đổi chưởng với nho sinh, mụ già tỏ ra khách khí:

– Các hạ là ai, mà lại xen vào chuyện của quan quân ? Chu Chiếu-Anh phái Hoa-sơn muốn được biết cao danh quý tính của các hạ.

Vừa lúc đó cánh quân của Thường-Kiệt đánh từ trước tới, bắt tay được với cánh quân Tôn Mạnh. Thường-Kiệt cho quân vây đám tướng sĩ Tống lại. Chàng thấy nho sinh, vội cung tay:

– Đệ tử Thường-Kiệt, xin tham kiến sư thúc. Vì giáp trụ trên người, đệ tử không thể hành đại lễ, mong sư thúc đại xá.

Nho sinh chỉ mặt mụ Chu Chiếu-Anh cười nhạt:

– Hoa-sơn nổi danh hiệp nghĩa nhất Trung-nguyên, nhờ danh tiếng của Hoa-sơn từ lão, Hoa-sơn thất hùng. Mụ là người cầm đầu thất hùng, mà lại đánh trộm bậc tiểu bối ư? Đẹp mặt nhỉ!

Đạo-sĩ Du Minh bị Thân Trúc điểm huyệt, tay bị tê, nhưng sau hai giờ, huyệt tự giải. Y nói với Chu Chiếu-Anh:

– Đại sư tỷ, gã này không biết tung tích ra sao, nhưng gã rất nổi tiếng. Gã đã giết cả anh trai hoàng hậu Giao-chỉ, cháu tể tướng Giao-chỉ ở bến đò Bắc-ngạn. Cũng chính gã đánh nhau với Nam-Sơn lão nhân cứu mụ Thuần-Anh. Gần đây gã mới sát hại Tả hộ pháp bang Hoàng-Đế tại Quảng-châu.

Bang Hoàng-Đế nguyên là bang Nhật-hồ mới cải danh. Suốt bao năm bang chúng dùng Chu-sa độc chưởng, võ lâm Trung-nguyên dù chính, dù tà, mỗi khi nghe tên đều táng đởm kinh hồn. Hiện trong bang, võ công cao nhất là bang trưởng Đặng Đại-Băng, rồi đến Tả, Hữu hộ pháp Phong Hoa, Hải-Thanh. Thế mà nho sinh này giết Phong Hoa, thì ắt võ công phải cao minh lắm.

Mụ Chu Chiếu-Anh nghe Du Minh nói, cũng muốn rút lui, nhưng sự thể không dừng, mụ nói cứng:

– Mụ già này mong tiên sinh hãy lui lại, chẳng nên can thiệp vào việc quan quân, e tai vạ khó tránh.

- Ta cũng muốn lui, nhưng mi đe dọa, thì ta lại không lui. Vậy nếu mi đối với ta được ba chưởng, thì ta lui ngay. Còn như...

Thình lình ông tung mình về sau, tay phát chưởng đánh lên đầu Du Minh. Du Minh kinh hãi vung tay lên đỡ, thì tay nho sinh như con cá trạch, đã điểm vào huyệt Đản-trung của y, rồi túm cổ áo y nhắc lên.

Chu Chiếu-Anh tuyệt không ngờ thầy đồ đang nói chuyện, rồi ra tay như sét nổ. Mụ vội phát chưởng tấn công vào ngực thầy đồ. Mụ hy vọng thầy phải thu tay về đỡ chưởng của mụ, Du Minh sẽ thoát nạn. Không ngờ thầy đồ chuyển tay một cái, đã đưa Du Minh ra đỡ thế tấn công của mụ, trong khi mụ đã nhả chưởng. Kinh hoàng mụ vội thu nội lực trở về. Thầy đồ phất tay một cái, kình lực của thầy, hợp với kình lực của mụ, thành ra mụ bị chính mình đánh mình. Mụ ợe một tiếng, miệng phun máu có vòi, rồi lùi lại, lảo đảo muối ngã.

Thầy đồ cười nhạt, nói thực lớn:

- Ta tha cho mụ. Còn gã Du Minh này, gã mạ lỵ nước ta là Nam-man, ta phải giết gã.

Nói rồi ông tung Du Minh lên cao, tay phóng lên một chiêu chưởng. Bình một tiếng, Du Minh bị vỡ làm năm sáu mảnh, máu me, ruột gan tung toé trên mặt đất.

Xa xa, Thanh-Nguyên cùng đội voi đang trở lại. Thầy đồ nói với Thường-Kiệt:

- Ta không muốn gặp con nhỏ lát cá kia.

Thấp thoáng một cái, thầy đã phóng vào rừng mắng.

Tôn Trọng cho thu nhặt vũ khí, bắt hơn vạn tù binh, hợp với hơn vạn tù binh do đạo quân của Hoàng Tích với bốn chị em Mai, Lan, Cúc, Trúc, thành hơn hai vạn.

Tất cả mặt trận: dùng xe Bảo-Hòa khổng bỗng tinh thần quân Tống, rồi cho Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh phục binh, cuối cùng lệnh cho Thường-Kiệt chặn đầu Thạch Ngọc hoàn toàn do Hoàng Tích chỉ huy. Ông luôn đi ẩn vào đội binh thú để điều khiển. Bây giờ ông mới xuất hiện, tiến ra tương kiến với các tướng.

Thanh-Nguyên cười khúc khích:

- Anh Hoàng Tích này, em tưởng anh chỉ là tướng chỉ huy chim ưng thôi, nào ngờ mưu kế thần diệu thực.

- Từ hôm Bắc-tiến, đây là lần đầu tiên cô cho anh xuất trận, nên phải đánh sao coi được chứ?

Công chúa Bảo-Hòa mời Trần Trung-Đạo cùng chư tướng về tổng hành doanh. Bà xoa hai tay vào nhau:

- Bây giờ rút lại ta có ba mặt trận. Mặt Bắc của Lê Văn đối phó với Trương Trung, ta yên tâm, vì Trương Trung chỉ là tay sai của Kinh-Nam vương Tự-Mai. Ví dù Tự-Mai có tiến quân xuống, cũng không mặt mũi nào đánh nhau với Lê Văn. Tôi đã có cách liên lạc với sư bá Tự-An, nhờ người lên trấn ở núi Đại-dữu cùng đại sư huynh Phụ-Quốc phòng Tự-Mai.

Công chúa chỉ lên vùng Thường-sơn:

- Khó khăn là mặt này. Dư Tĩnh, Vương Hãn trấn ở đây. Tuy y bị Tôn Đản, Cẩm-Thi đánh hai trận nghiêng ngả, bị Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên cướp lương, mà chủ lực vẫn

chưa tan. Nhưng dù sao ta cũng không đáng lo, vì cặp Cẩm-Thi, Tôn Đản võ công cao, dùng binh giỏi, lại cực kỳ cẩn trọng. Quá lăm thì hòa, chứ không thể thua.

Bà chỉ tay vào thành Khâm-châu:

– Bây giờ điểm lại mặt Nam chúng còn ba nơi. Một là Trương Ngọc, Tô Giàm, Tiêu Chú chỉ huy năm vạn quân đang đánh nhau với Thiệu-Cực, Kim-Thành, Thuận-Tông, Trí-Cao, Thuần-Anh, Thuần-Khanh ở Quảng-châu. Ta liệu với tài sư huynh Bảo-Dân, với anh Thiệu-Cực đủ sức đối phó với chúng. Ta không lo.

Bà chỉ tay vào thành Khâm-châu:

– Hai là thành Khâm-châu, trong có Tôn Tiết, Lý Nghĩa, Thạch Ngọc, quân số tới hai vạn bộ, một vạn kị. Tinh lực tuy còn, dù bị bao vây, lương thiếu, tinh thần tan rã, nhưng không phải dễ phá. Ba là đạo quân của Địch Thanh, với ba vạn quân nữa. Nhưng quân của Địch bị trúng độc, ta càng không lo.

Bà truyền lệnh cho Thường-Kiệt, Đình-Huy:

– Hai con mau trao quân cho Tôn-Mạnh, rút về bờ biển, xuống thuyền của bang Đông-hải, Hồng-hà, Đường-lang, rồi kéo buồm ra khơi. Như vậy đạo quân của Địch Thanh với Tôn Tiết mới bắt tay với nhau. Ta sẽ phá một lúc cho tiện.

Thân Mai hỏi:

– Sư phụ, con nghe dù binh pháp công chúa Thánh-Thiên, Tôn Võ, Ngô Khởi thì đại phàm giặc đông ta phải chia cắt ra mới dễ diệt. Nay sao sư phụ lại cho hai đạo binh hợp với nhau, như vậy chẳng hóa ra ta chắp cánh cho hổ ư?

– Con biết một mà không biết hai. Quân của Tiết đang thiếu lương. Quân của Thanh lại mang theo nhiều lương có thuốc độc. Nay cho quân Thanh với Tiết hợp nhau, ăn Thanh đem lương độc cho quân Tiết. Quân Tiết đang bị vây mất tinh thần, lòng kinh hoảng. Quân Thanh trúng độc đang bái hoài cho rằng bị thần linh Đại-Việt phạt. Hai quân hợp nhau, cái kinh hoảng của quân Tiết lan sang quân Thanh. Ngược lại lương độc quân Thanh cho quân Tiết. Quân hoảng loạn, bệnh tật; càng đông, càng dễ phá.

Công chúa cầm bút viết lệnh cho thái phó Dương Bình:

” Cho quân nghỉ ban ngày, đêm nay Địch-Thanh về tới Như-hồng thì chia nhau làm cho chúng mệt mỏi. Tuyệt đối không vượt biên sang Quảng-Tây”.

Lại trao binh phù cho Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh:

– Hai em rút tất cả binh sĩ thuộc quyền xuống chiến thuyền của bang Hồng-hà, Đông-hải, Đường-lang rồi dàn ra đóng ngoài khơi biển Khâm-châu, ngày đêm đánh trống reo hò, làm mất tinh thần quân Tống. Sẵn sàng đổ bộ khi có lệnh.

Thanh-Nguyên hỏi:

– Nếu như có thủy quân Tống đến thì em sẽ phản ứng ra sao?

– Rút chạy về Đồn-sơn. Nếu chúng đuổi theo, Đoàn Thông sẽ dùng hạm đội Động-dình phá chúng trên biển Đại-Việt. Ta sẽ có cơ nói chuyện với Tống.

Bà trao binh phù cho Trần Trung-Đạo:

– Sư huynh với Thân Mai đem bản bộ quân mã, cùng với đội hổ, báo, sói, voi phục tại biên giới Như-hồng. Khi thấy Địch Thanh rút quân ra một nửa, thì cho hai đội kỵ binh

cầm cờ ngũ hành phi xa xa, đánh trống reo hò. Nếu chúng tấn công thì bỏ chạy ra xa như rě quạt. Nếu chúng bỏ chạy thì đánh cắt phía sau chúng.

Bà trao binh phù cho Phạm Đình-Huy:

– Con với Thân Lan mang ba nghìn quân với đội hổ, báo, sói, voi phục ở Hoa-thạch. Địch Thanh bị sư bá Trần Trung-Đạo đánh, khi về tới Hoa-thạch, chúng sẽ ngừng lại nấu ăn. Con đợi cho chúng nấu ăn xong, thì đánh trống, dùng xe bắn đá với đội thú tấn công. Khi thấy chúng bỏ chạy, thì đừng đuổi theo.

Đình-Huy cung tay:

- Khải tiên cô, võ công của con rất bình thường, xin tiên cô viện cho một cao thủ.
- Con yên tâm, ta nhờ vua bà Bình-Dương. Vua Bà sẽ ở cạnh con.

Bà đứng dậy cung tay nói với đại sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử:

– Xin Quốc-sư với sư thúc theo giúp Thường-Kiệt, Thân Cúc, Thân Trúc đem quân phục ở Tây thành Khâm-châu. Đợi khi Địch Thanh, Tôn Tiết bắt tay được với nhau một ngày, lúc Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh cùng ba bang Hồng-hà, Đường-lang, Đông-hải đổ bộ giao chiến với giặc, thì tung quân đánh phía sau.

Công chúa cầm bút viết thư cho Trí-Cao:

” Sư phụ có lệnh. Con đem tất cả xe bắn đá, thú rừng phục ở Võ-lợi. Đợi khi Địch Thanh rút về đó thì đổ ra đánh. Dù chúng bỏ chạy cũng phải đuổi đến cùng. Con cho một đội binh phục ở Côn-luân-phố. Địch Thanh chạy tới đây, phải đánh tan quân của chúng. Nhớ lúc nào cũng phải đem sư bá Bảo-Dân theo”.

Bà bảo Hoàng Tích:

– Em với chị sẽ tham gia mọi mặt trận. Em đem theo ba đội hổ, báo, sói để chị dùng vào việc riêng.

Hồi thứ mốt trăm bón mươi  
**ANH-LINH THẦN-VÕ TỘC VIỆT**

Sáng hôm đó, trời âm u kỳ lạ. Sương trắng bao phủ toàn rừng núi Bắc-biên. Sau khi tiền quân của Trương Ngọc rút lui hoàn hảo, Địch Thanh cho họp chư tướng tại trường. Y ra lệnh:

– Hiện lương thảo cho đạo quân Tôn Tiết gần như bị tuyệt, lương tiếp tế do Dư Tĩnh quản thủ bị đốt hết. Ta chỉ trông vào kho lương thảo cướp được của bọn chúng tại Như-hồng. Vậy ta cần bảo vệ lương thảo cho cẩn thận.

Y đứng dậy cung tay nói với Đặng Đại-Băng:

– Xin đại sứ bá cùng hữu hộ pháp Hải-Thanh, và sư thúc Vương Lệ-Ngọc rút theo các xe chở lương. Đường đi đã có sư đệ Thạch Ngọc khai thông rồi, nên ta có thể rút mau an toàn.

Đại Băng cùng chư tướng lên đường.

Địch Thanh nói với Ngô Nam, Vạn Quang:

– Xin hai sư thúc đem năm nghìn cung nỏ phục trên đường rút quân ngoài trại Như-hồng, đề phòng chúng đuổi theo thì dùng cung nỏ cản lại.

Y nói với Bành Đức, Chu Sát:

– Nhị vị sứ giả cùng sư thúc Giáp Kim-Quy, Trí-Thành, dẫn bộ binh rút đội thứ nhì. Chính tôi sẽ cùng với đoàn kị binh rút sau cùng.

Trưa hôm đó, các đạo quân đã rút về yên ổn. Địch Thanh cùng mười trưởng lão bang Hoàng-Đế dẫn kị binh đi sau cùng.

Y vừa lên ngựa, thì có tiếng trống thúc, rồi một đoàn kị binh xuất hiện. Địch Thanh bình tĩnh, cùng mười trưởng lão bang Hoàng-Đế dàn ngang ra chờ đợi. Nhưng đoàn kị binh tới gần hò hét, rồi lại phi ngựa về hướng khác. Kinh nghiệm chiến đấu giúp Thanh biết rằng: quân Đại-Việt hư trương thanh thế mà thôi. Y im lặng thủng thẳng giữ vững hậu quân. Ngược lại binh sĩ thì lo lắng không ít.

Nhưng bỗng có tiếng la hoảng ở tiền quân. Thanh vội phi ngựa lên xem, thì ra quân Đại-Việt tung hơn trăm con báo đánh cắt ngang vào giữa đoàn quân Tống. Sau khi cắn, vồ làm bị thương trên nghìn người, rồi lại rút vào rừng mất.

Địch Thanh truyền băng bó cho binh sĩ, thì phía hậu quân lại la hoảng, vì đội hơn trăm con hổ từ trong rừng nhảy ra tấn công. Hai viên sư trưởng chết, gần nghìn người nữa bị thương.

Địch Thanh tức quá chửi:

– Tổ cha bọn Nam man chỉ biết cắn trộm.

Y vừa dứt lời, thì quân báo: phía trước có lửa cháy mịt mờ. Y vội nhò hai trưởng lão bang Hoàng-Đế thám thính, lát sau họ trở về báo cho biết: hai bên vệ đường, có hơn trăm cái gạc. Mỗi cái treo lủng lẳng một quân thiết kị Tống, bên dưới chất củi nướng khiến da vàng ngậy như gà nướng. Trên mỗi gạc có mảnh vải trắng đẽ: nướng thịt Bắc-quân cho hổ ăn. Quân sĩ sợ quá cất bước không nổi.

Địch Thanh chạy lên quan sát, y nhận ra đó là những kị binh theo đạo Thạch Ngọc. Y kinh hãi nói với Ngô Nam:

- Sư thúc, đệ tử sợ Thạch đệ gặp chuyện hung hiểm.

Vì giận quá chán tay y run lẩy bẩy, đám tướng sĩ còn kinh hoàng hơn. Nhưng Địch chợt nhớ lại một đoạn trong binh pháp Thánh-Thiên:

*"Năng nhặt, chặt bì,*

*Góp gió thành bão,*

*Phàm khi muốn gây kinh hoàng cho địch, chủ yếu là đánh một trận lớn, như sóng vỗ, như bão tố, rồi sau cứ ẩn ẩn, hiện hiện tạo ra càng nhiều biến cố nhỏ càng tốt. Những biến cố này đi sau trận đánh lớn, sẽ làm cho quân giặc hoang mang. Khi hoang mang thì thẩn túng. Thẩn túng thì lực không còn".*

Tuy biết thế, mà chính Địch cũng cảm thấy mệt mè.

Ngô Nam bình tĩnh:

- Thạch tiến trước, tiếp theo hai đạo nữa mới đến chúng ta. Ta nghĩ rằng chúng dùng nghi binh, làm quân ta mất tinh thần mà thôi. Rõ ràng cái cảnh này, chúng bầy ra, sau khi đạo của Đặng đại sư ca với Bành sứ rút qua. Chứ nếu sau khi Thạch bị hại, chúng nướng ngay, thì đạo của Đặng sư ca đã dọn dẹp rồi.

Địch Thanh sai chôn cất đám tử thi đó, rồi lên đường.

Về tới biên giới Quảng-Tây, mọi người đều cảm thấy yên ổn, ngựa buông cương cho đi thong thả. Ngô Nam nói với Địch Thanh:

- Này sư điệt, từ hôm Nam chinh đến giờ, tinh lực bản phái hao hụt không ít. Ba vị sư huynh Bắc, Tây, Nam-Sơn tuẫn quốc. Không hiểu sư phụ cháu đâu, mà không thấy xuất hiện?

- Chính đệ tử cũng không rõ hành tung của người nữa. Bắc-Sơn sư bá nói người sang Giao-chỉ có việc riêng từ mấy năm trước, đến nay cũng không biết hành trạng ra sao, không chừng lão nhân gia quy tiên rồi cũng nên.

Cho đến chiều hôm đó, tình hình hoàn toàn yên tĩnh. Địch Thanh lệnh quân đóng trại qua đêm. Người người thả ngựa cho ăn cỏ. Địch Thanh nói với đệ nhất trưởng lão bang Hoàng-Đế:

- Xin trưởng lão cho bốn vị tỏa ra bốn phía thám sát tình hình xem sao, trước khi ta an dinh, hạ trại.

Lão Nhất ra lệnh:

- Thất đệ, Bát đệ đi từ Đông sang Tây. Cửu đệ, Thập đệ đi từ Nam sang Bắc. Nhớ phải trở về trong vòng một giờ.

Trại chủ soái đã an xong. Địch Thanh mời sáu trưởng lão với hai sư thúc Ngô Nam, Vạn-Quang cùng ngồi uống trà đàm đạo. Lão Nhất kể chuyện hồi xưa, bọn y theo Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc đón sứ đoàn Đại-Việt đã bị Bảo-Hòa, Thông-Mai sai Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Văn phục kích bắt sống trong những trường hợp không đề phòng, một chiêu võ cũng chưa được sử dụng. Y kết luận:

- Chúng tôi bị bất ngờ do việc Đại-Việt chế ra phương pháp điếm huyệt. Bây giờ chúng tôi đã có kinh nghiệm, không dễ gì bọn chúng ám toán được.

Bỗng quân sĩ vào báo:

- Có một nho sinh, mặt mũi coi gớm ghiếc như người chết, chở hai xe thịt đến dâng, nói rằng để khao quân. Xin nguyên soái định liệu.

Địch Thanh ra lệnh:

- Xấu hay đẹp, không quan hệ, miễn người ta có lòng tốt là được rồi. Mời ông ta vào đây.

Một lát nho sinh vào. Y cung tay hành lễ:

- Thôn phu này nghe nguyên soái Nam chinh, binh sĩ bị trúng độc rất nhiều, nên mạo muội mang thịt trâu rừng dâng nguyên soái. Nguyên loại trâu rừng này sống trong thung lũng Đại-Việt, ăn cỏ độc, tắm nước độc, nên trong người có sức chống độc cực mạnh. Bất cứ ai trúng lam chướng Đại-Việt, chỉ cần ăn một miếng cũng khỏi ngay.

Địch Thanh nhìn trên xe, có bốn đầu trâu, thì biết số thịt nho sinh dâng ít ra tới bốn con. Da trâu đã thuỷ vàng, thịt đỏ tươi trông thực đẹp mắt. Trên xe còn có mấy bó rau răm lớn, lá vừa tươi vừa lớn, để làm gia vị ăn thịt trâu. Lão Nhất đã từng sử dụng chất độc, từng chữa bệnh cho người, y lý lão rất giỏi. Nghe nho sinh nói, lão biết đây là thầy thuốc địa phương. Lão hỏi:

- Thưa tiên sinh, làm cách nào tiên sinh săn được một lúc những bốn con trâu rừng thế này?

- Ngài nên biết vùng này trâu rừng nhiều vô kể, chúng sống thành từng đoàn. Ban ngày chúng đi ăn, đêm mới tìm ra suối uống nước. Tiểu sinh cứ việc lẩn theo vết chân, thì biết chúng uống nước ở bến nào. Sau đó phục bên kia suối, đợi chúng kéo đàm ra, tiểu sinh đem mươi thợ săn, bắn thực nhanh tay. Hai người bắn một con, thì phải hạ được chúng.

Địch Thanh đưa mắt cho lão Nhất. Tinh ý, lão hiểu Địch muốn nhờ lão thử xem thịt trâu có chất độc không. Lão cầm một miếng thịt lên ngửi, lão nhận ngay ra trong thịt không có độc dược, lão gật đầu. Nho sinh cũng biết ý Địch. Ông ta cắt một miếng thịt trâu đưa vào lò than nướng, thịt bốc mùi thơm nức. Ông bỏ vào miệng nhai rất ngon lành, rồi đưa cho Địch Thanh:

- Mời nguyên soái nếm thử.

Địch Thanh cầm miếng thịt đưa lên miệng ăn. Sau khi nuốt, y cảm thấy người khoan khoái lạ lùng. Mũi y đang nghẹt, thông ngay. Y cất tiếng khen:

- Đúng như tiên sinh nói. Thịt trâu này có tính chất chống độc.

Y truyền cho hỏa đầu quân:

- Đem thịt cắt nhỏ, rồi nấu lên chia đều cho chư quân.

Y hỏi nho sinh:

- Xin tiên sinh cho biết cao danh quý tính?

- Tiếu sinh họ Mai, tên Xú-Y. Nguyên trước kia tiếu sinh có tên là Phong-Lang. Nhưng sau bị người ta hành hạ, mặt mũi đầy theo, nên bị đổi gọi là Xú-Y tức thầy thuốc xấu xí, vì vậy đi đâu cũng phải mang mặt nạ.

Địch Thanh cung tay:

- Đa tạ tiên sinh tặng thịt trâu trị bệnh. Nhưng số thịt này ít quá, chỉ đủ dùng cho số quân hiện diện. Bản soái còn hai đạo đi trước cũng bị trúng lạm chướng, làm thế nào có thể bắt được mươi con trâu rừng nữa chăng?

Xú-Y đáp:

- Vậy nguyên soái phải cho tôi ít nhất trăm cung thủ, rồi tôi dẫn đi săn. Khu có nhiều trâu cách đây cũng không xa cho lắm.

Địch Thanh mời nho sinh ngồi uống rượu cùng các y quan. Bọn y quan đều xuất thân từ bang Hoàng-Đế, chúng rất giỏi y lý. Chúng đặt ra những vấn đề rất nan giải hỏi Xú-Y. Xú-Y ứng đối như nước chảy.

Lát sau, lão Nhất thắc mắc:

- Tại sao bốn lão đi đã hơn giờ mà chưa thấy trở về?

Địch Thanh cũng lo lắng không ít. Y nói:

- Hay ta cho người đi tìm chăng?

Lão Nhất lắc đầu:

- Hồi trước cũng chỉ vì vậy mà cả mươi chúng tôi đều bị bắt.

Xú-Y hỏi:

- Thưa nguyên soái, cái gì vậy?

- Chúng tôi cử bốn người đi do thám, mà không thấy trở về.

Địch Thanh bàn:

- Böyle giờ ta cho lão Ngũ, lão Lục theo Mai tiên sinh đem trăm kị binh cùng đi thám thính xem sao?

Lão Nhất gật đầu:

- Đành vậy.

Y gọi một trăm kị mã, truyền lão Ngũ, Lục theo Mai Xú-Y đi thám thính. Xú-Y ngựa tay nói với Địch Thanh:

- Xin nguyên soái ban thưởng.

Địch Thanh thấy Xú-Y cho không bốn con trâu thì có ý nghi ngờ. Böyle giờ thấy y xin tiền, Địch thở dài nhẹ nhõm, nghĩ thầm: Thì ra thầy lang muốn có nhiều tiền, nên bầy ra tặng trâu. Y truyền lấy hai trăm lượng bạc thưởng cho Xú-Y. Xú-Y cung tay cảm tạ rồi rít, rồi dẫn lão Ngũ, Lục cùng trăm thiết kị đi thám thính phương Đông. Xa hơn mươi dặm không có gì. Cả bọn về báo cáo, rồi đi về phía Tây. Đoàn đi hơn ba dặm thì vào con đường độc đạo, chỉ một ngựa đi được.

Thình lình có tiếng khóc thê thảm. Xú-Y nói:

- Coi chừng có ma rừng đấy. Khu này nhiều ma lắm.

Mấy kị binh hơi run run. Xú-Y vừa dứt lời, có hai con ma tóc dài, mặt đỏ như máu, từ trong rừng xông ra, một ma nam, một ma nữ. Hai ma chặn mất đường về.

Xú-Y thét lên:

– Ồi, Ồi ma. Cha mẹ ơi, ma cô, ma cậu.

Y đứng sau lão Ngũ, chân tay run rẩy, túm lấy giây lưng lão. Lão Ngũ cười thầm:

– Thực là tên thầy lang vô dụng. Hai đứa này đâu phải ma, mà là binh lính Đại-Việt đây. Ta phải bắt hai đứa này về trại, giết cho quân sĩ coi.

Nhưng chợt lão thấy ngón tay Xú-Y chụp vào huyệt Á-môn, rồi Đại-trùy. Lão cấm khẩu, chân tay không cử động được nữa. Lão Lục hỏi:

– Ngũ ca, cái gì vậy?

Lão Ngũ trợn trừng mắt, đứng như trời trồng. Xú-Y nhảy ra sau lão Lục, miệng hét:

– Trời ơi, lão Ngũ bị ma nhát chết rồi. Lão Lục cứu tôi với.

Lão Lục xua tay đẩy Xú-Y ra xa, chạy lại xem sư huynh ra sao, thì Xú-Y phóng một chỉ đến véo, trúng huyệt Kiên-ngung lão Lục, rồi lại điểm huyệt Hạ-quan, thế là lão không mở được miệng ra nữa, người cứng đơ.

Trong khi đó từ trong rừng, cung tên bắn ra ào ào, chỉ hai loạt, hơn trăm kị binh đều bị giết hết. Nhưng ngựa thì không sao.

Xú-Y gọi lớn:

– Thường-Kiệt, Thân Mai, mau thu dọn mấy xác chết này đi. Ta độ chừng bọn chúng sẽ cho người theo sau tới đây bây giờ.

Thân Mai hỏi:

– Thưa tiên sinh, cháu nghĩ tiên sinh vẫn có thể bắt thêm được hai trưởng lão nữa bằng lối này. Ban nãy tiên sinh đi thám thính về phương Đông, cháu thấy phía sau họ cho lão Tam lão Tứ theo để phòng. Bây giờ tiên sinh giả bị thương nằm đây, cùng với mấy xác chết kị binh. Hai lão kia tới nơi,ắt vực tiên sinh dậy. Tiên sinh lại điểm huyệt bắt chúng nữa.

Xú-Y chính là thầy đồ Bắc-ngạn. Ông theo sát Thường-Kiệt. Ông cùng Thường-Kiệt bầy mưu đánh thuốc độc sao cho quân Tống mê man, rồi bắt sống. Ông bảo Thường-Kiệt: trong quân Tống có mười trưởng lão bang Hoàng-Đế, rất giỏi y lý, không khéo là bị lộ ngay. Thứ thuốc độc mà Bảo-Hòa trộn vào cỏ, vào gạo cho ngựa, quân Tống ăn, chỉ làm người, ngựa bái hoài mà thôi. Tuy nhiên đối với người công lực cao thì vô hại. Vậy bây giờ ta giả làm Xú-Y rồi mang thịt trâu trộn với thứ thuốc độc khác. Thứ thuốc này, người thường ăn vào không sao, ngược lại còn thấy khoẻ mạnh. Nhưng nếu quân Tống trúng thứ độc của Bảo-Hòa, mà ăn phải thuốc này, sẽ ngủ mê man trong một ngày rưỡi. Bấy giờ ta tung quân ra bắt hết.

Kế hoạch vừa xong, thì có tin báo rằng Tống sai trưởng lão đi thám thính. Thầy sai Thường-Kiệt báo cho Trung-Đạo, mỗi người đi phục kích bắt hai trưởng lão. Trung-Đạo nói tiếng Hoa giỏi, giả làm nông dân, ngớ ngớ, ngắn ngắn, thình lình điểm huyệt lão Cửu, lão Thập. Còn thầy đồ phục kích giả làm Xú-Y, điểm huyệt bắt hai lão Thất, lão Bát. Chẳng may lão Bát khám phá ra, thầy đồ chỉ điểm được lão Thất. Lão Bát với thầy thi diễn cuộc đấu kinh thiên động địa, đến hiệp thứ một trăm, thì thầy đánh lão bị thương, rồi điểm huyệt, sai giam lại.

Bấy giờ thầy mới đến trại Tống giả dâng thịt. Quả nhiên Địch Thanh mắc mưu. Bây giờ thầy lại bắt được hai trưởng lão nữa.

Thường-Kiệt để lại năm xác kị binh nằm ngắn ngang. Thầy đồ giả nằm cạnh mấy xác chết đó. Không đầy một khắc sau, quả nhiên lão Tú, lão Tam cùng trăm kị binh đi tới. Đám kị binh thấy xác đồng bọn thì la lớn lên. Hai lão Tam, Tú vội xuống ngựa xem xét. Lão Tú nói:

– Năm kị binh đều bị trúng tên chết. Nhưng ngựa đi đâu? Hai lão Ngũ, Lục cùng đám kị binh còn lại ra sao?

Kỵ binh tìm ra xác thầy đồ, chúng la lên:

– Xác thầy lang Xú-Y.

Lão Tú chạy lại sờ lên người thầy, rồi la lớn:

– Thầy lang chưa chết.

Y đưa tay bắt mạch. Thầy đồ chỉ chờ có thể, ông phóng một Lĩnh-Nam chỉ đến véo một tiếng, trúng giữa huyệt Đản-trung của lão. Lão ngã lăn ra mê man. Lão Tam nhảy đến tẩn công thầy, miệng quát:

– Thị ra mi là gian tế.

Thầy vùng dậy vung chưởng đở, binh một tiếng, lão Tam cảm thấy như trời long đất lở, tai phát ra những tiếng o o không ngừng. Lão chưa kịp hỏi, thì quân Việt đã bao vây kín trăm kị binh, cung tên chĩa ra tua tủa, Thường-Kiệt hô lớn:

– Mau đầu hàng, bằng không ta buông tên.

Đám kị binh vốn chân tay bị bài hoải, vội buông vũ khí đầu hàng.

Lão Tam hỏi thầy đồ:

– Người là ai? Cứ như bản lĩnh của người, thực hiếm có trên đời, tại sao ngươi lại giả ngây, giả dại để ám toán bọn ta?

– Ta vì đại sư quốc gia, thì bất cứ làm gì cũng không nề hà.

– Người trúng của ta một Chu-sa độc chưởng. Người mau quỳ xuống bái ta làm sư phụ, ta sẽ cho thuốc giải. Bằng không người sẽ đau đớn cùng cực rồi chết. Người không tin, cứ đưa tay lên mà coi.

Thầy đồ xòe bàn tay ra cười:

– Bàn tay ta chả có gì lạ. Nhưng chính bàn tay người mới trúng độc.

Lão Tam đưa tay lên nhìn, bàn tay lão tím xanh, giống như người bị trúng độc chưởng.

Lão kinh hãi hỏi:

– Thị ra người thuộc bang Hồng-thiết Đại-Việt. Người cũng biết sử dụng Chu-sa độc chưởng.

Nói đến đây lão cảm thấy đau đớn vô tả. Lão vội móc túi, lấy một viên thuốc bỏ vào miệng nuốt trừng.

Nguyên từ khi được Thân Thiệu-Thái trị dứt độc tố Chu-sa, đám đệ tử bang Nhật-hồ không phải dùng thuốc nữa, cũng không được dùng độc chưởng đánh người. Nhưng khi khởi hành Nam chính, bang trưởng Đại-Băng lại cho phép bang chúng dùng để khống chế địch, mỗi người mang theo mấy hộp thuốc giải, để khi đánh trúng địch quân còn

dùng thuốc ép địch đầu hàng. Nay y cho rằng mình bị trúng độc chưởng này, y vội nuốt thuốc. Nhưng thuốc tan rồi mà cơn đau càng kinh khiếp hơn. Thầy đồ nhảy ra điểm vào huyệt Đại-trùy, Nội-quan của lão, lão mê man tức thì.

Thầy đồ cùng với Trung-Đạo, Thường-Kiệt, Thân-Mai vội chỉnh bị binh mã, đợi khi quân Tống mê man, thì tấn công liền. Vừa lúc đó có chim ưng báo rằng công chúa Bảo-Hòa sắp tới. Thầy đồ trầm ngâm một lát rồi lắc lắc đầu, thình lình ông tung mình trốn vào rừng mất.

Trung-Đạo hỏi Thường-Kiệt:

- Con biết rõ thầy đồ là ai rồi. Vậy vì cớ gì thầy lại tránh mặt tiên cô?
- Con nghĩ cao nhân tính khí hay thất thường. Thầy đồ tránh sư phụ của con, chắc có ty hiềm riêng chăng?

Công chúa tới. Thường-Kiệt trình bày mọi chi tiết. Bà thở dài:

- Anh Thiệu-Cực của ta cũng biết rõ thầy đồ là ai, mà sao anh ấy cũng không chịu nói. Hay cũng bị cấm như con?

Công chúa nói với Trung-Đạo:

- Xin sư huynh cho tiến quân.

Trung-Đạo nói:

- Sư muội. Quân của Địch Thanh là quân Kinh-châu. Trước đây ta làm Tư mã Kinh-châu, họ đều là thuộc hạ của ta. Ta không thể xuất hiện chém giết họ. Xin sư muội thông cảm. Ta giả làm tên tiểu hiệu, ẩn vào trong quân vậy.

Công chúa ngồi trên xe bốn ngựa do hai nữ đệ tử đánh. Bên phải có Hoàng Tích, bên trái có Thường-Kiệt, phía sau có Thân Mai, rồi cho đánh trống dẫn quân tiến ra.

Về phía Địch Thanh, sau khi cho tám trưởng lão bang Nhật-hồ cùng kị binh đi thám thính, không thấy ai trở về, lòng y rối như tơ vò. Trong lúc ấy quân sĩ chia nhau ăn thịt trâu. Ăn xong họ đều chập chờn mê mệt, tỉnh tinh, lát sau họ ngủ mê man hết. Chỉ có các tướng, hai lão Nhất, Nhị, cùng nho sinh Ngô Nam, hòa thượng Vạn-Quang là còn tỉnh, nhưng người mệt như mõm ngủ, chân tay cử động khó khăn.

Thình lình có tiếng trống thúc. Địch Thanh sai đánh thức chư quân dậy, nhưng họ ngủ mê man như chết. Y luống cuống chưa biêt đối phó ra sao, thì quân Đại-Việt đã tới. Cùng bắt đắc dĩ, y phải đem chư tướng ra ngoài trại nghênh chiến. Khi nhìn thấy lá cờ có hàng chữ:

*Đại-Việt trưởng đại công chúa Thân.*

Lá khác:

*Chưởng môn phái Tản-viên.*

Y vội cung tay hành lễ:

- Địch Thanh, Nam-biên kinh lược sứ, Đô mã-bộ quân đô tổng quản nhà Đại-Tống xin tham kiến công chúa.

Công chúa nghiêm trang:

- Địch nguyên soái! Nghĩ thời gian qua mau thực, mới hôm nào cùng nguyên soái từ biệt tại hoàng thành Biện-kinh, đến nay trải qua mười mấy năm rồi. Tuy ở phương trời

Nam xa xôi, ta vẫn hăng theo dõi vó ngựa Nguyên soái Kháng Liêu, bình Tây-Hạ. Nay người lại được mật chỉ Nam chinh dẹp Nùng Trí-Cao. Thực là anh tài, thực là trung thắn.

Địch Thanh vẫn chưa biết công chúa là người tổng chỉ huy cuộc Bắc tiến. Y đưa mắt nhìn công chúa rồi nghĩ thầm: người ta đồn Bảo-Hòa là tiên nữ, chắc không sai. Tính ra năm nay thị hơn ba chục tuổi rồi mà sao mặt vẫn trẻ như hồi mười bẩy, mười tám. Duy hương thơm trong người thị xông ra xa hơn trước nhiều. Y nói:

– Tiểu tướng nghĩ, công chúa là tiên, là thánh, hà cớ lại giúp tên mọt Nùng Trí-Cao làm phản giết người, cướp của. Đạo lý ở chỗ nào?

Lý Thường-Kiệt cung tay:

– Tiểu tướng Lý Thường-Kiệt, xin bái kiến Địch nguyên soái. Từ hồi thơ ấu, tiểu tướng đã được tương kiến nguyên soái tại trấn Thanh-hóa. Trộm nghe nguyên soái văn võ kiêm toàn, hành sự cẩn trọng, mà sao nguyên soái lại nói những lời vô trách nhiệm như vậy?

– Ta nói lời vô trách nhiệm bao giờ?

– Chính nguyên soái vừa nói rằng sư phụ tôi giúp sư đệ Trí-Cao giết người cướp của, chả là vô trách nhiệm ư? Từ hôm sư đệ tiến lên Bắc báo phụ thù, đem quân nhân nghĩa. Y nghiêm cấm quân sĩ, dù một con gà, dù một ngọn cỏ, dù một lá rau cũng chưa phạm đến. Đi đến đâu, y lại tha thuế cho dân, tổ chức cai trị theo nhân nghĩa của Khổng, từ bi hỷ xả của Phật. Đến Nghiêу, Thuẫn, Vũ, Thang cũng không bằng, thế mà bảo rằng giết người, cướp của ư?

Thân-Mai cầm cờ phất:

– Tiến lên.

Đạo quân xung vào trại Tống. Địch Thanh biết rằng muôn sống sót hôm nay, chỉ có cách đánh bại Bảo-Hòa. Y tung mình lên cao phóng vào người công chúa một chưởng bằng tất cả bình sinh công lực. Bảo-Hòa vận khí phát chiêu Ác-ngưu nan độ. Bình một tiếng, Địch-Thanh lảo đảo lui lại. Y thấy trong chưởng của Bảo-Hòa có sức sát thủ kinh khiếp, cương không ra cương, nhu không ra nhu.

Thấy Địch Thanh thất lợi. Lão Nhất, Nhị cùng nhảy vào phát chưởng tấn công. Công chúa mỉm cười dùng Phục-ngưu thần chưởng vận công theo ba âm, bẩy dương trả đòn.

Vạn-Quang thấy Thường-Kiệt nhỏ tuổi, y khinh thường, phát chưởng tấn công. Thường-Kiệt dùng Phục-ngưu thần chưởng chống lại. Ngô Nam đứng ngoài lược trận.

Trong khi đó Thân Mai, Hoàng Tích xua quân đánh vào trại. Có hơn trăm tướng không bị mê man, nhưng chân tay bẻ hoài, bị hổ, báo vây kín, khoảnh khắc, họ bị bắt hết.

Biết có thắng Bảo-Hòa cũng vô ích. Địch Thanh hô lên một tiếng, cả bọn phi ngựa bỏ chạy.

Công chúa bỏ xe, lên ngựa, vẫy Thường-Kiệt, Thân Mai, Hoàng Tích mang đội hổ đuổi theo, để Trung-Đạo ở lại bắt tù binh. Bà dặn ưng binh:

– Truyền lệnh cho Tôn Mạnh, công chúa Thanh-Nguyên cùng quốc sư Huệ-Sinh: đợi khi Địch Thanh vào thành Khâm-châu, thì lập tức đổ bộ, ngày đêm đánh chiêng trống reo hò.

Hổ tuy chạy chậm, nhưng vì ngựa của bọn Địch Thanh bị trúng độc, nên chạy không nhanh hơn. Năm người chạy trước, phía sau ba người với đội hổ đuổi sát. Đến trưa, thì gặp một cánh quân Tống đi phía trước.

Đám quân này thấy nguyên soái cùng các cao thủ chạy trước, phía sau, một đoàn hổ, cùng người ngựa đuổi theo. Phản ứng tự nhiên chúng cũng chạy. Đám sau xô đẩy đám trước. Đám trước cũng bỏ chạy luôn.

Nguyên đạo quân này do Bành Đức, Chu Sát, Giáp Kim-Quy, Trí-Thành chỉ huy. Sau khi rời Đại-Việt, họ nghỉ một đêm yên tĩnh. Nhưng quân sĩ ngày một mệt mỏi, chân tay như muối cất lên không nổi. Sáng hôm nay họ vừa khởi hành, thì hậu quân thấy Địch Thanh cùng chư tướng bị đuổi tới. Không tự chủ, họ cũng chạy theo. Bọn Bành Đức la hét thế nào cũng không được. Vừa lúc đó, trống thúc vang dội, rồi hai bên đường, nào hổ, nào báo, nào sói, nào voi đi trước. Phía sau quân sĩ gươm đao sáng choang tiến lên tấn công.

Chu Sát hỏi Địch Thanh:

- Nguyên soái, chuyên gì đã xảy ra?
- Quân bị trúng độc mê man hết. Chúng tôi cũng bị trúng độc, chân tay vô lực.

Bành Đức làm gan:

- Nguyên soái cùng các vị chạy trước đi. Chúng tôi cản hậu cho.

Bành Đức, Chu Sát, Giáp Kim-Quy, Trí-Thành dàn ngang ra giữa đường cản hổ.

Thường-Kiệt nói với Bảo-Hòa:

– Địch-Thanh là đấng anh hùng đời nay, trí dũng, võ công thực siêu phàm. Mình khổ công lăm mới làm cho y trúng độc, đầu óc hỗn loạn. Nay y mất tinh thần bỏ chạy, ta đuổi đến cùng, đừng cho y tỉnh lại. Như vậy quân y tự tan. Sư phụ, Mai với con đánh bốn người này. Sư thúc Hoàng Tích xua hổ đuổi theo y, không cho y thở.

Bảo-Hòa gật đầu. Bà tung mình lên cao phóng chưởng tấn công Bành Đức. Bành Đức đã gắp công chúa trong trận Tuyệt-phong hơn mười năm trước. Bấy giờ Bảo-Hòa tuy phát minh ra lối vận công âm dương hỗn tạp, mà Bố-Đại hòa thượng gọi là võ công cực kỳ bá đạo, hung ác. Nhưng công chúa chưa luyện thành, nên công lực thấp hơn Dương Đắc một chút, bị y dồn Chu-sa chưởng vào người, phải nhờ Thiệu-Thái cứu trị. Nay thấy công chúa phát chưởng, Bành Đức khinh thường, miệng cười nhạt, chửi thầm:

- Ta cho mi thưởng thức Chu-sa chưởng lần nữa để mi biết mùi.

Y vận độc chưởng đỡ. Bình một tiếng, Bành Đức cảm thấy trong chưởng của Bảo-Hòa, có hai lực đạo, vừa âm, vừa dương thay nhau công phá truyền vào người y như muôn ngàn mũi kim đâm khắp cơ thể. Y đã giao đấu với hàng nghìn, hàng vạn người, chưa bao giờ y thấy một thứ võ công có sức sát thủ kinh thế hãi tục đến như vậy. Nhưng rõ ràng đó là thứ võ công, từ chiêu thức đến nội công đều quang minh chính đại. Người y choáng váng, tai phát ra tiếng kêu vo vo không ngừng. Y chưa kịp hóa giải, thì chiêu thứ nhì đã tới. Y nghiến răng vận độc công đỡ. Bình tiếng nữa, y cảm thấy đầu óc hoang mang, cơ thể khi nóng, khi lạnh. Kinh hoàng y vội hít một hơi, đánh trả liền chín chưởng. Công chúa khoan thai đỡ. Cứ mỗi chưởng bà lại lùi liền hai bước.

Trong khi vừa đỡ, công chúa nhìn bên cạnh. Chu-Sát đang đứng lược trận, còn Giáp Kim-Quy đàm áp Thân Mai đến không thở được. Trí-Thành dồn Thường-Kiệt đến mé sông. Giữa lúc đó, Bành Đức đánh chiêu thứ mười. Công chúa chập hai tay vào nhau, đẩy chưởng của y vào người Kim-Quy. Lực đạo của Bành hợp với lực đạo của công chúa, mạnh như trời long, đất lở, ụp lên đầu mụ. Mụ kinh hãi thét lên một tiếng, nhảy lùi liền ba bước, nhưng vẫn lảo đảo muốn ngã. Nhờ vậy Thân Mai lấy lại được thế công.

Đến đó Thường-Kiệt bị Trí-Thành đánh ba chưởng, người chàng choáng váng, chân khí gần muốn tuyệt. Trong lúc nguy nan, tính mệnh như treo sợi tóc, trong đầu chàng nghĩ đến thầy đồ, là người luôn cứu nạn cho chàng. Đầu óc chàng như mê loạn đi, thuận tay chàng đẩy ra một chiêu. Bình một tiếng, mụ Trí-Thành ngã ngõi xuống, mặt tái xanh.

Bấy giờ Thường-Kiệt mới chợt nhớ ra rằng chàng sử dụng tâm pháp của một cao nhân đã dạy chàng hôm ở Cổ-loa. Tâm pháp này, theo cao nhân nói, ông đã khổ tâm tập họp yếu quyết võ công Trung-nguyên, rồi chẽ ra cách khắc chẽ. Ông dặn chàng: hãy luyện tập để sau này Bắc chinh có chỗ sử dụng đến. Chàng âm thầm luyện tập, tự gọi là Cổ-loa tâm pháp, nhưng chưa một lần sử dụng. Hôm nay trong lúc nguy nan, chàng nhắm mắt đẩy bừa ra một chiêu, không ngờ lại đắc thế.

Đúng ra, nếu chàng đánh liền hai chiêu nữa thì mụ Trí-Thành đã nát thây. Nhưng vì kinh ngạc, chàng ngẩn người ra, nên mụ lấy lại được thăng bằng. Đã có chút ý niệm, chàng tung liền hai chiêu trong Tản-viên chưởng pháp, bằng tâm pháp Cổ-loa. Bình, bình, mụ Trí-Thành bật lui lại, tỏ vẻ đau đớn vô cùng. Không bỏ lỡ, chàng đánh chiêu thứ ba. Bình một tiếng, người mụ lảo đảo, máu trong hai mắt, mũi, tai, miệng phun ra ngoài, coi thực khủng khiếp, rồi mụ từ từ ngã xuống.

Chu Sát phóng tới dáng xuống đầu Thường-Kiệt một chiêu như trời long đất lở. Thường-Kiệt vận tâm pháp Cổ-loa ra đỡ. Bình một tiếng, người chàng bật lui ba bước, khí huyết đảo lộn cực kỳ khó chịu. Nhưng Chu Sát cảm thấy bàn tay đau nhức vô cùng, máu rỉ rỉ chảy ra. Y ôm tay nhăn nhó, rồi hắt hàm hỏi:

– Thiếu niên kia, mi là ai? Mi sử dụng thứ võ công tà môn gì vậy?

Miệng hỏi vậy, y quay lại nhìn Trí-Thành: mặt mụ tái xanh. Mụ chết rồi. Y định phát chiêu tấn công Thường-Kiệt nữa, nhưng y thấy Bành-Đắc với Bảo-Hòa đang đấu nội lực. Bành-Đắc yếu thế, như ngọn đèn chập chờn muốn tắt trước gió. Y nhìn lại, Thường-Kiệt đang đấu với Giáp Kim-Quy cứu Thân Mai. Y len lén tới sau Bảo-Hòa nghiến răng phóng một chưởng, hy vọng giết chết bà, cứu sư huynh.

Bỗng bóng trắng thấp thoáng, rồi có tiếng quát thanh thoát:

– Là đại tôn sư võ học, mà mi đánh trộm ư?

Nghe tiếng quát, Chu Sát quay lại nhìn, vừa kịp thấy người quát đó là vua bà Bình-Dương, mà y đã gặp năm xưa tại đỉnh Tuyệt-phong; thì hai tay y đã bị tiện đứt, máu me phun ra. Đau quá y nhảy lùi lại ba bước, rồi phóng vào rừng. Nhưng một đội hổ đón y lại, xúm vào vồ y, ăn thịt. Trong khi đó, công lực Bành Đức bị tuyệt, người y bay bổng lên cao. Công chúa chĩa lên phát Lĩnh-Nam chỉ, đầu y thủng một lỗ, y rơi xuống đất, dẫy mẩy cái rồi nằm im.

Thường-Kiệt tuy được Bảo-Hòa huấn luyện cực kỳ chu đáo, nhưng vì tuổi trẻ, công lực không được làm bao, trong khi Kim-Quy đã đi vào tuổi năm mươi, công lực cao thâm khôn lường. Chàng đã vận Cổ-loa tâm pháp, nhưng vẫn chưa thăng được mù.

Chợt tiếng Bảo-Hòa vang lên:

– Đánh một chiêu Sài-sơn, rồi Đông-a, sau đó biến sang Tản-viên.

Nghe sư phụ nhắc, Thường-Kiệt vẫn vận tâm pháp Cổ-loa, phát chiêu Lôi-đá Ân-tặc, bình một tiếng, Kim-Quy với chàng đều bất lui. Chàng chuyển sang chiêu Đông-hải lưu phong, vù một tiếng như gió thoảng, mặt Kim-Quy nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn. Chàng phát chiêu Thanh-ngưu nhập điền. Bình, người Giáp Kim-Quy quay tròn như con quay, nghiêng bên phải, xiêu bên trái, rồi thất khiếu (hai lỗ mũi, hai mắt, hai tai, miệng) ứa máu ra. Mụ ngã ngồi xuống.

Mặt vua Bà tỏ vẻ lo lắng hỏi Thường-Kiệt:

– Sư thúc hỏi, con phải nói thực. Bằng dấu diếm, sư thúc chặt đầu ngay tức khắc. Con vừa sử dụng một thứ tâm pháp vô cùng ác độc. Ai đã dạy con tâm pháp đó?

Thường-Kiệt run run đáp:

– Tấu vua Bà, một người bě trên dạy con. Người cấm con không được nói tên người, bằng không người sẽ cắt lưỡi.

Công chúa Bảo-Hòa hỏi đệ tử:

– Con gặp cao nhân đó ở đâu, trong trường hợp nào?

Thường-Kiệt nhất nhì thuật lại chi tiết vụ hội ngộ ở Cổ-loa. Vua Bà thở dài:

– Khi trước, bồ tát Bồ-Đại dạy thiền công cho sư phụ con. Sư phụ con nhân đó hợp âm, dương vào, mà không thành; nên mới có thứ nội công ba âm, bẩy dương. Bồ-tát nói rằng đó là thứ ác độc vô cùng, không nên sử dụng. Nhưng trong lần đi sứ Trung-nghuyên, sư phụ con cùng sư thúc Thông-Mai tàn sát biết bao người trong hắc đạo Trung-quốc bằng thứ nội công ấy. Cũng chỉ vì sát nghiệp nặng quá, nên đã đưa đến sư thúc Thông-Mai bị tai ách. Böyle giờ...

Bà thở dài:

– Cái vị cao nhân dạy con, đi cùng thầy đồ Bắc-ngạn, ắt là đại tôn sư võ lâm Đại-Việt.

Người thương con, dạy con một thứ võ công người mới chế ra, tuy chỉ dùng khắc chế võ công Trung-nghuyên, nhưng nó ác độc đến vô cùng tận. Vì khi đánh vào người nào, thì tất cả những mạch máu lớn, nhỏ, li ti đều vỡ ra, mà chết. Con thấy không, nội công con, so với Giáp Kim-Quy, Trí-Thành thua xa, nhưng con sử dụng tâm pháp này, mà khiến cho họ chết thảm. Hả!

Bảo-Hòa cũng kinh hãi:

– Tâm pháp này có một phần nội công âm nhu, dương cương của Tản-viên, pha một chút của Sài-sơn, Đông-a, rồi lại có cả tâm pháp Cửu-chân khắc chế võ công Trung-nghuyên. Vì hai cao thủ Hoa-sơn sử dụng võ công Trung-nghuyên nên bị chết thảm.

Vua Bà tiếp:

- Chính vì con học thứ tâm pháp này, mà lĩnh nghiệp quả trong vụ bị đánh thuốc mê, rồi bị tinh thần. Nhưng, nhưng... ta không thể cản con, vì cao nhân này ắt lớn vai hơn ta. Đành vậy.

Vừa lúc đó, Đình-Huy, Thân Lan tới cung kính ra mắt công chúa Bảo-Hòa, rồi thưa:

- Khải tiên cô, thần với Thân nhị cô nương đánh cắt đứt nửa sau đạo binh của Bành Đức. Xin đợi chỉ dụ của tiên cô.

Công chúa dặn Đình-Huy:

- Con với Mai, Lan ở lại lo thẩm vấn tù binh. Còn vua Bà, Hoàng Tích, Thường-Kiệt với ta tiếp tục đuổi theo Địch Thanh.

Công chúa truyền thắng cho vua Bà, Hoàng Tích, Thường-Kiệt mỗi người hai con ngựa. Một con để cõi, một con dắt theo, rồi ra roi đuổi theo Địch Thanh. Không đầy hai giờ thì xa xa thấy Địch Thanh cùng đám quân của Đại Bằng. Vua Bà nói:

- Ta đuổi chậm chậm cho chúng chạy, chứ đâu cần giết.

Hoàng Tích hô lớn:

- Địch Thanh, dừng vó nộp đầu mau.

Tuy miệng hô vậy, mà tay lại ghì cương cho phi chậm lại. Cứ như vậy, một bên đuổi, một bên chạy, sau khi vượt hơn ba chục dặm, thì từ bên trong rừng có tiếng trống thúc, rồi một đoàn quân xuất hiện, gươm giáo tua túa, tên bắn ào ào. Địch Thanh nằm dài trên lưng ngựa chạy. Thường-Kiệt hô lớn:

- Địch-Thanh, ngừng lại nộp mạng.

Tới chiều, xa xa thấy thành Khâm-châu ẩn hiện trong đám mây chiều. Địch Thanh cõi ra roi cho ngựa chạy vọt lên trước. Ngựa Thường-Kiệt là loại thần mã, nên chàng đuổi rà tới phía sau Địch, tay rút kiếm phóng vào lưng y. Lão Nhất kinh hãi, vội vung roi ngựa cuốn lấy kiếm Thường-Kiệt. Nhưng Thường-Kiệt phát một chỉ đánh đứt đôi roi ngựa của lão. Thanh kiếm đi lệch ra ngoài trúng mông ngựa Địch-Thanh. Con ngựa hí lên inh tai, rồi leo qua cầu treo thành Khâm-châu. Trên thành, tên bắn xuống tua túa. Thường-Kiệt gạt tên lui lại.

Công chúa truyền chư tướng tới Bắc-tiến tổng hành doanh hội.

Công chúa hỏi đại sư Huệ-Sinh:

- Quốc-sư trí tuệ bao la, xin Quốc-sư dạy cho ít lời.

Huệ-Sinh đưa mắt cho Nùng-Sơn tử, miệng tum tigm cười. Nùng-Sơn tử nói:

- Thưa tiên cô chưởng môn. Bần đạo cùng Quốc-sư đã định xong kế hoạch rồi. Đạo binh Chương-giang coi như không thể đánh xuống vì gấp phải Tôn Đản, Cẩm-Thi. Vậy ngay đêm nay ta phá đạo của Trương Ngọc ở Quảng-châu, với đám tàn quân của Địch Thanh.

Rồi ông ghé tai công chúa nỏi nhỏ. Công chúa chắp tay:

- Xin đa tạ Quốc-sư với sự thúc ban lời dạy dỗ.

Công chúa gọi Hoàng Tích:

- Quân trong thành Khâm-châu bị thương, bị trúng độc, không cần hổ báo nữa. Vậy Tráng-tiết tướng quân làm chánh tướng. Trung-nghĩa đại tướng quân Phạm Đình-Huy

làm quân sư, đem lực lượng bang Đường-lang, Đông-hải, Hồng-hà, chở theo tất cả hổ, báo, voi, sói của các đạo quân vây Khâm-châu. Đêm nay di chuyển đến ngoài khơi Quảng-châu. Đợi khi trong thành có tiếng pháo nổ, tức là quân của quốc công Thiệu-Cực với công chúa Kim-Thành mở cửa thành tấn công Trương Ngọc. Giữa lúc hai bên đại chiến thì đổ các đội quân thú lên đánh phía sau địch. Trương Ngọc bị thua, ắt chạy về phía Võ-lợi, sẽ gặp Trí-Cao phục binh tại đây. Phải tiêu diệt chúng thực mau, rồi phục quân chờ Địch Thanh. Vua Bà cùng sư thúc Nùng-Sơn tử sẽ theo giúp trong quân, phòng cao thủ Tống.

Hoàng Tích và bang trưởng ba bang lĩnh mệnh đứng lên.

Công chúa tiếp:

– Sư huynh Trung-Đạo chỉ huy Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, Thường-Kiệt, bốn chị em Mai, Lan, Cúc, Trúc, chia quân làm hai đạo thay nhau vây Khâm-châu. Một đạo nghỉ, một đạo bao vây, đánh trống, reo hò, bắn hoàng thạch, tên lửa, vào thành. Sau hai ngày, quân của Tôn Tiết ăn phải gạo độc do quân Địch Thanh giúp cho, bấy giờ sẽ nổ pháo tấn công thực. Địch Thanh, Tôn Tiết ắt mở cửa thành phía Bắc, rồi phá vòng vây chạy. Ta dùng đạo kị mã đuổi tà tà phía sau. Khi chúng về tới Võ-lợi, sẽ gặp đội thú của Hoàng Tích cùng đạo quân Trí-Cao.

Công chúa nhấn mạnh:

– Trong thành hiện có các cao thủ sau: Đặng- Đại-Băng, Hải-Thanh, Vương Lệ-Ngọc, Ngô Nam, Vạn-Quang, lão Nhất, lão Nhị, Địch Thanh, Tôn Tiết, Trương Ngọc, Lý Nghĩa. Cộng mười một người. Tuy nhiên chỉ Đại-Băng, Hải-Thanh, lão Nhất, Lão-Nhị, Địch Thanh, Tôn Tiết là đáng ngại thôi. Ta có Quốc-sư, sư huynh Trung-Đạo, tôi và có thể thêm thầy đồ Bắc-ngạn. Ta không sợ chúng.

Trung-Đạo lệnh cho Thường-Kiệt trấn cửa Bắc; Thanh-Nguyên, Tôn Mạnh trấn cửa Nam. Thân Mai, Thân Lan trấn cửa Đông; Thân Cúc, Thân Trúc trấn cửa Tây.

Suốt từ chập tối, quân Đại-Việt reo hò, đánh trống, bắn đá vào thành Khâm-châu. Tại tổng hành doanh, công chúa Bảo-Hòa đang ngồi bàn tính cùng quốc sư Huệ-Sinh những gì sẽ phải làm, sau khi đánh tan đạo quân của Địch Thanh; thì đội trưởng tuần thám vào báo:

– Tẫu tiên cô, ngoài khơi có một hạm đội, không đèn đuốc đang tiến vào bãi biển Khâm-châu. Xin công chúa định liệu.

Công chúa hỏi Trung-Đạo:

– Sư huynh, thủy quân nào vậy?  
– Tôi cũng không rõ nữa. Để tôi chạy ra xem.

Nói rồi ông đeo mặt nạ vào.

Ông vừa đứng lên ra ngoài quan sát, thì trong thành Khâm-châu có nhiều tiếng pháo nổ, rồi bốn cửa thành mở rộng. Thiết kỵ xông ra ào ào. Trung-Đạo ứng biến rất nhanh, ông bắn lên trời một mũi tên lửa mầu tím, ra lệnh cho đạo quân trừ bị tiến đến trợ chiến cho cánh quân cửa Tây, Nam. Lại truyền đạo quân vây cửa Đông rút về Nam. Đạo quân vây cửa Bắc rút về cửa Tây. Cuối cùng cả bốn đạo dàn thành trận thế. Phía trái Thường-

Kiệt, Thân Mai, Thân Lan; phía phải Tôn Mạnh, Thanh-Nguyên, Thân Cúc, Thân Trúc. Ở giữa là công chúa, Huệ-Sinh, với Trung-Đạo.

Đạo quân Tống trong thành, cùng đạo dưới biển đổ lên, mau chóng dàn thành trận thế rất nghiêm chỉnh. Đuốc hai bên đốt sáng rực. Trung-Đạo từng là tư mã Kinh-châu, chỉ nhìn qua đạo quân từ biển đổ lên, ông biết ngay quân này là quân đang ở mặt trận Quảng-châu. Ông nói với Bảo-Hòa:

– Công chúa, tôi nghĩ rằng Tống biết rõ tình hình quân Dư Tĩnh, Trương Ngọc, Địch Thanh bị cắt làm ba đoạn, nên cho hạm đội bất thắn ghé Quảng-châu chở quân Trương Ngọc xuống đây cứu quân Địch Thanh. Xin công chúa cho chim ưng hỏi Thiệu-Cực với Hoàng Tích xem sao?

Chim ưng đi liền.

Huệ-Sinh lo lắng:

– Kể về quân số, ta có bốn vạn, chỉ ngang với quân Trương Ngọc. Họ thêm quân của Tôn Tiết với Địch Thanh ba vạn nữa; tuy ba vạn này bệnh hoạn, nhưng cũng phải đề phòng.

Ông nói nhỏ:

– Công chúa ra đối thoại với Trương Ngọc, Tôn Tiết hầu kéo dài thời gian, để ta đợi tin Quảng-châu.

Công chúa cho ngựa thủng thỉnh ra trước trận. Bên phải có Thường-Kiệt, bên trái có Thanh-Nguyên đi kèm. Thường-Kiệt hô lớn:

– Mời chúa tướng Tống ra nói chuyện với công chúa.

Tuy mệt mỏi bơ phờ, nhưng Địch Thanh vẫn tiến ra, có Đại-Băng, Hải-Thanh hộ vệ. Y thấy Bảo-Hòa thì mặt sa sầm lại:

– Công chúa. Trước đây công chúa đã có công diệt bọn Hồng-thiết giáo mưu loạn hoàng cung, Thiên-tử cùng triều đình vô cùng thâm cảm. Nay sao công chúa lại làm khó dễ chúng tôi, mà giúp Trí-Cao thế này?

Thường-Kiệt cung tay nói:

– Thưa nguyên soái, tiểu tướng xin nguyên soái trả lời cho mấy câu, trước khi nguyên soái hỏi sư phụ tiểu tướng. Không biết có được không?

– Tướng quân cứ hỏi!

– Thưa nguyên soái, cứ như Khai-Quốc vương với Yên-vương ước hẹn, suốt mấy chục năm qua, giữa Tống-Việt hoàn toàn thân thiện, có gì xảy ra đâu? Từ khi Yên-vương hoăng, thì bọn mặt dơi tai chuột Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh, Tôn Điền, Dương Miễn, Trần Thự, Ky Mân, Tiêu Chú, Tô Giàm luôn gửi tể tác sang Đại-Việt để dò thám, chuẩn bị Nam xâm. Rồi chính Trần Thự ám toán thủ lĩnh nước Trường-sinh Nùng Tồn-Phúc cùng con là Nùng Trí-Thông. Sư đệ Trí-Cao sai sứ sang cáo với triều đình, thì họ giết chết, thu đồ tuế cống. Sư đệ phải cho sứ lén về triều cáo, mà triều đình không xử. Úc lòng, sư đệ mới khởi binh báo thù tuyết hận. Nguyên soái được hoàng thượng ủy cho giải quyết, lại chỉ giết Trần Thự, là tên tay sai, trong khi chính phạm Vương, Dư, Dương, Tôn, Ky, Tiêu, vẫn cười thầm trên cái uất hận của sắc dân Nùng, thì sao họ chịu được?

Vừa đến đó, có chim ưng đem thư về. Công chúa Bảo-Hòa kinh ngạc, tự hỏi:

– Từ đây lên Quảng-châu ít ra một giờ vừa đi, vừa về, có đâu lại chỉ hơn một khắc?

Công chúa mở thư ra đọc, thì ra chữ vua bà Bình-Dương:

*"Em theo hạm đội hướng về Quảng-châu, thì chim ưng báo hiệu có hạm đội Tống phía trước. Biết họ đánh úp sau lưng ta ở Khâm-châu. Em lệnh cho thuyền của ba bang ém vào bờ biển, đợi cho chúng đi qua. Đinh-Huy tùng quyền, vi lệnh: thay vì đi Quảng-châu, đổi chiều xuôi theo sau hạm đội Tống. Hiện đang ở ngoài khơi, chờ lệnh tiên cô".*

Công chúa nghĩ thầm:

– Đinh-Huy quả là một tể tướng Phương-Dung thời Lĩnh-Nam.

Công chúa truyền ưng binh:

– Lệnh Hoàng Tích, Đinh-Huy đổ bộ lên phía Bắc Khâm-châu, đánh vào hông bọn Địch Thanh.

Công chúa quay lại, thì Địch Thanh với Thường-Kiệt vẫn đang lý luận. Công chúa nói với Địch Thanh:

– Này Địch nguyên soái. Bây giờ thế này. Hai bên chúng ta đánh nhau mãi, chỉ chết quân vô ích. Chi bằng ta cho lui quân lại, mỗi bên cử ra ba người đấu với nhau. Nếu như bên Nùng thắng, nguyên soái phải lui quân ra biển, rút về Bắc. Còn như bên Tống thắng, bên Nùng sẽ rút khỏi Quảng-châu. Không biết nguyên soái nghĩ sao?

Địch Thanh quay lại bàn với Đặng Đại-Băng. Đại-Băng nói:

– Hiện bên ta cao thủ nhiều hơn bên Nùng. Ta sợ là sợ tên Thiệu-Thái, cùng đám Đông-a biết xử dụng phản Chu-sa độc chưởng. Chứ bọn này bất quá chỉ có Bảo-Hòa, Huệ-Sinh là khá. Nếu như ta với Hải muội, lão Nhất ra tay, xử dụng Chu-sa độc chưởng thì bọn này sẽ nát thây ngay. Nguyên soái nhận lời đi.

Địch Thanh cung tay hướng Bảo-Hòa:

– Công chúa điện hạ đã ban chỉ dụ, thì họ Địch này cung kính không bằng tuân mệnh. Bên Tống xin cử Đặng bang trưởng, Hải hữu hộ pháp cùng lão Nhất. Không biết bên Nùng những ai túc giáo?

Bảo-Hòa cười thầm:

– Ta không cần thắng hay bại, miễn là kéo dài trận đánh, để Hoàng Tích, Đinh Huy đổ bộ lên phía Bắc, thì bọn bay vào bụng hổ hết.

Công chúa chỉ Trần Trung-Đạo. Vì ông sợ tướng sĩ Tống biết mặt, nên đã cải trang thành một tướng Trường-sinh, mặt vàng vọt, đần độn:

– Trận đầu vị nhân huynh đây sẽ xuất thủ, không biết bên Tống ai sẽ túc giáo?

Địch Thanh chỉ lão Nhất:

– Xin lão xuất thủ, lĩnh giáo võ công bên Nùng.

Lão Nhất hỏi:

– Xin nhân huynh cho biết cao danh quý tính?

– Tôi họ Nùng tên Phi-Hùng.

Nguyên Côi-sơn tam anh được võ lâm Đại Việt tặng cho ba mĩ danh. Phụ-Quốc có tên Thanh-Sư, Bảo-Dân có tên Hắc-Hổ và Trung-Đạo có tên Phi-Hùng. Nhân đó ông xưng tên hiệu ra với Địch Thanh.

Lão Nhất với Trung-Đạo gờm gòm nhau trong thế thủ. Địch Thanh hô:

– Khởi chiến.

Lão Nhất phát chiêu Chu-sa độc chưởng cực kỳ trầm trọng. Mùi tanh hôi nồng nặc làm chư quân buồn nôn. Trung-Đạo vận phản chu-sa chưởng, phát chiêu, nhưng ông chỉ vận đủ bảo vệ cơ thể, chứ chưa muốn tấn công đối thủ. Bình một tiếng, cả hai lão đảo lùi lại. Địch Thanh la lên:

– Họ Nùng dùng võ công Thiếu-lâm của Trung-quốc. Phải cẩn thận.

Lão Nhất chuyển tay, vòng lên trên, đánh trở xuống. Trung-Đạo lại phát một chiêu võ công Tản-viên. Bình, cả hai đều choáng váng.

Bảo-Hòa hỏi Huệ-Sinh:

– Quốc sư thấy thế nào?

– Không ngờ lão Nhất võ công cao như vậy, có lẽ ngang với Vũ Nhất-Trụ chứ không thường đâu. Nếu không phải Trung-Đạo, e khó đỡ được quá ba chiêu.

Hai bên, một từng có hơn hai mươi năm làm tướng Tống, tới Tư-mã Kinh-châu, rồi đạt chức vụ Tổng lãnh thị vệ, Phiêu kị đại tướng quân. Một từng cầm đầu trưởng lão bang Nhật-hồ. Vì vậy cả hai đều kinh nghiệm già dặn, gờm nhau từng tí một.

Đấu được trên hai trăm hiệp, thình lình Trung-Đạo nghe có tiếng sư phụ Tự-An rót vào tai:

– Trung-Đạo, không được nhân nhượng, phải giết tên này trong ba chiêu.

Quả thực Trung-Đạo nhìn tướng sĩ dưới quyền cũ đang lâm đường cùng, ông có ý nhân nhượng. Nay nghe tiếng sư phụ, ông không dám chậm trễ. Ông vận toàn bộ phản Chu-sa độc chưởng, rồi quát lên một tiếng, phát chiêu Đông-hải lưu phong. Lão Nhất nào biết mình sắp bước chân vào quỷ môn quan, y thấy Trung-Đạo phát chiêu giống như võ công Thiếu-lâm, thì dồn độc công rồi đỡ. Bình, lão cảm thấy trời long đất lở. Lão chưa kịp thở, thì chiêu Phong đáo sơn đầu tới. Bình, người lão Nhất bật lùi liền ba bước, ngực lão như có con dao đâm vào, chân khí bể tắc, lão lắc lư như kẻ say rượu, hai chân xiêu vẹo. Rồi không tự chủ được, khi thì lão hét lên những tiếng lah lảnh, khi thì lão gừ như con chó điên. Rồi lão chạy biến vào trong quân. Một tên quân Tống chụp lão, nhấp nhô mấy cái, biến vào đêm tối. Đá cao thủ Tống định đuổi theo xem ai mà có võ công cùng khinh công cao như vậy, nhưng không kịp nữa.

Bảo-Hòa hỏi Địch Thanh:

– Địch nguyên soái, không biết trận thứ nhì, ai là người đại diện cho Tống?

Địch Thanh chưa kịp trả lời thì Đặng Đại-Băng bước ra chỉ vào mặt Trung-Đạo:

– Mi là ai ? Mau lại đây chịu chết.

Bảo-Hòa vẫy tay cho Trung-Đạo lui lại:

– Xin Nùng tướng quân để cho tôi lĩnh giáo Đặng bang chủ.

Địch Thanh dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai Đại-Băng:

- Đại sư bá cẩn thận. Con nhóc này tuổi đã gần bốn mươi, người Việt tin rằng thị tu thành tiên nên trong cơ thể có mùi thơm bốc ra, và nét mặt trẻ như con gái mươi bẩy mươi tám. Hồi đi sứ Tống, y thị thường xuất hiện với người tình tên Thông-Mai. Hai đứa gây không biết bao nhiêu sóng gió cho võ lâm ta. Chính bọn Lê Lục-Vũ, Tôn Đức-Khắc, Sử-vạn Na-vương, Khiếu Tam Bản, Bun-Thành đều chết về tay thị. Sau khi Khai-Quốc vương dẹp loạn, vương phi Thanh-Mai với Thông-Mai bị trọng thương, dưỡng như chết rồi. Bây giờ sư bá muốn thắng thị, thì phải chọc cho thị cáu giận mới hy vọng.

Nghe Địch nhắc, Đại-Băng tinh ngộ. Y chỉ Thường-Kiệt hỏi Bảo-Hòa:

- Tiểu cô nương. Trông dáng dấp cô nương chưa quá mươi tám, sao có thể là sư phụ gã mỹ nam tử kia với tên Nùng Trí-Cao ? Ta độ chừng, hai đứa là tình nhân của cô nương, nhưng vì sợ người đời đàm tiếu, cô nương mới bầy ra cái gọi là sư phụ, đệ tử phải không? Cái gã tình nhân Thông-Mai đâu? Nghe nói dưỡng như gã bị Nhật-Hồ lão nhân ăn thịt rồi phải không?

Bảo-Hòa biết Đại-Băng trêu chọc cho mình giận. Bà cười nhạt:

- Đặng bang chủ tuổi gần tám mươi mà nói năng như phuơng vô học bất thuật vậy sao? Lại đây, lại đây, chúng ta dùng võ công phân cao thấp.

Đại-Băng quát lên, phát chiêu tấn công. Công chúa vận công âm dương hỗn tạp, phát Phục-ngưu thần chưởng đở. Rầm. Cả hai bật lui lại, mùi tanh hôi của Đại-Băng lẫn với mùi trầm của công chúa lan ra rất rộng. Hai người đấu với nhau đến chiêu thứ hai trăm, vẫn bất phân thắng bại. Trung-Đạo hỏi Huệ-Sinh:

- Quốc-sư thử ước tính xem trận đấu này sẽ đi về đâu?

- Khó đoán quá. Đại-Băng xuất thân đệ nhất cao thủ phái Hoa-Sơn, y luyện công đến chỗ tối cao. Trong khi tiên cô cũng luyện tới chỗ tối cao, khó biết ai thắng lầm.

Thình lình có tiếng quát, rồi một cỗ xe lớn, giữa xe có cái chảo đun dầu sôi sùng sục từ trận Việt đi ra. Trên xe treo đầy thịt quay, nào chim, nào gà, nào ngỗng, nào lợn, nào chó, nào hươu, nào nai. Phía sau xe còn một cái màn vải dưỡng như che nhiều thú vật quay nữa. Những con thú treo ngoài màn, con nào cũng vàng ngậy, bốc hơi thơm nực. Người đánh xe chính là thầy đồ Bắc-ngạn. Cạnh thầy còn một người đàn bà, mặt mũi xấu xa kinh khiếp. Thầy đồ cất tiếng hỏi:

- Địch nguyên soái có muốn ăn thịt quay không?

Từ lâu rồi, trong quân Tống, Việt đều không ngớt bàn tán về hành trạng thầy đồ. Nhưng có điều khi thấy thầy, thì Tống lộ vẻ kinh hoàng. Còn Việt thì lại vui mừng.

Địch Thanh sa sầm nét mặt không trả lời. Thầy đồ vẫy Thường-Kiệt:

- Con đem thịt mời chư tướng ăn đi.

Thường-Kiệt tiến lại xe, thầy đồ cầm thanh đoản đao chặt thịt. Thầy chặt rất nhanh, rồi xếp vào cái mâm lớn. Thường-Kiệt bưng mâm thịt đi mời các tướng Việt, mỗi người cầm một tảng thịt ăn trước trận. Sau khi phân chia hết đám thịt quay cho tướng Việt, thầy đồ hỏi Đặng Đại-Băng:

- Bang chủ xơi thịt không?

Đại-Băng đang đấu với công chúa Bảo-Hòa, y không còn biết gì đến mọi sự xung quanh. Y kinh ngạc vô cùng, vì đã vận Chu-sa độc công, mà Bảo-Hòa chưa hề hấn gì.

Thầy đồ hỏi Địch Thanh:

- Nguyên soái xơi thịt không?
- Nhưng thịt hết rồi.
- Còn nhiều mà.

Thầy đồ cầm cái màn sau xe giật mạnh. Cái màn mở ra, mọi người thoáng nhìn đều rợn tóc gáy: trên một cây gác dài, treo lủng lẳng bẩy người. Cả bẩy người đều bị nướng vàng ngập, mỡ chảy ra bóng loáng. Nhưng đầu, tóc thì còn tươi nguyên. Chứng tỏ họ chỉ bị nướng từ vai trở xuống.

Lão Nhị nhìn kỹ bẩy cái đầu, bỗng lão hét lên kinh khủng như heo bị chọc tiết, miệng gọi Đại-Băng:

- Bang chủ, bẩy trưởng lão của ta bị thảm sát.

Đại-Băng cũng đã nhìn thấy, và nhận ra bẩy sư đệ chết thảm, kể cả lão Nhất vừa bị mang đi. Lão gầm lên một tiếng lớn, rồi nhảy tới tấn công thầy đồ. Nhưng Bảo-Hòa chuyển chưởng theo sát y. Y vỗ tay vào ngực một cái, có tiếng nổ đền blop, rồi khói bay ra mít mờ. Bảo-Hòa không đề phòng, bà hít phải. Phút chốc chân tay bái hoải.

Thầy đồ biết Bảo-Hòa trúng hơi độc, ông phát chiêu tấn công Đại-Băng, chưởng chưa ra hết, mà mọi người đã cảm thấy nghẹt thở. Đại-Băng cười nhạt, phát chiêu đỡ. Rầm một tiếng, cả hai lảo đảo lui lại.

Thân Lan lặng người ra đỡ sư phụ về trận.

Địch Thanh đưa mắt ra hiệu, lão Nhị vọt tới tấn công Thường-Kiệt. Thường-Kiệt cười nhạt chuyển tay ra đỡ.

Trong khi bốn người giao đấu, đâu đó tiếng reo hò, tiếng hổ gầm, sói tru rung động trời đất. Từ bên hông phải đạo quân Tống, có hai ngựa đi đầu, bên cạnh lá cờ lớn có chữ :

*Côi-sơn công chúa Trần Thanh-Nguyên*

Lá khác:

*Trần Bắc đại tướng quân Tôn Mạnh*

Thanh-Nguyên cầm loa gọi:

- Địch Thanh, hôm nay ta sẽ bắt người đem quay cho cọp ăn.

Hải Thanh chỉ mặt Thanh-Nguyên quát lên:

- Uổng thay cho mi là con nhà danh gia, mà lại phải dùng voi, cọp, báo đánh với chúng ta. Nếu mi có còn là con người, thì hãy cho thú vật lui lại, đấu với ta.

Thanh-Nguyên cười nhạt:

- Ai chứ bản công chúa nào có coi bọn độc nhà mi ra gì? Bản công chúa sẽ bắt người quay cho thú ăn ngay tại trận.

Nói rồi bà tung mình lên cao, phát chiêu Đông-hải lưu phong tấn công Hải Thanh. Bình một tiếng, cả hai bật lui lại ba bước. Nhưng Thanh-Nguyên đã nhanh nhẹn chuyển sang chiêu Loa-thành nguyệt chiểu của phái Mê-linh. Bình, bà đứng nguyên, còn Hải-Thanh

thì thấy chiêu số khắc chế với võ công của mình. Còn nội công thì hơi giống thiền công Thiếu-lâm.

Thanh-Nguyên là con gái út của đại hiệp Tự-An. Bà được cha, chú, cùng anh, chị cưng chiều rất mực, nên huấn luyện bà thành một kỳ tài võ học. Nhưng mụ Hải Thanh là cao thủ số một, số hai Trung-nguyên, bản lĩnh ngang với Đại-Việt ngũ long, công lực thâm hậu, trong khi bà mới vào tuổi ba mươi. Đầu được trên trăm hiệp, công lực Thanh-Nguyên bắt đầu cạn. Bà vừa đỡ vừa lùi. Thình lình có tiếng phụ thân rót vào tai:

– Gái yêu ! Gái xinh đẹp của bố. Đừng sợ. Hãy làm theo bố. Đánh liền ba chiêu Đông-a chưởng, rồi chuyển sang Mê-linh chưởng.

Nghe tiếng phụ thân, Thanh-Nguyên như thêm sức lực. Bà tấn công liền chiêu Phong-hoa diệp lạc, Phong-qúa sơn đầu, và Cuồng phong nộ lăng. Hải-Thanh thản nhiên đỡ. Thình lình, Thanh-Nguyên chuyển sang Mê-linh chưởng. Hải-Thanh vừa vận sức đỡ, thì cảm thấy huyệt Kiên-ngung trên vai bị trúng viên sỏi rất êm, khiến chưởng lực mất hết. Trong khi chiêu chưởng Thanh-Nguyên tới trước mặt. Mụ kinh hãi lùi một bước, Thanh-Nguyên đẩy ra chiêu thứ nhì. Mụ lại lùi bước nữa, tới sát chiếc xe thịt quay. Thanh-Nguyên đẩy chiêu thứ ba, người mụ bay bổng lên cao. Người đàn bà xấu xí trên xe chuyển tay chụp lấy mụ rất nhẹ nhàng, tay túm tóc mụ, phất một cái, quần áo mụ tan ra như muôn vàn cánh bướm, người mụ thành trần truồng. Người đàn bà đó nhúng mụ vào chảo dầu. Mụ hét lên hãi hùng, rồi nằm im trên chảo. Phút chốc người mụ vàng ngập như thuỷ.

Dù Tống, dù Việt nhìn cảnh đó đều táng đởm kinh hồn. Quân Tống run run nhìn nhau, chỉ muốn bỏ chạy.

Còn Thanh-Nguyên tuy được đại hiệp Tự-An bắn sỏi trợ giúp thắng đại cao thủ bậc nhì bang Hoàng-Đế, nhưng vì công lực thấp quá, bà bị trúng Chu-sa độc chưởng. Bà cảm thấy đau đớn vô cùng.

Vừa lúc đó, thầy đồ đã đổi từ chưởng Sài-sơn sang Đông-a chưởng. Đại-Băng đánh liền năm chiêu. Thầy đồ khoan thai đỡ. Cứ mỗi chiêu thầy lại lùi một bước. Đến chiêu thứ sáu, thầy hô:

– Ngừng tay. Mi chết rồi, ta không đấu với mi nữa.

Đại-Băng chưa kịp hỏi tại sao, thì y cảm thấy như có con dao đâm vào ngực. Y hét lên be be, tỏ vẻ đau đớn cùng cực. Thầy đồ nói lớn:

– Chư quân Tống, Việt nghe đây. Tên này nguyên là đệ nhất cao thủ phái Hoa-sơn, nhưng phản môn hộ theo bọn ma đầu, sau được đại sư Minh-Thiên chỉ điểm cho mà thoát ách. Y cải bang Nhật-hồ thành bang Hoàng-Đế, rồi thề rằng nếu y còn dùng độc chưởng thì sẽ bị chết cháy trong vạc dầu. Böyle giờ y nuốt lời. Y thề sao thì ta cho được như vậy.

Thầy vung tay, người Đại-Băng bay bổng lên cao, rơi tõm xuống vạc dầu. Y hét lên một tiếng, rồi nằm im, toàn thân ngâm trong dầu, duy đầu thò ra ngoài, thành ra chốc lát người y vàng ngập, trong khi đầu, cổ, tóc còn tươi nguyên.

Người đàn bà xấu xí đưa mắt cho thầy đồ. Thầy đồ lặng người tới chụp Bảo-Hòa. Còn bà ta chụp Thanh-Nguyên. Hai người hú lên một tiếng dài miên miên bất tuyệt. Quân tướng Tống, Việt đều choáng váng. Khi tiếng hú dứt, hai người đã đem Bảo-Hòa, Thanh-Nguyên đi mất.

Tôn Mạnh xua thú tấn công. Trung-Đạo phất cờ, quân Trường-sinh tiến lên. Quân Tống kinh hoàng bỏ chạy ra bờ biển. Bấy giờ Trung-Đạo mới nhận ra rằng: Địch Thanh cực kỳ khôn ngoan, y đã cho quân bệnh rút xuống thuyền từ bao giờ. Đám quân dàn trận phía trước là quân từ Quảng-châu tới cứu viện. Tôn Tiết, Trương Ngọc, Địch Thanh đi cản hậu.

Thầy Tôn Mạnh cầm cờ thúc thú tấn công quân mình, Tôn Tiết nổi điên lên, y phát chưởng đánh vào đỉnh đầu ông, những toan giết chết ông trong một vài chiêu. Tôn Mạnh thấy chưởng mạnh khủng kiếp, ông nhảy lùi vào trận thú. Tôn Tiết di chuyển theo, đánh chiêu thứ nhì. Bất đắc dĩ Tôn Mạnh phải vung tay đỡ. Bình, người ông bay tung lên. Tôn Tiết không tha, y đánh với theo một chưởng. Nhưng bóng trắng thấp thoáng, một thanh kiếm đưa ngang. Khi Tôn Tiết vừa nhận ra người cứu Tôn Mạnh là vua bà Bình-Dương thì đầu y đã lìa khỏi cổ.

Trương Ngọc đánh một chưởng vào lưng vua Bà, trả thù cho Tôn Tiết. Trung-Đạo quát lên:

– Ngừng tay.

Rồi ông tung một chiêu, đỡ chưởng của y. Hai chưởng chạm nhau rầm một tiếng, có mấy mảnh vải bay tung trước gió, thì ra hai chưởng có sức ép, làm khăn bịt mặt Trung-Đạo bị rách bướm. Trương Ngọc nhận ra Trung-Đạo, y kêu lên:

– Thì ra Phiêu kị đại tướng quân. Người chẳng từng là Tổng quản thị vệ ư?

Quân sĩ nghe Trương Ngọc gọi, đều quay lại nhìn Trung-Đạo. Chúng đồng la lớn:

– Quan Đại tư mã Kinh-châu.

Đến đây bọn tướng Tống đã xuống thuyền. Thuyền vội chèo ra khơi, để lại mấy vạn quân trên bờ. Đám quân sĩ đồng buông vũ khí quỳ gối:

– Xin quan Tư-mã tha mạng.

Động lòng cõi cựu, Trung-Đạo phất cờ cho quân Việt ngừng chiến, đội thú lui lại. Ông nói với vua Bà:

– Sư muội, trước đây ta là Tư-mã Kinh-châu, đám tướng sĩ này đều do ta đào tạo. Sư muội vì ta, tha cho họ.

Ông gọi đám binh Tống đứng gọn vào một chỗ, tổng cộng có hơn ba vạn người. Ông an ủi chúng, cấp lương thực cho ăn, sai y sĩ điều trị thương binh, còn sai thuyền chở về Kinh-châu nữa.

Thay cho hồi kết  
***Thiên-đài đại đại phân Nam-Bắc,  
Lĩnh địa niên niên dữ Việt-thường.***  
(câu đối tại Thiên-đài)

**Nghĩa là:**

Núi Thiên-đài thời thời phân ra Nam, Bắc.  
Núi Ngũ-lĩnh năm này qua năm khác với giòng giống Việt-thường.

Hôm ấy là ngày chín tháng ba, chỉ còn một ngày nữa là ngày giỗ Quốc-tổ của tộc Việt. Từ mấy nghìn năm trước, cứ đến mồng mười tháng ba, là võ lâm, nhân sĩ, quan lại các nơi đổ đồn về núi Thiên-đài để hành hương, viếng thăm di tích thời lập quốc. Bởi Thiên-đài là nơi vua Đế-Minh tể cáo trời đất, phong cho con trưởng làm vua phuơng Bắc tức vua Nghi.

Phong cho con thứ làm vua Lĩnh-Nam tức vua Kinh-Dương. Ngài chỉ trời đất thề rằng:  
*"Từ nay đến muôn đời sau, Bắc không xâm Nam; Nam chẳng lấn Bắc. Nếu ai trái lời thì tuyệt tử tuyệt tôn".*

Từ đấy Thiên-đài trở thành di tích lập quốc của tộc Việt.

Hôm ấy tuy mới mồng chín, nhưng năm nay là năm đầu tiên kể từ thời vua Trưng bị Hán xâm; núi Thiên-đài được người Việt chiếm lại, và người Việt nô nức kéo nhau đi dự lễ.

Một cỗ xe lớn, do bốn ngựa kéo, đang ì ạch theo đường Nam-Bắc tiến đến chân núi Ngũ-lĩnh. Trên xe, thầy đồ Bắc ngạn cùng một người đàn bà xấu xí, ruồi ngựa theo hướng Bắc. Chỉ còn cách chân núi mười dặm, thì gặp một đạo quân Đại-Việt đóng dài bên đường. Viên đội trưởng bước ra vẫy tay cho xe ngừng lại, rồi anh ta hỏi:

- Phải chăng quý khách đi dự giỗ tổ ?
- Đúng thế.

Anh đội trưởng chỉ lên ngọn núi :

- Xin ông bà cứ theo đường có cờ kéo mà đi.

Thầy binh lính lễ phép thì thực lễ phép, nhưng họ nói tiếng Việt lơ lớ, nho sinh đánh xe hỏi:

- Anh em thuộc đội quân nào? Dưới quyền ai?

Người đội trưởng cung tay:

- Chúng cháu thuộc đạo quân U-bon do trấn Bắc thượng tướng quân U-bon quận vương, phò mã Lê Văn cùng trưởng công chúa An-nan Tam-gia La-sun tổng chỉ huy.

Người phụ nữ ngồi cạnh móc trong bọc ra một đĩnh vàng, trao cho viên đội trưởng:

- Nhân ngày giỗ Quốc-tổ, tôi tặng anh em chút tiền, để uống rượu.

Người đội trưởng cung kính nhận vàng:

- Kính chúc ông bà được thụ ân Quốc-tổ.

Chiếc xe lại lên đường cùng với những xe khác, kéo thành một đoàn dài. Nho sinh đánh xe cười với người đàn bà ngồi cạnh:

- Quân của Lê Văn có khác, ôn nhu, lễ độ vô cùng. Nhị muội cho họ một đĩnh vàng, thì e đến một vạn người uống rượu cũng đủ.

Người đàn bà nhìn ra sau xe, nơi có hai người nằm dài trùm chăn:

- Em lo quá. Lỡ ra hôm nay Thiệu-Thái không lên đây dự lễ, thì e Bảo-Hòa, Thanh-Nguyên nguy mất. Hai người mê man đã hơn một ngày rồi. Tuy em điếm huyệt để chúng bớt đau, nhưng độc chất mỗi lúc một phát tác rộng ra.

- Hôm qua, ta sai chim ưng đi tìm Thiệu-Thái, cùng sư bá Hồng-Sơn, mà không thấy. Từ hôm Thiệu-Thái về Tiên-yên dùng thần công trị độc cho Lý Nhân-Nghĩa, Lê Phụng-Hiếu tới giờ, y biến mất. Bình-Dương cũng không rõ y ở đâu.

Xe bắt đầu leo dốc. Con đường được sửa chữa, cắt cây, làm cỏ sạch sẽ. Tới đỉnh, thầy đồ đánh xe vào khu dành cho xe, ngựa đậu, rồi bước xuống cột ngựa vào gốc cây. Xung quanh đã có hàng trăm xe đậu từ bao giờ. Người người nô nức đi dự giỗ Tổ.

Có hai người lính Việt chạy ra hỏi:

- Ông bà có cần chúng tôi giúp đỡ gì không?

- Tôi muốn hai chú cho xin bát nước uống.

Hai người lính chạy vào trong, rồi bưng nước ra, hai tay trịnh trọng đưa cho khách:

- Xin mời ông bà xơi nước chè.

Thầy đồ và người đàn bà xấu xí đưa tay tiếp bát nước. Nhanh như chớp, một người lính bật tay lên điểm vào huyệt Khúc-trì thầy đồ. Trong khi người kia điểm vào huyệt Dương-khê người đàn bà. Hai tay bị té liệt. Thầy đồ, người đàn bà kinh hãi, nhảy lùi liền hai bước, thì phía sau, ai đó vung roi. Roi trúng huyệt Phong-thị. Thế là thầy đồ với người đàn bà xấu xí bị té liệt hoàn toàn. Hai người lính ôm ông bà để lên xe, rồi nhìn nhau cùng cười khúc khích.

Người đàn bà quát lớn:

- Bọn mi là ai?

Một người lính đến ôm lấy ngang lưng người đàn bà, rồi nới lớn:

- Ngộ là ông mai lớ. Cái lày ngộ tem pà gả chõồng lớ.

Nghe tiếng quen quen, người đàn bà quát:

- Người là ai?

Người lính càng ôm chặt hơn, rồi cười khành khạch.

Người lính kia mở cửa xe, đỡ Bảo-Hòa, Thanh-Nguyên dậy, bỏ vào miệng mỗi người một viên thuốc. Hai người rùng mình rồi bước xuống đất. Thanh-Nguyên hô lớn:

- Xuất hiện đi thôi.

Từ trong đền thờ Quốc-tổ, một đoàn người ào ra. Khai-Quốc vương đi đầu, rồi tới Tạ Sơn, Đinh Hương-Tử; Mỹ-Linh, Thiệu-Thái ; Tôn- Đản, Cẩm-Thi ; Kim-Thành, Thuận-Tông; Trường-Ninh, Thiện-Lãm; Thiệu-Cực, Thanh-Trúc; Tôn Mạnh; Trần Anh, Tĩnh-Ninh; Tôn Trọng, Đào Phương-Hồng; Tôn Quý, Phùng Kim-Thanh. Còn có cả Thường-Kiệt, Dư Phi; Nùng Trí-Cao, Tạ Thuần-Khanh.

Thanh-Nguyên chạy ra trước xe, tay lột mặt nạ người đàn bà xấu xí. Mọi người cười ồ lên, vì chính là vương phi Thanh-Mai. Bà lại gỡ mặt nạ thầy đồ Bắc ngạn ra. Mọi người lại cười ồ lên, vì chính là Thông-Mai.

Hai người lính tự lột mặt nạ ra, chính là Kinh-Nam vương Tư-Mai, và Hoa-sen vương Lê Văn. Thanh-Nguyên giải huyệt cho anh chị, rồi nói:

– Anh cả, chị hai à. Anh chị có giận triều Lý là giận chư vương chỉ ham phú quý mà làm loạn. Nay chư vương quyền không ra khỏi căn nhà, uy không ra khỏi phòng ngủ. Còn cái chí của chúng ta, đã đạt được. Anh cả, chị hai cũng nên xuất hiện đi thôi.

Thanh-Mai chỉ Tự-Mai:

– Mưu này do mi bầy ra hắn?

Tự-Mai lắc đầu:

– Không phải em.

Bà chỉ Thiệu-Cực:

– Chắc là y?

– Thưa mợ không phải cháu.

– Thế thì là ai?

Thanh-Nguyên chỉ xuống sườn núi, nơi có bầy người, năm nam, hai nữ đang dạo chơi, đó là Quốc-sư Huệ-Sinh, đạo sư Nùng-Sơn tử, Hồng-Sơn đại phu với Huệ-Phương; đại hiệp Tự-An với Đào Hà-Thanh và đại hiệp Đặng Đại-Khê:

\_ - Chính Quốc-sư đã chỉ cho em làm. Chị Bảo-Hòa với em giả trúng độc; anh Thiệu-Thái biệt tăm; anh Tự-Mai, Lê Văn phục ở đây đều do Quốc-sư ban từ dụ cả.

Chỉ có Thường-Kiệt ngờ ngớ ngác hỏi Thông-Mai:

– Thưa sư thúc, cháu thấy sư thúc không phải là thầy đồ Bắc-ngạn, mà là...

Dù Thường-Kiệt đã thành đại tướng, Thanh-Mai vẫn yêu thương cháu như hồi xưa. Vương phi cầm chiếc roi vung ra, cuốn lấy y, rồi rung tay một cái, Thường-Kiệt bay lên ngồi bên cạnh bà:

– Để cô dạy khôn cho. Trong tất cả chúng ta đây, ai cũng là Ưng-sơn được cả, chúng ta giả trang giống nhau để lừa thiên hạ. Thầy đồ hôm ở Bắc-ngạn là sư thúc Thông-Mai. Thầy đồ trêu cháu với Thuần-Khanh ở Bắc-biên là Tôn Đản. Thầy đồ dán hịch hôm cháu bị tinh thân là ta. Thầy đồ cứu bà Thuần-Anh là bố ta. Thầy đồ giết chết Tây-Sơn đạo sư trong trận Khúc-giang là thái sư phụ Đặng- Đại-Khê. Thầy đồ phục kích bắt mấy trưởng lão bang Hoàng-Đế tại Như-hồng là ta. Còn thầy đồ nướng chả bọn chúng thì chính là sư thúc Thông-Mai.

Bảo-Hòa hỏi Tự-Mai:

– Tình hình quân Tống mặt Bắc ra sao?

– Khi nghe tin Nùng Trí-Cao lên ngôi, tự xưng là Nhân-Huệ hoàng đế, cải tên nước là Đại-Nam. Triều Tống cử em trấn từ Bắc Ngũ-lĩnh tới Trường-sa. Em án binh bất động, rồi dâng biểu về triều rằng em không thể đem quân Tống đánh quân Việt, lại càng không thể đem quân Việt đánh quân Tống. Em xin nhà vua cho treo ấn từ quan, về điền viên. Biểu gửi đi hơn mười ngày, thì một hôm em mời Lê Văn, Nong-Nụt tới hồ Động-đình

chơi. Lúc thuyền về đến Trường-sa thì Quách Qùy, Triệu Tiết, Tu Kỷ, Yên Đạt, Khúc Chẩn đem quân làm phản, định vây bắt em. Nhưng khi em cùng công chúa đối diện với ba quân, thì quân tướng sợ uy, không dám ra tay. Em xung vào trận bắt Quách Qùy; Văn bắt Triệu Tiết; công chúa bắt Tu Kỷ; Nong-Nụt bắt Yên Đạt. Khúc Chẩn trốn thoát. Em tra khảo, chúng xì ra đạo mật chỉ của nhà vua dặn rằng khi thấy em có hành vi phản bội Tống, thì lập tức đem binh bắt giết ngay. Vì vậy, chúng thấy em với Lê Văn chơi hồ Động-đình, thì ra tay. Em bỏ tất cả chúng xuống thuyền, rồi đe Quách Qùy: từ nay trở đi, nếu để cho em thấy mặt thì em đập nát thây. Văn đê đe Triệu Tiết: nếu để Văn đê thấy mặt, thì Văn đê sẽ thiến. Sau đó em cho thuyền về Bắc.

Nắng tháng ba chói chang trên đỉnh Thiên-đài. Khai-Quốc vương chỉ con sông Tương uốn khúc tới hồ Động-đình nói với vương phi:

– Em nhìn kia, kia là Tương-Nam, Tương-Trung, Tương-Bắc, kia là cánh đồng Tương. Chỗ chúng ta ngồi ngày hôm nay, là nơi mà Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã ngồi.

Vương quay lại, thì Bảo-Hòa, Thông-Mai đang khoan thai dạo bước dưới sườn núi; còn bọn Tự-Mai, thì đang ở trong đền thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu.

Một đám mây trắng trôi qua, đâu đó tiếng tiêu dùi đặt vọng về, hòa với tiếng thông reo, như tiếng Quốc-tổ, Quốc-mẫu thì thăm dặn con cháu.

*Yên Tử Cử Sĩ  
Trần Đại Sỹ*

- Khởi thảo ngày 10 tháng 3 năm Mậu-Thân (1968)
- Hoàn thành ngày tết Nguyên-Đán năm Quý-Mão (1975)
- Sửa bản thảo lần thứ nhất sau chuyến Hoa du năm 1978
- Sửa bản thảo lần thứ nhì sau chuyến Hoa du năm 1982
- Sửa bản thảo lần thứ ba sau chuyến Hoa du năm 1986
- Sửa bản thảo lần thứ tư trong khi bị ma quỷ ám tháng 6-89 đến tháng 11 năm 1990.
- Sửa bản thảo lần thứ năm từ 10 tháng 12 năm 1990 đến 13 tháng 12 năm 1992, sau khi nghe giáo sư Lương Kim-Định, văn hữu Hồ Trường-An và bào đệ Trần Huy-Quyền góp ý kiến.
- Kiểm lỗi chính tả xong tại Pontault-Combault, ngày 8 tháng 5 năm 1993, kỷ niệm lễ chiến thắng của nước Pháp.
- Viện Pháp-á Paris xuất bản lần thứ nhất 1993. Xuân-thu, California Hoa-kỳ ấn thành.
- Tái bản lần thứ hai 2001, Thư-viện Việt-Nam , California Hoa-kỳ ấn hành.

#### **Địa chỉ tác giả:**

Docteur Trần Đại-Sỹ,

5, place Félix Eboué 75012 Paris, FRANCE,

Tél (33).1.43 07 51 46.

E-Mail1 : [Trandaisy@yahoo.fr](mailto:Trandaisy@yahoo.fr)

E-Mail : [Institut.Franco-Asiatique@Wannadoo.fr](mailto:Institut.Franco-Asiatique@Wannadoo.fr)